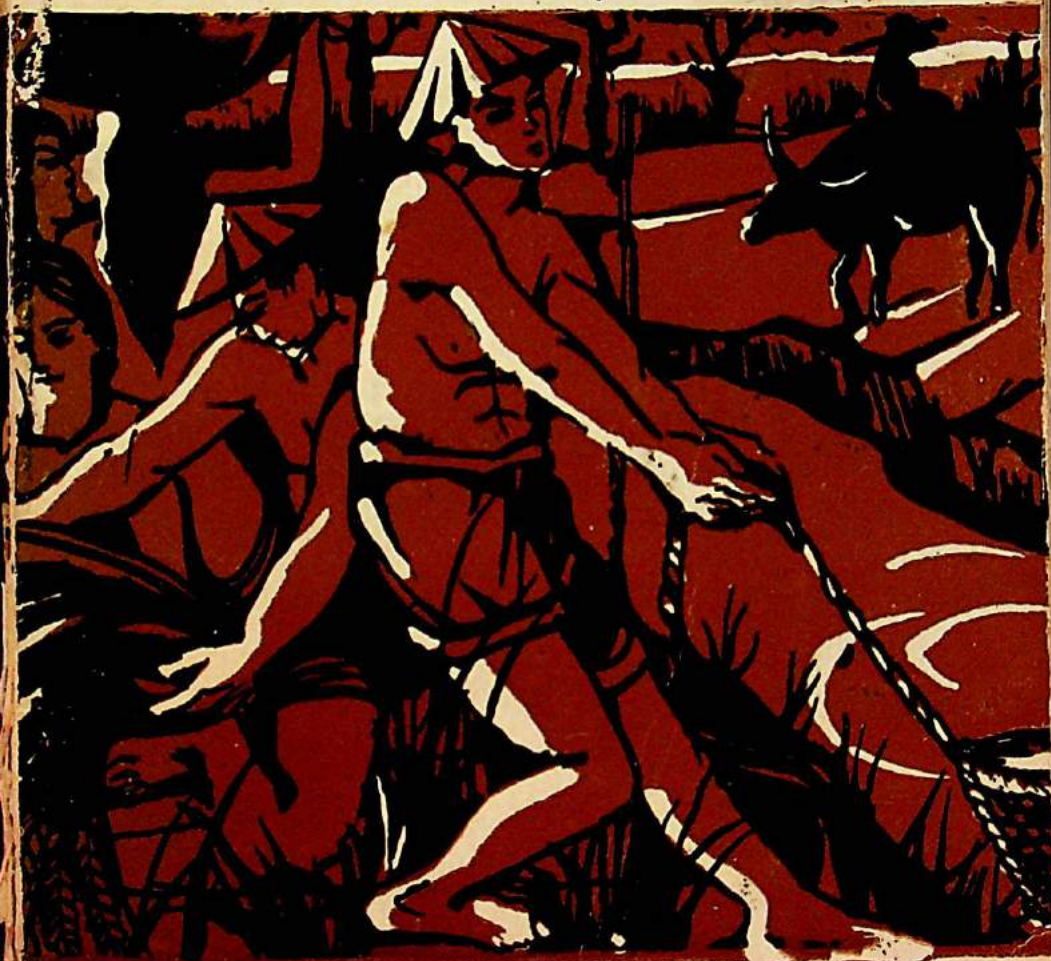


Ôn Như nguyên văn ngọc

TỤC NGŨ PHÔNG ĐẠO

MỘT KHO VÀNG CHUNG CỦA NHÂN LOẠI



mặc lâm xuất bản

ÔN NHƯ
Nguyễn văn Ngọc

SƯU TẬP

TỤC NGỮ PHÒNG ĐẠO

BÁT HỌC THI VÔ DĨ NGÔN
Luận ngữ



MẶC LÂM

Tư a

Những sách Tục-ngữ, Phong-dao chúng tôi đã được biết là :

a) Sách chữ Nôm :

1. An-nam phong thổ hoai 安南風土話 của cụ Thiên-bản cư-sĩ Trần Tất-Văn.

2. Thanh-hóa quan phong sử 清化觀風史 của cụ Vương Duy-Trình.

3. Việt-nam phong sử 越南風史 không có tên người làm.

4. Đại-nam quốc túy 大南國粹 của cụ Sự-sự-trai Ngô Giáp-Đậu.

b) Sách chữ Nôm dịch ra chữ Hán :

Nam phong giải trào 南風解嘲 của cụ Liễu-am Trần tiên-Sinh và Ngô Hạo-Phu.

c) Sách chữ Nôm có phụ chữ Quốc-ngữ :

1. Quốc phong Thi tập hợp thái 國風詩集合採 của cụ Mộng-liên-đình Hi Lượng-Phủ.

2. Nam - quốc phương - ngôn, tục - ngữ bị lục
南國方言俗語備錄 không có tên người làm.

d) Sách chữ Quốc-ngữ dịch ra chữ Pháp :

Tục-ngữ An-nam ba quyển : thứ nhất, thứ nhì, thứ ba của cụ Triệu Hoàng-Hòa.

đ) Sách chữ Quốc-ngữ :

1. Nam ngôn trích cảm 南語摘錦 của ông Phạm Quang-Sán.

2. Gương phong tục của ông Đoàn Duy-Bình đăng trong Tạp-chí Đông-dương.

Những sách này làm hoặc không theo trật-tự nào, hoặc đối nhau hai câu một, hoặc chia ra từng mục : Trời đất, năm tháng, Tiên của văn học, từng thiên : Sơn - tây, Lạng - sơn, Tuyên - quang, Thừa - thiên, từng chương : Tống-sơn, Nga-sơn, Hoằng-mỹ, Hậu-lộc, hoặc lại xếp theo từng thời-đại các Triều Vua, tự Kinh-dương-vương đến bản Triều. Những câu chép trong sách thường không có chú-thích, phê-bình. Tự trung, một đôi quyển cũng gọi có cắt nghĩa qua từng câu hoặc kê cứu lai-lịch của cả các câu mà ghép cho câu nào cũng như có can-thiệp đến Lịch-sử nước nhà.

Kề như thế, thì những sách Tục-ngữ Phong-dao thực không phải là hiếm. Nhưng đáng tiếc rằng hiện có nhiều quyển chỉ mới là sách viết bỏ quên trong một thư-viện nhà nào, chớ chưa từng đem công bố, ấn-

hành cho thiên-hạ dùng bao giờ. Còn một hai quyển đã xuất bản, cứ như chúng tôi xem, thì góp nhặt chưa có phần dồi-dào chắc-chắn, mà xếp-đặt cũng chưa lấy gì làm tinh-tế hoàn-hảo.

Bởi vậy chúng tôi mới dám cho in quyển **Tục-ngữ Phong-dao** này.

Sách của chúng tôi chia làm hai tập : **Tập trên** thì từ ba chữ đến hai-mươi-ba chữ và thuộc về thể *phương-ngôn, tục-ngữ* ; **Tập dưới** thì từ bốn câu trở lên và thuộc về thể *phong-dao*, lại có phụ thêm các *câu đố* ở cuối tập. Chúng tôi cho in rời hai tập như thế, là vì in cả làm một, sợ bề bộn nhiều quá.

Các câu xếp đặt thì vừa theo *số chữ*, từ ít đến nhiều, vừa theo *trật-tự mẫu-tự la-tinh*, như lối các từ-điền. Chúng tôi sỡ-dĩ xếp như thế là vì lúc góp nhặt được tiện mà sau này hoặc có thêm, bớt câu nào cũng dễ.

Cuối **Tập dưới**, chúng tôi sẽ có cái biểu liệt riêng ra từng mục đề ai muốn cần dùng xem đến mục nào, cứ theo *chữ đầu câu* và *số câu* mà tra là khắc thấy.

Cách - thức chúng tôi làm quyển **Tục - ngữ Phong-dao** này đại-đề là như thế

Còn mục - đích quyển sách, thì cốt ở một điều là cứ theo như cái phong - trào *Có mới nói cũ* ngày nay, ai là người đã lưu tâm đến *quốc văn, quốc tuy* mà

không lo sợ rằng những câu lý-thú tối cổ của ông cha để lại, mà tức là cái kho vàng chung cho cả nhân-loại, nếu không chịu mau mau thu nhặt, giữ gìn lấy, thì rồi tất mỗi ngày một sai-suyễn, luru-lạc đi thực rất là đáng tiếc.

Cho nên chúng tôi quả không dám kén chọn lựa lọc, *san Thi* gì.

Chúng tôi chỉ vụ thu-thập, cho được nhiều câu, không phân biệt thế nào là thành-ngữ, tục-ngữ, lý-ngữ, sấm-ngữ, mê-ngữ, phương-ngôn, đồng-dao, ca-dao hay phong-dao gì cả. Đối với công việc sưu tập bây giờ, thiết tưởng ta còn phải *quí hồ đa* trước rồi nhiên hậu mới có nơi khảo-cứu mà *quí hồ tinh* được.

Chúng tôi lại chỉ cốt xếp mỗi câu vào được một mục đã cho là đủ chớ không dám chú-thích, bình-luận, giảng-giải, nghĩa đen hay nghĩa bóng. Một câu tục-ngữ còn có thể đem làm đầu-đề cho cả một bài văn dài bao nhiêu trang còn chưa hết ý, thì trong quyển sách này, chỉ một Tập trên đã có những hơn *sáu nghìn năm trăm câu*, dù cho có muốn chua qua nghĩa, cũng không tài nào xuê được.

Chúng tôi vẫn biết rằng tựu trung hoặc có câu biên chép hay bỏ mục còn lỗ-mổ chưa được đúng lắm. Xin đề đợi sau này, hễ tra-cứu vào đâu được cần-thận, chắc-chắn hơn, thì chúng tôi sẽ chỉnh-định lại. Hiện nay, trong câu nào có một vài chữ, mỗi

nơi nói một khác, không giống nhau, thì chúng tôi đã ghi cả xuống dưới cuối trang đề độc-giả được rộng đường mà cân nhắc, so sánh lấy.

Chúng tôi lại hay rằng dù chúng tôi có công góp nhặt thế nào cũng còn bỏ sót mất nhiều câu. Nhưng chúng tôi xin quyết nói không ai dám tự-phụ rằng mình đã thâu-thái được hết cả những câu tục-ngữ, phong-dao trong nước. Cứ kè muốn thu lượm đủ thực vô cùng. Nên lại xin đợi về sau, hễ tìm kiếm được câu nào, hay nhờ các độc-giả làm ơn mách bảo giúp, thì chúng tôi sẽ dần-dần điền thêm vào cũng không muộn.

Nếu chúng tôi làm quyền **Tục-ngữ Phong-dao** này, trên đối với Tờ-tiên mà giữ được cái nghĩa-vụ tồn cồ, dưới đối với quốc-dân mà giúp được ít tài-liệu trong khoa ngôn ngữ, trong bài văn thi, thì cái công chúng tôi sưu tầm và biên tập trong mấy năm nay cũng không uổng, mà chúng tôi đã tự lấy làm hân-hạng vui lòng rồi.

Tại Hà-nội ngày mồng một đầu năm Mậu-Thìn.

N. V. N.

TỤC - NGỮ PHONG - ĐAO

Sách của giáo trình
cho me miều upay vung 4
tháng 3. 1976 Tại Bruxelles
đề cho H.U.N. Com Form sau
trả lại

A

4 chữ

- 1 — Ác giả, ác báo.
- 2 — Ai khảo mà xưng.
- 3 — Anh hùng đa nạn.
- 4 — Áo sâu tốt cá.
- 5 — Áo cá, lừa thành.
- 6 — Áo gấm đi đêm.
- 7 — Áo đơn đọi hè.
- 8 — Áo rách, quần manh.
- 9 — Áo mặc qua đầu.

5 chữ

- 10 — Ai làm, người ấy chịu.
- 11 — Ai ăn cướp cơm chim.
- 12 — An phận, thân vô nhục.
- 13 — Anh hùng thức anh hùng.
- 14 — Anh em như chân tay.
- 15 — Áo đơn lồng áo kép.
- 16 — Áo bào gặp ngày hội.

6 chữ

- 17 — Ai dám thi hơi với giải.
 18 — Ai dám đánh đu với tinh.
 19 — Ai tra dưa khú, bầu già.
 20 — Ai bảo trời không có mắt.
 21 — Ai biết ngựa đâu mà gãi.
 22 — Ai biết đâu ma ăn cỗ.
 23 — Ai có, mát mặt người nấy.
 24 — Ẻi thâm không bằng dằm ngấu.
 25 — Anh em gạo, đạo ngài tiền.
 26 — Anh em như chông, như mác.
 27 — Ao không cá, đá không mầu.
 28 — Ao có bờ, sông có bến.
 29 — Áo dài, chớ ngại quần thưa.
 30 — Áo ngắn, rũ chẳng nên dài.
 31 — Áo cứ chàng, làng cứ xã.

7 chữ

- 32 — Ai ăn trâu, thì nấy dò môi.
 33 — Ai đội mũ lệch, người ấy xấu.
 34 — Ai đội đá mà sống ở đời.
 35 — Ai đem giùi đục di hỏi vợ.
 36 — Ai biết mót đá mà hạ võng.
 37 — Ai chết trước, thì được ấm mồ.
 38 — Ai có giờ áo mớ thì loạn.
 39 — Ấm con chõng hơn bằng cháu ngoại,
 40 — Anh khốn khó gặp chị trở trời.

8 chữ

- 41 — Ai hỏi mà nói, ai gọi mà thưa.
 42 — Ai hay mặc ai, ai dở mặc ai.
 43 — Ai thân, thân với, lọ cầu ai thân.
 44 — Anh em khinh trước, làng nước khinh sau.
 45 — Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.
 46 — Áo rách thay vai, quần rách dỗi ống.

9 chữ

- 47 — Ai ở trong chăn, mới biết chăn có rận.
 48 — Ai từng đo miệng cá mà uốn lưỡi câu.
 49 — Ai trông thấy ma, biết đàn bà ăn bột.
 50 — Anh ngủ, em thức; em chực, anh đi nằm.

10 chữ

- 51 — Anh đóng danh lỗ đít, chị sách bị đầu hè.
 52 — Anh em chém nhau đằng dộng, ai chém
 đằng lưỡi.
 53 — Anh có sừng trâu bạc, tôi có giác trâu đen.
 54 — Áo năng may, năng mới; người năng tới,
 năng thường.

13 chữ

- 55 — Ai cũng muốn phần dôi mặt, chớ ai muốn
 phần dôi gót chân.

14 chữ

- 56 — Ai ơi ! đã quyết, thì hành,
Đã đẵn, thì vác cả cành lẫn cây.
- 57 — Ai ơi ! đã quyết, thì hành,
Đã đẵn, thì lặn tròn vành mới thôi.
- 58 — Ai ơi ! giữ chí cho bền,
Dù ai xoay hướng, đổi nền mặc ai.
- 59 — Ai ơi ! đừng chóng, chớ chầy,
Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- 60 — Ai ơi ! hãy ở cho lành,
Kiếp này chẳng gặp, đề dành kiếp sau.
- 61 — Ai ơi ! đừng lầy làm lo,
Bóng son rồi cũng soi cho gương mờ.
- 62 — Ai ơi ! đừng lầy làm lo,
Dương xuân rồi cũng soi cho âm hàn.
- 63 — Ai ơi ! bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.
- 64 — Ai ơi ! chớ vội cười nhau,
Cây nào là chẳng có sâu chặm cành.
- 65 — Ai ơi ! chớ vội cười nhau,
Ngắm mình cho tỏ, (1) trước sau hãy (2) cười.
- 66 — Ai ơi ! chớ vội cười nhau, (3)
Cười người hôm trước, hôm sau người cười.
- 67 — Ai ơi ! trẻ mãi ru mà !
Càng so sắn lắm, càng già mất duyên.

(1) Kỳ. — (2) Sẻ. — (3) Cười người chớ khá cười lâu.

- 68 — Ai ơi ! chơi lấy kéo chày,
Xem hoa bốn mắt, đi giày ba chân.
- 69 — Ai về, ai ở mặc ai,
Ta như dầu đượm thắp hoài năm canh.
- 70 — Ai về nhắn họ Hi, Hòa,
Nhuận năm sao chẳng nhuận vài trống canh.
- 71 — Ai về, tôi gửi bức thư,
Cô Tám ở lại, cô Tư lấy chồng.
- 72 — Ai về, tôi gửi buồng cau,
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.
- 73 — Ai về, tôi gửi đôi giày,
Phòng khi mưa gió dề thầy mẹ đi.
- 74 — Ai kêu veo-veo bên sông,
Tôi đương vá áo cho chồng tôi đây.
- 75 — Ai kêu vôi-vọi bên tai,
Ta đang bắt chấy cho người tình nhân.
- 76 — Ai mà nói dối cùng ai,
Thì trời giáng hạ cây khoai giữa đồng.
- 77 — Ai mà nói dối cùng chồng,
Thì trời giáng hạ cây hồng bờ ao.
- 78 — Ai mua con quạ bán cho,
Đen lông, đen cánh, bộ giò cũng đen.
- 79 — Ai đem con sáo sang sông,
Đề cho con sáo sỏ lòng nó bay. (1)
- 80 — Ai mà phụ nghĩa quên công,
Thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm.

(1) Con sáo sỏ lòng, con sáo nó bay.

- 81 — Ai nhất, thì tôi thứ nhì,
Ai mà hơn nữa, tôi thì thứ ba.
- 82 — Ai chẳng muốn đẹp, muốn giòn,
Muốn đi tháo dạ cho mòn lỗ trôn.
- 83 — Ai lên nhấn chị hàng cau,
Chiếu buồm rấp nước giữ mầu cho tươi.
- 84 — Ai ăn cau cưỡi thì đèn,
Tuổi em còn bé, chưa nên lấy chồng.
- 85 — Ai đi đâu đấy hỏi ai ?
Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm.
- 86 — Ai đưa em đến chốn này :
Bên kia thì núi, bên này thì sông.
- 87 — Ai cho sen, muốn một bồn,
Ai từng chanh, khế sánh cùng lựu, lê.
- 88 — Ai rằng ta chẳng khôn này,
Đến khi nói đại, mặt ngay cán tàn.
- 89 — Anh đừng chê thiếp xấu-xa,
Bởi chưng bác mẹ sinh ra thế này.
- 90 — Anh trông thân thề tôi này,
Có ăn, có mặc nó bày ra đây.
- 91 — Anh đánh thì tôi chịu đòn,
Tính tôi hoa nguyệt mười con chẳng chừa.
- 92 — Anh này có tính hoang toàng,
Rượu chè cờ bạc làm ngang không chừa,
- 93 — Anh này rõ khéo làm ăn,
Đi cây chẳng biết, chít khăn mượn người.
- 94 — Anh này số phận ra trò,
Về nhà, cả cạo, cả mò trong niêu.

- 95 — Anh em như chân, như tay,
Vợ chồng như áo cởi ngay nên lia (1).
- 96 — Anh em thật thậm là hiền,
Bởi một đồng tiền, làm mất lòng nhau.
- 97 — Anh hùng rắp phải khúc lươn,
Khi gặp thì ngắn, khi vươn thì dài.
- 98 — Anh hùng gì? Anh hùng rơm,
Tôi cho nắm lửa hết con anh hùng.
- 99 — Anh ơi! anh đợi tôi cùng.
Tôi còn đốt mã cho chồng tôi đây..
- 100 — Anh khôn, nhưng vợ anh đần,
Lấy ai lo liệu (2) xa gần cho anh?
- 101 — Anh về, em nọ dám đưa,
Hai hàng châu lệ như mưa tháng mười.
- 102 — Anh em bất nghĩa chi tồn,
Anh đánh miếng l..., em đánh miếng gh....
- 103 — Anh em bất nghĩa chi khoèo,
Anh thì đ... mèo, em lại cầm đuôi.
- 104 — Áo người mặc đoạn, cởi ra,
Chồng người áp mượn, canh ba lại hoàn.
- 105 — Áo anh đứt cúc, đứt khuy,
Quần anh đứt đũng lấy chi hoa hòe?
- 106 — Áo cũ đề vận trong nhà,
Áo mới đề vận đi ra ngoài đường.
- 107 — Áo mặc chẳng khỏi qua đầu,
Làm sao mày cũng, chẳng hầu khỏi ta.

qua cơn máu
lửa hết
con anh hùng

(1) Tức thì. — Đãi khách.

15 chữ

- 108 — Anh thấy em, anh cũng muốn thương,
Sợ lòng bác mẹ soi gương chẳng tương.
- 109 — Anh thấy em, anh cũng muốn chào,
Sợ lòng bác mẹ cây cao lá dài.
- 110 — Anh tưởng chị có tiền đầy cửa,
Chị tưởng anh có bạc đầy cong.

16 chữ

- 111 — Ai trồng cây sen cho nàng ăn quả,
Ai trồng cây vả cho nàng hái hoa?

20 chữ

- 112 — Anh võ trống đất kêu vang,
Em thổi sáo trúc nhịp-nhàng với anh.
Gọi là xanh lá diềm cành.

Ă

4 chữ

- 1 — Ăn cháo lá đa.
- 2 — Ăn cháo, đáí bát.
- 3 — Ăn nhịn, dề dành.
- 4 — Ăn không, nói có.

- 5 — Ăn nói một dống.
- 6 — Ăn mặn, trả dào.
- 7 — Ăn thúng, trả dẫu.
- 8 — Ăn dẫu, trả bờ.
- 9 — Ăn lắm, trả nhiều.
- 10 — Ăn số, mó niêu.
- 11 — Ăn ít ngon nhiều.
- 12 — Ăn bốc, đái đứng.
- 13 — Ăn no, ngủ kỹ.
- 14 — Ăn no, giậm chuông.
- 15 — Ăn xưa, chừa sau.
- 16 — Ăn hơn, hờn thiệt.
- 17 — Ăn xôi, ở thi.
- 18 — Ăn chẳng bỏ nhà.
- 19 — Ăn cá bỏ vây.
- 20 — Ăn sóng, nói gió.
- 21 — Ăn sống, nuốt tươi.
- 22 — Ăn vóc, học hay.
- 23 — Ăn quả nhà hột.
- 24 — Ăn no, vác nặng.
- 25 — Ăn ngay, nói thật.
- 26 — Ăn vật quen mềm.
- 27 — Ăn mày quen ngỗ.
- 28 — Ăn no tức bụng.
- 29 — Ăn trắng, mặt trơn.

- 30 — Ăn chó cả lông.
 31 — Ăn canh cả cặn.
 32 — Ăn trên, ngồi trước.
 33 — Ăn xung, trả ngái.
 34 — Ăn gửi, nằm nhờ.
 35 — Ăn như phát tấu.
 36 — Ăn cá, bỏ lờ.
 37 — Ăn cỗ năm phần.
 38 — Ăn bơ làm biếng.
 39 — Ăn vụng chóng no.
 40 — Ăn to, nói lớn.
 41 — Ăn được, nói nên.
 42 — Ăn hại, đái nát.
 43 — Ăn tanh, ở bần.
 44 — Ăn lông, ở lỗ.
 45 — Ăn thật, làm dối.
 46 — Ăn dối, làm thật.
 47 — Ăn chung, mừng riêng.
 48 — Ăn mướp, bỏ sơ.
 49 — Ăn mật, trả gừng.
 50 — Ăn ốc, nói mò.

5 chữ

- 51 — Ăn rồi lại nằm mèo.
 52 — Ăn mày đòi sôi gấc.
 53 — Ăn ngập mặt, ngập mũi.

- 54 — Ăn như *tằm ăn rỗi* (1).
 55 — Ăn như *gấu ăn trắng*.
 56 — Ăn nhỏ nhẻ như *mèo*.
 57 — Ăn như *hùm đồ đồ*.
 58 — Ăn *cáy dẽ bưng tai*.
 59 — Ăn *cơm thừa, cá gạn* (2).
 60 — Ăn *gỏi không lá me*.
 61 — Ăn *xôi chùa, ngọng miệng*.
 62 — Ăn *gắp năm, vợ mười*.

6 chữ

- 63 — Ăn như *Hộ-pháp cắn chặt*.
 64 — Ăn *cho đều, kêu cho sòng*.
 65 — Ăn *cây nào, rào cây ấy*.
 66 — Ăn *lỗ miệng, tháo lỗ tròn*.
 67 — Ăn *có nhai, nói có nghĩ*.
 68 — Ăn *bớt bát, nói bớt lời*.
 69 — Ăn *miếng chả, trả miếng bùi*.
 70 — Ăn *như hủi ăn thịt mỡ*.
 71 — Ăn *không rau, đau không thuốc*.
 72 — Ăn *chừa no, lo chừa đến*.
 73 — Ăn *sau là dầu cất gợn*.
 74 — Ăn *có nơi, làm có chỗ*.
 75 — Ăn *có mời, làm có khiến*.

(1) Cam tầu mã (2) Canh cặn.

- 76 — Ăn đũa (1) xuống, uống đũa (1) lên.
 77 — Ăn lúc đói, nói lúc say.
 78 — Ăn trông nời, ngồi trông hướng.
 79 — Ăn bữa sáng, lặn bữa tối.
 80 — Ăn mày đánh đồ cầu ao.
 81 — Ăn đàn anh, làm đàn em.
 82 — Ăn xứ Bắc, mặc xứ Kinh.
 83 — Ăn giỗ, nói chuyện đào ao.
 84 — Ăn chẳng hết, thết chẳng khắp.
 85 — Ăn cơm mới, nói chuyện cũ.
 86 — Ăn bát mẻ, nằm chiếu manh.
 87 — Ăn quả, nhớ kẻ trồng cây.
 88 — Ăn mày cầm tinh bị gậy.
 89 — Ăn mày, chả tẩy giữ bị.
 90 — Ăn một miếng, tiếng một (2) đời.
 91 — Ăn cháo, để gạo cho vay.
 92 — Ăn của ngon, mặc của tốt.
 93 — Ăn có chỗ, đỡ có nơi.
 94 — Ăn chuối, không biết lột vỏ.
 95 — Ăn cơm chúa, múa tối ngày.
 96 — Ăn tám lạng, trả nửa cân.
 97 — Ăn cơm nhà, vác ngà voi⁽³⁾
 98 — Ăn như Nam-hạ vác đất.
 99 — Ăn như trắng, làm như lão.

(1) Trông. — (2) Đe. — (3) Vác là ngà cho quan.

- 100 — Ăn chẳng có, khó đến mình.
 101 — Ăn thì vừa, thua thì chạy.
 102 — Ăn tham chắc, mặc tham đầy.
 103 — Ăn lấy đặc, mặc lấy bền.
 104 — Ăn quen chồn, rồn mắc bầy.
 105 — Ăn lấy đời, chơi lấy thời.
 106 — Ăn cơm người, nằm nhà ngoài.
 107 — Ăn no, trách cả nồi cơm.
 108 — Ăn tham, thàm làm chốc mép.

7 chữ

- 109 — Ăn nhạt, mới biết thương đến mèò.
 110 — Ăn treo hai, ngồi dai treo một.
 111 — Ăn cùng chó, nói số cùng ma.
 112 — Ăn cây táo, rào cây soan *đầu* (1).
 113 — Ăn cơm, không biết trở đầu đũa.
 114 — Ăn muối, còn hơn ăn chuối chát.
 115 — Ăn đã vậy, múa gậy làm sao.
 116 — Ăn miếng ngon, chông con trả người.
 117 — Ăn hết nhiều, ở hết bao nhiêu.
 118 — Ăn đi trước, lội nước đi sau.
 119 — Ăn cướp dở không bằng ăn trộm.
 120 — Ăn tại phủ, ngủ tại công đường.

8 chữ

- 121 — Ăn tro gọt trấu, ia cứt ra than.

(1) Đáo.

- 122 — Ăn uống tìm đến, đánh nhau tìm đi.
 123 — Ăn cơm nhà nọ, khát cà nhà kia.
 124 — Ăn chẳng nên đợi, nói chẳng nên lời.
 125 — Ăn cháo đòi ói, ăn rau xanh ruột.
 126 — Ăn một bát cháo, chạy ba quãng đồng.
 127 — Ăn cơm, lừa thóc; ăn cốc bỏ gan.
 128 — Ăn cơm nhà, thổi tù-và hàng tổng.
 129 — Ăn cá nhả xương, ăn đường nuốt chậm.
 130 — Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi.
 131 — Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.
 132 — Ăn ít no lâu, ăn nhiều chóng đói.
 133 — Ăn trâu có tốt, bà cốt lên tiên.
 134 — Ăn như con tằm, lại rút ruột ra.
 135 — Ăn ngay ở thật, mọi tật mọi lành.
 136 — Ăn ớt sút-sít, ăn quít ghê răng.
 137 — Ăn thì hà-hà, giả thì hi-hi.
 138 — Ăn lắm hay no, chò lắm hay phiền.
 139 — Ăn trộm có tang, chơi ngang có tích.
 140 — Ăn no ngủ kỹ chông tỹ lên trời.

9 chữ

- 141 — Ăn mận nói ngay, hơn ăn chay nói dối.
 142 — Ăn lấy vị, chứ ai lấy bị mà mang.
 143 — Ăn thì cúi trốc; đầy óc, thì van làng.
 144 — Ăn nôi bầy quăng ra, nôi ba quăng vào.

145 — Ăn miếng xôi, lồi miếng chả, trả miếng bánh.

10 chữ

146 — Ăn một chắt thời tức, làm một chắt thời bực.

147 — Ăn mày đòi xôi gác, ăn chực đòi bánh chưng.

148 — Ăn trâu không có rế, như rề nằm nhà ngoài.

149 — Ăn như rờng cuộn, làm như cà-cuống lộn ngược.

150 — Ăn như thuyền chở mã, làm như ả chơi trăng.

151 — Ăn mày nơi cả thề, làm rề nơi nhiều con.

152 — Ăn nôi bầy thì ra, ăn nôi ba thì mất.

11 chữ

153 — Ăn, ngồi tựa bức vách; có khách, bảo tôi ngụ cư.

12 chữ

154 — Ăn hơn, hờn thiệt, đánh biệt cát đi, làm chi thời làm.

155 — Ăn cơm không có rau, như nhà giàu chết không kèn trống.

- 156 — Ăn lấy thơm tho, chứ không ai ăn lấy no,
lấy béo.
- 157 — Ăn ốc nói mò, ăn măng nói mọc, ăn cò
nói leo.
- 158 — Ăn nhiều ăn ít, ăn bằng quả quít cho nó
cam lòng.

14 chữ

- 159 — Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Ăn gạo nhớ kẻ đơm, xay, giã sàng. (1)
- 160 — Ăn lắm thì hết miếng ngon,
Nói lắm thì hết lời khôn hóa rờ.
- 161 — Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
Lấy anh thì lấy, về Thanh không về.
- 162 — Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
Ăn rồi lại ném ngũ hành tứ tung.
- 163 — Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
Bác mẹ ép gả cho anh học-trò.
- 164 — Ăn cam ngồi gốc cây cam,
Lấy anh thì lấy, về Nam không về.
- 165 — Ăn sung ngồi gốc cây sung,
Ăn rồi lại ném tứ tung ngũ hành.
- 166 — Ăn sung ngồi gốc cây sung,
Lấy anh thì lấy, nằm chung không nằm.
- 167 — Ăn, thì ăn những miếng ngon,
Làm, thì chọn việc cón-con mà làm.

(1) Nào ai vun quén cho mảy mảy ăn.

- 168 — Ăn no rồi lại nằm quèo,
Thấy giục trống chèo, bẻ bụng đi xem.
- 169 — Ăn rồi, *nằm ngã, nằm nghiêng* (1),
Có ai lấy tó thì *khiêng* (2) tó về.
- 170 — Ăn sao cho được mà mời,
Thương sao cho được vợ người mà
thương.
- 171 — Ăn xin cho đáng ăn xin,
Lấy chõng cho đáng bồ-nhìn giữ dĩa.
- 172 — Ăn đua cho đáng ăn đua,
Lấy chõng cho đáng việc vua, việc làng.
- 173 — Ăn đong cho đáng ăn đong,
Lấy chõng cho đáng hình dong con người.
- 174 — Ăn được, ngủ được là tiên,
Không ăn, không ngủ, mất tiền thêm lo.
- 175 — Ăn trâu, thì *giở* (3) trâu ra,
Một là *thuốc độc* (4), hai là mận vôi.
- 176 — Ăn chơi cho thỏa-thỏa-thỏa,
Có bốn bức váy, sẽ tùa làm năm (5).
- 177 — Ăn mận, uống nước đỏ da,
Năm đất nằm cát cho ma nó hờn.

(1) Thì lại nằm kênh.

(2) Kênh.

(3) Mỡ (hoặc) ngò.

(4) Phải thuốc.

(5) Có năm bức áo xé tà cả năm.

16 chữ

- 178 — Ăn mày là ai ? — Ăn mày là ta,
Đói cơm rách áo hóa ra ăn mày.
- 179 — Ăn trộm ăn cướp, thành Phật, thành Tiên,
Đi chùa đi chiền, bán thân bắt tội.
- 180 — Ăn cơm với mắm, thì ngắm về sau ;
Ăn cơm với rau, ngắm sau, ngắm trước (1).
- 181 — Ăn cơm với cáy, thì ngáy o o ;
Ăn cơm với bò, thì lo ngay-ngáy.

Â

4 chữ

- 1 — Ăn ác, dương thiện.
2 — Âm hà, tư nguyên.

6 chữ

- 3 — Ấu nhi học, tráng nhi hành.
4 — Ấu bất học, lão hà vi,

7 chữ

- 5 — Âm âm như sét đánh lỗ tai.

(1) Thì trông về nước.

10 chữ

- 6 — Ấm no vua bếp hay,
Đảng cay Bà Gừng chịu.

B

3 chữ

- 1 — Bạc như rận.
2 — Bé hạt tiêu.

4 chữ

- 3 — Ba mặt một lời.
4 — Ba cọc, ba đồng.
5 — Ba bà, bốn truyện.
6 — Ba vuông, bảy tròn.
7 — Ba bè, bảy bới.
8 — Ba làng, bảy chợ.
9 — Ba ba áp bóng.
10 — Bà cốt che mặt,
11 — Bá (1) nhân, bá (1) khâu.

- 12 — Bạc đầu còn dài.
- 13 — Bán mồm, nuôi miệng.
- 14 — Bán tròn, nuôi miệng.
- 15 — Bán kẹo, mua đường.
- 16 — Bán ruộng, kiện bờ.
- 17 — Bán vợ, đợ con.
- 18 — Bán rao, chào khách.
- 19 — Bán hàng chiều khách,
- 20 — Bấc chỗ nghe hơi.
- 21 — Bán Binh, sang Hộ.
- 22 — Bằng may bằng mặt.
- 23 — Bằng chân như vại.
- 24 — Bắt cá đôi tay.
- 25 — Bắt cua, được ếch.
- 26 — Bắt cua bỏ giỏ.
- 27 — Bắt nhái bỏ đệp.
- 28 — Bắt chạch đặng đuôi.
- 29 — Bắt chạch trong chum.
- 30 — Bắt bò cày triều.
- 31 — Bắt khoan, bắt nhật.
- 32 — Bầy đường chuột chạy.
- 33 — Bắt trị chi chứng.
- 34 — Bè ai nấy chống.
- 35 — Bé người chơi trò.
- 36 — Bé xé ra to.

- 37 — Bẻ hành bẻ tội,
- 38 — Béo ngầy, gầy tanh.
- 39 — Bển đò, lò rèn.
- 40 — Bĩ cực thái lai.
- 41 — Bích trung hữu nhĩ
- 42 — Biết trời mấy tuổi.
- 43 — Biều chính, ảnh tông.
- 44 — Bịt mắt bắt chim
- 45 — Bệnh quý, thuốc tiên.
- 46 — Bò què tháng sáu.
- 47 — Bọ chó mùa bắc.
- 48 — Bóc ngăn, cắn dài.
- 49 — Bóc áo, tháo cày.
- 50 — Bói ra khoa thấy.
- 51 — Bòn tro, đãi sạn.
- 52 — Bờ còn thóc hết.
- 53 — Bờ nhìn giữ dứa.
- 54 — Bốc mũi bỏ lái.
- 55 — Bồi ở, lở đi.
- 56 — Bội nghĩa, vong ân.
- 57 — Bới bèo ra bọ.
- 58 — Bới lông tìm vết.
- 59 — Bới đất, nhật cỏ.
- 60 — Bỡn quá hóa thật.
- 61 — Bớt bát, mát mặt.
- 62 — Bớt giận làm lành.
- 63 — Búa đánh không ra.
- 64 — Búng người, tươi đ...

- 65 — Bụng đói, cật rét.
 66 — Bụng như tang trống.
 67 — Bụng làm, dạ chịu.
 68 — Bụng như bàn mai.
 69 — Buộc chỉ cò tay.
 70 — Buộc chỉ chân voi.
 71 — Buồn thúng, bán mẹt.
 72 — Buôn mây bán gió.
 73 — Buôn vụn, bán nghìn.
 74 — Buôn may, bán đất.
 75 — Buôn phấn, bán hương.
 76 — Buôn Tần, bán Sở.
 77 — Buồn như châu cấn.
 78 — Buông dằm, cấm chèo.
 79 — Buông quăng bỏ vãi.
 80 — Buông rộng thả dài.
 81 — Buốt như kim châm.
 82 — Bút sa, gà chết.
 83 — Bụt nhiều, oản ít.
 84 — Bưng tai giả điếc.

5 chữ

- 85 — Ba xôi nhồi một chõ.
 86 — Bà cô bóp con cháu.
 87 — Bạc đầu hãy còn đại.
 88 — Bạch ốc khởi công khanh.
 89 — Bán trời không vấn tự.
 90 — Bán chịu mất mỗi hàng.

- 91 — Bán bò tậu inh-trương.
 92 — Bắc thang cho con nít.
 93 — Bắc nước, chờ gạo người.
 94 — Bằng mặt, chẳng bằng lòng.
 95 — Bầy-nhầy như thịt bụng.
 96 — Bất độc, bất anh hùng.
 97 — Bé người, to con mắt
 98 — Bẻ tay Bụt ngày rằm.
 99 — Bị đấm, lại thêm đá.
 100 — Biết mùi, chùi chẳng sạch.
 101 — Bìm bịp bắt gà con.
 102 — Bò chết chẳng khỏi rơm.
 103 — Bọ net, có giẻ cùi.
 104 — Bóc bánh cũng trông gặm.
 105 — Bóp mắt trẻ mà lấy.
 106 — Bói nát đám cỏ gà.
 107 — Bụng đói thì tai điếc.
 108 — Bụt chùa nhà không thiêng.

6 chữ

- 109 — Ba thưng cũng vào một đấu.
 110 — Ba vợ, ba bát canh bầu.
 111 — Bà cốt người mùi tàn hương.
 112 — Bà cô thập thò đầu ngõ.
 113 — Bà di sù si xó bếp.
 114 — Bạc trách kỷ, hậu trách nhân.

- 115 — Bạc đầu phải lừa con trẻ.
 116 — Bách văn bất như nhất kiến.
 117 — Bàn tay ếch, mặt điều hâu.
 118 — Bán gia tài, mua danh diện.
 119 — Bán ruộng nhà, kiện ruộng chùa.
 120 — Bán rẻ còn hơn để lãi.
 121 — Bán thịt cho kẻ ngâm gạo.
 122 — Bánh sắp đi, bánh chì lại.
 123 — Bao giờ hến mới mở mồm.
 124 — Bào một đường, đi một nẻo,
 125 — Bát mồ hôi đổi bát cơm.
 126 — Bào trời thấp, phải đi khom.
 127 — Bát mẻ, đánh con sao đành.
 128 — Bát nước giải bằng vại thuốc.
 129 — Bán bụi tre, dè bụi hóp.
 130 — Bằng cái sày, này cái ung.
 131 — Bắt ruồi không đủ miệng cóc.
 132 — Bày bồ cám, tám bồ heo.
 133 — Bắc đến đâu, dầu đến đấy.
 134 — Bất kiến pháp, bất tri ân.
 135 — Bé chẳng vin, cả gãy cành.
 136 — Bệ chưa nặn, đã nặn Bụt.
 137 — Biết một mà chẳng biết hai.
 138 — Binh con, lon-xon mắng người.
 139 — Bo-bo như thần giữ cửa.
 140 — Bỏ thì thương, vương thì tội.
 141 — Bóc bánh, chẳng được dính tay.
 142 — Bói chẳng ra, sà chẳng thấy.

- 143 — Bói rẻ còn hơn ngồi không.
 144 — Bòn như Định-Công bòn vàng.
 145 — Bối rối như bà sư đê.
 146 — Bơ bài *chẳng bằng phải thì* (1).
 147 — Bỡ ngỡ như bọ vào rừng.
 148 — Bói đầu cá, vạch đầu tôm.
 149 — Bọm già mắc bẫy cò ke.
 150 — Bụng bàn mai, chân ống sậy.
 151 — Bụng thúng cái, lưng cánh phàn.
 152 — Buộc cò mèo, treo cò chó.
 153 — Buôn có bạn, bán có phường.
 154 — Buôn quan tám, bán quan tư.
 155 — Buôn đầu chợ, bán cuối chợ.
 156 — Buôn gặp châu, câu gặp chõ.
 157 — Buồn tênh như đi về già.
 158 — Bút Ngọc-Than, gan Tràng-Cốc.

7 chữ

- 159 — Ba chim, bảy nôi, chín lênh-đênh.
 160 — Bà vãi chẳng khỏi lần lên chùa.
 161 — Bạc thì dân, bát nhân thì lính.
 162 — Bánh chưng xanh vừa hành vừa mỡ.
 163 — Bần sẻ, chưa thuận tay giương ná.
 164 — Bần sủng chẳng nên, phải đèn đạn.
 165 — Bẳng - nhắng như nặng vào chuông **tiêu**.
 166 — Bắt chuộc chẳng hay, hay ia bếp.

(1) Bà vãi lên chùa.

- 167 — Bảy mươi không bằng đũa lên bảy.
 168 — Bảy mươi còn học bảy mươi mốt.
 169 — Bàu leo, thì dây bí cũng leo,
 170 — Bàu-dục chẳng đến bàn thứ năm.
 171 — Biết sự trời, mười đời chẳng khó.
 172 — Biết đâu mà há miệng chờ ho,
 173 — Bìm bịp lại muốn leo nhà gạch.
 174 — Bò ăn mạ, thì dạ bò hay.
 175 — Bói ra ma quét nhà ra rác.
 176 — Bò nông dài mỏ khó kiếm ăn.
 177 — Bỡ-ngỡ như chim chích vào rừng.
 178 — Bụt Nam-sang (1) lại từ oán (2) chiêm.
 179 — Bụt trên toà, gà nào mò mắt.

8 chữ

- 180 — Ba mươi được ăn, mong một tìm đến.
 181 — Ba con đang chạy bảy con đang cường.
 182 — Ba tháng còn được, nữa là ba đông.
 183 — Bà tiên, bà thóc, bà cóc gì ai.
 184 — Bạc tình Tuyên, ai có duyên thì được.
 185 — Ban ngày ngồi lê, tối về về sồi.
 186 — Bán anh em xa, mua láng-diềng gần.
 187 — Bán gà ngày gió, bán chó ngày mưa.
 188 — Bán bò tậu ruộng, mua dê về cày.

(1) Nam-hạ — (2) Xôi.

- 189 — Bán hàng nói thách, làm khách trả rẻ.
 190 — Bạng duật trương trì, ngư ông đắc lợi.
 191 — Bánh dày nếp cái, con gái họ Ngô.
 192 — Bao dung hạt cải, rộng rãi tròn kim.
 193 — Bào xôi ừ xôi, bảo thịt ừ thịt.
 194 — Bát cơm Siêu-Mẫu, trả ơn nghìn vàng.
 195 — Bát mạch người trong, bong ra người ngoài.
- 196 — Bát nhập hồ huyết, bát đặc hồ tử.
 197 — Bè ngò đi trước, bè dừ đi sau.
 198 — Bên cha cũng kính, bên mẹ cũng vái.
 199 — Bệnh tùy khẩu nhập, họa tùy khẩu xuất.
 200 — Bọ người thì nhắm, bọ mắ thì chê.
 201 — Bóc áo Bụt nọ, mặc cho Bụt kia.
 202 — Bồn nơi khố *cạnh* (1), đái nơi quần hồng.
 203 — Bỏ thí giờ thì, ăn xin giờ tị.
 204 — Bốn chín chữa qua, năm ba đã tới.
 205 — Bống có gan bống, bớp có gan bớp.
 206 — Bới tóc củ hành, đàn anh thiên-hạ.
 207 — Bời tin nên mắc, bời chắc nên lằm,
 208 — Bụng trâu làm sao, bụng bò làm vậy.
 209 — B... lằm lông, mà đòi đóng khố lược.
 210 — Buồn thủy buồn vĩ chẳng đã hà tiện.

9 chữ

- 211 — Ba tháng mười ngày, hết tuần chay gái đẽ.

(1) Bện.

- 227 — Biết tội đâu mà tránh, biết phúc (1) đâu
mà cầu (2).
- 228 — Buôn tàu bán bè, chẳng bằng ăn dè hà
tiện.
- 229 — Buồn thì đi ngủ, chớ có bầu chủ mà
chết (3).

11 chữ

- 230 — Bắt chấy cho mẹ chồng, trông thấy bồ
nông dưới biển.
- 231 — Bè ta, gỗ chú nó, mẹ thẳng chó, vợ anh
em.
- 232 — Bé đi câu, lớn đi hầu, già đi ăn cơm
nợ.
- 233 — Bên được dâu, bên được rề, mình ở giữa
nhẽ nhại.
- 234 — Bưng miệng vò, miệng lọ, ai bưng được
miệng thiên hạ.

12 chữ

- 235 — Ba bị, chín quai, mười hai con mắt, hay
bắt trẻ con.
- 236 — Bà con vì tổ vì tiên, không phải vì tiền, vì
gạo.

(1) Vàng — (2) Móc — (3) Thái củ lang hai lần.

- 237 — Bác xác, bác xơ, bác chết bao giờ, bác
chẳng bảo tôi.
- 238 — Bán mướp đắng già làm bầu ; bán mặt
cửa già làm cám.
- 239 — Bánh đúc bẻ ba, mắm tôm quệt ngược,
cửa nhà tan hoang.
- 240 — Băm bầu, băm bí, băm chị thằng Ngô,
băm cô cái ả.
- 241 — Bần cùng bất đắc dĩ, lời ti mới phải dặt
lá vòng.
- 242 — Bé thì con mẹ, con cha, lớn thì con vua,
con chúa.
- 243 — Bi phẫn với vôi ; bi con ông lái với tôi
chân sào.
- 244 — Bi phẫn với vôi ; bi l... con đi với môi
thợ kèn.
- 245 — Bưởi Đại-trà, cam Đồng-dự, gà Văn-cú,
vú Đồ-sơn.

13 chữ

- 246 — Ba vợ bảy nàng hầu,
Đêm nằm chuông trâu, gối đầu bằng chổi.
- 247 — Bà chết, thì khách đây nhà ;
Ông chết, thì cỏ gà đây sân.
- 248 — Bà khoe con bà tốt,
Đến tháng mười một, bà (1) xem con bà.

(1) Tôi

- 249 — Bỏ đi giàu, bỏ đi tiên,
Ông tông không tiên, ông tông tênh.

14 chữ

- 250 — Ba tháng biết lầy, bảy tháng biết bò,
Chín tháng lò-dò biết đi.
- 251 — Ba đời bảy họ nhà khoai,
Dù ngọt, dù bùi, cũng phải lăn-tăn.
- 252 — Ba đời bảy họ nhà tre,
Hễ cắt lấy ghính, nó đề lên vai.
- 253 — Ba năm ở với người đần,
Chẳng bằng một lúc ghé (1) gần người khôn.
- 254 — Ba đồng một bát nước chè,
Tuy rằng em đẹp, nhưng què một chân.
- 255 — Ba mươi sáu cái nồn nường,
Cái gối đầu giường là ba mươi bảy.
- 256 — Bà gì, bà giả, bà gia,
Bà ra kẻ chợ, con ma bắt bà.
- 257 — Bà già đã tám mươi tư,
Ngồi trong cửa sò gửi thư lấy chồng.
- 258 — Bà còng đi chợ trời mưa,
Cái tôm, cái tép đi đưa bà còng.
- 259 — Bà già ơi hỡi bà già !
Có con không gả, đốt nhà bà đi.
- 260 — Bà lão đi bán rau, khoai,
Đồng một chẳng bán, đồng hai gặt gù.

(1) Đứa

- 261 — Bà cốt đánh trống long-tong,
Nhảy lên, nhảy xuống con ong đốt hũ
- 262 — Bạc ba quan, tha hồ mở bát,
Cháo ba đồng, chê đất chẳng ăn.
- 263 — Ban ngày còn dở đi chơi,
Tối lặn mặt trời, đồ thóc vào rang.
- 264 — Bán hàng ăn những chũm cau,
Chờn con có biết cơ màu này chẳng.
- 265 — Bạn bè là nghĩa tương-tri,
Sao cho sau trước một bề mới nên.
- 266 — Bạn vàng lại gặp bạn vàng,
Long, lân, qui, phượng một đoàn tứ linh.
- 267 — Bao giờ cho đến tháng năm,
Thời nôi cơm nếp vừa nằm vừa ăn.
- 268 — Bao giờ cho đến tháng mười,
Thời nôi cơm nếp vừa cười vừa ăn.
- 269 — Bao giờ cho được thành-thời,
Tay tiêm thuốc cống, miệng mời lang-quân.
- 270 — Bao giờ đồng rộng thành-thời,
Năm trâu thời sáo vui đời Thuấn, Nghiêu.
- 271 — Bao giờ Mang-hiện đến ngày,
Cày bừa cho chín mạ này đem gieo.
- 272 — Bao giờ lấp Ngã-ba Chanh,
Đề ta gánh đá xây thành Cồ-loa.
- 273 — Bao giờ bắt được giặc Khôi,
Cho yên việc nước, chớng tôi được về.
- 274 — Bao giờ cho khi đeo hoa,
Cho voi đánh sập, cho gà nhuộm răng.

- 275 — Bao giờ cạn lạch Đồng-nai,
Nát chùa Thiên-mộ mới phai lời nguyên.
- 276 — Bao giờ cá lý hóa long,
Đền ơn cha mẹ âm bằng ngày xưa.
- 277 — Bao giờ Thạch-mã quá giang,
Tứ-kỳ, Vinh-lại nghênh ngang công hầu.
- 278 — Bao giờ Nhân-lý có đình,
Trạm Chay có chợ, Ngọc-đình có vua.
- 279 — Bao giờ rồng đến nhà tôm,
Rồng leo cây ngải, thi ôm rồng vàng.
- 280 — Bắc thang lên hái hoa vàng.
Vi ai cho thiệp biết chàng từ đây,
- 281 — Bắc thang lên gọi ông trăng,
Hỏi rằng chị Nguyệt đã chừng mấy con.
- 282 — Bắc thang lên hỏi ông trời,
Những tiền cho gái có đòi được không ?
- 283 — Bắc nam lòng chẳng thương tình,
Đề anh gán bó một mình sao dang.
- 284 — Bây giờ mới ra thân hèn,
Khi xưa tôi cũng cầm đèn hai tay.
- 285 — Bấy lâu vắng mặt khát khao.
Bây giờ thấy mặt, tình sao hỡi tình ?
- 286 — Bấy lâu vắng mặt khát khao,
Bây giờ thấy mặt muốn trao lạng vàng.
- 287 — Bấy lâu vắng mặt khát khao,
Bây giờ thấy mặt muốn cào mặt ra.

- 288 — Bàu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
- 289 — Bàu già thì ở trên cây,
Bàu non bứt xuống, làm dây kéo thuyền.
- 290 — Bàu già thì *ném xuống ao* (1),
Bí già đóng cã làm cao lấy tiền.
- 291 — Bàu già thì mướp cũng sơ,
Nạ dòng trang diềm gái tơ mất chồng.
- 292 — Bé nhưng mà bé hạt tiêu,
Bé cay, bé đắng, bé xiêu lòng người.
- 293 — Bên sông thanh vắng một mình,
Có ông ngư phủ biết tình mà thôi.
- 294 — Biết tay ăn mặn thì chừa,
Đừng trêu mẹ mướp mà sơ có ngày.
- 295 — Biết đâu là tồ chuồn-chuồn,
Biết đâu cú đậu, biết đâu lươn nằm.
- 296 — Biết rằng chồng ai, vợ ai,
Bao giờ ra bảng, ra bài sẽ hay.
- 297 — Biết nhau từ thuở buông thùng,
Trăm chấp nghìn nỗi, xin đừng quên nhau.
- 298 — Biết nhau tự ấy mà thôi,
Bây giờ kẻ ngược, người xuôi mặc lòng.
- 299 — Biều vẽ nói với ông câu,
Cá ăn thì giật, đề lâu mất mối.

(1) Bàu bán rao.

- 300 — Bộ Binh, bộ Hộ, bộ Hình,
Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi.
- 301 — Bờ sông lại lở xuống sông,
Đàn bà mà lấy đàn ông thiệt gì.
- 302 — Bơi Đăm. rước Giá, hội Thầy,
Vui thì vui vậy, chẳng tầy Giã-La.
- 303 — Bời anh tham việc nông công,
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.
- 304 — Bớt đồng, thì bớt cù-lao,
Bớt ăn, bớt uống thì tao bớt làm.
- 305 — Buồn ngủ lại gặp chiều manh,
Hay ăn, làm biếng gặp anh đứng đường.
- 306 — Buồn tênh cháu rề khóc đưa bà,
Một tiếng khóc là ba tiếng à.
- 307 — Bực mình chẳng muốn nói ra,
Muốn đi ăn cỗ chẳng ma nào mời.
- 308 — Bướm-bướm mà đậu cành hồng,
Đã yêu con chị, lại bằng con em.
- 309 — Bướm bay, bướm cũng bạc đầu,
Thấy hoa thiên lý cúi đầu làm tôi.

15 chữ

- 310 — Bầu dục đầu đến bàn thứ năm,
Chè đầu đến chú, chú lăm ăn chè.

16 chữ

- 311 — Bà đội cho chí bà cai,
Bà nào hay đố chữ cũng l... ngoài, vậy
trong.

- 4 — Cửa thập phương.
- 5 — Cửa Tam Bảo.
- 6 — Cửa bát đấng.
- 7 — Cửa thợ mộc.
- 8 — Cà tòi cà riêng.
- 9 — Cà cưỡng lợi ngược.
- 10 — Cá diếc ao bèo.
- 11 — Cá mè ao chua.
- 12 — Cá đầu, cau cuối.
- 13 — Cá khô gặp nước.
- 14 — Cá lúra, chim đàn.
- 15 — Cá bè, chim ngàn.
- 16 — Cá nằm chốc thót.
- 17 — Cá mỡ đặng lưng.
- 18 — Cá sống vì nước.
- 19 — Cá cả, lợn lớn.
- 20 — Cá mè một lúra.
- 21 — Cá đối bằng đầu.
- 22 — Cá vàng bụng bọ.
- 23 — Cả thuyền, cả sóng.
- 24 — Cả gió tắt đuốc.
- 25 — Cả ăn cả lo.
- 26 — Cả xốc cả vác.
- 27 — Cả vốn, lớn lãi.
- 28 — Cái ác, vi thiện.
- 29 — Cái ác, hoàn lương.
- 30 — Cái tử, hoàn sinh.
- 31 — Cạn tàu, ráo máng.

- 32 — Càng già, càng cay.
- 33 — Cành thấp, cành cao.
- 34 — Cao thành, nở ngọn.
- 35 — Cao mũ, dài áo.
- 36 — Cao tấp, rập mưa,
- 37 — Cắm sào đợi nước.
- 38 — Cắt tóc đi tu.
- 39 — Cày sâu, tốt lúa.
- 40 — Cày thuê, cuốc mướn.
- 41 — Cày sâu, cuốc bẫm.
- 42 — Cây nhà, lá vườn.
- 43 — Cây cao, lá dài.
- 44 — Cây cao, bóng cả.
- 45 — Cậy gió, chịu bão.
- 46 — Cậy thế, cậy thần.
- 47 — Cằm dao đằng lưỡi.
- 48 — Cằm dù mất cán.
- 49 — Cằm lửa đốt trời.
- 50 — Cằm cân này mực.
- 51 — Cằm mực, cầm chừng.
- 52 — Cằm khoán bẻ măng.
- 53 — Cằm dang chịu đói.
- 54 — Cần bất như chuyên.
- 55 — Cần tác vô ưu.
- 56 — Cắt lúa, rụng thóc.

- 57 — Câu chuôm, bỏ ao.
58 — Cầu đợc, ước thấy.
59 — Có trắng, phụ đèn.
60 — Có tật, dặt mình.
61 — Có thịt, đòi xôi.
62 — Có cháo, đòi chè.
63 — Có mới, nới cũ.
64 — Có nhanh, có mở.
65 — Có mắt như không.
66 — Có nếp, có tẻ.
67 — Có ngấn, có nắp.
68 — Có người, có ta.
69 — Có mình thì giữ.
70 — Có nước, (1) có cá.
71 — Cỏ rậm, vườn hoang.
72 — Cóc xương, lòi da.
73 — Cóc mò, cò ăn.
74 — Coi trời bằng vung.
75 — Con đại, cái mang.
76 — Con mống, sống mang.
77 — Con ngô, con khoai.
78 — Con lon, con chày.
79 — Con mày, cái nuôi.
80 — Con tiên, cháu rồng.
81 — Con tông, gà nòi.
82 — Con cà, con kê.

(1) Tiên.

- 83 — Con học, thóc vay.
84 — Con khó có lòng.
85 — Con ông, cháu cha.
86 — Con công thành tàn.
87 — Con độc, cháu đàn.
88 — Còn ăn, hết nhịn.
89 — Còn ấp vú mẹ.
90 — Còn nước, còn tát.
91 — Cỗ đấm ăn xôi.
92 — Công như công cốc.
93 — Công nợ khuất quanh.
94 — Công cha, nghĩa mẹ.
95 — Cốt nhục tương tàn.
96 — Cờ gian, bạc lận.
97 — Cờ bạc về sáng.
98 — Cờ bạc khát nước.
99 — Cờ bí, nhắc xe.
100 — Cơm vua áo chúa.
101 — Cơm chấm, mắt chườm.
102 — Cơm nhà, việc người.
103 — Cơm no, bò cưỡi.
104 — Cơm vua, nợ dân.
105 — Cơm và cháo húp.
106 — Cơm tẻ mẹ ruột.
107 — Cơm thừa, gạo thiếu.
108 — Cơm nặng, áo dày.
109 — Cơm sung, cháo rền.
110 — Cơm bạc, đũa ngà.

- 111 — Cơm hàng, cháo chợ.
- 112 — Cơm ráo, cháo nát.
- 113 — Cơm cá, chả chim.
- 114 — Cơm gà, cá gỏi.
- 115 — Cơm đen, vận tủng.
- 116 — Cú độ với tiên.
- 117 — Cú dòm nhà bệnh.
- 118 — Cú kêu ra ma.
- 119 — Cú có, vợ mừng.
- 120 — Cú đói ăn con.
- 121 — Cũ người, mới ta.
- 122 — Củ tỏi giắt lưng.
- 123 — Cửa người, phúc ta.
- 124 — Cửa chông, công vợ.
- 125 — Cửa thiên trả địa.
- 126 — Cửa đời, người thế.
- 127 — Cửa trọng hơn người.
- 128 — Cửa ăn, ngăn dề.
- 129 — Cửa Bụt trả Bụt.
- 130 — Cửa chợ bỏ chợ.
- 131 — Cửa chìm, cửa nổi.
- 132 — Cửa là nuốm ruột.
- 133 — Cửa ruộng đắp bờ.
- 134 — Cửa bèn tại người.
- 135 — Cửa trời trả trời.
- 136 — Cửa mòn, con lớn.
- 137 — Cửa đau, con xót.
- 138 — Cửa gian, cửa độc.

- 139 — Càng nước, khác lọ.
 140 — Cừ mềm thi đực.
 141 — Cưa tây vạc đốn.
 142 — Cưa sừng, xẻ tai.
 143 — Cửa cấm, lầu son.
 144 — Cửa cấm thành cao.
 145 — Cửa đóng, then cài.
 146 — Cửa cao, nhà rộng.
 147 — Cục lạc sinh ai.
 148 — Cứng như sắt nguội.
 149 — Cứng cồ như chày.
 150 — Cười như nắc nẻ.
 151 — Cưỡi đầu voi dữ.
 152 — Cướp cháo lá đa.
 153 — Cứt lợn lên đầu.

5 chữ

- 154 — Cá lớn nuốt cá con.
 155 — Cá mè dề cá chép.
 156 — Cã bè hơn cây nứa.
 157 — Cã vú lấp miệng em.
 158 — Cã sóng, ngã tay chèo.
 159 — Cái khó bó cái khôn.
 160 — Cái sảy này cái ung.
 161 — Cái tôm chật gì bề.
 162 — Cạn ao, bèo đến đất.
 163 — Cành dưới đỡ cành trên.
 164 — Cắm sào sâu khó nhổ.

- 165 — Cẩn chẳng vỡ hột cơm.
166 — Cây trong rừng ai trồng.
167 — Cầm đuốc soi chân người.
168 — Cò gỗ mờ cò thịt.
169 — Có tiếng, không có miếng.
170 — Có ít xít ra nhiều.
171 — Có bột, gột nên bờ.
172 — Có cửa giỗ được người.
173 — Có phúc, thì có phần.
174 — Có chuông chùa, niệm Phật.
175 — Có trông không được cày.
176 — Cóc lại có lông nách.
177 — Coi người nửa con mắt.
178 — Con ai, cha mẹ ấy.
179 — Con ai, người ấy xót.
180 — Con hát xem bao bì.
181 — Con chị công con em.
182 — Con em lên con chị.
183 — Con gái là cái bòn.
184 — Con dâu, cha mẹ đấy.
185 — Con cũ rú con mới.
186 — Con mẹ đẻ con con.
187 — Còn cha pha chì nốt.
188 — Công rắn cắn gà nhà.
189 — Cơ thâm, họa diệt thâm.
190 — Cởi được khổ, thì sáng.

- 191 — Cơm tẻ là mẹ ruột.
 192 — Cơm kê miệng chẳng ăn.
 193 — Cơm treo, mèo nhịn đói.
 194 — Cú kêu cho ma ăn.
 195 — Cửa anh như cửa chú.
 196 — Cửa Bụt thiêu cho Bụt.
 197 — Cửa đồng quyển cửa nhà.
 198 — Cựa lằm càng sây vầy.
 199 — Cười, hở mười cái răng.
 200 — Cứt cá hơn lá rau.
 201 — Cừu hạn phùng cam vũ.

6 chữ

- 202 — Cá kê đầu, rau kê mỏ.
 203 — Cá chuối chết đuối về con.
 204 — Cái nết đánh chết cái đẹp.
 205 — Cái trước đau, cái sau rái.
 206 — Cái hèo là căn cớ cơm.
 207 — Càng quen, càng lên cho đau.
 208 — Cao không tới, thấp không thông.
 209 — Cát kê yên đựng ngưi đao.
 210 — Cây ngay chẳng sợ chết đứng.
 211 — Cây muốn lặng, gió chẳng dừng.
 212 — Câm hay ngóng, ngọng hay nói.
 213 — Câm hay nói, què hay đi.
 214 — Cầm đầu có hồng ướm tay.
 215 — Cầm dù chẳng được vượt cấn.

- 216 — Cẩn nấu tái, cải nấu như.
217 — Cát đó người, giữ thời ta.
218 — Cò vạc kiếm ăn từng thung.
219 — Có cứng mới đứng đầu gió.
220 — Có thân phải khờ về thân.
221 — Có của thời có người làm.
222 — Có đứt tay mới hay thuốc.
223 — Có tiếng mà chẳng có tăm.
224 — Có tích mới dịch nên tuồng.
225 — Có sừng thì đừng hàm trên.
226 — Có vỏ mà nọ có ruột.
227 — Có cá đồ vạ cho com.
228 — Có vốn rồi mới có lãi.
229 — Có thực mới vực được đạo.
230 — Có một ngày, một ngày không.
231 — Có của làm chẳng nên ăn.
232 — Có bụng ăn, có bụng lo.
233 — Có rế thì đỡ bông tay.
234 — Coi trời bằng nửa con mắt.
235 — Coi vàng bạc như đất bùn.
236 — Coi đồng tiền như cái tán.
237 — Con gái cửa gài then đóng.
238 — Con heo kén ăn khó nuôi.
239 — Con khôn nở mặt cha mẹ.
240 — Con ruồi đậu nặng đồng cân.
241 — Con giun séo lăm cũng quần.
242 — Con gái đá lở đầu hè. ♠
243 — Con không học, thóc không vay.

- 244 — Con ông Cống, cháu ông Nghè.
 245 — Con ông Sám, cháu ông Sét.
 246 — Con ông Thánh, cháu ông Thần.
 247 — Con ăn một, mẹ ăn hai.
 248 — Con nhà lính, tính nhà quan.
 249 — Con hơn cha, nhà có phúc.
 250 — Con đóng khổ, bố cời trường.
 251 — Con trước mặt, con sau lưng.
 252 — Con mắt là mặt đồng cân.
 253 — Con cháu khôn hơn ông vải.
 254 — Con như con ngô, con khoai.
 255 — Còn cho biết, hết cho hay.
 256 — Còn răng nào, cào răng ấy.
 257 — Cờ tẩy cong, mặt tẩy *lĩnh* (1).
 258 — Cởi áo cho người xem lưng.
 259 — Cơm Văn-Giáp, táp Cầu-Rèn.
 260 — Cơm kê ngày, cày kê buổi.
 261 — Cơm có bữa, chợ có chiều.
 262 — Cơm là gạo, áo là tiền.
 263 — Cơm nhà chúa, múa tối ngày.
 264 — Cơm ba bát, áo ba manh.
 265 — Cơm chẳng ăn, gạo còn đó.
 266 — Củ-rủ đuổi ruồi không đi.
 267 — Cua thâm càng, nạng thâm môi.

(1) Lãi.

- 268 — Cua có ốc, cóc có gan.
 269 — Cửa dễ được thì dễ mất.
 270 — Cửa một đồng, công một nén (1).
 271 — Cửa kho, không lo cũng hết
 272 — Cửa mạch nào, đứt mạch ấy.
 273 — Cửa chẳng qua, nhà chẳng đến.
 274 — Cứt (2) ai vừa mũi người ấy.
 275 — Cứu nhất nhân, đặc vạn phúc.

7 chữ

- 276 — Cà cưỡng chết đến đít còn cay.
 277 — Cáp cò nòi, không đồ thì vỡ.
 278 — Cây vạy hay ghét mực tàu ngay.
 279 — Cầm đũa, chẳng biết trở đầu đũa.
 280 — Có thờ thầy mới được làm thầy.
 281 — Có cơm ăn, hãy hết đồng mằm.
 282 — Có hoa sói, tình phụ hoa ngâu.
 283 — Có tre mới cho vay hom tranh.
 284 — Con lên ba mới ra lòng mẹ.
 285 — Con không khóc, mẹ chẳng cho bú.
 286 — Con sông có khúc chảy, khúc vát.
 287 — Con cá sày là con cá lớn.
 288 — Con bò cạp có nọc nơi đuôi.
 289 — Con lên ba cả nhà học nói.
 290 — Con có mẹ như măng ấp bẹ.
 291 — Còn nụ cà, hoa mướp g: nĩa.

(1) Công đi chợ. — (2) Rấm.

- 292 — Còng lưng làm cho ngồng lưng ăn.
 293 — Cối làng Tông, chuông đồng làng Đống.
 294 — Cống làng Tò, trâu bò làng Hệ.
 295 — Cơm ba bát, tấm mát *hôm mai* (1).
 296 — Cơm mùa treo chái chùa cũng chín.
 297 — Cơm ăn, tiền lấy, giấy trả quan.
 298 — Cua Phụng-Pháp, rau muống Hiên-Ngang.
 299 — Cửa phù vân không chân hay chạy.
 300 — Cửa đời, người thế, nước non tiên.
 301 — Cửa đời ông Ặn không cũng hết (2)
 302 — Cửa phù vân sớm hợp, tối tan.
 303 — Cửa ngon đưa đến miệng ai từ.
 304 — Cui đánh đục, thì đục đánh sãng.
 305 — Cùng một nhà l... bà, l... cháu.

8 chữ

- 306 — Cá ao ai vào ao ta, ta được.
 307 — Cá thia quen chậu, chồn dền quen hang.
 308 — Cãi sông, đông chợ; lắm vợ, nhiều con.
 309 — Cái sống đã hết, cái chết đã đến.
 310 — Cái đầu sù-sụ như mụ ăn mày.
 311 — Cái răng, cái tóc, một góc con người.
 312 — Cái lưng thước một, cái giò thước hai.
 313 — Cái vung vỡ mảnh, cái bát vỡ tan.

(1) Sớm ngày. — (2) Cửa như núi ăn mãi cũng mòn.

- 314 — Cái tép cũng nhày, cái cua cũng bò.
315 — Cái cú, cái cáo cũng nháo về rừng.
316 — Cái ách giữa, đàng đem quàng vào cò.
317 — Canh một chửa năm, canh năm đã dậy.
318 — Cáo chẳng chịu cáo, mèo lại hoàn mèo.
319 — Cáo chết ba năm quay đầu về núi.
320 — Cây chọn mắt lá, cá chọn mắt vảy.
321 — Cấy lúa được lạ, gieo mạ được quen.
322 — Cây gần hàng nôi, đút b... vào lọ.
323 — Cầm đũa tay chiêu, đập niêu không vỡ.
324 — Cẩn ăn cẩn đi, sề ăn sề mặc.
325 — Cò kiếm cò ăn, cốc kiếm cốc ăn.
326 — Có mặt ông sứ, vắng mặt thằng ngô.
327 — Có mặt thì cô, vắng mặt thì đi.
328 — Có mồm thì cặp, có nắp thì dậy.
329 — Có chí làm quan, có gan làm giàu.
330 — Có rau ăn rau, có cháo ăn cháo.
331 — Có con không dạy, đề vạy mà nuôi.
332 — Có mười mà tốt, có một vô duyên.
333 — Có cấy có trồng, có trồng có ăn.
334 — Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.
335 — Có hoa mừng hoa, có nụ mừng nụ.
336 — Có thóc cúng thóc, có tiền cúng tiền.
337 — Có tiền buôn Đông, không tiền buôn Thái.
338 — Có ăn, có chọi mới gọi là trâu.
339 — Có ngon chẳng đến mẹ con nhà mày.
340 — Có đi, có lại mới toại lòng nhau.
341 — Có thờ có thiêng, có kiêng có lành.

- 342 — Có gan ăn cướp, có gan chịu tù (1).
- 343 — Có nửa thúng gạo khấn trời làm mưa.
- 344 — Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- 345 — Có giữ có lạnh, có dành có lúa.
- 346 — Có nhân nhân nở, vô nhân nhân chậm.
- 347 — Có mặt thì mắng, vắng mặt thì thương.
- 348 — Có đầu có đuôi, nuôi lâu thì lớn.
- 349 — Có ông tướng dở, đỡ ông tướng hay.
- 350 — Có con mắt mà không có con người.
- 351 — Coi vợ già như chó nằm nhà gác.
- 352 — Coi đồng tiền như cái tàn, cái tán.
- 353 — Con đen (2) thì bỏ, con đỏ thì tìm (3)
- 354 — Con đen, con sai chớ hoài bỏ đi.
- 355 — Con rô cũng tiếc, con riếc cũng muốn.
- 356 — Con đi nên bà, bỏ già nên ông.
- 357 — Con gái tháng hai, con trai tháng tám.
- 358 — Con gái mười bảy bẻ gãy sừng bò (4).
- 359 — Con giàu một bó, con khó một nén.
- 360 — Con nít may ra, mụ gia may vào.
- 361 — Con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ.
- 362 — Con cóc lắt lẻo lại đòi trèo thang.
- 363 — Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.
- 364 — Con đã mọc răng nói năng gì nữa.
- 365 — Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông.

(1) Đòn. — (2) Đen đầu. — (3) Nuôi. — (4) Trâu.

- 366 — Con có mạ như thiên hạ có vua.
 367 — Con chị nó đi, con dì nó lớn.
 368 — Con chú, con bác có khác gì nhau.
 369 — Còn thuyền còn chèo, còn nước còn tát.
 370 — Còn da, lông mọc ; còn chồi, nên cây. (1)
 371 — Còn răng, răng nhai, hết răng, lợi gặm.
 372 — Cô cũng như cha, dì cũng như mẹ.
 373 — Cô đi chín tháng, cô về một năm.
 374 — Công ai nấy nhờ, tội ai nấy chịu.
 375 — Công danh bán vẽ, sang giàu chiêm bao.
 376 — Công nợ trả dần, cháo nóng húp quanh.
 377 — Cờ đến tay ai thì người ấy phất.
 378 — Cơm nem đã trải, tay tranh đã từng.
 379 — Cơm vua ngày trời, tối rày còn mai.
 380 — Cơn ông chữa qua, cơn bà đã tới.
 381 — Củ năn bùi nghệt, có ngày mất trâu.
 382 — Cửa vua có thần, cửa dân có ma.
 383 — Cửa l... l... đòi, cửa b... b... quên.
 384 — Cửa người Bô-tát, cửa ta lật buộc.
 375 — Cửa rề-rề không bằng nghề trong tay.
 386 — Cửa anh anh mang, cửa nàng nàng xách.
 387 — Cửa đi rề-rề, cửa về nghèo-nghện.
 388 — Cửa làm ăn no, cửa cho ăn thêm.
 389 — Cửa thế gian đãi người ngoan thiên hạ.

(1) Hết da mọc lông.

- 390 — Cửa vào nhà quan như than đờ (t) iò.
 391 — Cửa đồng làm ra, cửa nhà làm nên.
 392 — Cửa trời vạn, ngăn tay với không đến.
 393 — Cửa ngang chẳng góp, lời tà chẳng thừa.
 394 — Cửa chẳng ngon, nhà nhiều con của hết.
 395 — Cửa mình thì đề, cửa rể thì bòn.
 396 — Cùng nghề đan thúng, túng nghề đan nia.
 397 — Cùng nghề đi tát, mặt nghề đi câu.
 398 — Cùng bạn ăn mày, mắng nhau dầy chiêu.
 399 — Cười ba tháng, không ai cười ba năm.
 400 — Cưới vợ tháng hè, bỏ què tháng sáu.
 401 — Cứt rớt có chóp, quạt mo có nhai.
 402 — Cứu nhân nhân oán, cứu vật vật ơn.
 403 — Cứu được một người, phúc đặng hà sa.

9 chữ

- 404 — Cá dưới sông, vợ chồng thuyền chài đánh
nhau.
 405 — Cả cái dù mà che không được cái cán.
 406 — Cáo (2) chết đề da, người ta chết đề
tiếng.
 407 — Cây ruộng tháng năm, xem trăng rằm tháng
tám.
 408 — Cây thừa, thừa thóc, cây dày cóc được
ăn.
 409 — Có của thêm vào, chẳng có của bào ra.

(1) Vào — (2) Trâu hoặc hùm.

- 410 — Có thì ăn, không có bấp bụng mà chịu.
 411 — Có thân thì khờ, có khờ mới nên thân.
 412 — Có con tội sống, không có con tội chết.
 413 — Có má ở nhà, mới có cá mà ăn.
 414 — Có tật giật mình, có tình kinh trong bụng.
 415 — Có ghen thì đê, có ghê đầu mà lây.
 416 — Cóc làm tội nhái, nhái làm tội ình-trương.
 417 — Con gái lỡ thì, gặp quan Tri góa vợ.
 418 — Con nhà tông, chẳng giống lông cũng
giống cánh.
 419 — Con gái chỉ ăn xó bếp, chết gằm chạn.
 420 — Còn gà trống, gà mái, thì còn gà dò.
 421 — Cờ phải nước bí, như bị phải trời mưa.
 422 — Cửa mình chẳng hay, cửa láng diềng chẳng
biết.

10 chữ

- 423 — Cả vú lấp miệng em, cả hèm lấp miệng
hũ.
 424 — Canh diền, bất kiến diều ; hoa thực, diều
phi lai.
 425 — Cây khô không có lộc, người độc không
có con.
 426 — Cây không trồng không tiếc, con không
đẻ không thương.
 427 — Có chú, chê anh hèn, không chú rèn lấy
anh.

- 442 — Cái tôm có chậ gì sông,
Cái lông có chậ gì lỗ.
- 443 — Cắt dây bầu, dây bí,
Chẳng ai cắt dây chị, dây em.
- 444 — Cậu lậu bình vôi,
Bao giờ cậu chết cho tôi ăn phăn.
- 445 — Cậu lậu cây bàng,
Bao giờ cậu chết, cả làng đi khiêng.
- 446 — Có phúc lấy được dâu hiền,
Vô duyên lấy phải dâu dại.
- 447 — Có phúc thợ mộc, thợ nề,
Vô phúc, thầy đẽ, thầy thông.
- 448 — Có của để lại cho con,
Không có, để nợ cho con.
- 449 — Có tiền khôn như mày-mạy,
Không tiền dại như đòng-đong.
- 450 — Có phúc để con biết lợi,
Có tội để con hay trèo.
- 451 — Có tiền vợ vợ, chồng chồng,
Hết tiền chồng đòng vợ đoài.
- 452 — Có tiền mua tiên cũng được,
Không tiền mua lược cũng không.
- 453 — Có của thì khôn như mại,
Không của thì dại như lú.
- 454 — Có thóc thì róc ra gạo,
Có gạo thì nạo ra cơm.
- 455 — Con có cha mẹ đẻ,
Không ai ở lỗ nẻ mà lên.

- 456 — Con mắt lá răm,
Lông mày lá liễu đáng trăm quan tiền.
- 457 — Con người mặt hoa, da phấn,
Con mình mặt cú, da lươn.
- 458 — Con dòng thì bỏ xuống đất,
Con vất thì đem lên sàn.
- 459 — Con gà béo bán bên Ngô,
Con gà khô bán láng diềng.
- 460 — Còn nợ, còn đời,
Hết nợ vỗ đếch vỗ đời mà về.
- 461 — Cô lô cô lốc,
Một trăm ghính ốc đổ vào l... cô.
- 462 — Cỗ đấm ăn xôi,
Đấm thì vô hồi, xôi chẳng được ăn.
- 463 — Cơm chín tới, cải vồng non,
Gái một con gà mái ghe.
- 464 — Cơm chẳng lành, canh chẳng ngon,
Chín đụn mười con cũng lia.
- 465 — Cửa trời tám vạn nghìn tư,
Hễ ai có phúc thì gặp.
- 466 — Cửa giàu tám vạn nghìn tư,
Chết hai tay cấp lỗ đít.
- 467 — Cửa rẻ của ôi,
Tôi rẻ tôi trốn, vợ rẻ vợ lộn.
- 468 — Cửa rẻ là của ôi,
Cửa đầy nôi là của chẳng ngon.

- 469 — Cửa trăng, trăng chơi,
Có phải cửa trời đâu mà trời giữ.
- 470 — Cúi mục lành đùn,
Chồng lành dễ khiến, chồng khôn khó
chiều.

13 chữ

- 471 — Có, không, mùa đông mới biết,
Giàu, nghèo, ba mươi Tết mới hay.
- 472 — Có tiền khôn như con tép,
Không tiền dại như con đòng-đong.
- 473 — Cong môi hay hót,
Mông môi hay hờn, dầy môi ăn vụng.
- 474 — Cờ đến tay ai người ấy phất,
Đèn nhà ai người ấy rạng.
- 475 — Cửa người thì đứng mà trông,
Cửa chồng thì cất lấy mà ăn.

15 chữ

- 476 — Cà thâm bỏ góc chạn,
Đến khi hoạn nạn, lại hỏi đến cà thâm.
- 477 — Cá tươi, thì xem lấy mang,
Người khôn xem lấy đôi hàng tóc mai.
- 478 — Cá rô róc-rách ruộng cây,
Ai gheo gì mảy hời cá rô gion.
- 479 — Cá chẳng ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

- 480 — Cá nục nấu với dưa hồng,
Lờ-lờ có kẻ mắt chổng như chơi.
- 481 — Cả đời khốn khổ chua cay,
Ước sao chỉ được một ngày làm vua.
- 482 — Cách sông, nên phải lụy đồ,
Bồi chung về tối, lụy cô bán hàng.
- 483 — Cách sông, nên phải lụy đồ.
Tối trời, nên phải lụy cô bán dầu.
- 484 — Cách sông, mới phải lụy thuyền,
Nhưng như đường liền ai phải lụy ai.
- 485 — Cái ngoảnh đi, thò tay móc lọ,
Cái ngoảnh lại đã đận chén say.
- 486 — Cách bức chẳng được nói luôn,
Nhưng người bên ấy có buồn cùng chẳng.
- 487 — Cái cốc lặn lội bờ sông,
Muốn lấy vợ đẹp, nhưng không có tiền.
- 488 — Cái cốc ăn trâu đỏ môi,
Có ai làm lẽ chồng tôi thì làm.
- 489 — Cái cốc lặn lội bờ cù,
Lấy sống lấy chết ta ư lấy mình.
- 490 — Cái cốc lặn lội qua ngòi,
Ta chưa lấy nó, nó đòi lấy ta.
- 491 — Cam ngon, quít ngọt đã từng,
Còn quả khế rụng trên rừng chưa ăn.
- 492 — Cạn dầm, thì uống nước khe,
Hết người lịch sự, thì ve người dân.

- 493 — Càng thắm thì lại càng phai,
Thoang-thoảng, hoa lại càng được thơm
lâu.
- 494 — Càng già, càng dẻo, càng dai,
Càng gãy chân chông, càng sai chân giường.
- 495 — Canh sông khéo nấu thì ngon,
Mẹ già khéo tán thì con đất chông.
- 496 — Canh rau cũng thề canh rau,
Đề ai cậy thế, ý giàu mặc ai.
- 497 — Cành đào lá liễu phát phơ,
Lấy ai thì lấy, đợi chờ làm chi.
- 498 — Cào cào già gạo bà (1) xem,
Bà may áo đỏ, áo đen cho cào (2).
- 499 — Cau già, dao sắc, lại non,
Người già trang điểm phấn son vẫn già.
- 500 — Cau già, dao sắc lại non,
Nạ-dòng trang điểm lại giòn hơn xưa.
- 501 — Cây cao thì gió càng lay,
Càng cao danh vọng, càng dày gian truân.
- 502 — Cây cao chẳng quản gió rung,
Đề cao chẳng quản nước sông tràn vào.
- 503 — Cây khô chưa dễ mọc chồi,
Mẹ già chưa dễ ở đời với con.
- 504 — Cây cao, bóng mát không ngồi,
Ra ngồi chỗ nắng trách trời không râm.

(1) Tao. - (2) May.

- 505 — Cây cao, quả chín đời mỗi,
Anh trông mỗi mắt, anh chời mỗi tay.
- 506 — Cây khô xuống nước cũng khô,
Phận nghèo đi tới chỗ mô cũng nghèo.
- 507 — Cây đồng đờng buổi ban trưa,
Mô hôi thánh-thót như mưa ruộng cày.
- 508 — Cầm như bác mẹ chẳng sinh,
Thì em ra ở Vạn-ninh cho rồi.
- 509 — Cậu chết mợ ra người đứng,
Chú tôi có chết, thiếu đưng lấy ai.
- 510 — Cầm vàng mà lội qua sông,
Vàng trôi không tiếc, tiếc công cầm vàng.
- 511 — Cầm bằng chẳng ngủ đêm nay,
Rời mai ta sẽ lấy ngày làm đêm.
- 512 — Cấm người già lịnh già thị,
Chẳng ai cấm người mang bị nói khoác.
- 513 — Cậu đi, ba tháng cậu về,
Rừng thiêng, nước độc chớ hề ở lâu.
- 514 — Có con phải khổ về (1) con,
Có chồng phải gánh giang sơn (2) nhà
chồng.
- 515 — Có con phải khổ vì con,
Có chồng phải ngậm bồ-hòn đắng cay.
- 516 — Có chồng chẳng được đi đâu,
Có con chẳng được đứng lâu một giờ.

(1) Gây dựng cho. — (2) Nước non.

- 517 — Có của thì có mẹ nàng,
Có bạc, có vàng thì có kẻ ưa.
- 518 — Có vàng, vàng nó hay phô,
Có con con nói trăm chồ mẹ nghe.
- 519 — Có trâu chẳng đề môi thâm,
Có chông chẳng đề *ôm lăm* (1) cối xoay.
- 520 — Có tiên thì hậu mới hay,
Có trồng cây đức mới dầy nền nhân.
- 521 — Có trâu, mà chẳng có cau,
Làm sao cho đỏ môi nhau thì làm.
- 522 — Có trâu mà chẳng có vôi,
Có chần, có chiếu chẳng ai nằm cùng.
- 523 — Có cây mới có dây leo,
Có cột, có kèo mới có đòn tay.
- 524 — Có cha có mẹ thì hơn,
Không cha, không mẹ như đòn *không* (2)
dây.
- 525 — Có khó mới có miếng ăn,
Không nhưng ai dễ mang phần đến cho.
- 526 — Có khó thì mới có sáng,
Bỗng nhưng ai vớng Bà Hoàng đến cho.
- 527 — Có mới thì nói cũ ra,
Mới đề trong nhà cũ đề ngoài sân.
- 528 — Có ai ta cũng thế này,
Không ai ta cũng như ngày có ai.

(1) Năm gần. — (2) Đứt.

- 529 — Có ai thêm bận về ai,
Không ai, giường rộng, chiếu dài dễ xoay.
- 530 — Có răng thì dề răng nhai,
Không răng, lợi gặm chẳng sai miếng nào.
- 531 — Có ai nước cũng đứng bờ,
Không ai nước cũng đứng cơ mực nào.
- 532 — Có đ... thì cô có chồng,
Có chim sáo sậu, có lòng sơn son.
- 533 — Có ăn thiếp ở cùng chàng,
Không ăn thiếp tếch, cơ hàn thiếp lui.
- 534 — Có võng mà chẳng có đôn,
Có chồng mà chẳng có con mà bông.
- 535 — Có chồng mà chẳng có con,
Khác gì hoa nở trên non một mình.
- 536 — Có chồng càng dễ chơi ngang,
Đẻ ra con thiếp, con chàng, con ai...
- 537 — Có chồng thì mặc có chồng,
Còn đi chơi trộm kiếm đồng mua rau.
- 538 — Có đỏ mà chẳng có thơm,
Như hoa dâm bột nên cơm cháo gì.
- 539 — Có ăn vất vả đã cam,
Không ăn ta nghĩ, ta làm làm chi.
- 540 — Có trắng tính phụ lòng đen,
Ba mươi mồng một đi tìm lấy trắng.
- 541 — Có tiền chán vạn người hầu,
Có bác, có dẫu, chán vạn người khêu.
- 542 — Có lòng thì trả ơn lòng,
Xa-xôi lắm lắm đèo bông được sao.

- 543 — Có ông mới gọi là bà,
Không ông thì gọi là da cái đ...
- 544 — Có phúc thì mới có lông,
Người nào vô phúc sạch không lâu-lâu.
- 545 — Cóc kêu dưới rãnh tre ngâm,
Cóc kêu mặc cóc, tre dầm mặc tre.
- 546 — Cóc chết lại có minh-tinh,
Thất nghiệp nằm đình có trống cầm canh.
- 547 — Con cô, con cậu thời xa,
Con chú, con bác thật là anh em.
- 548 — Con hư bởi tại cha dong,
Vợ hư bởi tại thằng chồng cả nghe.
- 549 — Con cậu, cậu nuôi thầy cho,
Cháu cậu, cậu bắt chẵn bò chẵn trâu.
- 550 — Con tài, lo láo lo kiêu,
Con ngu, thì lại lo sao kịp người.
- 551 — Con ông mà lấy con bà,
Trời cho thuận hòa, bà lại lấy ông.
- 552 — Con mẹ có thương mẹ dâu,
Đề cho chàng rẻ nàng dâu thương cùng.
- 553 — Con mẹ có thương mẹ thay,
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.
- 554 — Con gái là con người ra,
Con dâu mới thật mẹ cha mua về.
- 555 — Con gái mới về nhà chồng,
Thời cơm nôi đồng, nửa sống, nửa khê.
- 556 — Con mèo sán vỡ nôi rang,
Con chó chạy lại nó mang lấy đòn.

- 557 — Con mèo con mèo con meo,
Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà.
- 558 — Con vua thì lại làm vua,
Con nhà kẻ khó bắt cua tối ngày.
- 559 — Con vua thì lại làm vua,
Con nhà thầy chùa (1) lại quét lá đa.
- 560 — Con quan thì lại làm quan,
Con nhà kẻ khó đốt than tối ngày.
- 561 — Con ai là chẳng con cha,
Cháu ai là chẳng cháu bà, cháu ông.
- 562 — Con người có cổ, có ông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.
- 563 — Con tôi cứu phạm chẳng màng,
Bao giờ đi chợ liếc ngang thẳng mù.
- 564 — Con ơi học lấy nghề cha,
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.
- 565 — Con ơi ! chớ khóc mẹ rầu,
Bữa mai, bữa mốt, ghe bầu tới nơi.
- 566 — Con gà tốt mã về lông,
Răng đen về thuốc, rượu nồng về men.
- 567 — Con gái có hai bến nước,
Bến đục thì chịu, bến trong thì nhờ.
- 568 — Con gái chơi với con trai,
Rồi sau cái vú bằng hai sọ dừa.
- 569 — Con mèo, con chó có lông,
Bụi tre có mắt, nôi đồng có quai.

(1) Sai.

- 570 — Con chim mày ở trên cây,
Tao đứng dưới gốc mày bay đàng nào.
- 571 — Con sóc mày trèo cây nhỏ,
Anh kia không vợ hay mò đi đêm.
- 572 — Con ai đem bỏ chùa này,
Nam-vô đức Phật, con thầy thầy nuôi.
- 573 — Con ông Đê-Đốc, Quận-Công,
Lấy chông cũng phải gọi chông bằng anh.
- 574 — Con sâu bỏ rầu nổi canh,
Một người làm đi xấu danh đàn bà.
- 575 — Con cóc nằm nép bờ ao,
Lăm-le lại muốn đớp sao trên trời.
- 576 — Còn trời, còn nước, còn non,
Còn trăng, còn gió, hãy còn đó đây.
- 577 — Còn trời, còn nước, còn non,
Còn cô bán rượu, anh còn say sưa.
- 578 — Còn cha, nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha thác, ai thì yêu con.
- 579 — Còn duyên như tượng tô vàng,
Hết duyên như tổ ong tàn ngày mưa.
- 580 — Còn duyên buôn cậy, bán hồng,
Hết duyên buôn mít cho chông nhật sơ.
- 581 — Còn duyên kẻ đón, người đưa,
Hết duyên đi sớm, về trưa mặc lòng.
- 582 — Còn duyên kẻ đón, người đưa,
Hết duyên vắng ngắt như chùa bà Đanh.

- 583 — Còn duyên đóng cửa kén chồng (1),
Hết duyên ngồi gốc cây hồng nhật hoa.
- 584 — Còn duyên kén cá, chọn canh,
Hết duyên củ ráy, dưa hành cũng trôi.
- 585 — Còn duyên kén cá, chọn canh,
Hết duyên róc đực, cua kền cũng vợ.
- 586 — Còn duyên kén cá, chọn canh,
Hết duyên dẫu nắm chày hành cũng xoay.
- 587 — Còn duyên kén những trai tơ,
Hết duyên ông lão cũng vợ làm chồng.
- 588 — Còn duyên anh cưới ba heo,
Hết duyên anh đánh ba heo đuổi đi.
- 589 — Còn trời còn nước, còn mây,
Còn ao rau muống, còn đầy chum tương.
- 590 — Còn đời người đẩy người ơi,
Nào người đã bảy tám mươi người già.
- 591 — Còn tiền chè chén cũng hay,
Hết tiền đi ngủ lại hay giựt mình.
- 592 — Còn-còn đại lắm ai ôi,
Ừng công xe cát, sóng đời lại tan.
- 593 — Cô kia đen thui đen thui,
Phấn đánh vô hồi đen vẫn hoàn đen.
- 594 — Cô kia má tựa hòn than,
Năm châu ngũ đái lại toan chê chồng.
- 595 — Cổ công sống mấy nghìn năm,
Thử xem thừa ruộng mấy trăm người cày.

(1) Đồng danh chê chồng.

- 596 — Công trình ân ái biết bao,
Gặp nhau lại thẹn, toan chào lại thôi.
- 597 — Công cha như núi Thái-sơn,
Công (1) mẹ như nước trong (2) nguồn
chảy ra.
- 598 — Công đâu, công uổng, công thừa,
Công đâu mức nước tưới dừa Tân-quan.
- 599 — Cờ đến tay ai người ấy phát,
Đất đến tay ai người ấy nên.
- 600 — Cờ bạc canh đỏ, canh đen,
Nào ai có dại đem tiền vứt đi.
- 601 — Cờ bạc anh đánh có chừng,
Hết khăn, đến áo, dây lưng cùng quần.
- 602 — Cờ bạc là bác thẳng bản,
Ruộng nương bán hết, chôn chân vào cùm.
- 603 — Cờ bạc là bác thẳng bản,
Áo quần bán hết ngồi trần tô-hô.
- 604 — Cơm ăn mỗi bữa một lưng,
Hơi đâu mà giận người dung thêm phiền.
- 605 — Cơm ăn mỗi bữa một niêu,
Tội gì bắt ốc cho rêu bám l...
- 606 — Cơm ăn chẳng sớm thì trưa,
Nón đội trên đầu chẳng mưa thì nắng.
- 607 — Cơm sôi cả lửa thì khê,
Việc làm hay hỏng là lẽ thế-gian.

(1) Sờ hay Nghĩa. — (2) Suối.

- 608 — Cơm ăn một bát sao no,
Kẻ về người ở sao cho dành lòng.
- 609 — Cơm ăn chẳng hết thì *treo* (1),
Việc làm chẳng hết thì *kêu* (2) lảng diềng.
- 610 — Cơm ăn chẳng hết thì treo,
Việc làm chẳng hết thì meo mặt vào.
- 611 — Cơm ăn còn có từng lưng,
Cháy ăn vô chừng chẳng biết đói no.
- 612 — Cơm cha, áo mẹ ai ơi,
Chẳng ăn cũng thiệt, chẳng chơi cũng hoài.
- 613 — Cơm cha áo mẹ ăn chơi,
Cát lấy cơm người đồ bát mồ-hôi.
- 614 — Cơn đặng đông vừa trông vừa chạy,
Cơn đặng nam vừa làm vừa chơi.
- 615 — Cơn bên Vang tìm đàng mà chạy,
Cơn bên Gộc đồ thóc ra phơi.
- 616 — Cú lại chê vọ rằng hôi,
Giẻ cùi chê khách dài đuôi vật-vờ.
- 617 — Cửa trời trời lại lấy đi,
Giương hai mắt ếch làm chi được trời.
- 618 — Cửa Bụt mất một đèn mười,
Bụt hãy còn cười Bụt chưa lấy cho (3).
- 619 — Cửa mình thì giữ bo-bo,
Cửa người thì thả cho bò nó ăn.

(1) Đồ vào công. — (2) Mong.

(3) Cửa đức Chúa lời mất một đèn muôn.

- 620 — Cửa đời muôn sự của chung,
Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.
- 621 — Cửa đời ông mẹ dè cho,
Mần không, ăn có của kho cũng rồi.
- 622 — Cửa rẻ thật là cửa ôi,
Lấy phải dâu dại khốn tôi trăm đường.
- 623 — Củi mục thì dề trong rương,
Hễ ai hỏi đến trăm hương của bà.
- 624 — Cùng giọt máu bác sinh ra,
Khác giọt máu mẹ ai hòa, thương ai.
- 625 — Cũng vì một chút con thơ,
Cho nên giải chiếu đập dờ trăm đường.
- 626 — Cũng thì con mẹ con cha,
Cành cao vun xói, cành la bỏ liêu.
- 627 — Cũng là con mẹ con cha,
Con thì chín rưỡi, con ba mươi đồng.
- 628 — Cũng đòi ăn đếch với gừng,
Vừa cay vừa đắng, vừa sung cả mồm.
- 629 — Cũng đòi ăn đếch với chanh,
Vừa chua vừa chát, vừa tanh cả mồm.
- 630 — Cuộc đời dề mặc đời lo,
Vinh hoa thế sự phó cho mặc đời.
- 631 — Cực lòng nên phải biến đời,
Biến đời lại gặp phải nơi cực lòng.

15 chữ

- 632 — Có bát sứ, tình phụ bát đàn,
Nưng niu bát sứ vỡ tan có ngày.

- 633 — Con có cha như nhà có nóc,
Con không cha như nòng-nọc đứt đuôi.
- 634 — Con dao vàng rọc lá trầu vàng,
Mắt anh anh liếc, mắt nàng nàng đưa.

16 chữ

- 635 — Cá rô tháng tám, chằng dăm bảo ai,
Cá rô tháng hai, bảo ai thì bảo.
- 636 — Cái lá sen rủ, cái củ sen chìm,
Bao nhiêu quý vật lại tìm quý nhân.
- 637 — Cái trống sơn đỏ, cái mỏ sơn son,
Ông sư, bà vải (1) có con rõ ràng.
- 638 — Cao thành nở ngọn thì phường nhớ lâu,
Chót-vót cành câu thì lâu thấy phường.
- 639 — Có vả mà phụ lòng sung,
Có chùa bên Bắc, bỏ miếu bên Đông tòi tàn.
- 640 — Con gái mười bảy chớ ngủ với cha,
Con trai mười ba đừng nằm với mẹ.
- 641 — Con gái giống cha giàu ba mươi dụn,
Con trai giống mẹ khó lụn tận xương.
- 642 — Còn cha, gót (2) đỏ như son,
Đến khi cha chết, gót mẹ, gót con đen sì.

(1) Chùa Quốc. — (2) Đách.

18 chữ

- 643 — Cửa làm ra đề trên gác,
Cửa cờ bạc đề ngoài sân,
Cửa phù vân đề ngoài ngõ.

19 chữ

- 644 — Cũng thi làm lẽ,
Người ăn bát mẻ, nằm chiếu manh,
Người ăn bát Đại Thanh, nằm chiếu miến.

CH

3 chữ

- 1 — Chó cắn quanh.

4 chữ

- 2 — Cha già, mẹ héo.
3 — Cha sinh, mẹ dưỡng.
4 — Cha hươu, mẹ vượn.
5 — Cha lừa, mẹ ngựa.
6 — Cha già, nhà giết.
7 — Cha đưa, mẹ đón.
8 — Cha chài, chú chóp.

- 9 — Cha truyền, con nối.
10 — Cha già, con *mọn* (1).
11 — Cha nào, con ấy.
12 — Chạch bỏ giỏ cua.
13 — Chải gió, gội mưa.
14 — Cháy thành vạ lây.
15 — Cháy nhà cùng sưởi.
16 — Chạy buồm xem gió.
17 — Chàng-màng thịt mỡ.
18 — Chào mào đỏ đít.
19 — Cháo đồ mặt mâm.
20 — Chắc như cua gạch.
21 — Chắc quá hóa lép.
22 — Chẳng mạnh thì bạo.
23 — Chẳng rượu, chẳng say.
24 — Chặt to bung như.
25 — Cháy rừng chùm sung.
26 — Chân bần, tay lấm.
27 — Chân cứng đá mềm.
28 — Chân giày, chân giép.
29 — Chân le, chân vệt.
30 — Chân đi chữ bát.
31 — Chân đi vòng kiềng.
32 — Chân như ống đồng.

(1) Cọc.

- 33 — Chân lấm vầy càn.
- 34 — Chân trời, gốc bễ.
- 35 — Chân răng, kẻ tóc.
- 36 — Chân tâm tức Phật.
- 37 — Chặt thây ra ngoài.
- 38 — Chặt chiều siêu bóng.
- 39 — Châu châu đá voi.
- 40 — Che mặt thế gian.
- 41 — Chê tre, nghe dóng.
- 42 — Chén chú, chén anh.
- 43 — Chèo xuôi mát mái.
- 44 — Chèo bè đánh quá.
- 45 — Chê ý chê ôi.
- 46 — Chê lê chẳng được.
- 47 — Chê tôm ăn cá.
- 48 — Chết đuổi dọi đèn.
- 49 — Chết ngày hại của.
- 50 — Chết cha thảng khoáng.
- 51 — Chỉ tay năm ngón.
- 52 — Chỉ nẻo đưa đường.
- 53 — Chị bị lộc vừng.
- 54 — Chị bị cứt trâu,
- 55 — Chị ngã em nâng.
- 56 — Chiêng làng rùi rợ.
- 57 — Chiều người lấy của.
- 58 — Chiều người lấy việc.
- 59 — Chiều miến chặn đào.
- 60 — Chim khô mùa héo.

- 61 — Chim trời cá nước.
- 62 — Chim mắc lưới hồng.
- 63 — Chim chích vào rừng.
- 64 — Chim sa, cá nhảy.
- 65 — Chín người mười làng.
- 66 — Chín đụn mười trâu.
- 67 — Chín non dú ép.
- 68 — Chín nhịn mười ăn.
- 69 — Chịu chầy chịu cối.
- 70 — Chó già giữ xương.
- 71 — Chó đen giữ mực.
- 72 — Chó ngáp phải ruồi.
- 73 — Chó có vảy linh.
- 74 — Chó ngồi bàn đọc.
- 75 — Chó chui gầm chạn.
- 76 — Chó chết hết cần.
- 77 — Chó chết hết truyện.
- 78 — Chó cùng rứt giậu.
- 79 — Chó khô mèo lạc.
- 80 — Chó chạy đường quai.
- 81 — Chó chạy chuồng chồ.
- 82 — Chó cắn áo rách.
- 83 — Chó cạy găm nhà.
- 84 — Chó đá vẩy đuôi.
- 85 — Chó cái cắn con.
- 86 — Chó treo, mèo đẩy.
- 87 — Chỗ hươu, chỗ vượn.
- 88 — Chọc gậy xuống nước.

- 89 — Chọn người gửi của.
90 — Chồi cùn, rễ rách.
91 — Chôn nhau cắt rốn.
92 — Chôn sắp liệm ngựa.
93 — Chồng loan, vợ phượng.
94 — Chồng ma, vợ quỷ.
95 — Chồng chung, vợ chạ.
96 — Chồng hòa, vợ thuận.
97 — Chồng khôn; vợ ngoan.
98 — Chồng đường, vợ xá.
99 — Chồng đông, vợ đoài.
100 — Chồng đôi vợ ba.
101 — Chống gối quá tai.
102 — Chở củi về rừng.
103 — Chơi trăng, quên đèn.
104 — Chùa rách, Phật vàng.
105 — Chúa Tàu nghe kèn.
106 — Chuối sau, cau trước.
107 — Chuông đeo cổ chó.
108 — Chuột chù đeo đạc.
109 — Chuột chù *nếm* (1) giấm.
110 — Chuột sa chĩnh gạo.
111 — Chuột đội vỏ trứng.
112 — Chuột chạy cùng sào.

(1) nếm.

- 113 — Chũ như gà bới.
 114 — Chũ như trấu chát.
 115 — Chưa nói đã cười.
 116 — Chưa ráo máu đầu.
 117 — Chũra dếp ruộng dưa.
 118 — Chũri mèo mắng (1) chó.

5 chữ

- 119 — Cha chung không ai khóc.
 120 — Cháy nhà ra mặt chuột.
 121 — Chạy trời không khỏi nắng.
 122 — Chán như cơm nếp nát.
 123 — Chàng-ràng hoa viên gỗ.
 124 — Chát như đấm vào cồ.
 125 — Chân nam đá chân chiêu.
 126 — Chệt tay mới há miệng.
 127 — Chết trẻ càng khoẻ ma.
 128 — Chết hai tay cấp đít.
 129 — Chết người không chết tật.
 130 — Chết đuối với phải bọt.
 131 — Chết trong hơn sống đục.
 132 — Chết no hơn sống thèm.
 133 — Chỉ đường cho hươu chạy.
 134 — Chị xách bị đầu hè.
 135 — Chiêm khôn hơn mùa đại.
 136 — Cho thầy bói ăn rươi.

(1) quèo.

- 137 — Cho voi uống thuốc gió.
138 — Chó dữ mất láng diêng.
139 — Chó chê mèo lắm lông.
140 — Chọc cút ra mà ngửi.
141 — Chỗ cao cào chỗ thấp.
142 — Chồng tới vợ phải lui.
143 — Chơi chó, chó liếm mặt.
144 — Chơi cò, cò mổ mắt.
145 — Chuột cắn dây buộc mèo.
146 — Chũ như cua bò sàng.
147 — Chừa vật lông đã thui.
148 — Chừa, mùa dưa lại chầy.
149 — Chừa ăn đã lo đói.

6 chữ

- 150 — Cha cầm khoán, con bẻ măng.
151 — Cha làm thầy, con bán sách.
152 — Cha sinh chẳng tây mẹ dưỡng.
153 — Chạy ông phù, phải ông mã.
154 — Cháu bà nội, tội bà ngoại.
155 — Cháu ngoại không đoái đến mồ.
156 — Chắc như tên bắn đụn rạ.
157 — Chẳng chê, mất lẽ con gái.
158 — Chẳng thiêng, ai gọi là Thần.
159 — Chẳng thơm cũng thề ngâu Tàu.

- 160 — Chẳng xanh cũng tựa màu chàm.
 161 — Chẳng ưa thì dưa hóa dòi.
 162 — Chẳng ai nhận chính mắt thối.
 163 — Chẳng lo trước, ắt lụy sau.
 164 — Chè Yên-thái, gái Tiên-lữ.
 165 — Chè Quán-tiên, tiền Thanh, Nghệ.
 166 — Chè vỏ vãn thua vận đỏ.
 167 — Chém tre, chẳng dè đầu mặt.
 168 — Chém cây sống, trồng cây chết.
 169 — Chè chông chẳng bỏ chông chè.
 170 — Chêm-chệ như rề bà hóa.
 171 — Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi.
 172 — Chết kèn trống, sống dầu đèn.
 173 — Chết trẻ, còn hơn lấy lẽ.
 174 — Chiêm hơn được, mùa hơn đêm.
 175 — Chiêm róc vỏ, mùa xò tay.
 176 — Chim có cánh, cá có vây.
 177 — Chim có tổ, người có tông.
 178 — Chim nhớ cây, tớ quên thầy.
 179 — Chín người cũng như một chực.
 180 — Cho trọ mà nọ cho ăn.
 181 — Cho xôi không tẩy đòi đĩa.
 182 — Cho không lấy, tìm không thấy.
 183 — Chó ghê có mỡ đảng đuôi.
 184 — Chó cắn thì chia con ra.
 185 — Chó gầy hồ mặt người nuôi.
 186 — Chó tha đi, mèo tha lại.
 187 — Chó liền da, gà liền xương.

- 188 — Chọc bát cơm, đơm bát cháo.
 189 — Chồng sang vì bởi vợ ngoan.
 190 — Chồng như đá, vợ như hom.
 191 — Chồng học trò, vợ con hát.
 192 — Chồng yêu, xỏ chân lỗ mũi.
 193 — Chờ được vạ, má đã sưng.
 194 — Chợ có hàng rau, hàng vàng.
 195 — Chợ có lẽ, quê có thói.
 196 — Chơi dao có ngày đứt tay.
 197 — Chơi no bỏ tro vào đ..
 198 — Chú khi ni, mi khi khác.
 199 — Chạm chân nhày qua hàng đội.
 200 — Chuột chù lại có xạ hương.
 201 — Chưa trả cơm đã trả áo.
 202 — Chưa nặn Bụt, đã nặn bệ.
 203 — Chưa nóng nước, đã dò gọng.
 204 — Chưa đánh đã són nước dãi.
 205 — Chưa qua cầu đã cất nhịp.
 206 — Chưa mua mã đã giã dấm.
 207 — Chưa đặt trôn, đã đặt miệng.
 208 — Chưa giàu đã lo ăn trộm.
 209 — Chửi cha không bằng pha tiếng.

7 chữ

- 210 — Cha hồ mang đẻ con thiu (1) diu.
 211 — Cha thiu diu đẻ con hồ mang.

(1) liu.



- 160 — Chẳng xanh cũng tựa mầu chàm.
 161 — Chẳng ưa thì dưa hóa dòi.
 162 — Chẳng ai nhận chính mắt thối.
 163 — Chẳng lo trước, ắt lụy sau.
 164 — Chè Yên-thái, gái Tiên-lữ.
 165 — Chè Quán-tiên, tiên Thanh, Nghệ.
 166 — Chẻ vỏ vẫn thua vận đỏ.
 167 — Chém tre, chẳng dè đầu mặt.
 168 — Chém cây sống, trồng cây chết.
 169 — Chê chông chẳng bỏ chông chê.
 170 — Chêm-chệ như rề bà hóa.
 171 — Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi.
 172 — Chết kèn trống, sống dầu đèn.
 173 — Chết trẻ, còn hơn lấy lẽ.
 174 — Chiêm hơn được, mùa hơn đêm.
 175 — Chiêm róc vỏ, mùa xỏ tay.
 176 — Chim có cánh, cá có vây.
 177 — Chim có tổ, người có tông.
 178 — Chim nhớ cây, tớ quên thầy.
 179 — Chín người cũng như một chục.
 180 — Cho trọ mà nợ cho ăn.
 181 — Cho xôi không tày đôi đĩa.
 182 — Cho không lấy, tìm không thấy.
 183 — Chó ghè có mỡ đảng đuôi.
 184 — Chó cắn thì chia con ra.
 185 — Chó gầy hồ mặt người nuôi.
 186 — Chó tha đi, mèo tha lại.
 187 — Chó liền da, gà liền xương.

- 188 — Chọc bát cơm, đơm bát cháo.
 189 — Chồng sang vì bởi vợ ngoan.
 190 — Chồng như đá, vợ như hom.
 191 — Chồng học trò, vợ con hát.
 192 — Chồng yêu, xò chân lỗ mũi.
 193 — Chờ được vợ, má đã sưng.
 194 — Chợ có hàng rau, hàng vàng.
 195 — Chợ có lẽ, quê có thói.
 196 — Chơi dao có ngày đứt tay.
 197 — Chơi no bỏ tro vào đ.
 198 — Chú khi ni, mi khi khác.
 199 — Chạm chân nhày qua hàng đội.
 200 — Chuột chù lại có xạ hương.
 201 — Chừa trà cơm đã trả áo.
 202 — Chừa nặn Bụt, đã nặn bệ.
 203 — Chừa nóng nước, đã đổ gọng.
 204 — Chừa đánh đã sòn nước dái.
 205 — Chừa qua cầu đã cắt nhịp.
 206 — Chừa mua mã đã giã dăm.
 207 — Chừa đặt trôn, đã đặt miệng.
 208 — Chừa giàu đã lo ăn trộm.
 209 — Chửi cha không bằng pha tiếng.

7 chữ

- 210 — Cha hồ mang đẻ con thiu (1) diu.
 211 — Cha thiu diu đẻ con hồ mang.

(1) liu.

- 212 — Cha vàng, mẹ bạc, bác đồng đen.
213 — Cha mẹ sinh con, trời sinh tính.
214 — Cha bỏ con, đầy tớ bỏ thầy.
215 — Chẳng được ăn, cũng lẩn lấy vốn.
216 — Chẳng com, chẳng cháo, mạnh gì thầy.
217 — Châm chèo tới trước, bước bơi sau.
218 — Chấp-chới như thầy bói cúng Thánh.
219 — Châu chấu thấy đò lửa thì vào.
220 — Chê rau muống sống, lại ôm dưa già.
221 — Chê của nào, trời trao của ấy.
222 — Chê của di lấy gì làm bữa.
223 — Chết một đồng hơn sống một người.
224 — Chị em dâu như bầu nước lã.
225 — Chim đậu chẳng bắt, bắt chim bay.
226 — Chim phượng-hoàng không màng tới muỗi.
227 — Chó giữ nhà, gà gáy trống canh.
228 — Chó nhà nào thì sủa nhà ấy.
229 — Chó nhà quê đòi ăn mắm mực.
230 — Chói-chói như mặt trời mới mọc.
231 — Chợ chưa họp, kẻ cắp đã đến.
232 — Chợ trần gian sớm họp, chiều tan.
233 — Chúa vắng nhà, gà mọc đuôi tôm.
234 — Chuông Trà, trống Trụ, mõ Phù-lưu.
235 — Chưa học bò, đã lo học chạy.
236 — Chưa làm vòng, đã mong ăn thịt.

- 237 — Chưa có vàng, đã lo túi đựng.
 238 — Chưa làm xã, đã học ăn bớt.
 239 — Chưa đi chợ, đã lo ăn quà.

8 chữ

- 240 — Cha hát, con khen, ai chen vô lọt.
 241 — Cháy nhà hàng phố, bằng chân như vại.
 242 — Chảy máu sáu quan, chảy mủ đủ chục.
 243 — Cháo tấm cũng hồng, cháo lòng cũng trơ.
 244 — Cháu bá, cháu dì tù tì lấy nhau.
 245 — Chẳng cái đại nào giống cái đại nào.
 246 — Chẳng ốm, chẳng đau làm giàu mấy chốc.
 247 — Chẳng ai nắm tay thâu ngày đến tối.
 248 — Chẳng được no lòng, cũng được mát ruột.
 249 — Chày là một tháng, kíp đôi mươi ngày.
 250 — Chân không có rễ, đất không nề ai.
 251 — Chân tốt về hải, tay tốt về hoãn.
 252 — Chè ngon ngọt giọng, thuốc ngon quyến đờm.
 253 — Chê thẳng một chai, lấy thẳng hai nậm.
 254 — Chết đi, sống lại, chẳng đại thì ngay.
 255 — Chết trẻ khoẻ ma, chết già ma mệt.
 256 — Chiêm thừa cấy nỏ, gié thừa bỏ đi.
 257 — Chiều người lấy của (1), chiều chồng lấy con.
 258 — Chim khôn tiếc lông, người khôn tiếc lời.

(1) Việc

- 259 — Chim trời, cá nước ai được thì ăn.
 260 — Chim ra khỏi lồng khôn trông trở lại.
 261 — Chín tháng ăn rươi, mười tháng ăn rươi (1)
 262 — Chín đụn chẳng coi, một loi ăn dè.
 263 — Chín đụn, còn muốn đụn nữa, là mười.
 264 — Chó *cậy gần* (2) nhà, gà *cậy gần chuồng* (3)
 265 — Chó dại có mùa, người dại quanh năm.
 266 — Chỗ rớt mẹ nằm, ráo xê con lại.
 267 — Chồng khôn, vợ ngoan, chồng quan, vợ bợm.
 268 — Chồng tới vợ lui, chồng hòa vợ thuận.
 269 — Chớ thấy sóng cả, mà ngã tay chèo.
 270 — Chớp đông nhay-nháy gà gáy thì mưa.
 271 — Chú đánh cha tôi, tôi tha gì chú.
 272 — Chung nhau thì giàu, chia nhau thì khó.
 273 — Chúng khâu đồng từ ông sư cũng chết.
 574 — Chữ tốt xem tay, ngựa hay xem xoáy.
 275 — Chưa tập bắt chuột, đã tập ia bếp.
 276 — Chưa vỡ bụng cúrt, đã đòi bay bổng (4).
 277 — Chưa đỗ ông Nghè, đã đe hàng tổng.
 278 — Chưa ráo máu đầu, đã quen nói láo.
 279 — Chưa dui, chưa què, đã khoe răng tốt.
 280 — Chưa được ăn bánh, bóc lá đã từng,
 281 — Chưa được bệnh, không ai chữa được mệnh.

(1) Nhộng. — (2) ý thể. — (3) ý thể vườn — (4) tập bay truyền.

282 — Chường qua đắc qua, chường dậu đắc dậu.

9 chữ

- 283 — Chẳng làm thời dói, làm thì chói xương hom.
 284' — Chẳng ăn chẳng chơi, nửa đời cũng ra ma.
 285 — Chẳng ai giàu ba họ, ai khó ba đời.
 286 — Chấp-cha chấp-chối, như quạ vào chuồng lợn.
 287 — Chõng ghét thì ra, mụ gia ghét thì vào.
 288 — Chóp mắt bắt quạ, giả thông manh xem đồ.
 289 — Chưa chọc được đui, đã đòi bóỉ ra sự.

10 chữ

- 290 — Cha muốn cho con hay,
 Thầy muốn cho trò khá.
 291 — Chẳng có của thêm vào, lại có của bào ra.
 292 — Chẳng ngon cũng thề sốt,
 Chẳng tốt cũng thề mới.
 293 — Chết sông, chết suối, không ai chết đuối đọi đèn.
 294 — Chó ghét đũa gặm xương,
 Mèo thương người hay như.
 295 — Chó ba quanh mới nằm,
 Người ba lăm mới nói.
 296 — Chuông có (1) gõ mới (1) kêu,
 Đèn có (1) khêu mới (1) rạng.

(1) Không.

297 — Chứng chết không chừa, vẫn giữ cùi dĩa bánh
đá.

II chữ

298 — Chê lê chẳng được, rồi ngui-ngủi như lợn ăn
khoai.

299 — Chim khôn ai nở bần,
Người khôn ai nở nói nặng.

300 — Chồng chết chưa héo cái cỏ, đã bỏ đi lấy chồng,

301 — Chồng đánh, chồng dẫy, không bỏ hai mươi
bảy chợ Nông.

302 — Chẳng để, chẳng thương, chẳng mất tiền cưới,
chẳng thương cái đ...

303 — Chẳng đủ cho dì, cho o,
Lấy đâu mà cho người ngoài.

304 — Chê mẹ chồng trước đánh đau,
Gặp mẹ chồng sau mau đánh.

305 — Chết trước được mồ, được mã,
Chết sau nằm ngã, nằm nghiêng.

306 — Chiêm gon, tìm đôn mà gánh,
Mùa gon, công con lên rừng.

307 — Chính chuyên lấy chồng thợ giác,
Đi rạc lấy chồng quận công.

308 — Chồng chung chồng chạ, ai khéo hầu hạ thì
được chồng riêng.

- 309 — Chồng thấp vợ cao, như đôi dưa lệch biết bao
giờ bằng.
- 310 — Chú bạo, chú khốn, tôi nhất, tôi trốn, tôi hãy
còn đây.
- 311 — Chúa thần lẩn, cái cần cặt, bà La-sát, con
sư tử.
- 312 — Chuồn-chuồn được mấy hột thịt,
Chim chích được mấy hột lông.
- 313 — Chử thầy trả thầy, bút trả hàng sén, giấy nay
phát điều.
- 314 — Chử được, thì hứng bằng rá,
Đã được, thì đá bằng chân.

14 chữ

- 315 — Cha đòi cái áo rách này,
Mất chúng, mất bạn vì mày áo ơi !
- 316 — Chàng vẽ Vạn-hoạch chàng ơi,
Con thơ bỏ đói ai nuôi cho chàng.
- 317 — Chàng vẽ, thiếp một trông mây,
Con thơ bỏ đói chốn này ai nuôi.
- 318 — Chàng ơi ! phải lính thì đi,
Cửa nhà đơn chích đã thì có tôi.
- 319 — Chàng ơi ! phụ thiếp làm chi !
Thiếp như cơm nguội dờ khi đói lòng.
- 320 — Chàng đừng chê thiếp vụng về,
Có tiền, thiếp cũng biết thuê mướn người,
- 321 — Chàng vẽ, thiếp cũng xin đưa,
Xin trời đừng nắng, chớ mưa tron đường.

- 322 — Chanh chua, thì khế cũng chua,
Chanh bán có mùa, khế bán quanh năm.
- 323 — Cháu cậu mà lấy cháu cô,
Thóc lúa đầy bồ giống má nhà ta.
- 324 — Chẳng làm, người bảo rằng ươn,
Làm, thì sương sống, sương sườn phơi ra.
- 325 — Chẳng tư túi, chẳng trắng hoa,
Có sao lại thiết việc nhà người dưng.
- 326 — Chẳng đi, thì dạ chẳng đành,
Đi ra mang tiếng dõ dành nhau đi.
- + 327 — Chẳng đi, thì nhớ, thì thương,
Đi ra dãi nắng, dầu sương khó lòng.
- 328 — Chẳng nên tình trước, nghĩa sau,
Có con, ta gả cho nhau thiết gì.
- 329 — Chẳng thiêng, ai gọi là Thần,
Lối ngang, đường tắt chẳng gần ai đi.
- 330 — Chẳng ưa dưa khú, bầu già,
Trước còn đảm thắm, sau ra nhạt-nhùng.
- 331 — Chẳng xinh cũng thề đôi ta,
Chẳng thơm cũng thề là hoa ngâu Tàu.
- 332 — Chẳng thơm cũng thề hoa nhài,
Chẳng lịch cũng thề là người *Trường An*. (1)
- 333 — Chẳng được miếng thịt, miếng xôi,
Cũng được lời nói, cho người tấm lòng.

(1) Thượng kinh.

- 334 — Chẳng chua cũng thề là chanh,
Chẳng ngọt cũng thề cam sành chín cây.
- 335 — Chẳng tham nhà ngói ba tòa,
Tham vì một nỗi mẹ cha hiền lành.
- 336 — Chẳng tham nhà ngói rung-rinh,
Tham về một nỗi anh xinh miệng cười.
- 337 — Chẳng tham vựa lúa anh đầy,
Tham năm ba chữ cho tà thế gian.
- 338 — Chẳng tham ruộng cả, ao liền,
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ.
- 339 — Chẳng tham ruộng cả ao sâu (1).
Tham vì anh tú rậm râu mà hiền.
- 340 — Chẳng qua cái số muộn màng.
Buôn trâu gặp nắng, buôn đàn gặp mưa.
- 341 — Chân mình những lấm (2) mê mê,
Lại cầm bó đuốc mà dè chân người.
- 342 — Chém cha cái nước sông Bờ,
Nghĩ rằng báng nước ai ngờ báng con.
- 343 — Chê tôm lại phải ăn tôm,
Chê rau muống héo lại ôm dưa (3) già.
- 344 — Chê tôm ăn cá lù dù,
Chê thàng ông bụng, lấy thàng gù lưng.
- 345 — Chê chông chẳng bỏ chông chê,
Chê chông thì ít, chông chê thì nhiều.

(1) Lấm ruộng nhiều trâu.

(2) Cút. — (3) Dền già.

- 346 — Chê chồng, rồi lại chồng chê,
Tôi ăn cho béo, tôi về nhà tôi.
- 347 — Chi bằng cần trúc, áo tôi,
Danh cương, lợi tảo, mặc đời đua tranh,
- 348 — Chi khoe chi nặng hơn đồng,
Sao chi chẳng đúc nên công, nên chuông.
- 349 — Chi đâu mà buộc ngang trời,
Thuốc đâu mà chữa con người lằng-lơ.
- 350 — Chi đâu mà buộc ngang trời,
Tay đâu mà đập miệng người thế gian.
- 351 — Chi thời quần lĩnh hoa tranh,
Chúng em tôi khó quần quanh lụa điều.
- 352 — Chi giàu, chi đánh cá mè,
Chúng em tôi khó buôn bè gỗ lim.
- 353 — Chi giàu, chi lấy ông Nghè,
Chúng em tôi khó, trở về lấy vua.
- 354 — Chi gì, chi bị cắt trâu,
Chi ra đầu cày, chi ỉa chi ăn.
- 355 — Chi em nắm nem ba đồng,
Muốn ăn thì trả sáu đồng mà ăn.
- 356 — Chi kia có quan tiền dài,
Có bị gạo nặng coi ai ra gì.
- 357 — Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Kẻ kéo cho chết, người không động mình.
- 358 — Chim khôn đậu nóc nhà quan,
Trai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng.

- 359 — Chim khôn, tránh lưới, tránh dò,
Người khôn tránh chốn xô-đồ mới khôn.
- 360 — Chim khôn kêu tiếng rảnh-rang,
Người khôn tiếng nói dịu dàng dễ nghe.
- 361 — Chim khôn khôn cả từ lông,
Khôn cả tận lông, người gánh cũng khôn.
- 362 — Chim khôn, chưa bắt đã bay,
Người khôn, chưa nói dang tay đỡ lời.
- 363 — Chim chích mà gheo bồ nông,
Đến khi nó mờ, lạy ông tôi chừa.
- 364 — Chim sa, cá nhày, chó chơi,
Những người lông bụng chó chơi bạn cùng.
- 365 — Chim, gà, cá, lợn, canh cau,
Mùa nào thức ấy, giữ màu nhà quê.
- 366 — Chính chuyên chết cũng ra ma,
Lãng- lơ chết cũng đem (1) ra ngoài đồng.
- 367 — Chính chuyên (2) xuống đất ăn giun,
Anh-hùng lỗ vận lên nguồn đốt than.
- 368 — Chó đâu có sữa (3) chỗ không,
Chẳng thẳng kẻ trộm (4), thời ông ăn mày.
- 369 — Chối cùn cặp nách khăng-khăng,
Hễ ai hỏi đến thời văng nghìn vàng.
- 370 — Chốn ước mơ lắt lơ mà hồng,
Nơi tình cờ mà đóng nhân duyên.

(1) Đưa hoặc chôn. — (2) chim quỳên.

(3) Chó sữa — (4) ăn cắp.

- 371 — Chồng thấp mà lấy vợ cao,
Nồi tròn, vung méo úp sao cho vừa.
- 372 — Chồng hen lại lấy vợ hen,
Đêm nằm cò-cử như kèn thổi đôi.
- 373 — Chồng công lấy vợ cũng công,
Năm phân thì chặt, năm nong thì vừa.
- 374 — Chồng què lấy vợ khiêng chân,
Nuôi được đừa ở đứt chân cũng què.
- 375 — Chồng khôn thì nòi cơ đồ,
Chồng dại, luống tòn công phu nhọc mình.
- 376 — Chồng khôn vợ được đi hái,
Vợ khôn, chồng được nhiều bài cây trồng.
- 377 — Chồng sang, vợ được đi giầy,
Vợ sang, chồng được ghé ngày cây trồng.
- 378 — Chồng chài, vợ lưới, con câu,
Sông Ngô, bề Sở biết đâu là nhà.
- 379 — Chồng ăn chả, vợ ăn nem,
Đừa ở có thềm, mua thịt mà ăn.
- 380 — Chồng đánh bạc, vợ đánh bài,
Chồng hai ba vợ, vợ hai ba chồng.
- 381 — Chồng giận, thì vợ làm lành,
Miệng cười hơn hồ rằng: Anh giận gì?
- 382 — Chồng giận, thì vợ bớt lời,
Cơm sôi, nhỏ lửa một đời không khê.
- 383 — Chồng giận, thì vợ bớt lời,
Chồng giận, vợ giận, thì giữ nó quăng.
- 384 — Chồng dữ, thì em mới sầu,
Mẹ chồng mà dữ giết trâu ăn mừng.

- 385 — Chồng dữ thì em mới lo,
Mẹ chồng mà dữ mờ mờ ăn khao (1).
- 386 — Chồng già, vợ trẻ là tiên,
Vợ già, chồng trẻ là duyên nợ nần.
- 387 — Chồng lớn, vợ bé thì xinh,
Chồng bé vợ lớn ra tình chị em.
- 388 — Chồng chèo thì vợ cũng chèo,
Hai đàng đã nghèo lại đụng lấy nhau.
- 389 — Chồng người chẳng mượn được lâu,
Mượn được hôm trước, hôm sau người đòi.
- 390 — Chồng người đi ngược về xuôi,
Chồng tôi nằm bếp thò đuôi ra ngoài.
- 391 — Chồng con là cái nợ nần,
Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mồm.
- 392 — Chồng chết còn chưa hết tang,
L... đà ngâm-ngập như mang cá mè.
- 393 — Chồng yêu cái tóc nên dài,
Cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn.
- 394 — Chồng ta áo rách, ta thương,
Chồng người áo gấm xông hương, mặc người.
- 395 — Chồng cô, vợ cậu, chồng dì,
Trong ba người ấy chết thì không tang.
- 396 — Chồng cô với lại chồng dì,
Tiếng kêu bằng dưỡng, tình thì lãng-lênh.
- 397 — Chớ thấy sóng cả mà lo,
Sóng cả mặc sóng, chèo cho có chừng.

(1) Giết bò khao quân.

- 398 — Chớ chê chùa Tích rằng xa,
Mà đem xôi oản cúng nhờ gốc cây.
- 399 — Chớ lo chớ lắng mà gầy,
Bao nhiêu lo lắng để thầy nó lo.
- 400 — Chớ nghe quân tử nói òn,
Mà rồi có lúc ãm con một mình.
- 401 — Chớ chê em xấu, em đen,
Em như nước đục, đánh phèn lại trong.
- 402 — Chớ thấy duyên muộn mà phiền,
Tuy rằng duyên muộn, có tiên đợi chờ.
- 403 — Chớ thấy hùm ngủ vuốt râu,
Đến khi hùm dậy, đầu lâu chẳng còn.
- 404 — Chớ vội ăn nóng mà hư,
Đề lâu càng nguội, càng như, càng ngon,
- 405 — Chơi hoa cho biết mùi hoa,
Hoa lê thì trắng, hoa cà thì xanh.
- 406 — Chơi hoa cho biết mùi hoa,
Cầm cân cho biết cân già, cân non.
- 407 — Chơi xuân, nợ nhớ đến hoa,
Mời cậu về nhà, xuân lại thêm xuân.
- 408 — Chơi trăng từ thuở trăng tròn (1),
Chơi hoa từ thuở hoa còn trên cây.
- 409 — Chơi thì chơi chốn cho thanh,
Tuy rằng lộ tiết, nhưng danh để đời.
- 410 — Chơi thì chơi chốn thập-thành,
Lời ăn tiếng nói nhẹ mình như tên.

(1) Non.

- 411 — Chuồn-chuồn có cánh thì bay,
Kèo thẳng ổng bụng bắt mày đem chôn.
- 412 — Chuồn-chuồn có cánh thì bay,
Kèo thẳng be-bé thò tay bắt mày.
- 413 — Chuồn-chuồn mắc phải nhện vương,
Đã chót (1) quán-quit thì thương nhau cùng.
- 414 — Chuông già đồng điệu chuông kêu,
Anh già lời nói, em xiêu tấm lòng.
- 415 — Chuột chù chê khi rắng hôi,
Khi lại trả lời: Cả họ mày thơm.
- 416 — Chuột chù xó bếp chẳng ăn,
Chó chù nhà dột ra lẩn bụi tre.
- 417 — Chữ *nhân* là chữ tương vàng,
Ai mà nhân được thì càng sống lâu.
- 418 — Chưa mua, thì nói rằng hèn,
Đến khi mua được, vừa khen, vừa mừng.
- 419 — Chưa được khăn bà một trâu.
Được rồi thì có trâu dâu cho bà.
- 420 — Chưa tối đã vội đi nằm,
Em coi giấc ngủ đáng năm quan tiền.
- 421 — Chưa buồn thì vốn còn dài,
Buồn thì vốn đã theo ai mất rồi.

15 chữ

- 422 — Chị chẳng muốn cho em vàng đùi,
Em đi mua nghệ, em bôi cho vàng.

(1) Nào.

- 423 — Chừa đánh được người, mặt đỏ như vang,
Đánh được người, mặt vàng như nghệ.
- 424 — Chừa đánh được người, mày xanh, mắt tía,
Đánh được người, hồn vía lên mây.

16 chữ

- 425 — Cha lươn chẳng đào mà cho lươn ở,
Mẹ lươn chẳng đào tổ cho lươn nằm.
- 426 — Chồng đánh chẳng chừa, cùi dứa bánh trắng,
Mẹ đánh chẳng chán, bánh trắng cùi dứa.
- 427 — Chè la, chè lít bà cho quả quít,
Bà đánh đau tay, chấp tay lạy bà.

18 chữ

- 428 — Chăn tầm hái dâu, cũng bồ nâu áo vá ;
Đừng đường đừng xá, cũng áo vá bồ nâu.

D

3 chữ

- 1 — Dai như cháo.
- 2 — Dầy như mo.
- 3 — Dính như sơn (1).
- 4 — Dọi bà cốt.

(1) Nhựa.

- 5 — Dốt có chuỗi.
6 — Dữ như beo (1),

4 chữ

- 7 — Da mỗi tóc bạc.
8 — Da trắng như ngà.
9 — Dạ cá, lòng chim.
10 — Dai như dẻ rách.
11 — Dai như đĩa đói.
12 — Dài lưng tốn vải.
13 — Dãi nắng, dầu sương.
14 — Dạy khi leo dây.
15 — Danh ô nan thực.
16 — Danh cương, lợi tảo.
17 — Dao chém dăng dọng.
18 — Dao cùn Phó Đè.
19 — Dáo-dở bàn tay.
20 — Dắt nhau xuống giếng.
21 — Dây mơ, rễ má.
22 — Dầy như ván xẻ.
23 — Dầu mở chó liếm.
24 — Dầu đầu hờ đuôi.
25 — Dầu hoa vụn cây.
26 — Dễ người dễ ta.
27 — Nhện chăng ô thuốc.

(1) Hòm.

- 28 — Di trường kích đoan.
 29 — Di hòa vi qui.
 30 — Di nông vi bản.
 31 — Diện thị bối phi.
 32 — Do tiểu chí đại.
 33 — Đọc ngang trời rộng.
 34 — Dòng-dòng theo nạ.
 35 — Đối trên, hại dưới.
 36 — Dốt đặc cán mai (1).
 37 — Dờ khóc dở cười.
 38 — Dờ *ngong* (2) dờ *ngịu* (3).
 39 — Dờ ông dở thẳng.
 40 — Dời gót dật dờ.
 41 — Du thủ du thực,
 42 — Dục tốc bất đạt.
 43 — Dục hà dục hi.
 44 — Dưỡng hồ di hoạn.
 45 — Dưỡng lão, khát ngôn,

5 chữ

- 46 — Da nọ ấp da kia.
 47 — Đại, dễ bán mà ăn.
 48 — Đại bầy, hơn khôn độc.
 49 — Dạnh lợi bất như nhàn.
 50 — Dao năng liếc thì sắc.

(1) Câu này có khi thêm hai chữ «gỗ táo» ở dưới.

(2) Ngó — (3) ngong.

- 51 — Dắt trâu chui qua ống.
 52 — Dây cà ra dây muống.
 53 — Dân chí ngu nhi thần.
 54 — Dân như cây gỗ tròn.
 55 — Dốt đặc như cán mai.
 56 — Dột từ nóc dột xuống.

6 chữ

- 57 — Da trắng như trứng gà bóc.
 58 — Dao sắc chẳng gọt được chuôi.
 59 — Dầy che mưa, thưa che gió.
 60 — Dâm vô tang, đạo vô tích.
 61 — Dấm-dẫn như chó cắn ma
 62 — Dâu là con, rề là khách.
 63 — Dẫu vội, chẳng lợi qua sông.
 64 — Dân dốt, nhưng cất nên miếng.
 65 — Dốc một lòng, trông một đạo.
 66 — Dốt đặc hơn hay chữ lòng.
 67 — Dốt như bò vục chưa thành.
 68 — Dở chân khỏi áng phong trần.
 69 — Dựa hơi hùm, vênh râu cáo.
 70 — Dứt dây ai nỡ dứt chồi.

7 chữ

- 71 — Dâu vô nhà, mụ 'già ra ngỗ.
 72 — Dụng tâm, mặc nhược vô tâm hảo.
 73 — Dừng-dưng như bánh chưng ngày tết.

8 chữ

- 74 — Dạ sâu hơn bề, bụng kín hơn buồng,
 75 — Dại làm cột con, khôn làm cột cái.
 76 — Dao thử trâu héo, kéo thử lựa sô.
 77 — Dâu dậu rề rề, cũng kẻ là con.
 78 — Di ăn vi thủ, di ngủ vi tiên.
 79 — Dọi theo ống thẳng, lặn theo bầu tròn.
 80 — Dốt Đông-Ngân bằng người ngoan thiên-hạ.
 81 — Dốt nát tìm thầy, bóng bẩy tìm thợ.

9 chữ

- 82 — Dâu dừ mất họ, chó dừ mất láng diềng.

10 chữ

- 83 — Dao năng liếc thì sắc, người năng chào thì
 quen.
 84 — Dâu hiền hơn con gái, rề hiền hơn con trai.

13 chữ

- 85 — Di thâm sì lỗ đít, bắt con bọ-xít bỏ lỗ đít đi.

14 chữ

- 86 — Dạy đi vén sống,
 Dạy ông cống vào tràng,
 Dạy bà lang bốc thuốc.

- 87 — Dạy con từ thuở còn thơ,
Dạy vợ từ thuở bở-vơ mới về.
- 88 — Dạy con, con chẳng nghe lời,
Con nghe ông hèn đi đòi nhà con.
- 89 — Dáng chú mày coi cũng xinh,
Cơm ngày ba bữa còn rình cơm em.
- 90 — Dấu ngồi cửa sò trạm rồng,
Chiếu hoa, nệm gấm không chông cũng hư.
- 91 — Dấu xây chín bức (1) phù đồ,
Chẳng bằng làm phúc cứu cho một người.
- 92 — Dấu mà nợ bắt, nợ đòi,
Phong lưu ta cũng cứ nời phong lưu.
- 93 — Dễ-dàng là thói hồng nhan,
Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều.
- 94 — Di ruột thương cháu như con,
Rủi mà không mạ, cháu còn cậy trông.
- 95 — Dơ (2) dâu, dơ chẳng có ngăn,
Ruốc (3) dâu, ruốc chẳng dè phần cho ai.
- 96 — Dù anh buôn dâu bán dâu,
Cũng không tránh khỏi tuần Châu, Vân
Sàng (4).
- 97 — Dù buôn dâu bán dâu,
Mồng mười tháng tám trọi trâu thì về.

(1) Cứu cấp. — (2) ngu. — (3) đại.

(4) Làm sao cho khỏi Cầu Châu thì làm.

- 98 — Dù ai buôn bán trăm nghề,
Gặp ngày con nước cũng về tay không.
- 99 — Dù ai cho bạc cho vàng,
Chẳng bằng trông thấy mặt chàng hôm nay.
- 100 — Dù chàng năm thiếp bảy thê,
Cũng không tránh khỏi gái sẽ này đây.
- 101 — Dù rách mới ra thân tàn,
Xưa kia nó cũng hồng nhan hơn người.
- 102 — Dù em lấy được chồng khôn,
Như lọ vàng cốm anh chôn đầu giường.
- 103 — Dù ai xấu-xí như ma,
Tắm nước Đông-lãm cũng ra con người.
- 104 — Dù ai nói ngược nói xuôi,
Ta đây vẫn giữ đạo trời khăng-khăng.
- 105 — Dù em mặt ủ đầu dàu,
Họ hàng thân thích rủ nhau mà nhìn.
- 106 — Dù ai sang cả mặc ai,
Thân này nước chảy, hoa trôi sá gì.
- 107 — Dưỡng nam bắt giáo như dưỡng lư,
Dưỡng nữ bắt giáo như dưỡng trư.
- 108 — Duyên sao các-có hội duyên,
Cầm gương gương tối, cầm vàng vàng phai.

16 chữ

- 109 — Dưa Lã, cà Láng, nem (r) Báng, tương Bần,
Nước mắm Vạn-vân, cá rô Đầm Sét.

(1) Gỏi.

110 — Day tay mắ m miệng cũng phầ m oản quả
chuối,

Từ-bi cũng phầ m oản quả chuối.

Đ

4 chữ

- 1 — Đa nhân hiếp quả.
- 2 — Đa hư, thiều thực.
- 3 — Đa đa ích thiện.
- 4 — Đa giả vi thị.
- 5 — Đa thư loạn mục.
- 6 — Đa ngôn, đa quá.
- 7 — Đá thúng, đụng nia.
- 8 — Đá đũa dẫu lưỡi.
- 9 — Đá dẫn ngọn cỏ.
- 10 — Đái tội lập công.
- 11 — Đám hội nhà chay.
- 12 — Đan gẫu tát biên.
- 13 — Đan chả tẩy giặ m.
- 14 — Đan bà kiến tha.
- 15 — Đan ngọt, hát hay.
- 16 — Đan gầy tai trâu.

- 17 — Đánh đá cá cày.
- 18 — Đánh trống, bỏ giời.
- 19 — Đánh chó, ngó chúa.
- 20 — Đánh rần giữa khúc.
- 21 — Đánh rần dập đầu.
- 22 — Đánh đu với tinh.
- 23 — Đánh đồ cầu ao.
- 24 — Đánh cờ lấy nước.
- 25 — Đánh mộc lấy miếng.
- 26 — Đánh phấn, đeo hoa.
- 27 — Đánh đồng, dẹp bắc.
- 28 — Đào giả vi gian.
- 29 — Đào ngã, mạn thay.
- 30 — Đáo xứ sinh huy.
- 31 — Đạo vợ, nghĩa chông.
- 32 — Đạp sỏi giầy sành.
- 33 — Đau răng ăn cốm.
- 34 — Đau chóng, đã chầy.
- 35 — Đau thiết, thiết van.
- 36 — Đẳng cao viễn chiếu.
- 37 — Đẳng như bồ-hòn.
- 38 — Đắt lo, ế mừng.
- 39 — Đâm lao, theo lao.
- 40 — Đâm đầu vào bụi.
- 41 — Đập niêu không vỡ.
- 42 — Đát lạnh chim đậu.

- 43 — Đất thơm cò đậu.
- 44 — Đất khách quê người.
- 45 — Đất vua, cơm trời.
- 46 — Đất vua, chùa làng.
- 47 — Đầu đi đuôi lọt.
- 48 — Đầu Ngô, mình Sở.
- 49 — Đầu voi, đuôi chuột.
- 50 — Đầu tròn gót vuông.
- 51 — Đầu đội, vai mang.
- 52 — Đầu tắt, mặt tối.
- 53 — Đầu ráo, áo ướt.
- 54 — Đầu bò, đầu bươu.
- 55 — Đầu bạc, răng long.
- 56 — Đầu xanh, tuổi trẻ.
- 57 — Đầu cua, tai ếch.
- 58 — Đầu rồng, đuôi tôm.
- 59 — Đầu trộm, đuôi cướp.
- 60 — Đầu thử kỹ khí.
- 61 — Đầu gối tay ấp.
- 62 — Đầu gối quá tai.
- 63 — Đầu sông, ngọn nguồn.
- 64 — Đầu dẫn, cuối dậu.
- 65 — Đầu chảy, vảy rận.
- 66 — Đầu mắm thất nghiệp.
- 67 — Đầu gà, má lợn.
- 68 — Đầu ai, cháy nấy.

- 69 — Đầu chầy, đít thót.
 70 — Đầu như trái ké.
 71 — Đè đầu, chặt đuôi
 72 — Đem muối bỏ bè.
 73 — Đem con bỏ chợ.
 74 — Đèn xuôi, đóm ngược.
 75 — Đếm Phật đóng oản.
 76 — Đến chậm gặm xương.
 77 — Đi mưa, về nắng (1)
 78 — Đi buôn nước dãi.
 79 — Đi guốc trong bụng.
 80 — Đi đòi nhà ma.
 81 — Đi ngang, về tắt.
 82 — Đi sớm, về trưa.
 83 — Đi nhớ về thương.
 84 — Đi xạ về gần.
 85 — Đi dây về đó.
 86 — Diếc thì dạn sừng.
 87 — Điều nặng tiếng nhẹ.
 88 — Điều kêu tổn thuốc.
 89 — Đò nát đụng nhau.
 90 — Đò như hòn son.
 91 — Đói khóc, no cười.
 92 — Đòn xóc (2) hai đầu (3)

(1) Gió - (2) Càn - (3) Mũi.

- 93 — Đông đầy, bán voi.
94 — Đờ nào thức ấy.
95 — Đổ lại vào ngàm.
96 — Đổ nào, ngàm ấy.
97 — Đờ rớt cho nheo.
98 — Đối phúc cùng trời.
99 — Đồi trắng, thay đen.
100 — Đội váy nát mẹ.
101 — Đông như miếng tiết.
102 — Đông the, hè đụp.
103 — Đờng trắng, nước trong.
104 — Đờng ra, đờng vào.
105 — Đờng tử vô tri.
106 — Đờng tâm, hiệp lực.
107 — Đơm đó, ngọn tre.
108 — Đơm vào miệng cá.
109 — Đục nước béo cò.
110 — Đụn vàng hang tiền.
111 — Đút cổ vào trông.
112 — Đừng làm mụ chị.
113 — Đừng mũi chịu sào.
114 — Được voi đòi tiên.
115 — Được cá quên nôm.
116 — Được cau bau lúa.
117 — Được người, được nết.
118 — Đười ươi giữ ống.
119 — Đường xa, vật nẻo.

- 120 — Đường đi ở miệng.
 121 — Đường xa dặm thẳng.
 122 — Đứt, nổi; tối năm.
 123 — Đứt tay hay thuốc.

5 chữ

- 124 — Đá trôi, lãng không trôi.
 125 — Đã chót, thì phải chết.
 126 — Đã khó, chớ cần thêm.
 127 — Đãi nằng hầu về sáng.
 128 — Đại Thánh đánh trả trời.
 129 — Đan lõi hóa miếng chám.
 130 — Đánh lệnh giết bỏ nhà.
 131 — Đánh rắn không dập đầu.
 132 — Đánh cò phải xuất tướng.
 133 — Đánh đòn không so gậy.
 134 — Đánh chó đá vãi cứt.
 135 — Đánh diều thuốc cầm hơi.
 136 — Đàng như mặt cá mè.
 137 — Đắt cá hơn rẻ thịt.
 138 — Đắt chè hơn rẻ nước.
 139 — Đâm đầu vào hang hồ.
 140 — Đám chuông giữa mặt thầy.
 141 — Đắt sỏi có trạch vàng.
 142 — Đắt bự ném chim trời.
 143 — Đắt cũ đãi người mới.
 144 — Dầu đã hai thứ tóc.

- 145 — Đầu gối tranh trường nam.
146 — Đầu chằng phải, phải tai.
147 — Đầu như cối chầy máy.
148 — Đen đầu kẻ là người.
149 — Đeo đòn gánh dè vai.
150 — Đẹp chằng mài mà uống.
151 — Đẹp độn dàng mà đi.
152 — Đẹp người, hơn đẹp nét.
153 — Đẹp nét không đẹp người.
154 — Đẹp như ông sao băng.
155 — Đề giành tra vào vỏ.
156 — Đi không lướt ngọn cỏ.
157 — Dĩa bát có khi xô.
158 — Điểm như con mày-mạ.
159 — Đó như mặt trời mọc.
160 — Đói bụng ăn rau má.
161 — Đói, đầu gối phải bò.
162 — Đom-dóm sáng dằng dít.
163 — Đóng tí ngo mới xong.
164 — Đóng cửa đi ăn mỳ.
165 — Độc có lông trong bụng.
166 — Đông tay hơn hay làm.
167 — Đông như cửa Lại-bộ.
168 — Đồng tiền liền khúc ruột.
169 — Đồng trên dè đồng dưới.
170 — Đũa mọc chời mâm son.
171 — Đũa bếp khuấy nồi bung.

- 172 — Đuối con vào đám giỗ.
 173 — Đức trọng, qui thần kinh.
 174 — Đùng dẽ sau khôn trước.
 175 — Được thẽ dẽ nói phét.

6 chữ

- 176 — Đa hư bất như thiếu thực.
 177 — Đá có khi chầy mồ hôi.
 178 — Đài các giá, phong lưu mượn.
 179 — Đại nhân năng dụng tiểu nhân.
 180 — Đại lãn nằm gốc cây sung.
 181 — Đàn ông như con dao pha.
 182 — Đạn ăn lên, tên ăn xuống.
 183 — Đánh như tảo đồ mặt mâm.
 184 — Đánh trống qua cửa nhà sấm.
 185 — Đánh mõ không bằng gõ thớt.
 186 — Đánh nhau rồi mới nhận họ.
 187 — Đánh bẫy, lại chẽ đực, cái.
 188 — Đánh ruồi không đủ miệng cóc.
 189 — Đánh cửa trước, vào cửa sau.
 190 — Đánh chẳng được, tha làm phúc.
 191 — Đánh như két, thết như lời.
 192 — Đào chả thấy, lấy chả được.
 193 — Đào gạch gặp phải nhà thờ.
 194 — Đắm đồ nhân thẽ giặt mẹt (1).

(1) rửa tròn.

- 195 — Đất lúa tẻ, rẻ lúa nếp.
196 — Đất ra (1) quế, ế ra (2) củi.
197 — Đâm bị thóc, chọc bị gạo.
198 — Đất có tuần, dân có vận.
199 — Đất cam thảo, dân lão thần.
200 — Đất Thổ-công, sông Hà-bá.
201 — Đất chằng dây, cây dựng sào.
202 — Đất có lẽ, quê có thói.
203 — Đậu nành là anh nước lã.
204 — Đen thua lặn, trắng thua mòn.
205 — Đen đầu cũng kẻ làm người.
206 — Đền nhà ai, nhà ấy rặng.
207 — Đẹp vàng son, ngon mật mỡ.
208 — Đi cầu nào, biết cầu ấy.
209 — Đi đến nơi, về đến chốn.
210 — Đi đêm, có ngày gặp ma.
211 — Đi lên năm, về lên mười.
212 — Đi cưới không tầy lại mặt.
213 — Đi chết có văn tế nôm.
214 — Diếc tai cày, sáng tai họ.
215 — Đình đám người, mẹ con ta.
216 — Đói đầu đen, dây máu đỏ.
217 — Đói chằng chết, rét chằng gãy.
218 — Đói thì rau, đau thì thuốc.
219 — Đói ăn vụng, túng làm càn.

(1) Và — (2) Là.

- 220 — Đói cho sạch, rách cho thơm.
 221 Đói năm, không ai đói bữa.
 222 — Đòn dưới đất cất lên lưng.
 223 — Đón cửa trước, rước cửa sau.
 224 — Đờ tè đánh nhau nong thịt.
 225 — Đông có mây, tây có sao.
 226 — Đòi người được mấy gang tay.
 227 — Đua hơi với giải thời thua.
 228 — Đùng-đình như chính trời sông.
 229 — Đùng khinh khó, chớ cậy giàu.
 230 — Đùng chòm có ngày chấn móng.
 231 — Đùng thái quá, chớ bắt cập.
 232 — Đùng núi này, trông núi nọ.
 233 — Đùng ngoài, mất áo dài (1) thâm.
 234 — Được bữa (2) nào, xào bữa (2) ấy.
 235 — Được thề cũng dễ nên khôn.
 236 — Được mùa, thầy chùa no bụng.
 237 — Được lòng rắn, mất lòng góe.
 238 — Được đầu voi, đòi đầu ngựa.
 239 — Được con em (3), thềm (4) con chị (5).
 240 — Được đảng chân, lân đảng đầu.
 241 — Được mùa lúa, úa mùa cau.
 242 Được mùa cau, đau mùa lúa.
 243 — Được cãi cầm (6), thua cãi cố.

(1) Chùng (2) miếng (3) chị - (4) dòi - (5) em - (6) cùng.

- 244 — Được làm vua, thua làm giặc.
 245 — Đường chẳng đi, đường còn lại.
 246 — Đường mòn, nhân nghĩa không mòn.

7 chữ

- 247 — Đa nhân duyên, nhiều đường phiền não.
 248 — Đánh đi, không đủ tiền phán sấp.
 249 — Đánh đi, lại gặp năm toi b...
 250 — Đánh cho chết, nét cũng chẳng chừa.
 251 — Đánh chó, không ngó đến chúa.
 252 — Đau thương thân, lành thời tiếc của.
 253 — Đất có gấu, thì gấu lại mọc.
 254 — Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt.
 255 — Đầu ngoài sân, sau lẩn vào bếp.
 256 — Đẽo đòn gánh, đòn gánh dè vai.
 257 — Dề hòn đất, nặn nên ông Bụt.
 258 — Đi buôn có bạn, bán một mình.
 259 — Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
 260 — Đi đầu ghe, đá té xuống bề.
 261 — Đi đến đâu, chết trâu đến đấy.
 262 — Đi có tông, ai giồng nên đi.
 263 — Địa bảm chân ai, người ấy gỡ.
 264 — Đọc đàn cho mọi ăn trộm trâu.
 265 — Đói cho chết, ngày Tết (1) cũng no.
 266 — Đói chữa qua, xí-xa đã đến.

(1) Ba ngày Tết.

- 267 — Độc được khổ khẩu, lợi ư bệnh.
 268 — Đồi bát mồ hôi lấy bát cơm.
 269 — Đội vào chợ, gánh cũng vào chợ.
 270 — Đủn-đỏn như đi được cái đanh.
 271 — Đứng-đỉnh như Đè Lĩnh vào kho.
 272 — Đưa có tình rình thẳng vô ý.
 273 — Được lòng ta xót xa lòng người.
 274 — Được tiếng khen, ho hen chẳng còn.
 275 — Đường quang chẳng đi, đi đường rậm (1).

8 chữ

- 276 — Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố.
 277 — Đại phú do thiên, tiểu phú do cần.
 278 — Đàn ông như rỏ, đàn bà như hom.
 279 — Đàn ông như nước, đàn bà như rơ.
 280 — Đàn ông cấp chà, đàn bà làm tồ.
 281 — Đàn ông cụ-kệ, đàn bà tệt-lậu.
 282 — Đàn anh có mà, kẻ cả có dòng.
 283 — Đàng cura vạy, trách lưởi cura không ngay.
 284 — Đánh chuông ra mặt, đánh giặc ra tay.
 285 — Đánh giặc họ Hàn, làm quan họ Đặng.
 286 — Đánh nhau chia gạo, mời nhau ăn cơm.
 287 — Đánh ghen gái đại, cảm nêu ruộng chùa.
 288 — Đào hồ thả sen, làm men ủ bột.

(1) Rào.

- 289 — Đắc xích, thủ xích, đắc thốn thủ thốn.
 290 — Đặt lửa lửa đỏ, đặt cỏ cỏ cháy.
 291 — Đất chẳng chịu trời, trời phải chịu đất.
 292 — Đất thiếu trồng dưa, đất thừa trồng cau.
 293 — Đầu đàn quan một, đầu rớt quan hai.
 294 — Đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm.
 295 — Đầu năm buôn muối, cuối năm buôn voi.
 296 — Đầu bằng con ruồi, đuôi bằng cái đĩa.
 297 — Đầu bằng quả quít, đít bằng cái thúng.
 298 — Đầu chép, mép chôi, môi mè, lườn chằm.
 299 — Đen đầu thì bỏ, đỏ đầu thì nuôi.
 300 — Đề một thời giàu, chia nhau thời khó.
 301 — Đêm bảy, ngày ba, vào ra không kê.
 302 — Đi nói dối cha, về nhà dối chú.
 303 — Đi buôn lỗ vốn, làm ruộng mất mùa.
 304 — Đi xem đến hội, đi chơi đến chùa.
 305 — Đi giác sấm bầu, đi câu sấm giò.
 306 — Đi chợ ăn quà, về nhà đánh con.
 307 — Đi cày mỗi gỏi, đi cuốc đau tay.
 308 — Đi một quãng đường, học một sàng khôn.
 309 — Đi một buổi chợ, học một mớ khôn.
 310 — Đi vận mình xà, mặt sa chữ nãi.
 311 — Đi đến nước Lào, phải ăn mắm *ngóe* (1)
 312 — Điều lành thì nhớ, điều dở thì quên.
 313 — Điều lành mang lại, điều dại mang đi.

(1) Nhái.

- 314 — Đo sông đo bề, dễ đo lòng người.
 315 — Đò thì vàng son, ngon thì mật mỡ.
 316 — Đò như hoa vông, đông như miếng tiết.
 317 — Đòi nợ tháng ba, đốt nhà tháng tám.
 318 — Đói thì sang Bắc, chạy giặc xuống Nam.
 319 — Đói không ai tha, giàu ra có phận.
 320 — Đói thì ăn vất, mất thì nói quàng.
 321 — Đòn gánh giữa đàng, vác ngang lên cò.
 322 — Đón người cửa trước, rước người cửa sau.
 323 — Đổm đầu thì nuôi, đổm đuôi thì thịt.
 324 — Đông Kỳ, tây Lạc, bắc Dũng, nam Chân.
 325 — Đông sao thời nắng, vắng sao thời mưa.
 326 — Đồng bắc thì qua, đồng quà thì nhớ.
 327 — Đồng nôi trôi tro, đồng bè no lòng.
 328 — Đòi cha ăn mặn, đòi con khát nước.
 329 — Đòi cha vo tròn, đòi con bóp bẹp.
 330 — Đòi trước đắp nấp, đòi sau ấm mồ.
 331 — Đòi cua, cua máy, đòi cáy, cáy đào.
 332 — Đưa ở ba mùa, thầy chùa ba năm.
 333 — Đừng chóng chớ lâu, đừng mau chớ chậm.
 334 — Đừng ăn cây táo, mà rào cây sung.
 335 — Đừng thấy ông Huyện to bụng mà sợ.
 336 — Được ăn, được nói, được gói đem về.
 337 — Được mối hàng, mẹ chẳng nhường cho con.
 338 — Được bạc thì sang, được vàng thì đục.

- 339 — Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.
 340 — Được vài đầu thóc, khẩn trời làm mưa (1).
 341 — Đường đi hay tối, nói dối hay cùng.

9 chữ

- 342 — Đàn ông như nước, rửa ai người ấy sạch.
 343 — Đàn ông như cái nơm, bọ dâu úp dấy.
 344 — Đánh kẻ chạy đi, ai đánh kẻ chạy lại.
 345 — Đâm đi đâm lại, gái dại cũng làm nên.
 346 — Đầu chày máy nói, cuối chày máy không thật.
 347 — Đầu gối đi đâu, thì lác-lè đi đó.
 348 — Đẹp thì chỉ có ông sao băng trên trời.
 349 — Đẹp như giới, chẳng có mối cũng không xong.
 350 — Đi buôn nói ngay bằng đi cày nói dối.
 351 — Đói ra kẻ chợ, đừng lên rợ mà chết.
 352 — Đói ông ở nhà, không đói bà đi chợ.
 353 — Động biên Đại Bàng, bắc nôi rang cho sẵn.
 354 — Đứa ở xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa.
 355 — Được như lời nói, làm nhà ngói mà ở.

10 chữ

- 356 — Đàng dài hay sức ngựa,
 Nước loạn biết tôi ngay.
 357 — Đi cúi mặt xuống đất,
 Về cắt mặt lên trời.
 358 — Đói trẻ chớ vội lo,
 Giàu trẻ chớ vội mừng.

(1) Mất mùa.

- 359 — Đói ăn rau má,
Chớ ăn bậy-bạ mà chết.
- 360 — Đồng có lán giếng đồng,
Nhà có lán giếng nhà.
- 361 — Được một bữa cơm người,
Mất mười bữa cơm nhà.

11 chữ

- 362 — Đãi cút sáo lấy hạt đa,
Đãi cút gà lấy tấm.
- 363 — Đọc không đi, ăn như đồ,
Làm như gỗ trôi sông.

12 chữ

- 364 — Đã gian lại ngoan,
Đã đi làm đi, lại toan cáo làng.
- 365 — Đã xấu lại đen,
Đã kém nhan sắc, lại hèn chân đi.
- 366 — Đánh bạc quen tay, ngủ ngày quen mắt,
ăn vặt quen mồm.
- 367 — Đi buôn gặp năm hồng thủy,
Làm đi gặp năm vắng khách (1).
- 368 — Đi ia không biết đường lại,
Đi đái không biết đường về.

(1) Tôi b...

- 369 — Đi rày đi rạc, đi khoác áo tơ, đi ơi là đi.
 370 — Đi đại, đi dột, đi không có hột, là đi vô nhân.
 371 — Được mùa, buôn vải, buôn vóc,
 Mất mùa buôn thóc, buôn gạo.
 372 — Được mùa thì chê cơm hằm,
 Mất mùa thì lăm cơm thiêu.
 373 — Được kiện, mười bốn quan năm,
 Thua kiện mười lăm quan chẵn.
 374 — Được miếng mô, nhằm miếng mô ;
 Được miếng nó, nhằm miếng nó.

13 chữ

- 375 — Đẻ con khôn mát như nước,
 Đẻ con dại thì rât như hơ.

14 chữ

- 376 — Đã chết, mà nết không chừa,
 Đến mai đi chợ, chợ dứa lại ăn.
 377 — Đã sinh ra kiếp đàn ông,
 Đèo cao, núi thẳm, sông cùng quản chi.
 378 — Đã có một lượt thì thôi,
 Lượt này, lượt khác, người đời khinh chê.
 379 — Đã sinh ra kiếp hay chơi,
 Thì trời lại dọa vào nơi không tiền (1).
 380 — Đã giàu, thì lại giàu thêm,
 Đã khó, lại khó cả đêm lẫn ngày.

(1) Phải làm.

- 381 — Đã từng ăn bát cơm đầy.
Đã từng nhìn đói bầy ngày không ăn.
- 382 — Đã lòng đùm bọc yêu vì,
Thời anh¹ đắp diêm trăm bề đại khôn.
- 383 — Đã thành gia-thất thì thôi,
Đèo bông chi lắm, tội trời ai mang.
- 384 — Đãi bôi kia hỏi đãi bôi,
Có một đầu tám đãi mười khúc sông.
- 385 — Đàn ông rộng miệng thì tài,
Đàn bà rộng miệng điếc tai lảng diềng.
- 386 — Đàn ông rộng miệng thì sang,
Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà.
- 387 — Đàn ông học sầy, học sàng,
Đến con vợ đẻ phải làm mà ăn.
- 388 — Đàn ông một trăm lá gan,
Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.
- 389 — Đàn ông không râu bất nghi,
Đàn bà không vú, lấy gì nuôi con.
- 390 — Đàn ông nông-nồi giếng khơi,
Đàn bà sâu-sắc như coi đưng trâu.
- 391 — Đàn ông chớ kể Phan-Trần,
Đàn bà chớ kể Thúy-Vân, Thúy-Kiều.
- 392 — Đàn ông đóng khổ đuôi lợn,
Đàn bà mặc yếm hở lườn mới xinh.
- 393 — Đàn ông quan tăt (1) thì chày.
Đàn bà quan tăt nửa ngày nên quan.

(1) Mọt.

- 394 — Đàn ông năm bảy đàn ông,
Vợ dặn mua hồng, đi mua cây con.
- 395 — Đàn bà năm bảy đàn bà,
Chồng dặn mua gà, đi mua quốc con.
- 396 — Đàn bà yếu chân, mềm tay,
Làm ăn chẳng được, lại hay nỏ mồm.
- 397 — Đàn bà như hạt mưa sa,
Hạt rơi xuống giếng (1), hạt ra ngoài đồng (2)
- 398 — Đàn bà tốt tóc thì sang,
Đàn ông tốt tóc thì mang nặng đầu.
- 399 — Đàn bà lạnh-lãnh tiếng đồng,
Một là sát chồng, hai là hại con.
- 400 — Đàn đầu mà gãy tay trâu,
Đạn đầu bắn sẻ, gươm đầu chém ruồi.
- 401 — Đánh cờ nước bí không toan,
Dù anh khéo liệu, trăm bàn cũng thua.
- 402 — Đánh giặc, mà đánh tay không,
Thà về xó bếp giương cung bắn mèo.
- 403 — Đào thăm thì đào lại phai,
Đồ nâu giải nắng, thì mài cũng đi.
- 404 — Đau bụng thì uống nước sông,
Đau mắt lấy nhựa xương rồng mà bôi.
- 405 — Đau bụng lấy bụng mà chườm,
Nhược bằng không khỏi, hắc hương với gừng.

(1) Vào gác lía — (2) ruộng cây.

- 406 — Đăm-đăm trông dạng ngân hà,
Bóng sao tinh đầu đã ba năm tròn.
- 407 — Đắng cay cũng thè ruột rà,
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dung.
- 408 — Đất hàng gặp ả, cùng anh,
Ế hàng gặp những thong manh quáng gà.
- 409 — Đây ta như cây giữa rừng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng dờn.
- 410 — Đây vàng, đây cũng đồng đen,
Đây hoa *sói trắng* (r), đây sen Tây Hồ.
- 411 — Đây sông, đây cũng mây liền,
Đây có một tiền đây cũng sáu mươi.
- 412 — Đất tốt trồng cây rườm-rà.
Những người thanh lịch nói ra qui quyền.
- 413 — Đất xấu trồng cây ngẩng-nghiêu,
Những người thô tục nói điều phạm phu.
- 414 — Đất Bụt lại ném chim trời,
Chim thời bay mất, đất rơi xuống đầu.
- 415 — Đầu cha lấy làm chân con,
Mười bốn năm tròn, hết số thì thôi.
- 416 — Đầu trọc lông-lốc bình vôi,
Mẹ ngồi mẹ ia, mẹ bôi lên đầu.
- 417 — Đầu trọc lông-lốc bình đào,
Nhà ai có cò, thì vào gậm xương.
- 418 — Để con khôn, mát l... ròi-rọi,
Để con dại, thảm hại cái l...

(1) Thiên lý.

- 419 — Đẻ con chẳng dạy, chẳng răn,
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.
- 420 — Đem chuông đi đấm nước người,
Chẳng kêu, cũng đánh ba hồi *cho kêu* (1).
- 421 — Đem chuông đi đấm nước người,
Chẳng kêu, tôi vác chuông tôi, tôi về.
- 422 — Đèn trời, trời sáng bốn phương,
Đèn tôi sáng tỏ đầu giường nhà tôi.
- 423 — Đèn nhà ai, rạng nhà ấy,
Khách đi qua đường biết đấy là đâu.
- 424 — Đeo bầu mang tiếng thị phi,
Bầu không có rượu, lấy gì làm say.
- 425 — Đẹp như cái tép kho tương,
Kho đi, kho lại, nó chường phênh-phênh.
- 426 — Đêm qua có ngủ xin thề,
Một giấc đến sáng, chớ hề vẫy tay.
- 427 — Đêm qua có ngủ xin thề,
Phần thì muối đốt, phần mê sự tình.
- 428 — Đêm nằm tàu chuối có đôi,
Hơn nằm chiếu miến lẻ loi một mình.
- 429 — Đêm khuya thiệp mới hỏi chàng,
Cau khô ăn với trầu vàng xứng không ?
- 430 — Đêm qua chung bóng, chung hơi,
Bây giờ kẻ ngược, người xuôi mặc lòng.
- 431 — Đêm qua mới gọi là đêm,
Ruột xót như muối, dạ mềm như dưa.

(1) Lấy danh.

- 406 — Đăm-đăm tưởng dạng ngân hà,
Bóng sao tinh đầu đã ba năm tròn.
- 407 — Đẳng cay cũng thè ruột rà,
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dung.
- 408 — Đắt hàng gặp ả, cùng anh,
Ế hàng gặp những thông manh quáng gà.
- 409 — Đây ta như cây giữa rừng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng dờn.
- 410 — Đấy vàng, dây cũng đồng đen,
Đấy hoa *sói trắng* (1), dây sen Tây Hồ.
- 411 — Đấy sông, dây cũng mây liền,
Đấy có một tiền dây cũng sáu mươi.
- 412 — Đất tốt trồng cây rườm-rà.
Những người thanh lịch nói ra quý quyền.
- 413 — Đất xấu trồng cây ngẩng-nghiu,
Những người thô tục nói điều phàm phu.
- 414 — Đất Bụt lại ném chim trời,
Chim thời bay mất, đất rơi xuống đầu.
- 415 — Đầu cha lấy làm chân con,
Mười bốn năm tròn, hết số thì thôi.
- 416 — Đầu trọc lông-lốc bình vôi,
Mẹ ngồi mẹ ỉa, mẹ bôi lên đầu.
- 417 — Đầu trọc lông-lốc bình đào,
Nhà ai có cồ, thì vào gặm xương.
- 418 — Để con khôn, mát l... ròi-rọi,
Để con dại, thâm hại cái l...

(1) Thiên lý.

- 419 — Đè con chẳng dạy, chẳng răn,
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.
- 420 — Đem chuông đi đấm nước người,
Chẳng kêu, cũng đánh ba hồi *cho kêu* (1).
- 421 — Đem chuông đi đấm nước người,
Chẳng kêu, tôi vác chuông tôi, tôi về.
- 422 — Đèn trời, trời sáng bốn phương,
Đèn tôi sáng tỏ đầu giường nhà tôi.
- 423 — Đèn nhà ai, rạng nhà ấy,
Khách đi qua đường biết đấy là đâu.
- 424 — Đeo bầu mang tiếng thị phi,
Bầu không có rượu, lấy gì làm say.
- 425 — Đẹp như cái tép kho tương,
Kho đi, kho lại, nó chường phệnh-phệnh.
- 426 — Đêm qua có ngủ xin thề,
Một giấc đến sáng, chớ hề vầy tai.
- 427 — Đêm qua có ngủ xin thề,
Phần thì muối đốt, phần mê sự tình.
- 428 — Đêm nằm tàu chuối có đôi,
Hơn nằm chiếu miến lẻ loi một mình.
- 429 — Đêm khuya thiệp mới hỏi chàng,
Cau khô ăn với trầu vàng xứng không ?
- 430 — Đêm qua chung bóng, chung hơi,
Bây giờ kẻ ngược, người xuôi mặc lòng.
- 431 — Đêm qua mới gọi là đêm,
Ruột xót như muối, dạ mềm như dưa.

(1) Lấy danh.

- 432 — Đêm nằm, nghĩ lại mà coi,
Lấy chông hay chữ như soi gương vàng.
- 433 — Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Lấy chông đánh bạc như voi phá nhà.
- 434 — Đêm qua chớp bề mưa nguồn,
Hỏi người *tri-thức* (1) có buồn hay chẳng.
- 435 — Đêm qua đốt đỉnh hương trầm,
Khói lên nghi-ngút, âm thầm lòng ai.
- 436 — Đêm qua ngỏ cửa chờ ai ?
Đêm nay cửa đóng then cài khăng-khăng.
- 437 — Đêm qua ngỏ cửa chờ chông,
Đêm nay ngỏ cửa gió đông lọt vào.
- 438 — Đêm đêm vượt bụng thở dài,
Thở ngắn bằng trạch, thở dài bằng lươn.
- 439 — Đêm tháng năm, chưa năm đã sáng,
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.
- 440 — Đến ta mới biết của ta,
Nghìn trăm năm trước biết là của ai.
- 441 — Đến đây lạt miệng thêm chanh,
Khi về đã có cam sành chín cây.
- 542 — Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.
- 443 — Đi đâu, cho thiệp đi cùng,
Đói no thiệp chịu, lạnh-lùng thiệp cam.

(1) Quân tử.

- 444 — Đi đâu có anh, có tôi,
Người ta mới biết là đôi vợ chồng.
- 445 — Đi với Phật mặc áo cà-sa,
Đi với ma thì mặc áo giấy.
- 446 — Đi đã ba bảy chín chu,
Trở về đến ngõ, chuột chù gặm chân (1)
- 447 — Đi ra gặp bạn giữa đường,
Cũng bằng Tiến-sĩ trong trường mới ra.
- 448 — Đi cho lang tạ làm chi,
Ở nhà thì cũng như đi lấy chồng.
- 449 — Đi đâu chẳng lấy học trò,
Thấy người ta đổ thập-thò mà nom.
- 450 — Đi đâu mà bỏ mẹ già,
Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai nâng ?
- 451 — Đi đâu mà chẳng ăn re,
Đến khi hết cửa, thì rè chẳng ra.
- 452 — Đi đâu mà vội mà vàng,
Mà bỏ túi bạc, mà mang túi chì.
- 453 — Đi đâu mà chẳng năm co,
Đề cho nó đút sừng bò vào sau.
- 454 — Đi ra đàng soi gương đánh sập,
Khi về nhà liếm láp nồi niêu.
- 455 — Đi ra, chơi nước, nghiêng trời,
Về nhà không có một nơi cuối đầu.
- 456 — Đi bộ thời khiếp Ái-Vân,
Đi thuyền thì khiếp sóng Thần, hang Giời.

(1) gh...

- 457 — Đi trước thời sức cỏ gà,
Về nhà đọc kinh, ra đình chết chém.
- 458 — Đi lâu mới biết đường dài,
Ở lâu mới biết con người phải chăng.
- 459 — Đi sau, ăn nhau bà dẻ,
Ăn giẻ chùi trôn, ăn l... chấm muối.
- 460 — Đi dại làm hại thẳng tù,
Nó cho cái kẹo, nó cù cả đêm.
- 461 — Đò đưa cô Tấn, cô Tần,
Cô Tấn xuống huyện, cô Tần sang sông.
- 462 — Đò đây trước lạ sau quen,
Chẳng gần, qua lại đôi phen cũng gần.
- 463 — Đò sao đò có không đưa,
Tại người đi sớm về trưa không chừng.
- 464 — Đói thì nặng mặt sa mày,
No thời tức bụng trời hay chẳng trời.
- 465 — Đói thời ăn ráy, ăn khoai,
Chớ thấy lúa rõ tháng hai mà mừng.
- 466 — Đói thì ăn khế, ăn sung,
Trông thấy mẹ chồng, thì nuốt chẳng trôi.
- 467 — Đói lòng ăn nắm lá sung,
Chồng một thì lấy, chồng chung thì dưng.
- 468 — Đói no một vợ, một chồng,
Một niêu cơm tấm, dầu lòng ăn chơi.
- 469 — Đói thì thềm thịt, thềm xôi,
Hễ no cơm tẻ, thì thôi mọi đường.

- 470 — Đói thì ăn cơm lại no,
 Từ ngày có vợ chẳng dò đi đâu.
- 471 — Đói thì đầu gối phải bò,
 No cơm ấm cật, chẳng dò đi đâu (1).
- 472 — Đói lòng ăn nửa trái sim,
 Uống lưng bát nước đi tìm người thương.
- 473 — Đòng-đòng đi đạo đòng-đòng,
 Trẻ vui đạo trẻ, già dong đạo già.
- 474 — Đố ai bắt trạch đàn đuôi,
 Bắt chim đầu cánh, bắt người trong trắng.
- 475 — Đố ai nằm võng không đưa,
 Ru con không hát, anh chừa nguyệt hoa.
- 476 — Đố ai biết lúa mấy cây,
 Biết sông mấy khúc, biết mây mấy tầng?
- 477 — Đố ai quét sạch lá rừng,
 Đề ta khuyển gió, gió đừng rung cây.
- 478 — Đố ai biết đá mấy hòn,
 Tua rua mấy chiếc, trăng tròn mấy đêm?
- 479 — Đố ai tát bèo đông-khê,
 Tát sông Bô-đề, nhờ mạ cấy chiêm?
- 480 — Đố ai lượm đá quăng trời,
 Đan gầu tát biển, gheo người trong trắng?
- 481 — Đố ai lặn xuống vực sâu,
 Mà đo miệng cá uốn câu cho vừa?
- 482 — Đôi ta là nghĩa tào khang,
 Xuống khe bắt ốc, lên đàng hái rau?

(1) Cái chân hay chày, cái giò hay di.

- 483 — Đôi ta như ngãi Phan-Trần,
 Khi xa ngàn dặm, khi gần nên đôi.
- 484 — Đôi ta như đũa nòng-nòng,
 Đẹp duyên nhưng chẳng đẹp lòng mẹ cha.
- 485 — Đôi ta như lúa phơi màu,
 Đẹp duyên thì lấy, tham giàu làm chi.
- 486 — Đôi tay như rần thiù diu,
 Nước chảy mặc nước, ta chèo lấy ta.
- 487 — Đôi tay cầm đôi ống tơ,
 Dù năm ba mối, cũng chờ mối anh.
- 488 — Đôi tay cầm đôi quả hồng,
 Quả chát phần chồng, quả ngọt phần trai.
- 489 — Đôi tay cầm đôi dao cau,
 Chi trời vạch đất lấy nhau phen này.
- 490 — Đồn rằng kẻ Trọng lắm cau,
 Kẻ Cát lắm lúa, kẻ Mau lắm tiền.
- 491 — Đồng tiền đi trước đồng tiền khôn,
 Đồng tiền đi sau đồng tiền dại.
- 492 — Đồng tiền không phẩn không hồ,
 Đồng tiền khéo điềm, khéo tô mặt người.
- 493 — Đốt than, nướng cá cho vàng,
 Lấy tiền mua rượu cho chàng uống chơi.
- 494 — Đòi cha cho đến đòi con,
 Có muốn nặn tròn, thời phải nặn vuông.
- 495 — Đòi người sống mấy gang tay,
 Hơi dẫu cạm-cụi cả ngày cả đêm.

- 496 — Đòi người có một gang tay,
Ai hay ngủ ngày chỉ được nửa gang.
- 497 — Đòi người tấm mát, đeo hoa,
Đòi người ỉa trịn cũng qua một đời.
- 498 — Đòi xưa kén những con dòng,
Đòi nay ám cất, no lòng thì thôi.
- 499 — Đòi vua Vĩnh-tộ lên ngôi,
Cơm nguội đầy nồi trẻ chẳng ăn cho.
- 500 — Đừng khôn ngoan, chớ vụng về,
Đừng cho ai lận, chớ hề lận ai.
- 501 — Đừng có chết mất thì thôi,
Kia như cái cóc bôi vôi lại về.
- 502 — Đừng có chết mất thì thôi,
Sống thì có lúc no xôi, chán chè.
- 503 — Đừng chê tôi xấu, tôi già,
Tôi đi bán thị, mọi bà, mọi hôn.
- 504 — Được mùa chớ phụ môn khoai,
Đến năm thân-dậu không ai bạn cùng.
- 505 — Được mùa cơm những Tám-xoan,
Đến khi cơ hàn gié cũng như chiêm.
- 506 — Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ tham giàu ép uồng duyên con.
- 507 — Đường xa đi gấp lại gần,
Mẹ đi lấy vợ Thanh-Thần cho tôi.
- 508 — Đường dài ngựa chạy biết tầm,
Người thương có nghĩa trăm năm cũng về.

15 chữ

- 509 — Đấy song, đây cũng mây già,
Đấy con Đô-đốc, đây cũng cháu bà quận-công.
- 510 — Đục đến chạm, thì chạm đến khàng,
Đòn đánh lý-trưởng thời vắng cả làng.
- 511 — Được bạn, thì lại bỏ bè,
Được con trâu trộm, lại chê me không cày.

16 chữ

- 512 — Đã có con mắt thì xem đàng,
Có phải cận thị mà ngó quàng ngó quơ.
- 513 — Đàn ông vượt bè, có chúng, có bạn,
Đàn bà vượt cạn chỉ có một mình.
- 514 — Đi xơ đi xác, đi xạc đi xờ,
Đi ở trên bờ, đi lặn xuống ao.
- 515 — Động biển Đại-bàng, vác nổi rang thóc,
Động biển bên Sóc, đồ thóc ra phơi.
- 516 — Đom-đóm bay ra, giồng cà, cho đỗ,
Tua-rua bằng mặt, cát bát cơm chấm.

19 chữ

- 517 — Đàn bà không biết nuôi heo, đàn bà nhác,
Đàn ông không biết cột nược lạt, đàn ông hư.

20 chữ

- 518 — Đôi ta đã trót lời thề,
 Con dao lá trúc đã kề tóc mai.
 Dặn rằng : « Ai chớ quên ai ».

E

4 chữ

- 1 — Em ngã, chị nưng.

6 chữ

- 2 — Ép quả thì nước chảy ra.

8 chữ

- 3 — Em thuận anh hòa, là nhà có phúc.
 4 — Ép dẫu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên.

12 chữ

- 5 — Em khôn cũng là em chị,
 Chị dại cũng là chị em.

14 chữ

- 6 — Em ngã thì chị phải nưng,
 Đến khi chị ngã, em bung miệng cười.

- 7 — Em về hỏi mẹ cùng cha,
Có cho em lấy chồng xa hay đừng.
- 8 — Em về hỏi mẹ cùng thầy,
Có cho anh cưới tháng này thì cho.
- 9 — Em là con gái kẻ Đàng,
Bên Tề, bên Sở biết rằng theo ai ?
- 10 — Em thời trướng gấm quần là,
Chị thời tan-tác như hoa giữa đường.
- 11 — Em như cục cút trôi sông,
Anh như con chó đứng trông trên bờ.
- 12 — Em đừng cậy sắc, khoe hay,
Khéo thay nổi thúng về tay thợ hàn.
- 13 — Em ơi, anh bảo em này :
Trứng chọi với đá có ngày vỡ tan.
- 14 — Em ơi, anh bảo em này :
Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ đi.
- 15 — Em ngoan lấy phải chồng dần,
Cho giới mười phần ai biết rằng ngoan.
- 16 — Ớn bay thấp, mưa ngập bờ ao,
Ớn bay cao, mưa rào lại tạnh.

15 chữ

- 17 — Em chính chuyên anh cũng được nhờ,
Lẳng-lơ nào biết cỡi bờ là đầu.

16 chữ

- 18 — Em trông thấy anh, em cũng muốn theo,
Sợ mẹ anh nghèo, bán váy em đi.

17 chữ

- 19 — Em thấy anh, em cũng muốn chào,
Sợ anh chổng cũ nó đứng bờ rào nó trông.
- 20 — Em đừng bỏ tiếng bác chi,
Anh đỡ chân vui bạn cũng nhớ khi em
nhẹ lòng.

19 chữ

- 21 — Em chó thấy anh bé mà sấu,
Kìa con ong nó bao nhiêu tuổi, nó chằm
bầu, bầu thui.

20 chữ

- 22 — Em nay khăn-khăn một lòng,
Muốn cho phu xướng, phụ tòng cùng nhau.
Lòng em như ý sở cầu.

Ê

4 chữ

- 1 — Éch mọc lông nách.
2 — Éch ngồi đáy giếng.

5 chữ

- 3 —Ếch nào chẳng là thịt.
4 —Ếch thấy hoa thì vồ.

6 chữ

- 5 —Ếch tháng ba, gà tháng bảy.

7 chữ

- 6 —Ếch ngồi trong hang cũng còn lo chết.

8 chữ

- 7 —Ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung (1)

G

3 chữ

- 1 — Gan cóc tía,
2 — Gàn bát sách.
3 — Gầy đàn môi.
4 — Gươm kẻ cồ.
5 — Gương tây liếp.

(1) Biết trời bao lăm.

4 chữ

- 6 — Gà sống nuôi con.
 7 — Gà mọc lông măng.
 8 — Gà mái gáy gờ.
 9 — Gà sống còn giò.
 10 — Góc kéo, đầu kim.
 11 — Gái đi già mồm.
 12 — Gái tơ ngựa nghề.
 13 — Gái mạnh về chông.
 14 — Gan già, ma mọi.
 15 — Gan chai, phổi đá.
 16 — Gan sành, dạ sỏi.
 17 — Gan vàng, dạ sắt.
 18 — Gan liền, tướng-quân.
 19 — Gan đục, lòng trong.
 20 — Gan cóc, mặt công.
 21 — Gánh vĩa, buôn thuyền.
 22 — Gánh nặng, vác nhẹ.
 23 — Gánh vàng vào kho.
 24 — Gáo dài quá (1) chuôi.
 25 — Gạo muối ném theo.
 26 — Gạo châu, củi quế.
 27 — Gạo chợ, nước sông.
 28 — Gặp sao hay vậy.
 29 — Gặp chãng, hay chớ.
 30 — Gặp phải hang hùm.

 (1) Hơn.

- 31 — Gãy gối, tối mặt.
 32 — Gậy làng đập làng (1).
 33 — Gần nhà, xa ngõ.
 34 — Gần lửa rất mặt.
 35 — Gần đất, xa trời.
 36 — Ghé đầu chịu bóng.
 37 — Ghét ngrời, yêu của.
 38 — Gỏi thềm, nem thừa.
 39 — Góp gỗ nên rừng.
 40 — Góp gió làm bão.
 41 — Góp của thập phương.
 42 — Gót chân, đỉnh đầu.
 43 — Gối rom, nằm đất.
 44 — Gục đầu vai vế.
 45 — Gởi của làm tin.
 46 — Gởi trứng cho quạ.
 47 — Gươm cầm đảng chuôi.
 48 — Gươm gãy gà xác.

5 chữ

- 49 — Gà ăn hơn công ăn.
 50 — Gà đẻ, gà cục tác.
 51 — Gà què bị chó đuổi.
 52 — Gái dở thềm của chua.
 53 — Gấp lửa bỏ bàn tay.
 54 — Gậy ông đập lưng ông.

(1) Đám đánh đám.

- 55 — Gà vông phá nhà gạch.
 56 — Ghét đào đất đồ đi.

6 chữ

- 57 — Gà cò chở mỏ về rừng.
 58 — Gà nhà lại bới bếp nhà.
 59 — Gà cùng chuồng đá lẫn nhau.
 60 — Gà tức nhau về tiếng gáy.
 61 — Gái tham tài, trai tham sắc.
 62 — Gái hơn hai, trai hơn một.
 63 — Gái Xuân-mai, trai Yên-thái.
 64 — Gái góa lo việc Triều-đình.
 65 — Gái ngoan làm quan cho chồng.
 66 — Gạo da ngà, nhà gỗ lim.
 67 — Gạo đồ bốc chẳng đầy thùng.
 68 — Gạo đầu có đồ bằng thùng.
 69 — Gân chọ, đề nợ cho con.
 70 — Gật gù tay đũa, tay chén.
 71 — Gò má làm khá người ta.
 72 — Gối rom theo phận gối rom.
 73 — Gong làng, vừa mang vừa hát.
 74 — Gươm hai lưỡi, miệng trăm hình.

7 chữ

- 75 — Gà người gáy, gà nhà ta sáng.
 76 — Gai ở ngọn giòn hơn gai gốc.
 77 — Gái chậm chồng, mẹ cha khắc khoải.
 78 — Gái có công thì chồng chẳng phụ.
 79 — Gân chẳng trao đề xa mà với.

8 chữ

- 80 — Gái khôn, trai dốt lâu ngày cũng siêu.
 81 — Gái dở một danh, gái lành một sọt.
 82 — Gái nhớ thì gặp quan Tri góa vợ.
 83 — Gạo đề bồ đài, muối đề bàn chân.
 84 — Gạo chợ, nước sông, củi đồng, giàu miếng.
 85 — Gặp cơn đại loạn mới hay trung thần.
 86 — Gặp thì buổi nào, theo kỹ-cương ấy.
 87 — Gắn mực thì đen, gắn đèn thì sáng (1).
 88 — Gỡ cho hết chày, còn gì là niêu.
 89 — Gởi lời thì nói, gởi gói thì mở.

9 chữ

- 90 — Gà chẻ thóc chẳng bới, người mới chẻ tiền.
 91 — Gái giết chồng, đàn ông ai giết vợ.
 92 — Gái ăn thụ thai, trai ăn làm lý-rường.
 93 — Gái chồng rầy phi chứng nợ, thì tạt kia.
 94 — Ghen vợ, ghen chồng không nòng bằng
 ghen ăn.

10 chữ

- 95 — Gắn tre che một phía, gắn mía bẻ một cây.

(1) Sáng.

11 chữ

- 96 — Gần sông quen tính cá,
Gần núi không lạ tiếng chim.

12 chữ

- 97 — Gần nhà có giỗ không được ăn cỗ cũng
được liếm lá.
98 — Gà béo thì bán bên Ngô,
Gà khô thì bán láng diềng.

13 chữ

- 99 — Gà Tô, lợn Tó (1) vó Vạn Đồn, 1... Cồ-
Am, c... Hành-Thiện.
100 — Gái Sơn-dông ăn với chồng một bữa, nằm
với chồng nửa đêm.

14 chữ

- 101 — Gà què ăn quần cối xay,
Ăn đi ăn lại cối này một câu.
102 — Gai trên rừng ai bứt mà nhọn,
Trái trên cây ai vo mà tròn.
103 — Gái chề chồng đến Bông trở lại,
Trai chề vợ đến Ngái trở về.
104 — Gái không chồng như thuyền không lái,
Trai không vợ như ngựa không cương.

- 105 — Gái có chồng như gông đeo cổ,
Trai có vợ như rợ buộc chân. (1)
- 106 — Gái chưa chồng trông mong đi chợ,
Trai chưa vợ lơ-lửng đứng đàng.
- 107 — Gái thương chồng đang đông buổi chợ,
Trai thương vợ nắng quái chiều hôm.
- 108 — Gái mà chi! trai mà chi!
Sinh ra có ngãi có nghì là hơn.
- 109 — Gái khôn tránh khỏi dò đưa,
Trai khôn tránh khỏi vợ thừa người ta.
- 110 — Gái dâu có gái lạ đời,
Chỉ còn thiếu một ông trời không chim.
- 111 — Gánh cực mà đồ lên non,
Cong lưng mà chạy cực còn theo sau.
- 112 — Gáo *đông* (2) múc nước giếng tây,
Khôn ngoan *cho* *lắm* *tở* *thầy* *người* *ta* (3).
- 113 — Gạo chợ một tiền mười thương,
Mẹ con nhịn đói vì chưng không tiền.
- 114 — Gẫm xem thế sự nực cười,
Một con cá lội mấy người buông câu.
- 115 — Gắn thì rầy viếng, mai thăm,
Xa xôi cách trở một năm vài lần.
- 116 — Gắn chùa phong cảnh mọi đường,
Ở gần thợ nhuộm vẽ vang mọi mầu.

(1) Lố tiền chôn. — (2) Vàng. — (3) Chẳng kéo cơm thầy cơm cô.

- 117 — Gắn chùa gọi Bụt bằng anh,
Thấy Bụt hiền lành, bẻ Bụt đi chơi (1)
- 118 — Gắn thì chẳng hợp duyên cho,
Xa-xôi cách mấy lần dò cũng theo.
- 119 — Gặp ghềnh nước chảy qua đèo,
Ngựa xô xuống bến, thuyền chèo lên non.
- 120 — Ghe bầu trở lái về đông,
Làm thân con gái thờ chồng, nuôi con.
- 121 — Gõ trác đem lát ván cầu,
Yến sào đem nấu với đầu tôm khô.
- 122 — Gối chần, gối chiếu chẳng êm,
Gối lụa chẳng mềm bằng gối đầu tay.
- 123 — Gươm vàng rút xuống hồ Tây,
Công cha cũng trọng, nghĩa thầy cũng sâu.

15 chữ

- 124 — Gái có chồng như rồng có vây,
Gái không chồng như cối xay chết ngóng.
- 125 — Gắn nhà giàu, đau răng ăn cốm,
Gắn nhà kẻ trộm, ốm lưng chịu đòn.

16 chữ

- 126 — Gà đen chân trắng, mẹ mắng cũng mua,
Gà trắng chân chì, mua chi giống ấy.
- 127 — Gái có con như bò hòn có rễ,
Gái không con như bè gỗ trôi sông.

(1) Nghe nói Bụt lành, liệ xuống đất chơi.

20 chữ

- 128 — Gái phải hơi trai như thài-lài phải cứt
chó.
Trai phải hơi vợ như cò bọ phải trời
mưa.

21 chữ

- 129 — Gái một con trông mòn con mắt,
Gái hai con vú quặt đàng sau,
Gái ba con thì đầu gối đấy.

GI

4 chữ

- 1 — Gia bản thân lão.
2 — Già kê miệng lỗ.
3 — Già hay trái chứng.
4 — Già néo đứt dây.
5 — Già kén kẹn (1) hom.
6 — Già đòn, non nhẽ.
7 — Già lừa nhỡ lừa.
8 — Già giải, non hột.

(1) Chẹn.

- 9 — Giá áo, túi cơm.
- 10 — Giá tỉnh, giá say.
- 11 — Giá điếc, giá đui.
- 12 — Giá lĩnh, giá thị.
- 13 — Giá câm, giá điếc.
- 14 — Giá chết bắt quạ.
- 15 — Giáo đa thành oán.
- 16 — Giây máu ăn phần.
- 17 — Giáy người, nửa người.
- 18 — Giận chõng vật con.
- 19 — Giận cá chém thớt.
- 20 — Giật gấu vá vai.
- 21 — Giàu ăn, khó chịu.
- 22 — Giàu trọng, khó khinh.
- 23 — Giàu con, lắm của.
- 24 — Giàu hỏi, khó phiền.
- 25 — Giàu điếc, sang đui.
- 26 — Giàu làng khó góp.
- 27 — Giấu dầu hồ đuôi.
- 28 — Giấu voi đụn rạ.
- 29 — Giậu nát chó ỉa.
- 30 — Giết người không dao.
- 31 — Giòn cười, tươi khóc.
- 32 — Giơ cao, đánh sê.
- 33 — Giơ tay quá trán.
- 34 — Giở may quay nôm.
- 35 — Giữ đục, căng tay.
- 36 — Giữ trong tay áo.

37 — Giữ đồ cho chủ.

5 chữ

- 38 — Già còn chơi trống bỏi.
 39 — Già lừa để con ngựa.
 40 — Già lừa đập dưa thối.
 41 — Giá thú bất luận tài.
 42 — Già lễ bà Chúa Mường.
 43 — Giáo nửa đâm vườn hoang.
 44 — Giấy rách giữ lấy lề.
 45 — Giận người đừng thêm phiền.
 46 — Giàu người ta tiếng mình.
 47 — Giấu kim trong tay áo.
 48 — Giấu như mèo giấu cú.
 49 — Giậu đồ, bìm-bìm leo.
 50 — Giếng đầu thì ếch đó.
 51 — Gió thổi là chồi trời.
 52 — Giòi trong xương giòi ra.
 53 — Giơ nách cho người cù.
 54 — Giở mặt như bàn tay.
 55 — Giữ gìn không dây chốt.
 56 — Giữ nhau như miếng mỡ.

6 chữ

- 57 — Già sinh tật, đất sinh cỏ.
 58 — Già quen việc, trẻ quen ăn,
 59 — Già sức khỏe, trẻ bình yên.

- 60 — Giang sơn nào, anh hùng ấy.
61 — Giặc phá không bằng nhà cháy.
62 — Giặc chẳng bắt, bắt thầy tu.
63 — Giăng chẳng đứt, đứt chẳng ra.
64 — Giày con hàng xóm xuống ao.
65 — Giận thì mắng, lạng thì thương.
66 — Giận mắt khôn, lo mắt ngon.
67 — Giận con rận, đốt cái áo.
68 — Giật đầu cá vá đầu tôm.
69 — Giàu là họ, khó người đưng.
70 — Giàu giờ ngộ, khó giờ mùi.
71 — Giàu làm kép, hẹp làm đơn.
72 — Giàu út ăn, khó út chịu,
73 — Giàu bán chó, khó bán con.
74 — Giàu ruộng đợ, nợ ruộng thuê.
75 — Giàu ăn uống, khó đánh nhau.
76 — Giàu tân, không bằng khó cựu.
77 — Giàu về-vang, sang lịch-sự.
78 — Giàu lái buôn, khôn thẳng dốt.
79 — Giàu chiều hôm, khó sớm mai.
80 — Giàu lo bạc, đói lo cơm.
81 — Giàu một lọ, khó một bát.
82 — Giàu về bạn, sang về vợ.
83 — Gieo mạ còn phải kén giống.
84 — Gió chiều nào, che chiều ấy.
85 — Gió nam đưa xuân sang hè.
86 — Giỏ nhà ai, quay nhà nấy.
87 — Giồng mái tai, gài mái tóc.

- 88 — Giỗ chưa làm, heo còn đó.
 89 — Giùi đục chắm nước mắm cây.
 90 — Giùi đánh đục, đục đánh chặm.
 91 — Giữ như ông thầy giữ ấn.

7 chữ

- 92 — Giã một trăm chầy, gạo mới trắng.
 93 — Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh.
 94 — Giàu có ba mươi tết mới hay.
 95 — Giàu làm chị, khó lụy làm em.
 96 — Giết một mèo mà cứu vạn chuột.
 97 — Gió heo may mía bay lên ngọn.
 98 — Giọt máu đào hơn ao nước lã.
 99 — Giở được mã, thì già mất đám..

8 chữ

- 100 — Giã ba buồm không nuôi câu một lưỡi.
 101 — Giã gạo thì ốm, giã cơm thì khoẻ.
 102 — Giấy trắng mực đen làm quen thiên hạ.
 103 — Giàu thì dễ người, khó thì nói lão.
 104 — Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay.
 105 — Giàu về *nén* (1) chẳng giàu về sén bờ.
 106 — Giàu lúc còn son, giàu lúc con lớn.
 107 — Giết một con cò, cứu trăm con tép.
 108 — Gió bắt hiu-hiu sếu kêu thì rét.
 109 — Giốn-giác như thằng lác té xuống ao.
 110 — Giữ được đảng tròn, đảng l... quạ mò...

(1) Rượu.

9 chữ

- 111 — Già được bát canh, trẻ được manh áo mới.
 112 — Già chẳng trót đời, mặc áo toi mà chết.
 113 — Giặc bên Ngô, không bằng bà cô bên chông.
 114 — Giàu thú què, không bằng ngòi lê kẻ chợ.
 115 — Giàu nuôi lợn đực, khó cực nuôi lợn cái.
 116 — Giò heo may chẳng mưa dầm thì bão giạt.

10 chữ

- 117 — Giận đũa ngu quên ngủ,
 Mê vận lú quên ăn.
 118 — Giàu chủ kho, no nhà bếp, chóng chết
 quân voi.
 119 — Giàu con út, khó con út, chút sạch cửa
 nhà (1).

11 chữ

- 120 — Giàu ngày ăn ba bữa,
 Khó cũng đồ lửa ba lần.

12 chữ

- 121 — Giàu đời nay lắm kẻ ưạ,
 Giàu đời xưa chẳng ai màng.

(1) Cấn cơm, cấn sữa.

- 122 — Gió đông là chông lúa chiêm,
Gió bắc là duyên lúa mùa.
- 123 — Giúp lời không ai giúp cửa,
Giúp đũa không ai giúp cơm.

14 chữ

- 124 — Già thì già tóc già tai,
Già răng, già lợi, đồ chơi không già.
- 125 — Già thì mọi sự mọi hèn,
Giang sơn phó-mặc (1) đàn em sau này.
- 126 — Giang sơn một gánh cát ngồi,
Đầu con, đầu vợ, đầu nôi, đầu niêu.
- 127 — Giang sơn phó mặc hàng mâm,
Sấm chớp ý-âm phó mặc Thiên-lôi.
- 128 — Giận chông mà chẳng bế con,
Cha mày làm mất cái giòn mẹ đi.
- 129 — Giận mà nói lại cho hay,
Thau đồng hồ dễ khỏi tay thợ hàn.
- 130 — Giàu không hà tiện, khó liền tay,
Khó không hà tiện, khó ăn mày.
- 131 — Giàu từ (2) trong trứng giàu ra,
Khó từ ngã bảy ngã ba khó về (3).
- 132 — Giàu sơn lâm lắm kẻ tìm đến,
Khó giữa chợ chẳng ma nào nhìn.
- 133 — Giàu sang nhiều kẻ tới nhà,
Khó khăn nên nổi ruột già xa sau.

(1) Già. - (2) em. - (3) đời em, đời thừa mẹ cha sinh thành.

- 134 — Giàu nhân ngãi hãy giữ cho giàu,
Khó tiền bạc mưa lo rằng khó.
- 135 — Giàu về thề, nghèo về thề,
Mèo uống nước bề chẳng bao giờ cạn.
- 136 — Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa,
Sang (1) đâu đến kẻ say sưa rượu chè (2).
- 137 — Giàu thì cơm cháo bỏ lao,
Khó thì đánh điệu thuốc lào ngậm hơi.
- 138 — Giàu ba mươi tuổi chớ mừng,
Khó ba mươi tuổi em đừng vội lo.
- 139 — Giàu thì dãi vải tháng ba,
Khó khăn mua vải hồ la tháng mười.
- 140 — Giàu thì cũng chẳng có thêm,
Khó khăn ta liệu ta làm, ta ăn.
- 141 — Giàu trong làng trái duyên khôn ép,
Khó nước người phải kiếp cũng theo.
- 142 — Giẻ cùi tốt mã dài đuôi,
Hay ăn cứt chó, ai nuôi giẻ cùi.
- 143 — Gió đưa ông đội vào kinh,
Bà đội thương tình cấp nón chạy theo.
- 144 — Gió đưa cây cải về trời,
Rau răm ở lại chịu lời đắng cay.
- 145 — Gió đưa tờ giấy lên mây,
Gió đưa cô tú vào đây ăn trầu.
- 146 — Gió nồm là gió nồm nam,
Trách chàng quân-tử ăn tham không cháo.

(1) Hay. — (2) lối ngày.

- 147 — Gió nồm là gió nồm nồm,
Trách chàng quân-tử có mồm không ăn.
- 148 — Gió bên Đông, động bên Tây,
Tuy rằng nói đấy, nhưng đây biết rồi.
- 149 — Giốc bở thương kẻ ăn dong,
Có chồng thương kẻ nằm không một mình.
- 150 — Giữa làng có cây đa xanh,
Gió đánh một cành, tươi vẫn hoàn tươi.
- 151 — Giường rộng thì ghé lưng vào,
Nghìn năm ai có tơ hào với ai.

17 chữ

- 152 — Già ăn trẻ lại, gái ăn dất chồng,
Nhờ nhờ nhùng nhùng, ăn được lúa để
thêm.

20 chữ

- 153 — Giàu giàu giàu giàu kém mười trâu đây
một chục.
Lợn đẻ nhung - nhúc kém mười chục đây
một trăm.

H

3 chữ

- 1 — Hiền như Bụt.
2 — Hót như khướu.

- 3 — Hồn như gấu.
4 — Hùm mất thịt.

4 chữ

- 5 — Há miệng mắc quai.
6 — Há miệng chờ ho.
7 — Hai bàn tay trắng.
8 — Hai sương, một nắng.
9 — Hai năm rở mười.
10 — Hai chín trông nhau.
11 — Hái mú lặn hồ.
12 — Hại nhân, nhân hại.
13 — Hay, xoay vào lòng.
14 — Hàm chó, vó ngựa.
15 — Hàng văn đánh ngược.
16 — Hành cốt bằng nan.
17 — Hao dầu, tốn bạc.
18 — Hân hoi lỗ miệng.
19 — Hăng-hà sa số.
20 — Hầu cô, hầu cậu.
21 — Hầu bạc tùy tình.
22 — Hề chung thì chạ.
23 — Hết nợ làm giàu.
24 — Hết hương, còn khói.
25 — Hết rên quên thầy.
26 — Hết khôn hóa rồ.
27 — Hết thuốc hết xôi.
28 — Hết bột lên bời.

- 29 — Hết xôi rồi việc.
 30 — Hỉ mũi chưa sạch.
 31 — Hiền giả quá ngu.
 32 — Họ đôi ba bề.
 33 — Hoa hòe, hoa sói.
 34 — Hoa dâu, bướm dấy.
 35 — Họa lai, thần ám.
 36 — Học tài, thi phận.
 37 — Học hay, cây biết,
 38 — Hỏi sư mượn lược.
 39 — Hom tranh bề hai.
 40 — Hợm chợ lấy người.
 41 — Hộ-pháp ăn tép.
 42 — Hộ-pháp cần chất.
 43 — Hôi như *chuột chù* (1)
 44 — Hồng nhan đa truân.
 45 — Hồng nhan bạc phận.
 46 — Hờn chẳng bỏ hao.
 47 — Hủi ăn thịt mỡ.
 48 — Hư thân mất nét.
 49 — Hương hỏa mà dài.
 50 — Hữu lao, vô công.
 51 — Hữu danh, vô hình.
 52 — Hữu thủy, vô chung.
 53 — Hữu cầu tất ứng.
 54 — Hữu chí cánh thành.

(1) Bọ xít hoặc tò cú.

5 chữ

- 55 — Hà địa bất sinh tài.
 56 — Hai thưng vào một đấu.
 57 — Hai tay vun lỗ miệng.
 58 — Hay ác thì vạc sùng.
 59 — Ham ăn mắc bầy.
 60 — Hàng thịt nguyệt hàng cá.
 61 — Hết khôn đồn ra đại.
 62 — Hết quan thì hoàn dân.
 63 — Hết nạc, vạc đến xương.
 64 — Hết cái thì đến nước.
 65 — Hò voi bắn sủng sậy.
 66 — Hoa thơm đánh cả cụm.
 67 — Hoàng kim hắc thể tâm.
 68 — Học như gà đá vách.
 69 — Hót như khướu-bách-thanh.
 70 — Hồ phụ sinh khuyển tử.
 71 — Huýt chó vào bụi rậm.
 72 — Hương Bụt thấp thờ Bụt.

6 chữ

- 73 — Hay chữ chẳng bằng dữ đòn.
 74 — Hay ăn mà chẳng hay làm.
 75 — Hay nó ở, dở nó đi.
 76 — Hay cửa nào, chào cửa ấy.
 77 — Hay thì khen, hèn thì chê.
 78 — Hay ăn thì lăn vào bếp.

- 79 — Ham một đĩa, bỏ cả mâm.
 80 — Hang hăm ai dám mó tay.
 81 — Hết cửa nhà, ra cửa người.
 82 — Hết gạo, thì nạo thêm khoai.
 83 — Hết duyên hồ dễ tìm duyên.
 84 — Hí-hửng như Ngô được vàng.
 85 — Ho ra bạc, khắc ra tiền.
 86 — Hoài phân đem đồ ruộng người.
 87 — Hoài canh mai cho cú đậu.
 88 — Học như cuộc kêu mùa hè.
 89 — Học thầy chả tầy học bạn.
 90 — Học mặc tài, thi mặc phận.
 91 — Học chả hay, cây chả biết.
 92 — Hỏi thì nói, gọi thì thưa.
 93 — Hòn cứt còn có đầu đuôi.
 94 — Hong-hóng như l... chực cười.
 95 — Hồng đảng nọ, vợ đảng kia.
 96 — Hồ vo tròn, lại bóp bẹp.
 97 — Hơn một ngày, hay một chước.
 98 — Hùm dữ chẳng ăn thịt con.
 99 — Húng mọc, tía-tô cũng mọc.
 100 — Hứng tay dưới, đỡ tay trên.
 101 — Hươu trèo thì nai cũng trèo.

7 chữ

- 102 — Ham cái nết, không hết chi người.
 103 — Hễ nóng nước, thì toan vỡ rế.
 104 — Hiềm nghèo như gươm treo sợi tóc.

- 105 — Họ nhà tôm cứt lộn lên đầu.
 106 — Hoa mắt nhị, lấy gì làm thơm.
 107 — Hoa mai nở tối, chiều ra đi.
 108 — Hoài tiền mua pháo mượn người đốt.
 109 — Hoài thóc ta cho gà người bới.
 110 — Hoàng thiên bắt phụ hảo tâm nhân.
 111 — Học thì dốt, vợ tốt thì muốn.
 112 — Học chọc bát cơm, đơm bát *cháy* (1).
 113 — Học chẳng hay, thi may thì đỡ.
 114 — Hung-hăng như nặng vào chuông tiêu.

8 chữ

- 115 — Hà tiện cùng Bụt, thí phát cùng ma.
 116 — Hà tiện mới giàu, cơ cầu mới có.
 117 — Hai tai một đầu, hai râu một cằm.
 118 — Hay ăn, hay uống là tướng trời sinh.
 119 — Hay ăn vào bếp, chóng chết quản voi.
 120 — Hay làm thì dối, hay nói thì no.
 121 — Hay ăn miếng ngon, chồng con trả người.
 122 — Hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khâu.
 123 — Hàm chó, vó ngựa, cựa gà, ngà voi.
 124 — Hàng cốt bằng nan, hàng rào bằng lũy.
 125 — Hát khi xay lúa, múa khi tắt đèn.
 126 — Hết quan tàn dân, thua quân bán ruộng (2).
 127 — Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai.
 128 — Họa từng khâu xuất, bịnh tùy khâu nhập.

(1) Chẳng kịp. — (2) Câu đánh ô.

- 129 — Học ăn, học nói, học gói, học mở.
 130 — Hòm rương nhiều ít mặc tài phát thân.
 131 — Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại.
 132 — Hùm mất hươu tiếc hơn mèo mất thịt.
 133 — Hung chi hơn gạo, bạo chi hơn tiền.
 134 — Hững-hờ như hàng tồng đánh kẻ cướp.
 135 — Hữu thực hữu tác, vô tác vô mô.

9 chữ

- 136 — Hà tiện mới có, phũ như chó mới giàu.
 137 — Hại bát cơm đầy, không hại thầy to tiếng.
 138 — Hay lam hay làm quanh năm chẳng lo đói.

10 chữ

- 139 — Hai vợ chồng son, đẻ một con hóa bốn người.
 140 — Hơn một ngày chẳng ở,
 Kém một ngày chẳng đi.
 141 — Hương năng thấp, năng khó.
 Lời năng nói, năng lỗi (1).
 142 — Hữu xạ tự nhiên hương, hà tất đương phong lập.

11 chữ

- 143 — Hay ăn đi ở vú,
 Hay đi... đi làm nàng hầu.

(1) Phai.

12 chữ

- 144 — Hay lam hay làm, chè lam bánh bồng,
chẳng hồng miếng nào.
- 145 — Hữu tật thì bái tứ phương,
Vô tật đồng hương chẳng mất.
- 146 — Hữu hằng sản, vô hằng tâm ;
Hữu hằng tâm, vô hằng sản.

13 chữ

- 147 — Hay ăn thì lăn vào bếp,
Chẳng ai khen cái nết hay làm.
- 148 — Hàng say hàng sáo, lão nháo gheo chồng
con, bồ còn thóc hết.

14 chữ

- 149 — Hà tiện mà ăn cháo hoa,
Đồng đường, đồng đậu cũng ra ba đồng.
- 150 — Hai bên tranh lấy quả cầu,
Dân yên, nước thịnh dài lâu vững bền.
- 151 — Hai tay ôm lấy ngang lưng,
Tôi đau bụng lắm lấy gừng cho tôi.
- 152 — Hai mươi bốn trăng mọc còn nằm,
Hai mươi lăm trăng mọc đã dậy.
- 153 — Hay sóc đĩa ông mời về,
Gái này đang muốn ngửa nghề với ông.
- 154 — Hay làm mà chẳng hay lo,
Làm chi cho lắm, làm cho nhọc mình.

- 155 — Hay quần, hay áo, hay hơi,
Mà chẳng hay người là của bỏ đi.
- 156 — Hãy cho bền chí câu cua,
Dù ai câu trạch, câu rùa mặc ai.
- 157 — Hãy xin bớt giận làm lành,
Bắt con rận béo nấu canh rau dền.
- 158 — Hán-vương còn mặt mũi nào,
Đã nhỏ lại liếm, làm sao cho đàn.
- 159 — Hạt tiêu nó bé, nó cay,
Đồng tiền, nó bé, nó hay cửa quyền.
- 160 — Hàm duyên lấy phải chông dãn,
Có trăm mẫu ruộng bán dần mà ăn.
- 161 — Hiếu thuận hoàn sinh hiếu thuận từ,
Ngỗ nghịch hoàn sinh ngỗ nghịch nhi.
- 162 — Hèn mà làm bạn với sang,
Chỗ ngồi, chỗ đứng có ngang bao giờ.
- 163 — Hò không đi, ri không đứng,
Nhủ đi đảng ri, nó đi đảng tác.
- 164 — Hoa thơm mất nhị đi rồi,
Còn thơm đâu nữa mà người ước ao.
- 165 — Hoa thơm mất nhị đi rồi,
Dù rằng trang diềm cũng người vô duyên.
- 166 — Hoa thơm bán một đồng mười,
Hoa tàn nhị rữa bán đôi lạng vàng.
- 167 — Hoa thơm ai chẳng nâng niu,
Người khôn ai chẳng kính yêu mọi bề.
- 168 — Hoa thơm ai chẳng muốn đeo,
Người khôn ai chẳng nâng-niu bên mình.

- 169 — Hoa thơm ai nở bỏ rơi,
 Người khôn ai nở nặng lời đến ai.
- 170 — Hoa thơm, thơm nức cả rừng,
 Ông chưa dám đậu, bướm đừng xông-xao.
- 171 — Hoa sen mọc bãi cát đầm,
 Tuy rằng lấm láp vẫn mầm hoa sen.
- 172 — Hoa thơm, thơm lạ, thơm lùng,
 Thơm cây đến rễ, người trồng cũng thơm.
- 173 — Họa hồ, họa bi, nan họa cốt,
 Tri nhân, tri diện, bất tri tâm.
- 174 — Hoài tiên mua thuốc nhuộm răng,
 Đề tiên mua mía đánh khăng vào mồm (1).
- 175 — Hoài tiên mua mía đánh khăng,
 Đề tiên mua thuốc nhuộm răng cho vàng.
- 176 — Hoài tiên mua pháo đốt chơi,
 Pháo nổ ra xác, tiên ôi là tiên!
- 177 — Hoài lời nói kẻ vô-tri,
 Một trăm gánh chì đúc chằng nên chuông.
- 178 — Hoài hơi mà đám bị bông,
 Đám được bên nọ, nó phòng bên kia.
- 179 — Hoàng cương ăn tấm cũng no,
 Đông-viên có thóc bán cho kẻ Hoàng.
- 180 — Học chẳng biết chữ cu, chữ cò,
 Nói những chữ như rồng, như rắn.
- 181 — Học hành thì ích vào thân,
 Chức cao, quyền trọng dần dần theo sau.

(1) Đề tiên mua bánh đúc mà quăng vào mồm.

- 182 — Học trò đi học đã về,
Cơm canh chưa nấu lại trẻ môi ra.
- 183 — Học trò thô lò mũi xanh,
Cầm miếng (1) bánh đúc chạy quanh nhà
thầy.
- 184 — Hỏi vợ thì cưới liền tay,
Chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha.
- 185 — Hòn đất nó biết nói năng,
Thì thầy địa-lý hàm răng chẳng còn.
- 186 — Hội chùa Thầy có hang Các-cớ,
Trai chưa vợ thì nhớ hội Thầy.
- 187 — Hôm nay mười bốn, mai rằm.
Ai muốn ăn oản lên năm với sư.
- 188 — Hồn rằng : Hồn thác ban ngày,
Thương cha, nhớ mẹ hồn rày thác đêm.
- 189 — Hồng nhan ai kém ai đâu,
Kẻ xe chỉ thắm, người râu hạt vàng.
- 190 — Hỏi đâu mà giận người dung,
Bất sao được cái chim rừng nó bay.
- 191 — Hỏi cô thất giải lưng xanh,
Ngày ngày thấp-thoảng trong mình trông
ai ?
- 192 — Hỏi cô yếm thắm bùa đeo,
Chồng cô, cô bỏ, cô theo chồng người.
- 193 — Hỏi cô vết chiếu rành-rành,
Chén son chưa cạn, mà tình đã vơi.

(1) ứn vụng.

- 194 — Hỡi con vịt nước kia ơi,
Sao mày vùng-vẫy ở nơi Ngân-hà.
195 — Hẹn nhau tắm áo manh quần,
Thả ra bóc trần ai cũng như ai.

15 chữ

- 196 — Hoa thơm đánh cả cụm, mít ngon đánh
cả sơ, mía ngọt bòn cả vỏ.

16 chữ

- 197 — Hay lam, hay làm đầu quang, mặt sạch,
Chẳng hay làm đầu rếch, mặt dơ.
198 — Hạt lúa vàng, hạt thóc cũng vàng,
Anh yêu em, bác mẹ, họ hàng cũng yêu.
199 — Học trò học trệt ỉa phệt ra mo,
Chó chẳng liếm cho, học trò liếm vậy.

20 chữ

- 200 — Hoài hồng ngâm cho chuột vọc,
Hoài hòn ngọc cho ngâu vầy,
Hoài bánh giầy cho thằn méo miệng ăn.

23 chữ

- 201 — Hứng truyện non, thấy bà có cõ ẵm con
cho bà,
Hứng truyện già, thấy bà xé thịt gà, đi
hái lá chanh.

I

4 chữ

- 1 — Ích kỷ hại nhân.
- 2 — Im hơi lặng tiếng.
- 3 — Ít thầy dạy đày.
- 4 — Ít ngài dài đũa.

6 chữ

- 5 — Ít bột không nặn nhiều bánh.

7 chữ

- 6 — Ìm-ìm như gái ngồi phải cọc.
- 7 — Ìm-ìm như gái đái gốc dâu.
- 8 — Ìm-ìm như bà cốt uống thuốc.

Y

3 chữ

- 1 — Yếu như sên.

4 chữ

- 2 — Ý thể, ý thân.
 3 — Yêu thâm, dấu vụng.
 4 — Yếu chân, mềm tay.
 5 — Yếu chân chạy trước.

5 chữ

6. — Yếu trâu bằng khỏe bò.

6 chữ

- 7 — Yêu cây, nên dấu đến hoa.
 8 — Yêu con chị, vị con em.
 9 — Yêu nhau lắm, cần nhau đau.
 10 — Yêu nhau, chín bỏ làm mười.
 11 — Yêu nên tốt, ghét nên xấu.
 12 — Yêu cho vọt, ghét cho chơi.
 13 — Yêu hoa, nên phải vin cành.
 14 — Yêu nhau rào giậu cho kín.

7 chữ

- 15 — Yên trước khởi tri hồng học chí.

12 chữ

- 16 — Yêu ai thì bốc lên trời,
 Ghét ai thì chìm xuống đất.

- 17 — Yêu con cho roi, cho vọt,
Ghét con cho ngọt cho bùi.
- 18 — Yêu trẻ, trẻ hay đến nhà,
Kính già, già đề (1) tuổi cho.

14 chữ

- 19 — Ý ai, thì mặc ý ai,
Ý tôi, tôi muốn canh khoai đầy nồi.
- 20 — Yêu nhau, mọi việc (2) chẳng nề,
Dù (3) trăm chỗ lịch cũng kê cho bằng.
- 21 — Yêu nhau, cau bầy bồ ba,
Ghét nhau cau bầy bồ ra làm mười.
- 22 — Yêu nhau cời áo cho nhau,
Về nhà mẹ hỏi, qua cầu gió bay.
- 23 — Yêu nhau chẳng quản gần xa,
Một ngày chẳng đến thì ba bốn ngày.
- 24 — Yêu nhau chẳng quản gần xa,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.
- 25 — Yêu nhau quá đòi nên mê,
Rồi sau mới biết kẻ chê, người cười.
- 26 — Yêu nhau, trầu vỏ cũng say,
Ghét nhau, cau đậu đầy khay chẳng màng.
- 27 — Yêu nhau xé lụa may quần,
Ghét nhau kẻ nợ kẻ nần nhau ra.
- 28 — Yêu nhau bốc bãi dẫn sàng,
Ghét nhau dưa ngọc, mâm vàng chó thây (1).

(1) Bớt. — (2) vẹn sự. — (3) một. — (4) chẳng ăn.

- 29 — Yêu nhau, yêu cả đường đi,
 Ghét nhau, ghét cả tông chi họ hàng.
- 30 — Yêu nhau cũng chẳng cho vàng,
 Ghét nhau cũng chẳng tránh dằng mà đi.
- 31 — Yêu nhau chữ vị là vì,
 Chữ dục là muốn, chữ tùy là theo.
- 32 — Yêu nhau xin quyết một lòng,
 Đâu ngâm ra giá dãi dằng nhau chi.
- 33 — Yêu nhau chẳng quản chiếu giương,
 Dầu rằng tàu lá che sương cũng tình.
- 34 — Yêu ai thì nói quá ưa,
 Ghét ai nói thiếu, nói thừa như không.
- 35 — Yêu cây mới nhớ đến hoa,
 Yêu di thằng đồ, mua quà nó ăn.
- 36 — Yêu em gánh gạch về đây,
 Chẳng đắp nên núi, cũng xây nên thành.
- 37 — Yêu ta, ta cũng thế này,
 Ghét ta, ta cũng như ngày mình yêu.
- 38 — Yêu anh tâm trí hao mòn,
 Yêu anh đến thác cũng còn yêu anh.

16 chữ

- 39 — Yên - Dương : Tung - Hàng : Kim - Thành :
 Quỳnh - Khê,
 Từ - Liêm : Đông - Ngạc : Bạch - Hạc : Nhật -
 Chiêu.

18 chữ

- 40 — Yêu nhau chị em gái, rái nhau chị em dâu,
đánh nhau vỡ dầu là anh em rề.

20 chữ

- 41 — Yêu nhau tam, tứ núi cũng trèo, thất, bát
khe cũng lội, tứ cửu tam-thập-lục đèo
cũng qua.

K

4 chữ

- 1 — Kẽ vai chông đống.
- 2 — Kẽ thừa, người bần.
- 3 — Kẽ tung, người húng.
- 4 — Kẽ yêu, người nề.
- 5 — Kẽ kính, người nhường (1).
- 6 — Kèn xuôi, giã ngược.
- 7 — Kén cá, chọn canh.
- 8 — Kéo cây trả nợ.
- 9 — Kị hồ nan hạ.

- 10 — Kiến cơ nhi tác.
- 11 — Kiến bò miệng chén.
- 12 — Kiện gian, bàn ngay.
- 13 — Kim chỉ có đầu.
- 14 — Kín công, cao tường.
- 15 — Kín trên, bền dưới.
- 16 — Kính thiên động địa.
- 17 — Kính chẳng bỏ phiến.
- 18 — Kính lão đắc thọ.

5 chữ

- 19 — Kề nhát nát người bạo.
- 20 — Kề cặp gặp bà già.
- 21 — Kề gà, kê dê, ngõng.
- 22 — Kiếm ăn xa, độc nước.
- 23 — Kim ngân phá lệ luật.
- 24 — Kín tranh hơn lành gỗ.

6 chữ

- 25 — Kề nói đơn, người nói kép.
- 26 — Kề nung bị, người cắt quai.
- 27 — Kề ăn rươi, người chịu bão.
- 28 — Kề ham công, người tiếc việc (1).
- 29 — Kề-lề con cà, con kê.
- 30 — Kêu cho thầu, tầu cho đến.

(1) Ham của.

- 31 — Ky-cóp cho cốp nó ăn (r)
 32 — Kiếm được một, muốn ăn mười.
 33 — Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
 34 — Kiêng ăn nhằm ngày hết gạo.
 35 — Kinh một đẳng, thỉnh một đẳng.

7 chữ

- 36 — Kẻ cắp lại chê vải hẹp khò.
 37 — Kẻ trước bắc cầu, người sau noi.
 38 — Kẻ có công đồng kẻ có cửa.
 39 — Kẻ một quan khinh kẻ chín tiền.
 40 — Kẻ có nhân mười phần chẳng khó.
 41 — Kẻ có tiếng chẳng mạnh thì bạo.
 42 — Kim bọc rở lâu ngày cũng ra.

8 chữ

- 43 — Kẻ khó được vàng, người sang cất lấy.

9 chữ

- 44 — Kiếm củi ba năm, thiêu không đầy một giờ.

14 chữ

- 45 — Kẻ có tình thì rình trong bụi,
 Kẻ vô tình lủi-thủi mà đi.

- 46 — Kênh nghề vui thú kênh nghề,
Tép tôm thì lại vui bề tép tôm.
- 47 — Kỳ này lúa mọc đầy đồng,
Giỗ vua Thái-tổ, Thái-tông mưa dào.
- 48 — Kia ai học sách Thánh-Hiến.
Lắng tai nghe lấy cho chuyên ân cần.
- 49 — Kiến leo cột sắt bao mòn,
Tò-vò xây tò bao tròn mà xây.
- 50 — Kiến bò miệng chậu thì chầy,
Kiến bò miệng chén chẳng rầy, thì mai.
- 51 — Kim vàng ai nỡ uốn câu,
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.
- 52 — Kim đâm vào thịt thì đau,
Thịt đâm vào thịt nhớ nhau cả đời.
- 53 — Kinh đô cũng có người rõ,
Man-di cũng có Sinh đô Trưng-nguyên.

KH

4 chữ

- 1 — Khác máu, tanh lòng.
- 2 — Khai quyền hữu ích.
- 3 — Khất chày, khất cối.
- 4 — Khâu Phật, tâm xà,
- 5 — Khâu xà, tâm Phật.

- 6 — Khâu tụng, tâm suy.
- 7 — Khâu thuyết vô bằng.
- 8 — Khâu tâm bất nhất.
- 9 — Khó lụn xương sườn.
- 10 — Khó sạch, rách tươm.
- 11 — Khó, chó cắn thêm.
- 12 — Khóa nào, chia ấy.
- 13 — Khoái mã nhất tiên.
- 14 — Khỏi vòng (1), cong đuôi.
- 15 — Khô chân gân mặt.
- 16 — Khố rách, áo ôm.
- 17 — Khồ tăng gia khồ.
- 18 — Khôn nhà, dại chợ.
- 19 — Khôn ngoan rùa mốc.
- 20 — Khôn khéo vào nhòng.
- 21 — Khôn ngoan có nọc.
- 22 — Khôn sống, mống chết.
- 23 — Khôn cậy, khéo nhờ.
- 24 — Khuất mắt khôn coi.

5 chữ

- 25 — Khác lọ, cùng một nước.
- 26 — Khách ba, chúa nhà bày.
- 27 — Khấn trâu, giả lễ bò.
- 28 — Khen phò-mã tốt áo.

(1) Trồng

- 29 — Khen nhà giàu lắm thóc.
 30 — Khinh khi, mắc độc già.
 31 — Khó Khách hơn giàu An-nam.
 32 — Khoét gạch phải nhà thờ.
 33 — Khởi nhà ra thất nghiệp.
 34 — Khởi hòng ra bọng dơ.
 35 — Khởi lỗ thì vỡ vế.
 36 — Khờ, đồ cho hàng vải.
 37 — Khôn lắm lại đại nhiều.
 38 — Không đứng phải vạ vệt.
 39 — Không làm thì đừng ăn.
 40 — Không voi, bò làm lớn.
 41 — Khu nào, quan Lang ấy.

6 chữ

- 42 — Khấp-khènh như răng bà lão.
 43 — Khâu thị phong, bút thị tung.
 44 — Khéo con mắt, vụng hai tay.
 45 — Khéo vá may, vụng chầy cối.
 46 — Khéo vá vai, tài vá nách.
 47 — Khéo đề cái méo ra ngoài.
 48 — Khi nên, trời cũng chiều lòng.
 49 — Khi nắng còn có khi mưa.
 50 — Khó giữ đầu, giàu giữ cửa.
 51 — Khó muốn giàu, đau muốn đã.
 52 — Khó nời đồng, giàu nời đất.
 53 — Khó mất mau, giàu được thừa.

- 54 — Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen.
 55 — Khôn ăn cái, dại ăn nước.
 56 — Khôn ăn người, dại người ăn.
 57 — Khôn thì khỏi, dại thì mắc.
 58 — Khôn ra miệng, dại ra tay.
 59 — Khôn văn tế, dại văn bia.
 60 — Khôn như giải, dại như voi.
 61 — Khôn như mại, dại như lư.
 62 — Khôn ba năm, dại một giờ.
 63 — Khôn bảy giờ, dại chốc nửa.
 64 — Khôn làm lại, dại ở nhà.
 65 — Khôn thì ngoan, gian thì nòng.
 66 — Khôn nên quan, gan nên giàu.
 67 — Khôn khéo chẳng bằng léo bờ.
 68 — Khôn độc không bằng gốc đàn.
 69 — Khôn từ trong trứng khôn ra.
 70 — Không bóp cò, chẳng lè lưỡi.
 71 — Không lấy, cũng khuấy cho hôi.
 72 — Không ăn ốc, phải đồ vỏ.
 73 — Không ưa, thì dưa có dòi.
 74 — Không ưa, đồ thừa cho xấu.
 75 — Không thầy, đổ mày làm nên.
 76 — Không bột sao gột nên hồ (1).
 77 — Không được ăn, thì đập đồ.
 78 — Không mà cả, trả không hết.
 79 — Không ngôi thứ cũng có phân.

(1) Nặn nên bánh.

- 80 — Không muối, thì hành lạnh-chanh.
 81 — Không tiền, nói chẳng ra khôn.
 82 — Không chó, bắt mèo ăn cứt.
 83 — Không có mây, sao có mưa?
 84 — Không có lính, lại có tướng.

7 chữ

- 85 — Khách đến nhà, chẳng gà thì vịt (1).
 86 — Khi giận, ai bẻ thước mà đo,
 87 — Khó ở làng, sang ở thiên hạ.
 88 — Khó Huyện quan hơn giàu Tư-vụ.
 89 — Khó nhin miệng (2), mồ côi nhin lời (3).
 90 — Khó chẳng tha, giàu ra có phận.
 91 — Khóc hồ người, cười ra nước mắt.
 92 — Khôn với vợ, dại với anh em.
 93 — Khôn như tiên, không tiền cũng dại.
 94 — Không ai đóng vai vật dứa què.
 95 — Không sợ hẹp nhà, sợ hẹp bụng.
 96 — Không có cá, lấy cua làm trọng.
 97 — Không có trâu, bắt bò đi đâm.
 98 — Khư-khư như ông từ giữ oản.

8 chữ

- 99 — Khen người thì tốt, giệt người thì xấu.
 100 — Khéo ăn thì no, khéo co thì ốm.

(1) Gỏi. — (2) Nhời. — (3) Chiu lã.

- 101 — Khi không gầy gánh giữa đường chẳng hay.
- 102 — Khi kiến ăn cá, khi cá ăn kiến.
- 103 — Khi măng không uốn, thì tre trở vòng.
- 104 — Khi *ơ* (1) là khi, mèo vằn hoàn mèo.
- 105 — Khỏe thì nằm dọc, nhọc thì nằm ngang.
- 106 — Khô chân gân mặt, đất tiền cũng mua.
- 107 — Khôn khi vô sự, thảo khi no lòng.
- 108 — Khôn thì ngậm miệng, khỏe thì cắp tay.
- 109 — Khôn khéo bánh dầy, vụng đại chầy cối.
- 110 — Khôn khéo vá may, vụng đại cày cấy.
- 111 — Khôn đi làm lễ, khỏe đi ở mùa.
- 112 — Khôn làm cột cái, đại làm cột *con* (2).
- 113 — Khôn chẳng qua lễ, khỏe chẳng qua lời.
- 114 — Khôn đâu có trẻ, khỏe đâu có già.
- 115 — Khôn vừa chứ, khôn lắm lại chết non.
- 116 — Không cầu mà được, không ước mà nên.
- 117 — Không tiền, không gạo, mạnh bạo gì thầy.
- 118 — Không có trời, ai ở được với ai.
- 119 — Không để không thương, không máu không xót.
- 120 — Không ai nắm tay trâu ngày đến tối.
- 121 — Không ai đuổi tay trâu ngày đến sáng.

9 chữ

- 122 — Khách nhớ nhà hàng, nhà hàng không nhớ khách.

(1) Lại. — (2) Quán.

- 123 — Khen nết hay làm, ai khen nết hay ăn.
 124 — Khéo làm tôi vụng, vụng chẳng làm tôi ai.
 125 — Khó giữa làng còn hơn chông sang thiên hạ.
 126 — Không có quân-tử, thì ai khiến tiều-nhân.

10 chữ

- 127 — Khi thương, bồng co ruột,
 Lúc ghét, mắng chó mèo.
 128 — Khó giúp nhau mới thảo,
 Giàu trừ nợ không ơn.
 129 — Khôn cũng chết, dại cũng chết, ai biết thì sống.
 130 — Khôn ngoan kiếm ăn người,
 Mạt đời kiếm ăn quanh.
 131 — Không ai giàu ba họ,
 Không ai khó ba đời.
 132 — Không ai khen đám cưới,
 Nữ ai cười đám ma.
 133 — Không mảnh nào nó qua,
 Không ma nào nó nhìn (1).
 134 — Không gặp di đầu tối,
 Không vội đi đầu đêm.
 135 — Khôn mỗi người một ý,
 Lịch-sự mỗi vẻ một hay.

(1) Vờn.

- 136 — Khôn ngoan hiện ra mặt,
 Què quặt hiện ra churn tay.
- 137 — Khôn dại tại tâm, hay giận thâm là người
 ít có.
- 138 — Không cho nói thì khóc, cho nói thì móc
 câu dại.

12 chữ

- 139 — Khéo liệu, khéo lo, khéo bán con bò tậu
 lấy inh-ương.
- 140 — Khi nóng, bắt lấy tai,
 Khi nguội chẳng biết tai là gì.
- 141 — Khi lạnh, quặt giấy cũng cho,
 Khi dữ, quặt mo cũng đòi.
- 142 — Khi lạnh, cho nhau ăn cháy,
 Khi dữ, mắng nhau cậy nôi.
- 143 — *Khôn từ trong trừng khôn ra (1),*
 Dại dẫu đến già cũng dại.

14 chữ

- 144 — Khác nào quạ mượn lông công,
 Ngoài hình xinh đẹp, trong lòng xấu xa.
- 145 — Khen ai khéo tạc bình phong,
 Ngoài long, lân, phượng, trong lòng gạch
 vôi.

(1) Khôn thì từ thuở lên ba.

- 146 — Khen ai khéo tạc giàn mui,
Tôi với không tới, tôi chui, tôi trèo.
- 147 — Khen ai khéo đúc chuông chì,
Dạng thì có dạng, đánh thì không kêu.
- 148 — Khi vui thì miệng lép-bép,
Khi buồn ruồi đậu bên mép không đòi.
- 149 — Khi vui, non nước cũng vui,
Khi buồn sáo thổi, kèn đôi cũng buồn.
- 150 — Khi vui, thì muốn sống dai,
Khi buồn thì muốn thác mai cho rời.
- 151 — Khi vui thì vỗ tay vào,
Đến khi *tẻ ngắt* (1), thì nào thấy ai.
- 152 — Khi chưa, cầu lữ trăm đàng,
Được rồi, thì lại phũ-phàng làm ngơ.
- 153 — Khi xưa ai biết ai đâu,
Chỉ vì điều thuốc, miếng trầu nên quen.
- 154 — Khi xưa ước những chân mây,
Bây giờ rớt xuống giữa dây bìm-bìm.
- 155 — Khi xưa ăn những gạo vay,
Bây giờ mó đến cái chầy giã hơi.
- 156 — Khi ăn chẳng nhớ đến tai,
Đến khi phải bồng, lấy ai mà rờ.
- 157 — Khi giàu chẳng có đỡ ai,
Đến khi hoạn nạn, chẳng ai đỡ mình.
- 158 — Khi nên vung phá cũng nên,
Khi suy, dù khéo giữ gìn, cũng suy.

(1) Có sự hoặc hoạn nạn.

- 159 — Khi thương nhau ngóng trông lâu-lậu,
 Khi ghét nhau mặt cạu làm ngo.
- 160 — Khi đi cửa Hội còn không,
 Khi về cửa Hội đồn trong, điểm ngoài.
- 161 — Khi đi trúc mọc le-te,
 Khi về trúc đã cánh bè giữa sông.
- 162 — Khó thì hết thảo, hết ngay,
 Công cha cũng bỏ, nghĩa thầy cũng quên.
- 163 — Khó khăn tôi rắp cậy ông,
 Ai ngờ ông lại khốn cùng hơn tôi.
- 164 — Khó khăn đắp đôi lãn hồi,
 Giàu thì chưa dễ em ngồi em ăn.
- 165 — Khoan-khoan hơi ả chèo dò,
 Ời anh cầm lái dặn dò trước sau.
- 166 — Khôn thẽ-gian làm quan Địa-ngục,
 Dại thẽ-gian làm quan Thiên-dương.
- 167 — Khôn ngoan tâm tính tại lòng,
 Lọ là uống nước giữa dòng mới khôn.
- 168 — Khôn ngoan chẳng lọ là nhiều,
 Người khôn mới nói nửa điều đã khôn.
- 169 — Khôn ngoan thì bảo rằng ngoa,
 Vụng dại thì bảo người ta rằng dãn.
- 170 — Khôn ngoan chẳng lọ thật thà,
 Lương thương, tráo đấu chẳng qua dong dầy.
- 171 — Khôn ngoan ở đất nhà bay,
 Dù che, ngựa cưỡi, đến đây phải luồn.
- 172 — Khôn ngoan cũng thẽ đàn bà,
 Dẫu rằng vụng dại cũng là đàn ông.

- 173 — Khôn ngoan qua cửa sông La (1),
 Dễ ai có cánh bay qua Lũy Thầy (2).
- 174 — Khôn ngoan đối đáp người ngoài,
 Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
- 175 — Khôn ngoan đối đáp người trong,
 Gà cùng một mẹ chỉ trông nhau chơi.
- 176 — Khôn thì trong trí lượng ra,
 Dạy thì học lỏm người ta bề ngoài.
- 177 — Không tiền ngồi gốc cây đa,
 Có tiền, thì sẽ lân-la vào hàng,
- 178 — Không chồng mà chữa mới ngoan,
 Có chồng mà chữa, thế-gian sự thường,
- 179 — Không sơn mà gắn mới hèn,
 Không bùa, không thuốc mà theo mới
 tinh.
- 180 — Không nghe tan cửa, hại nhà,
 Nghe thì hai bầy, mười ba cục lòng.
- 181 — Không thương đoái lại chút tình,
 Lẽ nào có lẽ bất bình cả hai.
- 182 — Khuyên anh cày bạc thời chưa.
 Rượu chè, trai gái say-sưa mặc lòng.
- 183 — Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ,
 Dầu hao thiếp rót, đèn mờ thiếp khêu.
- 184 — Khuyên chàng nhóm lửa thui trâu.
 Sôi kinh, nấu sủ, dao bầu thốt lim.

(1) Thanh-hà. — (2) Lũy Chàng.

15 chữ

- 185 — Khôn ngoan đến cửa quan mới biết,
Giàu có đến ba mươi Tết mới hay.

16 chữ

- 186 — Khôn ngoan qui quyết chết lao, chết tù,
Lù-khù lù-khù chết già chết rữ.
- 187 — Khôn thì ăn cháo ăn chè,
Dại thì ăn đéch, ăn đác, ăn gh... cái l...
- 188 — Khôn thì ăn trước, ngồi trên,
Dại thì đứng dựa cột đình, đánh trống
cầm canh.
- 189 — Khôn cho người dái, dại cho người thương,
Dở-dở ương-ương, tở người ta ghét.

L

3 chữ

- 1 — Lành như Bụt.
2 — Lạnh như đồng.
3 — Lặng như tờ.
4 — Lý sự cùn.
5 — Lịch quá niên.

4 chữ

- 6 — Lá rụng về cội.
- 7 — Làm phúc phải tội.
- 8 — Làm bạn mất bạn.
- 9 — Làm muốn không công.
- 10 — Làm tốt, mốt đui.
- 11 — Làm ơn nên oán.
- 12 — Làm chẳng nên ăn.
- 13 — Làm thừa, làm thiếu.
- 14 — Làm nem, làm chạo.
- 15 — Lành ăn, dễ khiến.
- 16 — Lão lai tài tận.
- 17 — Lão già an chi.
- 18 — Lão bạng sinh châu.
- 19 — Lão mưu đa kế.
- 20 — Lạt mềm buộc chặt.
- 21 — Lắm duyên nhiều nợ.
- 22 — Lắm người nhiều điều.
- 23 — Lắm thầy rầy (1) ma.
- 24 — Lắm rẽ nhiều cành.
- 25 — Lắm bạc nhiều tiền.
- 26 — Lắm thóc, nhọc xay.
- 27 — Lặn ngòi, noi nước.
- 28 — Lặn hồ hái muống.
- 29 — Lấy thịt dè người.

- 30 — Lấy gậy chọc trời.
 31 — Lấy dây buộc mình.
 32 — Lấy công làm lãi.
 33 — Lấy thúng úp voi.
 34 — Lấy đầu làm lễ.
 35 — Lật như bàn tay.
 36 — Lâu ngày dây kén.
 37 — Leo cây dò cá.
 38 — Lễ bạc tâm thành.
 39 — Lễ vô bất đáp.
 40 — Lễ do nghĩa khởi.
 41 — Lễ nghi tùy xứ.
 42 — Lễ như tế sao.
 43 — Lên bông xuống chim.
 44 — Lên ngược, xuống xuôi.
 45 — Lên ngàn, xuống bề.
 46 — Lên thác, xuống ghềnh.
 47 — Lên đòn, xuống phủ.
 48 — Lên mặt xuống chân.
 49 — Lý vô tận sát.
 50 — Lý vô nhị thị.
 51 — Lý gian, bàn ngay.
 52 — *Liệu* (1) gió phất cờ.
 53 — *Liệu* oản đọc canh.
 54 — *Liệu* cơm, gấp mắt.
 55 — *Liệu* bò, đo chuồng.
 56 — Lo bò trắng răng.

(1) Tày.

- 57 — Long trời, lở đất.
 58 — Lòng vàng, gan đá.
 59 — Lòng kiến dạ kiến.
 60 — Lòng chim dạ cá.
 61 — L... tù, c... *linh* (1).
 62 — Lòng mày mũi mác.
 63 — Lộng giả thành chân.
 64 — Lợi bất cập hại.
 65 — Lợn nhà, gà chợ.
 66 — Lục diện bát phương.
 67 — Lừ-lừ mắt voi.
 68 — Lửa xe nước gạo.
 69 — Lừa dịp gieo cầu.
 70 — Lược bất tông tâm.
 71 — Lược bất như mưu.
 72 — Lưng đen khổ cao.

5 chữ

- 73 — Lá lành đùm lá rách.
 74 — Làm phúc như làm giàu.
 75 — Làm phúc lại được phúc.
 76 — Làm ơn được nên ơn.
 77 — Làm quan, sang cả họ.
 78 — Làm khách thì sạch ruột.
 79 — Làm như trò phường chèo,
 80 — Lát-sát như bát vỡ.

(1) Hãm.

- 81 — Lão bắt từ thành tặc.
 82 — Lắm mối tối năm không.
 83 — Lặp-cặp gặp là họa.
 84 — Lấy chông ăn mày chông.
 85 — Lấy chông hơn ở góa.
 86 — Lấy chỉ buộc chân voi.
 87 — Lấy đồng tiền làm lò.
 88 — Lắm-lét như chuột ngày.
 89 — Lăn như ma lăn mồ.
 90 — Lặp-lòe như ma chơi.
 91 — Lè-nhè như chè thiêu.
 92 — Leo cây đã đến buồng.
 93 — Lính tuần là ao rừu.
 94 — Lợi sông đã đến bờ.
 95 — Lơ-láo như bồ-nhìn.
 96 — Lụt thì lụt cả làng.
 97 — Lương y đa kỳ tật.

6 chữ

- 98 — Lạy ông tôi ở bụi này.
 99 — Làm hàng săng, chết bó chiếu.
 100 — Làm có (1) chúa, múa có (2) trống.
 101 — Làm phù-thủy phải đèn gà (3).
 102 — Làm như nhà trò giữ nhịp.
 103 — Làm cỗ sẵn cho người ăn.
 104 — Làm cỗ không lo mất phần.

(1) Va. (2) Không. (3) Không lẽ đèn gà.

- 105 — Làm biếng lấy miệng mà đưa.
106 — Làm đi có văn tế nôm.
107 — Làm tùy chủ, ngủ tùy chông.
108 — Làm phúc không cầu được phúc.
109 — Làm lớn thì làm cho lão.
110 — Làm nên, một mình một cổ.
111 — Làm tội ngay, ăn mày thật.
112 — Lanh-chanh như hành không muối.
113 — Lành cho đường, dữ thêm trượng.
114 — Lành, rách đùm bọc lấy nhau.
115 — Lành thì đỡ, dở thì dè.
116 — Lão-nháo như cháo với cơm.
117 — Lào-lạo như gạo trong trắng.
118 — Lăn-lóc như cóc *bồi voi* (1).
119 — Lãng-xăng như thẳng mắt khố.
120 — Lặng như ao, động như bề.
121 — Lặng như nhà Thánh tế rồi.
122 — Lập-cập như ông gặp bà.
123 — Lâu ngày lá dâu thành lụa.
124 — Lâu ngày cứt trâu hóa bùn.
125 — Lầu-bầu như chó hóc xương.
126 — Le-te như ghe vào khó.
127 — Lẽ thầy đạo, gạo thầy tu.
128 — Lem-lém như thực ăn trắng.
129 — Len-lét như rắn mồng năm.

- 130 — Len-lét như quạt thàng mười.
- 131 — Lép-bép như gà mờ tép.
- 132 — Lếch-xệch như gà mang hòm.
- 133 — Lỳ-lỳ như đi hàng thịt.
- 134 — Lỳ như đồng tiền chì hay mặt.
- 135 — Lĩnh ngộ trận mới nên công.
- 136 — Lịnh ông không bằng công bà.
- 137 — Lo (1) bạc râu, sấu (2) bạc tóc.
- 138 — Lo như cá nằm trên thớt.
- 139 — Lo nát gan, bàn nát trí.
- 140 — Lò-rò như cò bắt tép.
- 141 — Loanh-quanh như chó nằm chồi.
- 142 — Lon-son như con với mẹ.
- 143 — Lọng máu cáo, áo hoa hiền.
- 144 — Lỗ-sồ như ngô vỡ tàu.
- 145 — Lôi-thôi như dọi bà cốt.
- 146 — Lôi-thôi dấm voi chả chết.
- 147 — Lôi-thôi như mèo sờ ruột.
- 148 — Lôi-thôi như con bạch tuộc.
- 149 — Lợi nước còn sợ ướt chân.
- 150 — Lộn con toán, bán con trâu.
- 151 — Lơ-thơ như sáo buổi sớm.
- 152 — Lơ-láo như chó thấy thóc.
- 153 — Lờ-đờ như mắt chó giầy, ỵ
- 154 — Lờ-đờ như dom-dóm đực.
- 155 — Lờ-ngờ như gà mang hòm.
- 156 — Lợi bốn tám, hại năm tư.

(1) Đói. — (2) Kêu.

- 157 — Lợn lành chữa ra lợn toi (1).
 158 — Lù-lù như mu mới mọc.
 159 — Lúa ré là mẹ lúa chiêm.
 160 — Luần-quần như chèo đò đêm.
 161 — Lúng-túng như ếch mắc xiếc.
 162 — Lút-lít như đĩa có tịt.
 163 — Lửa cháy lại tưới dầu thêm.
 164 — Lưng chữ cụ, vú chữ tâm.
 165 — Lươn bò đê tanh cho rô.
 166 — Lướt-sướt như áo lễ sinh.

7 chữ

- 167 — Làm trai nói phân hai đẽ chối (2).
 168 — Làm kẻ cả (3) phải ngả mặt lên.
 169 — Làm kiếp trâu kéo cày trả nợ.
 170 — Làm đồ mờ-hôi, xót con mắt.
 171 — Làm khi lành đề dành khi đau.
 172 — Làm thân lươn chẳng nề lấm mắt.
 173 — Lang-láng như chó phải dùi đục.
 174 — Lang-thang như Thành-hoàng làng khó.
 175 — Lang-vàng như Thành-hoàng xuất ngoại.
 176 — Lành với Bụt, chẳng lành với ma.
 177 — Lắm người yêu hơn nhiều người ghét.
 178 — Lắm sãi không ai đóng cửa chùa.
 179 — Lấy chóng nhờ hồng phúc nhà chồng.
 180 — Lầy-bầy như Cao-Biên dậy non.

(1) Què. — (2) Mà nói. — (3) Làm anh, làm ả.

- 181 — Lăm-dăm như đi khấn Tiên-sư.
 182 — Lăm-lăm như chó ăn vụng bột.
 183 — Lăm-lét như quạ chui chuồng lợn.
 184 — Lặt-đặt như xa vật ông vải (1).
 185 — Lèo-nhèo như mèo vật đồng rơm.
 186 — Léo-nhéo như mõ réo quan viên.
 187 — Lẽ vào quan như than vào lò.
 188 — Lênh-đênh như bè nửa trôi sông.
 189 — Lính buổi mai, cai lính buổi chiều (2)
 190 — Loanh-quanh như thầy bói dọn cưỡi.
 191 — Lóc-sóc không bằng một góc ruộng.
 192 — Lòe tròn kim, ai lòe yếm thắm.
 193 — Lòng người ai bề thước mà đo.
 194 — Lôi-thôi như cá trôi sỗ ruột.
 195 — Lỗi-lỗi như cứt trôi đầu bè.
 196 — Long-bông như ngựa chạy đường quai.
 197 — Lờ-đờ như rợ xuống đồng bằng.
 198 — Lợn trong chuồng thả ra mà đuôi.
 199 — Lù-rù như chuột chù phải khổi.
 200 — Lú-nhú như chú nằm với cháu.
 201 — Lự-khự như ông cụ bảy mươi.
 202 — Lúa bông vang thì vàng con mắt.
 203 — Lủi-thủi như hủi đi chợ trưa.
 204 — Lúng-túng như thợ vụng mất kim.
 205 — Lừ-đừ như ông từ vào đền.
 206 — Lừ-lừ như mèo nằm với người.

(1) Ma vật ông vải. — (2) Hòm.

- 207 — Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.
 208 — Lửa thử vàng, gian nan thử đức.
 209 — Lửa đã đỏ lại bỏ rơm thêm.
 210 — Lừa được con dâu, sâu con mắt.
 211 — Lướt-bướt như lễ-sinh dất vỡ.
 212 — Lướt-thướt như ông đồ chết vợ.

8 chữ

- 213 — Làm quan có mã, kẻ cả có dòng.
 214 — Làm quan hay quân, làm chồng hay vợ.
 215 — Làm quan có dạng, làm dáng có hình.
 216 — Làm thầy địa-lý, mất mã táng cha.
 217 — Làm thầy thi dễ, thế chuộng thì khó.
 218 — Làm thầy nuôi vợ, làm thợ nuôi miệng.
 219 — Làm tôi nhà giàu, hơn hầu quan lớn.
 220 — Làm sui một nhà, làm ra cả họ.
 221 — Làm giàu có số, ăn cỗ có phần.
 222 — Làm ơn nên oán, làm bạn thiệt mình.
 223 — Làm không đụng xác, vác không đụng
vai.
 224 — Làm ruộng không trâu, làm giàu không
thóc.
 225 — Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn.
 226 — Làm ruộng tháng năm, coi chăm tháng
mười.
 227 — Làm ruộng có năm, nuôi tầm có lứa.
 228 — Làm vậy, làm vợ, làm nợ làm khác.
 229 — Làm phúc quá tay, ăn mày không kịp.

- 230 — Làm phúc nơi nao cầu ao chẳng bắc.
 231 — Làm thần đất ta, làm ma đất người.
 232 — Lang đuôi thì bán, lang trán thì cấy.
 233 — Lành ở một chỗ, lo ở một nơi.
 234 — Lao nhi vô công, dật nhi đắc thành.
 235 — Lắm ruộng thì thu, lắm trâu thì bán.
 236 — Lấy vợ không treo, quèo ngoèo không mẩu (1)
 237 — Lấy vợ xem tông, lấy chồng kén giống.
 238 — Lăn trước bị đau, lăn sau thì chữa.
 239 — Lấp sông lấp giếng ai lấp được miệng.
 240 — Lê tồn Trịnh tại, Lê bại Trịnh vong.
 241 — Lên thác xuống ghềnh, mây tao, mây tớ.
 242 — Liệu cơm gắp mắm, liệu con gả chồng.
 243 — Liệt hỏa thí kim, gian nan thí đức.
 244 — Lo co đầu gối, lo rối lông l...
 245 — Lòng sủng sủng nờ, lòng gổ gổ kêu.
 346 — Lọt sàng xuống nia, đi đâu mà thiệt.
 247 — Lỗ miệng ky cốp, lỗ tròn tán tài.
 248 — Lỗ miệng khoan thai, lỗ tròn thông thả.
 249 — Lỗi thầy mặc sách, cứ mạch mà چرا.
 250 — Lợi bùn lấm chân, vọc sơn phủ mặt.
 251 — Lợi bất khả độc, mưu bất khả chúng.
 252 — Lúa chim bóc vỏ, lúa mùa sò tay.
 253 — Lụa tốt xem biên, người hiền xem tướng.
 254 — Lửa lò thét ngọn, vàng càng nêu trong.

(1) Tiên gieo xuống ngoi.

9 chữ

- 255 — Làm tôi thẳng hủi hơn chịu tui anh em.
 256 — Làm đi chín phương, đề một phương lấy
 chồng.
 257 — Làm-cầm lụi-cụi như mụ tra rút trạc.
 258 — Lộn thừng, lộn chảo quá như trâu lộn cây.
 259 — Lợn đói một bữa bằng người đói nửa năm.

10 chữ

- 260 — Lạc đàng năm đuôi chó,
 Lạc ngõ năm đuôi trâu.
 261 — Làm cho đầu rau phải múa, chúa đất
 phải cười.
 262 — Làm ruộng ăn cơm năm,
 Chăn tằm ăn cơm đứng.
 263 — Làm ruộng ba năm, không bằng chăn tằm
 một lứa
 264 — Làm hoa cho người hái,
 Làm gái cho người chồng.
 265 — Làm kiếp trâu ăn cỏ,
 Làm kiếp chó ăn dơ.
 266 — Làm trai lấy vợ bé,
 Nhà giàu tậu ghé hoa.
 267 — Làm đầy tớ thẳng khôn hơn làm thầy
 thẳng dại.
 268 — Làm bạn với sông giang, mất cả quang
 lẫn gánh.

- 269 — Làng theo thề lệ làng,
Nước theo thề lệ nước.
- 270 — Lành làm gạo, vỡ làm môi, lời thôi làm
thìa (1).
- 271 — Lắm con, lắm nợ, lắm vợ nhiều cái oan
gia.
- 272 — Lấy con mắt mà đưa, đừng lấy tay mà rờ.
- 273 — Lấy của che thân, không ai lấy thân che
của.
- 274 — Lễ Phật quanh năm không bằng ngày rằm
tháng giêng.
- 275 — Lợn đói một năm không bằng tằm đói
một bữa.
- 276 — Lúa rỗ thập thòi, vợ chồng đánh nhau
lời mất.
- 277 — Lúa rỗ, ngã mạ, vàng dạ thòi mạ xuống
rượu.

II chữ

- 278 — Lấy chồng khó giữa làng, hơn lấy chồng
sang thiên hạ.
- 279 — Lấy con xem nạ, lấy gái góa xem đời
chồng xưa.
- 280 — Lo trẻ mùa hè, không bằng lo bò que
tháng sáu.

(1) Sống nuôi chế t thịt.

- 281 — Lộc Phật hằng-hà sa số, đường nào lợi
thời tu.

12 chữ

- 282 — Là-lượ là vợ thông lại,
Nhẽ-nhại là vợ học-trò.
- 283 — Làm nhà cạnh đường, kẻ rằng dùng dằng
người rằng kéo co.
- 284 — Làm rề nhà giàu, vừa được cơm no, vừa
được bò cưỡi.
- 285 — Làm rề chó nấu thịt trâu,
Làm dâu chó đồ xôi lại.
- 286 — Láo-nháo cháo cũng như cơm,
Lớm-nhớm cơm cũng như cháo.
- 287 — Lấy vợ kiêng tuổi đàn bà,
Làm nhà kiêng tuổi đàn ông.
- 288 — Lịnh làng nào làng ấy đánh,
Thánh làng nào làng ấy thờ.
- 289 — Lúc khôn đã già, lúc biết ăn bót đã ra
lão làng.
- 290 — Luôn cửa tiền, cửa hậu chẳng thêm luôn
bờ giậu chó chui.

13 chữ

- 291 — Làm nên một mình một cỗ,
Chẳng làm nên, thì vô tay không.
- 292 — Lúc thì chẳng có ai, lúc thì ông xã, ông
cai uy nhà.

- 293 — Lúc giận bề ngay hóa vậy,
 Khi tra tô vẽ méo nên tròn.

14 chữ

- 294 — Lá khô mà hay treo ngành,
 Giận thì nói vậy sao đành bỏ nhau.
- 295 — Lá vàng còn ở trên cây,
 Lá xanh rụng xuống, trời hay chẳng trời.
- 296 — Lá gì tính mụ cũng hay,
 Phải năm ba chén, mụ say la-dà.
- 297 — Lạ lòng anh mới tới đây,
 Lạ thung lạ thồ, anh nay lạ nàng.
- 298 — Lạy trời cho cả gió nồm,
 Cho thuyền chúa Nguyễn thẳng buồm
 chày ra.
- 299 — Lạy trời cho cả gió nồm,
 Cho kẹo tôi chày, cho mồm tôi xơi.
- 300 — Lạy trời cho cả gió đông,
 Cho kẹo tôi chày, cho chồng tôi xơi.
- 301 — Lạy Trời lạy Phật lạy Vua,
 Đề tôi sức khỏe, tôi xua con ruồi.
- 302 — Làm trai đã đáng nên trai,
 Đánh (1) đông đông tĩnh, đánh (2) đôi
 đôi tan.
- 303 — Làm trai chỉ ở cho bền,
 Đừng lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.

(1) Xướng. — (2) Lên.

- 304 — Làm trai có chí lập thân,
Rời ra gặp hội phong vân có ngày.
- 305 — Làm trai quyết chí tang bồng,
Sao cho tỏ mặt anh hùng mới cam.
- 306 — Làm trai cớ bạc thì chừa,
Rượu làng thì uống, rượu mua thì đừng.
- 307 — Làm trai rửa bát, quét nhà,
Vợ gọi thì dạ: Bầm bà tôi đây.
- 308 — Làm trai đã đáng nên trai,
Ăn cơm với vợ, lại nài vét niêu.
- 309 — Làm trai có chí thì hơn,
Lấy vợ hay hờn nhiều bữa đánh no.
- 310 — Làm trai cho đáng nên trai,
Vót đũa cho dài ăn vụng cơm con.
- 311 — Làm trai cho đáng nên trai,
Một trăm bữa cõ chẳng sai bữa nào.
- 312 — Làm trai lấy vợ Sơn Đông,
Thịt xôi chẳng có, tiền chồng như non.
- 313 — Làm trai tập đánh tô tô,
Uống chè phương-thái, xem nôm Thúy Kiều.
- 314 — Làm thì chẳng muốn (1) bằng ai,
Ăn thì thứ nhất, thứ hai trong làng.
- 315 — Làm chẳng nên, lại trách trời cao,
Đã vụng múa, lại chê đất lệch.
- 316 — Làm tôi thì ở cho trung,
Chớ ở hai lòng mà hóa dở-dang.

(1) So chẳng.

- 317 — Làm anh, ăn trước bước đầu,
Vẽ vôi em út ngỗ hầu thay cha.
- 318 — Làm trên ở chẳng chính ngôi,
Khiến cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào.
- 319 — Làm gì những thói đũa-đong,
Gái bắt nạt chồng, em chẳng có ngoan.
- 320 — Làm người có miệng, có môi,
Khi buồn thì khóc, khi vui thì cười.
- 321 — Làm người suy chính, xét xa,
Cho trường gốc ngọn, cho ra vắn dài.
- 322 — Làm người phải đẵn phải đo,
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.
- 323 — Làm người mà chẳng biết suy,
Đến khi nghĩ lại, còn gì là thân.
- 324 — Làm người ăn tối lo mai,
Việc mình hồ dễ để ai lo lường.
- 325 — Làm dâu vụng nấu, vụng kho,
Chồng không bắt bẻ, mụ o nhím trẻ.
- 326 — Làng cày lại hỏi làng cày.
Lưng đen như ác, mặt dầy như mo.
- 327 — Láng diềng còn dề (1) ba ngày,
Chồng cô, vợ cậu nửa ngày cũng không.
- 328 — Lẳng-lơ cũng chẳng có môn,
Chính chuyên cũng chẳng sơn son đề dành.
- 329 — Lẳng-lơ chết cũng ra ma,
Chính chuyên chết cũng *khìeng* (2) ra ngoài đồng.

(1) Dề chờ. — (2) Chôn.

- 330 — Lẳng-lơ đeo nhẫn không chừa,
Nhẫn thì rơi mất, lẳng-lơ hãỵ còn.
- 331 — Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bõ công trang diêm má hồng, răng đen.
- 332 — Lấy chồng cớ bạc là tiên,
Lấy chồng chè rượu là duyên nợ nần.
- 333 — Lấy chồng ăn những của chồng,
Ăn hết con mắt, khoét lòng con người.
- 334 — Lấy chồng thì phải theo chồng,
Thôi đừng theo thói cha ông nhà mình.
- 335 — Lấy chồng phải biết mặt chồng,
Đêm nằm tơ tưởng nghĩ ông láng giềng.
- 336 — Lấy chồng làm lẽ khỏi lo,
Cơm nguội đầy rá, cá kho đầy nồi.
- 337 — Lấy ai mà chẳng một chồng,
Lấy anh hàng thịt ăn lòng sớm mai.
- 338 — Lấy ai thì cũng một chồng,
Lấy anh câu ếch nằm song xí-xoài.
- 339 — Lấy gì làm thú giải-phiên,
Cái xe, cái lọ, ngọn đèn cái tiêm.
- 340 — Lâm-râm khẩn vái Phật Trời,
Xin cho cha mẹ sống đời nuôi con.
- 341 — Lập nghiêm ai dám tới gần,
Bồi quan đùn-đờn cho dân nó lờn.
- 342 — Lật-dật cũng đến bến giang,
Anh nay thông-thả cũng sang đến dò.
- 343 — Lật-dật thì đất cũng dề.
Những người thông-thả rượu chè năm canh.

- 344 — Lênh-đênh qua cửa Thần-phù,
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.
- 345 — Lênh-đênh bè ngồ, bè dừa,
Quần nâu áo vá, dẫu vừa thì chơi.
- 346 — Lo chi việc ấy mà lo,
Kiến trong miệng chén có bỏ đi dẫu.
- 347 — Lọ là thét mắng, cặp rên,
Một lời xiết cạnh bằng nghìn roi xong.
- 348 — Lòng vả cũng như lòng sung,
Một trăm con lợn cũng chung một lòng.
- 349 — Lòng ta muốn lấy thợ kèn,
Đám sang thì bánh, đám hèn thì xôi.
- 350 — Lòng ta muốn lấy thợ sơn,
Một mình một cỗ lại hơn thợ kèn.
- 351 — Lòng ta đã quyết thi hành,
Đã dẫn thì vác cả cành lân cây.
- 352 — Lòng em đã quyết thi đành,
Đã cấy thì gặt với anh một mùa.
- 353 — Lòng đá thắm, dạ vàng phai,
Hơi dẫu theo đuổi đường dài uổng công.
- 354 — Lỗ miệng thì nói Na-mô,
Trong lòng thì dựng ba bồ dao găm.
- 355 — Lộc còn ăn bóng cây tùng,
Thuyền quyền đợi khách anh hùng vắng lại.
- 356 — L... rằng l... chẳng sợ ai,
Sợ thẳng say rượu đ... dai dàu l...
- 357 — Lời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

- 358 — Lúa mùa thì cấy cho sâu,
Lúa chiêm thì gầy cành dâu mới vừa.
- 359 — Lúa chiêm nép ở đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm *phất* (1) cờ mà lên.
- 360 — Lúc nghèo thì chẳng ai nhìn,
Đến khi đồ Trạng chín nghìn anh em.
- 361 — Lúc thương nhau, cho đường thêm bánh,
Buổi ghét nhau, tay đánh miệng la.
- 362 — Lưỡi vò độc quá đuôi ong,
Xui người tan hợp rút lòng nghĩa nhân.
- 363 — Lưỡi không xương nhiều đường lắt-léo,
L... không cạp l... méo làm ba.
- 364 — Lươn ngắn lại chê trạch dài,
Thờn bơn méo miệng chê trai lệch mõm.
- 365 — Lươn nằm trong lỗ trông ra,
Thấy trạch đi qua hỏi « Gì dài mấy ? ».

15 chữ

- 366 — Lấy anh, anh sấm sửa cho :
Cái bị, cái bát, cái quạt mo đuổi ruồi.

16 chữ

- 367 — Làm thân con vạc mà chẳng biết lo,
Bán đồng cho cò, phải đi ăn đêm.
- 368 — Làm di chẳng dặt, mắng đếch không thiêng,
Mắng con láng diềng : « Sao mày dữ vía ».

(1) Mờ.

- 369 — Làm dĩ có tàn, có tán, có hương án thờ
vua, có chuông chùa niệm Phật.
- 370 — Lận-dận lao-đao phải sao chịu vậy,
Tối số ăn mày bị gậy phải mang.
- 371 — L... tốt về lúa, lúa tốt về phân,
Chân tốt về hài, tai tốt về hoăn.
- 372 — Lọng vàng che nải chuối xanh,
Tiếc cho con chim loan phượng đậu nhánh
tre khô.
- 373 — Lúa tháng năm trông trăng rằm tháng tám,
Lúa tháng mười trông mừng tám tháng tư.
- 374 — Lạy ông nâng lên, cho trẻ nó chơi,
Cho già bắt rận, cho tôi đi cày.

17 chữ

- 375 — Lạy ông nâng lên cho ấm trẻ ông ơi,
Già thì cháy rận chớ tôi được gì.

21 chữ

- 376 — Lo gì mà lo, lo quanh lo quần, lo con bò
trắng răng, mua ba đồng thuốc nhuộm
răng cho bò.

M

3 chữ

- 1 — May hơn khôn.
2 — Mất bò câu.

- 3 — Mát điều-hâu.
- 4 — Mồm cá ngỗ.
- 5 — Mũ thô-công.

4 chữ

- 6 — Ma mặc áo giấy.
- 7 — Ma chết mất miệng.
- 8 — Ma thiêng, nước độc.
- 9 — Ma chê, quỷ hồn.
- 10 — Ma to, giỗ lớn.
- 11 — Ma chê, cưới trách.
- 12 — Má hồng phận bạc.
- 13 — Mạ già, ruộng gấu.
- 14 — Mách lẻo đôi co.
- 15 — Mang nặng, đê đau.
- 16 — Mạnh bạo xó bếp.
- 17 — Mạnh máu đưa đi.
- 18 — Mạt cưa, mướp đắng.
- 19 — Máu chảy ruồi bầu.
- 20 — Máu chảy ruột mềm.
- 21 — Máu dâu, trâu đỏ.
- 22 — Măng mọc quá bờ.
- 23 — Máng mèo, chửi chó.
- 24 — Mát lòa, chân chậm.
- 25 — Mát la mày lét.
- 26 — Mát phượng mày ngài.
- 27 — Mát trước, mắt sau.
- 28 — Mát thánh, tai hiền.

- 29 — Mặt gioi, mảy chuột.
30 — Mặt cú, da lươn.
31 — Mặt cú, da gioi.
32 — Mặt búng, da chì.
33 — Mặt xám, mảy xanh.
34 — Mặt xanh, nanh vàng.
35 — Mặt vuông chữ điền.
36 — Mặt rỗ, tò gan (1).
37 — Mặt dày mảy dạn.
38 — Mặt rần như sành.
39 — Mặt sứa, gan lim.
40 — Mặt sắt đen si.
41 — Mặt hoa, da phấn.
42 — Mặt lrug mảy vục.
43 — Mặt ngang mảy dọc.
44 — Mặt muối mảy gio.
45 — Mặt rác mảy dơ.
46 — Mặt chay mảy đá.
47 — Mặt mặng miệng sứa.
48 — Mặt như chuột kẹp.
49 — Mặt tươi như hoa.
50 — Mâm cao cõ đầy.
51 — Mâm son, bát *bít* (2).
52 — Mát lòng còn ruột.
53 — Mát một đèn mười.
54 — Mát ruộng lấy bờ.

(1) Chén. — (2) Sứ.

- 55 — Mật ngọt chết ruồi.
56 — Mật ít ruồi nhiều.
57 — Mầu mỡ riêu cua.
58 — Mẹ gà con vịt.
59 — Mẹ già, nhà nghèo.
60 — Mèo vạt đồng rơm.
61 — Mèo già hóa cáo.
62 — Mèo hay ia bếp.
63 — Mẽ tận, dân tán.
64 — Mềm lưng uốn gối.
65 — Mềm nắn, rắn buông.
66 — Miệng khôn, tròn đại.
67 — Miệng khản, tai vái.
68 — Miệng nói, chân đi.
69 — Miệng cắn, chân đá.
70 — Miệng ăn núi lở.
71 — Miệng nói, tai nghe.
72 — Miệng lằn, lưỡi mối,
73 — Miệng hùm, gan sứa.
74 — Miệng hùm, nọc rắn.
75 — Miệng như gàu giai.
76 — Miệng mật, lòng dao.
77 — Minh vàng, dách ngọc.
78 — Minh lính, tính quan.
79 — Minh già tuổi yếu.
80 — Minh gãy xác ve.
81 — Mò kim rốn bèo.
82 — Mò cua bắt ốc.

- 83 — Móc mắt moi mẽ.
84 — Mọc lông trong bụng.
85 — Mỏi gối chồn vai.
86 — Móng tay mỏ sè.
87 — Mông mảy hay hạt.
88 — Mông như lá lúa.
89 — Môi thâm mắt trắng.
90 — Môi hở răng lạnh.
91 — Mồm còn hơi sữa.
92 — Mồm loa mép giải.
93 — Mồm loa mép chào.
94 — Mồm năm miệng mười.
95 — Mồm như quạ cái.
96 — Môn đấng hộ đối.
97 — Mống đông, vòng tây.
98 — Một miệng hai lòng.
99 — Một gươm đôi lưỡi.
100 — Một đồng một cốt.
101 — Một thuyền một bến.
102 — Một đầu một kép.
103 — Một kín mười hở.
104 — Một công hai việc.
105 — Một bồ lấy bốn.
106 — Một dạ một lòng.
107 — Một vốn bốn lãi.
108 — Một cở hai trông.
109 — Một bà hai ông.
110 — Một mắt mười ngờ.

- 111 — Một chồn bốn (1) quẻ.
 112 — Một vừa hai phải.
 113 — Mỡ dề miệng mèo.
 114 — Mới chuộng, cũ vong.
 115 — Mũ ni che tai.
 116 — Mũ dài đai rộng.
 117 — Mua vải bán áo.
 118 — Mua trâu bán chả.
 119 — Mua đoạn, bán rời.
 120 — Mua bắc thắt cồ.
 121 — Mùa nào thức ấy.
 122 — Mùa nào áo ấy.
 123 — Múa tay trong bị.
 124 — Múa gậy vườn hoang.
 125 — Muốn sao muốn vậy.
 126 — Mưa rằm, gió bắc.
 127 — Mưa ngọ, gió mùi.
 128 — Mực đen giấy trắng.
 129 — Mười ăn chín nhịn.
 130 — Mười mắt trông một.
 131 — Mừng mặt bắt tay.
 132 — Mưu thầy chước thợ.

5 chữ

- 133 — Ma cũ nạt ma mới.
 134 — Mạ nhân như giáo nhân.

(1) Đồi.

- 135 — Mai làm tốt một đui.
 136 — Mai cốt, bắt mai danh,
 137 — Mán đòi ăn chè đường.
 138 — Mạnh bạo ánh hùng rom.
 139 — Mau tay hơn tày đũa.
 140 — Máu gà tầm xương gà.
 141 — Máu ai thấm thịt nấy.
 142 — Mắt trắng như lợn luộc.
 143 — Mắt đỏ như cá chày.
 144 — Mắt như mắt rắn ráo.
 145 — Mắt to như óc nhồi.
 146 — Mắt giương như mắt ếch.
 147 — Mắt như không đồng-từ.
 148 — Mặt lẩn như sắt nguội.
 149 — Mặt như mặt mo ngâm.
 150 — Mặt ngay như cán *thường* (1).
 151 — Mặt nặng như đá đeo.
 152 — Mặt tiền tậu trâu chiều.
 153 — Mặt cả chì lẫn chài.
 154 — Mẹ hát, con khen hay.
 155 — Mẹ lừa ưa con ngọng.
 156 — Mèo nhỏ bắt chuột con.
 157 — Miếng thịt là miếng nhục.
 158 — Miệng nói như sẹo gổ.
 159 — Môn sinh tiêu triều đình.
 160 — Một nhà ba con ngọng.

(1) Tàn.

- 161 — Một trạch không đầy dăm.
 162 — Một mặt hơn mười gói.
 163 — Một sông chảy hai dòng.
 164 — Một cây chẳng nên non.
 165 — Một quan đê chừ tiền.
 166 — Mua pháo mượn người đốt.
 167 — Mua lăm, bán không lăm.
 168 — Múa riu qua mặt thợ.
 169 — Muốn ông sao trên trời.
 170 — Muốn thế, cho được thế.
 171 — Mưa rằm lâu cũng lụt.
 172 — Mưa, thời mưa cho khắp.
 173 — Mưa tháng tư hư đất.
 174 — Mưa tháng ba hoa đất.
 175 — Mưa tháng sáu máu rồng.
 176 — Mượn đầu voi nấu cháo.
 177 — Mưu thâm, họa diệt thâm.

6 chữ

- 178 — Ma bắt coi mặt người ta.
 179 — Má bánh đúc, mặt mâm xôi.
 180 — Má bánh đúc, dạ đường phen.
 181 — May vá phòng khi cả dạ.
 182 — Mày bằng tao, ao bằng giếng.
 183 — Mản treo, lưới rách cũng treo.
 184 — Mang chết, chó cũng lè lưới.
 185 — Mang lo khó bó không chặt.
 186 — Mạnh vì gạo, bạo vì tiền.

- 187 — Mạnh dùng sức, yếu dùng chước.
 188 — Mau miệng ăn, thưa miệng nói.
 189 — Máu bò cũng như tiết dê.
 190 — Mặc cái vạ, như vạ vệt.
 191 — Mặc ai lưới, mặc ai te.
 192 — Mắt trông, tay trở đủ mười.
 193 — Mắt ba vành, đầu tám tọng.
 194 — Mắt ốc nhồi, môi chuối mần.
 195 — Mặt rõ như tò ong *càng* (1).
 196 — Mặt tái như gà *cắt tiết* (2).
 197 — Mặt bèn-bệt như bánh dầy.
 198 — Mặt làm thính, tinh đã ửng.
 199 — Mặt như bị phải một đập.
 200 — Mặt tẩy lịnh, cò tẩy cong.
 201 — Máy khi rỗng đến nhà tôm.
 202 — Máy đòi sừa vượt qua đặng.
 203 — Mát vải lại phải đi do.
 204 — Mát của rồi lại đại người.
 205 — Mát của ta ra của người.
 206 — Mát tiền thật, phét l... mo.
 307 — Mát bò, mới lo làm chuồng.
 208 — Mát trộm rồi, mới rào giậu.
 209 — Mầu củ đậu, hạt lòng chanh.
 210 — Mẹ già như chuối chín cây.
 211 — Mèo cào không sè vách vôi.
 212 — Mèo mù vớ được cá rán.

(1) Bàu. — (2) Sóng thiên.

- 213 — Méo miệng đòi ăn xôi vò.
214 — Mềm thì đào, bỏ thì đục.
215 — Mềm như lạt, mát như nước.
216 — Mền-kèn binh họ nhà điều. (?)
217 — Mía có đốt sâu, đốt lành.
218 — Miếng ngon đánh ngã bát đầy.
219 — Miếng ăn quá khẩu thành tàn.
220 — Miếng trầu là đầu câu chuyện.
221 — Miếng trầu là đầu thuốc cầm.
222 — Miếng trầu nên dâu nhà người.
223 — Miếng thơm-thót, dạ ớt ngậm.
224 — Miệng ông cai, vai đầy tớ.
225 — Minh ở lỗ, cồ đeo hoa.
226 — Mít chạm cành, chanh chạm rễ.
227 — Mong như mong mẹ về chợ.
228 — Mối Bảo-Hà, Ma Thác-Cái.
229 — Mồm mẹ Mè nói chẳng sút.
230 — Một tiền gà, ba tiền thóc.
231 — Một mặt người, mười mặt của.
232 — Một đời kiện, chín đời thù.
233 — Một đời cha, ba đời con.
234 — Một công, một của bằng nhau.
235 — Một cửa, một con ai từ.
236 — Một cái râu, một xâu bánh.
237 — Một đồng, cũng dỡ một đồng.
238 — Một ngôi sao, một ao nước.
239 — Một đồng chẳng thông đi chợ.
240 — Một nuộc lạt, một bát cơm.

- 241 — Một là vợ, hai là nợ.
 242 — Một già, một trẻ bằng nhau.
 243 — Một đêm nằm, một năm ở.
 244 — Mới có ván đã bán thuyền.
 245 — Mù trời mới bắt được két.
 246 — Mua thì thêm, chêm thì chặt.
 247 — Mùa nứt nanh, chiêm xanh đầu.
 248 — Mũi đại thì lái chịu đòn.
 249 — Muối đồ lòng ai nấy xót.
 250 — Muốn ăn hết phải đào giun.
 251 — Muốn ăn cá phải thả câu.
 252 — Muốn ăn lúa, thì tìm giống.
 253 — Muốn cho chắc nhắc cho người.
 254 — Muốn trắng thì găng lấy cơm.
 255 — Mưa như trút, sáng như gương.
 256 — Mực mài tròn, son mài dài.
 257 — Mười người cũng như một chục.
 258 — Mướp non nấu với gà đồng.
 259 — Mưu con đi, trí học trò.
 260 — Mưu cao chẳng bằng chí dày.

7 chữ

- 261 — Ma quán, cưới chịu, lính năm canh (1)
 262 — Ma Mùng lấy cả người lẫn của.
 263 — May gặp duyên, chẳng may gặp nợ.
 264 — May hóa long, không may xong máu.

(1) Canh năm.

- 265 — May hơn khôn, lớn l... hơn đẹp.
266 — Mảnh bát ngô hơn bồ bát đàn.
267 — Mảnh chông quan bằng đàn chông dân.
268 — Măng không uốn, uốn tre sao được.
269 — Mắt trắng, môi thâm, da thiết bì.
270 — Mặt ngay như chúa Tàu nghe kèn.
271 — Mặt tái mét, nói phét tinh thần.
272 — Mập-mờ như mụ lão rờ kim.
273 — Mập bọ hung, dói chị ye-ve.
274 — Mất lòng trước hơn được lòng sau.
275 — Mẹ con một lần da đến ruột.
276 — Mèo già lại thua gan chuột lắt.
277 — Mía tháng bảy nước chảy về ngọn.
278 — Miệng nhà giàu nói đâu ra đấy.
279 — Miệng bà đồng như lồng chim khướu.
280 — Miệng tồ-lô làm khó chân tay.
281 — Miệng thể gian chẳng ít thì nhiều.
282 — Miệng lúng-búng như ngậm hạt thị.
283 — Miệng hòa lò ăn hết cơ nghiệp.
284 — Miệng đọc ca, tay gầy đàn lồi,
285 — Miệng chào giới, lạy trời đừng ăn.
286 — Minh làm ra, chẳng ma nào làm.
287 — Mít tròn, dưa méo, thị vẹo tròn.
288 — Mồ chẳng chối, nói dối cho mờ.
289 — Một con sâu bỏ rầu nổi canh.
290 — Một cái đấm lại một cái đập.
291 — Một đời ta, man vắn đời nó.

- 292 — Một mẹ già bằng ba con ở (1).
 293 — Một chồng rầy là bảy chồng chờ.
 294 — Một chữ ông Thánh bằng gánh vàng.
 295 — Một gon chọn không được một người.
 296 — Một câu (2) nhin là chín câu (3) lành.
 297 — Một sào nhà là ba sào đồng.
 298 — Một tay nâng được mấy trái bông ?
 299 — Một nạm gió bằng một bó chèo.
 300 — Một lạy sống bằng đồng lạy chết.
 301 — Một cái giá bằng ba cái đánh.
 302 — Một mặt người bằng mười mặt của.
 303 — Một điều mừng trăm điều lo lắng.
 304 — Một đăm được mấy con cá lớn.
 305 — Một nạm lác bằng một vác chèo.
 306 — Một con sa bằng ba con đẽ.
 307 — Một đầu cầu mấy con chó chết.
 308 — Một lần nhóm bếp một lần khó.
 309 — Một người siêng bằng ba người nhác.
 310 — Một miệng kín, chín mươi miệng mở.
 311 — Mũ rách như Thờ-công vườn hoang.
 312 — Mưa lúc nào, mát mặt lúc ấy.
 313 — Mười voi không được bát nước sáo.
 314 — Mướn người ở thì mướn năm một.

8 chữ

- 315 — Ma nhà chưa tỏ, ma ngõ đã thông.
 316 — Mạ mùa sương cao, mạ chiêm ao thấp.

(1) Then cửa. — (2) Và. — (3) Sự.

- 317 — Mài mực ru con, mài son đánh giặc.
 318 — Mài grom dạy vợ, giết chó khuyển chông.
 319 — Máu gái đẻ có khoẻ cũng nên kiêng.
 320 — Máu chảy đến đâu, ruồi bầu đến đấy.
 321 — Mặc ông có chó (1), mặc bà có trâu (2)
 322 — Mặc anh, mặc chị, mặc cả đôi bên.
 323 — Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.
 324 — Mát tiền mua mâm thì đâm cho thủng.
 325 — Mát tiền mua thúng thì đựng cho mòn.
 326 — Mát ngọt chết ruồi, mận mẫm chết dòi.
 327 — Mẹ giàu con có, mẹ khó con không.
 328 — Mẹ hát con khen, ai chen vô lọt.
 329 — Mèo uống nước bề chẳng bao giờ cạn.
 330 — Mía sâu từng (3) đốt, nhà dột từng (4) nơi.
 331 — Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ đời.
 332 — Miệng tu-hú ăn lở rú lở ri.
 333 — Miệng hùm chó sợ, vầy rồng chó ghê.
 334 — Miệng phàm tay cộc, đánh mười chửi năm.
 335 — Mồm loa, miệng chào mách lẻo đôi co.
 336 — Môn không ngựa, mà khoai ngựa nổi gi.
 337 — Mông ba ăn rồn, mông bốn ngồi trơ.
 338 — Mống cao gió táp, mống áp mưa dào.
 339 — Mống dài trời lứt, mống cụt trời mưa.
 340 — Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
 341 — Một năm một tuổi như đuôi xuân đi.
 342 — Một lần đập cứt một lần chặt chân.
 343 — Một con so lo bằng mười con dạ.

(1) Gà. — (2) Thóc. — (3) Va. — (4) Có.

- 344 — Một bị vừng chứa nhấm được một hột.
 345 — Một trăm người bán, một vạn người mua.
 346 — Một điều nói dối, xăm hỡi bảy ngày.
 347 — Một người. một điều dỡ lều mà đi.
 348 — Một nghề thì kín, chín nghề thì hở.
 349 — Một lần sợ tổn bốn lần chẳng xong.
 350 — Một lần không chín, chín lần chẳng nên.
 351 — Một chữ nên thầy, một ngày nên nghĩa.
 352 — Một ngày nên nghĩa, chuyển đồ nên quen.
 353 — Một ngựa hai yên, một chính hai gáo.
 354 — Một câu nói ngay làm chay cả tháng.
 355 — Một con quạ ra năm mười cái quạ.
 356 — Một con ngựa đau, cả tàu chê cỏ.
 357 — Một đời làm lại bại hoại ba (1) đời.
 358 — Một đồng một giò chẳng bỏ nghề câu.
 359 — Một chân bước ra, ba chân bước vào.
 360 — Một kho vàng không bằng một nang chữ.
 361 — Một người làm quan cả họ được nhờ.
 362 — Một cái nóc chỡ được nghìn cái rui.
 363 — Một thì mừng một, hai thì mừng hai.
 364 — Một mái chèo xuôi, mười mái chèo ngược.
 365 — Một năm làm nhà, ba năm hết gạo.
 366 — Mỡ gà thì gió, mỡ chó thì mưa.
 367 — Mới lên khỏi bề lại vào trong hang.
 368 — Mớm cơm, mớm cháo, mặc áo xỏ tay.
 369 — Mũ ni che tai sự ai chả biết.
 370 — Mua heo chọn nái, mua gái chọn dòng.

(1) Muôn.

- 395 — Một bát nước sa bằng ba bát cháo lòng.
 396 — Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp.
 397 — Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
 398 — Một người biết lo bằng kho người hay làm.
 399 — Một cong hai gáo chẳng khua lão cũng long.
 400 — Một trăm cửa bề cũng nề cửa Tuần Vương.
 401 — Mù dất mù, cả hai lẫn cù xuống ao.
 402 — Mùa hè đang nắng, cò gà trắng thì mưa.
 403 — Muốn ăn lúa ré, xem trăng rằm tháng giêng.
 404 — Muốn đào mương cho ngay thì phải triêng trước.

10 chữ

- 405 — Ma ăn mày Bụt, Bụt chẳng thèm ăn mày ma.
 406 — Mặt bằng cái gàu giai, miệng bằng hai gàu sòng.
 407 — Mặt đỏ như lửa, thấy đàn bà chửa cũng tránh.
 408 — Mất tiền mua mã, mượn rồ thầy ca đọc kinh.
 409 — Mẹ đánh một trăm, không bằng cha ngăm một tiếng.
 410 — Mẹ ngoảnh đi con dại, mẹ ngoảnh lại con khôn.
 411 — Mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn.

- 412 — Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu.
 413 — Mông - minh lơ - láo như thằng đốt pháo
giật mình.
 414 — Một ngày thả chài, bảy mươi hai ngày
phơi lưới.
 415 — Một quan tiền công, không bằng một đồng
tiền thưởng.
 416 — Một bàn tay thì đầy, hai bàn tay thì vơi.
 417 — Muốn chắc ở nhà gạch, muốn sạch quét
chờ cùn.
 418 — Muốn mát nằm ngựa gỗ, muốn đồ nhuộm
phầm hồng.

II chữ

- 419 — Ma không thương người ốm,
Kẻ trộm không thương nhà nghèo.
 420 — Mèo lành chẳng ở mà,
À lành chẳng ở hàng cơm.
 421 — Mèo khoe mèo dài đuôi,
Chuột rằng nhỏ mình dễ chạy.
 422 — Minh làm mình chịu,
Chẳng ông Tồ, ông Tinh nào làm.
 423 — Một ăn được cứt sắt,
Chó ăn được cứt thuyên chài.
 424 — Một trăm ông chú,
Chẳng bằng một cái hĩm bà cô.
 425 — Múc nước dùng dĩa gạo,
Móc áo dùng gạc nai.
 426 — Mưu toan thì dễ,
Sự thành thì khôn dễ làm nên.

12 chữ

- 427 — Mạ năn no lãn no lóc,
Lúa năn con ăn bằng gì.
- 428 — May mảy mảy may!
Cơm vừa chín tới, bà bay vừa về.
- 429 — Mặt nạc, đóm dày,
Mo nang trôi sắp biết ngày nào khôn.
- 530 — Mẹ đề đồ thì mát,
Con đề đồ vừa phát, vừa đánh.
- 431 — Mẹ chõng nằng dâu,
Chúa nhà người ở, khen nhau bao giờ.
- 432 — Mẹ hát con khen,
Thằng ở thời kèn tò toe tý-toét.
- 433 — Mõng bốn tháng ba,
Trở vào hội Láng, trở ra hội Thầy.
- 434 — Mõng bên đông, vồng bên tây,
Chẳng mưa dày thì bão dật.
- 435 — Một vợ không khổ mà mang,
Hai vợ bỏ làng mà đi.
- 436 — Một con tội sống,
Hai con tội chết, ba con hết tội.
- 437 — Một đồng kiếm nát đồng cò,
Hai đồng kiếm đỏ con mắt.
- 438 — Muốn giàu nuôi trâu cái (1),
Muốn lụn bại nuôi chim bồ câu (2).
- 439 — Mưa tháng bảy gày cày cánh tràm,
Nắng tháng tám giám trái bưởi (3).

(1) Lợn nái. — (2) Gà con. — (3) Trái bưởi

13 chữ

- 440 — Máu loãng còn hơn nước lã,
Chín đời họ mẹ hơn người dưng.
- 441 — Một mẹ nuôi được mười con,
Mười con không nuôi được một mẹ.

14 chữ

- 442 — Mạch trong nước chảy ra trong,
Thế nào đi nữa, con dòng cũng hơn.
- 443 — May ra thì hóa tứ linh,
Chẳng may thất nghiệp nằm dinh Cồ-Lương.
- 444 — May ra thì được kim vàng,
Chẳng may thì phải kim gang, kim chì.
- 445 — Mản hoa lại trái chiếu hoa,
Bát ngọc lại phải đũa ngà, mâm son.
- 446 — Măng giang nấu cá ngạnh nguồn,
Đến đây nên phải bán buồn mua vui.
- 447 — Mành treo, chiếu rách cũng treo,
Hương xông nghi-ngút, củi đều cũng xông.
- 448 — Mạnh về gạo, bạo về tiền,
Lắm tiền, nhiều gạo là tiền trên đời.
- 449 — Máu gà lại tầm xương gà,
Máu người đem tầm xương ta bao giờ.
- 450 — Mặc ai chắc lợi mua danh,
Miễn ta học đặng đạo lành thì thôi.
- 451 — Mặc ai lưới, mặc ai te,
Ta cứ thủng-thỉnh kéo bè nghênh-ngang.

- 452 — Mặc đời cua máy, cây đào,
Gai kia ai bút, quả nào ai vo.
- 453 — Mãng chua nấu với ngạnh-nguồn,
Sự đời đáp đời khi buồn, khi vui.
- 454 — Mặt vàng đời lấy mặt xanh,
Hai tay hai gậy, lạy anh sông Bờ.
- 455 — Mặt rõ như tò ong bầu,
Cái răng khắp-khênh như cầu rừa chân.
- 456 — Mặt trời tang-tàng rạng đông,
Chàng ôi thức dậy ra đồng kéo trưa.
- 457 — Mấy đời rồng đến nhà tôm,
Tôi đến nhà chị không môn thì bù.
- 458 — Mấy đời bánh dúc có xương,
Mấy đời di ghê có thương con chông.
- 459 — Mấy đời sấm trước có mưa,
Mấy đời di ghê có ưa con chông.
- 460 — Mất tiền rồi lại thua thâm,
Mất tiền rồi lại tri âm bạn cười.
- 461 — Mất trâu thì lại tậu trâu,
Những quân cướp nợ có giàu hơn ai.
- 462 — Mất vải lại phải đi đo,
Mất tiền đi dò, lại phải kéo dây.
- 463 — Mất ngọt càng tỏ chết ruồi,
Những nơi cay đắng là nơi thực thà.
- 464 — Mẫu đơn nở (1) cạnh nhà thờ,
Đôi ta trình tiết đợi chờ lấy nhau.

(1) Mọc.

- 465 — Mẹ chông dữ, mẹ chông chết,
Nàng dâu có nết, nàng dâu chừa.
- 466 — Mẹ nuôi con bằng trời bằng bề (1),
Con nuôi mẹ, con kè từng ngày (2).
- 467 — Mẹ gà, con vịt chít-chiu,
Mấy đời di ghê nưng-niu con chông.
- 468 — Mẹ già ở chốn lều tranh,
Đói no chẳng biết, rách lành chẳng hay.
- 469 — Mẹ già dữ lắm em ơi !
Khoan ăn, bớt ngủ mà nuôi mẹ già.
- 470 — Mẹ cha bú mớm nưng-niu,
Tội trời thì chịu không yêu bằng chông.
- 471 — Mẹ anh như mẹ người ta,
Thì anh có cửa có nhà đã lâu.
- 472 — Mẹ già lo bảy lo ba,
Lo cau trồ muộn, lo già hết duyên.
- 473 — Mẹ già hết gạo treo niêu,
Mà anh khăn đỏ, khăn điều vắt vai.
- 474 — Mẹ thời già, nhà thời khó,
Tôi muốn lấy nó, nó chẳng lấy tôi.
- 475 — Mẹ già như chuối chín cây,
Sao đây chẳng liệu cho đây liệu cùng.
- 476 — Mèo lành ai nữ cắt tai,
Gái kia chông rầy khoe tài chi em.
- 477 — Mèo hoang lại gặp chó hoang,
Anh đi ăn trộm gặp nàng bứt khoai.

(1) Bề hồ lai láng. — (2) Kè tháng, kè ngày.

- 478 — Mèo tha miếng thịt xôn-xao,
Kênh tha con lợn thì nào thấy chi.
- 479 — Mèo tha miếng thịt thì đòi,
Kênh tha con lợn mắt coi chừng-chừng.
- 480 — Mèo lành ở mả bao giờ,
Của yêu ai có bày ra ở ngoài.
- 481 — Miệng kẻ sang có gang có thép,
Đồ nhà khó vừa nhỏ vừa thâm.
- 482 — Miệng đã se có chề thết khách,
Váy đã rách có lựa bán rao.
- 483 — Miếu thiêng chẳng có ai thờ,
Tay ai thanh tịnh xin nhờ tháp hương.
- 484 — Minh về đường ấy hôm nay,
Mồ cha đứ đống đầu tay cho về.
- 485 — Minh về ta chẳng cho về,
Cầm tay kéo lại, mình thì ở đây.
- 486 — Mồ cô cha ăn cơm với cá,
Mồ cô mẹ liếm lá đầu chợ.
- 487 — Mồ cha con bướm khôn ngoan,
Hoa thơm bướm đậu, hoa tàn bướm bay.
- 488 — Mồ cha đẻ mẹ con giới,
Sao mày ăn nói những lời Hà-dông.
- 489 — Mỗi người thì có một nghề,
Làm cốt thì ngáp, làm nghề thì châu.
- 490 — Mồng năm, mười bốn, hăm ba,
Đi chơi cũng thiệt nữa là đi buồn (1)

(1) Dù ai buồn bán cũng là về không.

- 491 — Mông bốn cá đi ăn thề,
Mông tám cá về, cá vượt Vũ-môn.
- 492 — Một tay đun chín bếp rơm,
Một tay nạo mướp, chị nhường chồng cho.
- 493 — Một trăng là mấy cuội ngời,
Một gương tư mã mấy người soi chung.
- 494 — Một năm là mấy tháng xuân,
Một ngày được mấy giờ dần sớm mai.
- 495 — Một năm là mấy tháng xuân,
Một đời người được mấy lần vinh hoa.
- 496 — Một con tầm cũng phải hái dâu,
Một con trâu cũng phải đứng đồng.
- 497 — Một đôi cho đáng một đôi,
Anh thì sút mũi, chị tôi lẹm cằm.
- 498 — Một lần mà tưởng đến già,
Đừng đi nước mặn mà hà ăn chân.
- 499 — Một ngày đứng mũi thuyền rồng,
Còn hơn chín tháng ở trong thuyền chài.
- 500 — Một đêm quân-tử nằm kê,
Còn hơn thảng nháng võ về quanh năm.
- 501 — Một cành dầu sớm nở hoa,
Muôn cây ngàn cỏ cũng đều nương thơm.
- 502 — Một quan có giấy một quan,
Năm tiền không giấy, mất oan đừng nài.
- 403 — Một mình ăn hết bao nhiêu,
Mò cua bắt ốc cho rêu bám đui.
- 504 — Một nhà hai chủ không hòa,
Hai vua, một nước ắt là không yên.

- 505 — Một thuyền một lái chẳng xong,
 Một chĩnh hai gáo còn nong tay vào
- 506 — Một hòn đắp chẳng nên non,
 Ba hòn chụm lại nên còn Thái-sơn.
- 507 — Một cây đắp chẳng nên non,
 Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
- 508 — Một đời được mấy anh hùng,
 Một nước được mấy đức ông trị vì.
- 509 — Một trăm ông chú không lo,
 Lo về một nổi mụ o nỏ mòm.
- 510 — Một nong tằm là năm nong kén,
 Một nong kén là chín nén tơ.
- 511 — Một cái nóc gánh trăm cái rui,
 Trăm cái rui đè một cái nóc.
- 512 — Một liều, ba, bảy cũng liều,
 Cầm bằng con trẻ chơi diều đứt dây.
- 513 — Một mình vừa chổng, vừa chèo,
 Không ai tát nước đỡ nghèo một khi.
- 514 — Một ngày mấy lượt trèo non,
 Lấy gì làm (1) đẹp làm (2) giòn hỡi anh.
- 515 — Một ngày ba bận trèo cồn,
 Còn gì mà đẹp, mà giòn hỡi anh.
- 516 — Một ngày ba bận trèo đèo,
 Vì ai vú xếch, lưng eo hỡi chàng.
- 517 — Một ngày ba bữa cơm đèn,
 Lấy gì má phẫn, răng đen hỡi chàng.

- 518 — Một ngày hai bữa cơm đen,
Lấy gì má phẩn, răng đen với chông.
- 519 — Một tiền là chín, mười thưng,
Mẹ con nhịn đói vì chưng không tiền.
- 520 — Một lời nói quan tiền thúng thóc,
Một lời nói dùi đục cẳng tay.
- 521 — Một năm một tuổi một già,
Ba năm một tuổi chí mà đợi anh.
- 522 — Mơ mang, mang chạy lên rừng,
Ta hay mang chạy, ta đừng mơ mang.
- 523 — Mới yêu, thì cũ cũng yêu,
Mới có mỹ-miêu, cũ có công-lênh.
- 524 — Mụ gia ba bảy mụ gia,
Mụ thì tiền rưỡi, mụ ba mươi đồng.
- 525 — Mua cá thì phải xem mang,
Mua bầu xem cuống mới toan không nhăm.
- 526 — Mua cam thì chọn lấy cam,
Lấy chông thì chọn trưởng nam cho giàu.
- 527 — Mua thịt thì chọn miếng mỡ,
Lấy chông thì chọn con tông nhà nòi.
- 528 — Muốn nghìn chó lấy học trò,
Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.
- 529 — Muốn nghìn chó cắn kẻ La,
Cái tương thì thối, cái cà thì thâm.
- ✓ 530 — Muốn ăn cơm trắng, cá kho,
Trốn cha, trốn mẹ xuống đò cùng anh.
- 531 — Muốn ăn đậu phụ, tương tàu,
Mài dao, đánh kéo gọt đầu đi tu.

- 532 — Muốn tu chùa ngói, Bụt vàng,
Chùa tranh, Bụt đất ở làng thiếu chi.
- 533 — Muốn ăn oản Bụt cho thơm,
Ba đồng gạo nếp thì đem cả ngày.
- 534 — Muốn rằng oản Bụt cho thơm,
Nhưng như cơm nếp ở nôm trong nhà.
- 535 — Muốn cho lắm cõi, nhiều cành,
Muốn cho lắm chị, nhiều anh cậy nhờ.
- 536 — Muốn cho có dó, có đây,
Sơn lâm chưa dễ một cây nên rừng.
- 537 — Muốn cho no vợ đủ chồng,
Đề mà kết tóc trông mong ở đời.
- 538 — Muốn cho gần bến, gần thuyền,
Gần bác, gần mẹ, nhân duyên cũng gần.
- 539 — Muốn cho gần mẹ, gần cha,
Khi vào thúng thóc, khi ra quan tiền.
- 540 — Muốn cho chợ họp đến chiều,
Cho lắm kẻ bán, cho nhiều người mua.
- 541 — Muốn cho có thiệp, có chàng,
Ba sáu mười tám cơm hàng có canh.
- 542 — Muốn sao tháng đôi tuần trăng,
Muốn sao đây ở cho bằng lòng đây.
- 543 — Muốn may thì phải có kim.
Muốn hay thì phải ắt tìm người xưa.
- 544 — Muốn rằng tế-từu lang-trung,
Còn như chủ-sự lấy thùng mà đong.
- 545 — Muốn đánh thì để con ra,
Muốn ăn thì thôi cơm nhà mà ăn.

- 546 — Muốn lấy chồng mà chồng chẳng lấy,
Biết giá chồng đáng mấy mà mua.
- 547 — Muốn sang thì bắt cầu kiều,
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
- 548 — Mười năm lưu lạc giang hồ,
Một ngày tu tác cơ đồ lại nên.
- 549 — Muốn mầu kinh sử ăn chơi,
Đi đâu là chẳng có nơi hữu tình.
- 550 — Muốn mầu một chút làm duyên,
Mấy đời gỗ mục đóng nên thuyền rồng.
- 551 — Muốn đặng đã có mặt cửa,
Bỏ bay hay lừa lại gặp mẹ bay.
- 552 — Mừng nay có chủ Thuần Nghiêu,
Gió nhân, mưa huệ chầy đều muôn dân.

15 chữ

- 553 — Mồ cha không khóc, khóc đồng mỗi,
Mồ mẹ không khóc, khóc bối bông bong.
- 554 — Một cái rằm bằng năm thuốc tiêu, bằng
liều thuốc gió, bằng lọ thuốc viên.
- 555 — Một cành tre, năm bầy cành tre,
Lấy ai thì lấy, chớ nghe họ hàng.
- 556 — Một cành dâu, năm bầy cành dâu,
Bên tài, bên sắc lấy nhau cũng vừa.
- 557 — Muốn cho sông cạn, đò đầy,
Muốn cho anh chung mẹ chung thầy với
em.

16 chữ

- 558 — Mặt mũi méo mó thì có đồng tiền,
Mặt vuông chữ điền thì tiền không có.
- 559 — Mẹ chồng không ai nói tốt nàng dâu,
Nàng dâu không ai nói tốt mẹ chồng.
- 560 — Miệng như hỏa lò ăn hết cơ nghiệp,
Con mắt ốc bươu làm cho sợ sệt.
- 561 — Mông bầy hội Khâm, mông tám hội Dâu,
Mông chín đầu đầu trở về hội Gióng.
- 562 — Một người làm nên, cả họ được cậy,
Một người làm bại, cả họ mất nhờ.
- 563 — Một người xấu cả, bậu mang nhờ,
Một người làm tốt cả bậu được nhờ.
- 564 — Muốn ăn cá cả phải thả câu dài,
Kia như miệng cá ai hoài mà đo.

18 chữ

- 565 — Một chờ, hai đợi, ba trông,
Bốn thương, năm nhớ, bảy, tám, chín
mong, mười tìm.

19 chữ

- 566 — Mùa hè đang nắng, cỏ gà mọc trắng thời
mưa,
Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay
thì bão.

20 chữ

- 567 — Một trăm con trai không bằng lỗ tai con
gái.
Một trăm con gái không bằng hòn d... con
trai.

21 chữ

- 568 — Muốn ăn lúa tháng năm, xem trăng rằm
tháng tám,
Muốn ăn lúa tháng mười, xem trăng mồng
tám tháng tư.

N

3 chữ

- 1 — Nói như rồng.

4 chữ

- 2 — Nay đợi, mai chờ.
3 — Nay gánh, mai đội.
4 — Nay sang, mai hèn.
5 — Nay đây, mai đó.
6 — Nhanh nọc này nòi.
7 — Nát như đất bùn.

- 8 — Nát như tương *dâm* (1).
 9 — Nát dẻo, sống bùi.
 10 — Nát đờm kinh hồn.
 11 — Năm người, mười làng.
 12 — Năm bà, ba truyện.
 13 — Năm lừa, bảy lộc.
 14 — Năm chò, tháng đợi.
 15 — Năm hết, Tết đến.
 16 — Năm cùng, tháng tận.
 17 — Năm cha, ba mẹ.
 18 — Nằm ngựa nhờ ngược.
 19 — Nằm mèo xó bếp.
 20 — Nằm sương, gối lá.
 21 — Nằm sương, gối đất.
 22 — Nằm được đảng chuôi.
 23 — Năng nhặt chặt bị.
 24 — Năng chì đi chài.
 25 — Năng nói, năng lổi.
 26 — Năng tắm, năng mát.
 27 — Năng hát năng hay.
 28 — Nặng bổng, nhẹ tếch.
 29 — Ném công chả phượng.
 30 — Ném bùn sang ao.
 31 — Ném *đất* (2) dẫu tay.
 32 — Nét mặt sống trâu.
 33 — Nề quá hóa sợ.

(1) Bần. — (2) Đố.

- 34 — Nín như ngậm thóc.
35 — Nịnh thần ôm váy,
36 — No cơm, lành áo.
37 — No ăn, ấm mặc.
38 — No dòn, đói góp.
39 — No xôi, thôi cơm.
40 — No lòng mát ruột.
41 — No cơm dưng mỡ.
42 — No dạ đã thềm.
43 — Nòi nào giống ấy.
44 — Nói chuyện đường dài.
45 — Nói đứng, dựng ngược.
46 — Nói điều nói toa.
47 — Nói chua nói ngoa.
48 — Nói chua như mẽ.
49 — Nói như chém gạch.
50 — Nói như tép nhày.
51 — Nói như pháo ran.
52 — Nói khoác gặp *dịp* (1).
53 — Nói ngang càn bừa.
54 — Nói ráo bọt mép.
55 — Nói đề ngoài tai.
56 — Nói rần nói rờng.
57 — Nói dàn cung mây.
58 — Nói thánh nói thần.
59 — Nói sóng nói gió.

(1) Thì.

- 60 — Nói bóng nói bầy.
61 — Nói trước, quên sau.
62 — Nói dối thò đuôi.
63 — Nói như thanh lẹm.
64 — Nói toạc móng heo (1).
65 — Nói quá cu gáy.
66 — Nói giọng Hà-đông.
67 — Non mặt trẻ tuổi.
68 — Non măng trẻ sưa.
69 — Nòng nọc đứt đuôi.
70 — Nồ như pháo rang.
71 — Nồi nào vung ấy.
72 — Nồi đồng cối đá.
73 — Nối giáo cho giặc.
74 — Nội âm ngoại đồ.
75 — Nông như đĩa đèn.
76 — Nông nòi giếng khơi.
77 — Nốt ruồi ở cò.
78 — Nở ngành, xanh ngọn.
79 — Nở như bánh rán.
80 — Nợ van, quan khát.
81 — Nợ môn, con lớn.
82 — Nợ như chúa Chờm.
83 — Nợ như lòng lươn.
84 — Nợ như hom dâu.
85 — Nơi cầu, nơi vong.

(1) Giò.

- 86 — Nụ cà, hoa mướp.
87 — Nuột lạt, bát com.
88 — Nuôi ong tay áo
89 — Nuôi cáo trong nhà.
90 — Nuôi khi giữ nhà.
91 — Nữ hành giành bạc.
92 — Nữ *sinh* (1) ngoại tộc.
93 — Nửa khóc, nửa cười.
94 — Nửa ngô, nửa khoai.
95 — Nửa người, nửa ngợm.
96 — Nửa nạc, nửa mỡ.
97 — Nửa thật, nửa bỡn.
98 — Nước chảy chỗ chũng.
99 — Nước chảy bè trôi.
100 — Nước chảy đá mòn.
101 — Nước sông, gạo chợ.
102 — Nước đồ dầu vẹt.
103 — Nước đồ lá khoai.
104 — Nước đồ khó bốc.
105 — Nước khe, chè núi.
106 — Nước Nam nước Đẽ.

5 chữ

- 107 — Nam nhi đại chi khí,
108 — Năng may hơn dầy giề.
109 — Nặng như hòn đá đeo.

(1) Nhi.

- 110 — Ném chuột còn ghê cũ bát.
 111 — No cơm dưng hồng mao.
 112 — No bụng, dôi con mắt.
 113 — No trong mo, ngoài đất.
 114 — Nói ngọt lọt đến xương.
 115 — Nói ngọt như mía lùi.
 116 — Nói dở như cám hấp.
 117 — Nói phải, gãi chỗ ngứa.
 118 — Nói mắt chữ như rác.
 119 — Nói như khướu bách-thanh.
 120 — Nói như chó cắn ma.
 121 — Nói như dao phát thạch.
 122 — Nói như dao chém đá.
 123 — Nói như dao chém nước.
 124 — Nói như tát nước bèo.
 125 — Nói lành lành ra dữ.
 126 — Nói nhỏ (1) suýt ra to (2).
 127 — Nói ngay hay trái tai.
 128 — Nói trên trời dưới bèo.
 129 — Nói chua sinh chua tử.
 130 — Nói hay hơn hay nói.
 131 — Nói truyện voi đẻ trứng.
 132 — Nói răng-đa bà cụ.
 133 — Nói trơn như nước (3) chảy.
 134 — Nóng tay bắt lỗ tai.
 135 — Nồi nát về Cầu-nôm.

(1) Ít. — (2) Nhiều. — (3) Cháo.

- 136 — Nuôi cắt, cắt đánh đầu.
 137 — Nước lã quấy nên hồ.
 138 — Nước mưa là cửa trời.
 139 — Nước khe dè nước suối.
 140 — Nước chảy ngược lên đường.
 141 — Nước gạo tắm cho voi.
 142 — Nước đến chân mới nhảy.
 143 — Nước lọng trọng nước khe.

6 chữ

- 144 — Na-mô một bồ lấy bốn.
 145 — Na-mô một bồ dao găm.
 146 — Nai ăn dâu, nạt giậu đó.
 147 — Nay ăn tấm, mai ăn gạo.
 148 — Nam trúng chữ, nữ trúng kim.
 149 — Nát gỗ hầy còn bờ tre.
 150 — Nằm giữa chẳng mất phần chân.
 151 — Năng bề nào, che bề ấy.
 152 — Năng tốt dưa, mưa tốt lúa.
 153 — Năng ui-ui hui chết người.
 154 — Năng chóng trưa, mưa chóng tối.
 155 — Năng không ưa, mưa không chịu.
 156 — Nén bạc dâm toạc tờ giấy.
 157 — No nên Bụt, đói nên ma.
 158 — No cơm tấm, ấm ồ rơm.
 159 — No hết ngon, giận hết khôn.
 160 — Nó nói tôi dám điếc tai.
 161 — Nó lú nhưng chú nó khôn.

- 162 — Nói nhà xa hơn kẻ chợ.
 163 — Nói chưa sạch, vạch chưa thông.
 164 — Nói như rót vào lỗ tai.
 165 — Nói như đóng đinh vào cột.
 166 — Nói như đá ném xuống vực.
 167 — Nói như rựa chém xuống đất.
 168 — Nói như phát, nhất như cheo.
 169 — Nói khò cho qua buổi chợ.
 170 — Nói như nước đổ lá khoai.
 171 — Nói như nước đổ đầu vịt.
 172 — Nói có sách, mách có chứng.
 173 — Nói trật họng như cối xay.
 174 — Nói thì có, làm thì không.
 175 — Nói với đũa đại khôn cùng.
 176 — Nói khoác một tấc đến trời.
 177 — Nói trước mà bước không dèi.
 178 — Non chẳng uốn, già nỡ đốt.
 179 — Nón không quai, thuyền không lái.
 180 — Nồi đồng đánh ra lại sáng.
 181 — Nôm na là cha mách qué.
 182 — Nồng như vôi, cay như ớt.
 183 — Nuốt miếng đắng, nhả miếng ngọt.
 184 — Nữ thập tam, nam thập lục.
 185 — Nước nóng còn có khi nguội.
 186 — Nước chè tàu, giàu coi thiếc,
 187 — Nước cửa Trà, ma cửa Họ.
 188 — Nước nhờ mạ, mạ nhờ nước.
 189 — Nước lã ai vả nên hồ.
 190 — Nước lụt, chó nhảy bàn độc.

- 191 — Nước chảy đầu đầu cũng tới.
 192 — Nước chảy xuôi, bè kéo ngược.
 193 — Nước xa khôn cứu lửa gần.
 194 — Nước suối có bao giờ đục.

7 chữ

- 195 — Nam vô túu như kỳ vô phong.
 196 — Nặng như bà cô bóp con cháu.
 197 — Nắng gió thì cũng chẳng phải nao.
 198 — Nắng tháng ba chó già lè lưỡi.
 199 — Nắng tháng ba mà hoa không héo.
 200 — Nắng đan đỏ, mưa gió đan gầu.
 201 — Nặng nỏ, mất cả ngô lẫn mồm.
 202 — Nếp lộn lộn, cha con đánh chán.
 203 — Nói một đàng bắt quàng một nẻo.
 204 — Nói con rắn trong lỗ bò ra.
 205 — Nói lũng-búng như húp cháo nóng.
 206 — Nói như dùi đục chấm nước mắm.
 207 — Nói dấm-dẫn như váy ba bức.
 208 — Nồi đồng sôi, nồi đất cũng sôi.
 209 — Nồi nát chẳng khỏi tay thợ hàn.
 210 — Nợ chẳng phải hoa đề mà ngủi.
 211 — Nơm-nớp như cá nằm trên thớt.
 212 — Nuôi con không phép kẻ tiền cơm.
 213 — Nửa trời sông không rập thì gãy.

8 chữ

- 214 — Nam nhân như chấy, nữ nhân như rận.
 215 — Nam thực như hồ, nữ thực như miêu.

- 216 — Năm mới năm me lấy que chọc đ...
217 — Năm cũ chứa qua, năm mới đã đến.
218 — Năm Tị, năm Ngọ ai có nấy ăn.
219 — Năm Thìn, năm Tị chị chẳng nhìn em.
220 — Năm trước được cau, năm sau được lúa.
221 — Năm quan mua người, mười quan mua nết.
222 — Năm tiền có chứng, một quan có có.
223 — Năm con năm nhớ, mười vợ mười thương.
224 — Năm ngón tay có ngón dài, ngón ngắn.
225 — Nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa.
226 — Ném tiền xuống ao không được xem tằm.
227 — Nề cô, nề dì, lấy gì làm vốn ?
228 — No ba ngày Tết, đói ba tháng hè.
229 — No ăn đất bói, đói ăn đất khoai.
230 — No ăn nhà bếp, chóng chết quản voi.
231 — Nói dai nhách như chó nhai giẻ rách.
232 — Nói gần, nói xa, chẳng qua nói thật.
233 — Nói dối thêm chanh, nói hành thêm tỏi.
234 — Nói xuôi cũng được, nói ngược cũng hay.
235 — Nói với người say như vay không trả.
236 — Nồi bảy quăng ra, nồi ba quăng vào.
237 — Nốt ruồi ở cổ có lỗ tiền tròn.
238 — Nơi nên nọ có, nơi có nọ nên.
239 — Nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà.
240 — Nuôi ong tay áo, ấp rắn vào ngực.
241 — Nước mắm Vạn-Vân, cá rô Đầm-Sét.
242 — Nước xáo đầu vịt nghì lâu nực cười.

9 chữ

- 243 — Nó với nó chẳng phải thịt chó bán rao.
 244 — Nói tràng ba mươi, khoát không được
 một tắc.
 245 — Nói đi cũng phải, nói lại cũng dễ nghe.
 246 — Nói trên không có chẳng, dưới không có
 rẽ.
 247 — Nuôi con trong dạ đồ vạ cho ông vãi.

10 chữ

- 248 — Nay tát đằm, mai tát đĩa, ngày kia giỗ hậu.
 249 — Nọ có đầy miệng mo, có đầu cho mo dài.
 250 — Nỗn nường trăm cái đầu giường, nghìn
 cái đầu tay.
 251 — Nồi tròn (1) úp vung tròn, nồi méo (2)
 úp vung méo.
 252 — Nợ mười hùm chưa đủ, đằm một thỏ
 thắm chi.
 253 — Nuôi heo lấy mỡ, nuôi dứa ở đờ chân tay.
 254 — Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm
 đứng.
 255 — Nước mắt xem màng màng, Thành hoàng
 xem tàn (3) quạt.

12 chữ

- 256 — Nắng sớm thì đi trồng cà,
 Mưa sớm ở nhà phơi thóc.

(1) Đồng. — (2) Đất. — (3) Cờ.

- 257 — Nói với người khôn không lại,
Nói với người dại không cùng.

14 chữ

- 258 — Na-mô một bồ lấy bốn,
Người ta đã khốn, lại còn na-mô.
- 259 — Na-mô A-di-đà Phật,
Đồ mật vào nồi chữa sôi đã nếm.
- 260 — Na-mô Bồ-tát, bồ hòn,
Ông sư bà vãi quận tròn lấy nhau.
- 261 — Na-mô đức Phật Quan-Âm,
Bao nhiêu vãi mầm thì lấy tiêu tôi.
- 262 — Nay mừng anh chị tốt đôi,
Mong cho có cháu đẻ tôi cho vòng.
- 263 — Nào là cá lớn đi đâu,
Đề cho cá nhỏ cắn câu thế này.
- 264 — Nào lời chàng dặn nàng hay,
Ăn nhịn qua bữa, chớ vay đồ lời.
- 265 — Nào ai cấm chợ, ngăn sông,
Ai cấm chú lái thông đồng đi buôn.
- 266 — Nào ai cấm chợ, ngăn dò,
Nào ai cấm lái, hẹn hò đi buôn.
- 267 — Năm kia dễ mấy mùa xuân,
Đỏ kia hầu dễ mấy lần đặt tên.
- 268 — Năm canh thì ngủ lấy ba,
Hai canh lo lắng việc nhà làm ăn.
- 269 — Năm trai, năm gái là mười,
Năm dâu, năm rề là đôi mười tròn.

- 270 — Nắm lại thì chắc như cua,
Mở ra thì lại được rùa mà thôi.
- 271 — Năng mưa thì giếng năng đầy.
Anh hay đi lại, mẹ thầy năng thương.
- 272 — Năng mưa, năng (1) tốt lúa đường,
Năng đi, năng lại xem thường xem khinh.
- 273 — Nên ra trên kính, dưới nhường,
Chẳng nên đập hất bên đường mà đi.
- 274 — Nếu đẹp đã có tiếng đồn,
Lọ là nhí-nhánh như trôn chích-chèo.
- 275 — No thì ra Bụt, đói ra ma,
Chẳng lạ nhân tình đất kẻ ta.
- 276 — Nói lời thì nhớ lấy lời,
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.
- 277 — Nói người chẳng găm đến ta,
Cái gương tầy liếp đề mà soi chung.
- 278 — Nói người chẳng găm đến thân,
Thử rờ lên gáy (2) xem gần hay xa.
- 279 — Nói thì dâm năm, chém mười,
Đến bữa tối trời không dám ra sân.
- 280 — Non cao cũng có đường trèo,
Đường dẫu hiểm-nghèo cũng có lối đi.
- 281 — Non cao cũng có đường trèo,
Những bệnh hiểm-nghèo có thuốc thần tiên.
- 282 — Nồi tròn thì úp vung tròn.
Đừng úp vung méo, nữa con người cười.
- 283 — Nồi nát lại về Cầu-Nôm,
Con gái nỏ mồm về ở với cha.

(1) Thì — (2) Trán.

- 284 — Nỡ nào mèo lại ăn than,
Bởi chưng có mỡ đồ tràn lên trên.
- 285 — Nợ nần cũng chẳng là bao,
Ra công tháo vác lúc nào cũng xong.
- 286 — Núi Đọi ai đắp nên cao,
Ngã ba sông Lảnh ai đào nên sâu.
- 287 — Nuôi con chẳng biết tính con,
Hễ vú gai gạo thì l... chớp đồng
- 288 — Nuôi lợn thì phải vót bèo,
Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng.
- 289 — Nửa vẽ nửa muốn ở đây,
Về nhà nhớ bạn, ở đây nhớ nhà.
- 290 — Nực cười chữ *nãi* là bèn,
Mất tiền mà có ai khen chi mình.
- 291 — Nực cười châu-châu chống xe,
Tưởng rằng cháu ngã ai ngờ xe nghiêng.
- 292 — Nực cười thầy bói soi gương,
Thầy tu chải lược, người thương bực mình.
- 293 — Nực cười cơm nguội có hơi,
Cạnh buồm kể tổ, áo toi viền tà.
- 294 — Núng c... thì vặc đến nhà,
L... còn đau mắt không ra đến ngoài.
- 295 — Nước còn quuyến cát làm doi,
Huống chi ta chẳng tài bồi lấy nhau.
- 296 — Nước lên rồi nước lại ròng,
Đố ai bắt được con còng trong hang.
- 297 — Nước trong mà giếng hôi phen,
Tuy là em lịch mà hèn mẹ cha.

- 298 — Nước trong ai chẳng rửa chân,
Cái má trắng ngần ai chẳng muốn hôn.
- 299 — Nước lã mà vã nên hồ,
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.
- 300 — Nước sông còn đỏ như vang,
Nhiều nơi lịch sự hơn chàng, chàng ơi?
- 301 — Nước triều ai tát, ai khơi,
Khi lên thời thế, cơn rồi như không.
- 302 — Nước sông cuồn-cuộn chảy xuôi,
Có con cá riếc đỏ đuôi theo mồi.
- 303 — Nước trong khe suối chảy ra,
Mình chê ta đục, mình đà trong chưa.
- 304 — Nước trong mức lấy một xanh,
Hoa thơm bẻ lấy một nhành cầm tay.
- 305 — Nước giữa dòng chê trong, chê đục,
Vũng trâu dầm hi-hục khen ngon.
- 306 — Nước lên cá đuối ăn theo,
Lái buôn hết gạo bỏ neo cầm chừng.
- 307 — Nước đầy đồ đĩa khôn bụng,
Dù ai vinh hiển thì mừng cho nhau.
- 308 — Nói chơi cho đỡ vui lòng,
Ăn đã có chốn, tựa loan phòng có nơi.

16 chữ

- 309 — No cơm ấm cật, dậm dật mọi nơi,
Quần áo (1) tả toại mọi nơi chẳng dật.

(1) Đầu óc.

- 310 — Nói bốn mà chơi, nói cọt mà chơi,
 Áo ai người mặc có mùi gì dẫu.
- 311 — Nửa trôi sông chẳng rập thì gãy,
 Gái chồng rầy chẳng chứng nọ thì tật kia.
- 312 — Nước lên, cuốn sáo nhỏ dâng,
 Trong tay em có ngọc cũng không bằng
 có anh.

17 chữ

- 313 — Nín-náu mông chín, đụn-địn mồng mười,
 Sợ chị em cười ở đến ngày mười một.

18 chữ

- 314 — Na-mô một bồ dao găm, một trăm dao
 mác, một vác dao bầu, một xâu thịt chó.

20 chữ

- 315 — Nằm đất hàng hương hơn nằm giường
 hàng cá.
 L... cô hàng cá còn nhần hơn má anh
 hàng hương.

22 chữ

- 316 — Na-mô một bồ dao găm,
 Một trăm con chó, một lọ mắm tôm,
 Một ôm rau húng, một thúng rau răm.

NG

3 chữ

- 1 — Ngay ruột ngựa.
- 2 — Ngang như cua.
- 3 — Ngâu tháng bảy.

4 chữ

- 4 — Ngày ba, tháng tám.
- 5 — Ngày rặng, đêm khuya.
- 6 — Ngày rộng, tháng dài.
- 7 — Ngang trời, dọc đất.
- 8 — Ngang bằng, sò ngay.
- 9 — Ngắn hai, dài một.
- 10 — Ngậm đắng, nuốt cay.
- 11 — Ngân tiền vô vị.
- 12 — Nghe hơi nôi chõ.
- 13 — Nghe mỡ ra tiền.
- 14 — Nghèo rớt mồng tơi.
- 15 — Nghịch như quỷ sứ.
- 16 — Nghiến như một nghiến.
- 17 — Ngọc lành có vết.
- 18 — Ngón tay dài đục.
- 19 — Ngón tay búp măng.
- 20 — Ngọn nguồn, chân sông.
- 21 — Ngọt như mía lùi.

- 22 — Ngồi ngay như thộn.
 23 — Ngồi như Bụt mọc.
 24 — Ngồi lý *cung thang* (1)
 25 — Ngồi thúng, cất cặp.
 26 — Ngồi thúng cất thúng.
 27 — Ngồi dai khoai nát.
 28 — Ngõng ông lễ ông.
 29 — Ngủ ngày, cày đêm.
 30 — Ngư thủy nhất đường.
 31 — Ngựa ghê, đòn ghen.
 32 — Ngựa tay xin việc.
 33 — Ngựa chạy đàng dài.
 34 — Ngựa qua cửa sỏ.
 35 — Ngựa quen đàng cũ.
 36 — Ngựa non sáo (2) đá.
 37 — Người roi, voi búa.
 38 — Người sống đồng vàng.
 39 — Người khôn chóng già.
 40 — Người khôn, cửa khó.
 41 — Người chết ra ma.
 42 — Người chết, cửa hết.
 43 — Người chết, nết còn.
 44 — Người gầy thầy com.

5 chữ

- 45 — Ngậm bồ-hòn làm ngọt.

(1) Quan tướng. — (2) Hấu hoặc xấu.

- 46 — Nghèo, nhưng nghèo nòi đồng.
 47 — Nghề vò đánh trả thầy.
 48 — Ngô ông tức nhược ông.
 49 — Ngồi mát, ăn bát *dây* (1).
 50 — Ngu si hưởng thái-bình.
 51 — Người đông như kiến cỏ.
 52 — Người khôn dõn ra mặt.
 53 — Người nhát nát người bạo.
 54 — Người lớn, tính trẻ con.
 55 — Người ta là hoa đất.

6 chữ

- 56 — Ngày vui ngắn chẳng đầy gang.
 57 — Ngày đường không bằng gang nước.
 58 — Ngắn quan hai, dài quan tám.
 59 — Ngắn tay với chẳng đến trời.
 60 — Ngăm-ngập như ông gặp bà.
 61 — Nghĩ lại thì gì... chẳng còn.
 62 — Nghĩ trước, nghĩ sau hãy nói.
 63 — Ngỏ cửa cho gió lọt vào.
 64 — Ngoài anh em, trong cò bạc.
 65 — Ngọc bắt chác, bắt thành khí.
 66 — Ngọc tốt không nệ bán rao.
 67 — Ngoe-nguầy như chó vầy đuôi.
 68 — Ngoe-nguầy như cua gãy càng.
 69 — Ngọn tày bồ, gốc tày tằm.

(1) Vàng.

- 70 — Ngồi la-liệt như La-hán.
 71 — Ngồi đồng thóc, móc đồng tiền.
 72 — Ngông-nghênh như chó thấy thóc.
 73 — Ngo-ngác như mất kẻ cắp.
 74 — Ngụ cư bắt nạt chúa làng.
 75 — Nguồn đục thì dòng cũng đục.
 76 — Người chết mà nét không chừa.
 77 — Người đẹp mà nét chẳng đẹp.
 78 — Người trên vì, kẻ dưới nê.
 79 — Người là vàng, của là ngãi.
 80 — Người ba đứng, của ba loài.
 81 — Người dốt như trông vào vách.
 82 — Người bưng lỗ, người thòi kèn.
 83 — Người ăn ốc, người đồ vỏ.
 84 — Người vụng đan thúng giữa đường.
 85 — Người còn, thì của hãy còn.

7 chữ

- 86 — Ngây-ngô như chúa Tàu nghe kèn.
 87 — Ngất-ngưỡng như minh-tinh nhà có.
 88 — Nghe con, lon-son mắng láng giềng.
 89 — Nghênh-ngang như mụ thung sang đồ.
 90 — Ngồi gốc sung há miệng chực rơi.
 91 — Người lành không hỏi, hỏi người mù.
 92 — Người làm quan nhất tự cách trùng.
 93 — Người đi buôn cầu nước, cầu non.
 94 — Người làm sao, *chiêm bao* (1) làm vậy.

(1) Quân bao.

- 95 — Người một quan khinh kẻ chín tiền.
 96 — Người như hoa ở đâu thơm đấy.
 97 — Người gánh, gánh tránh người đi không.

8 chữ

- 98 — Ngán cổ bé miệng kêu không thấu trời.
 99 — Nghi nhân mạc dụng, dụng nhân mạc nghĩ.
 100 — Ngón tay e còn có máu cả mười.
 101 — Ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.
 102 — Ngoái-ngoái như bà phủ Khoái xin tương.
 103 — Ngủ ngày quen mắt, ăn vật quen mồm.
 104 — Người sống của còn, người chết của hết.
 105 — Người sống về cơm, cá sống về nước.
 106 — Người chẳng ra người, ngọm chẳng ra
 ngọm.
 107 — Người đại còi chuồng (1) người khôn xấu
 mặt.
 108 — Người đáng đồng sứt, cứt đáng chầy lim.
 109 — Người mà vô lễ khác gì muông dê.
 110 — Người mà không học khác gì đi đêm.
 111 — Người ngay mắc nạn, đũa gian vui cười.
 112 — Người ăn thì còn, con ăn thì mất.
 113 — Người khôn nói mánh, người đại đánh
 đòn.
 114 — Người trên cây chẳng lo người dưới lo.
 115 — Người thì xông khói, lời nói xông hương.
 116 — Người tốt vì lúa, lúa tốt vì phân.

(1) Đê l...

9 chữ

- 117 — Ngát - nga ngát - ngưỡng như xã trưởng
mất vía (1).
- 118 — Người cười ba tháng, không ai cười ba
năm.
- 119 — Người cười trước làm chước cho kẻ cười
sau.
- 120 — Người làm nên cửa, cửa không làm nên
người.

10 chữ

- 121 — Ngồi mát ăn bát đũa, lây cây không đũa
bát.
- 122 — Người khôn nhọc lo, đũa đại ăn no lại
năm.
- 123 — Người một, ta mười, người mười, ta
cũng được một.

14 chữ

- 124 — Ngây-ngô như gà ngờ, lờ-dờ như đom
đóm đục.

12 chữ

- 125 — Ngăm-ngập như mẹ gặp con,
Lon-son như con gặp mẹ.

(1) Gái.

- 126 — Người khôn chóng già,
 Người dại lần-quất vào ra tối ngày,
 127 — Người có chí ắt phải nên,
 Nhà có nền ắt phải vững.

14 chữ

- 128 — Ngày rằm, trăng tỏ, trăng tròn,
 Ba mươi, mồng một trăng lòn đám mây.
 129 — Ngày ba bữa ăn chưa no,
 Đến khi đói bụng thì rờ đến niêu.
 130 — Ngày ngày cắp nón ra đi,
 Buôn gì chẳng có, bán gì thì không.
 131 — Ngày ngày ra đứng bờ sông,
 Sông xa, xa tít cho lòng em đau.
 132 — Ngày thời còn mãi đi chơi,
 Tối lặn mặt trời đồ thóc vào rang.
 133 — Ngày sau con tế ba bò,
 Sao bằng lúc sống con cho lấy chồ.
 134 — Ngáp đói hay là ngáp no,
 Có phải ngáp ngủ thì cho lên giường.
 135 — *Ngân-ngơ như chú (1)* bán gà,
 Tiền rưởi chẳng bán, bán ba mươi đồng.
 136 — Nghe tin anh nói nhọc nhằn,
 Mẹ cho trái mít anh mần cả sơ.
 137 — Nghe anh được lúc bây giờ,
 Mai sau trứng nước con thơ ai nhìn.

(1) Ngoang-ngoài như ả.

- 138 — Nghề chơi cũng lắm công phu,
Làng chơi ta phải biết cho đủ điều.
- 139 — Nghêu-ngao vui thú yên hà,
Mọi là bạn cũ, hạc là người quen.
- 140 — Nghêu-ngao cho đỡ cơn buồn,
Dù ai chê đại, chê khôn mặc lòng.
- 141 — Ngọc còn ần bóng cây tùng,
Thuyền quyền đợi khách anh hùng vắng
lai (1).
- 142 — Ngọn cờ đỉnh núi xa trông,
No nao lại được hợp cùng bạn loan.
- 143 — Ngồi cầu, ngồi quán chẳng sao,
Hễ ai mó đến, thì bao nhiêu tiền.
- 144 — Ngồi rồi sao chẳng xe gai,
Đến khi có cá mượn chài ai cho.
- 145 — Ngồi buồn vượt bụng thờ dài,
Nhớ chồng thì ít, nhớ trai thì nhiều.
- 146 — Ngồi buồn kẻ ruốc nhau ra,
Ruốc ông cũng thối, ruốc bà cũng thơm.
- 147 — Ngờ đâu quá giận mất khôn,
Khi vui đã vậy, khi buồn làm sao.
- 148 — Ngỡ rằng cây cả bóng cao,
Thiếp lẫn mình vào phơi nắng cùng mưa.
- 149 — Ngỡ rằng ông thử, ông thương,
Ai ngờ ông thử trăm đường ông thôi.
- 150 — Ngũn-ngõn như con thuyền chài,
Áo ngắn mặc ngoài, áo dài mặc trong.

(1) Chỉ đợi anh hùng mà thôi.

- 151 — Ngựa long-cong ngựa cũng đến bến,
Voi thủng-thỉnh voi cũng đến dò.
- 152 — Người đời ai có đại chí,
Khúc sông eo-hẹp phải tùy khúc sông.
- 153 — Người đời khác nữa là hoa,
Sớm còn, tối mất, nở ra lại tàn.
- 154 — Người đời như cánh phù-du,
Sớm còn, tối mất, công phu nhẹ-nhàng.
- 155 — Người đời phải xét thiệt hơn,
Đừng nghe tiếng sáo, tiếng đờn mà sai.
- 156 — Người đời hữu tử, hữu sanh,
Sống lo xứng phận, thác dành tiếng thơm.
- 157 — Người đời muôn sự của chung,
Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.
- 158 — Người khôn không nở roi đòn,
Một lời nhẹ-nhẹ hãy còn đáng cay.
- 159 — Người khôn đón trước rào sau,
Đề cho người đại biết đâu mà dò.
- 160 — Người khôn con mắt đen sì,
Người đại con mắt nửa chì, nửa than.
- 161 — Người thanh, tiếng nói cũng thanh.
Chuông kêu sẽ đánh bên thành cũng kêu.
- 162 — Người ta đi ở lấy công,
Thân tôi đi ở tay không trở về (1),
- 163 — Người ta bắt trạch dâng đầu,
Mẹ em tham giàu bắt trạch dâng đuôi.

(1) Lấy ông chủ nhà.

- 164 — Người gian thì sợ người ngay.
Người ngay chẳng sợ đường cày khúc-khieu.
- 165 — Người mặc người, ta mặc ta,
Minh chưa giữ được lọ là lo ai.
- 166 — Người lá-lay có chốn vỗ về,
Học lai-láng không nơi giùm đỡ.
- 167 — Người trời lại bán chợ trời.
Hễ ai biết cửa, biết người thì mua.
- 168 — Người thì chẳng đáng đồng chi,
Ba hôn chín vía đòi đi vống đào.
- 169 — Người thì mớ bầy, mớ ba,
Người thì áo rách như là áo toi.
- 170 — Người sao một hẹn mà nên,
Tôi sao chín hẹn thì quên cả mười.
- 171 — Người về chẵn chiếu no đôi,
Đề tôi gỏi chéch lê-loi một mình.
- 172 — Người dung ơi hỏi người dung,
Bánh dầy phải lửa thì sừng *phồng-phồng* (1).
- 173 — Người xấu, duyên lặn vào trong,
Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài.
- 174 — Người trên ở chẳng kỹ cương,
Khiến cho kẻ dưới lập trường mây mưa.
- 175 — Người trồng cây hạnh người chơi,
Ta trồng cây đức để đời về sau.

16 chữ

- 176 — Người có lúc vinh, cũng có lúc nhục,
Nước có lúc đục, cũng có lúc trong.

(1) Bàng bô.

- 177 — Người đứng có ngãi, thì đãi người đứng,
Anh em vô ngãi, thì đừng anh em.
- 178 — Người ta đánh chú, tôi chẳng tha người,
Chú đánh cha tôi, tôi chẳng tha chú.

NH

3 chữ

- 1 — Nhăn như khi.
- 2 — Nhầy chân sáo.
- 3 — Nhớn chuối hột.

4 chữ

- 4 — Nhà vàng, gác tía.
- 5 — Nhà ngang, dầy dộc.
- 6 — Nhà ngói, cây mít.
- 7 — Nhà giàu tham việc.
- 8 — Nhà như tàu tượng.
- 9 — Nhà rách, vách nát.
- 10 — Nhà siêu khó trống.
- 11 — Nhà trò giữ díp.
- 12 — Nhà trò khoa phách.
- 13 — Nhanh như cái cắt.
- 14 — Nhặt như nước ốc.

- 15 — Nhắc trống, động phách.
- 16 — Nhắm mắt nói liều.
- 17 — Nhắm mắt bước qua.
- 18 — Nhắng ăn *bánh* (1) đường.
- 19 — Nhặt gạch ném vườn.
- 20 — Nhảy cao đá lè.
- 21 — Nhân tâm cách bì.
- 22 — Nhân tâm bất chắc.
- 23 — Nhân tâm tùy thích.
- 24 — Nhân tình phản phúc.
- 25 — Nhân bản trí đoán.
- 26 — Nhất mẹ, nhì con.
- 27 — Nhất vợ, nhì trời.
- 28 — Nhất tội, nhì nợ.
- 29 — Nhất khắc, nhất chiếu.
- 30 — Nhất chứng phi chứng.
- 31 — Nhất tự cách trùng.
- 32 — Nhật cứu thành tinh.
- 33 — Nhiều no, ít đủ.
- 34 — Nhiều thầy thổi ma.
- 35 — Nhiều con giốn mẹ.
- 36 — Nhịn miệng thết khách.
- 37 — Nhíu môi, nhọn mỏ.
- 38 — Nhỏ mà ốc tiêu.
- 39 — Nhờ lụt đầy rêu.
- 40 — Nhờ gió bẻ măng.
- 41 — Nhón bụi, bé mồm.

(1) Cũ.

- 42 — Nhón vú bụ con.
- 43 — Nhục huyền hồ khâu.
- 44 — Như dê tế đền.
- 45 — Như gấm thêm hoa.
- 46 — Như rết lấm chân.
- 47 — Như gà mất mẹ.
- 48 — Như tằm rút ruột.
- 49 — Như mèo thấy mỡ.
- 50 — Nhà nhện vương tơ.
- 51 — Như vịt nghe sấm.
- 52 — Như muối bỏ bề.

5 chữ

- 53 — Nhà rách có Bụt vàng.
- 54 — Nhà khó đẻ con khôn.
- 55 — Nhà kéo rào không động.
- 56 — Nhầy như con chi-chi.
- 57 — Nhân lão, tâm bất lão.
- 58 — Nhân nhân hữu kỳ tài.
- 59 — Nhất thân đô thị dờm.
- 60 — Nhất kiến như cựa thừc.
- 61 — Nhất sự, suy vạn sự.
- 62 — Nhất hào sai thiên lý.
- 63 — Nhẹ không ưa, ưa nặng.
- 64 — Nhí-nhất như chuột ngày.
- 65 — Nhờ phèn nước mới trong.
- 66 — Nhờ thầy tăng ăn trộm.
- 67 — Nhời nói là gói vàng.

- 68 — Nhời nói bả-g đọi máu.
 69 — Nhón đầu to cái đại.
 70 — Nhón thuyền thì nhón sóng.
 71 — Nhựt như dao Phó-Đề.
 72 — Như sét đánh ngang trời.
 73 — Như cá nằm trên thớt.
 74 — Như trứng quầy đầu gậy.
 75 — Như hươ vọt đồng nội.
 76 — Như sằm vó được gậy.

6 chữ

- 77 — Nhà giàu nói đâu ra đấy.
 78 — Nhà đói mắc bịnh bá hộ.
 79 — Nhanh-nhau đoảng, thật thà hư.
 80 — Nháo-nhác như gà lạc mẹ (1).
 81 — Nhấn-nhở như l... lở sơn.
 82 — Nhăm thua vô ý mất tiền.
 83 — Nhậm lòng chó ai nhậm thịt.
 84 — Nhân súc vật, vật dưỡng nhân.
 85 — Nhất quận-công, nhì không lâu.
 86 — Nhất con trai, hai tiền-sĩ.
 87 — Nhất anh hùng, nhì cổ cùg.
 88 — Nhất chơi tiên, nhì giỡn tiên.
 89 — Nhất song nhà, nhì sà treo.
 90 — Nhất có râu, nhì bầu bụng.
 91 — Nhất Tam-Đái, nhì Khoái-Châu.

(1) Ong vờ tỏ.

- 92 — Nhất thi được, nhị thi thua.
 93 — Nhất sự thuận, vạn sự lành.
 94 — Nhất thốn thồ, nhất thốn kim.
 95 — Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.
 96 — Nhẽ ông sư mà mượn lược.
 97 — Nhẹ như bấc, nặng như chì.
 98 — Nhiều làm phúc, ít làm duyên.
 99 — Nhiều no lòng, ít mát ruột.
 100 — Nhiều nghề cá trê húp nước.
 101 — Nhiều tay thời võ nên bộp.
 102 — Nhờ ông vải, húp nước suýt.
 103 — Nhời nói nên vợ nên chồng.
 104 — Nhời nói quan tiền, tấm lụa.
 105 — Nhón mắt thầy, gầy không thịt.
 106 — Nhón bát cơm, to bó lạt.
 107 — Nhòn-nhờ như đi đánh bông.
 108 — Nhung-nhúc như rươi thảng chín.
 109 — Như ếch vồ hoa dâm-bụt.
 110 — Như dao dài cắt thịt bụng.

7 chữ

- 111 — Nhà hàng nói thách, khách trả rẻ.
 112 — Nhà gấn chợ đề nợ cho con.
 113 — Nhà không chủ như tù không khóa.
 114 — Nhà không móng như bóng không người.
 115 — Nhà có gạch, vách có lỗ tai.
 116 — Nhãn-nhó như nhà *khó hết ăn* (1).

(1) Khi ăn gừng.

- 117 — Nhân nghĩa gì bằng nhân nghĩa tiên.
 118 — Nhất duyên, nhì phận, tam phong thổ.
 119 — Nhất nhật thanh nhân, nhất nhật tiên.
 120 — Nheo-nheo như mỡ réo quan viên.
 121 — Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa.
 122 — Nhoi-nhói như thầy bói dâm cua.
 123 — Nhờ cây sống mà trồng cây chết.
 124 — Nho-nhác như quạ vào chuồng lợn.
 125 — Nhờ trời, nợ nhờ gì ông già.
 126 — Nhời nói như ném châu, gieo vàng.
 127 — Nhời nói không có cánh mà bay.

8 chữ

- 128 — Nhà giàu tham việc, thất nghiệp tham ăn.
 129 — Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon.
 130 — Nhân hiền tại mạo, trắng gạo ngon cơm.
 131 — Nhất quỷ, nhì ma thứ ba học trò.
 132 — Nhất tội nhất xá, vạn tội vạn xá.
 133 — Nhất mẹ, nhì cha, thứ ba bà ngoại.
 134 — Nhất con, nhì cháu, thứ sáu người dung.
 135 — Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.
 136 — Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại.
 137 — Nhất thế phá hôn nhân, tam thế cùng.
 138 — Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục.
 139 — Nhập gia văn húy, nhập quốc văn tục.
 140 — Nhiều tiền của tốt, ít tiền của xấu.
 141 — Nhiều tiền dong đây, ít tiền dong voi.
 142 — Nhiều áo thì ấm, nhiều người thì vui.
 143 — Nhiều vốn nhiều lãi, nhiều nái nhiều đẻ.

- 144 — Nhiều tiền mua thịt, ít tiền mua xương.
 145 — Nhiều tiền nhiều bạc là tiền trên đời.
 146 — Nhịn miệng qua ngày, ăn vay mắc nợ.
 147 — Những tuồng làng cấy lại hay làm dáng.
 148 — Nhường cơm nhường áo, không ai nhường
 chồng.

9 chữ

- 149 — Nhịn đói nằm co còn hơn ăn no vác nặng.

10 chữ

- 150 — Nhà có láng diềng nhà, đồng có láng diềng
 đồng.
 151 — Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ
 tướng giỏi.
 152 — Nhân tham tài nhi tử, điều tham thực
 nhi vong.
 153 — Nhất tự đáo công môn, cửu ngư nan
 thực xuất.
 154 — Nhiều thầy thối ma, nhiều cha con khó
 lấy chồng.
 155 — Nhón nhưng nhón chuối hột, bé nhưng
 bé hạt tiêu.

12 chữ

- 156 — Nhà giàu ngày ăn ba bữa, nhà khó đồ
 lửa ba lần.

(1) Phải làm.

- 157 — Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất
nông nhì sĩ.
- 158 — Nhất Thanh - Oai, hai Thanh - trì, nhất
Thanh-trì, nhì Thanh-Oai.
- 159 — Nhẹ bằng lông quăng chẳng đi, nặng bằng
chì xa lẳng-lắc.
- 160 — Nhiều tiền thiên niên vạn đại, ít tiền làm
lại làm đi.
- 161 — Nhiều tiền hoàng - cầm hoàng - kỳ, ít tiền
trần-bì chỉ xác (1).
- 162 — Nhời nói quan tiền thúng thóc, nhời nói
dùi đục cẳng tay.
- 163 — Những người cửa sừng sè tai, chẳng long
tai thì gãy cuống.

14 chữ

- 164 — Nhà giàu yêu kẻ thật thà,
Nhà quan ưa kẻ vào ra nịnh thần.
- 165 — Nhà (2) giàu trồng lau ra mía.
Nhà khó trồng củ tía ra củ nâu.
- 166 — Nhà này có quái trong nhà,
Có con chó đực cắn ra đặng mồm.
- 167 — Nhà bay chết lợn, toi gà,
Năm ba ông cống đến nhà ngày mưa.
- 168 — Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia-định Đồng-nai thì về.

(1) Rẻ sĩ rẻ mái. — (2) Số.

- 169 — Nhạc trông ngỡ tượng tô vàng,
Nhìn lâu mới biết châu-chàng trời mưa.
- 170 — Nhất cao là núi Tản-viên,
Thanh nhân vô sự (1) là tiên trên đời.
- 171 — Nhất cao là núi Tản-viên,
Nhất sâu là vũng Thủy-tiên cửa Vương.
- 172 — Nhất cao là núi Ba-vì,
Thứ ba Tam-đảo, thứ nhì Độc-tôn,
- 173 — Nhất trong là nước Giếng Hối,
Nhất béo, nhất bùi là cá rô câu.
- 174 — Nhọ đen cũng thề là vàng,
Đá hoa chạm vẽ lát đàng mà đi.
- 175 — Nhọc nhằn ăn nọ được khoai,
Nấu một nồi bọng lựa hai củ sùng.
- 176 — Nhờ trời mưa gió thuận hòa,
Nào cây, nào cấy, trẻ già đua nhau.
- 177 — Nhớ ai nhớ mãi thế này,
Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn.
- 178 — Nhớ ai như nhớ thuốc Lào,
Đã chôn diều xuống, lại đào diều lên.
- 179 — Nhờ nói chẳng mất tiền mua,
Liệu nhờ mà nói cho vừa lòng nhau (2).
- 180 — Nhờn-nhờ rạo bước đường mây.
Dịu-dàng ca vũ giang tay chúc mời.
- 181 — Những người chép miệng thở dài,
Chỉ là sâu khò bằng ai bao giờ.

(1) Nhất thanh, nhất sắc. — (2) Tai nghe.

- 182 — Những người lừ-khừ lừ-khừ,
 Chẳng ở Đại-Từ thì ở Vũ-Nhai.
- 183 — Những người tí-hí mắt lơn,
 Trai thì trộm cắp, gái buôn chồng người.
- 184 — Những người phình-phính mặt mo,
 Chân đi chữ bát thì cho chẳng màng.

16 chữ

- 185 — Nhất niên chi kế mạc như chủng cốc,
 Thập niên chi kế mạc như chủng mộc.

O

4 chữ

- 1 — Oan hôn, hôn hiện.

5 chữ

- 2 — Ôn-ên như quan thị.

6 chữ

- 3 — Oai-oái như rắn bắt nhái.
- 4 — Ốc-nóc cũng có mỡ sa.
- 5 — Ổng bụng muốn trèo cây cao.

7 chữ

6 — O mảy coi dáng cũng như mảy.

14 chữ

- 7 — O này có tính dở người,
Nấu cơm ra cháo, nấu khoai ra bù.
- 8 — O bà cũng nọ mần chi,
Hễ ông thương đặng, thì đi cũng hơn.
- 9 — O mi coi dáng nhu mì,
Cút dê bỏ bị mà đi khắp làng.
- 10 — Ông làm mặt mà không được ăn,
Yến làm tò mà không được ở.
- 11 — Ông kiến còn có vua tôi,
Huống chi loài người chẳng có nghĩa rư.

Ô

4 chữ

- 1 — Ôm chân nấp bóng.
- 2 — Ông gì ông ông.

5 chữ

3 — Ông ghê, bà cũng gớm.

6 chữ

- 4 — Ôm tiếc thân, lành tiếc cửa.
- 5 — Ông vừa qua, bà vừa đến.

6 — Ông nói gà, bà nói vịt.

7 — Ông phải đấm, bà phải đập.

7 chữ

8 — Ông trên bờ, bà quò xuống ruộng.

8 chữ

9 — Ông huyện chưa đi, ông chi đã lại.

10 — Ông có cái giò, bà thò *chai rượu* (1).

11 — Ông mất của kia, bà chia của nọ.

12 — Ông sư có ngài, bà vãi có nghi.

13 — Ông Đùng bà Đà, ông Đa, bà Mít.

10 chữ

14 — Ốc chẳng mang nổi mình, lại còn mang
cọc rêu.

12 chữ

15 — Ông thầy khoe ông thầy tốt,
Bà cốt cạy bà cốt hay.

16 — Ông lão hóc, con nít khóc,
Trẻ con học, cối xay thóc.

14 chữ

17 — Ông tha mà bà (2) chẳng tha,
Đánh một (1) cái lút mồng ba tháng mười.

- 18 — Ông thánh còn có khi lằm,
Hưởng chi con gái tám năm tuổi đầu.
- 19 — Ông ơi, tôi chẳng lấy đâu,
Ông đừng cạo mặt, nhờ râu tổn tiền.

O

4 chữ

- 1 — Ở chùa đốt chùa.
- 2 — Ở bề vào ngòi.
- 3 — Ở n vua, lộc nước.
- 4 — Ở n dân, nghĩa bọm.

5 chữ

- 5 — Ở hiền (1) lại gặp lành (2).
- 6 — Ở n nghĩa mắt hơn mua.
- 7 — Ở đình nào, chúc đình ấy.
- 8 — Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.
- 9 — Ở nhà giàu, hầu quan lớn.

6 chữ

- 10 — Ở chùa có ông Thiện, ông Ác.
- 11 — Ở n dân như hạt cơm dính mỡ.

(1) Va. — (2) Hậu.

- 24 — Ở hiền thì lại gặp lành,
Ở ác gặp dữ tan tành như tro (1).
- 25 — Ở đây gần bạn, gần thầy,
Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- 26 — Ở đây những núi cùng khe,
Chân sim, bóng đá, tiếng ve gọi sầu.
- 27 — Ởn ai một chút chớ quên,
Oán ai một chút đề bên dạ này.

15 chữ

- 28 — Ở xa anh tưởng là tiên,
Lại gần mới biết gái thuyền - duyên lộn
chồng.

PH

3 chữ

- 1 — Phật tại tâm.

4 chữ

- 2 — Phải trái hai mang.
3 — Phải ai tai nấy.
4 — Phận gái theo chồng.

(1) Những người nhân đức trời dành phúc cho.

- 5 — Phận mỏng cánh chuồn.
- 6 — Phận đẹp duyên may.
- 7 — Phú quý dật lùi.
- 8 — Phụ nhân nan hóa.
- 9 — Phúc đấng hà sa.
- 10 — Phúc chủ, lộc thầy.
- 11 — Phúc đức tại mẫu.

5 chữ

- 12 — Phật thường độ hữu duyên.
- 13 — Phép vua thua lệ làng.
- 14 — Phú quý sinh lễ nghĩa.
- 15 — Phụ vợ không gặp vợ.
- 16 — Phúc thiên đãi phúc địa.
- 17 — Phúc đức khán tử tôn.

6 chữ

- 18 — Phóng lưu xa cũng nên gần.
- 19 — Phóng tài hóa thu nhân tâm.
- 20 — Phu một cũng như phu mười.
- 21 — Phú bất nhân, bần bất nghĩa.
- 22 — Phục được bất như giảm khâu.

7 chữ

- 23 — Phận đàn em ăn thềm, vác nặng.
- 24 — Phí của trời, mười đời chẳng có.

8 chữ

- 25 — Phải tội cửa sau, luồn vào cửa trước.
 26 — Phải tội mua mạ, phải vạ mua than.
 27 — Phấn giỏi mặt, chẳng ai giỏi gót chân.
 28 — Phúc bắt trùng lai, họa vô đơn chí.
 29 — Phúc chí tâm linh, họa lai thần ám.

9 chữ

- 30 — Phụ trái tử hoàn, tử trá phụ bất can.
 31 — Phá lá cây thì dễ, phá chồi chằng dễ đầu.
 32 — Phi châm bất dẫn tuyến, vô thủy bất độ
 thuyền.
 33 — Phú quý đa nhân hội, bần cùng thân thích
 ly.

12 chữ

- 34 — Phán chủ đầu trâu, ăn cơm nhà phật đốt
 râu nhà chùa.
 35 — Phong lưu mỗi người một cách, lịch sự
 mỗi người một kiểu.

14 chữ

- 36 — Phải duyên như bắm như keo,
 Trái duyên, trái kiếp (1) như kèo đục vênh.
 37 — Phải duyên phải kiếp thì theo.
 Cám còn ăn được, nũa bèo hủ anh.

(1) Chồng chèn.

- 38 — Phải là con mẹ con cha,
Thì sinh ra đất Duyên-Hà Thần-Khê.
- 39 — Phong-thanh ba thước lụa hồ,
Ba vương khấn nhiều cơ đồ có chi.
- 40 — Phong lưu là cạm ở đời,
Hồng nhan là bả những người tài hoa.
- 41 — Phòng khi sấm sét bất kỳ,
Cá ao rây họa nữa thì làm sao.
- 42 — Phượng hoàng chặt cánh đuổi đi,
Bát con bìm-bịp đem về mà nuôi.

22 chữ

- 43 — Phi hồ, lấy rồ mà che, lấy nong mà dè,
lấy đầu mà đưa, lấy ngọn rau dứa chấm
cứt mà ăn.

QU

3 chữ

- 1 — Quăn cháo lòng.
2 — Quyển thẳng húi.

4 chữ

- 3 — Qua rào võ vẽ.
4 — Qua đò khinh sóng.
5 — Qua cầu cất nhịp.

- 6 — Qua sông đến bến.
- 7 — Qua ngày đến tối.
- 8 — Qua ngày, đoạn tháng.
- 9 — Quá mù ra mưa.
- 10 — Quá giận mất khôn.
- 11 — Quá khẩu thành tàn.
- 12 — Quả xanh, nanh sắt.
- 13 — Quả hòa vô thân.
- 14 — Quạ mò, diều tha.
- 15 — Quạ theo gà con.
- 16 — Quay thua, dáo gở.
- 17 — Quan tha, nha bắt.
- 18 — Quan yêu, bạn ghét.
- 19 — Quan bắt tại ngu.
- 20 — Quan hai, lại một.
- 21 — Quan cần, dân trễ.
- 22 — Quan thặng, lại tồn.
- 23 — Quan pháp vô thân.
- 24 — Quạt nòng ấp lạnh.
- 25 — Quấy hôi, bôi lọ.
- 26 — Quân tử phòng thân.
- 27 — Quân tử nhất ngôn.
- 28 — Quần là, áo lượt.
- 29 — Quần rộng, áo dài.
- 30 — Quen thói hành hung.
- 31 — Quen thói bốc rời.
- 32 — Quen mặt đất hàng.
- 33 — Quê cha đất tổ.
- 34 — Quỷ khốc, thần kinh.

- 35 — Qui tha, ma bắt.
 36 — Qui quấy nhà chay.
 37 — Qui đông, qui tây.
 38 — Quyền rơm, vạ đá.
 39 — Quyền cao, chức trọng.
 40 — Quyền bà hoàng hậu (1).
 41 — Quít ngọt, chanh chua.
 42 — Quít làm cam chịu.

5 chữ

- 43 — Quả không vo mà tròn.
 44 — Quạ thấy gà thì dớp.
 45 — Quạ qua nuôi tu-hú.
 46 — Quan cả thì vạ to.
 47 — Quân trong hơn quan ngoài.
 48 — Quần manh vẫn quần manh.
 49 — Quí vật đãi quí nhân.

6 chữ

- 50 — Qua sông, đấm b... vào sóng.
 51 — Quan bắt phiền, dân bắt nhiều.
 52 — Quan nhất thời (2) dân vạn đại (3).
 53 — Quan cứ lệnh, lính cứ truyền.
 54 — Quan Phủ (4) đi, quan Tri nhậm.
 55 — Quan kẻ Mộc, thóc Mễ-Tri.
 56 — Quần lông đèn, áo mảnh bát.

(1) Đờ đốc. — (2) Chi quan. — (3) Chi dân. — (4) Huyện.

- 57 — Quần trướng sáo, áo hoa tiên.
 58 — Quen mũi thấy mũi ăn mồi.
 59 — Quen nhà mạ, lạ nhà chông.
 60 — Quen *dái* (1) *dạ*, lạ *dái* áo (2).
 61 — Quen biết dạ, lạ hỏi tên.

7 chữ

- 62 — Quạ ăn dưa bắt cò giải nắng.
 63 — Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ.
 64 — Quan xứ Nghệ, lính lệ xứ Thanh.
 65 — Quan thời xa, bản nha thời gần.
 66 — Quan muốn sang, nhà hàng muốn đắt.
 67 — Quan nói hiệp, chông nghiệp nói thừa.
 68 — Quan Trâm-Vạc, cò bạc Khóa-nhu.
 69 — Quân vô tướng như hồ vô đầu.
 70 — Quân ném bảy khúc sông không chìm.
 71 — Quý hồ tinh, bất quý hồ đa.

8 chữ

- 72 — Qua giêng hết năm, qua rằm hết tháng.
 73 — Quan viên tháng giêng, tuần phiên tháng
 mười.
 74 — Quan tám cũng ừ, quan tư cũng gặt.
 75 — Quan sang đã trái, bị mang đã từng.

9 chữ

- 76 — Quân - tử phòng thân, tiều - nhân phòng bị
 gậy.

(1) Sợ. — (2) Sợ áo quần.

10 chữ

- 77 — Qua chợ còn tiền, vô duyên càng khỏi
nhân-má.
- 78 — Quân-tử cố cùng, tiều-nhân cùng tư lạm hĩ.

12 chữ

- 79 — Quan to thì ông Phủ Đình,
Quan nhỏ thì ông Phủ Kiến.
- 80 — Quân-tử học tác ái nhân,
Tiều-nhân học tác dị sử.

14 chữ

- 81 — Qua đình, ghé nón trông đình,
Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy
nhiều.
- 82 — Qua cầu dừng bước trông cầu,
Cầu bao nhiêu dịp, em sầu bấy nhiêu.
- 83 — Quả báo : ăn cháo gậy rặng,
Ăn cơm gậy đũa, sĩa rặng gậy chày.
- 84 — Quạ mà đã biết quạ đen,
Có đâu quạ dám mon-men với cò.
- 85 — Quan chày rồi, thợ ngói cũng tếch,
Còn cô chiêu lếch-xếch theo sau.
- 86 — Quan có cần nhưng dân chưa vội,
Quan có vội, quan lợi quan sang.
- 87 — Quan đâu thương kẻ ngụ si,
Của đâu cho đũa nằm lì mà ăn.

- 88 — Quan văn mất một đồng tiền,
Xem bằng quan võ mất quyền quận-công.
- 89 — Quan không lành, mắng giảnh không trơn,
L... không lành, mắng quanh hàng xóm.
- 90 — Quấn-tử ngồi buồn rung chống gối,
Tiêu-nhân đặc chí gầy đàn môi.
- 91 — Quân-tử cố cùn quân-tử cố,
Tiêu-nhân đặc-ý tiêu-nhân hay.
- 92 — Quân-tử thời oán tam niên,
Tiêu-nhân thời oán nhãn tiền mà thôi.
- 93 — Quân-tử ứ-hự đã đau,
Tiêu-nhân dùi đục đập đầu như không.
- 94 — Quân-tử là quân-tử Tàu,
Ăn cơm thì ít, ăn rau thì nhiều.
- 95 — Quần dài thời ăn mắm thối,
Quần đến đầu gối thì ăn mắm thơm.
- 96 — Quân hồ áo cánh làm chi,
Quần hồ áo cánh có khi ăn mày (1).
- 97 — Quí nhau như nén vàng hồ,
Cho một tí lửa hóa tro tức thì.
- 98 — Quí hồ anh có lòng thương,
Em có lòng đợi như rương khóa rồi.
- 99 — Quỳnh-lâm, kháng đá, chuông đồng,
Muốn chơi, em giả của chồng em chơi.

18 chữ

- 100 — Quân-tử nhất ngôn là quân-tử đại,
Quân-tử nói đi, nói lại là quân-tử khôn.

(1) Tồi tàn.

R

4 chữ

- 1 — Ra ngõ gặp gái.
- 2 — Ra luồn, vào cúi.
- 3 — Ra chạm, vào đụng.
- 4 — Rán sành ra mỡ.
- 5 — Rào sau, đón trước.
- 6 — Rát như lửa bỏng.
- 7 — Rau già, cá ươn.
- 8 — Rau nào sâu ấy.
- 9 — Răng cần phải lười.
- 10 — Rầy tới mai qua.
- 11 — Rầy nắng, mai mưa.
- 12 — Rầy đó, mai đây.
- 13 — Rậm râu, sâu mắt.
- 14 — Rồ cá cạ lại.
- 15 — Rối như ruột tằm.
- 16 — Rối như canh hẹ.
- 17 — Rốn sâu như giếng.
- 18 — Rốn lõi quả quít.
- 19 — Rốn bề mò kim.
- 20 — Rõng đến nhà tôm.
- 21 — Rõng như đít Bụt.
- 22 — Run như cây sậy.
- 23 — Run như que giẽ.
- 24 — Rung khô, bẻ héo.

- 25 — Rung cây nhất khí.
 26 — Ruộng sâu, trâu nái.
 27 — Ruộng cả, ao liền.
 28 — Ruột dê ngoài da.
 29 — Ruột như phôi bò.
 30 — Rút dây động rừng.
 31 — Rút như cỏ rùa.
 32 — Rừng mạch, vách tai.
 33 — Rước voi giầy mờ.
 34 — Rượu vào, lời ra.

5 chữ

- 35 — Ra tay lửa đốt trời.
 36 — Rách như tàu chuối khô.
 37 — Rậm người hơn rậm cửa.
 38 — Róng chà cho cá nhảy.
 39 — Ruột ngay như ruột ngựa.
 40 — Rữa như miếng phôi bò.

6 chữ

- 41 — Ra tay gạo xay ra cám.
 42 — Rành-rành như canh nấu hẹ.
 43 — Rành-rành như hành nấu thịt.
 44 — R... ai vừa mũi người ấy.
 45 — Rắn đi còn dằm để lại.
 46 — Rắn con lăm nuốt cá voi.
 47 — Răng chuối tiêu, lưỡi núc nác.
 48 — Rẻ tiền mặt, đắt tiền chịu.

- 49 — Rế rách cũng đỡ nóng tay.
 50 — Rỏ nhà ai, quai nhà nấy.
 51 — Rộng làm kép, hẹp làm đơn.
 52 — Ruồi bậu mép chẳng buồn xua.
 53 — Ruộng đầu chợ, vợ giữa làng.
 54 — Ruộng giữa đồng, chồng giữa làng.
 55 — Ruộng ai, thì nấy đắp bờ.
 56 — Ruột bỏ (1) ra, da bỏ (2) vào.

7 chữ

- 57 — Ráng mỡ gà có nhà thì giữ.
 58 — Rắn đến nhà chẳng đánh thời quái.
 59 — Râu ông nọ cắm cằm bà kia.
 60 — Rẻ như bèo, nhiều hươu cũng hết.
 61 — Rền-rĩ như đi phải tim-la.
 62 — Ruộng không phân, như thân không của.
 63 — Rượu treo, cháo thí, nghe hát nhờ.

8 chữ

- 64 — Ráng vàng thời nắng (3), ráng trắng (4)
 thời mưa.
 65 — Rắn mai tại lỗ, rắn hồ về nhà.
 66 — Rắn già rắn lột, người già người chột.
 67 — Rắn rết bỏ vào, cóc nhái bỏ ra.
 68 — Răng đen bôi bác, răng vàng lịch sự.
 69 — Rô anh còn tiếc, nữa giếc tôi ư.
 70 — Ruộng cao trồng màu, ruộng sâu cấy chiêm.

(1) Va. — (2) Ném. — (3) Gió — (4) Dò.

9 chữ

- 71 — Ruộng bễ-bễ không bằng một nghề trong tay.

10 chữ

- 72 — Ra đường hỏi ông già, về nhà hỏi con nít.
73 — Rẻ thì mua chơi, đắt thì nghỉ ngơi đồng tiền.

11 chữ

- 74 — Rau mướp tháng chín, nàng dâu nhịn cho mẹ chồng ăn.

12 chữ

- 75 — Ròng đen lấy nước thì nắng,
Ròng trắng lấy nước thì mưa.

14 chữ

- 76 — Ra đi thì sự đã liều,
Mưa mai không biết, nắng chiều không hay.
77 — Ra đi, rằng dứt, rằng đành,
Ra về, đề mối tơ mảnh ai quây.
78 — Ra đi rằng dứt mà đi,
Rằng về, rằng khỏi chốn ni mà về.
79 — Ra đường vui những cảnh người,
Về nhà tôi thấy cảnh tôi, tôi buồn.
80 — Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai chân giậm xuống chẳng chơi hoa thừa.

- 81 — Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai tay nâng lấy, cũ người, mới ta.
- 82 — Ra đường gió mát thành thơ,
Thương người nằm võng nắng nôi ở nhà.
- 83 — Ra vò mới biết cạn sâu,
Ở trong lạch hái, biết đâu mà dò.
- 84 — Ra tay cầm lửa đốt trời,
Chẳng may lửa cháy, lửa rơi xuống đầu.
- 85 — Rạ-tràng xe cát bề đông,
Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì.
- 86 — Ra đồng chiêm, có liềm thì cắt,
Ra đồng mùa, có mắt thì trông.
- 87 — Rằm Trời, rằm Bụt, rằm Tiên,
Rằm đâu đến chú, chú năm hôm rằm.
- 88 — Rắn đến nhà chẳng đánh thì quái,
Gái đến nhà chẳng chơi cũng thiệt.
- 89 — Răng đen chẳng lọ là nhẵn,
Người giòn chẳng lọ vấn khăn mới giòn.
- 90 — Rập-rềnh nước chảy qua đèo,
Bà già tấp-tênh mua heo cưới chông.
- 91 — Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon.
- 92 — Rõ ràng giấy trắng, mực đen,
Duyên ai phận ấy chớ ghen mà gãy.
- 93 — Roi song đánh đoạn thì thôi,
Một lời siết cạnh muôn đời chừa quên.
- 94 — Rõng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.

- 95 — Ròng nằm bề cận phơi râu,
Mấy lời anh nói giấu đầu hở đuôi.
- 96 — Ru con con ngủ cho rồi,
Mẹ ra chỗ vắng, mẹ ngồi than thân.
- 97 — Rủ đầu giả dại, làm ngây,
Khôn kia dễ bán dại này mà ăn.
- 98 — Ruộng gặt bỏ cỏ không cày,
Chợ xa quà rẻ, mấy ngày cũng đi.
- 99 — Rút dây còn sợ động rừng,
Bán đầu thẳng trọc, nể lòng ông sư,
- 100 — Rừng có mạch, vách có tai,
Người trong chưa tỏ, người ngoài đã hay.
- 101 — Rượu lạt uống lắm cũng say,
Người khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm.
- 102 — Rượu ngon bắt luận be sành,
Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may.

16 chữ

- 103 — Ra đường ông Tú, ông Chiêu,
Về nhà móng tay mỏ sẻ, cạy niều đã mòn.
- 104 — Ra đường chẳng biết ai nói thế nào,
Về nhà lấy thớt, lấy dao băm l...
- 105 — Ra ngõ gặp gái, mọi cái mọi hay,
Ra ngõ gặp trai, vừa may vừa mất.
- 106 — Rèm xưa ba bức màn màn,
Con mắt cô mày thế ấy tu hành được
đầu.

S

3 chữ

- 1 — Sa đít nhện.
- 2 — Sắc như nước (1).
- 3 — Sóng bạc đầu.
- 4 — Sợ mất vía (2).
- 5 — Sợ kinh hồn.

4 chữ

- 6 — Sa cơ lỗ bước.
- 7 — Sa chân xuống giếng.
- 8 — Sà ngang, ruỗi dọc.
- 9 — Sai sâu về bề.
- 10 — Say lướt cò bọ.
- 11 — Say tít cung thang.
- 12 — Say như diều dờ.
- 13 — Sáng mưa, trưa tạnh.
- 14 — Sáng ra, tối vào.
- 15 — Sắc như gươm tâu.
- 16 — Sắn vảy quai cồng.
- 17 — Sầy quang đứt gánh.
- 18 — Sầy đàn tan ghé.
- 19 — Sầy nôi, voi rế.

(1) Mác. — (2) Mạt.

- 20 — Sấm động gió tan.
21 — Sâu như giếng khơi.
22 — Sâu ao cao bờ.
23 — Sen ngó đào tơ.
24 — Sênh nạ quạ tha.
25 — Sếu chết về mồi.
26 — Siêng ăn nhác làm.
27 — Sinh năm, đẻ bảy (1).
28 — Sinh nở có thời.
29 — Sinh ký, tử quy.
30 — Sinh thuận, tử an.
31 — Sinh tử bất kỳ.
32 — Sinh sự, sự sinh.
33 — So dưa xô mâm.
34 — So tày gốc rạ.
35 — So kè so măng.
36 — So kè hết nước.
37 — So tày, vót dọn.
38 — Sôi gan, nổi mật.
39 — Sông rộng, sóng cả.
40 — Sông lở, cát bồi.
41 — Sông lở, sóng cồn.
42 — Sống khôn, chết thiêng.
43 — Sống chết có số.
44 — Sống nuôi, chết chôn.
45 — Sống Tết, chết giỗ.
46 — Sợ xo Bái-Công.

(1) Mười.

- 47 — Sợ mướt mồ-hôi.
 48 — Sợ run que-rẽ.
 49 — Sớm đi, tối về.
 50 — Sớm qua tối đến.
 51 — Sớm ăn, tối nhịn.
 52 — Sớm con, muộn chồng.
 53 — Sơn cao, thủy trường.
 54 — Sơn cao, thủy thâm.
 55 — Sơn cùng, thủy tận.
 56 — Sơn thủy hữu tình.
 57 — Sơn thủy hữu nhân.
 58 — Suy đồng, tính lạng.
 59 — Suy hơn quản thiệt.
 60 — Sứ giả nhà trời.
 61 — Sừa túi, nâng khăn.
 62 — Sức dài, vai rộng.
 63 — Sương sa hoa nở.
 64 — Sượng mẹ bỏ con.

5 chữ

- 65 — Sa cơ phải lụy cơ.
 66 — Sầy vai xuống cánh tay.
 67 — Sống lâu hơn ở sạch.
 68 — Sống no hơn chết thèm.
 69 — Sống lâu lên lão làng.
 70 — Sờ như xăm sờ vợ,
 71 — Sờ trơn chẳng thấy thối.
 72 — Sợ như run, như rẽ.
 73 — Sừa không nhảy qua đặng.

6 chữ

- 74 — Sai một ly, đi một dặm.
75 — Sanh sánh như mảnh nổi rang.
76 — Sáng tai họ, diếc tai cây.
77 — Sáng trăng sông bà về vậy.
78 — Sáng con mắt chặt đầu gối.
79 — Sáng ướt áo, trưa ráo đầu.
80 — Sáo ngã, bồ câu lướt đập.
81 — Săn sóc chang bằng góc ruộng.
82 — Sắt-sành là anh kẻ trộm.
83 — Sầy chân còn hơn sầy miệng.
84 — Sấm bên đông động bên tây.
85 — Sâu khó lội, cao khó trèo.
86 — Sinh con ai có sinh lòng.
87 — Sinh hữu kỳ, tử vô hạn.
88 — Sông có khúc, người có lúc.
89 — Sống gửi thịt, chết gửi xương,
90 — Sống quê cha, ma quê chông.
91 — Sống cục đất, mất cục vàng.
92 — Sống ở làng, sang ở nước.
93 — Sống dầu đèn, chết kèn trống.
94 — Sống lâu biết nhiều sự lạ.
95 — Sống cậy nhà, già cậy mồ.
96 — Sống chỉ mặt, chết chỉ mồ.
97 — Sống ngày nào, biết ngày ấy.
98 — Sờ chẳng ra, sờ chẳng thấy.
99 — Sợ hùm, sợ cả cứt hùm.

- 100 — Sợ như bò thấy nhà táng.
 101 — Sớm chẳng cần, trưa chẳng vội.
 102 — Sớm ngồi lê, tối về sồi.
 103 — Sớm rửa cưa, trưa mài đục.
 104 — Suy bụng ta ra bụng người.
 105 — Sư hồ mang, vãi rần rết.
 106 — Sứ giả ăn trước Thành-hoàng.
 107 — Sưng chân cùng tuồng chết rằm.
 108 — Sướng một lúc khờ một đời.
 109 — Sứt mang xô quàng con mat.

7 chữ

- 110 — Sang nước Lào phải ăn mắm nhái.
 111 — Sáng gió may, tối quay gió nồm.
 112 — Sanh không thủng cá di đàng nào.
 113 — Sầy quang, đứt đòn gánh giữa đàng.
 114 — Số ăn mày cầm tinh bị gậy.
 115 — Sợ hẹp lòng, không sợ hẹp nhà.
 116 — Sợ ông Thần, phải nê cây đa.
 117 — Sự chi lo bà vãi trọc đầu.
 118 — Sự chi lo ông đồ khát nước.

8 chữ

- 119 — Sàn-sạt như hai gái lấy một chồng.
 120 — Sao mau thì mưa, sao thưa thì nắng.
 121 — Sắc nanh chuột dễ cắn được cò mèo.
 122 — Sây da ba quan, chầy máu sáu quan.
 123 — Sâu muống thì đen, sâu dền thì trắng.

- 124 — Sâu ao lằm cá, độc dạ khốn thân.
 125 — Sinh được một con, mất một hòn máu.
 126 — Sinh vô gia cư, tử vô địa táng.
 127 — Sóng đầu không mời, khói đầu không lửa.
 128 — Số phận lao-đao, phải sao chịu vậy.
 129 — Sông sâu chớ lội, dò đây chớ đi.
 130 — Sống mặc vải Bù, chết vùi vàng tằm.
 131 — Sống chẳng được nhờ, chết phải đề tang.
 132 — Sống lâu sức khoẻ mọi vẻ mọi hay.
 133 — Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ bị.
 134 — Sợ người ở phải, hãi người cho ăn.
 135 — Sơn ăn từng mặt, ma bắt từng người.
 136 — Sung cũng như ngái, mái cũng như mây.
 137 — Sự nói (1) sự phải, vãi nói (2) vãi hay.
 138 — Sự làm hay hồng, sự ngóng (3) hay trở.

9 chữ

- 139 — Sa chân đỡ lại, sa miệng đỡ không lại.
 140 — Sầy cha còn chú, sầy mẹ ấp vú dì.
 141 — Sinh voi sinh cò, sinh rươi sinh vỏ quít.
 142 — Sông hoắm không chết, đi chết vũng trâu
dầm.

10 chữ

- 143 — Sáng rửa cửa, trưa mài đục, tối giục nhau
về.

(1) Vả. — (2) Răng. — (3) Hồng.

- 144 — Sống một người một nết, chết một người
một tật.
- 145 — Sống một người một nhà, chết một người
một mồ.
- 146 — Sống canh của Tràng - Tiễn, chết bộ-hạ
Trung-Hiền.
- 147 — Sống được miếng dôi chó, chết được bó
vàng tâm.
- 148 — Sống một đồng không hết, chết một đồng
không đủ.
- 149 — Suy ta ra người, máu bò cũng như tiết dê.
- 150 — Sự thật che sự bóng, tối lấp vì sáng trời.

11 chữ

- 151 — Sống làm trai Bát-Tràng, chết làm Thành-
hoàng Kiều-Kỵ.
- 152 — Sợ mẹ sợ cha, chẳng bằng sợ tháng ba
ngày dài.

12 chữ

- 153 — Sống về mồ về mã,
Chẳng ai sống về cả bát cơm.

14 chữ

- 154 — Sa chân bước xuống ruộng dưa,
Dấu ngay cho chết cũng ngờ rằng gian.
- 155 — Sá bao cá chậu chim lồng,
Hễ người quân-tử cố cùn mới nên.

- 156 — Sang chơi, thì cứ mà sang,
Đừng bắt đón đàng mà nhọc lòng dân.
- 157 — Sáng ngày bồ dục chấm chanh,
Trưa gỏi cá cháy, tối canh cá chầy.
- 158 — Sáng trăng, trải chiếu hai hàng,
Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ.
- 159 — Sáo đối thì sáo ăn đa,
Phượng-Hoàng lúc đối cứt gà cũng ăn.
- 160 — Sản quăn, bắt kiến cưới chơi,
Trèo cây rau má, bỏ rơi mất quăn.
- 161 — Sấm bên đông, động bên tây,
Tuy rằng nói đấy nhưng đây động lòng.
- 162 — Sầu đông trong héo, ngoài tươi,
Vui là vui gương, cười là cười khuấy.
- 163 — Sinh con ai có sinh lòng,
Sinh con ai chẳng vun trồng cho con.
- 164 — Sinh không, tử lại hoàn không,
Khó ta, ta chịu đừng mong giàu người.
- 165 — Sinh ra ở chốn non tùng,
Trở về dương thế bạn cùng người ngoan.
- 166 — Sinh con, rồi mới sinh cha,
Sinh cháu giữ nhà, rồi mới sinh ông.
- 167 — Soi gương còn mặt mũi nào,
Đã dở lại xấu soi vào sao đang.
- 168 — Sóng còn gặp lúc sông cùn,
Trời ơi hãm kẻ anh-hùng làm chi.
- 169 — Số thầy là số lời-thôi,
Quanh năm chỉ những chùi nôi cả năm.

- 170 — Số giàu đem đến dừng-dừng,
Lọ là con mắt tráo-trung mới giàu.
- 171 — Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo.
- 172 — Số khó làm chẳng nên giàu,
Thức khuya, dậy sớm cho đau xương sườn.
- 173 — Sông sâu cá lặn vào bờ,
Lấy ai thì lấy, đợi chờ nhau chi.
- 174 — Sông dài mà sấm đò ngang,
Em nhiều nhân ngãi, em mang oán thù.
- 175 — Sông sâu, sào ngắn khôn dò,
Người khôn ít nói, khôn đo tắc lòng.
- 176 — Sông sâu cá lội ngù-ngờ,
Biết em có đợi mà chờ uổng công.
- 177 — Sông sâu cá lội mất tăm,
Chín tháng cũng đợi, mười năm cũng chờ.
- 178 — Sông sâu nước đục lờ-lờ,
Cầm sào mà đợi bao giờ cho trong.
- 179 — Sông sâu còn có kẻ dò,
Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng.
- 180 — Sông sâu còn thể bắc cầu,
Lòng người nham hiểm biết đâu mà dò.
- 181 — Sông bao nhiêu nước cũng vừa,
Trai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng.
- 182 — Sông Lô một giải trong ngần,
Thành-thời ta rũ bụi trần cũng nên.
- 183 — Sông Lô nước đục, người đen,
Ai lên Phố Hiến cũng quên đường về.

- 184 — Sống Thương nước chảy đôi dòng,
Trai quên vợ, gái quên chồng, thì lên.
- 185 — Sống thời con chẳng cho ăn,
Chết thời xôi, thịt làm vẩn tẻ ruồi.
- 186 — Sống thì chẳng cho ăn nào,
Chết thì cúng, giỗ mâm cao, cỗ đầy.
- 187 — Sống thì sống đủ một trăm,
Chết thì chết giữa hăm lăm tháng mười.
- 188 — Sớm đi kháo Mẹ kháo Con,
Cơm ăn bó ống lại còn Đèo Giang.
- 189 — Sơn-lâm mấy cội tương vàng,
Cành bao nhiêu lá, thương chàng bấy
nhiều.
- 190 — Sự đời nghi cũng nực cười,
Một con cá lội mấy người buông câu.
- 191 — Sự đời đề mặc đời lo,
Nghiêng tai già điếc, gặt đầu làm ngõ.

15 chữ

- 192 — Sá chi một khúc thịt bò,
Ba tô gạo lứt mà anh xô tôi hoài.

T

3 chữ

- 1 — Tiền hàng xáo.
- 2 — To tẩy đình.
- 3 — Tu tại gia.
- 4 — Túng thì tính.

- 170 — Số giàu đem đến dưng-dưng,
Lọ là con mắt tráo-trưng mới giàu.
- 171 — Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo:
- 172 — Số khó làm chẳng nên giàu,
Thức khuya, dậy sớm cho đau xương sườn.
- 173 — Sông sâu cá lặn vào bờ,
Lấy ai thì lấy, đợi chờ nhau chi.
- 174 — Sông dài mà sấm đò ngang,
Em nhiều nhân ngãi, em mang oán thù.
- 175 — Sông sâu, sào ngắn khôn dò,
Người khôn ít nói, khôn đo tắc lòng.
- 176 — Sông sâu cá lội ngù-ngờ,
Biết em có đợi mà chờ ừng công.
- 177 — Sông sâu cá lội mất tâm,
Chín tháng cũng đợi, mười năm cũng chờ.
- 178 — Sông sâu nước đục lờ-lờ,
Cắm sào mà đợi bao giờ cho trong.
- 179 — Sông sâu còn có kẻ dò,
Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng.
- 180 — Sông sâu còn thề bắc cầu,
Lòng người nham hiểm biết đâu mà dò.
- 181 — Sông bao nhiêu nước cũng vừa,
Trai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng.
- 182 — Sông Lô một giải trong ngần,
Thành-thời ta rữ bụi trần cũng nên.
- 183 — Sông Lô nước đục, người đen,
Ai lên Phố Ến cũng quên đường về.

- 184 — Sông Thương nước chảy đôi dòng,
Trai quên vợ, gái quên chồng, thì lên.
- 185 — Sống thời con chẳng cho ăn,
Chết thời xôi, thịt làm vẩn tẻ ruồi.
- 186 — Sống thì chẳng cho ăn nào,
Chết thì cúng, giỗ mâm cao, cỗ đầy.
- 187 — Sống thì sống đủ một trăm,
Chết thì chết giữa hăm lăm tháng mười.
- 188 — Sớm đi kháo Mẹ kháo Con,
Cơm ăn bó ống lại còn Đèo Giang.
- 189 — Sơn-lâm mấy cội tương vàng,
Cành bao nhiêu lá, thương chàng bấy
nhiều.
- 190 — Sự đời nghị cũng nực cười,
Một con cá lội mấy người buông câu.
- 191 — Sự đời đề mặc đời lo,
Nghiêng tai giả diếc, gặt đầu làm ngo.

15 chữ

- 192 — Sá chi một khúc thịt bò,
Ba tô gạo lứt mà anh xô tôi hoai.

T

3 chữ

- 1 — Tiên hàng xáo.
2 — To tẩy đình.
3 — Tu tại gia.
4 — Túng thì tính.

4 chữ

- 5 — Tai qua, nạn khỏi.
- 6 — Tai bay, vạ gió.
- 7 — Tai vách, mạch rừng.
- 8 — Tai to, mặt lớn.
- 9 — Tai loi tí liềm.
- 10 — Tài trai gửi rề.
- 11 — Tài cán cóc khô.
- 12 — Tay dao, tay thớt.
- 13 — Tay nem, tay chạo.
- 14 — Tay xách, nách mang.
- 15 — Tay cầm, tay cấp.
- 16 — Tay chèo, tay lái.
- 17 — Tay bông, tay ẩm.
- 18 — Tay đũa, tay chén.
- 19 — Tay thầy thước thợ.
- 20 — Tay hòm chìa khóa.
- 21 — Tay đứt, ruột xót.
- 22 — Tay rò lên gáy.
- 23 — Tam tồ thánh hiền.
- 24 — Tam toạng từ ô.
- 25 — Tam sao thất bản.
- 26 — Tam tư hậu hành.
- 27 — Tam Vương, ngũ Đế.
- 28 — Tan cửa, nát nhà.
- 29 — Tan xương, nát thịt.
- 30 — Tan như xác pháo.
- 31 — Tàn che, ngựa cưỡi.

- 32 — Tang thương biến cải.
- 33 — Tát cạn bắt lấy.
- 34 — Tát nước theo mưa.
- 35 — Tầm gửi lẩn ngảnh.
- 36 — Tập dữ tính thành.
- 37 — Tết năm rằm mười.
- 38 — Ti-hí mắt lươn.
- 39 — Tích thiếu thành đa.
- 40 — Tích thiếu thành đại.
- 41 — Tiếc thịt trâu toi.
- 42 — Tiếc vãi máu mắt.
- 43 — Tiên khối, bạc đồng.
- 44 — Tiên *trăm* (1) bạc *chục* (2).
- 45 — Tiên dư, thóc mục.
- 46 — Tiên rời, thóc đồng.
- 47 — Tiên rừng, bạc bề.
- 48 — Tiên dòng, bạc chầy.
- 49 — Tiên trao cháo múc.
- 50 — Tiên trả, mạ nhỏ.
- 51 — Tiên ngắn, mặt dài.
- 52 — Tiên thầy bỏ túi.
- 53 — Tiên lưng, gạo bị.
- 54 — Tiên hết, gạo không.
- 55 — Tiên mất tật mang.
- 56 — Tiên nằm, lái chạy.
- 57 — Tiên oan nghiệp chướng.
- 58 — Tiên kiếp luân hồi.

(1) Nghìn. — (2) Vạn.

- 59 — Tiền Thần, hậu Phật.
60 — Tiền chủ, hậu khách.
61 — Tiền phú, hậu bần.
62 — Tiền triền, hậu thị.
63 — Tiền khóa, gạo đong.
64 — Tiếng chì, tiếng bác.
65 — Tiếng nợ, điều kia.
66 — Tiều nhân đắc chí.
67 — Tin giả nhân nhập.
68 — To đầu khó chui.
69 — To đầu mà đại.
70 — To gan lớn mật.
71 — To như voi nan.
72 — Tọa hưởng kỳ thành.
73 — Tọa thực sơn băng.
74 — Tóc xanh, nanh vàng.
75 — Tóc trơn như mỡ.
76 — Tóc mây, mây nguyệt.
77 — Tóc bạc răng long.
78 — Tóc bạc, da mồi.
79 — Tóc như rễ tre.
80 — Tòng đầu triệt vĩ.
81 — Tòng tiều chí đại.
82 — Tò tôm phỗng quặt.
83 — Tội tở đồng tiền.
84 — Tối như hũ dút.
85 — Tội lửa tắt đèn.
86 — Tội báo oan gia.
87 — Tội tạ, vạ lạy.

- 88 — Tôm he cá mực.
 89 — Tốt mẽ khoe màu (1).
 90 — Tốt tài, sai lộc.
 91 — Tốt mái, bại sống.
 92 — Tốt ông không khổ (2).
 93 — Tốt lễ dễ van.
 94 — Tốt số hơn khôn.
 95 — Tốt quá hóa lộp (3).
 96 — Tu nhân tích đức.
 97 — Tu hú dễ nhờ.
 98 — Túi vóc đựng vàng.
 99 — Túi phận, hờn duyên.
 100 — Tù cơ tùy quản.
 101 — Tù kỳ sở thích.
 102 — Túng đất sầy chân.
 103 — Tụng kinh sám hối.
 104 — Tứ tung, ngũ hoành.
 105 — Tức nước vỡ bờ.
 106 — Tươi như hoa nở.
 107 — Từu nhập ngôn xuất.

5 chữ

- 108 — Tà bất cảm phạm chính.
 109 — Tay sốt đồ tay nguội.
 110 — Tay không bắt gió trời.
 111 — Tâm động qui thần tri.
 112 — Tập quán thành tự-nhiên.

(1) Khó danh. — (2) Tiên. — (3) Lộp.

- 113 — Tế sớm càng khỏi ruồi.
 114 — Tiếc con gà quạ tha.
 115 — Tùa (1) rời dõ dầy gai.
 116 — Tiền tây mua rượu cần.
 117 — Tiền thật mua của già.
 118 — Tiền không có lỗ xỏ.
 119 — Tiền vàng sâu lỗ lụa.
 120 — Tiền hết đã vua đúc.
 121 — Tiền rợ quá tiền trâu.
 122 — Tiền tài phá nhân nghĩa.
 123 — Tiền tài nhân nghĩa tận (2).
 124 — Tiền ông Táo châu trời.
 125 — Tiếng trống rống nghìn quân.
 126 — Tật như pháo mất ngòi.
 127 — To mắt hay nói ngang.
 128 — Tóc xồm như ò quạ.
 129 — Tồ tôm ù tay trên.
 130 — Tối như đêm ba mươi.
 131 — Tồn than tan lưỡi cày.
 132 — Tốt danh hơn lành áo.
 133 — Tốt số hơn bố giàu.
 134 — Tốt mã mà rã đám.
 135 — Tứ hải giai huynh đệ.
 136 — Tức lòng súng, súng nổ.

6 chữ

- 137 — Tay đâm ra, tà đâm xuống.

(1) Tiền. (2) Kiệt hoặc tuyệt.

- 138 — Tay vôi đàn, chân quán tây.
139 — Tay que giẽ, chân vòng kiềng.
140 — Tay ống sậy, chân ống đồng.
141 — Tay dùi đục, chân bàn chôi.
142 — Tay bấp cày, chân bàn cuốc.
143 — Tay lọ thì mặt cũng lọ.
144 — Tay châm không phải lái lửa.
145 — Tay không, nói chẳng nên điều.
146 — Tàng-hãng như chó mất giải.
147 — Tắt-tả như bà đả ông.
148 — Tậ voi chung với Đức-ông.
149 — Tiên học lễ, hậu học văn.
150 — Tiền có đồng, cá có con.
151 — Tiền có ít, thịt muốn nhiều.
152 — Tiền trao ra, gà bắt lấy.
153 — Tiền của như nước thủy-triều.
154 — Tiền là gạch, ngãi là vàng.
155 — Tiền chinh mua phải cá thối.
156 — Tiền tây xỏ không lọt chuỗi.
157 — Tiền sừng bò, hậu cò lội.
158 — Tiếng chào cao hơn mâm cỗ.
159 — Tiu-nghiù như mèo *mất* (1) tai.
160 — Tóc đuôi gà, mày lá liễu.
161 — Tối như đêm, dầy như đất.
162 — Tối như hũ, chạy như chớp.
163 — Tốt số bằng bố hay làm.

(1) Cắt.

- 164 — Tốt duyên lấy được chồng chung.
 165 — Tu-hú sẵn tỏ mà dè.
 166 — Tuần hà là cha kẻ cướp.
 167 — Túng mình nằm với con ở.
 168 — Tướng diện bất như tướng tâm.
 169 — Từu phát tâm phúc chi ngôn.
 170 — Tam sơn, tứ hải, nhất phần điền.
 171 — Tam tự kinh là rình cơm nguội.
 172 — Tâm khi nào, vượt mặt khi nấy.
 173 — Tắt đèn, nhà ngói như nhà tranh.
 174 — Tâm là lòng, ý cũng là lòng.
 175 — Tâm bất tại nghe nói thì cãi.
 176 — Tấp-từng như trẻ được cái bánh.
 177 — Tiền không chân xa gần đi khắp.
 178 — To cánh bè, dài dòng văn tự.
 179 — Toe-toét như ống nhờ thầy dè.
 180 — Tốt phô ra, xấu xa đậy diệm.
 181 — Tú mỡ giầy, anh hùng đom-đóm.
 182 — Từu nhập tâm như hồ nhập lâm.
 183 — Tác xá đạo bàng, tam niên bất thành.
 184 — Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trẻ.
 185 — Tam nam bất phú, ngũ nữ bất bần.
 186 — Tạm vợ vợ già, tạm nhà nhà nát.
 187 — Tắm-ngâm tắm-ngâm dấm thềm chết voi.
 188 — Tắt-tả như người đi ăn giỗ hậu.
 189 — Tậu ruộng giữa đồng, lấy chồng giữa làng.
 190 — Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác.
 191 — Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn.
 192 — Tiên đạo tiên tạ, hậu đạo hậu tạ.

- 193 — Tiền hết gạo không, khôn ngoan rùa mốc.
 194 — Tiền rừng bạc bẽ, tay không hững-hờ.
 195 — Tiền bạc đi trước, mực thước đi sau.
 196 — Tiền xa ký phúc, hậu xa bất giới.
 197 — Tiền môn khước hồ, hậu hộ tiến lang.
 198 — To như chuối hạt không bày cỡ nào.
 199 — To đầu mà đại, bé g... mà khôn.
 200 — Tòng thiện như đấng, tòng ác như băng.
 201 — Tội đâu là nhà, ngã đâu là giường.
 202 — Tội hữu sở qui, ai làm nấy chịu.
 203 — Tội vẹt chưa qua tội gà đã đến.
 204 — Tốt tóc nặng đầu, tốt râu nặng cằm.
 205 — Tốt giống tốt mạ, tốt mạ tốt lúa.
 206 — Tua-rua bằng mặt cắt bát cơm chăm.
 207 — Tú tài đàm thơ, đồ hộ đàm trư.
 208 — Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên.
 209 — Tuy rằng còm dáng nhưng trùm làng soi.
 210 — Tượng chết về ngà, điều chết về lông.

9 chữ

- 211 — Tay phân tay nữ, ruột cắt ruột sao đành.
 212 — Tăn-hăn tó-hó như nhà khó được của.
 213 — Tiền không một đồng, muốn ăn hồng một
 hột.
 214 — Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống.
 215 — Tơ-hơ tòng hồng, như rề công ông gia.

10 chữ

- 216 — Tiền linh quần chị chẳng bằng tiền chi
 quần em.

11 chữ

- 217 — Tầm gửi, lẩn cảnh, trước lẩn cảnh, sau
lẩn cả cây.

12 chữ

- 218 — Tại gia tòng phụ,
Xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.
- 219 — Tam ngu thành hiền,
Ba người dại hợp lại một người khôn.
- 220 — Tết đến sau lưng,
Ông vải thì mừng, con cháu thì lo.
- 221 — Tiên ở trong nhà tiên chữa,
Tiên ra khỏi cửa tiên dè.
- 222 — Tiên phú hậu bần,
Làm giàu có số, tiền bần hậu phú.
- 223 — Tiều thuyền bắt kham trọng tài,
Ghe nhỏ chở nặng sao được.
- 224 — Tin bọm mất bò,
Tin bạn mất vợ, nắm co một mình.

13 chữ

- 225 — Tài trai lấy năm lấy bảy,
Gái chính chuyên chỉ lấy một chồng.
- 226 — Tây ra đông vào,
Ai cho đồng nào mà bỏ già không đi.
- 227 — Từ sáng đến trưa chưa thấy đâu,
Nửa là từ trưa đến tối.

14 chữ

- 228 — Ta trong cây khế ta ra,
 Minh còn cạnh khế với ta hỡi mình !
- 229 — Ta về ta tắm ao ta,
 Dù trong, dù đục ao nhà đã quen.
- 230 — Ta về ta dựng mây lên,
 Trời xe mây lại một bên Hòn Lèn.
- 231 — Tay cầm cái chỉ, cái kim,
 Tay cầm *tấm lụa* (1) đi tìm thợ may.
- 232 — Tay cầm cái kéo, con dao,
 Chọc trời, vạch đất, lấy nhau phen này.
- 233 — *Tay cầm tiền quý* (2) bo bo,
 Đưa cho thầy bói thêm lo vào mình.
- 234 — Tay mang khăn gói sang sông,
Mồ hôi ướt đượm (3) thương chồng phải theo.
- 235 — Tay mang túi bạc kè-kè,
 Nói quấy nói quá người nghe ăm-ăm.
- 236 — Tay nung chén muối đĩa gừng.
 Gừng cay, muối mặn, xin đừng có quên.
- 237 — Tay tiên rót chén rượu đào,
 Đò đi thời tiếc, uống vào thời say.
- 238 — Tay chân nhi-nhí bấp cày,
 Cái lưng thắt đáy cũng tày voi nan.
- 239 — Tay cầm bán nguyệt xanh-xang,
 Đem người quân tử mở mang sơn hà.

(1) Cái kéo. — (2) Tiền buộc giải yếm.

(3) Nước mắt, hoặc mồ hôi, lệ mẹ.

- 240 — Tam Hoàng, Ngũ Đế chi thư,
Cố anh mất vợ ngồi thừ mặt ra.
- 241 — Tang bồng tích hơi vân vi,
Bé nghe cha mẹ, lớn thì nghe anh.
- 242 — Tạnh trời mưa cuốn (1) về non,
Hẹn cùng cây cỏ chớ còn trông mưa.
- 243 — Tằm sao tằm chẳng ăn dâu,
Tằm đòi ăn ruộng, ăn trâu, ăn nhà.
- 244 — Tậu voi chung với đức ông,
Vừa phải đánh công, vừa phải hốt phân.
- 245 — Tiếc thay cái chậu nước trong,
Đề cho bèo tấm, bèo ong rạt vào.
- 246 — Tiếc thay hột gạo tám xoan,
Thời nổi đồng diều lại chan nước cà.
- 247 — Tiếc thay hột gạo trắng ngần,
Đã vo nước đục, lại vắn than rom.
- 248 — Tiếc thay cây quế giữa rừng,
Đề cho thằng Nhắng, thằng Mường nó leo.
- 249 — Tiếc công xúc tép nuôi cò,
Cò ăn, cò mổ, cò dò lên cây.
- 250 — Tiếc công vãi mẫn cho cu,
Cu ăn, cu lớn, cu gù nhau đi.
- 251 — Tiền của là chúa muôn đời,
Người ta là khách vãng lai một thì.
- 252 — Tiện đây đưa một miếng trâu,
Chẳng ăn cầm lấy cho nhau bằng lòng.

(1) Kéo.

- 253 — Tiếng ai than khóc ni-non,
Hay vợ chú lính trèo hòn Cù Mông.
- 254 — Tiếng ai như tiếng xứ Đoài,
Ăn gạo thì ít, ăn khoai thì nhiều.
- 255 — Tìm duyên mà chẳng thấy duyên,
Một niêu cơm tám, chín tiền cá rô.
- 256 — Tình thương, quán cũng như nhà,
Lều tranh có nghĩa hơn tòa ngói xây.
- 257 — Tình-tình có sự thì lo,
Này tờ ông cống gửi cho người cò.
- 258 — Tình nhân ơi hỡi tình nhân!
Lại đây ta kể mưa xuân, nắng hè.
- 259 — Tình thân bất luận khó, giàu,
Vải to khó nhuộm cau màu cũng xinh.
- 260 — Tính sao như thề nước cờ,
Một vừa, hai phải hai bề thì thôi.
- 261 — Tô trắng mười bốn được tầm,
Tô trắng hôm rằm thì được lúa chiêm.
- 262 — Tóc ngắn thì tóc lại dài,
Ba tuồng mặt rỡ đá mài không trơn.
- 263 — Tóc quăn chải lược đôi mồi,
Chải đứng, chải ngồi, quăn vẫn hoàn quăn.
- 264 — Tô đánh mà chẳng biết thân,
Mặt như điều dạn chơi xuân nỡ gì.
- 265 — Tôi đây như thề áo tôi,
Khi mưa thì dưng, tạnh trời thì thôi.
- 266 — Tôi dà biết tính chông tôi,
Cơm no thì nước, nước thôi thì trâu.

267 —

268 —

269 —

270 —

271 —

272 —

273 —

274 —

275 —

276 —

277 —

278 —

279 —

267 —

268 —

269 —

270 —

271 —

272 —

273 —

274 —

275 —

276 —

277 —

278 —

279 —

ÔN NHƯ NGUYỄN VĂN NGỌC

Tôi đã biết vợ anh rồi,
Quần-quần tóc trước là người hay ghen.
Tối trời bắt sầm trông sao,
Sầm thề có thấy ông nào sầm đui.
Tối trời, trời lại sáng ra,
Đâu mà vội cho già mất thân.
Tôi tầm biết mít là gai,
Tôi quen hay lạ, biết ai mà chào.
Tôi, tội lỗi xuống sông.
Ba tiếng công thi (r) nổi tội lên.
Tôi mà ở chính chuyên,
Tôi là sấm côn sin ai cho.
Tôi thì nhày lên bờ,
Tôi có thể mới ngờ cho ta.
Tôi vũng chân châu be-bé,
Tôi nghề bãi bè dong chơi.
Tôi được chông chung,
Tôi khỏi đóng, áo chông: khỏi may.
Tôi tốt nước sơn,
Tôi đẹp nết, còn hơn đẹp người.
Tôi mà anh mơ màng,
Tôi chưa sàng lọt đi.
Tôi sách tương phùng,
Tôi nh bay cùng nước non.
Tôi ng tu nhà,
Tôi nệ ấy là chân tu.

2
28
289
290
291

292 —

M

- 293 — Tiền Bàn, lụa Lạc, vải Đồng-Thanh,
Đã mua thì chớ phàn nàn làm chi.

16 chữ

- 294 — Ta rằng ta chẳng có ghen,
Chồng ta ta giữ, ta nghiện, ta nghiện ta
chơi.
- 295 — Tàng-màng tê-mê vì cô bán rượu,
Liệt chiếu, liệt giường vì cô bán nem.
- 296 — Tiếc thay con người da trắng, tóc dài,
Bác mẹ gả bán cho người đần ngu.
- 297 — Tiền buôn, tiền bán thì đề trong nhà,
Tiền cò tiền bạc thì ra ngoài đường.
- 298 — Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa,
Tiếng lành, tiếng dữ đồn ba ngày đường.
- 299 — Tôi yêu anh vạn, tôi mến anh nghìn,
Anh có ăn thuốc đưa tiền tôi mua.

18 chữ

- 300 — Từ bi cũng một phạm oản, quả chuối,
Ray tay mắm miệng cũng một quả chuối
phạm oản.

23 chữ

- 301 — Tiếc thay hòn ngọc mà rơi xuống bùn,
Tiếc thay tờ giấy bạc mà để cho thằng
bé cón-con nó vẽ vôi.

- 302 — Tiếc thay con ngựa bạch mà thất cái dây
 cương thừng.
 Tiếc thay con người thế ấy mà ôm lưng
 ông lão già.
- 303 — Tiếc thay con chim phượng hoàng còn
 đại chữa có khôn,
 Núi Tam-son chẳng đậu, lại đi đậu ngàn
 cỏ may.

TH

3 chữ

- 1 — Tham thì thâm.
- 2 — Thấp như vệt.
- 3 — Thót đuôi chuột.
- 4 — Thăng như tên (1).
- 5 — Theo dít ngựa.
- 6 — Thề lái trâu.

4 chữ

- 7 — Tham thực cực thân.
- 8 — Tham ăn, tục uống.
- 9 — Tham đó, bỏ đây.
- 10 — Tham bụi chề gặp!

(1) Mực tàu.

- 11 — Tham vui chịu lận.
- 12 — Tham danh, chuộng lạ.
- 13 — Tham tài, tham sắc.
- 14 — Tham giả vô ích.
- 15 — Tháng chờ, năm đợi.
- 16 — Tháng trọn, ngày qua.
- 17 — Tháng rộng, ngày dài.
- 18 — Tháng cùng, năm hết.
- 19 — Thành-hoàng bản-thờ.
- 20 — Thành nhân chi mỹ.
- 21 — Thao-láo mắt *ếch* (1).
- 22 — Thăm ván, bán thuyền.
- 23 — Thăm lăm, phai nhiều.
- 24 — Thẩn-lẫn rần ráo.
- 25 — Thẳng như ruột gọn.
- 26 — Thẳng như ruột ngựa.
- 27 — Thẳng như rắn lẩn.
- 28 — Thẳng như cây gỗ.
- 29 — Thẳng như chỉ đặt.
- 30 — Thất lưng buộc bụng.
- 31 — Thất đáy lưng ong.
- 32 — Thất chặt quai túi.
- 33 — Thây-lầy dít nhện.
- 34 — Thầy bói nói dựa.
- 35 — Thầy cung thầy cò.
- 36 — Thấy đâu âu đấy.
- 37 — Thấy dò ngõ chín.

- 38 — Thấy bờ thì dào.
- 39 — Thân lừa ưa nặng.
- 40 — Thân làm tội đời.
- 41 — Thân như thân trạch.
- 42 — Thần thể cóc khô.
- 43 — Thần cũng vị tiền.
- 44 — Thần kỳ giúp đỡ.
- 45 — Thận thủy, thận chung.
- 46 — Thấp cò bé miệng.
- 47 — Thập-thò cửa lỗ.
- 48 — Thật-thà lái buôn.
- 49 — Thẹn đèn, hồ lửa.
- 50 — Theo nheo ăn rớt.
- 51 — Theo đóm ăn tàn.
- 52 — Thê đan, tử ấu.
- 53 — Thê tróc, tử phọc.
- 54 — Thế thân bịch thóc.
- 55 — Thị phú khinh bần.
- 56 — Thị cường lãng nhược.
- 57 — Thiên võng nan đào.
- 58 — Thiên bất dong gian.
- 59 — Thiên đạo chí công.
- 60 — Thiên đạo hảo hoàn.
- 61 — Thiên cao, địa hậu.
- 62 — Thiên thanh, địa bạch.
- 63 — Thiên chu, địa diệt.
- 64 — Thiên cao thánh ti.
- 65 — Thiên địa chứng minh.
- 66 — Thiên qui, bách quái.

- 67 — Thiên phương, bách kế.
- 68 — Thiên hình, vạn trạng.
- 69 — Thiên biến vạn hóa.
- 70 — Thiên biến thiên thô.
- 71 — Thiên niên bất dịch.
- 72 — Thiên niên, vạn đại.
- 73 — Thiên tài nhất thời.
- 74 — Thiện báo, ác báo.
- 75 — Thịt mỡ dao bầu.
- 76 — Thịt nạc dao phay.
- 77 — Thịt thăn, cơm rế.
- 78 — Thịt nát, xương tan.
- 79 — Thò lò thom lôm.
- 80 — Thò lò đít đó.
- 81 — Thò lò sáu mặt.
- 82 — Thóc gạo có tinh.
- 83 — Thờ-công vườn hoang.
- 84 — Thông rỗng mất mẹ.
- 85 — Thở ngắn, than dài.
- 86 — Thơm tay, may miệng.
- 87 — Thon-thót đầu lưỡi.
- 88 — Thuận mua, vừa bán.
- 89 — Thuận buồm, xuôi gió.
- 90 — Thủy căn, chung dãi.
- 91 — Thủy thành, chung bại.
- 92 — Thủy chung như nhất.
- 93 — Thuyền xuôi gió ngược,
- 94 — Thuốc tra, ma cúng.

- 95 — Thuốc đắng đã tật.
 96 — Thuồng-luồng ở cạn.
 97 — Thuồng đào chả thấy.
 98 — Thứ kỹ, trách nhân.
 99 — Thử kêu, đốt tịt.
 100 — Thừa ao tốt cá.
 101 — Thừa con lớn trứng.
 102 — Thức khuya, dậy sớm.
 103 — Thương con ngon rau (1).
 104 — Thương công kể lợi.
 105 — Thương thân trách phận.
 106 — Thương gió, nhớ mưa.
 107 — Thượng mục, hạ hòa.
 108 — Thượng vàng, hạ cám.
 109 — Thượng vung, hạ vĩ.

5 chữ

- 110 — Thả võ quít ăn rươi.
 111 — Thách nhà giàu húp tương.
 112 — Tham bụi đánh cả bông.
 113 — Thằng chết cãi thằng khiêng.
 114 — Thầy già, con hát trẻ.
 115 — Thầy một đày tứ mười.
 116 — Thầy chẳng gặp, gặp thợ.
 117 — Thần hồn nát thần tính.
 118 — Thần nào hưởng của ấy.
 119 — Thập ác vô nhất thiện.

(1) Của.

- 120 — Thật-thà là cha đại.
 121 — Theo voi ăn bã mía.
 122 — Thề cá chề chui ống.
 123 — Thịt chó chám nước chó.
 124 — Thịt thối hơn muối bùi.
 125 — Thống mắt treo đầu giàn.
 126 — Thông gia là bà con.
 127 — Thở hơn trâu hạ địa.
 128 — Thơm như hoa rữa cánh.
 129 — Thú-thì ăn sỏ lợn.
 130 — Thù vị thiên vô mực.
 131 — Thuyền dòi, bến chẳng dòi.
 132 — Thuyền đua, lái cũng đua.
 133 — Thừa bát, gạt xuống mâm.
 134 — Thương gặm xương chẳng được.

6 chữ

- 135 — Thả vò quít ăn mắm ngấu.
 136 — Thả sắn-sắt bắt cá rô (1).
 137 — Thả chà cá mới ở ao.
 138 — Tham bữa giỗ, lỗ buổi cày.
 139 — Tham thì thâm, lăm thì thiệt (2).
 140 — Tham thì thâm, dăm thì đen.
 141 — Tham một bát, bỏ một mâm.
 142 — Tham bong-bóng, bỏ bọng trâu.
 143 — Tháng ba bà già chết rét.

(1) Sộp hoặc chép. — (2) Mất.

- 144 — Thành-hoàng thiên về bộ-hạ.
145 — Thánh-nhân đái kẻ khù-khờ.
146 — Thao-láo như cáo trông trăng.
147 — Thằng nhắng đòi khoáng cổ đờng.
148 — Thằng đại làm hại thằng khôn.
149 — Thằng mõ có bỏ đám nào.
150 — Thằng mực tàu đau lòng gỗ.
151 — Thầy có cửa, sãi có công.
152 — Thầy lay thì chày cán cồ.
153 — Thầy dở cũng đỡ lảng diêng.
154 — Thấy lành, bắt làm vảnh nôi.
155 — Thấy của thì tối mắt lại.
156 — Thân lươn chẳng quản lăm mắt (1).
157 — Thân sống không bằng thân chết.
158 — Thấp cơ thua trí đàn bà.
159 — Thấp cao vàng biết tuổi vàng.
160 — Thấp-thoáng như di chơi trăng.
161 — Thật-thà ma vật không chết.
162 — Thật-thà như chó cắn trộm.
163 — Thèm lòng, chẳng ai thèm thịt.
164 — Thèm như gái dở thèm ngói.
165 — Theo chân voi, đòi chân ngựa.
166 — Thi hơi với giải thì thua.
167 — Thiên-lôi chỉ đầu đánh đấy.
168 — Thịn-thít như thịt nấu đông.
169 — Thịt không hành, canh không mắm.
170 — Thò-thẻ như trẻ lên ba.
171 — Thoái nhất bộ, tự-nhiên khoáng.

(1) Đầu.

- 172 — Thóc hoa đầu, giàu lá mặt.
 173 — Thôi chay thì thầy đi đất.
 174 — Thờ thầy mới được làm thầy.
 175 — Thở như trâu bò mới vực.
 176 — Thở ra khói, nói ra lửa.
 177 — Thợ rèn không dao ăn trâu.
 178 — Thợ cưa đi trưa về sớm.
 179 — Thời buổi nào, kỷ cương ấy.
 180 — Thơm như hoa, mát như nước.
 181 — Thờn-bơn chịu ép một bề.
 182 — Thủ-thỉ nhưng mà quỷ ma.
 183 — Thua keo trước (1) được keo sau (2).
 184 — Thua búng quay, xoay đảo đĩa (3).
 185 — Thực viết không bằng biết ruộng.
 186 — Thui chó nửa mùa hết rơm.
 187 — Thuyền theo lái, gái theo chồng.
 188 — Thuyền cứ mạn, quán cứ vách.
 189 — Thương người lại khó đến thân,
 190 — Thương chồng phải bằng con ghê.
 191 — Thương đi gọi, nhớ đi tìm.
 192 — Thượng căng chân, hạ căng tay.
 193 — Thượng anh hùng, hạ cùng dinh.
 194 — Thượng đẳng sợ kẻ bất đẳng.
 195 — Thượng bất chính, hạ tác loạn.

7 chữ

- 196 — Thà cho ăn, chẳng thà cho thấy.

(1) Nay. — (2) Khác. — (3) Gỡ.

- 197 — Thà đau ngất, chẳng thà giắt răng.
 198 — Tham thì thâm, đa dâm thì chết.
 199 — Thau đồng chẳng khỏi tay thợ hàn.
 200 — Thằng công làm cho thằng ngay ăn.
 201 — Thấy ăn khoai vác mai chạy quấy.
 202 — Thấy người sang bắt quàng làm họ.
 203 — Thấy có thóc, mới cho vay gạo.
 204 — Thân con gái mười hai bến nước.
 205 — Thèm như gái dở thèm của chua.
 206 — Thèm cho chết, chẳng thết, chẳng ăn.
 207 — Thiêng như Thần, tần-mần như ma.
 208 — Thóc Cừ-Đà, tù-và Kẻ Thờ.
 209 — Thối bầy góc nhà, ba góc bếp.
 210 — Thờ thời dễ, giữ lễ thời khó.
 211 — Thót trên mòn, thót dưới cũng mòn.
 212 — Thuyền không lái như gái không chồng.
 213 — Thượng lương bất chính, hạ lương sai.

8 chữ

- 214 — Tha cày, cuốc góc, nghỉ nhọc chẵn trâu.
 215 — Thà sợ khải, không thà sợ cút khải.
 216 — Thà thiếu thuế vua hơn thua lệ làng.
 217 — Tham ăn giữ nết chết không ai thương.
 218 — Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc.
 219 — Tháng giêng mua gỗ, tháng hai làm nhà.
 220 — Tháng ba đau máu, tháng sáu đau lưng.
 221 — Tháng năm năm việc, tháng mười mười việc.

- 270 — Thứ nhất đau mắt, thứ nhì giắt răng.
 271 — Thứ nhất quận công, thứ nhì không khổ.
 272 — Thứ nhất quận công, thứ nhì ia đồng.
 273 — Thứ nhất cày nỏ, thứ nhì bỏ phân.
 274 — Thứ nhất Kinh-kỳ, thứ nhì Phố-Hiến.
 275 — Thứ nhất thả cá, thứ nhì gá bạc.
 276 — Thứ nhất tờ sai, thứ nhì nhà nợ.
 277 — Thứ nhất tốt mỗi, thứ nhì ngồi dai.
 278 — Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn.
 279 — Thứ nhất Tam-Đái, thứ nhì Khoái-Châu.
 280 — Thứ nhất phạm phòng, thứ nhì lòng lợn.
 281 — Thừa chua quá úng, thừa lụng quá bộ.
 282 — Thương con bỏ côi đồng đôi xiên cậy.
 283 — Thương con mà dễ, thương rề mà khó.

9 chữ

- 284 — Thà bán lỗ, chẳng thà xách rò về không.
 285 — Thà ăn dẫu, chẳng thà ăn giàu cách mắt.
 286 — Tháng bảy heo may, chuồn-chuồn bay thì
bão.
 287 — Thấy chông người tốt, giả quan một mà lấy.
 288 — Thịt cá là hoa, tương cà là gia bảo.
 289 — Thờ-công vườn hoang chẻ Vua bếp lọ dẫu.
 290 — Thuận vợ, thuận chông tát bề Đông cũng
cạn.
 291 — Thương miệng, thương môi, chẳng thương
ôi đồng tiền.

10 chữ

- 292 — Thà làm tôi thẳng húi, hơn chịu tuổi anh em.
- 293 — Thà chết vững chân trâu, hơn chết khu đĩa đèn.
- 294 — Thà cho nhau ăn vàng, hơn đem đàng đi buồn.
- 295 — Tham sáu đồng lãi, mất năm mươi tư tiền vốn.
- 296 — Tháng năm đi trước, tháng năm chẳng ngược về sau.
- 297 — Tháng tám đánh trâu ra, tháng ba đánh trâu về.
- 298 — Thấy người làm được ăn, mình xé chần làm vó.
- 299 — Thần cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề.
- 300 — Thiên địa vô khí vật, thánh nhân vô khí nhân.
- 301 — Thời lửa cháy lửa, không ai thời lửa cháy miệng.
- 302 — Thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly.
- 303 — Thua năm quan không tiếc, điểm mắc điểm mới rầu.
- 304 — Thứ nhất đẻ con trai, thứ hai đỡ ông nghè.
- 305 — Thứ nhất đau đẻ, thứ hai ngựa ghè, đòn ghen.
- 306 — Thừa mạ thì bán, chó có cày rám ăn rơm.

11 chữ

- 307 — Thương con bằng roi, thương con đời thì
thương bằng cơm.

12 chữ

- 308 — Tham thì thâm,
Bụt đã bảo thăm rằng chó có tham.
- 309 — Tháng bảy mưa gầy cành trám,
Tháng tám nắng rám trái bông. (1)
- 310 — Thấy nói mà chua,
Bồ-hồn có ngọt thì vua đã dùng.
- 311 — Thâm đông thì mưa,
Thâm dưa thì khú, thâm vú thì ghen.
- 312 — Thân lươn chẳng quản lấm mát,
Thân trạch chẳng quản lấm đầu.
- 313 — Theo ma mặc áo giấy,
Ở với ai bắt chước người ấy.
- 314 — Thi thiên, phú bách,
Văn sách năm mươi, ngồi cưỡi ra chữ.
- 415 — Thua kiện mười bốn quan năm,
Được kiện mười lăm quan chẵn,
- 316 — Thứ nhất Cồ-Bi, thứ nhì Thăng-Long,
Thứ ba Sùng-Nghiêm.
- 317 — Thương con cho roi, cho vọt,
Ghét con cho ngọt, cho bùi.

(1) Bưởi hoặc hồng.

- 318 — Thương nhau, cho nhau ăn chấy,
Ghét nhau, nói nhau cậy nôi.

13 chữ

- 319 — Thật-thà là cha qui quái,
Qui quái còn phải rái thật-thà.

14 chữ

- 320 — Thà rằng ăn nửa quả hồng,
Còn hơn ăn cả chùm sung chát lè.
- 321 — Thà ăn bắp hột chà vôi,
Còn hơn giàu có bồ côi một mình.
- 322 — Thà rằng làm lẽ thứ mười,
Còn hơn chính thất những người đần ngu.
- 323 — Thà rằng biệt tịch chi đồ,
Càng trông thấy cảnh, thấy chùa càng
thương.
- 324 — Thà rằng chẳng biết cho xong,
Biết ra kẻ bắc, người đưng thêm sâu.
- 325 — Thà rằng chẳng biết cho xong,
Biết ra như xúc, như dong lấy sâu.
- 326 — Thài-lài mọc cạnh bờ sông,
Tuy rằng không tốt nhưng tông thài-lài.
- 327 — Thay quần, thay áo, thay hơi,
Thay dáng, thay dấp, nhưng người khôn
thay.
- 328 — Tham vàng bỏ đồng gạch dầy,
Vàng thì ăn hết, gạch xây nên thành.

- 329 — Tham vàng, bỏ ngãi, anh ơi,
Vàng thì ăn hết, ngãi tôi hãy còn.
- 330 — Tham giàu lấy phải thằng ngô,
Đêm nằm như thề càn khôn chọc vào (1).
- 331 — Tham giàu mà lấy chủ kho,
Ba năm hiệu lượng vua cho đeo vòng.
- 332 — Tháng sáu gọi cấy rào-rào,
Tháng mười lúa chín mả rao cấm đồng.
- 333 — Tham thanh, chuộng lạ, tham thanh,
Chê dây quán nát, lều tranh không ngồi.
- 334 — Tháng chín thì quít đồ tròn,
Tháng hai ngãi mọc, cái con tìm về.
- 335 — Tháng giêng đúc từ, tháng tư đúc vạc,
Lạc-xạc thì đúc khoai nưa.
- 336 — Thành Phao, Phả-lại, Lục đầu,
Em về, em về mỗi sáu cho ai?
- 337 — Thành đồ đã có chúa xây,
Việc gì gái góa lo ngày, lo đêm.
- 338 — Thấp được tìm giàu, giàu chẳng thấy,
Cầm gươm chém khó, khó theo sau.
- 339 — Thầy bói lại cãi chủ nhà,
Đàn ông lại cãi đàn bà nấu ăn.
- 340 — Thầy đốt mà đọc canh khôn,
Đến khi đọc đồn ý ả ý a.
- 341 — Thầy mạnh, thầy chữa người ta,
Đến khi thầy ốm, thì ma chữa thầy.

(1) Hú-hí như vò đập hông.

- 342 — Thầy khoe thầy cứu được người,
Đến khi thầy ốm, chẳng ai cứu thầy.
- 343 — Thấy anh, tôi cũng yêu đời,
Biết rằng vợ cả có đời anh ra.
- 344 — Thấy đua, thì cũng đua đòi,
Thấy tia lông nách, cũng xoi lông l...
- 345 — Thấy bạn mà chẳng thấy chàng,
Bâng-khuâng như mắt lạng vàng trên tay.
- 346 — Thấy em như chói mặt trời,
Chói-chang khó chịu, trao lời khó trao.
- 347 — Thấy người, ta nghĩ rằng hèn,
Cát lấy tiếng kèn liền búng má ra.
- 348 — Thâm đông, hồng tây, dựng may,
Ai ơi ở lại ba ngày hãy đi,
- 349 — Thân em như thè trái chanh,
Lắt-lẻo trên cành nhiều kẻ ước mơ.
- 350 — Thân em như tấm lụa đào,
Phất-phơ giữa chợ biết vào tay ai.
- 351 — Thân em như tấm lụa đào,
Còn nguyên hay xé vuông nào cho ai ?
- 352 — Thân em như giếng giữa đường,
Người khôn rửa mặt, người *thường* (1)
rửa chân.
- 353 — Thân em chẳng đáng mấy tiền,
Vi tình em nặng, mấy nghìn cũng mua.
- 354 — Thân tiên, lúc túng cũng liều,
Hướng chi thân cú quản điều tanh hôi.

(1) Phàm.

- 355 — Thân em tội nghiệp về đâu,
Ngày ngày em chổng phao câu lên trời.
- 356 — Thần-thơ đứng gốc cây mai,
Bóng *tôi*, *tôi* (1) nghĩ bóng ai *tôi* (2) lăm.
- 357 — Thần-thơ đứng gốc mai già,
Hỏi thăm ông Nguyệt có nhà hay không.
- 358 — Thấp cao mới biết tuổi vàng,
Gặp cơn lửa đỏ màu càng thêm tươi.
- 359 — Thật-thà cũng thề lái trâu,
Hần-hoi (3) cũng thề nằng dâu mẹ chổng.
- 360 — Thề rằng sầm chẳng thấy gì,
Sầm mà nói dối, sầm thì cũng dui.
- 361 — Thế gian nói chi thi mặc nó,
Miễn là mình không có thi thôi.
- 362 — Thế gian chẳng ít thi nhiều,
Không dựng, ai dễ đặt điều cho ai.
- 363 — Thế gian lắm kẻ mơ-màng,
Thấy hòn son thắm, ngỡ vàng chất-chiu.
- 364 — Thế gian chuộng cửa, chuộng công,
Nào ai có chuộng người không bao giờ.
- 365 — Thế gian còn mặt mũi nào,
Đã nhỏ, lại liếm làm sao cho dành.
- 366 — Thế gian giúp miệng lao xao,
Ai cho đồng nào mà đỡ khó khăn.
- 367 — Thế gian còn đại chữa khôn,
Sống mặc áo rách, chết chôn áo lành.

(1) Minh lại. — (2) Minh. — (3) Yêu nhau.

- 368 — Thế gian được vợ hồng chồng,
Có phải như rồng mà được cả đôi (1).
- 369 — Thế gian một vợ, một chồng,
Chẳng như Vua Bếp hai ông một bà.
- 370 — Thế gian ba sự khôn chừa :
Rượu nồng, dê béo, gái vừa đương tơ.
- 371 — Thế tình chuộng lạ, tham thanh,
Bên khinh, bên trọng ra tình xấu chơi.
- 372 — Thi ra mới biết béo gầy,
Đến khi cả gió biết cây cứng mềm.
- 373 — Thiên bất sinh vô lộc chi nhân,
Địa bất sinh vô căn chi thảo.
- 374 — Thiên cao đã có thánh tri,
Người nhân nghĩa chẳng hàn vi bao giờ.
- 375 — Thiếu chi cam rim, hồng rim,
Bắt anh đi tìm khế rụng bờ ao.
- 376 — Thoảng qua một chút mới hay.
Lọ là sấm chớp cả ngày mới mưa.
- 377 — Thôi tôi biết vợ anh rồi,
Vợ anh toét mắt bán xôi chợ chùa.
- 378 — Thôi thôi, tôi biết anh rồi,
Anh hút thuốc phiện cái môi thâm sì.
- 379 — Thối tai, hôi nách, rình rình,
Chẳng ai hỏi đến cậy mình chính chuyên.
- 380 — Thời lửa phùng mang mau nhẽ cháy,
Đòi nợ hung bạo mới nhay tiền.

(1) Có đầu mà được tiền rồng cả đôi.

- 381 — Thời quyền phải biết chuyễn hơi,
Khuyên người phải biết lựa lời khôn
ngon.
- 382 — Thông gia là bà con tiên,
Ăn ở không hiền là bà con chó.
- 383 — Thờ cha, kính mẹ đã đành,
Theo dõi, theo lựa mới thành thất gia.
- 384 — Thơm-thảo bà lão ăn thừa,
Bà ăn chẳng được, bà lừa cho tôi.
- 385 — Thú vị tình thâm.
Lấy phải con vợ đái dầm, thú vị tình khai.
- 386 — Thụy kiều là Thụy kiều kiều,
Cơm trưa không có, quăng niêu ra vườn.
- 387 — Thuyền đua, thì lái cũng đua,
Thuyền lên trên bờ, thì lái chết toi.
- 388 — Thuyền đua, thì lái cũng đua,
Bè ngồi đi trước, bè dừ đi sau.
- 389 — *đai* Thuyền đời nhưng bến chẳng đời (1)
Bán buôn là nghĩa *muôn* (2) đời cùng (3)
nhau.
- 390 — Thuyền ngược, ta bỏ sào ngược,
Ta chống chẳng được, ta bỏ sào xuôi.
- 391 — Thuyền ngược, anh bỏ sào xuôi,
Khúc sông bỏ vắng cho người sầu riêng.
- 392 — Thuyền ngược, ta khăn gió nam,
Thuyền xuôi ta khăn mưa nguồn gió may.

(1) Vợ chống chận chiếu chẳng đời.

(2) Ở — (3) Với.

- 393 — Thuyền ơi có nhớ bến chăng,
Bến thì một dạ khăng-khăng đợi thuyền.
- 394 — Thuyền câu lơ-lửng đã xong,
Thuyền chài lơ-lửng uồng công thuyền
chài.
- 395 — Thuyền ai thấp-thoáng bên bờ,
Hay thuyền ông Lã đợi chờ vua Văn.
- 396 — Thuyền đã đến bến, anh ơi,
Sao anh chẳng bắc cầu noi lên bờ.
- 397 — Thuở giàu sang, nhiều kẻ yêu vì,
Đến khi khó, rủ nhau gièm sém.
- 398 — Thứ nhất sợ kẻ anh hùng,
Thứ nhì sợ kẻ bần cùng khổ dầy.
- 399 — Thứ nhất thì đồ thú-khoa,
Thứ hai vợ đẹp, thứ ba ia đồng.
- 400 — Thứ nhất thì tu tại gia,
Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa
- 401 — Thứ nhất vợ đại trong nhà,
Thứ hai nhà đột (1), thứ ba dựa cùn.
- 402 — Thứ nhất thì quân voi già,
Thứ hai giàu miếng, thứ ba sãi dò.
- 403 — Thứ nhất thì bồ côi cha,
Thứ hai gánh vãi, thứ ba buôn thuyền.
- 404 — Thứ nhất đom đóm vào nhà,
Thứ hai chuột rúc, thứ ba hoa đèn.
- 405 — Thứ nhất thì tội hàng hoa,
Thứ hai hàng mã, thứ ba hàng vàng.

(1) Chan - hòm

- 406 — Thứ nhất thì gỗ vàng tâm,
Thứ hai gỗ ngiến, thứ năm bạch-dàn.
- 407 — Thừa quan rồi mới đến dân,
Thừa nha môn tuần đến sãi đồ đưa.
- 408 — Thừa tiền thì đem mà cho,
Đừng có xem bói thêm lo vào mình.
- 409 — Thức lâu mới biết đêm dài,
Ở lâu mới biết là người có nhân.
- 410 — Thương miệng, thương môi, thương gì
mà thương,
Thương nhưng gậm xương chẳng được.
- 411 — Thương chớng phải khóc mụ gia,
Ta đây (1) với mụ có bà con chi.
- 412 — Thương em, anh đề trong lòng,
Việc quan anh cứ phép công anh làm.
- 413 — Thương em như lá dài bi,
Ngày thì giải nắng, đêm thì rầu sương.
- 414 — Thương em anh biết đề đâu,
Đề vào tay áo, lâu-lâu lại dờm.
- 415 — Thương anh, chẳng biết đề đâu,
Đề vào khúc gỗ hai đầu sơn sơn.
- 416 — Thương thì củ ấu cũng tròn,
Không thương, thì quả bồ-hòn cũng méo.
- 417 — Thương ai ví bằng thương con,
Thương ai ví bằng gái son nhớ chớng.
- 418 — Thương ai cho bằng thương chớng,
Bởi chớng cờ bạc, nên lòng chẳng thương.

(1) Nghĩ tới.

- 419 — Thương chồng nên phải lăm than,
Xưa nay ai bắt việc quan đàn-bà.
- 420 — Thương chồng nên phải gắng công,
Nào ai xương sắt, da đồng chi đây.
- 421 — Thương thay thân phận con rùa,
Lên đình đội hạc, ra chùa đội bia.
- 422 — Thương thay những kẻ quạt mồi,
Hại thay những kẻ lấy vồ đập săng.
- 423 — Thương người, người nỏ thương ta,
Muối kia bỏ bề mặn đà có nơi.
- 424 — Thương thương, nhớ nhớ, thương thương,
Nước kia muốn chảy mà mương không
đào.

16 chữ

- 425 — Thấy chồng dần, xỏ chân lỗ mũi,
Thấy chồng yêu, vén váy đá niêu cạnh
cần.
- 426 — Thuận buồm, xuôi gió chén chú chén anh,
Lên thác xuống gềnh (1) mây tao chi tở.
- 427 — Thuyền ai đỗ bến Ô giang ?
Hay thuyền Đình Trương đi rước Hạng-
Vương sang cùng.

20 chữ

- 428 — Thuyền ai lơ lửng bên sông,
Có lòng đợi khách hai không hồ thuyền.
Đề ta kết ngãi làm quen.

(1) Nước chảy chung quanh b... anh. gi... chú.

22 chữ

- 429 — Thiếu tháng hai mất cà,
 Thiếu tháng ba mất đồ,
 Thiếu tháng tám mất hoa ngư.
 Thiếu tháng tư mất hoa cóc.

TR

3 chữ

- 1 — Trần quý-tị.
 2 — Trò con trẻ, (1)
 3 — Truyện chim bao.
 4 — Truyện con giời.

4 chữ

- 5 — Tra tay vào lọ.
 6 — Trai lành, gái tốt.
 7 — Trai tơ, gái mềm.
 8 — Trai tài, gái sắc,
 9 — Trái duyên khôn ép.
 10 — Trái bước lỡ dịp.
 11 — Tránh hùm, mặc hồ.

(1) Con nít.

- 12 — Tránh nắng, cầu rợp.
 13 — Trăm sự nhờ trời.
 14 — Trăm khoanh tứ dõm.
 15 — Trăm đường, nghìn lối.
 16 — Trật đất giờ về.
 17 — Trâu toi bò ngã,
 18 — Trâu dong, bò dật.
 19 — Trâu ghé, nghé cật.
 20 — Trâu cày, ngựa cưỡi.
 21 — Trâu lấm vầy quàng.
 22 — Tre già măng mọc.
 23 — Tre non dễ uốn.
 24 — Trẻ (1) người, non (2) dạ.
 25 — Trèo cao ngã đau.
 26 — Trèo cây bắt cóc.
 27 — Trèo non, (3) lặn suối. (4)
 28 — Trèo non, vượt bề.
 29 — Trêu ong, ong đốt.
 30 — Trên kính dưới nhường.
 31 — Trên trời, dưới bề.
 32 — Trên thuận, dưới hòa.
 33 — Tri pháp, úy pháp.
 34 — Trò nào, trống ấy.
 35 — Trọc đầu càng mát.
 36 — Trói kéo tìm kim.
 37 — Trói voi bỏ giọ.
 38 — Tròn vành rõ chữ.

(1) Non. — (2) Trên — (3) Núi. — (4) Sông.

- 39 — Trong ấm, ngoài êm.
 40 — Trong họ, ngoài làng.
 41 — Trọng nghĩa, khinh tài.
 42 — Trôn rau cắt rốn.
 43 — Trốn chúa ở chùa.
 44 — Trông mặt đặt tên.
 45 — Trống dong, cò mở.
 46 — Trống canh dành bạc.
 47 — Trời cao, đất dầy.
 48 — Trời cao, bề rộng.
 49 — Trời sâu, bề thâm.
 50 — Trời nam, bề bắc.
 51 — Trời sinh, trời dưỡng.
 52 — Trời đánh, thánh vật,
 53 — Trơn bột, lọt lạch.
 54 — Trơn lông, đỏ da.
 55 — Truyền ngòi đốt pháo.
 56 — Trứng quây đầu gậy.
 57 — Trứng dè đầu đẳng.
 58 — Trứng chọi với đá.
 59 — Trứng khôn hơn vịt (1)
 60 — Trước vụng, sau khéo.
 61 — Trước lạ, sau quen.

5 chữ

- 62 — Trai tơ vợ nạ dòng.
 63 — Tráng chính chờ trời mưa.

(1) Rận.

- 64 — Trăm hay xoay vào lòng.
 65 — Trăm sông đổ vào bể,
 66 — Trăm dâu đổ đầu tằm.
 67 — Trâu ho bằng (1) bò rống (2).
 68 — Trâu buộc (3) ghét trâu ăn.
 69 — Trâu chậm uống nước đục.
 70 — Trâu béo kéo trâu gầy.
 71 — Trong như bánh bột lọc.
 72 — Trông người nửa con mắt.
 73 — Trống bỏi vạt vào mình.
 74 — Trời cho hơn lo làm.

6 chữ

- 75 — Trai xóm trại, gái hàng cơm (4).
 76 — Trai trứng cá, gái má đào (5).
 77 — Trai thì loạn, gái thì bình.
 78 — Trai thì mạnh, gái thì mềm.
 79 — Trai tay trái, gái tay mặt.
 80 — Trai anh hùng, gái thuyền quyền.
 81 — Trai tứ chiếng, gái giang hồ.
 82 — Trai Tam-Đái, gái Từ-Liêm.
 83 — Trái xanh chết, duồng trái úa.
 84 — Trách người một, trách ta mười.
 85 — Tránh vỏ dừa, gặp vỏ dừa.
 86 — Tránh voi chẳng xấu mặt nào.
 87 — Trăm kẻ bán, vạn người mua.

(1) Hơn. — (2) Hăng. — (3) Cột.

(4) Tràng thi. — (5) Hồng.

- 88 — Trăm ơn không bằng hơn tiền.
 89 — Trăm hay chẳng bằng tay quen.
 90 — Trăm tội đồ đầu nhà oán.
 91 — Trăm tội cũng vào một gông.
 92 — Trăm rác, lấy *nác* (1) làm sạch.
 93 — Trăm trâu cũng một công chăn.
 94 — Trâu dắt ra, bò dắt vào.
 95 — Trâu he cũng bằng bò khỏe.
 96 — Trâu cồ cò, bò cồ *lái* (2).
 97 — Trâu hoa tai, bò gai sừng.
 98 — Trâu tóc chóp, bò mũ mấn.
 99 — Trâu nghiêng hàm, bò bạch thiết.
 100 — Trâu qua sá, ngựa qua thì.
 101 — Trẻ rời ra, già dụt lại.
 102 — Trẻ khôn qua, già lú lại.
 103 — Trẻ chưa qua, già đã đến.
 104 — Trẻ đeo hoa, già đeo tật.
 105 — Trẻ cậy cha, già cậy con.
 106 — Trẻ vui nhà, già vui chùa.
 107 — Trên trông xuống, dưới trông lên.
 108 — Tróc hồ dị, phóng hồ nan.
 109 — Trong đom-đóm, ngoài bó đuốc.
 110 — Trong anh em, ngoài cờ bạc,
 111 — Trong nước Nam, ngoài nước Đ.Đ.
 112 — Trong như ngọc, trắng như ngà.
 113 — Trôn kim nhỏ, bối chỉ to.

- 114 — Trốn việc quan đi ở chùa.
 115 — Trống thủng, làng phải dề tang.
 116 — Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.
 117 — Trồng cây bí, thí cây tre.
 118 — Trông cây, có ngày ăn quả.
 119 — Trơ như đá, vững như đồng.
 120 — Trơ-trơ như cột nhà cháy.
 121 — Trơ-tráo như gạo múc dầu.
 122 — Trời chẳng đóng cửa nhà ai.
 123 — Trời làm đất, đất làm trời.
 124 — Trời sinh voi, trời sinh cỏ.
 125 — Trời đánh còn tránh miếng ăn.
 126 — Trời còn rộng, đất còn dài.
 127 — Trụn-trện như voi leo cao.
 128 — Trước làm phúc, sau tức bụng.
 129 — Trưởng-giả thiếu chả nấu canh.
 130 — Trưởng nam bại, ông vải hư.

7 chữ

- 131 — Trai có vợ tề gia nội trợ.
 132 — Trai có vợ như giỏ có hom.
 133 — Trai có vợ như nợ buộc chân.
 134 — Trai năm trăng gặp nàng bảy tróng.
 135 — Trăm cái khôn dồn một cái dại.
 136 — Trăm nhát cước giắt cả vào lòng.
 137 — Trăm cái rui nhằm một cái nóc.
 138 — Trăm cái tên nhằm một cái đụn.
 139 — Trăm khúc sông đổ một ngọn nguồn.
 140 — Trăm hồn chì đúc chẳng nên chuông.

- 141 — Trăn-trăn như l... trăn không váy.
 142 — Trâu hay ác, thì trâu vạc sừng.
 143 — Trâu khát nước chẳng lọ dè sừng.
 144 — Trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy.
 145 — Trâu bò hút nhau, ruồi muỗi chết.
 146 — Trâu bò ở với nhau được lâu.
 147 — Trâu tìm cọc, cọc chẳng tìm trâu.
 148 — Trấu trong nhà dè gà ai bóí.
 149 — Trẻ nhà người như trẻ nhà ta.
 150 — Tri kim nhật, bất tri lai nhật.
 151 — Tri nhân, tri diện bất tri tâm.
 152 — Trông bằng mắt chớ bắt bằng tay.
 153 — Trống hết hơi, mõ chẳng còn cóc.
 154 — Trơ-trơ như sỏ lợn nhìn thầy
 155 — Trung ngôn nghịch nhĩ, lợi ư hành.
 156 — Trương giả còn thiếu trã nấu ăn.

8 chữ

- 157 — Trà ngon xuống bề, thuốc ngon lên rừng.
 158 — Tràng ba mươi, khoát không được một tấc.
 159 — Tránh ông Cả, ngã phải ông Ba-mười.
 160 — Tránh sông Cả, ngã phải núi Ba-vì.
 161 — Tránh nơi lưới thỏ, mắc đường bẫy treo.
 162 — Trăm ông sao chẳng bằng một ông trăng.
 163 — Trăm đom-đóm chẳng bằng một bó đuốc.
 164 — Trăm hột cơm, có hột vãi, hột rơi.
 165 — Trăm bó đuốc cũng vớ được con ếch.
 166 — Trăm cái đấm không bằng một cái đập.

- 167 — Trăng quầng thì cạn, trăng tán thì mưa.
 168 — Trâu chết mặc trâu, bò chết mặc bò.
 169 — Trâu đập cũng chết, voi đập cũng chết.
 170 — Trâu mạnh trâu được, cỏ mạnh cỏ được.
 171 — Trâu trắng đi đâu, mắt mùa đến đấy.
 172 — Trẻ được manh áo, già được bát cơm.
 173 — Trẻ thì dưỡng cây, già thì cây dưỡng.
 174 — Trên sống, dưới khê, tứ bề nát bét.
 175 — Trêu ong ong đốt, trêu Bụt Bụt trâm.
 176 — Tri chỉ bất đãi, tri túc bất nhục.
 177 — Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri.
 178 — Triều đình dụng tước, hương đảng dụng
 xi.
 179 — Trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã thông (1).
 180 — Trong nhà có vàng, ra đàng thất nghiệp.
 181 — Trong nhà có vàng, mua hàng cũng bớt.
 182 — Trời không chịu đất, đất phải chịu trời.
 183 — Trời nắng tốt dưa, trời mưa tốt lúa.
 184 — Trời nắng chóng trưa, trời mưa chóng tối.
 185 — Trời đất hương hoa, người ta cơm rượu.
 186 — Trước thì thăm cô, sau thì phở giương.

9 chữ

- 187 — Tra nỏ chót đời, mang đều chơi mà chết.
 188 — Trai chở đồ ngang. gái bán hàng giàu
 miếng.
 189 — Trai thấy l... lạ như quạ thấy gà con.

(1) Hay.

- 190 — Trăm đám cưới, chẳng bằng hàm dưới cá
trê.
191 — Trâu chốc cật, thấy ác bay qua liền né.
192 — Trôn chưa đến đất, mồm đã hát lên trời.
193 — Trước làm nàng dâu, sau mới làm mẹ
chồng.

10 chữ

- 194 — Trai anh hùng vô duyên,
Gái thuyền duyên bạc phận.
195 — Trai khôn lắm nước đá,
Gái khôn lắm nước mắt.
196 — Trai lính tuần, lính thú,
Gái cửa phủ, cửa đồn.
197 — Trai Cầu Vồng, Yên-Thế,
Gái Nội-Duệ cầu Lim.
198 — Trăng đến rằm thì tròn,
Sao đến tối thì mọc.
199 — Trăng mờ tốt lúa nở,
Trăng tỏ tốt lúa sâu.
200 — Trâu chậm uống nước dơ, trâu ngựa ăn
cỏ héo.
201 — Trên rừng thì hồ lang, dưới làng thì mặt
rõ.
202 — Trời nào có dong kẻ gian, có oan người
ngay.

12 chữ

- 203 — Trai ơn vua cưới thuyền rồng,
Gái ơn chồng bằng con thơ.

- 204 — Trai chưa vợ, bạc dầy cong,
Gái chưa chồng, tiền dầy gác.
- 205 — Trai khôn tránh khỏi đòn quan,
Gái khôn tránh khỏi đòn chồng.
- 206 — Trâu lành không ai mà cày,
Trâu ngã làm kẻ cầm dao.
- 207 — Trâu bò được ngày phá dỡ,
Con cháu được ngày giỗ ông.
- 208 — Trồng cây chua, ăn quả chua,
Trồng cây ngọt, ăn quả ngọt.

13 chữ

- 209 — Triều đình có văn, có vũ,
Như trong nhà có mẹ, có ông.

14 chữ

- 210 — Trách thân, chẳng dám giận trời,
Trách thân lắm lắm, giận trời bao nhiêu.
- 211 — Trách người một, trách ta mười,
Bồi ta bạc trước, cho người tẻ sau.
- 212 — Trách người phơi lúa nắng xua,
Trèo thuyền trên động khéo lừa duyên em.
- 213 — Trách cha, trách mẹ tôi nay,
Sinh tôi sao chẳng chọn ngày mà sinh.
- 214 — Trách người quân tử vô danh,
Chơi hoa, xong lại bề cảnh bán rao.
- 215 — Trách người quân tử bạc tình,
Có gương mà để cảnh mình chẳng soi.

- 216 — Trách người quân tử vụng suy,
Vườn hoa thiên lý chẳng che mảnh-mảnh.
- 217 — Trách chàng Từ-Thức vụng suy,
Cõi Tiên chẳng ở, về chi cõi trần.
- 218 — Trai khôn kén vợ chợ đông,
Gái khôn kén chồng giữa chốn ba quân.
- 219 — Trai tay không chẳng *thêm* (1) nhờ vợ,
Gái ruộng *đợ phải* ăn mày *chồng* (2).
- 220 — Trai ba mươi tuổi đang xoan,
Gái ba mươi tuổi đã toan về già.
- 221 — Trai ba mươi tuổi mà già,
Gái bốn mươi tám đang ra má hồng.
- 222 — Trai tứ chiếng, gái giang hồ,
Gặp nhau ta nỡ cơ hồ *từ đây* (3).
- 223 — Trai tứ chiếng hầu bao, dạ cá,
Gái giang hồ yếm vá, cò sây.
- 224 — Trai bất nhân phá quân thin tuất,
Gái bạc tình tham sát nhàn cung.
- 225 — Trai nuôi vợ để gầy mòn,
Gái nuôi chồng ốm béo cùn cõi xay.
- 226 — Trai *tân* (4) gái góa thì chơi,
Đừng nơi có vợ, chớ nơi có chồng.
- 227 — Trai hơn vua được lúc đua thuyền,
Gái hơn chồng được lúc bồng con.
- 228 — Trai mồng một, gái hôm rằm,
Nuôi thì nuôi vậy, còn cãm dạ này.

(1) Ai. — (2) Trăm mẫu ruộng đợ cũng tiếng nha chồng.
(3) Cũng nên. — (4) Không.

- 229 — Trai làm nên năm thê, bầy thiếp,
Gái làm nên thủ tiết thờ chồng.
- 230 — Trai chê vợ mất của tay không,
Gái chê chồng một đồng trả thành bốn.
- 231 — Trạng chết, trâm cũng băng hà,
Dưa gan đỏ ớt, thì cà đỏ tròn.
- 232 — Tranh quyền, cướp nước gì đây,
Coi nhau như bát nước dầy là hơn.
- 233 — Trăm năm lòng gắn, dạ ghi,
Nào ai thay nút, đòi khuy cũng đừng.
- 234 — Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng,
Phải duyên thì lấy, tơ hồng nào xé.
- 235 — Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng,
Hễ ai có bạc, thì bồng lên tay.
- 236 — Trăm năm, bia đá, thì mòn,
Nghìn năm, bia miệng vẫn còn tro-tơ.
- 237 — Trăm năm ai chớ bỏ ai,
Chỉ thêu nên gấm, sắt mài thành kim.
- 238 — Trăng khuyết rồi trăng lại tròn,
Mụ già kén rề con còn góa lâu.
- 239 — Trăng chưa cho lúa vàng-vàng,
Cho anh đi cắt cho nàng quây com.
- 240 — Trăng thanh, nguyệt rạng mái đình,
Chén son chưa cạn sao tình đã quên.
- 241 — Trăng rằm vừa tỏ, vừa cao,
Cho nên ai cũng ước ao trăng rằm.
- 242 — Trăng mờ còn tỏ hơn sao,
Dấu răng núi lở còn cao hơn đồi.
- 243 — Trang cui, trang búng, trắng xanh,
Thà răng đen nhẵn cho anh phải lòng.

- 244 — Trận này tôi quyết buôn khoai,
Củ cong tôi bán, củ dài tôi ăn,
- 245 — Trâu khoẻ chẳng lọ cây trưa,
Mạ già ruộng ngấu, không thua bạn điền.
- 246 — Trẻ chẳng tha, già chẳng thương,
Cóc, nhái, ình-wong chấp chi nhật-nhanh.
- 247 — Trèo lên cây tắt lắt lòng,
Bước sang cây thị, lại (1) hồng thanh yên.
- 248 — Trèo lên cây khế nửa ngày,
Ai làm chua xót lòng này khế ơi!
- 249 — Trèo lên cây khế chua le,
Vợ thì muốn lấy, chồng e mất tiền.
- 250 — Trèo non, ước những non cao,
Anh đi đồ đạc, ước-ao sông dài.
- 251 — Trèo lên trái núi mà coi,
Kìa kìa Ngô Khách mọc đuôi đằng dàu.
- 252 — Trèo lên cây gạo cao cao,
Nom xuống hàng thịt như dao cắt lòng.
- 253 — Trên thì giần nhấm vút di,
Dưới thì chuột cắn, giữa gì gì xuân.
- 254 — Trên ruộng trồng dô,
Dưới lỗ cây chiêm, hai bên cù liềm vơ
lại.
- 255 — Trọc đầu mang tiếng bắt lương,
Kìa như có tóc cũng phùng gió trắng.
- 256 — Trong nhà đã có vàng mười,
Song le lại muốn của người nhân-sâm.

(1) Còn

- 257 — Trong nhà đã có hoàn-cầm,
Song le còn muốn nhân-sâm nước người.
- 258 — Trong nhà đã có đồ chơi,
Song le còn muốn của người thêm xinh.
- 259 — Trong làng bà tú, bà cai,
Có khôn thì lấy vợ hai cho chồng.
- 260 — Trong làng chẳng có ai vì,
Vậy nên em phải ra đi nước người.
- 261 — Trong ba mươi sáu đường tu,
Đường nào phú quý, phong lưu thì làm.
- 262 — Trọng người, người lại trọng thân,
Khinh đi, khinh lại như lăn tròn quan.
- 263 — Trót tay nhúng phải chàm thùng,
Chẳng xanh, cũng quyết vẩy-vùng cho
xanh.
- 264 — Trộm vàng, trộm bạc cho cam,
Trộm một năm cám, cũng mang tiếng đời.
- 265 — Trông anh như thề sao mai,
Biết rằng trong có như ngoài hay không.
- 266 — Trông trăng mà thẹn với trời,
Soi gương mà thẹn với người trong gương.
- 267 — Trông mặt mà bắt hình dong,
Con lợn có béo, thì lòng mới ngon.
- 268 — Trống chùa ai đánh *thùng thùng* (1),
Cửa chung ai khéo vẩy-vùng nên riêng.
- 269 — Trời ơi ! sinh giặc làm chi,
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường.

(1) Thì thùng.

- 270 — Trời kia Khôn cũng thừa Càn,
Nước kia Tấn cũng hợp Tần mới xong.
- 271 — Trời mưa ướt lá dài-bi,
Con mẹ, mẹ xót, xót gì con dâu.
- 272 — Trời nào có phụ ai đâu,
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.
- 273 — Trời làm một trận phong ba,
Chồng tôi như đũa bán gà chợ phiên.
- 274 — Trời làm một trận lãng-nhãng,
Ông hóa ra thằng, thằng hóa ra ông.
- 275 — Trời còn khi nắng khi mưa,
Ngày còn khi sớm, khi trưa, nửa người.
- 276 — Trời mưa, thì mặc trời mưa,
Tôi không có nón, trời chừa tôi ra.
- 277 — Trời Phật thì ở trên mây,
Nhiều tiền dong đầy, ít tiền dong vơi.
- 278 — Trời sinh hùm chẳng có vây,
Hùm mà có cánh, hùm bay lên trời.
- 279 — Trời sinh ra kiếp hay chơi,
Sao trời lại khép vào nơi không tiền.
- 280 — Trời nắng rồi trời lại mưa,
Chứng nào tật ấy có chừa được đâu.
- 281 — Trời sao trời ở chẳng cân,
Người ăn không hết, người lẫn chẳng ra.
- 282 — Trời sao trời ở chẳng công,
Người ba bốn vợ, người không vợ nào.
- 283 — Trời mưa nước chảy qua ngôi,
Tôi chẳng lấy nó, nó đòi lấy tôi.

- 284 — Trời mưa nước chảy qua đình,
Tôi chẳng lấy nó, nó đình lấy tôi.
- 285 — Trời mưa nước chảy qua hè,
Tôi chẳng lấy nó, nó dè lấy tôi.
- 286 — Trời quả báo ăn cháo gậy răng,
Ăn cơm gậy dũa, xia răng gậy chày.
- 287 — Trúc xinh, trúc mọc đầu đình,
Em xinh, em đứng một mình cũng xinh.
- 288 — Trúc xinh, trúc mọc bờ ao,
Em xinh, em đứng chỗ nào cũng xinh.
- 289 — Truyện mình giấu đầu hở đuôi, -
Truyện xấu chi người vạch lá tìm sâu.
- 290 — Trứng rồng lại nở ra rồng,
Liu-diu lại nở ra dòng liu-diu.
- 291 — Trứng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm-rà.
- 292 — Trước sau đằm thắm muôn phần,
Nay sao dềnh-đoảng như cần nẫu xuống.
- 293 — Trước sau chẳng khỏi lần nào,
Mở cửa anh vào, kéo muối cần anh.

15 chữ

- 294 — Trăm thức hoa, nhất quý thì lan,
Nhất danh nhất giá thì quan trong triều.
- 295 — Trâu đồng ta ăn cỏ đồng ta.
Tuy rằng cỏ cụt nhưng mà cỏ thơm.
- 296 — Trên thu ba, dưới lại ba thu,
Con mắt lóng-lánh chẳng tu được nao.

- 297 — Trống thàng bày, chẳng hội thì chay,
Tháng sáu heo (1) may, chẳng mira thì bão.

17 chữ

- 298 — Trông thấy bóng cây đa, trông thấy rễ
cây đa, không trông thấy nhà thàng cuội ở.

18 chữ

- 299 — Trăm con trai không bằng lỗ tai con gái,
Trăm con gái không bằng hòn gi... con
traí.
300 — Trống Văn-Công, công Đông-Hải, ái Tể-
Quan,
Gà Văn-Cú, phú Lộng-điền, tiền Phú-Hậu.

U

4 chữ

- 1 — U mê ám *chương* (2).
2 — Uý trọng cầu khinh.
3 — Uốn như vòng cung.
4 — Uốn như sâu đo.
5 — Uốn éo đầu lưỡi.

(1) Trời gió may. - (2) Muội.

5 chữ

- 6 — Uốn câu vừa miệng cá.
 7 — Uống nước không chừa cặn.
 8 — Uống nước lã ngậm hơi.

6 chữ

- 9 — Ủ-ừ như hung thần gió.
 10 — Ủ-ỳ như vệt nghe sấm.
 11 — Ủ-ử như chó nằm bếp.
 12 — Uống nước sông, nhớ ngọn nguồn.
 13 — Uống nước, nhớ kẻ đào giếng.

7 chữ

- 14 — Uống nước dễ quên người đào mạch.

8 chữ

- 15 — Uý thủ, uý vĩ thân kỳ dư kỳ.
 16 — Uống rượu ngồi dai, gi... mài xuống đất.
 17 — Uống nước chè tàu, ăn trầu coi thiếc (1).

14 chữ

- 18 — Uốn cây từ thuở còn non,
 Dạy con từ thuở con còn ngây thơ.

16 chữ

- 19 — Ủ-ỳ xay lúa, lấy gạo ăn mai,
 Có một thợ cấy với hai thợ cấy.

(1) Ngồi ghế trường kỳ.

U

4 chữ

- 1 — Ước sao được vậy.
 2 — Ước của trái chua.
 3 — Ướt như chuột lột.

5 chữ

- 4 — Ưu đạo, bất ưu bản.

6 chữ

- 5 — Ướt sẽ còn hơn về không.

10 chữ

- 6 — Ướp dưa phải dần đá,
 Vải má phải soạn trưa.

14 chữ

- 7 — Ước gì sông hẹp một gang,
 Bắc cầu giải yếm cho chàng sang chơi.

V

3 chữ

- 1 — Vịt nghe sấm,
 2 — Vợ chồng Ngâu.

- 3 — Vua kẻ gồm.
 4 — Vuốt đuôi heo.

4 chữ

- 5 — Vạ gió tai bay.
 6 — Vách chát một lần.
 7 — Vạch lá, tìm sâu.
 8 — Vạch lông xem vết.
 9 — Vai u thịt bắp.
 10 — Vai gánh, tay cuốc.
 11 — Vãi già niệm Phật.
 12 — Vay chầy vay cối.
 13 — Vay mặt, trả gừng.
 14 — Vay chín, trả mười.
 15 — Vạn tử nhất sinh.
 16 — Vạn pháp, vạn linh.
 17 — Vào nhỏ ra to.
 18 — Vào luồn, ra cúi.
 19 — Văn dốt, vũ nhất.
 20 — Văn tồ, tầm tông.
 21 — Vật đời, sao đời.
 22 — Vật bất ly thân (1).
 23 — Vẽ bò bắt bóng.
 24 — Vẽ cò thúng gạo.
 25 — Vẽ mày vẽ mặt.
 26 — Vẽ rồng nên giun.
 27 — Vén váy không nên.

(1) Trắc.

- 28 — Vị cây dây quăn. (1)
29 — Vịt già, gà to.
30 — Voi điếc dạn súng.
31 — Vỡng thắm, lọng xanh.
32 — Vô hồi kỳ trận.
33 — Vô nhân bạc nghĩa.
34 — Vô vật bất linh.
35 — Vô sự sinh ra.
36 — Vô học bất thuật.
37 — Vợ đũa cả năm.
38 — Vợ chồng phờng chèo.
39 — Vợ chồng hàng sáo.
40 — Vợ năm, vợ mớ.
41 — Vợ đại, con thơ.
42 — Vợ đẹp, con khôn.
43 — Vợ nợ, con kia.
44 — Vu oan, giá họa.
45 — Vú thông dưa gang.
46 — Vụng tay quá trán.
47 — Vụng chèo, khéo chống.
48 — Vụng đẽo, khéo chữa.
49 — Vuông như bánh chưng.
50 — Vừa đẹp, vừa giòn.
51 — Vườn cau, ao cá.

5 chữ

- 52 — Vải èn na-mô hót.

(1) Leo.

- 53 — Vạn tội bất như bần.
 54 — Vạn sự khởi đầu nan.
 55 — Vắt cõ chàỵ ra nước.
 56 — Vẽ đường cho hươu chạy.
 57 — Vẽ voi phải tìm voi.
 58 — Việc bé xé ra to.
 59 — Việc to đừng lo tổn.
 60 — Voi già đóng ngõ hạng.
 61 — Vô tâm, thiên địa khoan.
 62 — Vô phúc thiếu âm đức.
 63 — Vô phúc đảo tụng đình.
 64 — Vô phước, bước cửa quan.
 65 — Vô tham họa bất xâm.
 66 — Vô đậu bất thành nhân.
 67 — Vô tửu bất thành lễ.
 68 — Vô lảm lại vấp đau.
 69 — Vô như vôi voi dúi.
 70 — Vợ đại để con khôn.
 71 — Vụng tay hay con mắt.
 72 — Vụng múa chê đất lệch.
 73 — Vụng hát chê đình tranh.
 74 — Vuốt mặt không nề mũi.
 75 — Vững như kiềng ba chân.

6 chữ

- 76 — Vạch áo cho người xem lưng.
 77 — Vạch đùi cho thiên hạ xem (1).

(1) Người véo.

- 78 — Vay nên ơn, trả nên nghĩa.
 79 — Vay nên nợ, đợ nên ơn.
 80 — Vay thì trả, chạm thì đền.
 81 — Vàng thật chẳng sợ chi lừa.
 82 — Vào cửa mạch, ra cửa tà.
 83 — Vào lỗ hà, ra lỗ hồng.
 84 — Vào lỗ tai, ra lỗ miệng.
 85 — Vào quả cà, ra quả táo.
 86 — Văn có bài, vũ có trận.
 87 — Văn hay chẳng lọ dài dòng.
 88 — Vàng-vặc như trăng hôm rằm.
 89 — Vàng-vặc như sao giữa trời.
 90 — Vàng ngắt như chùa Bà Đanh.
 91 — Vàng chúa đàn, tan con ghé.
 92 — Vàng chủ nhà, gà bới bếp.
 93 — Vàng sao hôm, có sao mai.
 94 — Vặt mũi không đủ dút miệng.
 95 — Vận nghèo lại mắc cái eo.
 96 — Vặt lấy keo, chèo lấy mái.
 97 — Vi đầu heo, gánh gốc chuối.
 98 — Vịt rần, gà cúp chó nuôi.
 99 — Vô-vỡ như vợ nằm sương.
 100 — Vô đầu giả đại làm ngây.
 101 — Voi chẳng đê, đê thì lớn.
 102 — Voi biết voi, ngựa biết ngựa.
 103 — Vô cổ kiến tha tôi về.
 104 — Vô hoạn nạn, bắt anh hùng.
 105 — Vô phục thì đục vào tròn.
 106 — Vòng chiếu sáng, ráng chiếu hôm.

- 107 — Vợ đàn bà, nhà hướng nam.
 108 — Vợ chồng phận đẹp duyên ưa.
 109 — Vợ chồng đầu gối tay ấp.
 110 — Vợ chồng như đũa có đôi.
 111 — Vợ xứ Đông chồng xứ Bắc.
 112 — Vợ yên, nhưng tiền chưa có.
 113 — Vú bánh dầy, má bánh đúc.
 114 — Vui cờ quạt, hát vầy vùng.
 115 — Vụng thì đan thúng giữa đường.
 116 — Vừa đánh trống (1) vừa ăn cướp.
 117 — Vừa mắt ta ra mắt người.
 118 — Vắng chủ nhà gà *mọc đuôi* (2) tôm.
 119 — Vật trụi chẳng được, vật thầy tu.
 120 — Vén mây mù mới thấy trời xanh.
 121 — Vết chợ, cầu chẳng được cái kim.
 122 — Vênh váo như bố vợ phải đấm.
 123 — Việc nhà nước lo trước, nghĩ sau.
 124 — Vô quít dày gập móng tay nhọn.
 125 — Voi tréo ngà, đàn bà *một mắt* (3).
 126 — Voi không nài như trai không vợ.
 127 — Vô tiều nhân bắt thành quân tử.
 128 — Vợ chồng như mặt trăng, mặt trời.
 129 — Vợ đại không hại bằng đũa vênh.
 130 — Vỡ bè cũng vớ lấy cây nứa.
 131 — Vua đi trước, làng nước theo sau.
 132 — Vua Bếp chế ông Công lọ mồm.
 133 — Vượn lia cây có ngày vượn rũ.

(1) Lệnh. — (2) Vọc niêu. — (3) Người ta khệnh răng.

- 134 — Vác tiền ra mà mà-cà cái chết.
 135 — Vào trong mắc đó, ra ngoài mắc đàng.
 136 — Vắn dốt, vũ nhất, tài cán cóc khô.
 137 — Vén tay áo sô dốt nhà táng giấy.
 138 — Vét nôi ba mươi cũng đầy niêu mốt.
 139 — Vì con lợn, đoạn chuỗi mới đến chợ.
 140 — Việc Ngô, Ngô biết, việc Lào, Lào hay.
 141 — Việc người thì sáng, việc mình thì quang.
 142 — Vô nam dụng nữ, vô tử dụng tôn.
 143 — Vô sư vô sách, qui thần bất trách.
 144 — Vòng rập mưa rào, vòng cao gió táp.
 145 — Vợ ba con ở chưa hết lòng chồng.
 146 — Vợ cái con cột, vợ lẽ con thêm.
 147 — Vụ mùa cấy cao, vụ chiêm cấy sùng.
 148 — Vua quan cũng trọng, đức bà cũng yêu.
 149 — Vừa giàu, vừa sang nở-nang mày mặt.
 150 — Vừa trời, vừa đánh khèn thay chịu đòn.
 151 — Vừa đắp chiếu lại thì gà gáy canh.

9 chữ

- 152 — Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ.
 153 — Vào mồng ba, ra mồng bảy, rầy mồng tám.
 154 — Việc nhà thì nhác, việc chú bác thời siêng.
 155 — Vóc vắn cột cầu ngó lâu trông cũng đẹp.

10 chữ

- 156 — Vàng biết đâu mà móc, cóc biết đâu mà tìm.

- 157 — Vắng đàn ông quanh nhà, vắng đàn bà
quanh bếp.
- 158 — Vị tình, vị nghĩa không ai vị đĩa xôi dầy.
- 159 — Voi đú, chó cũng đú, chuột chù cũng nhầy
quanh.
- 160 — Vô phúc đáo tụng đình, tụng đình rình
vô phúc.
- 161 — Vợ chồng cùng một tuổi, ngồi ruỗi ra mà
ăn.
- 162 — Vua chúa còn có khi nhầm, nữa là bà lão.
- 163 — Vợ bất thối (1) chồng, đũa ở giếng tông
chủ nhà.

12 chữ

- 164 — Ví ví von von,
Anh cho một cái cống con mà về.
- 165 -- Vừa ăn, vừa chơi,
Vừa thả thuyền thúng, vừa bơi thuyền
rồng.

14 chữ

- 166 — Vai mang khăn gói qua sông,
Mẹ kêu mặc mẹ, thương chồng phải theo.
- 167 — Vay một thì trả cả mười,
Phòng khi túng lỡ có người cho vay.
- 168 — Vàng sa xuống giếng khôn tìm,
Người sa lời nói như chim sỏ lông.

(1) Giếng lính.

- 169 — Vàng mười chê đất không mua,
 Mua lấy vàng bảy thiệt hua trăm đường.
- 170 — Vàng thì thử lửa, thử than,
 Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.
- 171 — Vàng tâm xuống nước cứ tươi,
 Anh hùng lâm nạn cứ cười, cứ vui.
- 172 — Văn hay chẳng nở đọc dài,
 Vừa mở đầu bài đã biết văn hay.
- 173 — Văn chương chữ nghĩa bề-bề,
 Thần l... ám ảnh (1) cũng mê màn người (2).
- 174 — Văn thì cứu phạm đã sang,
 Võ thì tú (3) phạm còn mang gươm hầu.
- 175 — Vàng sao hôm, có sao mai,
 Vàng chàng, thiệp đã có trai ở nhà.
- 176 — Vàng trăng thì đã có sao,
 Vàng hoa thiên lý có đào nhị tiên (4).
- 177 — Vất-vả có lúc thanh nhàn,
 Không dung ai dễ cầm tàn che cho.
- 178 — Vật nuôi còn chữa được no,
 Lấy đâu thừa-thối mà cho đến nằng.
- 179 — Vật ngon đâu đến thứ ta,
 Những trâu hạ-dịa, cùng gà chết toi.
- 180 — Về nhà ăn cơm với dưa,
 Thăng kinh nó hỏi thì thừa không gì.
- 181 — Vì sông nên phải lụy thuyền,
 Chớ như đường liền ai phải lụy ai.

(1) Nó ám. — (2) Sự đời. — (3) Lục.

(4) Chồng mày đi vắng có tao ở nhà.

- 182 — Vì chàng thiếp phải mò cua,
Nhưng như thân thiếp thì mua *mấy* (1)
đồng.
- 183 — Vì chàng thiếp phải mua mâm,
Nhưng như thân thiếp bốc ngăm cũng
xong.
- 184 — Vì chàng thiếp phải long-đong,
Nhưng như thân thiếp cũng xong một bề.
- 185 — Vì mây nên núi lên trời,
Vì cơn gió thổi, hoa cười với trăng.
- 186 — Vì ai mà có sống thâm,
Vì ai có quả, có mâm bán hàng.
- 187 — Vì ai nên nổi sầu này,
Chùa tiên vắng vẻ tó thầy theo nhau.
- 188 — Vì tình ta phải tìm tình,
Vì duyên ta biết quê mình ở đây.
- 189 — Vì chuôm cho cá bén dăng,
Vì tình nên phải đi giăng, về mờ.
- 190 — Vì sàng cho gạo xuống nia,
Vì em, anh phải đi khuya về thăm.
- 191 — Vì dây thiên lý ngang trời,
Đề cho tài tử gặp người giai nhân.
- 192 — Vì dù ấy có lòng yêu,
Bảo ta gánh đá Đông-Triều cũng đi.
- 193 — Vì gì một giải Sông Ngân,
Làm cho Chức-nữ chẳng gặt Ngưu-lang.

(1) Ba.

- 194 — Việc làm tôi không bằng bác,
Bánh đúc, kẹo lạc bác chẳng bằng tôi.
- 195 — Vô duyên ghét kẻ có duyên,
Không tiền ghét kẻ có tiền cầm tay.
- 196 — Vô duyên lưng đã đi còm,
Trục mũi đã sứt cái mồm lại sưng,
- 197 — Vô duyên mua phải gương mờ,
Bao giờ gương vỡ mà mua gương lành.
- 198 — Vô duyên chửa nói đã cười,
Có duyên gọi chín, mười lời không thừa.
- 199 — Vô duyên xấu số đã đen,
Được hai anh rề thợ kèn cả hai.
- 200 — Vợ chồng là nghĩa già đời,
Ai ơi chớ nghĩ những lời thiệt hơn.
- 201 — Vợ chồng hàng sáo chúng ta,
Bách niên giai lão được vài trống canh.
- 202 — Vợ đẹp càng tỏ đau lưng,
Chè ngon tức bụng (1) diều thông (2) quyen
dòm.
- 203 — Vú về thăm bỏ nhà quê,
Quan viên già dám, lính về lấy lương.
- 204 — Vua chúa cấm đoán làm chi,
Đề dôi con di chẳng lấy được nhau.
- 205 — Vui từ trong cửa vui ra.
Buồn từ ngã bảy, ngã ba buồn về.
- 206 — Vụng múa chề đất lạch,
Chân đi lạch-dạch lại chề đất thấp cao. (3)

(1) Một giọng. — (2) Thuốc ngon.

(3) Thịch thịch nói chân hay kêu.

- 207 — Vừa đi, vừa đợi, vừa chờ,
Nhanh chân thì kịp, lờ đờ thì thôi.
- 208 — Vườn rộng chớ trồng tre ngà,
Nhà rộng chớ chứa người ta ở cùng.

15 chữ

- 209 — Vai u, thịt bắp, mồ hôi dầu,
Lông nách một nạm, chề tào một hơi.

16 chữ

- 210 — Vắt chân chữ ngũ, đánh củ khoai lang,
Bớ cô bán hàng, rót thầy bát nước.
- 211 — Vợ dẻ, con lại lên mùa,
Có một thằng ở tếch lên Kỳ-lừa Đổng-
đăng.
- 212 — Vừa đi vừa gặp em đây.
Một là duyên kỳ ngộ, hay là trời xoay đất
văn.

20 chữ

- 213 — Vợ quá chiều ngoen-ngoen như chó con
liếm mặt,
Vợ phải rầy tiu-nghiù như mèo lành mắt
tai.

X

3 chữ

- 1 — Xoăn củ tỏi.

4 chữ

- 2 — Xả cận, cầu viễn.
- 3 — Xả thân, thủ nghĩa.
- 4 — Xác-xơ tồ địa.
- 5 — Xanh vỏ, đỏ lòng.
- 6 — Xanh áo, đỏ mũ.
- 7 — Xanh như cai trời.
- 8 — Xăm vào, cuội ra,
- 9 — Xăm vớ được gậy.
- 10 — Xấu như ma mút (1).
- 11 — Xấu số thiệt phận.
- 12 — Xấu chàng hồ ai.
- 13 — Xấu mặt, no lòng.
- 14 — Xấu mặt, chặt nôi.
- 15 — Xấu đòi, thiếu bù.
- 16 — Xe chỉ buộc tay.
- 17 — Xe dây buộc mình.
- 18 — Xe tơ kết tóc.
- 19 — Xé vạt vá vai.
- 20 — Xo vai, rứt cò.
- 21 — Xỏ chân lỗ mũi.
- 22 — Xỏ chân vào tròng.
- 23 — Xỏ xiên ba dọi.
- 24 — Xỏ lá ba que.
- 25 — Xót con xót của.
- 26 — Xôi giả, vạ thật.

(1) Mẹ ma hoặc ma lem.

- 27 — Xôi hồng bông không.
 28 — Xu lợi, tị hại.
 29 — Xù-xì da cóc.
 30 — Xuất giá từng phu.
 31 — Xuất tài, xuất lực.
 32 — Xuất qui nhập thần.
 33 — Xúc tép nuôi cò.
 34 — Xui nguyên, giục bị.
 35 — Xương đồng da sắt.
 36 — Xương ca vô loài.

5 chữ

- 37 — Xấu gỗ, tốt nước sơn.
 38 — Xấu đều hơn tốt lỗi.
 39 — Xấu đánh trấu ra vàng.
 40 — Xấu có cấu mà ăn.
 41 — Xấu mã có duyên thắm.
 42 — Xấu chữ mà lành nghĩa.
 43 — Xấu mặt mà chặt dạ.
 44 — Xỏ sợi tóc không lọt.
 45 — Xú diện ố nga mi.
 46 — Xui trẻ ăn cứt gà.
 47 — Xứ xứ hữu anh hùng.

6 chữ

- 48 — Xa môi chân, gần môi miệng.
 49 — Xác như vờ, xơ như động.
 50 — Xay lúa thì khỏi bông em.
 51 — Xam như lá, vàng như nghệ.

- 52 — Xanh như lá, bạc như vôi.
 53 — Xanh nhà còn hơn già đồng.
 54 — Xấu máu đòi ăn của độc.
 55 — Xé mắt không được (1) mút tay.
 56 — Xem hội đi cho đến chùa.
 57 — Xi-xao ba bữa ngày mùa.
 58 — Xi-xi như chì đồ lỗ.
 59 — Xoén-xoét như mép thợ ngói.
 60 — Xong chay, quăng thầy xuống ao.
 61 — Xót như muối, rầu như dưa.
 62 — Xót xa đứt đa lòng ruột.
 63 — Xuất hồ nhĩ, phản hồ nhĩ.
 64 — Xúng-xính như lính về quê.
 65 — Xương bỏ ra, da bọc lại,

7 chữ

- 66 — Xe chỉ buộc chân voi, chân ngựa.
 67 — Xe không bánh như cánh không lòng.
 68 — Xem trong bếp, biết nét đàn bà.
 69 — Xi-xô như thẳng ngô vỡ tầu.
 70 — Xó-ró như thầy bói cháy nhà.
 71 — Xòm xở như l... vỡ đóng đai.
 72 — Xứ xứ hữu lộ đáo Tràng-au.
 73 — Xưa con ta, chừ ra vợ bậu.

8 chữ

- 74 — Xa chùa vắng trống, gần chùa inh tai.
 75 — Xay thóc có dằm, việc làng có mỗ.
 76 — Xanh râu là chúa, bạc đầu là tôi.

(1) Cồn hồng.

- 77 — Xấu mặt xin tương, cả phường cùng húp.
 78 — Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.
 79 — Xấu mặt dễ sai, lành trai khó kiếm.
 80 — Xấu như ma cũng thề chà con gái.
 81 — Xuôi việc tiệc to, xuôi cò bò ống.
 82 — Xứ Thanh cậy thế, xứ Nghệ cậy thần.
 83 — Xứ Đông Bạch-Sam, xứ Nam Hành-Thiện.
 84 — Xứ Nam Thanh-oai, xứ Đoài Cồ-đô.

10 chữ

- 85 — Xảy chân đỡ lại, xảy miệng đỡ chẳng
 được nào.
 86 — Xấu bao, thì xấu bì, xấu tao cũng xấu mi.
 87 — Xôi-lời trời cội cho, lo-xo trời co lại.
 88 — Xóm tôi thụt lui, như thàng cui ăn bánh ít.
 89 — Xui nhau làm phúc, không ai giục nhau đi
 kiện.

13 chữ

- 90 — Xay thóc, tôi có máu thượng công,
 Cây dòng, tôi có máu thấp.
 91 — Xung-xăng như thàng mới đến,
 Trộn-trộn như dưa ở đây mùa.

14 chữ

- 92 — Xa-xôi dịch lại cho gần,
 Làm thân con nhện mấy lần vương tơ.
 93 — Xa-xôi em chớ ngại-ngùng,
 Xa người, xa tiếng, nhưng lòng không xa.

- 94 — Xấu thì bác mẹ sinh ra,
Xấu an phận xấu, xấu hòa đời ai.
- 95 — Xấu-xa cũng thề chồng ta,
Dù cho tốt đẹp cũng ra chồng người.
- 96 — Xem trên trăng bạch, trời hồng,
Dạo miền sơn thủy bẻ bông thái bình.
- 97 — Xem tướng ngó dạng anh hào,
Xuy ra nét ở khác nào tiêu nhi.
- 98 — Xin người hiểu tử gắng khuyên.
Kịp thời nuôi nấng cho tuyền đạo con.
- 99 — Xin trời đừng nắng, chớ mưa,
Dâm-dâm gió mát cho vừa lòng tôi.
- 100 — Xin đừng ra dạ bắc, nam,
Đừng chê lươn ngắn, chớ tham trạch dài.
- 101 — Xót lòng mẹ góa, con cô,
Kiếm ăn lần hồi, l... lớn bằng mo.
- 102 — Xống thâm vất ngọn cành hồng,
Loạn trôn từ thuở vắng chồng đến nay.
- 103 — Xuân hè xuân bất tái lai,
Thầy rằng thầy chẳng ăn khoai bao giờ.
- 104 — Xứ Nam nhất chợ Bình-bồi,
Xứ Bắc Trăn-khám xứ Đoài Hương-canh.
- 105 — Xưa kia ăn những của chồng,
Kiếm được một đồng dúng-dính ăn riêng.
- 106 — Xưa kia nói nói, thề thề,
Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai.
- 107 — Xưa kia ăn đâu, ở đâu,
Bây giờ có bí, chề bầu rằng hôi.

- 108 — Xưa kia nó cũng là hoa,
 Bây giờ nó rách, nó ra bông tàn.
- 109 — Xưa kia em cũng lượt là,
 Bây giờ nó rách, nó ra thân tàn.
- 110 — Xưa kia ngọc ở tay ta,
 Bởi ta chềnh-mảng, ngọc ra tay người.
- 111 — Xưa kia ai cấm duyên bà,
 Bây giờ bà già, bà cấm duyên tôi.
- 112 — Xưa kia có thể này đâu,
 Bởi vì sợ vợ, nên râu quặp vào.

15 chữ

- 113 — Xấu hồ nhưng mà tốt long,
 Đến khi no lòng tốt cả long, lẫn hồ.

CÒN TẬP DƯỚI

**TỤC NGỮ PHONG DAO TẬP TRÊN CỦA ÔN-NHƯ
NGUYỄN VĂN NGỌC SƯU TẬP NGUYÊN BẢN CỦA
VĨNH HƯNG LONG THƯ QUÁN IN LẦN ĐẦU Ở HÀ NỘI
NĂM MCMXXVII, TÁI BẢN TRONG VIỆN GIÁO
KHOA HIÊN CỒ VẤN CỦA XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG,
NHÀ IN HOÀNG VĂN ẮN LOÁT XONG HẠ TUẦN THÁNG
X NĂM MCMLII, ĐỀ GIỮ LẤY KHO VÀNG CHUNG
CHO NHÂN LOẠI 16 NĂM SAU NHÀ XUẤT BẢN MẶC LÂM
CỐ GẮNG IN LẠI, ẮN LOÁT XONG HẠ TUẦN THÁNG I
NĂM MCMLXVIII, NGOÀI 2000 BẢN THƯỜNG CÓ
100 BẢN GIẤY BLANC FIN DÀNH CHO CÁC THÂN HỮU.**

**TỤC NGŨ
PHONG ĐẠO**

tập dưới

ÔN NHƯ
Nguyễn văn Ngọc
SƯU TẬP

**TỤC NGỮ
PHONG ĐẠO**

BÁT HỌC THI VÔ DI NGÔN
Luận ngữ



MẶC LÂM

Tiểu - Tự

Trong Tập dưới quyền Tục-ngữ Phong-dao này, chúng tôi sưu-tập được cả thảy tám trăm hơn năm mươi bài, mỗi bài từ ba, bốn câu trở lên.

Kề số bầy nhiều bài, tựa trung cũng có ít bài văn-chương thô-tục, tư-tưởng mờ-tối, mạch-lạc chấp-nối, chữ dùng trúc-trắc, hoặc đã cho hẳn như bài hát xàm, hát chèo, hát huê tình, ru em, ... hơn là thuộc về thể thuần Phong-dao. Tuy vậy, chúng tôi cũng không đành lược bỏ những bài ấy, vì như chúng tôi đã nói ở bài tựa tập trên, mục - đích chúng tôi chưa phải là dám kén chọn, lựa-lọc hay chú-thích phê bình Tục-ngữ Phong-dao. Chúng tôi chỉ mới có cái chủ nghĩa « tồn cõ ». Nên chúng tôi tìm kiếm được câu nào, là góp nhặt lấy câu ấy, càng nhiều càng hay, sợ sau này không biết thu-thập vào sách nào để lưu-lạc đi mất, thì cũng là đáng tiếc.

Các bài xếp-đặt vừa theo trật-tự A B, vừa theo số câu nhiều ít.

Chúng tôi sẽ-dĩ xếp như thế, cốt là để kế tiếp luôn với Tập-trên, hai tập có thể hợp làm một, và sau này hoặc thêm, bớt bài nào cũng được tiện.

Những **Câu** đó in phụ ở phần dưới sách, chúng tôi hiện mới sưu-tập, cộng được ba trăm hơn năm mươi câu.

Cách xếp đặt vẫn theo trật - tự A B và số câu nhiều ít.

Sự sưu tập cũng vẫn theo cái chủ-nghĩa «tồn-cổ». Nên có lắm câu thật là thô tục nhưng đố tục, giảng thanh, chúng tôi cũng không nỡ bỏ, cho ghi chép cả vào đây.

Mỗi câu đổ trở cái gì, chúng tôi chỉ đáp gọn một chữ, và liệt riêng vào một mục gọi là mục **Giải** các câu đó.

Ai muốn tìm câu nào thì phải theo số đánh câu và chữ ở đầu tiếng đầu câu mà tra là khắc thấy.

Việc Bỏ Mục các câu Tục-ngữ Phong-dao trong cả hai tập, chúng tôi đã cố làm, định in ngay vào quyển này, nhưng không ngờ công việc rất khó khăn và bề bộn nhiều lắm. Vì những mục chúng tôi bỏ, có ý muốn cầu cho được thật tinh-tế, kỹ lưỡng để ai nấy khi cần muốn tìm một vài câu về cái ý tưởng gì, là thấy ngay. Vậy chúng tôi hãy xin hoãn lại, đợi bao giờ các câu trong sách thêm

vào, bót ra, xếp-đặt nhất-định rồi, thì bấy giờ chúng tôi sẽ làm cho châu đảo, in hẳn ra một tập riêng cũng không muộn.

Nhân tiện chúng tôi xin nhắc lại trong hai quyển **Tục-ngữ Phong-dao** chúng tôi sưu-tập đây, hoặc có chỗ còn sai lầm, hay còn có câu bỏ sót chưa ghi chép, chúng tôi dám mong rằng độc-giả chỉ bảo giúp đỡ chỉnh-đinh lại, đề bồi cứu vào, cố vun trồng cho cái gốc Văn Việt-nam của Tờ-tiền xưa được chắc rễ, bền cây; ngô sau này nhờ đấy mà nở ngành xanh ngọn, thêm tươi thêm tốt, có bổ ích chút nào cho bạn thiếu-niên ta chăng.

Hà-nội ngày rằm tháng sáu năm Mậu-hìn.

N. V. N.

TỤC NGŨ PHONG DAO TẬP DƯỚI CỦA ÔN-NHƯ
NGUYỄN VĂN NGỌC SƯU TẬP NGUYÊN BẢN CỦA
VĨNH HƯNG LONG THƯ QUÁN IN LẦN ĐẦU Ở HÀ NỘI
NĂM **MCMXXVIII**, TÁI BẢN TRONG VIỆN GIÁO KHOA
HIỆN CÒ VẼN CỦA XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG, NHÀ IN
BỐN PHƯƠNG ẮN LOÁT XONG HẠ TUẦN THÁNG **XII**
NĂM **MCMLIII**, ĐÈ GIỮ LẤY KHO VÀNG CHUNG CHO
NHÂN LOẠI 16 NĂM SAU NHÀ XUẤT BẢN MẶC LÂM CỐ
GẮNG IN LẠI, ẮN LOÁT XONG TRUNG TUẦN THÁNG **III**
NĂM **MCMLXVIII**, NGOÀI 2000 BẢN THƯỜNG CÓ 100
BẢN GIẤY BLANC FIN DÀNH CHO CÁC THÂN HỮU.

TỤC-NGŨ PHONG-DAO

A

- 1 — Ai lấy, thì lấy giúp,
Ai không lấy, thì úp một nơi.
Ai lấy, thì lấy chơi,
Ai không lấy, thì phơi đầu hàng.
- 2 — Ai ơi chơi lấy kéo già,
Mãng mọc có lúa, người ta có thì.
Chơi xuân, kéo hết xuân đi,
Cái già sông-sọc nó thì theo sau.
- 3 — Ai lên Hương-tích, Chùa Tiên,
Gặp cô sư bác, anh khuyên đôi lời:
Đem thân làm cái kiếp người,
Tu sao cho trọn nước đời mà tu.
- 4 — Ai lên Đồng-tĩnh, Huê-cầu,
Đồng-tĩnh bán thuốc, Huê-cầu nhuộm thâm.
Dù ai đi chợ Thanh-lâm,
Mua anh một áo vải thâm hạt dền.

TỤC-NGŨ^o PHONG-DAO

A

- 1 — Ai lấy, thì lấy giúp,
Ai không lấy, thì úp một nơi.
Ai lấy, thì lấy chơi,
Ai không lấy, thì phơi đầu hàng.
- 2 — Ai ơi chơi lấy kéo già,
Măng mọc có lúa, người ta có thì.
Chơi xuân, kéo hết xuân đi,
Cái già sông-sọc nó thì theo sau.
- 3 — Ai lên Hương-tích, Chùa Tiên,
Gặp cô sư bác, anh khuyên đôi lời:
Đem thân làm cái kiếp người,
Tu sao cho trọn nước đời mà tu.
- 4 — Ai lên Đồng-tĩnh, Huê-cầu,
Đồng-tĩnh bán thuốc, Huê-cầu nhuộm thâm.
Dù ai đi chợ Thanh-lâm,
Mua anh một áo vải thâm hạt dền.

- 5 — Ai về Đồng-tĩnh, Huế-cầu,
 Đề thương, đề nhớ, đề sâu cho ai.
 Đề sâu cho khách vãng lai,
 Đề thương, đề nhớ cho ai chịu sâu (1).
- 6 — Ai làm cho cái tôi ngồng,
 Cho đưa tôi khú, cho chông tôi chề ?
 Chông chề, thì mặc chông chề,
 Đưa khú nấu với cá trê ngọt lừ (2).
- 7 — Ai đi đường ấy hỏi ai !
 Hay là trúc dã nhớ mai đi tìm ?
 — Tìm em như thề tìm chim,
 Chim ăn bè Bắc, đi tìm bè Đông.
- 8 — Ai đi, đợi với tôi cùng,
 Tôi còn dở mối tơ hồng chưa xe.
 — Có nghe, nin lặng mà nghe,
 Những lời anh nói như xe vào lòng.
- 9 — Ai về, đợi với em cùng,
 Thân em nay bắc, mai đông một mình.
 Chi bằng ruộng tốt, rừng xanh,
 Vui cha, vui mẹ, vui anh em nhà.
- 10 — Ai về, em gửi bức thơ,
 Hỏi người bạn cũ bây giờ nơi nao ?
 Non kia ai đắp mà cao,
 Sông kia, biển nọ ai đào mà sâu ?

(1) người tình chung -- (2) càng bời.

- 11 — Ai vẽ, em gửi bức tranh,
Tô con chim sáo đậu nhành lan-chi.
Ai làm nên bước phân-li,
Cám công mưa nắng kẻ đi, người về.
- 12 — Ai làm cho bướm lila hoa,
Cho chim xanh nở bay qua vườn hồng.
Ai đi muôn dặm non sông,
Đề ai chứa chất sầu đong vơi đầy.
- 13 — Ai vẽ đường ấy hôm nay,
Ngựa hồng ai cưỡi, dù tay ai cầm ?
— Ngựa hồng đã có tri-âm,
Dù tay đã có người cầm thì thôi.
- 14 — Ai vẽ đường ấy hôm mai,
Gởi dăm điều nhớ, gởi vài điều thương.
Gởi cho đến chiếu, đến giường,
Gởi cho đến chốn buồng hương em nằm.
- 15 — Ai chồng, ai vợ mặc ai,
Bao giờ ra bâng, ra bãi sẽ hay,
Bao giờ tiền cưới trao tay,
Tiền cheo rấp nước, mới hay vợ chồng.
- 16 — Ai ơi chớ lấy học trò,
Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.
Mùa đông trời rét căm-căm,
Đi cấy được ba mươi sáu đồng kềm về,
nó lại nằm nó ăn.

Cắm sào chỉ quyết đợi chờ nước xuân.
 Ước trao chỉ Tấn, tơ Tần,
 Sát cầm hảo hợp lựa văn Quan thư.
 Đồi bên ý hợp lòng ưa,
 Mới phu công thiệp, mới vừa lòng anh.
 Thiếp thời tần-tảo cứ canh,
 Chàng thì nấu sừ, sôi kinh kịp thì.
 Một mai chiếm bảng xuân vi,
 Ấy là đề điệp tinh kỳ từ đây.
 Ai ơi nghe thiệp lời này.

- 21 — Anh đi, em ở lại nhà,
 Hai vai gánh vác mẹ già, con thơ.
 Lầm than bao quản muối dưa,
 Anh đi, anh liệu chen đua với đời.
- 22 — Anh đi đàng ấy xa-xa,
 Đề em ôm bóng trăng tà năm canh.
 Nước non một gánh chung tình,
 Nhớ ai, ai có nhớ mình hay chăng.
- 23 — Anh đi, anh nhớ non Côi,
 Nhớ sông Vị-thủy, nhớ người tịnh chung.
 Quản bao non nước ngại-ngùng,
 Lấy ai san sẻ gánh gồng đàng xa.
- 24 — Anh em một khí huyết rây,
 Cũng như người có chân tay khác gì.
 Ai ai lấy đấy mà suy,
 Có câu Đường-lệ trong Thi đề truyền.

- 25 — Anh em cốt nhục đồng-bào,
Kẻ sau, người trước phải hầu cho vui.
Lọ là ăn thịt, ăn xôi,
Quý hồ ở nét tới lui bằng lòng.
- 26 — Anh về rẫy vợ anh ra,
Công nợ em trả, mẹ già em nuôi.
Anh đà rẫy vợ anh rồi,
Công nợ anh trả, anh nuôi mẹ già.
- 27 — Anh về rẫy vợ anh ra,
Con anh thơ dại thì đã có tôi.
Anh đà rẫy vợ anh rồi,
Con anh thơ dại, mặc trời với anh.
- 28 — Anh về, em nắm cò tay,
Em dặn câu này anh chớ có quên :
Đôi ta đã trót lời nguyện,
Chớ xa-xôi mặt mà quên mảng lòng.
- 29 — Anh về xẻ ván cho dày,
Bắc cầu sông Cái cho thầy mẹ sang.
Thầy mẹ sang, em cũng theo sang,
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo.
- 30 — Anh ơi ! anh ở lại nhà,
Thôi đừng vui thú nguyệt hoa chơi-bời.
Còn tiền kẻ rước, người mời,
Hết tiền, chẳng thấy một người nào ra.
- 31 — Anh ơi ! anh ở lại nhà,

Can gì để ruộng mà ngăn,
 Làm ruộng lấy lúa, chăm tâm lấy tơ.
 Tằm có lứa, ruộng có mùa,
 Chăm làm, Trời cũng đền bù có khi.

- 37 — Anh là con trai út ở nhà,
 Anh đi kén vợ đàng xa quê người.
 Thấy em đẹp nói, đẹp cười,
 Đẹp người, đẹp nết, lại tươi răng vàng.
 Vậy nên anh gởi thơ sang,
 Tình cờ anh quyết lấy nàng mà thôi.
- 38 — Anh là con trai Nam-sang,
 Nước lớn ngang đàng, vác dấu di đong.
 Anh đong tỉnh Bắc, tỉnh Đông,
 Trở về, anh lại sang đong tỉnh Đoài.
 Tỉnh Bắc, giá thóc mười hai,
 Tỉnh Đông mười tám, tỉnh Đoài hai mươi.
- 39 — Anh dây mực hạ vô nhân,
 Nghe em xuân sắc mười phân nẻo-nùng.
 Xưa nay những gái má hồng,
 Anh thề anh có thềm trông dâu nào.
 Lấy em đi trước cho hào,
 Dù ngấm, dù nguyệt, dù sao mặc lòng.
- 40 — Anh về hái đậu chày cà,
 Đề em đi chợ, kéo mà lỡ phiên,
 Chợ lỡ phiên, tốn công thiệt của,

Miệng tiếng người cười rõ sao nên.
 Lấy chông phải gánh giang sơn,
 Chợ phiên còn lỗ, giang sơn còn gì.

- 41 — Anh kia lịch sự đi đàng,
 Mời anh hãy ghé vào hàng nghị ngại.
 Tay nâng chén rượu toan xơi,
 Tay gạt nước mắt : Thiếp ơi ! chàng về.
 — Chàng về thiếp cũng như mê,
 Thiếp ở, chàng về, chàng nghĩ làm sao.
 Đồi bên đông liễu, tây đào,
 Dạ sầu ngao-ngán làm sao bây giờ ?
- 42 — Anh chờ em từ thuở mô tê,
 Không hề bóc lá, không hề dề nha,
 Bóc lá, -kinh em mau già,
 Dề nha sợ nữa ra cảnh mía lau.
 Khoan hồ khoan !
 Thiếp như mía tiến vừa tơ,
 Chàng như mía tiến rất chờ đợi ai ?
 Núi cao, sông hãy còn dài,
 Thương nhau đã dễ bằng ngày gặp nhau.
 Khoan hồ khoan !
- 43 — Anh muốn trông, anh lên Ba-dội anh trông,
 Một Dội anh ngồi, hai Dội anh trông.
 Trống thu không ba hồi diêm chỉ,
 Anh ngồi, anh nghĩ thờ ngắn, thờ dài.
 Trúc nhớ mai, thuyền quên nhớ khách,

Một, hai, ba tuổi cho đến bây giờ em lớn
khôn.

Cái vành khăn em vẫn đã tròn,
Câu cười, tiếng nói đã giòn em lại ngoan.
Sợ tơ hồng đã buộc với nhân gian,
Sao em không chịu khó gánh vác cái giang san
cho chồng.

Nữ đang tay, em dứt tơ hồng,
Đứng đầu núi nọ mà trông bên non này.
Áng phong lưu son phấn dọa dầy,
Thay đen, đổi trắng để ai rày yêu thương?
Dâu may ra tán tía, tàn vàng,
Mười phương thiên hạ xem thường có vào đâu.
Tấm thân em chẳng nghĩ mặc dầu,
Bọn đàn bà còn để tiếng xấu về sau muôn đời.
Chị em ơi thế cũng kiếp người!

47 — Ao sâu thì lắm ốc nhồi,
Chồng mình lịch-sự nửa người, nửa ta.
Ghen lắm thì dứt ruột ra,
Chồng mình thì tới tay ta phen này.

48 — Ao to, ta thả cá chơi,
Hồ rộng nuôi vịt, vườn khơi nuôi gà.
Quanh năm khách khứa trong nhà,
Ao vườn sẵn đó lọ là tìm đâu.

49 — Áo sông hương của chàng vắt mắc,
Đêm em nằm, em đắp lấy hơi.

Gởi khăn, gởi túi, gởi lời,
 Gởi đôi chàng-mạng cho người đàng xa.
 Vì mây cho núi nên xa,
 Mây cao mù-mịt, núi nhòa xanh-xanh.

Ă

- 1 — Ăn chơi cho hết tháng hai,
 Đề làng đóng đám cho trai dọn đình.
 Trong thời trống đánh rập-rình,
 Ngoài thời trai gái tự-tình cùng nhau.
- 2 — Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
 Khuyên cội, khuyên cành, khuyên lá, khuyên
 lung.
 Khuyên cho đó vợ, dây chồng.
 Đó bé con gái, dây bông con trai.
- 3 — Ăn trâu chọn lấy (1) cau khô,
 Trèo lên Ba-dội có cô bán hàng.
 Cô bán hàng lòng cô buồn-bã,
 Bóng xế chiều, bóng ngã về tây.
 Đợi cô (2) ba bầy hai mươi một năm (3) nay.

(1) Những. — (2) Nhớ ai. — (3) Ngày.

A

- 1 — Ấy ai dắt mối tơ lành,
Cho thuyền quen bến, cho anh quen nàng.
Tơ tầm đã vấn thì vương,
Đã trót dan díu, thì thương nhau cùng.

B

- 1 — Ba cô vác gậy chời dào,
Có một quả chín biết vào tay ai ?
Trên cây có quả chín mồi,
Anh trông mồi mắt, anh chời mồi tay.
- 2 — Ba cô đi chăn bò vàng,
Đề bò ăn lúa ba nàng hái hoa.
Hái được cành bông, cành la,
Cành nào tươi-tốt cho ta một cành.
- 3 — Ba đồng một mớ đàn ông,
Đem về mà bỏ vào lồng cho kiến nó tha.
Ba trăm một mụ đàn bà,
Đem về mà trải chiếu hoa cho ngồi.

- 4 — Ba bà đi chợ đường quai,
 Vừa đi, vừa tía lá khoai bưng l...
 Ba bà đi chợ đường cồn,
 Vừa đi, vừa tía lông l... bán trăm.
- 5 — Ba cô đội gạo lên chùa,
 Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư.
 Sư về, sư ốm tương tư,
 Ốm lãn, ốm lóc cho sư trọc đầu.
 Ai làm cho dạ sư sầu,
 Cho ruột sư héo như bầu đứt dây.
- 6 — Ba năm trấn thủ lưu đồn,
 Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan.
 Chém tre, đốn gỗ trên ngàn,
 Uống ăn kham khò (1) biết phân nân cùng ai ?
 Phân nân cùng trúc, cùng mai (2),
 Cùng cây lim tấu cùng cây ngô-dông (3).
 Nước giếng trong con cá nó vầy vùng.
- 7 — Ba cô cùng ở một nhà,
 Cùng đội nón thúng, cùng ra thăm đồng.
 Ba cô cùng chữa có chông,
 Đề anh mua cốm, mua hồng sang chơi.
 Sang đến nơi, cô đã chông rồi,
 Đề cốm anh mốc, đề hồng long tai.

(1) Hũu thân hũu khò. — (2) Miệng ăn măng trúc mắng mai
 (3) Nhữnq qiang cùng nũa lữa ai bậq cùng.

Ai làm cái quạt long nhài,
Cầu ô long dịp, cửa cài long then.

- 8 — Ba mươi Tết, Tết lại ba mươi,
Vợ thằng Ngô đốt vàng cho chú khách.
Một tay cầm cái dù rách,
Một tay xách cái chần bông.
Em đứng bờ sông,
Em trông sang, bên nước người:
«Hỡi chú chiếc ơi là chú chiếc ơi!»
Một tay em cầm quan tiền,
Một tay em xách thằng bồ-nhìn, em ném
xuống sông.

Quan tiền nặng, thì quan tiền chìm,
Bồ-nhìn nhẹ, thì bồ-nhìn nổi.
Ới ai ơi, của nặng hơn người!

- 9 — Ba bốn năm nay lòng thiệp chí thành,
Nữ nhi nan hóa, sự tình nam-nhi. (?)
Phận đàn bà như hoa nở một thì,
Thiếp xin anh chàng nghĩ lại thiệp tôi thì
đội ơn.

Dù chàng nay trăm giân, nghìn hờn,
Thiếp xin anh chàng sẽ tới đào tơn chốn này.
Có đàn ông tình phụ liễu tây,
Bơ-vơ phận đàn bà con gái thiệp biết rày
làm sao ?

Song quân-tử chí cao,

Diệu-Thường cốt bạch ra vào quyển ong.
 Kề từ khi thiếp tới loan phòng,
 Loan ôm lấy phượng, phượng bồng lấy loan.
 Bởi vì ai cho thiếp tôi phải võ-vàng,
 Vì chàng tư lự dạ càng long-đong.

- 10 — Ba mươi súc miệng ăn chay,
 Sáng ngày mồng một dựng cây trúc dài.
 Lâm-râm khẩn vái Phật, Trời,
 Biết đâu có nắng mà phơi quần hồng,
 Ai ơi ! hãy hoãn lấy chông,
 Đề cho trai gái dốc lòng đi tu.
 Chùa này chẳng có Bụt ru !
 Mà đem chuông khánh treo Chùa Hồ-Sen.
 Thấy cô yếm đỏ răng đen,
 Na-mô Di-Phật lại quên mất chùa.
 Ai mua tiu cảnh thì mua,
 Thanh-la, não-bạt thầy chùa bán cho.
 Hộ- pháp thì một quan ba,
 Long-thần chín rưỡi, Thích-Ca ba tiền.
 Còn hai Mụ Thiện hai bên,
 Ai mua bán nốt, lấy tiền nộp cheo.
 Lệ làng thiếu thốn bao nhiêu,
 Dẫn cây tre cọc cắm nêu sân chùa.
- 11 — Ba bà đi chợ với nhau,
 Một bà đi trước kể chuyện nàng dâu.
 — Một bà đi sau tu tu lên khóc :

Nhà bà có phúc, lấy được dâu hiền,
 Nhà tôi vô duyên, lấy phải dâu dại.
 Việc làm thì rái, chỉ tưởng những ăn.
 Hễ bảo quét sân, đánh chết ba gà.
 Bảo đi quét nhà, đánh chết ba chó.
 Có mâm giỗ họ, miếng ra, miếng vào.
 Rửa bát cầu ao, liếm đĩa quèn-quẹt.
 Đi chợ quên thúng, quên tiền,
 Về nhà quên ngõ, đâm xiên vào chùa.
 Vào chùa thấy hai ông Hộ-pháp mới tồ,
 Nó nghi khách đến đây nhà nhà tôi.
 Trờ ra về nó mim miệng, nó cười,
 Thằng chõng nó đánh nó một hồi căng chân.
 Bà đi giữa nghe chuyện phân-vân,
 Rằng : « Dâu tôi cũng không dãn không khôn.
 Mẹ chõng có nói đến con,
 Thì con tôi chỉ cười giòn nói đưa ».

- 12 — Bà già đi chợ Cầu Đông,
 Bói xem một quẻ lấy chõng lợi chãng.
 — Ông Thầy xem quẻ nói rằng :
 Lợi, thì có lợi, nhưng răng không còn.
- 13 — Bà già đeo bị hạt tiêu,
 Sống bao nhiêu tuổi nhiều điều đắng cay.
 Đòi người được mấy gang tay,
 Ai hay ngủ ngày chỉ được nửa gang.
- 14 — Bác mẹ già lơ-phơ đầu bạc,

Con chàng còn trứng nước thơ ngây.
 Có hay chàng ở đâu đây,
 Thiếp xin mượn cánh chấp bay theo chàng.

- 15 — Bạc sao bạc chẳng vừa thôi,
 Đề cho nước chảy, hoa trôi lữ-làng.
 Tin sang, chẳng thấy người sang,
 Hẹn ba bốn hẹn, lòng càng xót-xa.
 Đoạn-tràng phải bước ehân ra,
 Gió xuân hiu-hắt, sương sa lạnh-lùng.
 Chăn đơn, gối chếch lạnh-lùng.
 Đôi hàng châu lệ, đôi hàng chứa chan.
 Gặp chàng, thiếp phải thờ-than,
 Dước khe nước chảy, trên ngàn thông reo.
 Cơm ăn thất-thêu ít nhiều.

- 16 — Bao giờ cho chuối có cành,
 Cho sung có nụ, cho hành có hoa.
 Bao giờ trạch để ngọn đa,
 Sáo để dưới nước, thì ta lấy mình.

- 17 — Bao giờ cho hương bén hoa,
 Khăn đào bén túi cho ta bén mình.
 Thuyền không đậu bến *Lau-đình* (1),
 Ta không, ta quyết lấy mình làm đôi.

- 18 — Bao giờ trạch để ngọn đa,

(1) Giang-đình.

Sáo để dưới nước thì ta lấy mình.
Bao giờ cây cải làm đình,
Gỗ lim thái ghém thì mình lấy ta.

- 19 — Bao giờ nâng giữa bàng trôi,
Tua-rua quặt lại, thời thôi cấy mùa.
Tua-rua thì mặc tua-rua,
Mạ già, ruộng ngẫu, không thua bạn điền.
- 20 — Bao giờ cho đến tháng hai,
Con gái làm cỏ, con trai be bờ.
Gái thì kẻ phú, ngâm thơ,
Trai thì be bờ, kẻ truyện bài bay.
- 21 — Bao giờ đồng ruộng thành-thời,
Nằm trâu thời sáo, vui đời Thuấn, Nghiêu.
Mừng nay có chủ Thuấn, Nghiêu,
Mưa Nhân, gió Huệ thủy đều muôn dân.
Sông Lô một giải trong ngần,
Thành-thời, ta rũ bụi trần cũng nên.
- 22 — Bắc thang lên đến cung mây,
Hỏi sao Cuội phải áp cây cả đời ?
— Cuội nghe thấy nói, Cuội cười :
Bời hay nói dối, phải ngồi gốc cây.
- 23 — Bắc thang lên đến tận trời,
Bắt ông Nguyệt-lão đánh mười cẳng tay.
Đánh thôi, lại trối vào đây,
Hỏi ông Nguyệt-lão : Nào dây tơ hồng ?

- 24 — Băm bầu, băm bí,
 Băm chị thẳng Ngô,
 Băm cô thuốc lào,
 Bán thuốc cho tao,
 Ba đồng một diều.
- 25 — Bây giờ mạn mới hỏi đào :
 Vườn hồng đã có ai vào hay chưa ?
 — Mạn hỏi, thời đào xin thưa :
 Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào.
- 26 — Bây giờ anh bắt tay nàng,
 Hỏi : Sao lá ngọc, cành vàng xa nhau.
 Xa nhau, ta mới xa nhau,
 Khi xưa, ta vẫn ăn trâu một coi.
- 27 — Bây giờ tiền hết, gạo không,
 Anh ơi trở lại mà trông thấy hòm.
 Bao giờ tiền có gạo còn,
 Bấy giờ tôi lại giữ hòm cho anh.
- 28 — Bấy lâu lên ngọn sông Tân,
 Muốn tìm cá nước phải lặn trời mưa.
 Tiếc công anh đắp đập coi bờ,
 Đề ai quây đó, mang lờ đến đơm.
- 29 — Bề sâu, con cá lớn vẫy-vùng,
 Trời cao muôn trượng, cánh chim hồng
 cao bay.
 Xả chi đổi cát, vũng lầy,
 Những loài tôm, tép biết ngày nào khôn.

- 30 — Bỏ cu bỏ các,
Tha rác lên cây.
Gió đánh lung lay,
Là vua Cao-tồ.
Những người mặt rỗ,
Là ông Tiêu-Hà.
Nước chảy qua đường,
Là giương Tào-Tháo.
Đánh bạc cổ áo,
Là anh Trần Bình.
- 31 — Bốn con ngồi bốn chân giường :
Mẹ ơi ! mẹ hỡi ! mẹ thương con nào ?
— Mẹ thương con bé mẹ thay !
Thương thì thương vậy, chẳng tày trưởng nam.
Trưởng nam nào có gì đâu,
Một trăm cái giỏ đồ dầu trưởng nam.
- 32 — Bồng-bồng mẹ bế con sang.
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo.
Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ, thì yêu lấy thầy.
- 33 — Bồng-bồng mà nấu canh tôm.
Ăn vào mát ruột, đến hôm lại bồng.
Bồng bồng mà nấu canh khoai,
Ăn vào mát ruột, đến mai lại bồng.
- 34 — Bồng bồng bồng bồng,
Trai ơn vua, *chầu chực sân rồng* (1),

(1) Cưỡi thuyền rồng.

Gái ơn chồng, ngồi vờng ru con.
 Ôn vua xem nặng bằng non,
 Ôn chồng đội đức tồ tôn đối truyền.
 Làm trai lấy được vợ hiền,
 Như cầm đồng tiền mua được của (1) ngon.
 Phận gái lấy được chồng khôn,
 Xem bằng cá vượt Vũ-môn hóa rồng.
 Bồng bồng bồng bồng,
 Bồng bồng bồng bồng.

- 85 — Bồng bồng này lọc ra hoa,
 Một đàn vợ lính trầy ra thắm chồng.
 Trầy ra có gánh có gồng (2),
 Trầy ra thắm chồng bày bị còn ba.
 Nào ai nhẩn nhủ mi ra,
 Mi ngồi, mi kê con cà con kê.
 Muốn tốt quây bị mà về.
 Việc quan anh chịu một bề cho xong.
 Xưa kia anh ở trong phòng,
 Bây giờ anh đã vào trong hàng quyền.
 Hai tay bưng đĩa trầu lên,
 Trước lạy hàng quyền, sau lạy cậu cai.
 Chồng tôi tham sắc, tham tài,
 Một chính đôi gáo, tôi ngồi sao yên.
 Tôi xin chiếc đĩa đồng tiền,
 Anh đi lấy vợ, tôi xin lấy chồng.
 Có lấy thì lấy (3) cách sông,
 Đè tôi ra bến lấy ông sãi dò.

(1) Miếng - (2) - Gánh gánh gồng gồng - (3) Anh đi lấy vợ.

Có chèo thì tôi chèo cho,
Lênh-đênh mặt nước ai lo cho mình.

- 36 — Bớ thăm ời! bớ thiết ời!
Bớ bạn tình-nhân ời!
Thân em như cái quả soài trên cây,
Gió đông, gió tây, gió nam, gió bắc,
Nó đánh lúc-la, lúc-lắc trên cành,
Một mai, vô tình rụng xuống biết vào tay ai?
Kia khóm trúc, nọ khóm mai,
Ông Tư, Bà Nguyệt xe hoài chẳng thương.
Một lần chờ, hai lần đợi,
Sớm lẫn nhớ, chớ lẫn thương.
Anh thương em, nhưng bác mẹ họ hàng chẳng
thương.

- 37 — Bời anh chăm việc nông công,
Cho nên mới có bồ trong, bịch ngoài.
Ngày mùa tưới đậu, trồng khoai,
Ngày ba, tháng tám mới ngồi mà ăn.

- 38 — Buồn ngủ buồn nghề,
Bán bò tậu ruộng, mua dê về cày.
Đồn rằng dê đực khỏe thay,
Bắt ách lên cày, nó lại phá ngang.

- 39 — Buồn ngủ buồn nghề,
Buồn ăn cơm nếp, cháo kê, thịt gà.
Buồn ăn bánh đúc, bánh đa,
Buồn ăn khoai thẹn cùng là cháo kê.

- 40 — Buồn trông chênh-chếch sao mai :
 Sao ơi, sao hỡi nhớ ai sao mờ ?
 Buồn trông con nhện vương tơ :
 Nhện ơi, nhện hỡi (1) mày chờ đợi ai ?
- 41 — Buồn về một nãi tháng giêng,
 Con chim, cái cú, nằm nghiêng thở dài (2).
 Buồn về một nãi tháng hai,
 Đêm ngắn, ngày dài, thua thiệt người ta (3).
 Buồn về một nãi tháng ba,
 Mưa rầu, nắng lữa, người ta lư-dừ (4).
 Buồn về một nãi tháng tư,
 Con mắt lư-dừ cơm chẳng muốn ăn.
 Buồn về một nãi tháng năm,
 Chừa đặt mình nằm gà gáy, chim kêu (5)
- 42 — Buồng nhà trong mắc dờ chẵn tấm,
 Buồng nhà ngoài chứa khách, biết nằm nơi
 mô ?

(1) Kia chấp-chềnh.

(2) May áo cổ kiềng, sắm sửa cho trai.

(3) Cờ bạc dong dài nói dối mẹ eha

(4) Ngày dài chẳng qua, việc dà chẳng thư.

(5) Te te.

Dưới bài lại còn thêm mấy câu :

Buồn về tháng sáu mùa hè,

Tiết trời nóng nực chề... ?

Buồn về tháng bảy Ngâu vầy,

Người thời mới một chỉ hay đi nằm,

Ruột con tằm bối rối vô tư,
 Biết rằng có đợi có chờ cho chẳng ?
 Ngọn đèn thấp-thoáng cái bóng ông trăng,
 Ai đem cái con người ngọc thung-thăng chốn
 này ?

Chường trở ra về, xin chường cỡi áo lại đây,
 Áo thời thiếp mặc gói mây đợi chờ.
 Song, vách phấn đề thơ.

- 43 — Bước sang thảng sáu giá chân,
 Thảng một năm trần bức đồ mồ-hôi.
 Con chuột kéo cầy lồi-lồi.
 Con trâu bốc gạo vào ngòi trong cong.
 Vườn rộng thì thả rau rong.
 Ao sâu giữa đồng, vãi cải lấy ngừng làm dưa.
 Một đàn con bò đi tằm đến trưa.
 Một đàn con vịt đi bừa ruộng nương.
 Voi kia nằm ở gặm giường.
 Cóc đi đánh giặc bốn phương nhọc-nhân.
 Chuồn kia thấy cám liền ăn.
 Lợn kia thấy cám nhọc nhằn bay qua.
 Trời mưa cho mối bắt gà.
 Thông-dong cân-cấn, đuôi cò xao-xao.
 Lương nằm cho trúm bò vào.
 Một đàn cào cào đuôi bắt cá rô.
 Thóc giống cần chuột trong bồ.
 Một trăm lá mạ đuôi vô con trâu.
 Chim chích cần cò diu-hâu.

Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.
 Bong-bóng thì chìm, gõ lim thì nổi.
 Đào ao bằng chổi, quét nhà bằng mai.
 Hòn đá dẻo dai, hòn xôi rắn chắc
 Gan lợn thì đắng, bõ hòn thì bùi.
 Hương-hoa thì hôi, nhất thơm thì cú.
 Đàn ông to vú, đàn bà rậm râu.
 Hay cần thì trâu, hay cày thì chó.

- 44 — Bướm già thì bướm có râu,
 Thấy bông hoa nở, cúi đầu bướm châm.
 Bướm châm, mà bướm lại nhăm,
 Có bông hoa nở ong châm mất rồi.

C

- 1 — Cá bống còn ở trong hang,
 Cái rau tập-tàng còn ở ruộng dâu.
 Ta về, ta sắm cần câu,
 Câu lấy cá bống, nấu rau tập-tàng.
- 2 — Cá buồn, cá lội thung-thăng,
 Người buồn, người biết đãi-đăng cùng ai?
 Phương đông chưa rạng sao mai,
 Đồng hồ chưa cạn, biết lấy ai bạn cùng?

- 3 — Cách sông nên phải lụy đò,
 Tối trời nên phải lụy o hàng đầu.
 Hàng đầu cất gánh làm cao,
 Khi mua chẳng bán, khi rao chẳng màng.
- 4 — Cái cò trắng bạch như vôi,
 Cô kia có lấy chú (1) tôi thì về.
 Chú tôi chẳng màng, chẳng chê,
 Thím tôi thì mờ lấy mẽ nấu canh (2).
- 5 — Cái cò là cái cò vàng,
 Mẹ đi đắp đàng, con ở với ai ?
 Con ở với bà, bà không có vú,
 Con ở với chú, chú là đàn ông.
- 6 — Cái cò là cái cò quăm,
 Mày hay đánh vợ, mày nằm với ai ?
 Có đánh, thì đánh sớm mai,
 Chớ đánh chập tối, chẳng ai cho nằm.
- 7 — Cái cò, cái vạc, cái nông,
 Ba cái cùng béo, vật lông cái nào ?
 Vật lông cái vạc cho tao.
 Hành, răm, nước mắm bỏ vào mà thườn (3).
- 8 — Cái cò, cái vạc, cái nông,
 Cùng ăn một đồng nói chuyện giăng ca.

(1) bố. — (2) móc mắt, mờ mờ xem gan.

(3) mắm muối ướp vào cho thơm, hoặc Thịt nó thì sào, xương nó băm viên.

- Muối kia đồ ruột con gà,
 Mẹ mình chẳng xót bằng ta xót mình.
- 9 — Cái cò mày mò cái tôm,
 Cái tôm quặp lại, lại ôm cái cò.
 Cái cò mày mò cái trai,
 Cái trai quặp lại, lại nhai cái cò.
- 10 — Cái bóng đi chợ cầu Canh,
 Cái tôm đi trước, củ hành đi sau.
 Con cua lạch-dạch theo hầu,
 Cái chày rơi xuống vỡ đầu con cua.
- 11 — Cái bóng công chồng đi chơi.
 Đi đến chỗ lội, đánh rơi mất chồng.
 Chú lái ơi ! tôi mượn chú cái cõ gầu sòng.
 Tôi tát, tôi múc cho chồng tôi lên.
- 12 — Cái kiến mày ở trong nhà,
 Tao đóng cửa lại, mày ra đàng nào ?
 Con cá mày ở dưới ao,
 Tao tát nước vào, mày sống được chăng ?
- 13 — Cái cò yếm em nó thông-thòng-thòng,
 Tay em đeo vòng như bắp chuối non.
 Em khoe em đẹp, em tròn,
 Anh trông nhan sắc, em còn kém xuân.
- 14 — Cái cần câu bằng trúc,
 Cái lưới câu bằng vàng,
 Anh sắm mỗi ngọc,
 Anh ném sang hàm rồng.

- 15 — Cái cần câu trúc,
 Cái điều mồi chắc,
 Cái bóng ông trăng mờ,
 Cái sự tình cờ,
 Ta bắt gặp cô mình đây.
- 16 — Cái vòng danh lợi cong-cong,
 Kẻ hồng ra khỏi, người mong bước vào.
 Sự đời nghi cũng nực cười,
 Con cá lội nước, mấy người buông câu.
- 17 — Cái kiến mày đậu cành đào,
 Leo phải cành cọc, leo vào, leo ra.
 Cái kiến mày đậu cành đa,
 Leo phải cành cọc, leo ra, leo vào.
- 18 — Cái cò lặn lội bờ sông,
 Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ-non.
 Nàng vẽ nuôi cái cùng con,
 Đề anh đi trảy nước non Cao-bằng.
 Chân đi đá lại dùng-dằng,
 Nửa nhớ Cao-bằng, nửa nhớ vợ con.
- 19 — Cái cò, cái vạc, cái nông,
 Sao mày *giảm lúa* (1) nhà ông hỡi cò.
 Không, không tôi đứng trên bờ,
 Mẹ con cái vạc đồ ngờ cho tôi.
 Chẳng tin, thì ông đi đôi (2),

(1) giảm giê — (2) ông bắt ông đôi.

Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

- 20 — Cái cò là cái cò con,
 Mẹ nó yêu nó, nó còn làm thơ,
 Cái cò bay bông, bay bơ,
 Lại đây anh gởi, xôi khô cho nàng,
 Đem về nàng nấu, nàng rang,
 Nàng ăn có giẻ thời nàng lấy anh.
- 21 — Cái cò đi đón cơn mưa,
 Tối tăm mờ-mịt ai đưa cò về ?
 Cò về đến gốc cây đề,
 Giương cung anh bắn, cò về làm chi.
 — Cò về thăm bá, thăm dì,
 Thăm cô xứ Bắc, thăm dì xứ Đông.
- 22 — Cái cò chết tối hôm qua,
 Có hai hạt gạo với ba đồng tiền.
 Một đồng mua trống, mua kèn,
 Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong.
 Một đồng mua mớ rau rong,
 Đem về thái nhỏ, thờ vong con cò.
- 23 — Cái cò mày đi ăn đêm,
 Đậu phải cành mềm lộn (1) cò xuống ao.
 — Ông ơi ông vớt tôi nao (2),
 Tôi có lòng nào, ông hãy xáo măng.

(1) súc — (2) rước tội vào.

- Có xáo, thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục, đau lòng cò con.
- 24 — Cái cò lặn lội bờ ao,
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chẳng ?
Chú tôi hay tầu hay tằm,
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.
Ngày thì *muốn* (1) những trời mưa,
Đêm thì *muốn* (2) những đêm thừa trống canh.
- 25 — Cái cò lặn lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ-non.
Nàng về *nuôi cái* cùng con,
Đề anh đi trầy nước non kịp người.
Cho kịp chân ngựa, chân voi,
Cho kịp chân người kéo thiếu việc quan.
- 26 — Cái cốc mảy lặn ao chà,
Bay lên rũ cánh làm nhà chị nương,
Yếm thắm mà nhuộm hoa nương,
Cái răng hạt đồ làm tương anh đồ.
Yếm thắm mà vẽ nước hồ,
Vẽ đi, vẽ lại anh đồ yêu đương.
- 27 — Cái bóng là cái bóng bang,
Ăn cơm bằng sàng, bốc muối bằng vung.
Mẹ giận, mẹ dẫy xuống sông,

(1) và. (2) khăn.

Con ra đường biển lấy chõng lái buôn.
 Khát nước thì uống nước nguồn,
 Lạc đường thì bảo lái buôn đưa về.

- 28 — Cái cò là cái cò con,
 Mẹ đi xúc tép để con ở nhà.
 Mẹ đi một quãng đồng xa,
 Mẹ sà chân xuống, phải mà anh lươn.
 Ông kia có cái thuyền nan,
 Chờ vào ao rậm xem lươn bắt cò.
 Ông kia chõng gậy lò-rò,
 Con lươn thụt xuống, con cò bay lên.
- 29 — Cái cò lặn-lội bờ sông (1)
 Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ-non.
 Nàng hãy trở lại cùng con,
 Cho anh đi trày nước non Cao-bằng.
 Chân đi, đá lại dùng-dăng,
 Nửa nhớ Cao-bằng, nửa nhớ vợ con.
 Đi thì nhớ vợ cùng con,
 Về thì nhớ củ khoai môn trên rừng.
- 30 — Cái kiến mày kiện củ khoai,
 Chê em tao khó, lấy ai cho giàu.
 Nhà tao chín đụn, mười trâu.
 Lại thêm ao cá bắc cầu rừa chân.
 Cầu này là cầu ái ân,

(1) Xem bài số 18.

Một trăm con gái rửa chân cầu này.
 Có rửa thì rửa chân tay,
 Chớ rửa lông mày, chết cá ao anh.

31 — Cái bống là cái bống bình,
 Thôi cơm, nấu nước một mình mồ-hôi.
 Rạng ngày có khách đến chơi,
 Cơm ăn, rượu uống cho vui lòng chồng.
 Rạng ngày ăn uống vừa xong,
 Tay nhắc mâm đồng, tay trái chiếu hoa.
 Nhịn miệng đãi khách đàng xa,
 Ấy là của gởi chồng ta ăn đàng.

32 — *Cái bống là cái bống bang* (1),
 Con đi lấy sàng cho mẹ đồ khoai.
 Con ăn một, mẹ ăn hai,
 Con đi bốc muối, thời khoai chẳng còn.
 Con ngồi con khóc nỉ-non,
 Mẹ giận mẹ đập (2) con bon đầu hè.
 Có đánh thì đánh vọt tre,
 Chớ đánh vọt nứa, nứa què chân con.

33 — Cái bống mặc sống ngang chân,
 Lấy chồng kẻ chợ cho gần xem Voi.
 Trèo lên trái núi mà coi,
 Thấy ông quản tượng cưỡi voi đánh (3) cồng.
 Túi vốc cho lẫn quần (4) hồng,

(1) con đi lấy sàng cho mẹ đồ đồ — (2) cầm cái vọt —
 (3) cầm — (4) mà thêu chỉ.

Trầu tằm cánh quế cho chồng đi thi.
 Mai sau chồng đỗ vinh qui,
 Vỡng anh đi trước, em thì vỡng sau.
 Tàn, quạt, hương án theo hầu,
 Rước vinh qui về nhà tế tổ.
 Ngả trâu bò làm lễ tế vua.
 Họ hàng ăn uống say sưa,
 Hàng tông, hàng xã, mừng cho ông Nghè.

- 34 — Cái quạt mười tám cái nan,
 Ở giữa phát giấy hai nan hai đầu.
 Quạt này anh đề che đầu,
 Đêm đêm đi ngủ chung nhau quạt này.
 Ước gì chung mẹ, chung thầy,
 Đề em giữ cái quạt này làm thân,
 Rồi ta chung gối, chung chăn,
 Chung quần, chung áo, chung khăn đội đầu.
 Nằm thời chung cái giường tàu,
 Dậy thời chung cả hộp trầu, ống vôi.
 Ăn cơm chung cả một nồi,
 Gội đầu chung cả dầu hời, nước hoa.
 Chải đầu chung cái lược ngà,
 Soi gương chung cả ngành hoa giặt đầu.
- 35 — Cái cô là cái cô kỳ,
 Ăn cơm nhà dì, uống nước nhà cô.
 Đêm nằm thì ngáy o o,
 Chừa đi đến chợ đã lo ăn quà.

Hàng bánh, hàng bún bày ra,
 Củ từ, khoai nước (1) lẫn hàng cháo kê.
 Ăn rồi cấp đít ra về,
 Thấy hàng chả chó, lại lê tròn vào.
 Chả này bà bán làm sao ?
 Ba đồng một gắp lẽ nào chẳng mua.
 Nói dối rằng mua cho chõng,
 Đi đến quăng đồng, ngã nón ra ăn.
 Về nhà đau quần đau quần dạ này,
 Đem tiền đi bói ông thầy,
 Bói ra quẻ này nhưng chả cùng nem.
 Ông thầy nói dối đã quen,
 Nào tôi ăn chả, ăn nem bao giờ.

- 36 — Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
 Mẹ mày đi cấy đồng (2) sâu chưa về.
 Bắt được mười tám, mười chín (3) con trê,
 Cầm cò lỏi về cho cái ngủ ăn.
 Cái ngủ ăn chẳng hết, đề dành đến Tết mừng
 ba,

Mèo già ăn trộm, mèo ốm phải đòn,
 Mèo con phải vạ, con quạ đứt đuôi,
 Con ruồi đứt cánh, đòn gánh có mấu,
 Củ ấu có sừng, bánh chưng có lá,
 Con cá có vây, ông thầy có sách,

(1) nước — (2) ruộng — (3) con chằm.

Đào gạch có dao, thợ rào có búa,
 Xây lúa có giàng, việc làng có mõ.
 Cát cỏ có liềm, câu liềm có lưỡi,
 Cây bưởi có hoa, (1) cây cà có trái.
 Con gái có chồng, đàn ông có vợ,
 Kẻ chợ có vua, trên chùa có Bụt,
 Cái bút có ngòi, con voi có quản.

- 37 — Cái cáo mặc áo em tao,
 Làm tờ cây cà,
 Làm nhà cây chanh,
 Đọc canh bờ giếng,
 Mời miệng tiếng kèn,
 Hỡi cô trồng sen !
 Cho anh hái lá,
 Hỡi cô trồng bưởi !
 Cho chàng hái hoa.
 Một cụm cà là ba cụm lý,
 Con nhà ông lý, mặc áo tía-tô.
 Con nhà thằng Ngô, mặc áo lang khách.
 Hai con chim khách đánh nhau trên cây,
 Hai cái bánh giày đánh nhau mâm cỗ.
 Hai hạt đỗ đánh nờ nời rang.
 Hai con kiến càng đánh nhau lọ mật.
 Hai hòn đất đánh vật bờ ao.

(1) hoặc còn hai câu : châu chấu có chân, bở-quần có rổ.

Mày tát chuôm tao, tao tát chuôm mày,
 Mày dây rô cá, tao dây rô tôm.
 Mày đi chợ Cầu-nôm, tao đi chợ Cầu-rền.
 Mày bán cửa đèn, tao bán cửa vua.
 Mày làm mắm chua, tao làm mắm thính.
 Mày con ông Chính, tao con ông Xã.
 Mày là cái ả, tao là cái hai.
 Mày đội bồ dài, tao đội nón méo.
 Mày cầm cái kéo, tao cầm con dao.
 Mày làm sao, tao làm vậy.
 Mày đi buôn cật, tao đi buôn hồng.
 Mày đi lấy chồng, tao đi lấy vợ.
 Mày lên kẻ chợ, tao về nhà quê.

- 38 — Canh cải mà nấu với gừng,
 Không ăn thời chớ, xin đừng mĩa mai.
 Khuyên chàng đừng ở đơn sai,
 Vắng mặt, chàng sẽ yêu ai mặc lòng.
- 39 — Canh một dọn cửa, dọn nhà.
 Canh hai dật củi, canh ba đi nằm.
 Canh tư bước sang canh năm,
 Trình anh (1) dậy học, chớ nằm làm chi.
 Nữa (2) mai Chúa mở khoa thi,
 Bàng vàng chọi-chối kia đề tên anh.

(1) Khuyên chàng — (2) Một.

Bố công cha mẹ sấm sanh,
Sấm nghiêng, sấm bút cho anh học hành (1).

- 40 — Cánh hồng bay bổng trời thu,
Thương con chim gáy cúc-cu trong lồng.
Duyên may, tay bế, tay bông,
Thương ai vô-vỡ trong phòng chiếc thân.
- 41 — Cát bay vàng lại ra vàng,
Những người quân-tử dạ (2) càng đĩnh-ninh.
Đĩnh-ninh ta đề dạ này :
Có (3) công mài sắt, có ngày nên kim.
- 42 — Cây thiêu-diu trong tươi, ngoài héo,
Cây thu-đu trong héo, ngoài tươi.
Ngẫm trong gia đạo ít có người như anh.
- 43 — Cây khô chưa dễ mọc chồi.
Bác mẹ chưa dễ ở đời với ta.
Non xanh bao tuổi mà già,
Bởi vì sương tuyết, hóa ra bạc đầu.
- 44 — Cây tài, cây khéo, khoe khôn,
Đừng cậy có cửa đa ngôn quá lời.
Cửa thời mặc cửa, em ơi !
Đừng cậy có cửa coi người mà khinh.
- 45 — Cây xanh thì lá cũng xanh,
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.

(1) Tiền lưng gạo bị cho anh vào trường

(2) lồng - (3) Ra.

Mừng cây rồi lại mừng cành,
Cây đực lắm chồi, người đực lắm con.
Ba vương sánh với bảy tròn,
Đời cha vinh hiển đời con sang giàu.

- 46 — Cây lúa, lúa trở ra năn,
Kẻ trộm gặt mất, con ăn bằng gì ?
Con ăn lộc sẵn, lộc si,
Con ăn bằng gì cho đến tháng năm ?
- 47 — Cầu Mông bước tới Cầu Châu,
Bước sang Cầu Sỹ gặp nhau Cầu Dừa.
Em đi em có chỒNG chưa ?
Sông còn có rạch lợ là người ru ?
- 48 — Cậu cai nón dẫu lông gà,
Cờ tay đeo nhẫn gọi là cậu cai.
Ba năm được một chuyển sai,
Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê.
- 49 — Cậu cai buông áo em ra,
Đề em đi chợ, kéo mà chợ trưa.
Chợ trưa, rau đã héo đi,
Lấy gì nuôi mẹ, lấy gì nuôi em.
- 50 — Cậu lậu quả cà,
Tháng ba cậu chết,
Thời nời cơm nếp,
Đưa cậu ra đồng.
Đánh ba tiếng cồng:
« Cậu ơi là cậu ! »

- 51 — Cậu lính là cậu lính ơi !
 Tôi thương cậu lắm, nắng nôi, thương hàn.
 Lính này có vua, có quan,
 Nào ai cắt lính cho chàng phải đi.
 Nay trầy kim thì, mai trầy kim ngân.
 Lấy nhau chừa được ái ân,
 Chừa được kim chỉ, Tấn Tấn như xưa.
 Trầu lộc em phong lá dứa,
 Chàng trầy mười bốn, em đưa hôm rằm.
 Rủ nhau ra chợ Quỳnh-lâm,
 Vai đồ gánh xuống, hỏi thăm tin chồng.
 Xót xa như muối bóp lòng,
 Nửa muốn theo chồng, nửa bận con thơ.
- 52 — Có nên, thì nói rằng nên,
 Chẳng nên, sao dè đấy quên, đây đừng.
 Làm chi cho dạ ngập-ngừng
 Đã có cà-cuống, thì đừng hạt tiêu.
- 53 — Có yêu thời nói rằng yêu,
 Chẳng yêu, thì nói một điều cho xong.
 Làm chi dở đục, dở trong,
 Lờ-lờ nước bến cho lòng chẳng thương.
- 54 — Có con mà gả chồng gần,
 Nửa đêm đốt đuốc mang phần cho cha.
 Có con mà gả chồng xa,
 Ba sào ruộng tréo chẳng ma nào cày.
- 55 — Có con mà gả chồng gần,
 Có bát canh cần nó cũng đem cho.

Hoài con mà gả chồng xa,
 Một (1) là mất giỗ, hai (2) là mất con.

- 56 — Có phúc, lấy được vợ già,
 Sạch cửa sạch nhà, lại ngọt cơm canh.
 Vô phúc, lấy phải trẻ ranh,
 Nó ăn, nó bỏ tan-tành nó đi.
- 57 — Có cô, thì chợ cũng đông,
 Cô đi lấy chồng, thì chợ cũng qua.
 Có cô, thì giượng cũng già,
 Vắng cô, thì giượng cũng qua một thì.
- 58 — Có hát, thì hát cho bằng, cho cao,
 Cho gió lọt vào, cho chúng chị nghe.
 Chị còn ngồi võng ngọn tre,
 Gió đưa cút-kít không nghe thấy gì.
- 59 — Có ông bốn vợ :
 Một vợ rửa bát cầu ao,
 Chẳng may gió cả rạt vào bụi tre.
 Một vợ thì đi buôn bè,
 Chẳng may gió cả nó đè xuống sông.
 Một vợ thì đi buôn bông,
 Chẳng may gió cả nó bông lên cây.
 Một vợ thì đi buôn mây,
 Chẳng may gió cả nó bay lên trời.

(1) Trước -- (2) sau.

- 60 — Có oản, anh tình phụ xôi,
Có cam, phụ quít, có người phụ ta.
Có quán tình phụ cây đa,
Ba năm quán đồ, cây đa hầy còn.
Có mực, anh tình phụ son.
Có kẻ đẹp tròn, anh phụ nhân duyên.
Có bạc, anh tình phụ tiền,
Có nhân ngãi mới, anh quên em rồi.
- 61 — Có chồng, thương kẻ không chồng,
Không chồng mà đứng cánh đồng mà nom.
Nom cho thấy mặt nhau luôn.
Thấy thời khoẻ mạnh thuốc ton nào tầy.
Chàng vẽ đề áo lại đây,
Áo thời thiếp mặc, gói mây đợi chờ.
Trăm năm vách phấn đề thơ.
- 62 — Có chết bỏ nhái bỏ côi,
Chầu ngồi, chầu khóc : « Chàng ôi là chàng ! »
Ênh-ương đánh lệnh đã vang,
Tiền dẫu mà trả nợ làng ngóc ời !
- 63 — Con đi đồng đánh nấu canh rau dứa,
Chồng đánh chẳng chừa,
Đi chợ thì giữ cùi dứa bánh đa.
- 64 — Con rô nó rạch lên phen,
Uốn tay cho mềm dẹt cửi cho ngoan.
Lấy tiền ta đóng việc quan cho chồng.

- 65 — Con chim sáo sậu,
Ăn cơm nhà cậu,
Uống nước nhà cô,
Đánh vỡ bát ngô,
Bà cô phải đền.
- 66 — Con chó huyền-đề,
Con gà năm móng,
Lấy về mà nuôi.
Dù ai buôn bán trăm nghề,
Chẳng bằng nuôi chó huyền-đề bốn chân.
- 67 — Con chim ăn quả bồ-nu,
Ai làm nên nổi thầy tu đeo xiềng ?
— Thầy tu ăn nói cà-riêng,
Em thừa quan cả đóng xiềng thầy tu.
- 68 — Con kiến mày ở trong nhà,
Tao đóng cửa lại mày ra đặng nào ?
Con cá mỳ ở dưới ao,
Tao tát nước vào mày lội đàng mô (1) ?
- 69 — Con kiến mày kiện củ khoai,
Mày ché tao khó, lấy ai làm giàu ?
Nhà tao chín đụn, mười trâu,
Lại thêm ao cá có cầu rửa chân.
- 70 — Con cóc là cậu ông trời,
Hễ ai đánh nó thì trời đánh cho.

(1) xem bài số 12.

Con cóc là cậu thầy nho,
Hễ ai đánh chết trời cho quan tiền.

71 — Con mèo mày treo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà?
Chú chuột đi chợ đàng xa,
Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo.

72 — Con quốc kêu réo-rắt trên ngàn,
Gà rừng táo-tác gọi con tha mồi.
Lạnh-lùng thay láng-diềng ôi!
Láng-diềng lạnh ít, sao tôi lạnh nhiều?

73 — Con chó chê khi lắm lông,
Khi lại chê chó ăn dong ăn dài.
Lợn ngăn lại chê trạch dài,
Thờn-bơn méo miệng chê trai lệch mồm.

74 — Con công tổ hộ trên rừng,
Đã được con chị, thì đừng con em.
— Lòng yêu vô giá quá chừng,
Con công tổ-hộ trên rừng mặc công.

75 — Con cò chết rũ trên cây,
Cò con mở sách, xem ngày làm ma.
Đà-cưỡng uống rượu la-đà,
Chim ri riu-rít, bò ra lấy phẫn.

76 — Con gà cục tác lá chanh,
Con lợn ún-in mua hành cho tôi.
Con chó khóc đứng, khóc ngồi:
Mẹ ơi đi chợ mua toi đồng riêng.

Từ
mười
chín

- 77 — Con vua lấy thằng bán than,
Nó đem lên ngàn, cũng phải đi theo.
Con quan Đô-đốc, Đô-đài,
Lấy thằng thuyền chài, cũng phải lụy mui.
- 78 — Con vôi con vôi,
Cái vôi đi trước.
Hai chân trước đi trước,
Hai chân sau đi sau.
Cái đuôi đi sau rốt,
Tôi ngồi tôi kể nốt cái truyện con vôi.
Con vôi con vôi,
Cái vôi đi trước...
- 79 — Con nhạn xanh chấp cánh bay chuyền,
Chồng em lầy-bầy như Cao-biên dậy non.
Sớm có chồng, sao em muộn có con ?
Hâm duyên, xấu số em còn đứng không.
Khốn nạn thay em ăn ở với chồng !
- 80 — Con quốc kêu khoác khoái mùa hè.
Làm thân con gái phải nghe lời chồng.
Sách có chữ rằng : « phu xướng, phụ tùng »
Làm thân con gái lấy chồng xuất gia.
Lấy em về thờ mẹ kính cha,
Thờ cha, kính mẹ ấy là người ngoan.
- 81 — Con chuột mắc bầy,
Vì gốc tre già,
Đẻo ra đòn xóc.

Chồng đi lính,
 Vợ ở nhà khóc hi-hi :
 « Trời ơi ! sinh giặc làm chi !
 Cho chồng tôi phải ra đi chiến-trường ».

- 82 — Con chim chích-choè,
 Nó đậu cành chanh.
 Tôi ném hòn sành
 Nó quay lông-lốc.
 Tôi làm một chốc,
 Được ba mâm đầy.
 Ông thầy ăn một,
 Bà cốt ăn hai.
 Cái thủ, cái tai,
 Tôi đem biểu chúa.
 Chúa hỏi chim gì ?
 — Con chim chích-choè...
- 83 — Con dao vàng cắt giải y-môn,
 Thiếp tôi dẫn dại lấy chàng khôn mà nhờ.
 Không ai ngờ trắng gió mập-mờ,
 Giao đoạn tình phụ thiếp nhờ vào đầu.
 Vì chàng, chẳng tại thiếp đầu,
 Chàng xe chỉ mảnh, thiếp khâu sao bền.
- 84 — Con sông kia nước chảy lờ-dờ,
 Con thuyền lững-dững với trắng mờ nào sol.
 Con sông kia bên lở, bên bồi,
 Lờ kia lở mãi, bên bồi bồi thêm.

Lúc bao giờ gió đứng, sóng êm,
 Con thuyền anh xuôi ngược qua đêm lại về.
 Với em anh trót nặng lời thề.

86 — Con ơi muốn nên thân người,
 Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
 Gái thì giữ việc trong nhà,
 Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa.
 Trai thì đọc sách, ngâm thơ,
 Dù mài kinh sử để chờ kịp khoa.
 Mai sau nổi được nghiệp nhà,
 Trước là đẹp mặt, sau là *ấm (1)* thân.

87 — Con công hay múa,
 Nó múa làm sao.
 Nó rụt cò vào,
 Nó xòe cánh ra.
 Nó đồ cành đa,
 Nó kêu riu-rít.
 Nó đồ cành mít,
 Nó kêu vẹt chề.
 Nó đồ cành tre,
 Nó kêu bè muống.
 Nó đồ dưới ruộng,
 Nó kêu tầm vông.
 Con công hay múa...

(1) Hiên.

- 88 — Con gái đang thời đã nên con gái.
 Cái áo em mặc chải chải hoa hồng.
 Trong yếm đại hồng, chuỗi xe con toán.
 Cái quai dậu chạm em đội trên đầu.
 Cái nhôi dậu gắp quần vào đồ chói.
 Lỗ miệng em nói, có hai đồng tiền.
 Như cánh hoa sen, giữa ngày mới nở.
 Mẹ em đi chợ, có kẻ gánh gồng.
 Anh đứng anh trông, má hồng đỏ thắm,
 Anh đứng anh ngắm, đẹp đẽ làm sao.
 — Con cháu ông nao chân đi đẹp đẽ !
 Anh có vợ rồi chẳng lẽ anh sầu.
- 89 — Con chim nó kêu tề lao xao-xác,
 Tề lao-xào-xác, mụ ơi ! hỡi ! mụ,
 Đứng lại mà xem : con vượn nó trèo.
 Trái núi qua lối nọ đàng tề,
 Mặt trông thấy trai tang tình lịch sự,
 Cái quần bớp tím, cái lông rím bạc,
 Cái lược đôi-mỗi tình tính tình mỗi,
 Lòng em quyết theo, tay rút cái neo,
 Cho thuyền nó chạy, nó chạy lên ngàn,
 Thuyền sa xuống lạch, nước chảy ranh-rách,
 Cá lội so le, con trắm lại mẹ,
 Con đi theo chồng tình tính tình chồng,
 Kia kia theo chồng bằng bề nhau đi,
 Tôi đi qua cầu, cầu cao gãy nhịp.
 Tôi ngã ướt áo, tôi đau bụng lăm,

— Mụ ơi hỡi mụ ! xin mụ tí gừng,
Qua lối nọ cho mau.

90 — Còn đêm nay nữa, mai đi,
Lạng vàng không tiếc, tiếc khi ngồi kê.
Còn đêm nay nữa, mai về,
Lạng vàng không tiếc, tiếc kê má son.

91 — Cô ấy mà lấy anh này,
Chẳng phải đi cấy, đi cày nữa đâu.
Ngồi trong cửa sò tằm trâu,
Có hai con bé đứng hầu hai bên.

92 — Cô kia cắt cỏ một mình,
Cho anh cắt với chung tình làm đôi.
Cô còn cắt nữa hay thôi,
Cho anh cắt với làm đôi vợ chồng.

93 — Cô kia cắt cỏ bên sông,
Cái váy thì cộc, cái lông thì dài.
Thuyền chài nó trả quan hai,
— Thừa rằng : Chẳng bán đê dài quét sân.

94 — Cô kia cắt cỏ bên sông,
Có muốn ăn nhãn (1) thì lồng sang đây.
Sang đây, anh bắm cò tay,
Anh hỏi câu này : Cô lấy anh chăng ?

(1) Muốn ăn sung chín.

- 95 — Cô kia thắt cái lưng xanh,
 Có về Nam-định với anh thì về.
 Nam-định có cây bồ đề,
 Có giếng tắm mát, cô về mà chơi.
- 96 — Cô kia má phấn, môi son,
 Nâng dầu, mura giải càng giòn, càng tra.
 Cô kia mặt trên mày trơ,
 Vàng đeo, bạc quấn cũng dơ dáng đời.
- 97 — Cô kia má đỏ hồng-hồng,
 Cô chưa lấy chồng, còn đợi chờ ai.
 Bồng không lăn-lừa hôm mai,
 Đầu xanh mấy chốc da môi tóc sương.
- 98 — Cô kia yếm trắng lòa-lòa,
 Lại dây đập đất, trồng cà với anh.
 Bao giờ cà chín, cà xanh,
 Anh cho một quả đề dành mà chơi (1).
- 99 — Cô kia khăn trắng tang ai,
 Nhất tang cha mẹ, thứ hai tang chồng.
 Tang chồng, thì vất khăn đi,
 Tang cha, tang mẹ, ta thì tang chung.
- 100 — Cô kia đội áo đi đâu ?
 — Tôi là phận gái làm dâu mới về.
 Mẹ chồng ác nghiệt đã ghê,
 Tôi ở chẳng được, tôi về nhà tôi.

(1) móm con.

- 101 — Cô kia mà hát đa đoan,
 Anh cầm con dao lá trúc anh gạch lá gan cô
 mày.
 Ruột non anh quấn trên cây,
 Ruột già anh vấn làm dây kéo thuyền.
- 102 — Cô kia mà hát gheo ai,
 Cái mồm méo xệch như quay chèo dò.
 Lại đây anh nắn lại cho,
 Ngày mai chèo dò, ăn bặt cơm thiêu.
- 103 — Cô kia gánh nước quang mây !
 Cho xin một gáo tưới cây ngô đồng.
 Ngô đồng thêm tốt, thêm xanh,
 Đè chim phượng đo đầu cành so le.
- 104 — Cô kia nước lọ cơm niêu,
 Chồng con chả có, nằm liêu nuôi thân.
 — Chồng con là cái nợ nần.
 Chẳng thà ở vậy, nuôi thân béo mồm.
- 105 — Cô kia đi đường này với ta,
 Trồng đậu, đậu tốt, trồng cà, cà sai.
 Cô kia đi đàng ấy với ai,
 Trồng bông, bông héo, trồng khoai, khoai hà.
- 106 — Cô mình ơi ! anh quyết với cô mình,
 Công anh dan-diu chẳng có thành thì thôi.
 Con sông kia bên lở, bên bồi,
 Bên lở thì đục, bên bồi thì trong.

Con sông kia nước chảy đôi dòng,
Biết rằng bên đục, bên trong bên nào ?

- 107 — Cô thương nhớ ai ngơ-ngần đầu cầu ?
Lược thưa biếng chải, gương tàu biếng soi.
Sập đá hoa bỏ vắng chẳng ai ngồi,
Buồng hương bỏ vắng cho người quay tơ.
Cô thương nhớ ai ra ngàn, vào ngơ ?
Đêm quên giấc ngủ, ngày mơ trận cười.
Đêm năm canh, ngày sáu khắc chàng ôi !
Chàng cười nửa miệng, thiếp tôi vui nửa lòng.

- 108 — Cô thì, cô thì,
Cô đang đương thì, cô kẹo với ai.
Cô tú kẹo kẹt cô cai,
Vợ chồng thuyền chài kẹo kẹt dưới sông.
Mâm cốm kẹo kẹt mâm hồng,
Bát bít, mâm đồng kẹo kẹt một nơi.
Mâm thịt kẹo với mâm xôi,
Thịt bùi, xôi giẽo kẹo nơi bà già.
Cùi dứa kẹo kẹt bánh đa,
Cái đĩa thịt gà kẹo kẹt lá chanh.
Nồi cơm kẹo với nồi canh,
Quả bí trên nhánh kẹo với tôm he.
Bánh rán kẹo với nước chè,
Cô kia cô-kè kẹo với anh đây.
Bà cốt rẻo với ông thầy,
Con chim loan-phượng kẹo cây ngô-đồng.

- 109 — Cồ tay em trắng như ngà,
 Con mắt em liếc như là dao cau.
 Miệng cười như thề hoa ngâu,
 Cái khăn đội đầu như thề hoa sen.
- 110 — Cồ tay em vừa trắng, vừa tròn,
 Răng đen rưng-rức, chông con kém người.
 Khốn nạn thay nhận ở với ruồi,
 Tiên ở với cú, người cười với ma !
 Con công ăn lẫn với gà,
 Rõng kia, rắn nọ coi đã sao nên !
 Nói nên mà ở chẳng nên,
 Quang rơm gánh đá sao bền hơn mây.
- 111 — Công anh chẻ (1) nửa đan bồ,
 Con chị đi mất, anh vỗ con em.
 Công anh rọc lá gói nem,
 Con chị đi mất, con em trốn chồng (2).
- 112 — Công anh làm rề *Chương-Đài* (3),
 Ăn hết mười một, mười hai vại cà.
 Giếng đâu, thì dắt anh ra,
 Kèo mà anh chết theo cà đêm nay (4).
- 113 — Công danh theo đuôi mà chi,
 Sao bằng chăm-chỉ giữ nghề canh-nông.

(1) rập — (2) lộn về — (3) có tài.

(4) Một đêm ăn vụng trộm hai quả cà.

Em ơi ! mở cửa anh ra,

Kèo anh chết ngọt vại cà nhà em.

vại cà
 nhà em

hộp
 1/2 lít

- Sớm khuya có vợ, có chồng.
Cày sâu, bừa kỹ mà mong được mùa.
- 114 — Công anh đắp đất, rào phen,
Phải người ngắt ngọn còn nên công gì.
Công tôi đánh đá xây tường.
Đề ai đóng oản, dâng hương chùa này,
- 115 — Công danh hai chữ tồ-mờ
Lấy gì khuya sớm phụng thờ tồ-tiên.
Khôn ngoan nhờ đức cha ông,
Làm nên phải đoái tồ-tông phụng thờ.
- 116 — Công tôi gánh gánh gồng gồng,
Giờ ra theo chõng bẩy bị còn ba.
Xưa tôi ở cùng mẹ cha,
Mẹ cha yêu giầu như hoa trên cành.
Bây giờ tôi về cùng anh,
Anh tham nhan sắc, anh tình phụ tôi.
Đất rần nặn chẳng nên nôi,
Anh đi lấy vợ cho tôi lấy chồng.
Anh đi lấy vợ cách sông,
Đề tôi lấy chồng giữa ngõ anh ra.
- 117 — Công anh đắp nãi, trồng chanh,
Chẳng được ăn quả, vin cành cho cam.
Xin đừng ra dạ bắc, nam,
Nhất nhật bất kiến như tam thu hề.
Hưởng tam thu như bất kiến hề,
Đường kia, nôi nọ như chia mỗi sầu.

Chắc về đâu đã hẳn hơn đâu,
 Cầu tre vũng nhịp hơn cầu thượng gia.
 Bắc thang lên thử hỏi trăng già,
 Phải rằng phận gái hạt mưa sa giữa trời.
 May ra gặp được giếng khơi,
 Vừa trong vừa mát lại nơi thanh nhàn.
 Chẳng may số phận gian nan,
 Lầm than cũng chịu, dễ phàn nàn cùng ai.
 Đã yêu nhau giá-thú bất luận tài.

- 118 — Cờ bạc nó đã khinh anh,
 Áo quần bán hết một manh chẳng còn.
 Gió đông nam (1) chui vào đồng rạ,
 Hở miệng ra cho quạ nó lời.
 Anh còn cờ bạc nữa thôi !
- 119 — Cơm trắng ăn với chả chim,
 Chồng đẹp, vợ đẹp những nhìn mà no.
 Cơm hẩm ăn với cà kho,
 Chồng xấu, vợ xấu những lo mà gầy.
- 120 — Cửa chua ai thấy chả thèm,
 Em cho chị mượn chồng em vài ngày.
 — Chồng em có thể trâu cày,
 Mà cho chị mượn cả ngày lẫn đêm.
- 121 — Cùng nhau một bọn đi thi,
 Người thi đỗ trạng, kẻ thi về không.

(1) Bưởi gió sương.

Cùng nhau một bạn má hồng,
Kẻ đã có chồng, người vẫn nằm trơ.

- 122 — Cứ trong nghĩa-lý luân-thường,
Làm người phải giữ kỷ-cương mới mầu.
Đừng cậy khỏe, chớ khoe giàu,
Trời kia còn ở trên đầu, còn kinh.

CH

- 1 — Cha đòi con gái xứ Đông !
Ăn trộm tiền chồng mua khố cho trai.
Cha đòi con gái xứ Đoài !
Ăn trộm tiền mẹ mua khoai cho chồng (1).
- 2 — Chàng ơi ! đi trầy kéo trưa,
Cửa nhà cậy mẹ, nắng mưa nhờ trời.
Em đi cầu khẩn Phật, Trời,
Biết than cùng Trời, biết thờ cùng ai ?
- 3 — Chàng về cho chóng mà ra,
Kẻo em chờ đợi, sương sa lạnh-lùng.
Cơn lạnh, còn có cơn nóng,
Cơn đắp áo ngắn, cơn chung áo dài.

(1) Yêu chồng thì ít, yêu trai thì nhiều.

Hay là chàng đã nghe ai,
 Áo ngắn không đắp, áo dài không chung ?

4 — Chàng ơi ! trời sớm hay trưa ?

Đề em gánh gạo tiễn đưa hành-trình.

— Thương nàng đã đến tháng sinh,

Ăn ở một mình, trông cậy vào ai !

Rồi khi sinh gái, sinh trai,

Sớm khuya mưa nắng, lấy ai bạn cùng.

— Sinh gái, thì em gả chồng,

Sinh trai, lấy vợ mặc lòng thiệp lo.

5 — Chàng về, thiệp cũng xin về,

Chàng về Hồ-bắc, thiệp về Hồ-tây.

Chàng bao nhiêu tuổi năm nay ?

Chàng rầy mười tám, thiệp rầy bốn ba.

Mồm cha dứa chề thiệp già,

Thiệp còn gánh nôi một vài trăm kim.

Trăm chiếc kim đòi lấy lạng vàng,

Mua gương tư-mã đề thiệp với chàng soi
 chung.

Chàng về sắm-sửa loan-phòng,

Thiệp xin diềm phấn, tô hồng thiệp theo.

6 — Chàng trời đi kè đã mấy đông,

Cho loan đón gió, cho rồng chờ mưa.

Tấm gan vàng, dạ sắt thiệp tôi ngần ngại,

Lấy ai gìn giữ con thơ cho chàng ?

Nghĩa vợ chồng đồng tịch, đồng sàng,

Đồng sinh, đồng tử, cru mang đồng lãn,
 Chàng trầy đi, vâng lệnh quân thân,
 Thiếp xin đôi chữ tấn tần hợp duyên.
 Nửa một mai bóng quế giải thêm,
 Bóng trăng thấp-thoảng, ngọn đèn mờ xanh.
 Chàng trầy đi, nước mắt thiếp tôi chạy quanh,
 Chân đi thất-thều, lời anh dặn-dò.

- 7 — Chăn đơn nửa đắp, nửa hồng,
 Cạn sông, lở núi ta đừng quên nhau.
 Từ ngày ăn phải miếng trâu,
 Miếng ăn, môi đỏ, dạ sâu đăm chiêu.
 Biết rằng thuốc dẫu hay là bùa yêu,
 Làm cho ăn phải nhiều điều xót-xa.
 Làm cho quên mẹ, quên cha, quên cửa quên
 nhà.
 Làm cho quên cả đường ra, lối vào.
 Làm cho quên cá dưới ao, quên sông tắm mát,
 quên sao trên trời.
 Đất Bụt mà ném chim trời,
 Ông Tơ, bà Nguyệt xe dây, xe nhợ nửa vò
 ra dẫu.
 Cho nên cá chẳng bén câu, lược chẳng bén dẫu,
 chỉ chẳng bén kim.
 Thương nhau nên phải đi tìm,
 Nhớ nhau một lúc như chim lạc đàn.
- 8 — Chẳng chua cũng thề là chanh,
 Chẳng ngọt cũng thề cam sành chín cây.

Chẳng khôn cũng chị lâu ngày,
Chị đãi ra váy cũng tay em khôn.

- 9 — Chẳng thơm cũng thề hương tàn,
Chẳng ngọt cũng thề nước sông Hàn chảy ra.
Chẳng thơm cũng thề hoa nhài,
Chẳng lịch cũng thề con người thượng kinh.
- 10 — Chẳng tham nhà ngói bức bàn,
Trái duyên coi bằng một gian chuông gà.
Ba gian nhà rạ bà-xòa,
Phải (1) duyên coi tựa chín tòa nhà lim.
- 11 — Chẳng nên cơm cháo gì đâu,
Trở về đất bãi trồng dâu, chăn tằm.
Ai ơi ! trời chẳng trao quyền,
Túi thơ đủng-đỉnh dạo miền thú quê.
- 12 — Chẳng vui cũng thề Hội Thầy,
Chẳng trong cũng thề Hồ Tây xứ Đoài.
Rửa chân đi hán, đi hài,
Rửa chân đi đất, chớ hoài rửa chân.
- 13 — Chẳng giậm, thì thuyền chẳng đi,
Giậm ra ván nát, thuyền thì long danh (2)
Đòi ta lên thác, xuống (3) ghềnh,
Em ra đứng mũi để anh chịu sào.

(1) Đẹp — (2) Thuyền thì đã nát, ván thì long danh.
(3) Gồng hay cố sức lên.

Sông Bờ (1), sông Mã, sông Thao,
Ba ngọn sông ấy đổ vào sông Gâm.

- 14 — Chân đi ba bước lại dừng,
Tuổi em còn bé chưa từng đi buôn.
Đi buôn cho đáng đi buôn,
Đi buôn cau héo có buồn hay không ?
- 15 — Chân đi chẳng tới chân ôi !
Chân đi chẳng tới, chân ngồi xuống đây.
Ngồi buồn tính đốt ngón tay,
Tính đi, tính lại ngón này hơn trăm.
Tính tháng, rồi lại tính năm,
Tính tháng, tháng đoạn, tính năm, năm rồi.
Đôi ta biết thừa nào nguôi ?
- 16 — Chập-chập thôi lại cheng-cheng,
Con gà trống lớn đề riêng cho thầy.
Đơm xôi, thì đơm cho thầy,
Đơm mà voi đĩa thì thầy không ưa.
- 17 — Chè la, chè lít,
Bà cho ăn quýt.
Bà đánh đau tay,
Chấp tay lạy bà.
- 18 — Chè la chè lầy, con gái bảy nghề,
Ngồi lê là một, dựa cột là hai,

(1) Đào.

· Ăn khoai là ba, ăn quả là bốn,
Trốn việc là năm, hay nằm là sáu,
Hay ăn đến cháu (1) là bảy.

- 19 — Chém cha cái thói lãn-khân,
Thấy chồng yêu xỏ chân lỗ mũi.
Chừa chết đã thói,
Chừa giàu đã lấy.
B... làm then cửa,
Thôi đừng bắc bực làm cao,
Phèn chua anh đánh nước nào cũng trong.
- 20 — Chén tình là chén say sưa,
Nón tình em đội nắng mưa trên đầu.
Lược tình em chải trên đầu,
Gương tàu soi mặt làu-làu sáng trong.
Ngồi buồn nghĩ đến hình dong,
Con dao lá trúc cắt lòng đôi ta.
Duyên đôi ta thề nguyện từ trước,
Biết bao giờ ta được cùng nhau.
Tương tư mắc phải mối sầu,
Đây em cũng giữ lấy mầu đợi anh.
- 21 — Chê đây, lấy đấy sao đành,
Em chê cam sành, lấy phải quít hôi.
Quít hôi bán một đồng mười,
Cam Ba đồng một, quít ngồi trơ-trơ.

(1) lấu tấu hoặc cần cháu.

- Nào khi gánh nặng anh chờ,
Qua cầu anh đợi, bây giờ em quên.
- 22 — Chi chỉ chành chành,
Cái đanh thồi lữa,
Con ngựa chết trương.
Ba vương thượng đế.
Cấp kể (1) đi tìm,
Hú tìm bắt ập.
- 23 — Chị là con gái nhà giàu.
Ăn mặc tốt đẹp vào châu tòa sen,
Em là con gái nhà hèn,
Ăn mặc rách-rưới, mon-men ngoài hè.
- 24 — Chị em ta thời bánh đa, bánh đúc,
Chị em người dùi đục, cặng tay,
Chị em ta đồng quà, tấm bánh,
Chị em người đôn gánh, gót chân.
- 25 — Chị em rủ nhau đi tắm đằm,
Của em thời trắng, chị thâm thế này?
— Chị thâm bởi tại anh mày,
Khi xưa chị cũng hạt chay đỏ lòm.
- 26 — Chị lớn, chị lấy đảng đầu.
Phận em bé mọn (2) em hầu đảng tròn.
— Con này nó bé, nó khôn,
Đảng đầu trơ trẽn (3) đảng tròn có màu.

(1) Ngặp-nghé — (2) đợi — (3) xương xẩu.

- 27 — Chị giàu quần lĩnh hoa chanh,
 Chúng em khốn khó quần quanh lụa đào.
 Chị giàu, chị đánh cá ao.
 Chúng em khốn khó đi trao cá mè.
 Chị giàu, chị lấy ông Nghè,
 Chúng em khốn khó trở về lấy Vua.
- 28 — Chị đại đã có em khôn.
 Lẽ đâu mang giỏ thúng tròn đi mò.
 Em khôn, em ở trong bồ,
 Chị đại chị ở Kinh-đô mới về.
 — Kinh-đô thì mặc Kinh-đô,
 Chị đi cho lắm thì đồ chị tan.
- 29 — Chị em ơi ! Người ta trông thấy chồng thì
 mừng.
 Sao tôi trông thấy mặt chồng thì đắng như
 gừng, như vôi.
 Chị em ơi ! Lấy chồng trước chẳng kén đôi,
 Từ ngày tôi lấy phải nó, chẳng nguôi trong
 lòng.
 Ba bốn lần tôi trả của chẳng xong.
- 30 — Chiếc thuyền nho-nhỏ, ngọn gió hiu-hiu,
 Nay nước thủy triều, mai lại nước rươi.
 Sông sâu, sóng cả em ơi !
 Chờ cho sóng lặng, buồm xuôi, ta xuôi cùng.
 Trót đem nhau vào kiếp bình-bồng,

Xuống gènh, lên thác ta quyết một lòng cho
ngoan,

Giang hồ khoan lại hồ khoan.

- 31 — Chiều- chiều ra đứng bờ sông,
Hỏi thăm chú lái nào chõng em đâu ?
— Chõng em lên ngọn Sông Ngâu.
Buôn chè Mạn-hào, năm sau mới về.
- 32 — Chiều hoa mà trái sập vàng,
Điếu ngô. xe trúc sao chàng chẳng say ?
Những nơi chiều *cói* (1) võng đay,
Điếu sành, xe sậy chàng say la-đà.
- 33 — Chim khôn đậu nóc nhà quan,
Trai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chõng.
Xưa nay (2) những *bạn* (3) má hồng,
Thà hầu quân-tử hơn chõng đần-ngu.
- 34 — Chim khôn mắc phải lưới hồng,
Hễ ai gỡ được, đèn công lạng vàng,
Anh rằng anh chẳng lấy vàng,
Hễ anh gỡ được, thì nàng lấy anh.
- 35 — Chim chích mà *đậu* (4) cành chanh,
Tôi *ném* (5) hòn sành, *ngã lộn cờ ra* (6)
Đem về nấu nướng được ba mâm đầy (7)
Ông thầy ăn một, bà cốt ăn hai
Còn thừa cái thủ, cái tai, *đem về* (8) biếu chúa.

(1) hơi — (2) Bao cho — (3) khách — (4) chích — (5) lấy —
(6) tôi vanh nó chết — (7) Ba ngày Tết giết thịt được ba
nong đầy — (8) tôi đem.

Chúa hỏi thật gì ? — Rằng :
Con chim chích nó đậu cành chanh.
Tôi ném hòn sành, ngã lộn cồ ra...

- 36 — Chính chuyên, lấy được chín chông,
Về viên bỏ lọ gánh gồng đi chơi.
Không ngờ quang dứt, lọ rơi,
Bò ra lồm-ngòm chín nơi chín chông.
- 37 — Chính chuyên lấy được chín chông,
Ba chông Thành Lạng, ba chông Thành Cao.
Ba chông đề ngọn sông Đào,
Trở về đóng cả làm cao chưa chông.
- 38 — Chông gì anh, vợ gì tôi ?
Chẳng qua là cái nợ đời chi đây.
Mỗi người một nợ cầm tay,
Đời xưa nợ vợ, đời nay nợ chông.
- 39 — Chông giận thì vợ làm lành.
Miệng cười chúm-chím : Thừa anh giận gì ?
Thừa anh, anh giận em chi,
Muốn lấy vợ bé em thì lấy cho.
- 40 — Chông em vừa xấu, vừa đen,
Vừa kém nhan sắc, vừa hèn chân đi.
Chông em rõ sứt, rõ si,
Chân đi chữ bát, mắt thì ngưỡng thiên.
Bao giờ vào đám tháng giêng.
Bắt chông em đến khênh chiêng cho làng.
- 41 — Chông lộng, chông cà.
Bí đao bí đỏ,

Mây ngồi đầu ngõ,
 Mây nhật lòng mây,
 Mây cây ruộng ấu,
 Mây giấu tay nào.
 Mây giấu tay này...

42 — Chồng lộng, chồng cà.

Mây xòa hoa khế,
 Khế ngâm, khế chua,
 Cột đình, cột chùa.
 Nhà vua mới làm,
 Cây cam, cây quýt,
 Cây mít, cây hồng,
 Cành thông lá nhãn.
 Ai có chân, có tay thì rứt.

43 — Chồng rồi! chồng rồi, nghĩ rằng em đã có chồng
 rồi,

Sao em chưa có đứng ngồi vân-vi.
 Ơi thầy mẹ ơi! cấm đoán em chi,
 Mười lăm, mười tám sao chả cho đi lấy chồng.
 Ơi ông trời ơi! Sao ông ở không công.
 Duyên em đã lỗi, em trách ông Tơ-hồng.
 Sao ông khéo trêu người.
 Cứ đêm đêm tôi nằm, tôi vượt bụng, tôi gọi
 trời,
 Xin ông thí bỏ cho tôi chút chồng.
 Tôi về, tôi làm lễ tôi tế ông.

Mồ con bò béo, ông cho tôi lấy đực anh chõng
cho nó to.

Bổ công tôi mượn chú lái đi mò bò.

- 44 — Chõng em nó chẳng ra gì,
Tồ-tôm sóc-dĩa nó thì chơi hoang.
Nói ra xấu thiếp, hồ chàng,
Nó giận, nó phá toang-hoang cửa nhà.
Nói đây thời có chị em nhà.
Còn năm ba thúng thóc với một vài cân bông.
Em bán đi trả nợ cho chõng.
Còn ăn hết nhịn (1) cho hả lòng chõng con,
Đảng cay ngậm quả bồ hòn.
Cửa nhà gia thế, chõng con kém người.
Nói ra sợ chị em cười,
Con nhà nho giáo lấy phải người đần ngu.
Rồng vàng tắm nước ao tù
Người khôn ở với người ngu nặng (2) mình.

- 45 — Chó gầy, hồ mặt người nuôi,
Tôi gầy, hồ mặt chúa tôi chẳng là.
Chúa tôi mang tiếng chúa nhà,
Mượn được con ở khéo là lành-hạnh.
Rạng ngày đi vớt bè được con cá mè ranh.
Chúa ăn hết nạc để dành xương cho.
Chúa trai là chúa hay lo,
Đêm năm cắt việc ra cho mà làm,

(1) Giàu ăn khó chịu — (2) bực.

Chúa gái là chúa ăn tham,
 Đồng quà tấm bánh dứt nơm trong buồn
 Ăn rồi chết rục, chết trương.
 Chẳng nhớ thẳng ở, chẳng thương con đòi.
 Ba năm được cái khổ sồi.
 Chiều ngang chiếc đũa, chiều dài nửa phân.

- 46 — Chớ thấy áo rách mà cười,
 Những giống gà nòi, lòng nó lơ-thơ.
 Chớ thấy áo dài mà sang,
 Bởi không áo ngắn, phải mang áo dài.
- 47 — Chớ, tham ngồi mũi thuyền rồng,
 Tuy rằng tốt đẹp nhưng chồng người ta.
 Chớ tham vóc linh chừu hoa,
 Lấy chồng làm lẽ người ta rầy rò.
- 48 — Chợ ta ngày *tám* (1) ngày tư,
 Có một tháng *tám* lại dư phiên rằm.
 Ai ơi nhớ lấy *phiên rằm* (2),
 Đi mua hoa quả chơi rằm Trung-thu.
- 49 — Chơi cho thùng trống, long bông,
 Rồi ra ta sẽ lấy chồng lập nghiêm.
 Chơi cho thùng trống, long chiêng,
 Rồi ra ta sẽ lập nghiêm lấy chồng.
- 50 — Chúa Tàu mở hội bên Ngô,
 Có sao bóng phướn sang chùa An-nam ?

(1) chín — (2) kéo lăm.

Thà rằng chẳng biết cho cam,
 Biết ra kẻ bắc, người nam thêm sầu.
 Cột buồm mà nghĩ cây cau,
 Thấy thuyền thúng nát, nghĩ tàu thặng Ngô.
 Còn Tàu, Tàu bán vải xô,
 Tàu về, mới biết xi-xô bạc tình.

- 51 — Chung quanh những chị em (1) người,
 Giữa chùa Non-nước một (2) tôi với chàng.
 Dù chàng mà có yêu đương (3).
 Thì chàng đáp-điểm trăm đường đi cho.
 Yêu chán, sợ chàng lại no,
 Rồi khi gúng ngậy (4) biết nhờ cậy ai
- 52 — Chúng chị là con gái trung vàng,
 Đứng trên đỉnh núi thì ngang với trời.
 Chúng chị là hòn đá tảng trên trời.
 Chúng em chuột lắt cứ đòi lung lay.
 Cha đòi chuột lắt chúng bay !
 Hòn đá tảng rơi xuống thì mày gãy xương.
- 53 — Chuông khánh còn chẳng ăn ai,
 Huống là mảnh chính ném ngoài bụi tre.
 Chuông khánh còn chưa ăn chè,
 Huống chi mảnh chính rò-rè ăn xôi.
- 54 — Chữ «Trình» đáng giá nghìn vàng,
 Từ anh chổng cũ đến chàng là năm

(1) nước non — (2) mình — (3) lòng thương — (4) mưa nắng.

- Còn như yêu vụng, dẫu thăm,
Hộp chợ trên bụng đến trăm con người.
- 55 — Chứa quen, đi lại cho quen,
Tuy rằng cửa đóng mà then không cài.
Kẻ khinh, người trọng vãng lai.
Song le cũng chứa có ai bằng lòng.
- 56 — Chứa chõng nón thúng quai thao,
Chõng rồi, nón rách quai nào thời quai.
Chứa chõng, yếm thắm đeo hoa,
Chõng rồi, hai vú bỏ ra tay giành.

D

- 1 — Dạy con từ thuở tiều sinh,
Gần thầy, gần bạn tập-tành lễ nghi.
Học cho cách vật chí tri,
Văn-chương chữ nghĩa nghề gì cũng thông.
- 2 — Dập-diu tiếng tỉnh, tiếng tiu,
Tiếng ngư trong núi, tiếng tiều ngoài sông.
Lạnh lùng thay lúc đêm đông,
Áo quần mỏng-mảnh mong trông đợi hè.
- 3 — Di thẳng cu như cánh hoa nhài,
Ba mươi sáu cánh tiếc tài nở đêm.

Sáng trăng trong, sáng cả ngoài thềm,
 Lại đây ta *chấp* (1) áo mền đắp chung.
 Đêm đông thấp ngọn đèn lồng,
 Minh về có nhớ ta không hỏi mình?
 Chiếc thuyền nan, anh giậm thình-thình.
 Anh thì cầm lái, cô mình phách ba.
 Có thương anh bẻ mái chèo ra,
 Sợ mẹ bằng biển, sợ cha bằng trời.
 Anh thấy em anh cũng ứa đời,
 Biết rằng chốn cũ có dòi ra chãng.

- 4 — Dù ai nói đông, nói tây,
 Thì ta cũng vững như cây giữa rừng.
 Dù ai nói ngã, nói nghiêng,
 Thì ta cũng vững như kiềng ba chân.
- 5 — Dù ai buôn đâu, bán đâu,
 Mong mười tháng tám chơi trâu thì về.
 Dù ai buôn bán trăm nghề,
 Mong mười tháng tám trở về chơi trâu.
- 6 — Dù em buôn chỉ, bán tơ,
 Buôn ngọn sông Bờ, bán ngọn sông Thao.
 Nước sông Thao biết bao giờ cạn,
 Núi Ba-vi biết vạn nào cây
 Nào nhà anh Tú đâu đây?

(1) cời.

Đ

- 1 — Đã sinh ra kiếp ở đời,
 Trai thời Trung, Hiếu đôi vai cho tròn.
 Gái thời Trinh, Tinh lòng son.
 Sớm hôm gìn giữ kéo còn chút sai.
 Trai lành, gái tốt ra người,
 Khuyên con trong bấy nhiều lời cho chuyên.
- 2 — Đàn ông năm, bảy đàn ông,
 Đem bỏ vào lồng cho kiến nó tha.
 Đàn bà năm, bảy đàn bà,
 Đem bỏ ra chợ kiến tha nó về.
- 3 — Đàn ông tính khí loang-toàng.
 Đàn bà con gái giữ giàng nét na.
 Phòng khi nó bỏ tay ra,
 Nín đi thì đại, nói ra mang điều.
- 4 — Đàn ông kia hỡi đàn ông!
 Nửa đêm trở dậy cảm chông đàn bà.
 Đàn bà kia hỡi đàn bà!
 Nửa đêm trở dậy rút ruột già đàn ông.
- 5 — Đàn ai khéo gây tinh tinh,
 Một đàn con cá nước lặn ghềnh nó nghe.
 Con cá nó lội so le,

Một đàn con cá lớn nó đê con cá con.
 Con cá nó vượt vũ-môn,
 Con chim nó ngậm mồi về tổ,
 Nó mớm con trên ngành,
 Ai về tin tức thăm anh.

- 6 — Đánh tôi, thì tôi đau đòn,
 Tính tôi hoa nguyệt, chẳng chừa được đâu.
 Tính quen, chừa chẳng được đâu,
 Lệ làng, làng bắt mấy trâu, mặc làng.
- 7 — Đào khoe tươi, liễu khoe mềm,
 Cây khô này nhị, cành thêm ấm chồi,
 Chữ rằng: «Thiên hữu tứ thời».
 Ngày thời hoa nở, tối thời hoa thơm.
- 8 — Đào lý một cành, tơ trúc phiếm loan,
 Ban tối hôm qua, nguyệt lặn, bóng ông sao tàn,
 Đêm khuya thanh vắng khách hồng nhan lững-lờ.
 Cây xanh thì lá cũng xanh,
 Đã chót vin ngành, thì hái lấy hoa.
 Cung đàn ti bà ai khéo gầy tang, tình, tính, tang,
 Long ngâm hồ đối, cái cống, sang, hồ, cái hồ,
 sử sang.
- Anh thương cô nàng như lá Đài-bi
 Ngày thì giải nắng, đêm thì dầu xương,

- 9 — Đào liễu em ơi một mình,
 Đòi vai tình tang gánh chữ chung tình xa là
 đường xa.
 Tấm áo nâu sòng xếp nếp em dề trong nhà.
 Ba vuông khăn tím phát-phơ em đội đầu.
 Tấm yếm đào sao em khéo giữ màu.
 Răng đen rụng-rúc, mái tóc đầu em hãy còn
 xanh.
 Ấy thế mà sao em ở vậy cho nó đành.
 Sao em chẳng kiếm chút chồng lành kéo thế
 mĩa-mai.
 Sách có chữ rằng «Xuân bất tái lai».
- 10 — Đắc thời đắc thế thì khôn.
 Sa cơ, rỗng cũng như giun khác nào,
 Sa cơ mới phải lụy Tào,
 Những so tài sức thì tao kém gì.
 Ngựa mạnh đi chẳng quản đường dài,
 Nước kiệu mới biết tài trai anh-hùng.
- 11 — Đấy vàng, đây cũng đồng đen.
 Đấy hoa thiên lý, đây sen nhị hồ.
 Đấy em như tượng mới tô.
 Đấy anh như người ngọc họa đồ trong tranh.
- 12 — Đấy đông thì đây bên tây,
 Đây chửa có vợ, đây nay chửa chồng.
 Con trai chửa vợ đã xong,
 Con gái chửa chồng buồn lắm em ơi!

- 13 — Đấy với đây, chẳng duyên thì nợ,
 Đây với đấy, chẳng vợ thì chồng.
 Dây tơ hồng chưa xe đã mắc,
 Rượu quỳnh-tương chưa nhấp đã say.
 Chẳng chè, chẳng chén sao say,
 Chẳng thương, chẳng nhớ sao hay đi tìm ?
 Tìm em như thề tìm chim,
 Chim ăn bèo Bắc, đi tìm bèo Đông.
- 14 — Đầu làng có bụi chuối khô,
 Trông về xóm bắc đôi cô chứa chồng.
 Cây cao gió đập ùng-ùng,
 Ai về làng ấy, nhân cùng đôi cô.
- 15 — Đầu quạ, quá giang,
 Sang sông về dò.
 Cò nhầy gãy cây,
 Mây leo, bèo trôi.
 Ồi xanh, hành bóc,
 Róc vỏ, dò lòng.
 Tôm cong dít vệt,
 Sang cành nẻ,
 Bẻ cành xanh,
 Vết bàn thiên-hạ.
- 16 — Đầu năm ăn quả thanh-yên,
 Cuối năm ăn bưởi cho nên đèo bông.
 Vì cam cho quít đèo bông,
 Vì em nhan-sắc cho lòng nhớ thương.

- 17 — Đem thân vào chốn cát lăm,
 Cho thân lấm-láp như mẫm ngó sen.
 Đêm đêm ngồi tựa bóng đèn,
 Than thân với bóng, giải phiền với hoa.
- 18 — Đem quân ra đóng cửa Hùng-quan,
 Chim muôn giọng hót, hoa ngàn hương đưa.
 Nhớ ai ngơ-ngần, ngàn-ngơ,
 Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai ?
- 19 — Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng,
 Đèn ra chỗ gió còn chãng hơi đèn ?
 Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn,
 Có sao trăng lại phải luồn đám mây ?
- 20 — Đèn tôi từ thuở Toại-nhân,
 Dùi cây lấy lửa đề muôn dân phanh âm thựcthực.
 Từ thuở ấy quả sinh bất tức,
 Sinh có đèn sáng nức bốn phương.
 Trai văn phòng cổ tập văn-chương,
 Cũng phải đèn xôi kính, nấu sừ.
 Gái thực-nữ giữ bề cung cấm,
 Cũng lấy đèn dệt gấm, thêu hoa.
 Dầu đến nhà quê cũng nhờ bóng sáng,
 Sách có chữ rằng : *Hỏa chi công đại hi tai.*
- 21 — Đêm qua anh nằm nhà ngoài,
 Đề em thờ ngán, than dài nhà trong.
 Ước gì anh được vô phòng,
 Loan ôm lấy phượng, phượng bông lấy loan.

- 22 — Đêm trăng thanh, anh mới hỏi nàng.
Tre non đủ lá đan sàng nên chăng ?
— Đan sàng, thiệp cũng xin vâng,
Tre vừa đủ lá non chăng hỡi chàng ?
- 23 — Đêm qua rừ-rì rừ-rì,
Tiếng nặng bằng bắc, tiếng chì bằng bông.
Chì khoe chì nặng hơn đồng,
Sao chì chẳng đúc nên công, nên chiêng ?
- 24 — Đêm qua mây kéo đen dăm,
Thấy hai người ấy thì-thăm với nhau.
Tuờng rằng tính toán tiền cau,
Ai ngờ nhân-tình vụn với nhau bao giờ.
- 25 — Đêm đêm tường dạng Ngân-hà,
Bóng sao tinh đầu đã ba năm tròn.
Đá mòn, nhưng dạ chẳng mòn,
Tào-khê nước chảy, lòng còn tro-tro.
- 26 — Đêm qua kẻ trộm vào nhà,
Làm thình chộp mắt đề mà mắt trâu.
Nằm đây, chớ chẳng ngủ đâu,
Thức mà giữ lấy con trâu, con bò.
Nằm đây, nào đã ngủ cho,
Thức mà giữ lấy con bò, con trâu.
- 27 — Đêm qua mạn mới hỏi đào :
Vườn xuân đã có ai vào hái hoa ?
Bông đào chênh-chếch nở ra,
Giang tay muốn hái, sợ nhà có cây.

- Trăm năm thề những bạc đầu,
Chớ tham phú quý, đi cầu trăng hoa.
- 32 — Đêm năm canh, năm vợ ngồi hầu,
Vợ cả pha nước, tằm trầu chàng xơi,
Vợ hai trái chiếu, chia bài,
Vợ ba coi sóc nhà ngoài, nhà trong,
Vợ tư trái chiếu quạt mừng,
Vợ năm thức dậy trong lòng xót xa.
Chè thang, cháo đậu bưng ra,
Chàng xơi một bát kéo mà công lênh.
- 33 — Đêm qua, đêm lạnh, đêm lừng,
Đêm đắp áo ngắn, đêm chung áo dài.
Bây giờ chàng đã nghe ai.
Áo ngắn chẳng đắp, áo dài không chung.
Bây giờ sự đã nhạt-nhùng,
Giã thanh đồ biển mấy thùng cho chua.
Cá lên mặt nước, cá khô,
Vi anh, em phải giang hồ tiếng tăm.
- 34 — Đêm đêm kêu ngọn đèn loan,
Nhớ chàng quân-tử, thở-than mấy lời.
Mong chàng chẳng thấy chàng ôi !
Thiếp tôi trần-trọc, vội dời chân ra.
Nhác trông lên, trăng đã xế tà,
Đêm hôm khuya-khoát con gà đã gáy sang canh.
Mong anh mà chẳng thấy anh,
Thiếp tôi buồn bã kêu quanh ngọn đèn.

- 35 — Đêm qua trời sáng trăng rằm,
 Anh đi qua cửa, em nằm không yên.
 Mê anh chẳng phải mê tiền,
 Thấy anh lịch-sự có duyên dịu-dàng.
 Thấy anh, em những mơ-màng,
 Tưởng rằng đây đấy phượng-hoàng kết đôi.
 Thấy anh chưa kịp ngỡ lời,
 Ai ngờ anh đã vội dời gót loan.
 Thiếp tôi mê-màn canh tàn,
 Chiêm-bao như thấy anh chàng ngồi bên.
 Tinh ra, lảng-lặng yên nhiên,
 Trương-tư bệnh em nó phát liên-miên cả ngày.
 Ngỡ rằng duyên nợ đó đây,
 Xin chàng hãy lại chơi đây chút nào,
 Cho thiếp tỏ thiệt mới nao !
- 36 — Đi đâu mà vội mà vàng,
 Mà vấp phải đá mà quàng phải dây.
 Thủng-thình như chúng anh đây,
 Chẳng đá nào vấp, chẳng dây nào quàng.
- 37 — Đi đâu mà vội mà vàng,
 Mà vấp phải đá, mà quàng phải dây.
 Đi đâu mà vội mà vàng,
 Ngã năm, bảy cái lại càng thêm lâu,
- 38 — Đi đâu là-cả là-cà,
 Như chim hạc tổ, như ma lạc mồ.
 Đi đâu là-cả là-cà,
 Ông tâm-phất lại gặp bà tâm-phơ.

- 39 — Đi đâu mà chẳng lấy chồng ?
 Người ta lấy hết, chồng mông mà gào.
 Gào rằng : Đất hỡi trời ơi !
 Sao không thí bỏ cho tôi chút chồng !
 Ông trời ngoảnh lại mà trông :
 — Mày hay kén chọn, ông không cho mày.
- 40 — Đói cơm rách áo mà gầy,
 No cơm, ấm áo cũng tầy vợ anh.
 Kém ăn, kém mặc mà xanh,
 No cơm, ấm mặc vợ anh nào tầy.
- 41 — Đói thì ăn khế, ăn khoai,
 Chớ thấy lúa rõ tháng hai mà mừng.
 Kỳ này lúa mới đồng-đồng,
 Gió vua Thái-tò, Thái-tông mưa rào.
- 42 — Đố ai quét sạch lá rừng,
 Đề ta khuyển gió, gió đừng rung cây.
 Rung cây, rung cối, rung cành,
 Rung sao cho chuyễn lòng anh với nàng (1)
- 43 — Đố ai đốt cháy ao bèo,
 Đề ta gánh đá Đông-triều về ngâm.
 Bao giờ cho đá mọc mầm,
 Thì ta kết nghĩa tri-âm với nàng (2).
- 44 — Đố ai ngồi võng không đưa,
 Ru con không hát, anh chừa rượu tằm.

(1) chúng mình thì rung — (2) mình.

Đố ai chừa được rượu tằm,
 Chừa ăn thuốc chín, chừa nằm chung hơi.
 — Có tôi chừa được mà thôi,
 Chừa ăn thuốc chín, chung hơi chẳng chừa.

- 45 — Đôi ta là nợ, là tình.
 Là duyên, là kiếp đôi mình kết giao,
 Em như hoa mạn, hoa đào,
 Cái gì là ngãi tương giao hỡi nàng?
- 46 — Đôi ta như thề con bài,
 Đã quyết thì đánh, đừng nài thấp cao.
 Đôi ta như đá với dao,
 Năng liếc, năng sắc, năng chào, năng quen.
- 47 — Đôi ta lăm-tăm hoa nhài,
 Chồng đây, vợ đấy kém ai trên đời.
 Muốn cho gần chợ ta chơi,
 Gần sông tắm mát, gần nơi đi về.
- 48 — Đôi ta làm bạn thông-dong.
 Như đôi đũa ngọc nằm trong mâm vàng.
 Bởi chung thầy mẹ nói ngang,
 Đề cho đũa ngọc, mâm vàng cách xa.
- 49 — Đôi bên hàng xứ giãn ra,
 Đề tôi đối địch với ba cô nầy.
 Được thời ăn đĩa trầu dầy,
 Thuá thời cởi áo trao tay ra về.

- 50 — Đôi ta như thề con tằm,
Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong.
Đôi ta như thề con ong.
Con quán, con quít, con trong, con ngoài.
Đôi ta như thề con bài,
Chồng đánh, vợ kết chẳng sai quân nào.
- 51 — Đôi duyên ta như loan với phượng,
Nỡ lòng nào để phượng lia cây.
Muốn cho có đó, có đây,
Ai làm nên nổi nước này chàng ôi !
Thà rằng chẳng biết thì thôi,
Biết chi gởi chiếc lẽ-loi thêm phiền.
- 52 — Đôi ba, đôi ba,
Tuổi cô mình còn chừng độ đôi ba.
Em vận cái quần trướng sáo, cái áo the hoa phất-
phơ nhuộm màu,
Em đã xinh, em lại có nhiều đội đầu.
Em đội cái nón xứ Nghệ ra màu diêm trang,
Em đã xinh, em lại nhuộm cái bộ răng vàng.
Mảnh gương tư-mã thiệp với chàng ta cùng soi
chung.
- 53 — Đôi bên bác mẹ cùng già,
Lấy anh hay chữ đề mà cậy trông.
Mùa hè cho chí mùa đông,
Mùa nào thức ấy cho chồng ra đi.
Hết gạo thiệp lại gánh đi,

Hỏi thăm chàng học ở thí nơi nao ?

Hỏi thăm đến ngõ thì vào,

Tay (1) đặt gánh xuống miệng chào : Thừa
anh (2).

- 54 — Đôi cô vác gậy chòi đào,
 Cô lớn, cô bé cô nào với ai ?
 Cô lớn vuốt bụng thờ dài :
 Trời ơi đất hỏi lấy ai đỡ buồn !
 Cô bé mặc yếm hở lườn,
 Đêm nằm ngó cửa, con lươn bò vào.
 Gió nam đánh tốc yếm đào,
 Anh nghĩ oản trắng, anh vào thấp nhang.
 Hai cô bốn oản rõ ràng,
 Anh xin một chiếc, cô nàng không cho.
- 55 — Đối địch, thì địch lại đây,
 Bên thùng, bên chảo xem dây nào bền.
 — Nhất bền là dây bồ nâu,
 Chị còn giật đứt nửa đầu chúng em.
- 56 — Đội ơn chín chữ cù-lao,
 Sinh thành kẻ mấy non cao cho bằng.
 Trời ơi có thấu tình chăng !
 Bước sang mười sáu ông trăng gần già.
- 57 — Đồn vui, sai thú đi thăm,
 Thú đi, thú ở mười năm chẳng về.

(1) Vội - (2) khoan khoan.

- Một là vui thú chẳng về,
Hai là đã trót lời thề cùng ai.
- 58 — Đồn rằng kẻ Lạng vui thay,
Đi ba bốn ngày kẻ đã lằm công.
Bên dưới có sông, bên trên có chợ,
Anh lấy em về làm vợ nên chăng.
Tre già đề gốc mọc măng.
- 59 — Đồn rằng ngoài tỉnh Hưng-yên,
Có cô con gái trái nhân-duyên cô lẽ chồng.
Trống cơm ai khéo vỗ nên vòng,
Một đàn con vịt lặn sông đi tìm.
Rạng ngày mai con mắt lim-dim,
Chân đi thất-thều như chim tha mồi.
- 60 — Đồn rằng quan tướng có danh,
Cưỡi ngựa một mình chẳng phải vịn ai.
Ban khen rằng : Ấy mới tài,
Ban cho cái áo với hai đồng tiền,
Đánh giặc thì chạy vào tiên,
Xông vào trận tiền côi khố giặc ra.
Giặc sợ, giặc chạy về nhà,
Trở về gọi mẹ mỗ gà khao quân.
- 61 — Đồn rằng cấy lữ thì vui,
Ta rữ được người, ta bán lợn đi.
Quan năm, quan tám bán đi,
Dù đất, dù rẻ quản chi đồng tiền.
Nồi đồng đem gỏi lán-diêng,

Núi đất đê đố, ai chuyên được nào,
 Cồng thì rập chông, rập rào,
 Đêm khuya thanh vắng ai vào chi đây.
 Còn một con khuyển nhà này,
 Hễ đem đi gởi nó nay lại về.
 Hay là làm thịt quách đi,
 Gỏi mo, bỏ bị đem đi ăn đường.

- 62 — Đồn rằng thợ mộc Thanh-hoa,
 Làm cửa, làm nhà, cầu quán khéo thay,
 Cắt kèo lại lựa đòn tay,
 Bào trơn, đóng bén khéo thay mọi nghề.
 Bốn cửa anh chạm bốn dê,
 Bốn con dê đực châu về Tô-tông.
 Bốn cửa, anh chạm bốn rồng,
 Trên thì rồng ấp, dưới thì rồng leo.
 Bốn cửa, anh chạm bốn mèo,
 Con thì bắt chuột, con leo xà nhà.
 Bốn cửa, anh chạm bốn hoa,
 Trên thì hoa sói, dưới thì hoa sen.
 Bốn cửa, anh chạm bốn đèn,
 Trên thì đèn đốt, dưới thì đèn chong.
 Bốn cửa, anh chạm bốn cong,
 Hai cong kín nước, hai cong để dành.
- 63 — Đồng tiền chỉ mua mới tôm tươi,
 Mua rau mới hái, mua nàng đảm-dang,
 Tiếc thay đồng tiền trình mua vội mua vàng.
 Mua rau muống héo, mua nàng ngân ngọc,

- 64 — Đồng tiền Vạn-lich thích bốn chữ vàng,
 Anh tiếc công anh gấn bó với cô nàng bấy lâu.
 Bây giờ cô lấy chồng đâu?
 Đề anh giúp đỡ trăm cau, nghìn vàng.
 Năm trăm anh đốt cho nàng,
 Còn năm trăm nữa giải oan lời thề.
 Xưa kia nói nói, thề thề,
 Bây giờ bẻ khóa, trao thìa cho ai?
 Bây giờ nàng đã nghe ai,
 Gặp anh ghé nón, chạm vai chẳng chào?
- 65 — Đốt than, nướng cá cho vàng,
 Dem tiền mua rượu cho chàng uống chơi.
 Phòng khi có khách đến chơi,
 Com ăn, rượu uống cho vui lòng chàng.
- 66 — Đòi vua Thái-tò, Thái-tông,
 Con bẻ, con bồng, con dật, con mang.
 Bò đen húc lộn bò vàng,
 Bò vàng hết vía (1) đâm quàng xuống sông.
 Thằng bé đi về báo ông:
 Bò đen ta đã xuống sông mất rồi.
- 67 — Đưa anh ra tới làng Hồ,
 Em mua trái mít, em vỗ trái thơm.
 Anh về, em nọ dám đưa,
 Hai hàng châu lệ như mưa tháng mười.

(1) Hai con chúc-chắc.

- Biết bao chữ cho đặng thành-thời,
Tay tiêm thuốc cống, miệng mời lang-quân.
- 68 — Đường khi bếp tắt cơm sôi,
Con ngồi khóc đói, chồng đòi tòm-tem.
Bây giờ bếp đã cháy lên,
Cơm đã sắp chín, tòm-tem thì tòm.
- 69 — Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ tham giàu ép uồng duyên con.
Duyên sao các có hỡi duyên!
Cầm gương, gương tối, cầm vàng, vàng phai.
- 70 — Đường về Kiếp-bạc bao xa.
Đường về Kiếp-bạc có cây đa bồ-đề.
Có yêu anh cắp nón ra về,
Giàu ăn, khó chịu, chớ hề hờ-hang.
- 71 — Đường xa mượn cáng mà đi,
Xin cho tốt tuế quản chi xa đường,
Trồng hường lấy lá che hường,
Thương em chẳng quản nổi đường xa-xôi.
- 72 — Đường xa thì thật là xa,
Mượn mình làm mối cho ta một người.
Một người mười tám, đôi mươi,
Một người vừa đẹp, vừa tươi như mình.
- 73 — Đường vô xứ Nghệ quanh-quanh,
Đường ra Hà-nội như tranh vẽ rờng.
Đường vô xứ Nghệ quanh-quanh,

Non xanh, nước biết như tranh họa đồ;
Ai vô xứ Nghệ thì vô.

- 74 — Đường lên xứ Lạng bao xa,
Cách một cái núi với ba quãng đồng.
Ai ơi đứng lại mà trông,
Kìa núi Thành-lạng, kìa sông Tam-cờ.
Anh chớ thấy em lắm bạn mà ngờ,
Bụng em vẫn trắng như tờ giấy phong.
- 75 — Đường trường cách trở nước non,
Mẹ già đầu bạc, thiệp còn xuân xanh.
Giang sơn thiệp gánh một mình,
Có hay chàng tỏ tâm tình thiệp chẳng?
Trời ơi có thấu tình chăng!
Một ngày đàng-dặng xem bằng ba thu.
Ruột tâm bối-rối vô tơ,
Gan vàng sao khéo thờ-ơ dạ vàng.

E

- 1 — Em thời đi cấy lấy công,
Đề anh nhờ mạ, tiên chung một lời.
Đem về cho bác mẹ coi,
Làm con phải thế em ơi!

- 2 — Em thời đi cấy ruộng bông,
 Anh đi cắt lúa đề chung một nhà.
 Dem về phụng dưỡng mẹ cha,
 Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.
- 3 — Em thời canh cửi trong nhà,
 Nuôi anh đi học đặng khoa bảng vàng.
 Trước là vinh-hiền tỏ đường,
 Bỏ công đèn sách, lưu phương đời đời.
- 4 — Em là con gái Phụng-thiên,
 Bán rau, mua bút, mua nghiên cho chồng.
 Nửa mai chồng chiếm bảng rồng,
 Bỏ công tầm tước, vun trồng cho rau.
- 5 — Em là con gái chợ Cơ,
 Hái rau lú-bú ngàn-ngơ bên đường,
 Ví dù anh có lòng thương,
 Mời anh về đất bãi, em muối dưa càng anh xơi.
- 6 — Em là con gái xứ Nam.
 Chăm nghề đi cấy, sang làm xứ Đông.
 Đồn rằng xứ Bắc cao công,
 Trốn cha, trốn mẹ, trốn chồng mà đi.
- 7 — Em rằng em muốn đi buôn,
 Anh về kiếm chốn nha môn ngồi tuần.
 Dù em buôn bán xa gần,
 Làm sao tránh khỏi cửa tuần anh đây.
- 8 — Em vào rừng chẳng biết lối ra,
 Thấy cây núc-nác, ngỡ là vàng-tâm.

Đi đâu em vội, em lăm,
Núc-nác thì nòi, hàng-tâm thì chằm.

- 9 — Em thấy anh, em cũng muốn chào,
Sợ rằng chị cả dắt dao trong mình.
Đấy dắt dao, đây gươm kẻ nách (1),
Thuận nhân tình cắt vách sang chơi (2).
- 10 — Em thấy anh, em cũng muốn chào,
Sợ anh chông cũ hấn đứng bờ rào, hấn trông,
Hấn trông thì mặc hấn trông,
Đã quyết một lòng, ta quyết lấy nhau.
- 11 — Em như cây quế trong rừng
Thơm cay ai biết, ngát lừng ai hay.
Anh như cây phước Nhà Chay,
Em như chiếc dưa, sánh bày sao nên.
- 12 — Em ơi! anh bệnh nhưc dẫu,
Hay đi đáí rất, lại đau ngọc-hành,
Thuốc gì mà nuốt với chanh,
Thì em đi lấy cho anh một liều.
- 13 — Em là con gái Phủ-từ,
Lộn chông trả của theo sư chùa Viêng.
Đói ăn thịt chó nấu riêng,
Bán rau mảnh-bát lấy tiền nộp cheo.

(1) Dao trong mình, gươm anh cặp nách,

(2) Đã thuận tình ta khoét vách ta chơi.

Dù còn thiếu thốn bao nhiêu,
Xin làng đừng có cảm nêu ruộng chùa.

- 14 — Em là con gái *Kẻ Mơ* (1),
Em đi bán rượu tình cờ gặp anh.
Rượu ngon *chẳng quản* (2) be sành,
Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.
Rượu lạt uống lắm cũng say,
Áo rách có mụn, vá may lại lành.
- 15 — Em ơi ! chị bảo em này :
Nhất mặn là muối, nhất cay là gừng.
Nhất cao là núi Tam-tùng,
Chị còn đập đồ nữa rừng cỏ may,
Nhất đẹp là núi Sơn-tây,
Chị còn chẳng tiếc, nữa dây bìm-bìm.
- 16 — Em về thưa mẹ cùng cha,
Bắt lợn đi cưới, bắt gà đi cheo.
Đầu lợn lớn hơn đầu mèo,
Làng ăn không hết, làng treo cột đình.
Ông xã đánh trống thành-thình,
Quan viên mũ áo ra đình ăn cheo.
- 17 — Em về thưa mẹ cùng thầy,
Có cho anh cưới tháng này anh ra.
Anh về thưa mẹ, cùng cha,

(1) trẻ thơ — (2) bất luận.

- Bắt lợn sang cưới, bắt gà sang sêu.
 Chắc như lời ấy không sai,
 Tháng giêng dẫn gỗ, tháng hai làm nhà.
 Tháng ba ăn cưới đôi ta,
- 18 — Em thương nhớ ai ngọc-ngân bên đầu cầu,
 Lướt thướt biếng chải, gương tàu biếng soi.
 Cái sập đá hoa bỏ vắng em không ngồi,
 Vườn hoa bỏ vắng mặc người quay tơ.
 Em thương nhớ ai, ra ngàn vào ngọc,
 Đêm quên giấc ngủ, ngày mơ trận cười.
 Bấy lâu nay gần bến, xa vời.
- 19 — Em có ba quan tiền, em nghĩ là giàu,
 Thạch Sùng, Vương Khải còn đâu đến giờ.
 Trót sa cơ, mới phải lụy cơ,
 Thuyền buôn lở chuyển lừng-lo đầu ghềnh.
 Anh đã từng lên thác, xuống ghềnh,
 Thuyền nan đã trải, thuyền mảnh thử chơi.
 Anh chơi khắp bốn phương trời,
 Cho trần biết mặt, cho đời biết tên.
- 20 — Em đi đâu đào liễu một mình,
 Đề ai nặng khối chung tình trong tâm.
 Đêm qua vắng khách tri âm,
 Vắng hoa luống những âm thầm cõi cây.
 Đêm đêm ngồi tựa cành cây,
 Than thân với bóng, bóng rày bóng chẳng có
 thương.

Đêm đêm rước bóng lên giường,
 Ngọn đèn thấp-thoáng nửa thương, nửa sầu.

21 — Em có yêu anh, tam tứ núi chúng anh cũng
 trèo,

Thập bát sông tang tình chúng anh cũng lội,
 Tứ cửu tam thập lục đèo chúng anh cũng trèo
 qua.

Chén son em ới, nguyện với ông trăng già,
 Càn khôn đưa lại mấy một nhà vui chung.
 Con đường xa-xôi, xin em chớ ngại ngừng.
 Xa người, xa tiếng, nhưng lòng không xa.
 Nói ví dù sớm biết nhau ra,
 Đá vàng cũng quyết, phong ba anh cũng liều.
 Đường tình riêng mới nhớ ít, trường nhiều,
 Xăm-xăm dè nẻo Lam-kiều lẩn sang,
 Con dao vàng anh liếc đá vàng,
 Mắt anh, anh liếc, mắt nàng, nàng đưa,
 Ta mẫn thính đi kẻo thể gian ngờ,
 Lòng đây thương đó biết cơ hội nào.
 Quyết sẵn tay, anh bẻ khóa Động Đào.

22 — Em là con gái nhà giàu,
 Mẹ cha thách cưới ra màu xinh sao.
 Cưới em trăm tấm gấm đào,
 Một trăm hòn ngọc, hai mươi tám ông sao
 trên trời.
 Tráp tròn dẫn đủ trăm đôi,

Ống thuốc bằng bạc, ống vôi bằng vàng.
 Sắm xe tứ mã đem sang,
 Đề quan viên họ nhà nàng đưa dâu.
 Ba trăm nón nghệ đội đầu,
 Mỗi người một cái quạt tàu cầm xinh.
 Anh về sắm nhiều Nghi-Đình,
 May chăn cho rộng, tôi mình đắp chung.
 Cưới em chín chĩnh mật ong,
 Mười cót xôi trắng, mười nong xôi vò.
 Cưới em tám vạn trâu bò,
 Bảy vạn dê lợn, chín vò rượu tằm,
 Lá đa mặt nguyệt hôm rằm,
 Răng nanh thàng cuội, râu cằm thiên-lôi.
 Gan ruồi, mỡ muối cho tươi,
 Xin chàng chín chục con gười góa chông.
 Thách thế mới thỏa trong lòng,
 Chàng mà lo được, thiếp cùng theo chân.

- 23 — Em là con gái Đường Trong,
 Em đi thuyền dưới, mất lòng thuyền trên.
 Ba năm ăn ở thuyền trên,
 Bởi anh hàng muối cho nên mặn-mà,
 Xuống thuyền dịp bảy, dịp ba.
 Trách anh hàng trứng ở ra đôi lòng.
 Con sông Thương nước chảy đôi dòng,
 Đền khêu đôi ngọn, anh trông ngọn nào ?
 Muốn tắm mát, thì lên ngọn con Sông Đào.
 Muốn ăn sim chín, thì vào rừng xanh.

Đôi tay vít cả đôi cành,
 Quả chín thì hái, quả xanh thì đừng.
 Ba bốn năm nay ăn ở trên rừng,
 Chim kêu, vượn hú, nửa mừng, nửa lo,
 Trót xa chân lữ bước xuống dò,
 Gieo mình xuống sập *những lo cùng phiên (1)*.
Chợ tỉnh Đông (2) một tháng sáu phiên,
 Gặp cô hàng sén kết nhân duyên vừa rồi.
 Cái gánh hàng đây, những quế cùng hồi,
 Có mọt bồ-kếp, có nôi phèn-chua,
 Bó hương thơm xếp đê bên bồ,
 Trần-bì, cam-thảo, sài-hồ, bàng-liên.
 Hàng em đáng giá bao nhiêu tiền?
 Đê ta xếp vốn, ta liền buôn chung,
 Buôn chung, ta lại bán chung,
 Được bao nhiêu lãi ta cùng chia nhau.

G

1 — Gái chính chuyên lấy được chín chồng,
 Về viên bỏ lọ gánh gồng đi chơi.

(1) nửa lo, nửa buồn, hoặc nửa lo sự đời —
 (2) Chợ Hàng Dầu.

- Không may quang đút, lọ rơi,
Bò ra lôm-ngòm chín nơi chín chông.
- 2 — Gái chính chuyên lấy được chín chông,
Ba chông Thành Lạng, ba chông Thành Cao.
Ba chông đề ngọn Sông Đào,
Trở về đổng-đánh làm cao chưa chông.
- 3 — Gái này là gái chả vừa,
Gái bán vải tấm, gái lừa vải con.
Gái này là gái chả non,
Gái lường Chợ Quán, gái buôn Chợ Cầu.
- 4 — Gái đâu có gái lạ lùng,
Chồng chẳng năm cùng, nổi giận dưng-dưng
ném chó xuống ao.
Đến đêm chồng lại lẫn vào,
Vội vàng vác sọt đi trao chó về.
- 5 — Gái có chồng như gông đeo cõ,
Gái không chồng như phản gõ long danh.
Phản long danh, anh còn chữa được,
Gái không chồng chạy ngược, chạy xuôi.
Không chồng khốn lắm chị em ôi !
- 6 — Gặp nhau từ bến Phú-nhi,
Chẳng đi thì nhớ, đi thì uổng công.
Gặp nhau từ bến Đại-đồng,
Quên nhau hay đã có chồng mà quên.
- 7 — Gặp đời hải yến, hà thanh,
Bốn dân trăm họ gặp vành ấm no.

- Nay mừng điền hội cầu Nho,
 Văn-nhân sĩ-tử phải ló học-hành.
 Làm sao cho được công-danh,
 Bỏ công bác mẹ sinh-thành ra thân.
 Lại bàn đến việc nông dân,
 Cày mây, cuốc gió, chuyên cần công phu.
 Đêm thời cò phúc nhi du,
 Ngày thời kích nhượng khang cù vô ngu.
- 8 — Gõ kiêng anh đề đóng cày,
 Gõ lim, gõ sến, anh nay đóng bừa.
 Răng bừa tám cái còn thừa,
 Lưỡi cày tám tấc đã vừa luống to.
 Muốn cho lúa này bông to,
 Cày sâu, bừa kỹ phân tro cho nhiều.
- 9 — Gốc tre già đẽo ra đòn gánh,
 Chồng đi lính, vợ ở nhà khóc : Hi ! hi !
 Trời ơi ! sinh giặc làm chi,
 Cho chồng tôi phải trày đi chiến tràng.

GI

- 1 — Giấn vốn em chỉ có thâm chày,
 Anh cho tác lái cho dầy quau năm.

Em buồn trầu đếm cuống, bán trăm,
Mưa râm, gió bắc, em nằm em lo.

- 2 — Giãn vốn em chỉ có ba đồng,
Nửa đê nuôi chồng, nửa đê nuôi tôi.
Còn thừa, mua cái bình vôi,
Mua sanh, mua chảo, mua nồi nấu ăn,
Còn thừa, mua nhiều quần khăn,
Mua năm vuông vóc may chăn cho chồng.
Còn thừa, mua chiếc thuyền rồng,
Đem ra cửa bể cho chồng thả chơi.
Còn thừa, mua khám thờ Trời,
Mua tranh sơn-thủy treo chơi đầu thuyền.

- 3 — Giàu thì thịt cá, cơm canh,
Khó thì lưng rau, đĩa muối cúng anh, tôi đi lấy
chồng.
Hỡi anh chồng cũ tôi ơi!
Anh có khôn thiếng, thì xin anh trở dậy ăn xôi,
nghe kèn.
Thôi! anh đã về nghiệp ấy, xin anh đừng ghen,
Đề cho người khác cầm quyền thế nhi.
Miệng em khóc, tay em bế ẵm cái ông thần-vì,
Tay em gạt nước mắt, tay em thì thấp nén
nhang.
Bởi vì đâu, mà nên xót nỗi muôn vản.

- 4 — Gió đập cành đa,
 Gió đánh cành đa.
 Thấy nghĩ là ma,
 Thấy vùng thầy chạy.
 Ba thảng ba gáy,
 Đi đón thầy về.
- 5 — Gió đưa cây cừ lý hương,
 Từ xa cha mẹ (1) thất thường bữa ăn.
 Sầu riêng cơm chẳng muốn (2) ăn,
 Đã bung lấy bát, lại dâng xuống mâm.
- 6 — Gió vàng hiu-hắt đêm thanh,
 Đường xa, dặm vắng xin anh đừng về.
 Mảnh trăng đã trót lời thề,
 Làm chi đề gánh nặng-nề riêng ai!
- 7 — Gió đánh cành tre, gió đập cành tre,
 Chiếc thuyền anh vẫn le-te đợi nàng.
 Gió đánh cành bàng, gió đập cành bàng,
 Dừng chèo, anh hát cô nàng hãy nghe.
- 8 — Gió đánh dò đưa, gió đập dò đưa,
 Sao cô mình lơ-lửng mà chưa có chồng?
 Gió đánh cành hồng, gió đập cành hồng,
 Hỏi cô mình đã muốn lấy chồng hay chưa?
- 9 — Gió đưa tờ giấy lên mây,
 Gió đưa cô ấy lại đây ăn trâu.

(1) Xa cha xa mẹ. — (2) buồn.

Yêu nhau thì ném bã trầu.
Chớ ném gạch, đá vỡ đầu nhau ra.

10 — Gió đưa cành mạn, gió lặn cành đào,
Vi em, anh phải ra vào tối-tăm,
Tối-tăm, thì mặc tối-tăm,
Chờ cho bác mẹ đi nằm sẽ hay.
Thoạt vào anh nắm cổ tay,
Xin em đừng hồ hoán việc này nên to.

11 — Giở xem một truyện phong tình,
Cho loan nhớ phượng, cho mình nhớ ta.
Nhớ nhau, nên thất, nên gia,
Nên cửa, nên nhà, nên vợ, nên con.
Chim thợ mi réo-rắt trên non,
Ước gì ta được vợ con như người,

12 — Giương cung sắp bắn phượng-hoàng,
Chẳng may lại phải một đàn chim gi.
Lấy sào mà đuổi nó đi,
Nó kêu ríu-rít kẻo thì điếc tai.

H

1 — Hai tay cầm hai quả hồng,
Quả chát phần chồng, quả ngọt phần trai.
Nằm đêm vượt bụng thờ dài,
Thương chồng thì ít, nhớ trai thì nhiều.

- 2 — Hải-vân bát-ngát nghìn trùng,
Hòn Hồng ở đây là trong Vịnh-Hàn,
Xưa nay qua đây còn truyền,
Lối đi lộ giản thẳng miền ra khơi.
- 3 — Hải-dương tiết, nghĩa có hai,
Một mắt bà lão với hai con bò.
Trên trời có ông sao tua,
Ở làng Minh-giám có vua Ba vánh.
Phương đông quật lũ hung-tinh,
Làm cho bầy viện tan-tành ra tro.
- 4 — Hát cho chó cắn, bò lộng,
Hát cho con gái bò chông mà theo.
Hát cho chó cắn, bò kêu.
Hát cho ông lão trong lều bò ra.
- 5 — Hát bai, hai bát không no,
Còn một miếng cháy kéo co vỡ nôi.
Hát bai, hai bát không no,
Ta thêm bát nữa hát cào vui nhà.
- 6 — Hễ muốn ra con người tử-tế,
Phải dễ-dàng, chớ dễ ai hờn.
Làm ơn, ắt hẳn nên ơn,
Trời nào phụ kẻ có non bao giờ.
- 7 — Hoa cầu gặp hội hát xoàng,
Em ở một làng, anh ở một nơi.
Bây giờ mới gặp nhau đây,
Ước làm phu phụ muôn đời nên chăng.

- 8 — Hoa sen mọc bãi cát lằm,
Tuy rằng lằm-láp vẫn mầm hoa sen.
Thài-lài mọc cạnh bờ sông,
Tuy rằng xanh tốt vẫn tông thài-lài.
- 9 — Học-trò đèn sách hôm mai,
Ngày sau thi đỗ nên trai mới hào.
Làm nên quan thấp, quan cao,
Làm nên lộng tía, võng đào-ngheñh-ngang.
- 10 — Hoài tiền mua thuốc nhuộm răng,
Đề tiền mua mía đánh khăng vào mõm,
Hoài tiền mua mía đánh khăng,
Đề tiền mua thuốc nhuộm răng cho vàng.
- 11 — Hồ khoan, hồ uầy !
Hồ khoan, hồ uầy !
Ăn đã vậy, múa gậy làm sao ?
Chân thấp chân cao, cho mau cho chóng.
Năng khiếp năng dưng, hữu khuất hữu thân.
Cao-tò thời nhâu, Hạng-vương thời bạo,
Nhân hiền tại mạo, trắng gạo ngon cơm.
Hồ khoan, hồ uầy !
Hồ khoan, hồ uầy !
- 12 — Hôm qua anh đến chơi nhà,
Thấy mẹ vết chào, thấy cha vết nôi.
Thấy em dựa cột liếm môi,
Anh ngỡ con chó anh lùi chân ra.

- 13 — Hôm qua anh đến chơi nhà,
Thấy mẹ nằm võng, thấy cha nằm giường.
Thấy em nằm đất anh thương,
Anh đi mua gỗ đóng giường tám thang
Bốn góc thì anh bịt vàng,
Bốn chân bịt bạc, tám thang chạm rồng.
- 14 — Hỡi cô yếm trắng lòà-lòa,
Sao cô không bảo mẹ già nhuộm thâm.
Ước gì anh được ở gần,
Đề anh nhuộm hộ thắm nhuần công anh.
- 15 — Hỡi cô thắt giải lưng xanh,
Ngày ngày thấp-thoáng bên mình trông ai ?
Trước đường xe ngựa bời-bời,
Bụi hồng mờ mịt ai người mắt xanh ?
- 16 — Hỡi cô thắt lưng bao xanh,
Có về An-phú với anh thời về ?
An-phú có ruộng tứ bề,
Có ao tắm mát, có nghề kẹo nha.
- 17 — Hỡi chàng cu bé ! Hỡi chàng cu lớn !
Cu tí, cu tị, cu tì ơi !
Con dậy, con ăn, con ở với ông.
Đề mẹ đi lấy chồng kiếm lấy em con.
- 18 — Hỡi cô mặc yếm qua tằm,
Chồng cô đi lính, cô nằm với ai ?

- Cô nằm cô để thằng bé con trai,
 Chồng về chồng hỏi : Con ai thế này ?
 — Con tôi đi kiếm về đây,
 Có cho nó gọi bằng thầy thì cho.
- 19 — Hỡi anh đi đường cái quan !
 Xin anh đừng lại em than vài lời :
 Đi đâu vội mấy ! anh ơi !
 Cái quần, cái áo như người nhà ta.
 Cái ô em để trong nhà,
 Khen ai mở khóa đưa ra cho chàng.
- 20 — Hỡi thằng cu lớn ! Hỡi thằng cu bé !
 Cu tí, cu tí, cu tí, cu tí ơi !
 Con dậy, con ăn, con ở với bà,
 Để mẹ đi kiếm một vài con thêm,
 Bố con chết đi, trong bụng mẹ đây, nó hãy
 còn thêm,
 Mẹ xem quẻ bói, vẫn còn đàn em trong bụng
 này.
- Con ra gọi chú vào đây,
 Để mẹ giao trả cái cơ-nghiệp này mẹ bước đi.
- 21 — Hỡi cô gánh nước quang mây,
 Cho anh một gáo tưới cây ngô-đồng.
 Cây ngô đồng cành cao, cành thấp,
 Ngọn ngô-đồng lá dọc, lá ngang.
 Quả dưa gang, ngoài xanh, trong trắng.

Quả mướp đắng, ngoài trắng, trong vàng.
 Từ ngày anh gặp mặt nàng,
 Lòng càng ngao-ngán, dạ càng ngần-ngờ.

- 22 — Hỡi cô yếm trắng lòa-lòa,
 Yếm nhiều, yếm vóc hay là trúc-bầu,
 Hay là lụa bạch bên Tàu,
 Người cắt cũng khéo, người khâu cũng tài.
 Một đàng anh thêu nên nhạn,
 Hai đàng anh mạng nên hoa,
 Yếm em anh để trong nhà,
 Khen thay thầy mẹ mở khóa đem ra cho
 nàng.
- 23 — Hữu bằng tự viễn phương lai.
 Lạc hồ quân tử lấy ai bạn cùng.
 Chữ Hiếu, chữ Trung là thầy với mẹ.
 Chữ Nhân, chữ Nghĩa là ái với ân,
 Yêu nhau bao quản xa gần.

Y

- 1 — Yêu nhau thời ném bã trâu,
 Ghét nhau ném đá vỡ đầu nhau ra.
 Yêu nhau cau bầy bồ ba,
 Ghét nhau cau bầy bồ ra làm mười.

K

- 1 — Kê Dầu có quán Đình-thanh,
 Kê Hạc ta có Ba-đình, Ba-voi.
 Mười tám kéo thuyền xuống bơi,
 Mười chín giã bánh, hai mươi rước Thần.
- 2 — Kê về người ở trông theo,
 Ngựa Hồ, chim Việt đôi điều ái-ân.
 Một mình tựa án tần-ngần,
 Năm canh khúc ruột như răn cả năm.
 Vắng mình, ta vẫn hỏi thăm,
 Chốn ăn đã vậy, chốn nằm làm sao ?
 Bấy lâu nay những khát khao.
 Mong chưa thấy mặt, lòng nào đã quên.
 Nghĩ rằng cùng bạn thiếu niên,
 Vì ai sui giục cho nên nổi này.
 Trách ông Tô ra tay hờ-hững,
 Lúc xe dây sao chẳng lựa ngày.
 Bây giờ hai ngã Đông, Tây,
 Trước sao xe mối tơ này làm chi.
 Chưa biết nhau, sao không nói trước,
 Biết nhau rồi kẻ ngược, người xuôi.
 Bao giờ cho được đủ đôi,
 Như sen tịnh để một chồi hai hoa.
- 3 — Kém ăn, kém mặc mà gầy,
 Sẵn ăn, sẵn mặc cũng tầy vợ anh.

Đói ăn, rách mặc mà xanh,
 No ăn, ấm mặc vợ anh nào tây.

- 4 — Kéo (1) quân qua cửa Hùng-quan,
 Chim muông giọng hát hoa ngàn hương đưa.
 Nhớ ai ngo-ngần ngàn-ngo,
 Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai.
- 5 — Kề từ ngày tôi lấy anh,
 Anh bảo tôi rằng : Chẳng biết chữ gì.
 Tôi chỉ biết một tiếng *phán* si là củ khoai lang.
- 6 — Kề việc làm ruộng mọi đường,
 Tôi xin kể được rõ ràng hử ai.
 Tháng chạp là tiết trồng khoai,
 Tháng giêng tưới đậu, tháng hai cấy cà.
 Tháng ba cấy bữa ruộng ra.
 Tháng tư bắc mạ thuận hòa vui thay.
 Tháng năm cắt lúa vừa rồi,
 Tháng sáu mưa xuống, nước trôi đầy đồng.
 Tháng bảy cấy cấy đã xong,
 Tháng tám thấy lúa tốt lòng vui thay.
 Tháng chín tôi lại kể nay,
 Bắc mạ xem được mới hay trong lòng.
 Tháng mười lúa chín đầy đồng,
 Cắt về đờ cót để phòng năm sau.

(1) Đem.

Tháng mười một là tiết cấy sấu.
Một năm kể cả từ đầu đến đuôi.

- 7 — Kỳ này em sắp buôn bè,
Thấy anh áo rách, trở về buôn bông.
Kỳ này anh sắp buôn bông,
Thấy em rách xống, buôn lồng cối xay.
- 8 — Kia ai tiếng khóc ni-non,
Ấy vợ lính mới trèo hòn đèo Ngang.
Chém cha cái giặc chết hoang,
Làm cho thiếp phải gánh lương theo chồng.
Gánh từng xứ Bắc, xứ Đông,
Đã gánh theo chồng, lại gánh theo con.

KH

- 1 — Khách tình sao chả xuống chơi với tình,
Chiếc thuyền không đỗ bến Giang-đình,
Ta nay chỉ quyết lấy mình mà thôi.
Cây khô kia há dễ mọc chồi,
Bác mẹ già chưa dễ có ở đời với ta.
Con dao vàng cắt miếng giò hoa.
- 2 — Khấn anh nàng lấy vá vai,
Bây giờ nàng đã nghe ai dỗ-dành.

Chẳng nên ra, tháo chỉ lấy mụn trà anh,
 Đẻ anh đem bán lấy hai trăm vàng.
 Một trăm anh đưa cho nàng,
 Còn một trăm nữa để chàng treo ngọn cây đa.
 Chớ em không nhớ lời thề nguyện với ta,
 Sông có Nhị-hà, núi có Tân-viên.
 Còn bây giờ, nàng ở thế sao nên,
 Tôi khấn quan Nam-tào, Bắc-đầu biên tên
 đành-rành.

Đã yêu anh thời quyết với anh,
 Nhà tre, cột nứa lợp tranh vững-vàng.
 Chớ tham nhà gỗ bức bàn,
 Gỗ lim chẳng có, làm xoàng gỗ vông,
 Chi nhọc mình, thôi lại lương công,
 Phòng khi gỗ mục, lại dùng nhà tre.
 Còn duyên anh bảo chàng nghe.

3 — Khó khăn ở chợ leo-teo,
 Ông cô, bà cậu chẳng điều hỏi sao.
 Giàu sang ở bên nước Lào,
 Hùm tha, rắn cắn tìm vào cho mau.

4 — Khó thay công việc nhà quê,
 Cùng năm khó nhọc dám hề khoan-thai.
 Tháng chạp thời mắc trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cây vỡ ruộng ra,
 Tháng tư bắc mạ thuận hòa mọi nơi,

Tháng năm gặt hái vừa rồi,
 Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng.
 Nhà nhà, vợ vợ, chồng chồng.
 Đi làm ngoài đồng, sá kè sớm trưa.
 Tháng sáu, tháng Bảy khi vừa,
 Vun trồng giống lúa, bỏ chừa cỏ tranh.
 Tháng tám lúa rõ đã dành,
 Tháng mười cắt hái cho nhanh kịp người.
 Khó khăn làm mấy tháng trời,
 Lại còn mưa nắng bất thời khô trông.
 Cắt rồi nộp thuế nhà công,
 Từ rày mới được yên lòng ấm no.

- 5 — Không chồng ăn bữa nôi năm,
 Ăn đói, ăn khát mà cầm lấy hơi.
 Có chồng ăn bữa nôi mười,
 Ăn đói, ăn khát mà nuôi lấy chồng.
- Không thềm ăn gỏi cá mè,
 Không thềm nói với một bè trẻ ranh.
 Không thềm ăn gỏi cá mương,
 Không thềm nói với một phường trẻ ranh.
 Không thềm ăn gỏi cá chày,
 Không thềm nói với thằng thầy mày râu.
- 7 — Khuyên anh đi lính cho ngoan,
 Cho dân được cậy, cho quan được nhờ.
 Bao giờ nên đội, nên cơ.
 Thì em sẽ quyết đợi chờ cùng anh.

L

- 1 — La hời, la hời, la hời,
 Ai lên nhân khách nguồn đào,
 Nghĩa xưa còn nhớ chút nào hay chẳng ?
 La hời, la hời, la hời,
 Bây giờ đến cảnh đào nguyên,
 Bao nhiêu là một con thuyền tiễn đưa.
 La hời, la hời, la hời.
- 2 — La hô, hô khoan !
 Ta chèo cắt mái hồ khoan !
 Thuyền rồng chúa ngự khoan-khoan mái chèo.
 Lênh-dênh duyên nôi phận bèo,
 Đã đành khi nước thủy triều đầy voi,
 Lộ-dờ giao viễn xa khơi,
 Thuyền tình chở một mình tôi nặng gì.
 Chẳng giặm, thì thuyền chẳng đi,
 Giặm ra mắc tiếng thị phi với tình.
 Khách tình lại nhớ thuyền tình,
 Thuyền tình lại nhớ khách tình là duyên.
- 3 — Lạ-lùng anh mới tới đây,
 Bỏ câu đóng sáo, chim bay lạc đàn.
 Đồn đây hay hát, hay đàn,
 Đề ta lặn suối, qua ngàn tới nơi.

- 4 — Lác-dác mưa ngâu,
Sinh-sịch mưa ngâu.
Lá ngâu rụng xuống,
Bông lau phất cờ.
Nước trong xanh, lặng ngắt như tờ,
Một đàn cá lớn nhấp-nhô đầu ghềnh,
Kia ai đứng ở đầu ghềnh.
- 5 — Làm trai phải biết đủ nghề.
Hồng khi có lỗ, thì về mót khoai.
Mót được củ chạc, củ chài,
Củ giắt lưng khố, củ nhai vào mồm.
- 6 — Làm trai cho đáng nên trai,
Ăn cơm với vợ, lại nài cậy niêu.
Con vợ nó cũng biết điều,
Thắt lưng con-cón cậy niêu với chồng.
- 7 — Làm người cho biết tiện tăn,
Đồ ăn thức mặc có ngần thì thôi.
Những người đói rách rạc-rời,
Bởi phụ của trời làm chảng nên ăn.
- 8 — Làm người phải biết cương thường,
Xem trong ngũ đẳng, quân vương ở đầu.
Thờ cha, kính mẹ trước sau,
Anh em hòa thuận mới hầu làm nên.
Vợ chồng đạo nghĩa cho bền,
Bạn bè cho thực, dưới trên đứng thường.
- 9 — Làm trai quyết chí tu thân,
Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo.

Khi nên trời giúp công cho,
 Làm trai năm liệu, bảy lo mới hào.
 Trời sinh, (1) trời chẳng phụ nào,
 Công danh gặp hội anh hào ra tay.
 Trí khôn rắp đề dạ này,
 Có công mài sắt, có ngày nên kim.

10 — Làm trai nết đủ trăm đường,
 Trước tiên điều hiếu, đạo thường xưa nay.
 Công cha, đức mẹ cao dày,
 Cru mang trứng nước những ngày ngây thơ.
 Nuôi con khó nhọc đến giờ,
 Trưởng thành, con phải biết thờ hai thân.
 Thức khuya, dậy sớm cho cần,
 Quạt nồng, ấp lạnh giữ phần đạo con.

11 — Làng ta mở hội vui mừng,
 Chuông kêu, trống dón vang lừng đôi bên.
 Long ngai thánh ngự ở trên,
 Tả vãn, hữu vũ bốn bên rồng châu.
 Sinh ra nam tử công hầu,
 Sinh ra con gái vào châu thánh quân.

12 — Làng ta phong cảnh hữu tình,
 Dân cư giang khúc như hình con long.
 Nhờ trời hạ kế sang đông,
 Làm nghề cấy cấy vun trồng tốt tươi.

(1) Khi nên.

Vụ năm cho đến vụ mười,
Trong làng kẻ gái, người trai đua nghề.
Trời ra, gắng ; trời lặn, về,
Ngày ngày, tháng tháng nghiệp nghề truân chiến.
Dưới dân họ, trên quan viên,
Công bình giữ mực cầm quyền cho thay.
Bây giờ gặp phải hội này,
Khi thời hạn hán, khi hay mưa dầm.
Khi thời gió bão ầm-ầm.
Đồng điền lúa thóc mười phần được ba.
Lấy gì đặng nạp nữa mà,
Lấy gì công việc nước nhà cho đang.
Lấy gì sưu thuế phép thường,
Lấy gì bổ trợ đong lường làm ăn:
Trời làm khổ cực hại dân,
Trời làm mất mát có phần nào chẳng.
Ca dao tình sự than rằng :
Ca ngâm một khúc trẻ hằng hát chơi.
Trẻ rằng : cũng gặp lúc trời,
Cũng khi no ấm có người có ta.
Cũng khi ơn đội quốc gia,
Cũng khi đại xá dân ta được mừng.
Cũng khi quả phúc đưa dâng,
Chúc vua muôn tuổi thặng hằng muôn năm.
Trăm quan rờ-rỡ Đĩnh sâm,
Lộc điền thêm mãi chăm-chăm lệ thương.

Khi học xá, khi huyện đường,
 Ôn trên hậu tặng ngày lương tháng tiền,
 Can chi dân sự nhiều phiền,
 Mừng rằng có kẻ cầm quyền cho ta.
 Ai ai giữ phép nước nhà,
 Ai ai thương lấy dân nhà là công.
 Mới hậu dưỡng, mới phú phong,
 Kê cấy nhờ cấy ở trong thái bình.
 Kê nho lo nghiệp học hành,
 Đề cho chiếm bảng nức danh trong đời.
 Kê buôn thời được lắm lời,
 Tàng vương chi thị tứ thời bán mua.
 Kê công ai cũng đua xô,
 Ăn nghề chạm vẽ phượng, rùa, long, ly.
 Tứ dân mỗi nghiệp mỗi nghề,
 Cũng đều nhờ được gặp khi thái hòa.
 Trước sau một khúc dao ca,
 Khi nhân hạ, khi đàn hòa với nhau.

- 13 — Lạy Trời cho chúa tôi giàu,
 Cho tôi hút mỡ, ăn dầu quanh năm.
 Lạy trời cho chúa tôi *hoang* (1).
 Cho tôi mắc võng nghênh-ngang cả nhà.
- 14 — Lạy Trời mưa xuống,
 Lấy nước tôi uống,

(1) sang.

Lấy ruộng tôi cấy,
 Lấy bát cơm đây,
 Lấy khúc cá to (1).

- 15 — Lạy cha ba lạy một quì,
 Lạy mẹ bốn lạy, con đi lấy chồng.
 Mẹ sắm cho con cái yếm nhất phẩm hồng,
 Trước là đặc nghĩa cùng chồng,
 Sau là họ mạc cũng không chê cười.
 Con ơi ! nhớ bấy nhiêu lời.
- 16 — Lắm con thêm bận nhà hàng,
 Lắm nơi lịch sự hơn chàng, chàng ơi !
 Chàng thôi, thiệp cũng xin thôi,
 Hồ sen tát cạn, ai hôi mặc chàng.
- 17 — Lẳng-lơ chả một mình tôi,
 Thanh-lâm, Đồng-sớm cũng đôi ba người.
 Nói ra, sợ chị em cười,
 Lấy chồng tháng chín, tháng mười có con.
 — Thất lạng đôi tím nhân đồng đeo tay.
 Con ơi ! : Mẹ bảo đây này :
 « Học buồn học bán cho tầy người ta.
 Con đừng học thói chua ngoa,
 Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.
 Dù no, dù đói cho tươi,
 Khoan ăn, bớt ngủ liệu bài lo toan.

Phòng khi đóng góp việc làng.
 Đồng tiền bát gạo, lo toan cho chồng.
 Trước là đặc nghĩa cùng chồng,
 Sau là họ mạc cũng không chê cười.
 Con ơi ! Nhớ bấy nhiêu lời.

- 18 — Lãng-lor vãng quế soi thêm,
 Hương đưa bát-ngát càng thêm bận lòng.
 Gió thu thổi ngọn phù-dung,
 Dạ nằng lá sắt anh nung cũng mềm.
- 19 — Lấy khách, thì khách về Tàu,
 Lấy nhà giàu, thì nhà giàu phải tội tiêu sùng.
 Trở về lấy chú từng tưng,
 Tốt bần cố hi.
- 20 — Lấy lính thì được ăn lương,
 Lấy thầy ăn óc, ăn xương gì thầy ?
 Em đừng thấy lính mà khinh,
 Lãnh-binh, Thống-chế, Tam-dinh một dòng.
- 21 — Lấy chồng làm lẽ khò thay,
 Đi cấy, đi cày chị chẳng kẻ công.
 Đến tối chị giữ lấy chồng,
 Chị cho manh chiếu nằm không nhà ngoài.
 Đêm đêm gọi những : Bớ Hai,
 Trở dậy nấu cám, thái khoai, dầm bèo.
- 22 — Lấy chồng từ thuở mười lăm,
 Chồng chê tôi bé chẳng nằm cùng tôi.

- Đến năm mười tám, đôi mươi,
 Tôi nằm dưới đất, chông lồi lên giường.
 Một răng thương, hai răng thương,
 Có bốn chân giường gãy một còn ba.
 Ai về nhắn nhủ mẹ cha,
 Chông tôi nay đã giao hòa cùng tôi.
- 23 — Lâu ngày mới lại gặp lão ni,
 Tuổi tác xem ra đã chí kỳ.
 Đầu bạc, răng long, mồm móm-mém.
 Cối chầy, chầy đâm giàu chóm-chém.
- 24 — Lên chùa thấy tiều mười ba,
 Thấy sư mười bốn, vãi già mười lăm.
 Muốn cho một tháng đôi rằm,
 Trước là lễ Phật, sau thăm vãi già.
- 25 — Lên chùa, lạy Phật Thích-Ca,
 Lạy ông Tam-Thế, Vua-Cha Ngọc-Hoàng.
 Bước ra kết nghĩa cùng nàng,
 Túí anh có nhắn cho nàng đeo tay.
 Dù ai bắm chí cô bay,
 Thì nàng cũng giữ nhắn này cho anh.
- 26 — Lênh-đênh chiếc bách giữa dòng,
 Thương thân góa bụa phòng không lữ thê.
 Gió đưa cây trúc ngã quì,
 Ba năm trực tiết còn gì là xuân ?
- 27 — Liệu cơm mà gắp mắm ra.
 Liệu cửa liệu nhà, em lấy chông đi.

- Nửa mai quá lứa lỡ thì,
Cao thì chẳng tới, thấp thì chẳng thông.
- 28 — Lĩnh vua, lĩnh chúa, lĩnh làng,
Nhà vua bắt lính cho chàng phải ra.
Giá vua bắt lính đàn bà,
Đề em đi đỡ anh và bốn năm.
Bởi vua bắt lính đàn ông,
Tiền lưng, gạo bị sấm trong nhà này.
- 29 — Lỗ mũi em thì *tám gánh* (1) lông,
Chồng yêu, chồng bảo *tơ hồng* (2) trời cho.
Đêm nằm thì ngáy o o,
Chồng yêu, chồng bảo ngáy cho vui nhà.
Đi chợ, thì hay ăn quà,
Chồng yêu, chồng bảo về nhà đỡ cơm.
Trên đầu những rác cùng rơm,
Chồng yêu, chồng bảo hoa thơm rác đầu.
- 30 — Lơ-thơ tơ liễu buông mảnh,
Con oanh học nói trên nhành mĩa mai.
Em nghĩ mình em cái cúc bạc lưu tai,
Cúc bạc tình chung thời có, cái trâm cài vốn không.
Cái tóc mây xanh em vấn lộn khăn sòng.
Quần lĩnh thâm đôi ba chiếc, đôi má hồng cô nhỡn-nhờ.
Sáng trắng suông,

(1) sòm-sòm những — (2) râu rồng.

Sáng cả vườn Đào, sáng cả chanh vườn chanh.
 Ba bốn cô đấng ấy có cô nào còn không,
 Có một cô thật đích cô chưa có chồng.
 Có cho anh ghé chút làm chồng nên chẳng,
 Các cô mình về có nhớ chúng anh chẳng ?
 Ta về ta chỉ nhớ cái hàm răng cô mình cười,
 Năm quan mua lấy miệng cười,
 Mười quan anh chả tiếc, anh chỉ tiếc người
 răng đen.

Cái răng đen ai khéo nhuộm cho cô mình,
 Đề duyên các cô mình đẹp,
 Cho cái tình chúng anh yêu.
 Trăm con như cái sợi chỉ điều,
 Trăm con sợi chỉ ấy nó cũng buộc vào cái tay
 anh.

Một duyên, hai nợ, ba tình,
 Ấy cái tang tình, ngày hai tình mười một,
 Cái tình mong song hỡi tình,
 A lên một, lên hai, lên ba, lên bốn,
 Làm con mẹ cha, lên chín, lên mười.
 Soi gương tình chung đánh phấn,
 Tang tích tịch tang tình tang.
 Cho nó đẹp em sắp ra lấy chồng,
 Ò ý e, ò e ý ò.

- 31 — Lúa ngô là cô đậu nành.
 Đậu nành là anh dưa chuột.
 Dưa chuột là ruột dưa gang.
 Dưa gang là nàng dưa hấu.

Dưa hấu là cậu lúa ngô.
Lúa ngô là cô đậu nành.

- 32 — Lúc đêm sương, sương lạnh, trăng mờ,
Canh tàn rượu tỉnh lúc bấy giờ em nghĩ thương
thân.

Em tiếc thay trong giá, trắng ngần,
Nỡ gieo mình vào đám phong trần mà chơi.
Chốn hang sâu lẩn khuất hương trời,
Non xanh, nước biếc đề ai người biết cho.
Con chim khôn đã mắc phải dò,
Vui gì cái kiếp giang hồ hỡi chị em ơi.
Tính đốt tay quá nửa xuân rồi,
Đầu xanh mấy nổi da mồi, tóc sương,
Kiếp hồng nhan nghĩ đến mà thương.
Tài tình chỉ lắm đề mang nợ đời,
Trông non sông mà thẹn với trời,
Khi vui, em vui gương, khi cười em cười sông,
Ruột con tằm trăm mối tơ vương,
Bên trời, góc bể biết gửi can tràng vào đâu ?
Ai về nhắn à Mạc-sầu.

- 33 — Lúng-túng em ở trong phòng,
Chăn bông lơn, đệm quế rốc lòng chờ đợi ai ?
Má hồng còn có cơn phai,
Răng đen, da trắng, mái tóc dài anh yêu.
Em nghĩ mình em đoan thể mỹ miều.
Chồng con chẳng lấy, quyết liều xuân ru.

Song ngành lại trông xuân,
 Xuân bây giờ đã xế tây ngang vai.
 Sách có chữ rằng : « Xuân bất tái lai ».
 Đêm hôm khuya-khoắt lấy ai bạn cùng,
 Song cửa sồ chạm rờng.
 Chồng con chẳng lấy, không chồng chẳng có tươì.
 Song thiệt lắm em ơi !

- 34 — Lưỡi câu anh uốn đã vừa,
 Sợ lòng cha mẹ kén lừa nơi đâu.
 Vực sâu, thì mặc vực sâu,
 Kia sâu hay cạn, nỡ đâu lừa hoài.
- 35 — Lừng-lo vững quế soi thêm,
 Hương đưa bát-ngát càng thêm bận lòng,
 Dao vàng bỏ đẩy kim nhung,
 Biết rằng quân tử có dùng ta chẳng ?
 Đèn tà thấp thoáng bóng trăng,
 Ai đem người ngọc thung-thăng chốn này.

M

- 1 — Má ơi ! đừng đánh con hoài,
 Đề con đi câu cá nấu xoài cho má ăn.
 Má ơi ! con vịt nó chết chìm,
 Con thỏ tay vớt nó, con cá kìm nó cắn con.

- 2 — Mai rằng : Mai chiêm bảng mai,
Trúc khoe quân tử trúc ở trên đồi là đứng trượng
phu.

Thôi thời giàu khó chớ lo,
Nữa một mai ông Thiên-Địa lại cho xoay vần.
Ta yêu nhau xa cũng nên gần,
Tham bên phú quý, phụ bản khó coi.
Chớ ta yêu nhau duyên phận mà thôi,
Của thì như nước hồ vui lại đầy.

- 3 — Mặt trời tang tảng rạng đông,
Chàng ơi trở dậy đi đồng kéo trua.
Phận hèn bao quản nắng mưa,
Cày sâu, bừa kỹ được mùa có phen.

- 4 — Máy khi rồng gặp mây dầy,
Đề rồng than thở với mây vài lời.
Nữa mai rồng ngược, mây xuôi,
Biết bao giờ lại nói lời rồng mây (1) ?

- 5 — Mẹ em ra đi, dặn em ở nhà,
Đừng ra chơi biển mà hà ăn chín.
Ăn chín thì mặc ăn chín,
Em ra chơi biển để cho ghin mẹ thầy.

- 6 — Mẹ em tham thúng xôi dền,
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh-hung.
Mẹ em tham thúng bánh chưng,
Tham con lợn đẻ, em lưng chịu đòn.

(1) thủy chung.

- 7 — Mẹ già ở chốn lều tranh,
Sớm thăm, tối viếng cho đành lòng em.
Lòng son, dạ sắt càng thêm,
Lòng đà trắng gió ai tìm thấy ai.
- 8 — Mẹ em cấm đoán em chi,
Đề em sắm-sửa, em đi lấy chồng.
Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bõ công trang diêm mà hồng, răng đen.
- 9 — Mẹ em khéo đẻ em ra,
Đẻ em mười bốn, đẻ ta hôm rằm.
Đi đâu mà vội mà nhăm,
Sao em chẳng đợi trăng rằm cho trong.
- 10 — Mẹ em đề em trong chum,
Lấy nắp đậy lại khăn dum bọc ngoài.
Mẹ em đề em trong bồ,
Anh nghĩ chuột lắt, anh vỗ dứt đuôi.
- 11 — Mẹ ơi con chẳng lấy dân,
Dù xa, dù gần, lấy khách mà thôi.
Lấy khách, được mặc áo đôi,
Được đi giày đỏ, được ngồi ghế cao.
— Thà rằng ăn cá diếc, chôi,
Chẳng thà lấy khách có đuôi trên đầu.
- 12 — Mẹ cho năm quả bí vàng,
Mười quả bí trắng ra đànng nuôi quân.
Cơm ăn, rượu uống cho say,
Dẹp mang mà đánh trong này cho tao.

Vào chờ, có kéo quân vào,
Hội đồng chừ trông cho tao sẽ dùng.

- 13 — Mẹ em tham thúng xôi dền,
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh-hưng.
Tôi đã bảo mẹ rằng đừng,
Mẹ hấm, mẹ hứ, mẹ bụng ngay vào.
Bây giờ kẻ thấp, người cao,
Như đôi dưa lếch, so sao cho bằng.

- 14 — Mẹ già như chuối chín cây,
Sao đây chẳng liệu cho đây liệu cùng.
Khế với sung, khế chua, sung chát,
Mật với gừng, mật ngọt, gừng cay,
Đấy với đây chẳng duyên thì nợ.
Đây với đấy chẳng vợ thì chồng.
Dây tơ-hồng chứa xe đã mắc,
Rượu quỳnh-tương chứa nhấp đã say.

- 15 — Mênh-mông góc bể bên trời,
Những người thiên-hạ nào người tri-âm ?
Buồn riêng, thôi lại tủi-thâm,
Một duyên, hai nợ, ba nhăm lầy nhau.

- 16 — *Minh đẹp cho mẹ mình lo, (1)*
Đêm nằm lắm kẻ rình mò (2) ước ao.
Xấu xí như mẹ con tao, (3)
Đêm nằm ngó cửa, mát sao mát này (4).

(1) Càng đẹp thì lại càng lo — (2) lẩn mò — (3) Thà rằng xấu
xí như tao — (4) Nằm đầu ngủ đây, sướng sao sướng này.

- 17 — Minh nói dối ta mình chưa có con,
Ta đi qua ngõ, thấy con mình bò.
Con mình những trấu, cùng tro,
Ta đi xách nước rửa cho con mình.
- 18 — Minh nói dối ta mình chưa có chồng,
Ta đi qua ngõ, mình bồng con ra.
Con mình khéo giống con ta,
Con mình bày rươi, con ta ba phần.
- 19 — Minh rằng : Minh chỉ lấy ta,
Ta đi xuống chợ, mua gà xem chân.
Một chân xem cửa, xem nhà,
Một chân xem lúa bạn ta thế nào.
- 20 — Minh rằng mình chỉ lấy ta,
Đề ta bán cửa bán nhà ta theo.
Còn một cái cối dâm bèo,
Đề ta bán nốt ta theo mình về.
- 21 — Minh về đường ấy thì xa,
Đề anh bắc cầu sông cái về qua Ninh-bình.
Đất Ninh-bình có chùa Non-nước,
Núi Phi-diên, Hôi-hạc chung quanh,
Em về em chớ quên anh.
- 22 — Minh nói dối ta mình chưa có chồng,
Đề ta mua cối, mua hồng sang sêu,
Ta sang, mình đã chồng rồi,
Đề cối ta mốc, đề hồng long tai.
Ngõ là long một, long hai,
Ai ngờ long cả trăm hai quả hồng.

- 23 — Minh về ta chẳng cho về,
 Ta nắm lấy áo, ta đề câu thơ.
 Câu thơ ba chữ rành-rành :
 Chữ « Trung », chữ « Hiếu », chữ « Tinh » là ba.
 Chữ Trung thì đề phần cha.
 Chữ Hiếu phần mẹ, đôi ta chữ Tinh.
- 24 — Minh về, mình nhớ ta chẳng ?
 Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.
 Năm quan mua lấy miệng cười,
 Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen,
 Răng đen, ai khéo nhuộm cho mình,
 Đồ duyên mình đẹp cho tình anh mẽ.
- 25 — Minh về đường ấy thời xa,
 Có về Tông Mễ với ta cho gần.
 Tông Mễ có ao rửa chân,
 Có sông tắm mát, có đình nghỉ ngơi.
 Tháng tám thì đi xem bơi,
 Tháng hai xem rước, mình ơi hỏi mình !
- 26 — Minh về, mình nhớ ta chẳng ?
 Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.
 Năm quan mua lấy miệng cười,
 Mười quan chẳng tiếc, tiếc người tình-nhân.
 Người tình nhân, ta đề trên coi,
 Nấp vàng dậy lại đề nơi giường thờ.
 Đêm qua ba bốn lần mơ,
 Chiêm bao thì thấy, dậy rờ thì không.

- 27 — Mít mật, mít gai,
Mười hai thứ mít.
Vào ăn thịt, ra ăn xôi,
Chú chẳng nghe tôi,
Tôi bịt mắt chú.
Ăn đâu thì ăn cho kín,
Bao giờ lúa chín thì về.
- 28 — Mồ hôi gió đượm.
Thiếp thương chông, thiếp phải chạy theo.
Con ơi ! mẹ dắt lên đèo,
Chim kêu bên nọ, vượn trèo bên kia.
- 29 — Miếng trâu ăn nặng bằng chì,
Ăn rồi, em biết lấy gì đền ơn.
— Miếng trâu ăn nặng là bao.
Muốn cho đông liêu, tây đảo là hơn.
- 30 — Mồm cha con bướm trắng,
Đề mẹ con ong xanh.
Khen ai uốn lưới cho ranh nói càn.
Mồm cha con bướm trắng,
Đề mẹ con ong vàng,
Khen ai uốn lưới cho nàng nói chua.
- 31 — Mồng tám tháng tư không mưa,
Bỏ cả cây bừa mà lấp lúa đi,
Bao giờ cho đến tháng mười,
Lúa tốt bời-bời, nhà đủ người no.

- 32 — Mong chín tháng chín có mưa,
 Mẹ con đi sớm, về trưa mặc lòng.
 Mong chín tháng chín không mưa,
 Mẹ con bán cả cây bừa mà ăn.
- 33 — Mong chín tháng chín có mưa,
 Thì con sấm sừa cây bừa làm ăn.
 Mong chín tháng chín không mưa,
 Thì con bán cả cây bừa đi buôn.
- 34 — Một năm một tuổi như đuôi xuân đi,
 Cái già sông-sộc nó thì theo sau.
 Vì sương cho núi bạc đầu,
 Vì đầu mưa, nắng cho râu rĩ hoa.
- 35 — Một năm là mấy tháng xuân,
 Một ngày là mấy giờ dần sớm mai.
 — Một năm là ba tháng xuân,
 Một ngày có một giờ dần sớm mai.
- 36 — Một đàn cò trắng bay quanh,
 Cho loan nhớ phượng, cho mình nhớ ta.
 Mình nhớ ta như cà nhớ muối,
 Ta nhớ mình như cuội nhớ trăng,
 Mình về mình nhớ ta chăng ?
- 37 — Mong một lá trai (1),
 Mong hai lá lúa (2),
 Mong ba câu liêm,

(1) và — (2) không trăng.

Mông bốn lưởi liềm,
 Mông năm liềm giật,
 Mông sáu thật trắng.
 Mười rằm trắng nấu,
 Mười sáu trắng treo,
 Mười bảy sây giường chiếu,
 Mười tám trắng lẹm,
 Mười chín dụn-dụn,
 Hai mươi giấc tốt,
 Hăm một nửa đêm,
 Hăm hai bằng tai,
 Hăm ba bằng đầu,
 Hăm bốn ở đầu (1),
 Hăm lăm ở đáy (2),
 Hăm sáu đã vậy,
 Hăm bảy làm sao,
 Hăm tám thế nào,
 Hăm chín thế ấy,
 Ba mươi không trắng.

- 38 — Một đàn cò trắng bay chung,
 Bên nam, bên nữ ta cùng cất lên.
 Cất lên một tiếng linh-dinh,
 Cho loan sánh phượng, cho mình sánh ta.
 Cất lên một tiếng la-dà,
 Đàn ông hát trước, đàn bà hát sau.

(1) bằng râu — (2) bằng cằm.

- 32 — Mồng chín tháng chín có mưa,
Mẹ con đi sớm, về trưa mặc lòng.
Mồng chín tháng chín không mưa,
Mẹ con bán cả cây bừa mà ăn.
- 33 — Mồng chín tháng chín có mưa,
Thì con sấm sửa cây bừa làm ăn.
Mồng chín tháng chín không mưa,
Thì con bán cả cây bừa đi buôn.
- 34 — Một năm một tuổi như đuôi xuân đi,
Cái già sông-sộc nó thì theo sau.
Vì sương cho núi bạc đầu,
Vì đầu mưa, nắng cho râu rĩ hoa.
- 35 — Một năm là mấy tháng xuân,
Một ngày là mấy giờ dần sớm mai.
— Một năm là ba tháng xuân,
Một ngày có một giờ dần sớm mai.
- 36 — Một đàn cò trắng bay quanh,
Cho loan nhớ phượng, cho mình nhớ ta,
Mình nhớ ta như cá nhớ muối,
Ta nhớ mình như cuội nhớ trăng,
Mình về mình nhớ ta chăng ?
- 37 — Mồng một lá trai (1),
Mồng hai lá lúa (2),
Mồng ba câu liêm,

(1) và — (2) không trăng.

Mông bốn lưôi liềm,
 Mông năm liềm giật,
 Mông sáu thật trắng.
 Mười rằm trăng nấu,
 Mười sáu trăng treo,
 Mười bảy sảy giường chiếu,
 Mười tám trăng lẹm,
 Mười chín dụn-dụn,
 Hai mươi giặc tốt,
 Hăm một nửa đêm,
 Hăm hai bằng tai,
 Hăm ba bằng đầu,
 Hăm bốn ở đầu (1),
 Hăm lăm ở đẫy (2),
 Hăm sáu đã vậy,
 Hăm bảy làm sao,
 Hăm tám thế nào,
 Hăm chín thế ấy,
 Ba mươi không trăng.

- 38 — Một đàn cò trắng bay chung,
 Bên nam, bên nữ ta cùng cất lên.
 Cất lên một tiếng linh-dinh,
 Cho loan sánh phượng, cho mình sánh ta.
 Cất lên một tiếng la-dà,
 Đàn ông hát trước, đàn bà hát sau.

(1) bằng râu — (2) bằng cằm.

- 39 — Một ngày ba bữa cơm đèn,
 Còn gì má phấn, răng đen hơi chàng ?
 Một ngày ba bận treo cõn,
 Còn gì mà đẹp, mà giòn hơi anh ?
 Một ngày ba bận trèo đèo,
 Vì ai vú xéch, lưng eo hơi chàng ?
- 40 — Một năm *chưa dẽ mấy* (1) xuân,
 Gái kia chưa dẽ mấy lần đưa dâu.
 Chẳng tham ruộng cả, ao sâu,
 Tham về anh Tú lắm râu mà hiền.
 Chẳng tham ruộng cả ao liền,
 Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.
- 41 — Một duyên, hai nợ, ba tình,
 Chiêm bao luân-quất bên mình năm canh.
 Nằm một mình, lại nghĩ một mình,
 Ngọn đèn khêu tỏ bóng huỳnh bay cao.
 Trông ra nào thấy đâu nào,
 Đám mây vờ-vàn ngôi sao mập-mờ.
 Mong người, lòng những ngàn-ngờ.
- 42 — Một nhà có ba bốn dâu,
 Dâu cả buồn bán ra mầu sân-siu.
 Dâu hai có ý mỹ miều,
 Tiễn tiễn, thóc thóc bao nhiêu chẳng về.
 Dâu ba chum chúm dâu chề,
 Nhờ ơn bác mẹ đi về tỉnh Nam.

(1) là mấy tháng.

Dâu tư có tính tham-lam,
 Chấn trâu, cắt cỏ nhôm-nhoam ngoài đồng.

- 43 — Một mẹ già mười ba mẹ trẻ.
 Nặng tai, nặng mắt,
 Vẽ mặt, vẽ mày,
 Dạy khóc, dạy cười,
 Dạy ăn, dạy bú,
 Dạy lẫy, dạy bò,
 Giữ thóp đầu con trẻ.
 Cúng mẹ ăn cũ.
 Bà nào không khéo dạy cho trẻ sớn-sơ sờ-sạc,
 Bà nào vụng dại xuống biển ăn tôm he, cá mực.
- 44 — Một năm là mấy tháng xuân,
 Ăn chơi cho thỏa phong trần ai ơi !
 Một năm là mấy tháng mười,
 Ta đi mua nổi về đúc tiền công.
 Ta đi mua đồng về đúc bồ-lao,
 Bây giờ tình nghĩa làm sao,
 Cho chuông chẳng bén, bồ-lao chẳng bền.
 Xưa kia chuông ở trên đèn.
 Bây giờ chuông tuếch, chuông toác bỏ rền cầm
 canh.
- 45 — Một lo đứng cửa trông ra,
 Hai lo đi lấy chồng xa nước người.
 Ba lo sợ chị em cười.
 Bốn lo đi ngược, về xuôi sao đành.

Năm lo lúc tử, lúc sinh,
 Sáu lo con gái một mình đường xa.
 Bảy lo nhớ cửa nhớ nhà,
 Tám lo còn chút mẹ già ai nuôi.
 Chín lo em thiệt cả mười.
 Đề em kiếm lối tìm nơi đi về.

- 46 — Một năm chia mười hai kỳ,
 Thiếp ngồi, thiếp tính khó gì chẳng ra.
 Tháng giêng ăn tết ở nhà,
 Tháng hai rồi-rãi quay ra nuôi tằm.
 Tháng ba đi bán vải thâm,
 Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về.
 Tháng sáu em đi buôn bè,
 Tháng bảy, tháng tám trở về dong ngô,
 Chín, mười cắt rạ đồng mùa,
 Một, chạp vợ được anh đồ dài lưng.
 Anh ăn, rồi anh lại nằm,
 Làm cho thiếp phải quanh năm lo phiền.
 Chẳng thà lấy chú lục-diên,
 Gạo bồ, thóc giống còn phiền nỗi chi.

- 47 — Một quan tiền tốt mang đi,
 Nàng mua những gì (1) mà tính chẳng ra ?
 Thoạt tiên, mua ba tiền gà,
 Tiền rưỡi gạo nếp, với ba đồng trâu.
 Trở lại mua sáu đồng cau,

(1) mua những thứ gì.

Tiền rưỡi miếng thịt, giá rau mười đồng.
 Có gì mà tính chẳng thông,
 Tiền rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi.
 Ba mươi đồng rượu chàng ơi !
 Ba mươi đồng mật, hai mươi đồng vàng.
 Hai chén nước mắt rõ-ràng,
 Hai bảy mươi bốn, kéo chàng hồ nghi.
 Hai mươi một đồng bột nấu chè,
 Mười đồng nài chuối, chẵn thì một quan.

- 48 — Một năm được mấy mùa xuân,
 Một ngày được mấy giờ dần sớm mai.
 Em đừng cậy sắc, khoe tài,
 Khéo thay nôi thúng cũng tay thợ hàn.
 Trời kia Khôn cũng thờ Càn,
 Nước kia Tấn cũng hợp Tần mới xong.
 Ngồi trong cửa sò chạm rồng,
 Chấn loan, gối phượng, không chông ra chi.
 Thơ đào nghĩ chữ vu-quy,
 Hôn-nhân lễ đạt, gặp thì đào yêu.
 Trăm sông dúi-dít thư-cru,
 Thục-nữ, quân-tử hảo cầu đẹp duyên.
 Tục rằng : Tiên lại tìm Tiên.
 Phú lại tìm quý, bạn hiền tìm nhau.
 Một đời được mấy anh hùng.
 Một nước được mấy đức ông trị-vì.
 Anh đừng cột ghẹo em chi,

Em đang chấp chỉ chọn ngày cải hoa.
 Tin lên Thiên-thượng Hằng-nga,
 Cây ông Nguyệt-lão với bà Tư-vương.
 Chấn loạn, gổi phượng sẵn sàng,
 Mìn đào rủ dọc, lầu hồng dải ngang.
 Còn đang chọn đá thử vàng.
 Ngọc lạnh ai quây ra đàng bán rao.
 Quan quan bốn tiếng thư cru.
 Mong người quân-tử hảo cầu kết duyên.
 Phấn son cho phỉ tấm nguyên,
 Anh-hùng sánh với thuyền-quyên mới tinh.
 Phật-kha thơ ấy rành-rành,
 Phi-môi bắt đắc xin anh liệu lường.

- 50 — Mới hay giải cấu tương phùng.
 Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao.
 Sông sâu còn có kẻ dò.
 Lòng người ai biết mà đo cho cùng.
 — Ai mua dưa hấu biết lòng,
 Thì tôi xin ngô trong lòng tôi ra,
- 51 — Mua cau, chọn những buồng sai,
 Mua trâu chọn những trăm hai lá vàng.
 Cau tiện ngang, trâu vàng ngắt ngọn,
 Thời buổi này kén chọn làm chi.
 Sao em chẳng lấy chồng đi.
- 52 — Muốn ăn cơm trắng nước trong,
 Em lên Phố-cát Đại-dòng cùng anh.

Ai lên Phố-Cát Đại-dồng,
 Hỏi thăm cô Tú có chồng hay chưa ?
 — Có chồng năm ngoài năm xưa,
 Năm nay chồng dè (1) nên chưa có chồng.

53 — Muốn ăn măng trúc, măng giang,
 Măng tre, măng nứa, chè bàng, cơm lam.
 Muốn ăn sim chín đi tìm,
 Đố ai tìm được đem lên hầu nàng.
 Chim kêu, vượn hót trên ngàn,
 Bây giờ đã đến trăng tàn canh ba.

54 — Mưa xuân lác-dác vườn đào,
 Công anh đắp đất, ngăn rào trồng hoa.
 Ai làm gió táp, mưa sa,
 Cho cây anh đổ, cho hoa anh tàn ?

55 — Mưa từ trong núi (2) mưa ra,
 Mưa khắp thiên hạ, mưa qua Chùa Thầy.
 Đôi ta bắt gặp nhau đây,
 Như con bò gãy gặp bãi (3) cỏ hoang.

56 — Mưa từ trong lũng mưa ra,
 Trèo non lạng suối chẳng qua thiếp tôi đi tìm
 chồng,
 Ôi đây thiếp tôi đi tìm chồng,
 Mặt trời hồ lặn, khách dò ngang tôi nọ chèo.

(1) chẳng may chồng bỏ hoặc rầy. — (2) Quảng. — (3) dăm.

- 57 — Mừng nay đức chính cao minh,
 Bốn phương hòa thuận thái bình muôn dân.
 Làm trai quyết chí lập thân,
 Cương thường giữ lấy có phần hiền-vinh;
 Gái thời giữ lấy chữ trinh,
 Siêng năng chín-chắn trời dành phúc cho.
 Giàu nghèo tại số đừng lo,
 Mà đường công nợ có lo chi mà.
- 58 — Mừng nay mưa nắng thuận trời.
 Trị đời Ngu, Hạ, dân đời Thương, Chu.
 Nơi nơi khích nhưỡng ca cù,
 Khắp trong vũ diện Thang Chu thuận hòa.
 Đâu đâu già trẻ gần xa,
 Người người kính chúc thiên gia vững-vàng.
 Ai ai trung hiếu lưỡng tuyên,
 Năm năm mừng được phong niên thái bình.
- 59 — Mừng nay nho sĩ có tài,
 Bút nghiên đóng-dã giữ mãi nghiệp Nho.
 Rõ ràng nên đứng học-trò,
 Công danh hai chữ trời cho dần-dần.
 Tinh cò chiếm được bằng xuân,
 Ấy là phú quý đây xuân quế hòe.
 Một mai chân bước Cống, Nghè,
 Vinh quy bá tử, ngựa xe đưa mình.
 Bốn phương nức tiếng vang lừng,
 Ngao du Bê Thánh, vây vùng Rừng Nho.

Quyền cao chức trọng Trời cho,
Bổ công học tập bốn mùa chúc minh.
Vui đâu bằng Hội đề danh,
Nghề đâu bằng nghiệp học hành là hơn.
Công cha như núi Thái-sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy xuôi.
Phu-nhân thời có công nuôi,
Toàn gia hưởng Phúc, Lộc trời ban cho.
Mùi thề vị khi nồng, khi nhạt,
Chén yên hà kẻ tỉnh, người say.
Nghiêng bầu phong nguyệt cho đầy cuộc vui.
Mừng nay thái vũ xuân hồi,
Miếng dâng câu hát, hoan bồi một khi.

N

- 1 — Na-mô Bồ-tát,
Chê lạt dứt tay.
Đi cày trâu húc,
Đi súc phải cọc.
Đi học thầy đánh,
Đi gánh đau vai,
Năm dài nhịn đói.
- 2 — Nay mừng Hải-yến hà thanh,
Muôn dân trăm họ thái bình âu ca.

Miền Thanh-hóa, huyện Nga ta,
 Cỏ cây thang mọc, quốc gia Triều đình.
 Bốn phương bề lạng tấm kèn,
 Muôn dân trăm họ thái bình âu ca.

3 — Nay mừng tứ hải đồng xuân,
 Tam dương khai thái muôn dân hòa bình.
 Sĩ thời chăm việc học hành,
 Một mai khoa bảng đề dành công danh,
 Công thời phượng các long đình,
 Đủ nghề sư khoáng, rứt nghề công thâu.
 Nông thời cuốc bẫm cấy sâu,
 Thu hòa, hạ mạch phong thu có ngày.
 Thương thời buôn bán liền tay,
 Rứt tài Tử Cống ai tầy cho đang.

4 — Nay mừng những kẻ nông phu,
 Cầu cho hòa cốc phong thu bình thời.
 Vốn xưa nông ở bực hai,
 Thuận hòa mưa gió ấy thời lên trên.
 Quý hồ nhiều lúa là tiên,
 Rõ ràng phú túc bình an cả nhà.
 Bốn mùa xuân lại, thu qua,
 Muốn cho tiền lúa đầy nhà hán sương.
 Bước sang hạ giá, thu tàng,
 Thu thu tiền hoạch giàu ngang Thạch-Sùng.
 Quý nhân cùng kẻ anh hùng,
 Ráp toan muốn hỏi nhà nông ê đê.
 Thực thà chăm chỉ thú què,

Chuyên cần học nghiệp là nghề đoan trang.
Gặp thời là được thọ khang,
Tam đa ngũ phúc rõ ràng trời cho.

- 5 — Nay mừng vận mở dư nghìn,
Việt-Nam có thánh cầm quyền sửa sang.
Bốn phương đầm ấm dân yên,
Trời Nghiêu, ngày Thuấn lưỡng gian thái hòa.
Trông xem phong cảnh làng ta,
Bồng-sơn, Tố-thủy ngõ là đầu dây,
Bốn mùa, bát tiết thành thời,
Vịnh lời quốc ngữ một bài mười chương,
Một chương kính chúc nhà vương,
Hoàng-đồ củng-cố tộ trường vạn niên.
Hai chương kính chúc chư-phiên,
Lợi dân, ích quốc mở đường thái-hạnh.
Ba chương phúc lý sùng thành.
Tuôn về các phủ sứ Thanh thịnh cường.
Bốn chương thiện hữu dư khương,
Chúc mừng quan lão thọ trường thiên xuân.
Năm chương thiên hạ bình dân,
Các thầy hào mục phúc thân trùng trùng,
Sáu chương mừng kẻ sĩ nông,
Sĩ dăng khoa đệ nông phong lộc tài.
Bảy chương mừng chúc gái trai,
Trai thanh, gái lịch lâu đài thông-dong,
Tám chương tạ nghệ thương công,
Buôn may bán đắt tạc đồng khôn ngoan.

Chín chương như phụ như son,
 Chúc mừng các tỉnh dân quan vững vàng.
 Mười chương quyết hậu khác sương,
 Lan tôn quế tử lựu truyền miên duyên.
 Nay mừng tiết giới xuân thiên,
 Có lời ca xướng dâng lên Cửu-trùng.

- 6 — Nay này chính gạo tám xoan,
 Mấy phen giá sắt gian nan mới thành.
 Bây giờ ta giã cho tinh,
 Phòng khi yến ẩm dâng lên chó chầy.
 Đã no rồi lại đã say,
 Mừng rằng nay đã hây-hây thái bình.
- 7 — Nàng ơi, anh quyết với mình,
 Công anh dan-díu chẳng thành thời thời.
 Sông kia bên lở, bên bồi,
 Bên lở thì đục, bên bồi thì trong.
 Sông kia nước chảy đôi dòng.
 Biết rằng bên đục, bên trong bên nào.
- 8 — Nàng Bân may áo cho chồng,
 May ba tháng ròng chửa trọn cò tay.
 Lạy trời cho cả gió may.
 Nàng Bân chết quách đêm nay cho rồi.
- 9 — Nàng về giã gạo ba trắng,
 Đề anh gánh nước cao bằng về ngâm.
 Nước Cao-bằng ngâm thì trắng gạo,
 Anh biết em có liệu được chăng.

Trần-trần như cuội cung trăng,
Biết rằng cha mẹ có bằng lòng không,
Đề anh chờ đợi lương công.

10 — Nào khi anh búng anh beo,
Tay cát chén thuốc, tay đèo múi chanh,
Bây giờ anh khỏi, anh lành,
Anh mê nhan sắc, anh tình phụ tôi.
Thà tôi xuống giếng cho rồi.

11 — Năm con ngựa bạch sang sông,
Năm gian nhà ngói đèn trong đèn ngoài.
Đèn yêu ai mà đèn chẳng tắt,
Ta yêu mình nước mắt rò ra.

12 — Năm tóc ngôi, tóc ngôi dài,
Năm tóc mai, tóc mai cụt.
Cầu Trời, khăn Bụt cho tóc mai dài,
Bao giờ tóc chấm ngang vai,
Thì ta kết ngãi làm hai vợ chồng.

13 — Năm quan tiền tốt bó mo,
Làm tờ ký chỉ, chị cho chuộc chồng.
Măng non nấu với gà đồng,
Chơi nhau một trận, xem chồng về ai.
Già gan cướp được chồng người,
Non gan hết vía rụng rời chân tay.

14 — Năm voi anh đúc năm chuông,
Năm cô anh đóng năm giường bình phong.
Còn một cô bé chữa chồng,
Lại đây anh kén cho bằng lòng cô.

Giậm chân xuống đất kêu trời,
 Chờng tôi vô Quảng biết đời nào ra.

- 20 — Non non nước nước khơi chừng,
 Ai ăn đôi chữ xin đừng có quên.
 Tình sâu mong trả, nghĩa đền,
 Đừng vui chốn khác mà quên chốn này.
 Nước vui, rồi nước lại đầy,
 Tình kia chưa trả, nghĩa này chớ quên.

- 21 — Nôm na là cha mách quế,
 Mách quế là mẹ mách siêu,
 Ta cho đồng tiền mách nữa ta nghe.

- 22 — Nu na nu nống.
 Cái cống nằm trong,
 Cái ong nằm ngoài,
 Củ khoai chắm mật,
 Phật ngồi, Phật khóc.
 Con cóc nhày ra,
 Con gà ú ụ,
 Nhà mụ thối xôi,
 Nhà tôi nấu chè.
 Tè he cống rứt,
 Xìa cá mè, dè cá chép.
 Chân nào đẹp, thì đi buồn men,
 Chân nào đen, ở nhà làm chó.

- 23 — Nu na nu nống,
 Thăng cọng, cái cạc,

Chân vàng, chân bạc.
 Đá xĩa, đá soi.
 Đá đầu con voi.
 Đá lên, đá xuống.
 Đá ruộng bồ câu.
 Đá râu ông già.
 Đá ra đường cái.
 Gặp gái đi đường.
 Có phường trống quân.
 Có chân thì rứt.

- 24 — Núi Đọi ai đắp nên cao,
 Ngã ba sông Gối ai đào nên sâu.
 Dù ai buôn đâu bán đâu,
 Làm sao cho khỏi cầu Châu thì làm, (Hà-nam)
- 25 — Núi kia ai đắp nên cao,
 Sông kia ai đào nước chảy vùng quanh ?
 Vùng quanh, thì mặc vùng quanh,
 Cô vẽ Lê-xá đề anh đưa tiền.
- 26 — Núi kia ai đắp nên cao,
 Sông kia, bề nọ ai đào nên sâu.
 Một lòng sâu, năm bảy lòng sâu,
 Đấy vui có biết đây sâu cùng chẳng.
 Muốn sạo thảng đôi tuần trăng,
 Muốn sao đấy ở cho bằng lòng đây.
- 27 — Núi kia ai đắp nên cao.
 Sông kia bề nọ ai đào mà sâu.

- Vì ai cá chẳng bén câu,
 Lược chẳng bén đầu, chỉ chẳng bén kim.
 Muốn ăn mơ nôi, mạn chìm. . .
 Anh cũng lặn lội đi tìm về cho.
 Thế gian thấy bán thì mua,
 Biết rằng mạn nhạt chát chua nhường nào.
- 28 — Nửa đêm trở (1) dậy trông trời,
 Ông (2) sao bên bắc đã dời bên đông.
 Bờ hồ lai láng mênh mông.
- 29 — Nước yên, quân mạnh, dân giàu,
 Khắp trong tám cõi cúi đầu làm tôi.
 Các quan dâng biểu lên ngôi
 Chúc vua Vinh-Thọ muôn đời thịnh yên.
- 30 — Nước nóng đồ lọ bình vôi,
 Tôi ngồi tôi nghỉ bố tôi, tôi buồn.
 Bố tôi dở dại, dở khôn,
 Say mê cái l. . . bỏ mẹ con tôi.
- 31 — Nước non lặn-đạn một mình,
 Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.
 Ai làm cho bề kia đây,
 Cho ao kia cạn cho gầy cò con.
- 32 — Nước đứng mà đặng chậu thau,
 Cái mâm chữ triện đặng rau thái lái.

(1) Thức - (2) Cái.

Tiếc thay con người da trắng, tóc dài,
 Bác mẹ gả bán cho người đần ngu.
 Rõng vàng tắm nước ao tù,
 Người khôn ở với người ngu nặng mình.

NG

- 1 — Ngày nào em bé còn con,
 Bây giờ em đã lớn khôn thế này.
 Cơm cha, áo mẹ, công thầy,
 Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước ao.
- 2 — Ngày nào trời nắng chan-chan,
 Mẹ con kiếm củi, đốt than no lòng.
 Trời làm một trận mênh-mông,
 Mẹ con nhịn đói, nằm không ba ngày.
- 3 — Ngày ngày ra đứng bờ sông,
 Sông xa xa tít cho lòng em đau.
 Nhớ ai đứng tủi, ngồi sầu,
 Minh ve sương tuyết bao lâu mà mòn.
- 4 — Ngày ngày em đứng em trông,
 Trông non, non ngắt, trông sông, sông dài.
 Trông mây, mây kéo ngang trời,
 Trông trăng, trăng khuyết, trông người, người

5 — Ngày đi, trúc chừa mọc măng,
 Ngày về, trúc đã cao bằng ngọn tre.
 Ngày đi, lúa chừa chia về,
 Ngày về, lúa đã đỏ hoe ngoài đồng.
 Ngày đi, em chừa có chông.
 Ngày về, em đã con quẩn, con quít (1), con
 bông, con mang.

6 — Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần,
 Làm thân con nhện mấy lần vương tơ.
 Chắc về đâu trong đục mà chờ,
 Hoa thơm mắt tuyết biết *nuong nhờ* (2) vào
 đâu.

Số em giàu, lấy khó cũng giàu,
 Số em nghèo, chín đụn mười trâu cũng nghèo.
 Phải duyên, phải kiếp thì theo,
 Thân em có quản khó nghèo làm chi.
 Chữ nhân duyên thiên tai nhất thì,
 Giàu ăn, khó chịu lo gì mà lo.

7 — Nghìn muôn chớ lấy học trò,
 Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.
 Hay nằm thời có võng đào,
 Dài lưng thời có áo chào nhà vua.
 Hay ăn, thời có thóc kho.
 Việc gì mà chẳng ăn no lại nằm.

(1) Giắt - (2) Đợi chờ.

- 8 — Ngồi đêm trông bóng trăng tàn.
Muốn đoan với nguyệt mà than một lời.
Nguyệt rằng : vật đổi sao dời.
Thân này vẫn đề cho người soi chung.
- 9 — Ngồi buồn gửi bức thư sang,
Có con rồng bạch chấn ngang giữa trời.
Váy nên thư chẳng tới nơi,
Trong thư, ai biết những lời làm sao.
- 10 — Ngồi trong cửa sò trạm rồng,
Chấn loan gối phượng, không chồng cũng hư.
Có chồng, kẻ đón người đưa.
Không chồng đi sớm, về trưa mặc lòng.
- 11 — Ngồi buồn trách lẫn ông xanh,
Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười.
Kiếp sau xin chớ làm người,
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.
Giữa trời vách đá cheo-leo,
Ai mà chịu rét thì trèo với thông.
- 12 — Nguyễn ra thời Nguyễn lại về,
Giặc đến Bồ-đề, thời giặc lại tan.
Đầu cha lấy làm chân con,
Mười bốn năm tròn hết số thời thôi.
- 13 — Ngồi buồn may túi đựng trời,
Đan xê sây đá, giết voi xem giò.
Ngồi buồn đem thước đì đo.
Đo từ núi Sở, núi So, chùa Thầy.

- Lên trời đo gió, đo mây,
 Xuống sông đo nước, về đây đo người.
 Đo từ mười tám đôi mươi.
 Đo được một người vừa đẹp vừa xinh (1).
- 14 — Ngõ là nước chảy, đá mòn,
 Chẳng là nước chảy, đá còn tro tro.
 Chờ cho nước cạn phơi bờ,
 Xem con người ấy nương nhờ về đâu.
- 15 — Ngựa ai buộc ngõ (2) ông Cai,
 Hoàn ai mà lại đeo tai bà Nghè.
 Ngựa ai buộc ngõ (2) ông Nghè.
 Gà ai lại thả trước hè ông Cai (3),
- 16 — Ngựa ô yên khấu bằng vàng,
 Chân nạm bằng bạc,
 Ba vương nhiều thắm,
 Một bộ áo gấm.
 Thiếp sắm cho chàng,
 Kinh lại hồi kinh.
- 17 — Người đẹp như tiên,
 Tắm nước Đồng Triền cũng xấu như ma.
 Người xấu như ma,
 Tắm nước Đồng Trà cũng đẹp như tiên.
- 18 — Người trên ở chảnh chính ngôi,
 Khiến cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào.

(1) Từ đũa lên mười cho đến mười lăm — (2) Cừ

(3) Trâu ai lại buộc bụi tre ông thầy.

Người trên ở chẳng được cao,
Khiến cho kẻ dưới lộn nhào lên trên.

- 19 — Người khôn ăn miếng thịt gà,
Tuy rằng ăn ít nhưng mà ngon lâu.
Người dại ăn trái bồ nâu,
Ăn no bình bầu chẳng biết mùi ngon.
- 20 — Người ta lên núi thì vui,
Sao tôi lên núi những chui cùng treo.
Gặp gềnh hòn đá treo leo,
Biết đâu quân tử mà gieo mình vào.
- 21 — Người ta câu bèo, câu sông,
Tôi đây câu lấy con ông, cháu bà.
Có chồng, thì nhả mối ra,
Không chồng, em cần, em tha lấy mối.
- 22 — Người ta đi giáo tiên, giáo gạo,
Tiêu tôi đi giáo áo, giáo nôi.
Nhà nào công đức thì thôi,
Nhà nào đi vắng, tiêu tôi giáo bò.
- 23 — Người ta rượu sớm, trà trưa,
Em nay đi nắng, về mưa đã nhiều.
Lạy trời mưa thuận, gió đều,
Cho đồng lúa tốt, cho chiều lòng em.
- 24 — Người ta đi cấy lấy công,
Tôi đây đi cấy còn trông nhiều bề.

Trông trời, trông nước, trông mây,
 Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.
 Trông cho chân cứng đá mềm,
 Trời trong, bề lạng mới yên tâm lòng.
 Chăm bề cấy cấy cho xong,
 Rồi lên sửa việc cung công thể nào.
 Thi rằng : « Trú nhi vu mao »,
 Lại câu : « Tiêu nhi sách đào » tương liên.
 Kịp sửa nhà cửa được yên,
 Mới ra vãi lúa ăn về mùa sau.

NH

- 1 — Nhà anh có ruộng năm sào,
 Một bờ ở giữa làm sao cho liền.
 — Muốn liền thì phá bờ đi,
 Mạ non cấy xuống làm chi chẳng liền.
- 2 — Nhà ta ba bốn chị em,
 Mẹ ta còn thềm một chút rề xa.
 Ta về ta bảo mẹ ta,
 Rề gần cho ruộng, rề xa cho tiên.
- 3 — Nhà anh có một cây chanh,
 Nó chứa ra cành, nó đã ra hoa.
 Nhà anh có một mụ già,
 Thòi com chẳng chín, quét nhà chẳng nên.

Ăn cỗ lại đòi ngồi trên,
 Có cái bánh dầy nào lớn đem lên hầu già.

- 4 — Nhà tôi có dẫy vườn hoa,
 Có ba dẫy nhãn, có ba dẫy dứa.
 Dù anh đi sớm, về trưa,
 Sao anh chẳng nghỉ dẫy dứa nhà tôi.
 Sao anh chẳng đứng, chẳng ngồi,
 Hay là anh phải duyên ai anh buồn.
 Anh buồn, anh lại đi buồn,
 Còn tiền lấy vợ, anh buồn làm chi ?

- 5 — Nhà anh chỉ có một gian,
 Nửa thì làm bếp, nửa toan làm buồng.
 Anh cậy em coi sóc trăm đường,
 Đề anh buôn bán chầy chương thông hành.
 Còn chút mẹ già nuôi lấy cho anh,
 Đề anh buôn bán thông hành đường xa.
 Liệu mà thờ kính mẹ già,
 Đừng tiếng nặng nhẹ, người ta chê cười.
 Dù no, dù đói cho tươi,
 Khoan ăn, bớt ngủ, liệu bài lo toan.
 Cho anh đành dạ bán buôn.

- 6 — Nhác trông sao Đâu về đông,
 Chị em ra sức cho xong ruộng này,
 Lấm-lem tay cấy. chân rầy,
 Hay trồng cây ngọc tưng ngày hữu thu.

Khuyên người đừng có ngao du,
 Một năm no ấm vẫn trừ (1) từ đây.

- 7 — Nhất thi bộ lại, bộ binh,
 Nhì thi bộ hộ, bộ hình cũng xong.
 Thứ ba thì đến bộ công,
 Nhược bằng bộ lễ, lạy ông xin về.
- 8 — Nhất cao là núi Tản-viên,
 Nhất lịch, nhất sắc là tiên trên đời.
 Cổ nhân tìm cổ nhân chơi,
 Sao cổ nhân chẳng nhớ lời cổ nhân.
- 9 — Nhất hào,
 Nhị hào, tam hào...
 Chó chạy bờ ao,
 Chuột chạy bờ rào,
 Quê này có động,
 Nhà này có quái,
 Trong nhà có con chó đực,
 Cản ra đặng mõm.
 Nhà bà có con chó đen,
 Người lạ nó cắn, người quen nó mừng,
 Nhà bà có cái cối xay,
 Bốn chân xuống đất, ngỗng ngay lên trời.
- 10 — Nhiều điều phủ lấy giá gương,
 Người trong một nước thì thương nhau cùng.

(1) Cầu.

- Phù thê trong nghĩa tương phùng,
 Chấn loạn, gối quế rấp lòng chờ ai.
 Tấm đá hoa ghi tạc đề đời.
- 11 — Nhong nhong ngựa ông đã về,
 Cắt cỏ Bờ-đề cho ngựa ông ăn.
 Mày ăn, tao ăn,
 Ông không có ngựa, ông đã có bò.
- 12 — Nhờ trời mưa gió thuận hòa,
 Nào cây, nào cấy trẻ già khuyên nhau.
 Chim, gà, cá, lợn, cày cau,
 Mùa nào thức ấy giữ mẫu nhà quê,
 Sớm đi, thì tối lại về,
 Quần hồng áo tía phủ phê trăm chiều,
 Ai ơi ! Cửa thế còn nhiều.
- 13 — Nhớ ai con mắt lim-dim,
 Chân đi thất-thều như chim tha mồi.
 Nhớ ai hết đứng lại ngồi.
 Ngày đêm tơ tưởng một người tình nhân.
- 14 — Nhớ em anh cũng muốn vô,
 Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam-giang.
 Phá Tam-giang ngày rày đã cạn,
 Truông nhà Hồ Nội-tán phá tan.
- 15 — Nhớ lời nguyện ước ba sinh,
 Xa-xôi ai có biết tình chẳng ai.
 Khi về nhắn liễu Chương-dài,
 Cảnh xuân đã bẻ cho ai một cành,
 Có yêu anh, thì bẻ quách cho anh.

- 16 — Nhớ ai, em những khóc thầm,
 Hai hàng nước mắt dầm-dẫm như mưa.
 Nhớ ai ngo-ngần ngần-ngợ,
 Nhớ ai ai nhớ, bây giờ nhớ ai.
 Nhớ ai bồi hồi, bồi hồi,
 Như đứng đống lửa, như ngồi đống than.
- 17 — Nhớ bước xuống đò.
 Sông sâu sào ngán khôn dò tới nơi.
 Thuyền buồm gió đánh tả-tơi,
 Một con chèo quế xa bơi sông hồ.
 Trông lên hòn đá lô-xô,
 Mặt sông lai-láng, bề hồ trong xanh.
- 18 — Những người thất đày lưng ong,
 Vừa khéo chiều chông, vừa khéo nuôi con.
 Những người béo trực béo tròn.
 Ăn vụng như chớp đánh con cả ngày.
- 19 — Những người lừ-khừ lừ-khừ,
 Chẳng ở Đại-từ thì ở Vũ-nhai.
 Những người lái-nhãi lái-nhãi,
 Chẳng ở Vũ-nhai thì ở Đại-từ.
- 20 — Những người má đỏ hồng-hồng,
 Răng đen rung-rúc thì chông chẳng yêu.
 Những người mặt lọ như niêu,
 Cái răng trắng ỏn (1) chông yêu *côn cơ* (2).

(1) Khấp-khềnh — (2) Lạ lùng

Ô

- 1 — Ông trăng mà bảo ông trời :
Nhưng người hạ giới là người như tiên.
— Ông trời mới bảo ông trăng :
Nhưng người hạ giới mặt nhẵn như tầu.
- 2 — Ông cả ngồi trên sập vàng,
Cả ăn cả mặc, lại càng cả lo.
Ông bếp ngồi trong xó tro,
Ít ăn, ít mặc, ít lo, ít làm.
- 3 — Ông chết, thì thiệt thân ông,
Bà tôi sắp sửa lấy chồng nay mai.
Bà chết, thì thiệt thân bà,
Ông tôi sắp sửa lấy ba nàng hầu.
- 4 — Ông giảng ông giảng,
Ông giảng búi tóc,
Ông khóc ông cười,
Mười ông một cổ,
Đánh nhau lỗ đầu,
Đi câu hàng huyện,
Đi kiện hàng phủ,
Một lũ ông già,
Mười ba ông điếc.
- 5 — Ông Nhặng mà lấy bà Nhặng,
Đẻ ra con rắn thần-lăn cụt đuôi.

Ông Nhặng bảo đề mà nuôi,
 Bà Nhặng đánh chết đem vùi đống tro.
 Ông Nhặng vừa khóc vừa lo,
 Bà Nhặng bảo đề đem cho láng giềng.

- 6 — Ông trắng ông trắng,
 Xuống chơi với tôi.
 Có bầu có bạn,
 Có ván cơm xôi,
 Có nồi cơm nếp,
 Có nệp bánh chưng,
 Có lưng hũ rượu,
 Có chiếu bảm đu,
 Thằng củ xí xoài,
 Bạt trai bỏ giò,
 Cái đồ âm em,
 Đi xem đánh cá,
 Có rá vo gạo,
 Có gáo múc nước,
 Có lược chải đầu,
 Có trâu cày ruộng,
 Có muống thả ao.
 Ông sao trên trời...

- 7 — Ông tiền, ông tiền,
 Ông có đồng tiền,
 Ông giắt mái tai,
 Ông cài lưng khố,
 Ông ra hàng phò,

Ông mua miếng trầu,
Ông nhai tốp-tép,
Ông mua con tép,
Về ông ăn cơm.
Ông mua mớ rơm,
Về ông đê thòi.
Ông mua cái chồi,
Về ông quét nhà.
Ông mua con gà,
Về cho ăn thóc.
Ông mua con cóc,
Về thả găm giường.
Ông mua nén hương,
Về ông cúng cụ.

- 8 — Ông Tô-từ lên chơi trên đỉnh núi,
Thấy hai vợ chồng con chim chích,
Chín tháng mười ngày, đủ cánh mọc lông,
Vợ đẻ con cho chồng, bay đi kiếm chác,
Lạ thung thồ, mỗi thời không được,
Bước chân ra về thấy nhện chằng tơ.
Màng vui chơi bắt nhện, nào ngờ,
Khí âm tối, hoa sen sụp lại,
Chồng thì mong, con thì bỏ đói,
Hết dõ đứng dõ ngồi, ra ngõ liền trông.
Kia kia gái bốn năm con,
Ở chữa thực lòng chồng.
Hãy còn đang say đắm về bên huê nguyệt.

Cây sung cho nhựa.
Đến chơi con ngựa,
Con ngựa cho gan.
Đến chơi bà quan,
Bà quan cho bạc.
Đến chơi thợ giác,
Thợ giác cho bầu,
Đến chơi cần câu.
Cần câu cho lưỡi.
Đến chơi cây buri,
Cây buri cho hoa.
Đến chơi cây cà,
Cây cà cho trái.
Đến chơi con gái,
Con gái cho chồng.
Đến chơi đàn ông,
Đàn ông cho vợ.
Đến chơi kẻ chợ,
Kẻ chợ cho voi.
Đến chơi cây sòi,
Cây sòi cho lá.
Đến chơi con cá,
Con cá cho vảy.
Đến chơi ông thầy,
Ông thầy cho sách,
Đến chơi thợ ngạch,
Thợ ngạch cho dao.

Đến chơi thợ rào,
 Thợ rào cho búa.
 Trả búa thợ rào,
 Trả dao thợ ngách,
 Trả sách ông thầy,
 Trả vây con cá,
 Trả lá cây sồi,
 Trả voi kẻ chợ,
 Trả vợ đàn ông,
 Trả chông con gái,
 Trả trái cây cà,
 Trả hoa cây bưởi,
 Trả lưới cần câu,
 Trả bầu thợ giác,
 Trả bạc bà quan,
 Trả gan con ngựa.
 Trả nhựa cây sung,
 Trả vung nồi trổ,
 Trả mõ ông Chính.

O'

- 1 — Ở đâu mà chẳng biết ta,
 Ta con ông Sấm, cháu bà Thiên-lôi.
 Xưa kia ta ở trên trời,
 Đứt dây rơi xuống làm người thế gian.

- 2 — Ở đời Kiệt, Trụ sừng sao,
Có rừng nem béo, có ao rượu đầy.
Ở đời Nghiêu, Thuấn khờ thay,
Giếng đào mà uống, ruộng cày mà ăn.
- 3 — Ở sao cho vừa lòng người,
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.
Cao chê ngông, thấp chê lùn,
Béo chê béo trực béo tròn,
Gầy chê xương sống, xương sườn phơi ra.
- 4 — Ở đây gần cảnh nhà chùa,
Lẽ đâu có lẽ chuyện trò trăng hoa.
Trúc mai sum họp một nhà,
Song tình đạo nghĩa đã già đồng căn.
Cũng liều phó thác cái thân,
Khi vui cũng một Tấn Tần mà thôi.
- 5 — Ở đây những núi cùng khe,
Chân chim bóng thú, tiếng ve gọi sầu.
Ngàn lim ve vầy khúc cầm,
Gốc cây cò thụ tiếng chim vang lừng.
Ba năm ăn ở trên rừng,
Thắt lưng bằng sừng, dít đỏ như son.
- 6 — Ở đây em cấm địa-đồ,
Sao anh lại được vác ô đi đàng.
Đi ô, chẳng biết cầm ô,
Chẳng thà ném quách xuống hồ cho xong.
Ước gì ta hóa ra ong,
Ta bay, ta liệng vào lòng cái ô.

Ước gì ta hóa ra ruồi,
Ta bay ta liệng vào người đi ô.

- 7 — Ôn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công lênh chẳng quản lâu lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

- 8 — Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.
Vôi nào là vôi chẳng nong,
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.

PH

- 1 — Phênh-phênh lớn giữa lớn ra,
Mẹ ơi, con chẳng ở nhà đợc đâu,
Ở nhà, làng bắt mất trâu,
Cho nên con phải đâm đầu ra đi.
- 2 — Phượng hoàng đậu chốn cheo leo,
Sa chân lỡ bước (1) phải theo đàn gà.

(1) Sa cơ thất thế.

Bao giờ mưa thuận gió hòa,
Thay lông, đổi cánh lại ra phượng hoàng.

- 3 — Phụ đồng phụ chồi,
Thôi lời mà lên,
Ba bề bốn bên,
Sôi lên cho chóng,
Nhược bằng cửa đóng,
Phá ra mà vào,
Cách chuôm, cách ao,
Cách ba ngọn rào,
Cũng vào cho lọt.
Cái roi von-vốt,
Cái vọt cích đầu.
Hàng trâu, hàng cau,
Hàng hương, hàng hoa,
Là đồ cúng Phật,
Hàng chuối, hàng mật,
Hàng kẹo mạch nha,
Nào cô bán quế,
Vừa đi, vừa tể.
Một lũ học-trò,
Người cầm quạt mo,
Là vợ Ông Chồi.
Thôi lời mà lên...

QU

- 1 — Quả cau nho-nhỏ, cái vỏ vân-vân,
 Nay anh học gặt, mai anh học xa.
 Tiền gạo thi của mẹ cha,
 Cái nghiên, cái bút thật là của em.
- 2 — Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân-vân,
 Nay anh học gặt, mai anh học xa.
 Anh lấy em từ thuở mười ba,
 Đến năm mười tám, thiếp đã năm con.
 Ra đường người nghi còn son,
 Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng.
 Cái cả đã biết dọn hàng,
 Cái hai đi học vẽ tràng khoa thi.
 Cái ba buôn bán trăm nghề,
 Còn hai con nhỏ trở về ăn chơi.
 Chơi cho nước Hán sang Hồ,
 Nước Tần sang Sở, nước Ngô sang Lào.
 Chơi cho sấm động, mưa rào,
 Một trăm cái núi lọt vào trôn kim.
 Chơi cho bong bóng thì chìm,
 Hòn đá thì nổi, gỗ lim bập-bênh.

R

- 1 — Ra đường trông thấy tơ người,
 Về nhà trông thấy chỉ tôi, tôi buồn.

Buồn thì cất gánh đi buôn,
 Một vốn bốn lãi, anh buồn làm chi.

- 2 — Ra đường bà nọ bà kia,
 Về nhà không khỏi cái nia, cái sàng.
 Ra đường võng giá nghênh-ngang,
 Về nhà hỏi vợ : cám rang đâu mà ?
 — Cám rang tôi để cối xay,
 — Hễ chó ăn mất, thì «Mày với ông».
- 3 — Rau răm hái ngọn còn tươi,
 Lặng nghe anh nói mấy lời mà cay.
 Kể chi những chuyện trước ngày,
 Lòng em còn tưởng núi này, non kia.
- 4 — Rau răm hái ngọn héo rầu,
 Những lời em nói mà đau đón lòng.
 Bảy lâu xe sợi chỉ hồng,
 Nghĩ em lấy được con tông gà nòi,
 Bây giờ em đã hai mươi,
 Sao em không nhớ những lời ngày xưa ?
- 5 — Rau muống bắt cuống rau răm,
 Làm chi đến nỗi chàng cầm cõ tay,
 Xin chàng hãy bỏ tay ra,
 Đến mai về cửa, về nhà sẽ hay.
 Chàng đừng cầm lấy cõ tay,
 Khi xưa cảnh mặn, khi nay cảnh đào,
- 6 — Rắp mong ông trời sa xuống cõi trần,
 Hỏi xem duyên-kiếp nợ nần làm sao ?

Tím gan thay khách má đào,
 Mông mênh bề Sở dễ vào, khó ra.
 Hươu kia chót đã mắc chà,
 Khi vào thi dễ, khi ra hiềm nghèo.

- 7 — Ráp toan cưới ngựa ra về,
 Chàng đề câu đối, tiếp đề câu thơ.
 Mãi vui ngồi chốn đám cờ,
 Tưởng nhân duyên ấy bao giờ cho quên.
 Chàng về giữ việc bút nghiên,
 Đừng tham nhan sắc mà quên học hành.
 Một mai chiếm được khoa danh,
 Trước là rạng nghiệp, sau mình vinh thân.

- 8 — Riêng than đất chín, trời mười,
 Cây khô há dễ mọc chồi đâm bông.
 Một cây khô mọc đọt trông,
 Hai cây khô mọc đọt trông.
 Gió đánh trất tra, trất tréo, trất trà, trất trẹo,
 Trên ngọn cành tùng trơ-vơ,
 Sách có chữ rằng :
Nam đảo nữ phòng, nam tắc loạn.
Nữ đảo nam phòng, nữ tắc dâm.
Sinh tử, mạc sinh tâm,
 Sinh con ai nở sinh lòng,
 Sinh con ai chẳng vun trồng cho con.
 Mạc đạo xà vô giác,
 Thành long già vị tri.

Rồng rồng

9 — Dạ rồng kia ?

— Dạ.

Rồng đen hay rồng trắng ?

Rồng trắng.

— Rồng trắng lấy nước gạo mùa.

Rồng đen lấy nước cho vua đi cày.

Anh em ta kéo lúa về ò ! ò ! ò !

Rồng rắn

- 10 — Thầy thuốc — Rồng rắn đi đâu ?
 Rồng rắn — Rồng rắn đi lấy thuốc cho con.
 Thầy thuốc — Con lên mấy ?
 Rồng rắn — Con lên một.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rồng rắn — Con lên hai.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rồng rắn — Con lên ba.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rồng rắn — Con lên bốn.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rồng rắn — Con lên năm.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rồng rắn — Con lên sáu.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rồng rắn — Con lên bảy.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rồng rắn — Con lên tám.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.

- Rõng rần — Con lên chín.
 Thầy thuốc — Thuốc chẳng ngon.
 Rõng rần — Con lên mười.
 Thầy thuốc — Thuốc ngon vậy.
 Thầy thuốc — Xin khúc đầu.
 Rõng rần — Những xương cụt sấu.
 Thầy thuốc — Xin khúc giữa.
 Rõng rần — Những máu cụt mê.
 Thầy thuốc — Xin khúc đuôi.
 Rõng rần — Tha hồ mà đuôi.
- 11 — Ru con, con ngủ cho lành,
 - Cho mẹ gánh nước rửa bành con voi.
 Muốn coi, lên núi mà coi,
 Có bà quản tượng cưỡi voi bành vàng.
- 12 — Ru em, em hãy nín đi,
 Kéo mà mẹ đánh em thì em đau.
 Em đau, chị cũng buồn rầu,
 Bé mồm, bé miệng kêu đau bây giờ.
- 13 — Ru em cho thết cho mùi,
 Cho mẹ đi chợ mua vôi tằm trâu.
 Mua vôi, chợ Quán, chợ Cầu,
 Mua cau Nam phố, mua trâu Chợ Rinh.
- 14 — Rủ nhau đi cấy, đi cày,
 Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.
 Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
 Chồng cày, vợ giắt (1) con trâu đi bừa.

(1) Cày.

- 15 — Rủ nhau lên núi đốt than,
 Anh đi Tam Điệp, em mang nón trành.
 Củi than nhem nhuộm với tình,
 Ghi lời vàng đá xin mình chớ quên.
- 16 — Rủ nhau lên núi Ba-vì,
 Lấy bốn hòn đá về kê chân giường.
 Kéo chân giường lệch, kéo lệch chân giường.
 Kéo còn đi nhớ, về thương.
- 17 — Rủ nhau đi cấy xứ Đoài,
 Công lênh chẳng được, được vài chút con.
 Đem về *bế bế hôn hôn* (1),
 Đánh tiếng *ừ hự* (2) rằng con xứ Đoài.
- 18 — Rủ nhau xuống bèo mò cua,
 Đem về nấu quả mơ chua trên rừng.
 Em ơi chua, ngọt đã từng,
 Non xanh, nước bạc ta đừng quên nhau.
- 19 — Rủ nhau đánh cá Đồng-lâm,
 Cá kia chẳng được, âm-thầm lòng anh.
 Cây vàng, lá rụng chung quanh,
 Rủ nhau đánh cá Đồng Nai.
 Cá kia chẳng được, một ngày đến trưa,
 Sầu em nước mắt như mưa.
- 20 — Rủ nhau lên núi hái chè,
 Hái năm ba ngọn xuống khe ta ngồi (3).

(1) Chồng hít, vợ hôn — (2) Tá hự — (3) Xuống khe tắm mát
 nghỉ ngơi ta ngồi.

Ta ngồi, ta bắt con ốc lặn,
 Bắt con ốc lội, ta đem lên bờ.
 Ta đập đánh chát, ta hút đánh chọt,
 Ta lên trên ngàn hái nấm rau mơ,
 Ta lên trên bờ hái mớ rau răm.

S

- 1 — Sáng trăng suông, sáng cả bờ sông,
 Ta được cô ấy, ta bông ta chơi.
 Ta bông, ta téch lên trời,
 Hỏi ông Nguyệt lão tốt đôi chăng là.
- 2 — Sáng trăng suông, em nghĩ tối trời,
 Em ngồi em đề cái sự đời em ra.
 Sự đời bằng cái lá đa.
 Đen như mồm chó, chém cha sự đời.
- 3 — Sáng ngày cắp nón ra đi,
 Gặp thằng đỏ hỏi rằng : Di đi đâu ?
 — Di rằng : Mang giỏ hái dâu ?
 Gặp dựng thằng đỏ ngồi câu bên đường.
 Thấy di, dựng nó cũng thương.
- 4 — Sáng ngày ra đứng cửa đông,
 Xem một quẻ bói lộn chồng được chăng.

Ông thầy gieo quẻ nói rằng : (1)

« Lộn thì lộn được, nhưng năng phải đòn ».

— Mồ cha đũa có sợ đòn,

Miễn rằng (2) lấy được chông giòn thì thôi.

5 — Sáng ngày ta đi hái dâu,

Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn.

Hai anh đứng dậy hỏi han,

Hỏi rằng : Cô ấy vội vàng đi đâu ?

— Thưa rằng tôi đi hái dâu,

Hai anh mở túi đưa trâu cho ăn.

— Thưa rằng bác mẹ tôi răn,

Làm thân con gái chớ ăn trâu người.

6 — Sáng trăng vắng vắng,

Vác cặc đi chơi.

Gặp đàn vịt trời,

Dương cung anh bắn.

Gặp cô yếm thắm,

Đội gạo lên chùa,

Thò tay bóp vú...

Khoan khoan tay chú,

Đồ thúng gạo tôi.

Hôm nay ba mươi,

Mai là mừng một,

Đội gạo lên chùa cúng Bụt.

Bụt ngảnh mặt đi.

(1) Thầy bói mới gieo quẻ rằng — (2) Quý hồ.

Ông Thích Ca mỉm miệng cười khi,
Của tam-bảo đề làm gì chẳng bóp.

- 7 — Sáng trăng sương vắng vặc (1) cái đêm hôm rằm,
Nửa đêm và sáng trăng bằng (2) ngọn tre,
Em (3) trót yêu anh (4) cho trọn một bề,
Đề anh *thấp thoáng* (5) ngồi kê bóng trăng,
Cái sự tình này ai thấu cho chăng,
Đề anh ngồi tựa bóng ông trăng chịu sầu,
Cái gánh tương tư một dịp đôi ba câu,
Bắc nam đôi ba ngã chịu sầu đôi ba nơi,
Con chim khôn chết mệt về mỗi,
Nó kêu dáo dạt gheo người *tình chung* (6),
Hai chúng ta vẫn vít sợi tơ hồng (7),

- 8 — Sao hôm lóng lánh.
Sao mai lóng lánh.
Cuốc đã sang canh,
Gà kia gáy rúc.
Chích chòe lia tờ,
Trời đã rạng đông.

- 9 — Sao ba (8) đã đứng ngang đầu,
Em còn ở mãi làm giàu cho cha.

(1) Sáng cả — (2) Năm — (3) Anh — (4) Ai.

(5) Thơ thân — (6) Tình nhân.

(7) Bấy lâu nay vắng về châu trần,
Lấy ai tạm chút vui xuân đỡ buồn.

(8) Tua rua.

- Giàu thời chia bảy, chia ba,
Phận em là gái được là bao nhiêu.
- 10 — Sau lưng ruộng khoai,
Đôi vai ruộng đỗ.
Trước lối cấy chiêm,
Long hồ đôi bên
Như liềm vợ lại.
- 11 — Số cô chẳng giàu, thì nghèo,
Ba mươi tết có thịt treo trong nhà.
Số cô có mẹ, có cha,
Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.
Số cô có vợ có chồng,
Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai.
- 12 — Sông hồ một giải con con,
Gặp cơn sóng gió chớ non tay chèo,
Yêu nhau sinh tử cũng liều,
Thương nhau lặn suối, qua đèo có nhau.
- 13 — Sông sâu cá lặn mất tăm,
Chín tháng cũng đợi, một năm cũng chờ.
Sông sâu cá lặn vào bờ,
Lấy ai thì lấy, đợi chờ ta chi.
- 14 — Sông Ngâu, sông Cả, sông Đào,
Ba con sông ấy đổ vào con sông Thương.
Con sông sâu nước giọc đò ngang,
Mình về bên ấy, ta sang bên này.
Đương cơn nước lớn, đò đầy.

- 15 — Sông Mơ, sông Mạn, sông Đào,
Ba ngọn sông ấy chảy vào tuần ty.
Em trót yêu anh, bụng đã phát phì,
Thuốc thang đâu khỏi anh thì bảo tôi.
Trót yêu anh dễ đứng, khó ngồi.
- 16 — Sông sâu lối hiểm làm vầy,
Ai xui em đến chốn này gặp anh.
Đào tơ xen góc xanh xanh,
Ngọc lành còn đợi giá lành đẹp duyên.
Cho hay tiên lại tìm tiên,
Phượng hoàng chẳng chịu đứng chen đàn gà.
- 17 — Sơn-bình, chợ Lối chẳng xa,
Cách một cái quán, với ba quăng đồng.
Chẳng tin, đứng lại mà trông,
Bên tây có miếu, bên đông có chùa.
Ở trong lại có đình thờ,
Em còn kén chọn bán mua chốn nào.
- 18 — Suy xoa xu xuyết,
Bán quít chợ đông,
Bán hồng chợ tây,
Ba đồng một quả,
Mua vậy thì mua.
- 19 — Sư tu đâu, tiêu tôi tu đấy,
Oản với chuối ta cùng ăn chung.
Rục từng xoè, ta rung não bát,
Rốc một lòng thế phát di tu.

- 20 — Sư đương tụng niệm nam vô.
 Thấy cô sách giỏ mò cua bên chùa.
 Lòng sư lưỡng những mơ hồ,
 Bỏ cả kinh kệ, tìm cô hỏi chào.
 Ai ngờ cô đi đàng nào,
 Tay cầm tràng hạt ra vào bần khoản.

T

- 1 — Ta nghe tiếng hát đâu đây,
 Ta về rút chiếc thuyền mây đi tìm.
 Ta nghe tiếng hát bên kia,
 Ta về ta bảo mẹ cha sang mời.
- 2 — Tám mươi ngả gậy ra ngồi,
 Hỏi rằng xuân có tái hồi nữa thôi?
 — Xuân rằng : xuân chẳng tái hồi,
 Bốn dài, hai ngắn mà lời xuân vào.
- 3 — Tay tiên rót chén rượu dào,
 Đồ đi thi tiệc, uống vào thì say.
 Chẳng chè, chẳng chén sao say ?
 Chẳng thương chẳng nhớ, sao hay đi tìm ?
 Tìm em như thề, tìm chim,
 Chim ăn bẻ Bắc, đi tìm bẻ Đông.

- 4 — Tay cầm con dao,
 Làm sao cho sắc,
 Đè mà dễ cắt,
 Đè mà dễ chặt,
 Chặt lấy củi cành,
 Chặt lấy cả cành cây,
 Trèo lên rừng xanh.
 Chạy quanh sườn núi,
 Một mình thui thui.
 Chặt cây chặt củi,
 Tim chồn ta ngồi.
 Ta ngồi, ngồi mát thành thơi,
 Kia một đàn chim.
 Ở đâu bay đến,
 Ở đâu bay lại.
 Con đang cắn trái,
 Con đang tha mồi.
 Quá lối nọ nó ăn,
 Cái con hươu kia.
 Mày đang ăn lộc,
 Lộc vả, lộc sung.
 Mày trông thấy tớ
 Tớ không đuôi mày,
 Mày quá lối nọ làm chi.
- 5 — Tâm thành đốt một đồng rơm.
 Khói lên nghi-ngút chẳng thơm chút nào.
 Khói lên đến tận thiên-tào,
 Ngọc-hoàng phán hỏi : Mụ nào đốt rơm ?

- 6 — Tí hâu mày liệng cho tròn,
Đến mai ta gà gà con cho mày.
Gà con ta đẻ ta nuôi,
Đến mai ta gà con chó cụt đuôi cho mày.
- 7 — Tiếc thay cái tấm lụa đào,
Áo rách chẳng vá, vá vào áo tôi.
Trời kia có thấu chẳng trời !
Lụa đào mà vá áo tôi sao đành !
- 8 — Tiếc thay cây gỗ lim-chìm,
Đem chôn cột giậu cho bìm nó leo.
Bìm leo thì mặc bìm leo,
Ta đập bìm (1) xuống, ta trèo lên trên.
- 9 — Tiếc thay cây quế giữa rừng,
Thơm tho ai biết, ngát lừng ai hay ?
Canh một, canh hai mê mẩn tình say,
Mồ hôi má phấn đượm đầy áo thấm.
- 10 — Tiền chì mua được cá tươi,
Mua rau mới hái, mua người nõ nang.
Tiền trinh mua vội mua vàng.
Mua phải rau héo (2), mua nàng ngàn ngo,
- 11 — Tiền trinh đồ lẫn tiền vàng,
Ở trong khăn gói đồ nàng biết chi ?
Tiền trinh đồ lẫn tiền chì,
Ở trong khăn gói đồ gì hỏi anh ?

(1) Ấn nó — (2) Mắm thối.

- 12 — Tin nhau buôn bán cùng nhau,
 Thiệt hơn, hơn thiệt, trước sau như lời.
 Hay gì lừa đảo kiếm lời,
 Một nhà ăn uống, tội trời riêng mang.
 Theo chi những thói gian tham.
 Pha phối thực giả tìm đàng dối nhau.
 Của phi nghĩa có giấu đâu,
 Ở cho ngay thật giàu sau mới bền,
- 13 — Tình cờ bắt gặp nàng đây,
 Hỏi rằng duyên ấy tình này làm sao ?
 Cái gì là mệnh, là đào,
 Cái gì là ngã tương giao với nàng ?
- 14 — Tình cờ bắt gặp nàng đây,
 Mượn cắt cái áo, mượn may cái quần.
 Đề mà kết nghĩa tương thân,
 Mai ngày chi tấn, tơ tằm xe duyên,
- 15 — Tình tính tang :
 Bắt con kiến càng, buộc chỉ ngang lưng.
 Bên thời lấy giấy mà bung,
 Bên thời bôi mỡ, kiến mừng kiến sang.
 Tình tính tang.
- 16 — Tình cờ anh gặp nàng đây,
 Như cá gặp nước, như mây gặp rồng.
 Rồng gặp mây, bán văn, bán vũ,
 Cá gặp nước, con ngược, con xuôi.
 Chồng nam, vợ bắc anh ơi,
 Sao anh chẳng lấy một người như em.

- 17 — Tình tình tang, tang tình tang,
 Súng vác vai, hòa mai tọng nạp.
 Gươm tuốt trần, giáo cấp, mộc mang.
 Tang tình tang,
 Giương cung mà bắn con cò,
 Con cóc nó lội, con cò nó bay.
 Tình tình tang, tang tình tang.
- 18 — Tình cò mà gặp nhau đây,
 Mượn cắt cái áo, mượn may cái quần.
 Lá sen gấu áo chân quần,
 Tương tư đã nhần bầy phần còn ba.
 Ngọn đèn thấp thoáng bóng xa,
 Xuân lan, thu cúc mặn mà cả đôi.
- 19 — Tình cò bắt gặp nàng đây,
 Mượn cắt cái áo, mượn may cái quần.
 May xong, anh trả tiền công,
 Bao giờ lấy chồng, anh đỡ vốn cho.
 Anh giúp cho một thúng xôi vò,
 Một con lợn béo, một vò rượu tăm.
 Anh giúp cho đôi chiếu em nằm,
 Đôi chăn em đắp, đôi trâm em đeo,
 Anh giúp cho quan tám tiền treo,
 Quan năm tiền cưới lại dèo buồng cau.
- 20 — Tiều tôi, tiều kính, tiều hiền,
 Bao nhiêu chùa chiền tiều đốt, tiều đi.
 Thịt chó tiều đánh ti ti,
 Bao nhiêu chõ lội tiều thì cấm chõng.

- Nam vô xứ Bắc, xứ Đông,
 Con gái chưa chồng thì lấy tiêu tôi.
- 21 — Tô vò mảy nuôi con nhện,
 Đến khi nó lớn nó quện nhau đi.
 Tô vò ngồi khóc tí ti :
 Nhện ơi ! Nhện hỡi ! Mày đi đàng nào ?
- 22 — Tôi là con gái đồng trinh,
 Tôi đi bán rượu qua dinh ông Nghè.
 Ông Nghè sai lính ra ve,
 — Băm lạy ông Nghè tôi đã có con.
 — Có con thì mặc có con,
 Thất lưng cho tròn *theo võng cho mau* (1).
- 23 — Tối trăng còn hơn sáng sao,
 Phơn-phốt lòng đào hơn thắm màu vang.
 Tối trăng còn hơn sáng sao,
 Dầu rằng núi lở còn cao hơn đồi.
- 24 — Tốt duyên lấy được vợ già,
 Vừa sạch cửa nhà, vừa rẻo cơm canh.
 Hoài hơi mà lấy trẻ ranh,
 Ăn vụng xó bếp, ia quanh đầu nhà.
- 25 — Tốt đẹp là chị hàng hoa,
 Tuy rằng thơm ngát cửa nhà sạch không.
 Ngày ngày đi hái hoa hồng,
 Chiều chiều về ngõ Cầu Đông ăn quả.

(1) Mà lữ cậu cai hoặc mà lấy chồng quan.

Bao giờ chợ lớn hết hoa,
 Đồng Xuân hết chuối, thì hoa hết tiền.

- 26 — Tua rua một tháng mười ngày,
 Cây trúc vừng cây cũng được lúa xoi.
 Bao giờ nắng rữa bèo trôi,
 Tua rua quá ngộ, thì thôi cấy mùa.
 Tua rua thì mặc tua rua,
 Mạ già ruộng ngấu chẳng thua bạn điền.
- 27 — Tuy rằng ăn ở nước Hàn,
 Lòng còn nhớ Hán muôn vàng chẳng khuây.
 Cả đời khổ khổ chua cay,
 Ước ao chỉ được một ngày làm vua.
- 28 — Từ ngày tôi ở cùng cha,
 Cái nón chín rưỡi, thao ba mươi đồng,
 Đến khi tôi về cùng chồng,
 Cái nón sáu đồng mà buộc quai mo.
- 29 — Từ khi anh phải duyên mình,
 Đề lòng vò-vỡ một mình sớm khuya.
 Hay là núi nọ, non kia,
 Hay là còn bé, duyên kia chưa đành.
- 30 — Từ phen ra tới giang tân,
 Sớm theo dặm tuyết, đêm lẫn ngàn mưa.
 Tiếc công anh chứa nước đan lò,
 Đề cho con cá vượt bờ nó đi.
- 31 — Từ khi em về làm dân,
 Ann thì dặn trước, bảo sau mọi lời,

Chợ

Mẹ già dữ lắm em ơi !
 Nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn lời mẹ cha.
 Nhịn cho nên cửa nên nhà,
 Nên kèo, nên cột, nên xà tấm rông,
 Nhịn cho nên vợ, nên chồng,
 Thời em coi sóc lấy trong cửa nhà.
 Đi chợ, thời chớ ăn quà,
 Đi chợ thời chớ rề rà ở trưa;
 Dù ai bảo đợi, bảo chờ,
 Thời em nói dối con thơ em về.

- 32 — Tưởng rằng nước chảy đá mòn,
 Ai ngờ nước chảy đá còn tro-tơ.
 Chờ cho nước xuống phơi bờ,
 Xem con người ấy nương nhờ vào đâu.
- 33 — Tưởng rằng khăn trắng có tang,
 Ai ngờ khăn trắng ra đàng ve trai.
 Tưởng rằng khăn trắng có duyên,
 Ai ngờ khăn trắng không tiền mua nâu.
 Chợ Mới Miên bày rầy hàng nâu,
 Đề cô khăn trắng ruột đau quần-quần.

TH

- 1 — Thà rằng chẳng biết cho đùng,
 Biết ra dan díu nửa chừng lại thôi,
 Con sông bên lở bên bồi,
 Một con cá lội, mấy người buông câu.

- 2 — Thả đĩa ba ba,
Chớ bắt đàn bà,
Phải tội đàn ông,
Cơm trắng như bông,
Gạo thuyền như nước,
Đồ mắm, đồ muối,
Đồ chuối hạt tiêu,
Đồ niêu cút gà,
Đồ phải nhà nào,
Nhà ý phải chịu.
- 3 — Tham giàu em lấy thằng bé tí tí ti,
Làng trên, trại dưới thiếu gì trai to.
Em đem thân cho thằng bé nó giày vò,
Mùa đông tháng giá nó nằm co trong lòng.
Cũng da mang là gái có chồng,
Chín đêm chực tiết, năm không cả mười.
Nói ra sợ chị em cười,
Má hồng bỏ quá, thiệt đời xuân xanh.
Em cũng liều mình về thằng bé trẻ ranh,
Đêm nằm rò mó quần-quanh cho đỡ buồn.
Buồn mình, em lại bế thằng bé nó lên,
Nó còn bé mọn đã nên cơm cháo gì.
Nó ngủ nó ngáy tí tí,
Một giấc đến sáng còn gì là xuân.
Chị em ơi ! Hoa nở mấy lần !
- 4 — Tháng giêng chân bước đi cày,
Tháng hai vãi lúa ngày ngày siêng năng.

Thuận mưa lúa tốt đặng đặng.
Tháng mười gặt lúa ta ăn đầy nhà.

- 5 — Tháng sáu có chiếu vua ra,
Cắm quần, cắm áo đôi ta ngật-ngùng.
Không đi thì chợ không đông,
Đi ra bóc lột quần chõng mà mang.
- 6 — Tháng bảy ông thị đỏ da,
Ông mít chơm-chờm ông da rụng rời.
Ông mít đóng cọc mà phơi.
Ông da rụng rời đỏ cả chân tay.
- 7 — Tháng giêng rét dài,
Tháng hai rét lộc,
Tháng ba rét nàng Bân,
Nàng Bân may áo cho chõng,
May ba tháng ròng mới được cửa tay.
- 8 — Tháng chạp là tháng trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Tháng ba cấy vờ ruộng ra,
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng.
Ai ai cùng vợ, cùng chõng,
Chõng cấy, vợ cấy trong lòng vui thay.
Tháng năm gặt hái đã xong,
Nhờ trời một mẫu năm nong thóc đầy.
Năm nong đầy, em xay, em giã,
Trấu ủ phân, cám bã nuôi heo.

Sang năm lúa tốt tiền nhiều,
 Em đem đóng thuế, đóng sưu cho chông.
 Đói no có thiệp có chàng.
 Còn hân chung đỉnh giàu sang một mình.

- 9 — Tháng năm đau máu.
 Tháng sáu đau chân.
 Tháng tám ngồi đưng.
 Ăn cơm giả bữa.
 Cơm ăn, cơm giờ.
 Mẹ ngõ đi đâu.
 Tâm táp gọi đầu.
 Đi xem voi la.
- 10 — Tháng giêng ăn tết ở nhà,
 Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè.
 Tháng tư đong đậu nấu chè,
 Ăn tết Đoan-ngọ trở về tháng năm.
 Tháng sáu buôn nhãn bán trăm,
 Tháng bảy hôm rằm, xá tội vong nhân.
 Tháng tám chơi đèn kéo quân,
 Trở về tháng chín, chung chân buôn hồng.
 Tháng mười buôn thóc, bán bông,
 Tháng một, tháng chạp nên công hoàn thành.
- 11 — Tháng giêng là tháng ăn chơi.
 Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà.
 Tháng ba thì đậu đã già,
 Ta đi, ta hái về nhà phơi khô.

Tháng tư đi tậu trâu bò,
 Đề cho ta lại (1) làm mùa tháng năm.
 Sớm ngày đem lúa ra ngâm,
 Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra.
 Gánh đi, ta ném ruộng ta,
 Đến khi nên mạ, thì ta nhổ về.
 Lấy tiền mượn kẻ cấy thuê,
 Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi.
 Cỏ lúa dọn đã sạch rồi,
 Nước ruộng vơi mười, còn độ một hai.
 Ruộng thấp đóng một gầu giai,
 Ruộng cao thì phải đóng hai gầu sông.
 Chờ cho lúa có đòng-đòng,
 Bảy giờ ta sẽ trả công cho người.
 Bao giờ cho đến tháng mười,
 Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.
 Gặt hái ta đem về nhà,
 Phơi khô, quạt sạch ấy là xong công.

- 12 — Tháng cuội ngồi gốc cây đa.
 Đề trâu ăn lúa gọi cha ời ời,
 Cha còn cắt cỏ (2) trên trời.
 Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời ông trăng (3).
- 13 — Tháng Bờm có cái quạt mo.
 Phú ông xin (4) đòi ba bò, chín trâu.

(1) Ta sắp sửa — (2) Đóng cửa — (3) Đi chơi cầu vồng —
 (4) Hỏi.

- Bòm rằng : Bòm chẳng lấy trâu,
 Phú ông xin đòi ao *sâu* (1) cá mè,
 Bòm rằng : Bòm chẳng lấy mè,
 Phú ông xin đòi một bẻ *gỗ* lim.
 Bòm rằng : Bòm chẳng lấy lim,
 Phú ông xin đòi con chim *đôi* mồi.
 Bòm rằng : Bòm chẳng lấy mồi,
 Phú ông xin đòi *hòn* (2) *xôi*, Bòm *cười* (3).
- 14 — Thầy thiếp là thầy thiếp ơi !
 Nay chuông, mai trống cho tôi *động* (4) lòng.
 Bốn (5) con, tôi bỏ cho chồng,
 Tôi theo thầy thiếp, cực lòng tôi thay !
- 15 — Thấy anh, tôi cũng muốn chào.
 Sợ anh chõng cũ giắt dao trong mình.
 Thấy anh tôi cũng muốn chào,
 Sợ anh chõng cũ nó đứng bờ rào nó trông.
- 16 — Thấy anh em cũng muốn chào,
 Sợ rằng chị cả giắt dao trong mình,
 Đấy giắt dao, đây gươm kề nách,
 Thuận nhân tình, cắt vách sang chơi.
- 17 — Thấy anh, em cũng muốn theo,
 Em sợ anh nghèo, anh bán em đi.
 Lấy anh, em biết ăn gì,
 Lộc sản thì chát, lộc si thì già.

(1) Mọt hoặc ba sâu — (2) Hạc hoặc năm —

(3) Bòm mừng hoặc con gà — (4) Cực — (5) Chín.

Lấy anh không cửa, không nhà,
Không cha, không mẹ biết là cậy ai ?

18 — Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ, biết vào tay ai.
Em ngồi cành trúc, em tựa cành mai,
Đông đào, tây liễu, lấy ai bạn cùng.

19 — Thân cô như hoa gạo trên cây,
Chúng anh như đám cỏ may bên đường,
Lạy trời cho cả gió *sương*, (1)
Cho hoa gạo rụng xuống *chui luôn cỏ may* (2).

20 — Thân em như cái sập vàng,
Chúng anh như mảnh chiếu rách giữa đàng bỏ
quên.
Lạy trời cho cả gió lên,
Cho mảnh chiếu rách trải trên sập vàng.

21 — Thân chị như cánh hoa sen,
Chúng em như bèo, như bọt chẳng chen được
vào.
Lạy trời cho cả mưa rào,
Cho sấm, cho chớp, cho bão to gió lớn.
Cho sen chìm xuống, cho bèo trôi lên trên.

22 — Thân em lấy lẽ chả hề,
Có như chính thất mà lẽ giữa giường,

(1) Rụng cây — (2) Cỏ may xô vào.

Tối tối chị giữ mắt buồn,
 Cho em manh chiếu, nằm sưng nhà ngoài,
 Sáng sáng chị gọi : Ở hai!
 Bấy giờ trở dậy, thái khoai đâm bèo.
 Vì chưng bác mẹ tôi nghèo,
 Cho nên tôi phải đâm bèo, thái khoai.

- 23 - Thân em làm lẽ chẳng hề,
 Có như chính thất mà lẽ giữa giường,
 Tối tối chị giữ mắt buồn,
 Cho em manh chiếu nằm sưng chuồng bò.
 Mong chồng, chồng chẳng xuống cho,
 Đến cơn chồng xuống, gà o o gáy dờn.
 Cha mẹ con gà kia sao mày vội gáy dờn,
 Mày làm cho ta mất vía kinh hồn về nỗi chồng
 con.

- 24 - Thè-lè lưởi chai,
 Chẳng ai thời nó.
 Khum-khum gọng vó,
 Chẳng nó thời ai.

- 25 - Thiên duyên kỳ ngộ gặp chàng,
 Khác gì như thè phượng hoàng gặp nhau.
 Tiện đây ăn một miếng trầu,
 Hỏi thăm quê quán ở đâu chẳng là.
 Xin chàng quá bước vào nhà,
 Trước là hỏi chuyện, sau là nghị chân.

- 26 — Thiều quang dăng rật,
 Thục khí nhân huân,
 Ngũ lão ban đồng kiên lão.
 Tam đa chúc hiệp hoa phong,
 Tam đạt tôn chữ Sĩ làm đầu.
 Ai ai cũng mừng ông Trùm tuổi thọ.
 Sách có chữ rằng : «Tuế hữu tứ thời Xuân tại
 thủ, Nhân kiêm ngũ phúc thọ vi tiên».
 Mừng ông Trùm đây Phúc Lộc kiêm tuyền,
 Lại gồm chữ «Hương trung thượng thọ».
 Tước lộc thế mà danh lợi thế,
 Dầu nghìn năm còn tiếng thơm dai.
 Thành thời thọ vực xuân đài,
 Đâu đâu cũng hoan hài ca vũ.
- 27 — Thiệt hại thay cho thằng bé lên ba,
 Nó lăn, nó khóc giữa nhà năm gian.
 Khóc than giữa chốn linh sàng,
 Ba vương nhiều tím đôi hàng chữ vớ.
 Chớ thiệt hại thay, người thác thỉ đã yên rồi,
 Đề cho người sống ở đời trơ-vo.
 Ba bốn năm nhang khói thiệp tôi phụng thờ,
 Đầu đội chữ Hiếu, tay xơ chữ Tình.
 Chữ Hiếu Trung thiệp tôi gánh vác một mình,
 Chẳng hay chàng có thấu tình thiệp chẳng.
 Đường đi Khuất nẻo khói chùng.
- 28 — Thốc đèn hương thơm hơn mọi thốc,
 Diêm trên lâu trống dục dinh đông.

Năm canh gió mát trăng trong.

Thần hôn định tỉnh một lòng chó sai.

Ai ôi nghe lấy ai ai.

29 — Thôi đừng lấy chú biện tuần.

Tuy rằng bóng bầy, nợ nần chan-chan,

Thà rằng lấy chú sầm xoan,

Công nợ chẳng có, hát đàn cung mây.

30 — Thuyền tình đã ghé tới nơi,

Khách tình, sao chẳng xuống chơi thuyền tình.

Thuyền không đỗ bến Giang đình.

31 — Thuyền ai đứng chực bên sông,

Có lòng đợi khách hay không hỏi thuyền ?

Đề ta kết nghĩa làm quen.

32 — Thuyền ai lơ-lửng bên sông,

Hay thuyền chú lái chờ chồng tôi chẳng ?

Ngày ngày ra đứng bờ sông,

Hỏi thăm chú lái nào chồng tôi đâu ?

— Chồng em còn ở sông Ngâu,

Buôn chèo Mạn-hào, năm sau mới về.

33 — Thuyền than lại đậu bến than,

Gặp cô yếm thắm, ôm quàng ngang lưng.

— Thôi thôi, tôi van cậu rằng đừng,

Tôi lạy cậu rằng đừng,

Tuổi tôi còn bé, chưa từng nguyệt hoa.

Tôi về gọi chị tôi ra,

Chị tôi đã lớn, nguyệt hoa đã từng.

- 34 — Thuyền ngược hay là thuyền xuôi,
 Thuyền về Nam-dịnh cho tội ghé nhờ !
 — Con gái chỉ nói ỡm-ờ !
 Thuyền anh chạt chội, còn nhờ làm sao.
 Miệng nói, tay anh bẻ lái vào,
 — Rửa chân cho sạch bước vào trong khoang.
 Thuyền dọc, anh trải chiếu ngang,
 Anh thời nằm giữa, hai nạng đôi bên.
- 35 — Thuyền đã đến bến anh ơi !
 Sao anh chẳng bắc cầu noi lên bờ ?
 Đang cơn nước đục lờ-lờ,
 Cầm sào đợi nước bao giờ cho trong ?
 Con sông kia nước chảy đôi dòng,
 Đèn khêu đôi ngọn, em trông ngọn nào ?
 Trông thấp, em lại trông cao,
 Ngọn đèn sáng tỏ như sao trên trời,
 Em ơi ! Gần bến xa vời.
- 36 — Thuyền bông (1) trở lái về đông,
 Con đi theo chồng dề mẹ cho ai ?
 — Mẹ già đã có con trai,
 Con là phận gái dám sai chữ tông.
 Chỉ thề nước thắm (2), non xanh,
 Theo nhau cho trọn, từ sinh cũng đành.
 Trời cao, bề rộng mộng mênh,
 Ở sao cho trọn tấm (3) tình phu thê.

(1) Bàu -- (2) Biếc -- (3) Chút.

- Trót đã ngọc ước, vàng thề,
 Dầu rằng (1) cách trở sơn Khê cũng liều.
- 37 — Thứ nhất vợ đại trong nhà,
 Thứ nhì trâu chậm, thứ ba rựa cùn.
 Vợ đại thì đẻ con khôn,
 Trâu chậm lắm thịt, rựa cùn chịu bằm.
- 38 — Thứ nhất bà chúa Thanh-hoa,
 Thứ hai bà Bồi, thứ ba Thạch Sùng.
 Thứ tư Hà-nội Cống Sùng,
 Thứ năm cô Đồ giàu vùng Đông-yên.
- 39 — Thứ nhất sông Nển chảy ra,
 Thứ hai ngòi Mỡ, thứ ba ngòi Dầu.
 Sông Gâm chẳng thấm vào đâu,
 Còn anh sông Đáy chọc đầu mà ra.
- 40 — Thứ nhất cung voi ra na,
 Thứ nhì đất đỏ, thứ ba khoa tràng.
 Rủ nhau lên núi đốt than,
 Anh trèo Tam-diệp em mang nón giành.
 Ăn chanh ngồi gốc cây chanh.
 Lấy anh thì lấy, về Thanh không về (Thanh-
 hoa).
- 41 — Thứ nhất thi bầu Chi-lãng,
 Thứ hai cây khế Đồng đặng Kỳ-lừa.
 Đồng-đặng có phố Kỳ-lừa.
 Có nàng Tô-thị, có chùa Tam-thanh.

(1) Ma

Ai lên thú (1) Lạng cùng anh,
 Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.
 Tay cầm bầu rượu, nắm nem,
 Mãi vui quên hết lời em dặn dò.
 Gánh vàng đi đò sông Ngô,
 Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương.
 Vào chùa, thắp một nén hương,
 Miệng khấn, tay vái bốn phương chùa này.
 Tôi đi tìm bạn tôi đây,
 Bạn thấy tôi khó, bạn nay chẳng chào.
 Chắp tay vái lạy con sào,
 Sông sâu chẳng biết, thấp cao chẳng từng.

- 42 — Thương nhớ ai ngo-ngàn đầu cầu,
 Lược thừa biếng chải gương tàu biếng soi.
 Sập đá hoa bỏ vãng chẳng ai ngồi,
 Buồng hương bỏ vãng cho người quay tơ.
 Thương nhớ ai ra ngàn, vào ngo,
 Đêm quên giấc ngủ, ngày mơ trận cười.
 Đêm năm canh, ngày sáu khắc, chàng ơi!
 Chàng cười nửa miệng, thiếp tôi vui nửa lòng.

TR

- 1 — Trả ơn cái cối, cái chày,
 Nửa đêm gà gáy có mây có tao.

(1) Xứ.

- Trả ơn cái cọc cầu ao,
 Nửa đêm gà gáy có tao, có mây.
- 2 — Trai làng ở góa còn đông,
 Cớ sao em lại lấy chồng ngụ cư.
 — Ngụ-cư có thóc cho vay,
 Có lúa bán đầy, em lấy ngụ cư.
- 3 — Trai tơ ơi hỏi trai tơ !
 Đi dâu mà vội, mà vợ nạ-dòng.
 Nạ-dòng lấy được trai tơ,
 Đêm nằm hí-hửng như Ngô được vàng.
 Trai tơ vợ phải nạ-dòng,
 Như nước mắt thối chắm lòng lợn thiú.
- 4 — Trách cha, trách mẹ nhà chàng,
 Cầm cân chẳng biết rằng vàng hay thau,
 Thục vàng chẳng phải thau đâu,
 Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng.
- 5 — Trách lòng Biện Nhạc tứ linh,
 Làm cho con gái thất kinh hãi hồn.
 Trách lòng Biện Nhạc nhiều điều,
 Làm cho con gái nhiều điều phiền lo.
- 6 — Trắng bao nhiêu tuổi trắng già,
 Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non.
 Trắng bao nhiêu tuổi trắng tròn,
 Núi bao nhiêu tuổi núi còn tro-tro.
- 7 — Trăm năm xe sợi chỉ hồng,
 Bắt người tài sắc buộc trong khuôn trời.

- Bao giờ tài sắc có lời,
 Thì ta lại cỡi khuôn trời cho ra.
- 8 — Trăm năm, trăm tuổi, trăm chông,
 Hễ ai có bạc, thì bồng trên tay.
 Trăm năm, trăm tuổi, trăm chông,
 Đạp duyên thì lấy chằng ông tơ hồng nào xe.
- 9 — Trăm nghề làm thợ trai kia,
 Muốn cho khéo việc quản gì dựng công.
 Đại mộc phải căn lương công,
 Nhớ lời minh huấn giòng giòng còn dây.
 Trí khôn ai bảo ai hay,
 Tấc gang nhận ở trong tay mặc dầu.
- 10 — Trăm hoa đua nở mùa xuân,
 Có sao cúc lại muộn tuần tiết thu ?
 Vì hoa tham lấy sắc vàng,
 Cho nên hoa phải muộn màng tiết thu.
- 11 — Trăm năm như cõi trời chung,
 Trăm nghề cũng phải có công mới thành.
 Cứ trong gia-nghiệp nhà mình,
 Ngày đêm xem sóc giữ gìn làm ăn.
 Chữ rằng : «Tiêu phú do cần»,
 Còn như «đại phú» là phần «do thiên».
 Đừng trẽ nải, chớ ghét ghen,
 Còn như lộc nước có phen dồi dào.
- 12 — Trăm thức hoa đua nở trên cành,
 Thung dung tam-bào chúng-sinh đôi đường.
 Chớ hoa từ-bi kia còn giải năng giàu sướng.

Hoa lan, hoa huệ anh thương hoa nào ?
 Anh còn thương hoa mạn hoa đào,
 Hoa cam, hoa quít biết vào tay ai ?
 Hoa đào kia chữa thắm đã phai,
 Thoang-thoảng hoa lài nó lại thơm lâu.
 Ai ơi chớ phụ hoa ngâu,
 Hoa bí, hoa bầu cũng gọi là hoa.
 Chơi hoa cho biết mùi hoa.

- 13 — Trăm thức hoa đua nở về tiết tháng giêng,
 Có bông hoa cải nở riêng tháng mười.
 Trăm cành hoa cười, trăm nụ bông hoa nở
 mùa xuân sang,

Đàn con yến trắng, dập dùi đàn ong.
 Con chim kia sao khéo nảo nùng,
 Cuộc kêu giống già, như nung dạ sấu.
 Gió nam hây hây lúc ban chiều,
 Một đàn bướm trắng dập dùi trên non.
 Đêm đông trường nghe vượn ru con,
 Vượn hót ru con, cá khe lặn bóng, chim lượn
 cõi cây.

Con ve kêu ổng-ảnh tiếng chày,
 Kia quân tử trúc dạ này băng khuâng.
 Em như hoa thơm mà mọc góc rừng,
 Thơm cay ai biết, ngát lừng ai hay.

- 14 — Trắng như thủy-tinh,
 Trong như giá lọc.
 Nhún mình đồng đen,

Ai ơi chớ nghĩ rằng hèn,
Kìa như nước đục đánh phèn lại trong.

- 15 — Trâu đâu buộc ngõ ông Cai!
Hoãn đâu mà lại đeo tai bà Nghè!
Ngựa đâu buộc ngõ ông Nghè!
Gà đâu gáy ở đâu hè ông Cai!
- 16 — Trâu kia kén cỏ bờ ao,
Anh kia không vợ đời nào có con.
Người ta con trước, con sau,
Thân anh không vợ như cau không buồng.
Cau không buồng như tưởng cau đục.
Trai không vợ cực lắm anh ơi!
Người ta đi đón, về đôi,
Thân anh đi lẻ, về loi một mình.
- 17 — Trầu đã có dây, cau đã có dây.
Nhân-duyên chưa định trầu này ai ăn.
Trầu này trầu túi trầu khăn,
Cùng trầu giải yếm-anh ăn trầu nào.
- 18 — Trầu bọc khăn trắng cau tươi.
Trầu bọc khăn trắng đãi người xinh-xinh.
Ăn cho nó thỏa tâm tình,
Ăn cho nó hả sự mình sự ta.
- 19 — Trầu này trầu quế, trầu hồi,
Trầu loan, trầu phượng, trầu tôi, trầu mình.
Trầu này trầu tính, trầu tình,
Trầu nhân, trầu ngãi, trầu mình lấy ta.

Trầu này tằm tối hôm qua,
Trầu cha, trầu mẹ đem ra cho chàng,
Trầu này không phải trầu hàng,
Không bùa, không thuốc, sao chàng không ăn?
Hay là chê khó, chê khấn,
Xin chàng đứng lại mà ăn miếng trầu.

- 20 — Trèo lên trái núi mà coi,
Kìa kìa Ngô-khách mọc đuôi đặng đầu.
Em ơi ! anh dạy tiếng Tàu,
Tiu-nhà-ma-nị đâm đầu lấy Ngô.
- 21 — Trèo lên cái núi Thiên-thai,
Gặp hai con phượng ăn xoài trên cây.
Đôi ta được gặp nhau đây,
Khác gì chim phượng gặp cây ngô-dông.
- 22 — Trèo lên trái núi Giải-oan,
Tay nâng chén trắng, múc làn nước trong.
Đàng xa xin chớ ngại ngừng,
Trèo non, xuống dốc ta cùng đỡ nhau.
- 23 — Trèo lên cây khế giữa ngày,
Váy thì chịt mắt, lưởi cây thò ra.
Lưởi cây ba góc chẻ ba,
Muốn đem đòn gánh mà va lưởi cây.
- 24 — Trèo lên cây khế nửa ngày,
Ai làm chua xót, lòng này khế ơi !

Mặt trăng sánh với mặt trời,
 Sao hôm sánh với sao mai chẳng chẳng.
 Minh ơi, có nhớ ta chẳng ?
 Ta như sao Vượt chờ trăng giữa trời.

25 — Trèo lên Ba-dội tôi coi.

Bốn đội tôi ngồi, năm đội tôi trông.
 Nồi đồng lại úp vung đồng,
 Con gái xứ Huế lấy chồng Đồng-nai.
 Giậm chân xuống đất kêu trời.
 Lấy chồng trong Quảng biết đời nào ra.

26 — Trèo lên cây bưởi hái hoa.

Bước xuống vườn cà, hái nụ tầm xuân.
 Nụ tầm xuân nở ra cánh biếc,
 Em đã có chồng, anh tiếc em thay.
 Thoạt vào anh nắm cổ tay.
 Sao trước em trắng mà rày em đen,
 Hay là lấy phải chồng hèn,
 Cơm sống, canh mặn nó đen mất người.
 — Ba đồng một mớ trâu cay.
 Sao anh không hỏi từ ngày còn không.
 Bây giờ em đã có chồng,
 Như chim vào lồng, như cá cắn câu,
 Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,
 Chim vào lồng biết thúở nào ra...

27 — Trên trời có ông sao dâu,

Hạ giới cô đầu, có cái lưởi gà con,
 Nhà nho có cái đục cùn.

- 28 — Trên đầu em đội khăn vuông,
Trông xuống dưới ngực, cau buồng còn non.
Cổ tay em vừa trắng vừa tròn,
Mặt mũi vuông-vắn, chồng con thế nào ?
- 29 — Trên rừng bấm sáu thứ chim,
Thiếu gì loan phượng, đi tìm quạ khoang.
Quạ khoang có cửa, có công,
Tuy rằng loan phượng, nhưng không có gì.
- 30 — Trên trường thi, dưới cũng trường thi,
Đường này quan cấm, em thì cậy ai ?
— Trên trường thi, dưới cũng trường thi.
Đường này quan cấm, em thì cậy anh.
- 31 — Trên trời bấm sáu vì sao,
Vì thấp là vợ, vì cao là chồng.
Cô kia gái lớn ngỗ-ngỗ,
Hỏi thăm cô đã có chồng hay chưa ?
- 32 — Trên trời có một ông sao,
Chống quang chẳng mọc, mọc vào đám mây.
Nước Hồ tây biết bao giờ cạn,
Nhị vườn đào biết vạn nào hoa.
Đưa nhau một quãng đường xa,
Hỏi thăm anh tú có nhà Cửa Nam.
- 33 — Trên trời có đám mây xanh,
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng.
Ước gì anh lấy được nàng,
Thời anh mua gạch Bát-tràng về xây.

- Xây dọc, rồi lại xây ngang,
 Xây hồ bán-nguyệt cho nàng rửa chân.
- 34 — Trên trời có cái cầu vòng,
 Kẻ chợ cầu Muống, cửa đông cầu Rèn.
 Vua trên đên, cầu vàng, cầu bạc,
 Các lái buôn cầu nước, cầu non.
 Đòi ta cầu của, cầu con,
 Con đẹp giống mẹ, con giòn giống cha,
 Con gái dẹt cửi trong nhà,
 Con trai đi học đỗ ba khoa liền.
 Con lớn thì đỗ Trạng-nguyên.
 Hai con Tiến-sĩ đỗ liền cả ba.
 Vinh quy bái Tò về nhà.
 Bỏ công đên sách mẹ cha nuôi thầy.
- 35 — Trên trời có vầy tê tê,
 Một ông bày vợ không chê vợ nào.
 Một vợ tát nước bờ ao,
 Phải trận mưa rào đứng nép bụi tre.
 Một vợ thì đi buôn bè,
 Cơn sóng, cơn gió, nó đè xuống sông.
 Một vợ thì đi buôn bông,
 Chẳng may cơn táp nó giông lên trời.
 Một vợ thì đi buôn vôi,
 Khi vôi phải nước nó sôi ầm-ầm.
 Một vợ thì đi buôn mâm,
 Không may mâm thủng lại nằm ăn tôi.
 Một vợ thì đi buôn nôi.
 Không may nôi méo, một nôi hai vung.

Một vợ thì đi buôn hồng,
 Không may hồng bẹp, một đồng ba đôi.
 Than rằng đất hỡi trời ội !
 Trời cho bầy vợ như tôi làm gì.

- 36 — Triều-dinh còn chuộng thi thư,
 Khuyên anh đèn sách sớm trưa học-hành.
 May nhờ phận, có công danh,
 Mà anh phú quý, ấy mình vẻ vang,
 Khuyên đừng trai gái loang-toàng,
 Khuyên đừng chè rượu nữa mang tiếng cười.
 Cũng đừng cờ bạc đua chơi,
 Sao cho sự-nghiệp ra người trượng-phu
 Làm sao nên tiếng danh nho,
 Thần trung. tử hiếu đề cho khen cùng.
- 37 — Trong đầm gì đẹp bằng sen,
 Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng.
 Nhị vàng, bông trắng, lá xanh,
 Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.
- 38 — Trong lưng thì thắt bao vàng,
 Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài.
 Một tay thì cắp hỏa mai,
 Một tay cắp giáo, quan sai xuống thuyền.
 Tùng tùng ! Trống đánh ngũ liên,
 Bước chân xuống thuyền, nước mắt như mưa.
- 39 — Trong nhà anh lát đá hoa
 Chân tảng đồng bạch, lợp nhà tiền trinh.

Cửa bức bàn anh lồng kính thủy tinh,
Hai bên bức thuận anh chạm tứ linh, rồng
chầu.

Nhà anh kín trước rào sau,
Tường xây bốn mặt, hơn đâu hỡi nàng ?
Nhà anh vóc nhiều nghênh ngang,
Nhiều điều lót áo cho nàng đi chơi,
Áo nàng anh sắm đủ mười đôi,
Bộ ba áo nhiều đề mặc chơi ngày thường.
Dù nàng có bụng nàng thương,
Thì anh quyết đóng bốn thang giởng gỗ lim.

40 — Trông trăng như nón không quai,
Như thuyền không lái, như ai không chông.
Gái có chông như gông đeo cò,
Gái không chông như phản gỗ long đanh.
Phản long đanh anh còn chữa được,
Gái không chông chạy ngược, chạy xuôi.
Không chông khôn lắm chị em ơi !

41 — Trông trăng, mà thẹn với trời,
Soi gương, mà thẹn với người trong gương.
Thân này đáng giá nghìn vàng,
Bất đem giải nắng, rầu sương bấy chầy.
Sao lòng nhiều nỗi đắng cay,
Bấy lâu thăm chất, sâu xây nên thành.

42 — Trông anh như thề nghìn vàng,
Bỏ ra thì khách hồng nhan được nhờ.

- Anh như chỉ thắm thêu cờ,
 Em như rau má lờ-mờ giếng khơi.
 Dù anh mà chữa có nơi,
 Em xin vượt bể qua trời theo anh.
- 43 — Trời cho cấy cấy đầy đồng,
 Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê,
 Một mai gặt lúa đem về,
 Thờ cha, kính mẹ nhiều bề hiếu trung.
- 44 — Trời mưa cho lúa chín vàng,
 Cho anh đi gặt, cho nàng đem cơm.
 Đem thời bát sứ, mâm son,
 Chớ đem *mâm* gỗ (1) anh hờn không ăn.
- 45 — Trời mưa, thì mặc trời mưa,
 Chờng tôi đi bữa đã có áo toi.
 Chờng tôi đi chơi đã có nón đội,
 Chờng tôi đi hội đã có dù che.
- 46 — Trời mưa, trời gió ùng-ùng,
 Cha con ông Sùng đi gánh phân trâu.
 Đem về trồng bí, trồng bầu,
 Trồng hoa, trồng quả, trồng cau, trồng dứa.
- 47 — Trời mưa cho ướt lá bầu,
 Ai làm lính lệ đi hầu ông quan.
 Thương người mũ bạc, đai vàng,
 Đem thân mà đội *mâm* cam cho đành.

(1) bát dất.

- 48 — Trời cao, bề rộng bao la,
 Việc gì mà chẳng phải là may ta.
 Trong việc nhà, ngoài thì việc nước,
 Giữ làm sao sau trước vẹn-tuyên.
 Lộ là cầu Phật, cầu Tiên.
- 49 — Trời cao, đất rộng thênh-thênh,
 Cái đường phú-quý còn dành cho ta.
 Có công mài sắt những là,
 Khi nhờ lộc nước rồi ra dôi-dào.
 Công của nữ có là bao,
 Ra tay tháo vác thế nào cũng xong.
- 50 — Trời sinh ra đã làm người,
 Hay ăn, hay nói, hay cười, hay chơi.
 Khi ăn thời phải lựa mùi,
 Khi nói, thì phải lựa lời chớ sai,
 Cả vui chớ có vội cười,
 Nơi không lễ-phép chớ chơi làm gì.
- 51 — Trời mưa cho ướt lá khoai,
 Công anh làm rề đã hai năm ròng,
 Nhà em lấm ruộng ngoài đồng,
 Bắt anh tát nước cực lòng anh thay.
 Tháng chín mưa bụi, gió may,
 Cát lầy gầu nước, hay tay rụng rời.
- 52 — Trời mưa. nước chảy qua sân.
 Em lấy ông lão. qua lần thì thôi.
 Bao giờ ông lão châu trời,
 Thì em lại kiếm một người trai tơ,

Trai tơ ơi hỡi trai tơ !
Đi đâu mà vội, mà vợ nạ-dòng.

- 53 — Trời mưa lác-đác ruộng dâu,
Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay.
Bước chân xuống hái dâu này,
Nuôi tằm cho lớn mong ngày tằm tơ.
Thương em chút phận ngây thơ,
Lầm than đã trải, nắng mưa đã từng.
Xa-xôi ai có tỏ chừng,
Gian-nan tân-khở ta đừng quên nhau.
- 54 — Trời thu vừa gặp tiết lành,
Muôn dân yên khỏe thái-bình âu ca.
Muốn cho yên nước, yên nhà,
Một là đặc hiếu, hai là đặc trung.
Trong bốn nghiệp ra công gắng sức.
Đường nghĩa phương ta phải khuyên con.
Còn trời, còn nước, còn non,
Còn cô bán rượu, ta còn say sưa.
- 55 — Trời mưa nước dội dọc dừa
Sấp tiến anh trầy bây giờ nàng ơi !
Quan trên có lệnh về đòi,
Tôi vâng lệnh người, tôi phải bước ra.
Túi vóc mà cài bốn hoa,
Đôi tay đôi túi mở ra, khép vào.
Cao non tiện chũm hạt đào,
Trầu tằm cánh phượng rọc dao lưu cầu.

Trầu em tằm những với tâu.

Anh cắt miếng trầu, anh bước chân đi.

- 56 — Trời sinh ra ông tướng giặc,
 Cờ bạc, sóc đĩa đông-dài cả đêm.
 Canh trước, tướng hãy còn tiền,
 Canh sau, cố áo ngồi bên lọ hồ.
 Cái ngành đi, thò tay móc lọ,
 Cái ngành lại, phì-phò chén say.
 Còn tiền đánh cái cũng hay,
 Hết tiền đi ngủ lại hay giật mình,
 Tướng sự tinh, bạc này hai sấp,
 Chẳng ai ngờ nó lại sấp ba.
 Bảy giờ quan tướng thua ra,
 Áo quần cổ hết, trở ra về trần.
 Về giữa sân vạch quần bắt rận,
 Vợ trong nhà, vợ giận chẳng nấu cơm.
 Bảy giờ tướng chúi ò rơm,
 Chẳng dám hạch nước, hạch cơm, hạch trầu.
 Vợ thương chồng ra màu rét mướt,
 Đem tiền đi chuộc lấy áo về.
 Từ rầy tướng hẳn xin thề,
 Đã đi cờ bạc, sóc đĩa còn về chi đây.

- 57 — Trúng rồng lại nở ra rồng,
 Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.
 Có cha sinh mới ra ta,
 Làm nên thời bởi mẹ cha vun trồng.

Khôn ngoan nhờ ấm cha ông,
Làm nên phải đoái tở tông phụng thờ.
Đạo làm con chớ có hững hờ,
Phải đem hiếu kính mà thờ từ nghiêm.

U

- 1 — Ủ ý cút kít,
Xay lúa lấy gào ăn mai,
Có một thợ cấy với hai thợ cày.
Thợ cấy mà lấy thợ cày,
Đề cho thợ mạ khóc ngày khóc đêm.

Ư

- 1 — Ước gì cho bắc hợp đông,
Cho chim loan phượng, ngô đồng sánh đôi.
Ước gì cho quẻ sánh hồi,
Ước gì ta sánh được người văn nhân,
- 2 — Ước gì ta được quần thâm,
Thì ta làm cỗ mười mâm bánh giày.

Bánh chưng cho lắn bánh giày,
Giò hoa, chả lụa ta bày lên trên.
Quang song tám giẻ cho bền,
Mượn người cho khoẻ gánh lên họ hàng.

- 3 — Ước gì anh hóa ra hoa,
Đề em nung lầy rồi mà cài khăn,
Ước gì anh hóa ra chăn,
Đề cho em đắp, em lắn, em nằm.
Ước gì anh hóa ra gương,
Đề cho em cứ ngày thường em soi.
Ước gì anh hóa ra coi,
Đề cho em đựng cau tươi, trâu vàng.

V

- 1 — Vào vườn xem vườn hái hoa,
Xem voi đi guốc, xem gà nhuộm răng.
Xuống sông xem cá dẫu roi,
Xem tôm quần thảo, xem trai giờ mình.
- 2 — Vào chùa xem tượng mới tô,
Xem chuông mới đúc, xem cô lộn chông.
Cô lộn chông cô tu đã vậy,
Cha mẹ già trông cậy vào đâu ?
Xin cô giữ lấy cảnh mẫu.

3 — Vào vườn hái quả cau xanh,
 Bò ra làm tám mời anh xơi trâu.
 Trầu này tằm những vôi tầu (1),
 Giữa đệm cát cánh, hai đầu quế cay.
 Trầu này ăn thật là say,
 Dù mặn, dù lạt, dù cay, dù nồng.
 Dù chẳng nên đạo vợ chồng,
 Xơi năm ba miếng kéo lòng nhớ thương.
 Cầm lược, thì nhớ đến gương,
 Cầm khăn nhớ túi, nằm giường nhớ nhau.

4 — Vào vườn trảy quả cau non,
 Anh thấy em giòn, muốn kết nhân duyên.
 Hai má có hai đồng tiền,
 Càng nom càng đẹp, càng nhìn càng ưa.
 — Anh đã có vợ con chưa ?
 Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào.
 Mẹ già anh để nơi nao ?
 Đề em tìm vào hầu hạ thay anh.
 Chả tham nhà ngói rung-rinh,
 Tham về một nõi anh xinh miệng cười.
 Miệng cười anh đáng mấy mươi.
 Chân đi đáng nén, miệng cười đáng trăm,
 Tờ giấy hồng anh phong chữ thọ,
 Anh gửi thư này cả họ bình yên.

(1) — Gió đưa tờ giấy lên mây.
 Gió đưa cô xã lại đây xơi trầu,
 Miếng trầu là miếng trầu cay.

Đầu rỗng mà dối tay tiên,
 Ước gì tay ấy gói lên đầu này.
 Đầu ấy mà gói tay này,
 Như chim loan phượng ấp cây ngô-đồng.
 Một mai nên vợ, nên chồng,
 Như cá gặp nước, như rồng gặp mây.

- 5 — Vào rừng chẳng biết lối ra,
 Thấy cây nhúc-nhác, ngỡ là vàng-tâm.
 Anh trông em, anh cũng yêu thâm,
 Sợ mẹ bằng bề, sợ cha bằng trời.
 Thấy em đẹp nói, đẹp cười.
 Đẹp quần, đẹp áo, lại tươi răng vàng.
 Chân em đi dép quai ngang,
 Mặt vuông chữ điền, liền vành cá chôi.
 Ta thương mình lắm mình ơi!
 Cá chết về mồi, khôn nạn đôi ta.
 Ngồi buồn trách mẹ cùng cha,
 Trách anh thầy bói rê ra đôi đường.
 Ở đây đồng đất phố phường.
 Đề anh mua cốm, mua hồng sang sêu
 Sêu em mỗi lá làm đều,
 Đề cốm anh mốc, đề hồng long tai.
 Hồng long tai, như quạt long nhài,
 Cầu Ô long dịp, cửa cài long then.
 Anh tiếc cô mình má phấn, răng đen,
 Đề cốm anh mốc, đề hồng nứt ra.
 Bao giờ cho đến tháng ba
 Gió thu lại thổi xuân ra cõi ngoài.

- 6 — Văn thi (1) phú lục chẳng hay,
 Trở về làng cũ, học cày cho xong.
 Ngày ngày (2) vác cuốc thăm đồng,
 Hết nước thì lấy gầu sòng tát lên.
 Hết mạ ta lại quây thêm,
 Hết lúa ta lại mang tiền đi đong.
 Nửa mai lúa chín (3) dẫy đồng,
 Gặt về đập sây bỏ công cấy cày.
- 7 — Văng trăng ai sẽ làm đôi,
 Đường trần ai vẽ ngược xuôi hỡi chàng ?
 Đưa nhau một bước lên đàng,
 Cỏ xanh hai dãy mấy hàng châu-sa,
- 8 — Vì ai cho thiệp võ-vàng,
 Vì chàng tư lự hoa tàn, nhị rơi.
 Cực lòng thiệp lăm chàng ơi !
 Biết rằng lên ngược, xuống xuôi đàng nào.
- 9 — Vì gì một mảnh tình con,
 Làm mê tài-tử, rút khôn anh-hùng.
 Thà rằng chẳng biết cho xong,
 Biết ra thêm dề rắm lòng sầu riêng.
- 10 — Vì tình em phải tới nơi,
 Trăm năm duyên phải một ngày mà nên.
 Làm trai chí ở cho bền,
 Đừng lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.

(1) Chương — (2) Sớm ngày — (3) Tắt.

- 11 — Vì chàng thiếp phải bắt cua,
 Những như thân thiếp, thiếp mua ba đồng.
 Vì chàng thiếp phải long-đong,
 Những như thân thiếp cũng xong một bé.
- 12 — Vì sông nên phải lụy đò,
 Vì chiều tối phải lụy cô bán hàng,
 Vì tình nên phải đa mang,
 Vì duyên thiếp biết quê chàng ở đây.
- 13 — Vô duyên, vô phúc,
 Múc phải anh chõng già,
 Ra đường người hỏi rằng : cha hay chõng ?
 Nói ra, đau đớn trong lòng,
 Ấy cái nợ truyền kiếp có phải chõng em đâu.
- 14 — Vốn khi xưa anh ở trên trời,
 Đứt dây rơi xuống làm người trần-gian.
 Vốn khi xưa anh vẫn đi hàn,
 Anh hàn từ nỗi bảy, nỗi ba,
 Bắt cô con gái mười tám đem ra anh cũng hàn.
 Cô này to lỗ, tồn than,
 Đồng đầu mà đồ cho đàn lỗ ni.
 Hết đồng anh lại pha chì,
 Anh hàn chín tháng, cô di mình thụ thai.
 Sinh được thằng bé con trai,
 Về sau giống bố, gặp ai, nó cũng hàn,
- 15 — Vợ sư sấm sửa cho sư,
 Áo đen, tràng hạt, mũ lư tây rành.
 Đề sư sượng khiếp bành-bành.

- 16 — Vợ chồng đầu gối, má kề,
Lòng nào mà bỏ, mà về cho đang.
Hồ về, chân lại đá ngang,
Về sao cho dứt, cho đang mà về.
- 17 — Vợ chồng là nghĩa tào khang,
Chồng hòa, vợ thuận nhà thường yên vui.
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.
- 18 — Vợ anh như ngọc, như ngà.
Anh còn tình phụ, nữa là thân tôi.
Vợ anh như thề đĩa xôi,
Anh còn phụ bạc nữa tôi cơm đùm (1).
- 19 — Vợ anh đen lắm anh ơi !
Đem ra chỗ nắng mà phơi cho giòn.
Thóc phơi ba nắng thì giòn,
Vợ anh ba nắng, sắp đòn mà khiêng.
- 20 — Vú em chum-chúm chũm 'cau,
Cho anh bóp cái có đau anh đần.
Vú em chỉ đáng một tiền,
Cho anh bóp cái, anh đần quan năm,
- 21 — Vua Ngô bẫm sáu tàn vàng,
Chết xuống âm phủ chẳng mang được gì.
Chúa Chỗm uống rượu tí-tì,
Chết xuống âm-phủ kém gì vua Ngô.

(1) Vàng

- 22 — Vừa mưa vừa nắng,
Cái cẳng đánh nhau.
Bồ câu ra chữa,
Chốc nữa lại tạnh,
- 23 — Vuôn vải vuôn vai,
Chống lớn, chống dài,
Đi chơi với trẻ,
Sức khỏe sống lâu,
Bạc đầu cội cội.
- 24 — Vui xem hát, nhạt xem bơi,
Tả tơi xem hội.
Bối rối xem đám ma,
Bỏ cửa bỏ nhà đi xem *giảng thập điều* (1).

X

- 1 — Xa đường mượn áo mà đi.
Xin cho tốt tuế quản chi xa đường.
Trồng hồng, bẻ lá che hồng,
Thương em chẳng quản nỗi đường xa-xôi.
- 2 — Xa-xôi dịch lại cho gần,
Làm thân con nhện mấy lần vương tơ.

(1) Kước cụ đạo.

Chuồn-chuồn mắc phải tơ vương,
Nào ai quẩn-quít thì thương nhau cùng.

- 3 — Xin chàng kinh sử học-hành,
Đề em cày cấy, cửi canh kịp người.
Mai sau xiêm áo thành-thời,
Ổn trời lộc nước đời đời hiền vinh.
- 4 — Xin người hiếu tử gắng khuyên,
Kịp thời nuôi nấng cho tuyền đạo con,
Kèo khi sông cạn, đá mòn,
Phú ngà, phú uất, có còn là chi.



CÂU ĐỐ

Theo số câu và chữ đầu tiếng đầu câu mà tìm
ở mục Giảng các câu đố ở cuối sách.

A

- 1 — À hợp cùng anh,
Duyên ưa phận đẹp.
Chồng có phép giơ bụng ra ngoài,
Vợ có tài thắt lưng cho gọn.
- 2 — Anh kia hay ngón xuyên tâm.
- 3 — Anh ngồi dâu, em cũng ngồi châu,
Anh yêu em, anh mới quét trầu cho em.
- 4 — Anh hùng bé, anh hùng khôn,
Sáng rạng ngày ra tới cửa công môn.
Miếng ngon, vật lạ cũng đến mồm,
Trai lành, gái tốt cũng được hôn,
- 5 — Áo đơn, áo kép đứng nép bờ ao.

Ă

- 1 — Ăn đàng bụng, ia đàng lưng,
Động mó đến sùng, thì vãi cút ra.

B

- 1 — Ba cây, một quả, ra-rả những hột.
2 — Ba bà mà rặng chân ra,
Một ông đứng giữa mà tra c... vào.
3 — Ba chục cùng ở một lồng,
Một chục có mồng, hai chục thì không.
4 — Ba thằng nó ở ba thôn,
Đến khi nó chết, nó dờn vào với nhau.
5 — Ba thằng xuống tắm ao tròn,
Hai thằng nát thịt, một thằng còn xương.
6 — Ba ông ngồi ghế,
Một ông cậy thế, một ông cậy thần,
Một ông tăn-ngăn đút b... vào bếp.
7 — Bác mẹ sinh ra vốn che tàn,
Ngồi dâu cũng có các nàng hầu bên.

- Khi thái-bình chẳng ai dùng đến,
Lúc hoạn-nạn sướng bằng tiên.
- 8 — Bắc nam sao khéo não-nùng,
Bấm thì cho bấm, nắm cứng không cho.
Nắm thì nửa liệu, nửa lo,
Không quản hơn thiệt, không đo ngắn dài.
- 9 — Bằng quả chay nhay-nhay những máu,
Con cháu đòi ăn, bà chẳng cho ăn, bà đem
bà bán.
- 10 — Bất ngôn nhi tín, bất nộ nhi uy,
Tam niên nhất thực, tự-nhiên phi.
- 11 — Bì-bà bì-bạch, trắng bạch như cò,
Ôm lưng, bóp vú, kéo co lên giường,
- 12 — Bì-bà bì-bạch chân cò,
Bí-ba bí-bách nằm co giữa giường.
Đoạn rời rời vú, rời sườn,
Rời sao cho nó đỡ buồn thì thôi.
- 13 — Bộ tịch quan anh xấu lạ lưng,
Khom lưng, uốn gối cả đời cong.
Lưỡi to mà sức ăn ra khoét,
Cái kiếp theo đuôi có thẹn không ?
- 14 — Bốn chân chong-chóng, hai bụng kề nhau,
Cắn giữa phao câu, nghiêng đi, nghiêng lại.
- 15 — Bốn con cùng ở một nhà,
Mẹ thời chia cửa con ra nhà người.

- 16 — Bốn chân đập đất, cõ cật thượng thiên,
Da bán lấy tiền, còn xương dề lại.
- 17 — Bốn chân mà lại có đuôi,
Đầu như đầu b. . . lưng lại gù lưng.
- 18 — Bốn ông đập đất, một ông phát cờ,
Một ông vợ cõ, một ông bỏ phân.
- 19 — Bốn người giã đất, một người phát cờ,
Hai người lẳng-lơ, hai người quạt mát.
- 20 — Bốn ông cùng ngồi một bàn,
Cùng uống một chén, cùng than một lời :
Ta rằng : ta đã sáu mươi,
Sinh con lên mười đã được làm quan.
- 21 — Bốn bên thành lũy không thấp, không cao,
Có sông, có nước, cá chẳng vào.
Voi đi đến đấy dừng chân lại.
Đi bên vãn vũ nghĩ làm sao (1) ?
- 22 — Bốn bề thành lũy nghiêm trang,
Ở giữa có cửa, ở trên có đình.
Trong thì quan sĩ nương mình,
Quân kéo ngoài thành kèn thổi tồ-te.
- 23 — Bốn anh cùng ở một nhà,
Cùng sinh một giống, cùng ra một hình.

(1) Triều thần hoặc Bay giờ binh-sĩ luận làm sao.

Một anh thì đồ công sinh (1),

Một anh qui quái như tinh trong nhà (2),

Một anh thì xấu nết-na (3).

Một anh ăn vụng cả nhà đều ghen (4).

24 — Bụng rỗng lưng tròn, sắc xám-xanh (5),

Đồ gì mà cũng tiếng quan anh,

Sáu mươi tuổi chẵn (6) trời ban phúc,

Không lỗi thì sao giữ được danh.

C

1 — Cả nhà có một bà trắng toát (7).

2 — Cả nhà có một bà ăn cơm trước.

3 — Cả nhà có một bà hay la-liếm.

4 — Cái gò thầy lậy bảy cái lỗ cua.

5 — Cái trống mà thùng hai đầu,

Bên Ta thì có, bên Tàu thì không.

(1) Anh cả đi lính tuấn thành,

(2) Anh hai nhỏ nhắn ra lính quan văn,

(3) Anh ba ứng-vụ từng quân,

(4) Anh tư đến gần bạn chông ai chơi.

(5) Da chì — (6) Thọ — (7) Hay ăn cơm trắng.

- 6 — Cái hoa tím-tím, cái nhị điều-diều,
Đàn ông đậm nhiều, đàn bà đậm ít.
- 7 — Cái chân đi trước, cái bụng đi sau,
Cái mắt cái đầu, cách nhau một thước.
- 8 — Cái gì như thề khí trời,
Ngày đêm quanh-quần ở nơi cạnh mình.
Không hương, không sắc, không hình,
Không hình, không sắc mà mình khôn qua.
- 9 — Canh một thì trái chiếu ra,
Canh hai bóp vú, canh ba rờ l....
Canh tư thì lắc xom-xom,
Canh năm cuộn chiếu ấm con mà về.
- 10 — Cây lãn-tãn dễ ăn, khó trèo.
- 11 — Cây lèo-tèo dễ trèo, khó ăn.
- 12 — Cây tầm-vông, lá tầm-vênh,
Ăn sống thì lành, nấu canh thì độc.
- 13 — Cây (1) xanh, lá (2) đỏ, hoa vàng,
Hạt đen, rễ trắng, đố chàng biết chi.
- 14 — Cây bên Ta, lá bên Tàu,
Nhà sang thì có, nhà giàu thì không.
- 15 — Cây bên Ta, lá bên Ngô,
Cái ngọn tày bờ, cái gốc tày tấm.

(1) Lá — (2) Canh.

- 16 — Cây cao ngàn trượng, lá rụng tứ-tung,
Nấu thì được, nướng thì không.
- 17 — Cây bung-xung, lá bung-xoe,
Mùa đông nở trứng, mùa hè ấp con.
- 18 — Cây vỏ thước, lá ba khe,
Sinh mùa hè, tử mùa đông.
Sinh bạch, tử hồng.
- 19 — Cây ngô-dồng không rễ mà mọc,
Rễ ngô-dồng, không dọc mà ngang,
Quả dưa gang ngoài vàng, trong trắng.
- 20 — Cò quăm lấy ở dưới đầm,
Đem về nấu nướng kỳ-cầm cả đêm.
Nước hết thì lại đổ thêm,
Nấu đi, nấu lại mới mềm cò quăm.
- 21 — Có mái mà không có trống,
Có dái mà không có ỉa.
- 22 — Có cây mà chẳng có cành,
Có quả dẻ dành mà cúng tiên sư.
- 23 — Có chân mà chẳng có tay,
Có hai con mắt ấu mày dương gian.
- 24 — Có cây mà chẳng có cành,
Có hai thằng bé đập-dền đôi bên.
- 25 — Có mặt mà chẳng có mồm,
Có hai bên má lồm-xồm những lông.

- 26 — Có tú mà chẳng có tài,
Cầm ngang ngọn giáo đâm ngoài đít dê.
- 27 — Có cay mà chẳng có thơm,
Có lười, có mũi mà chẳng có mồm.
- 28 — Có cõ mà không có đầu,
Hai chân trước thì ngắn, hai chân sau thì dài.
- 29 — Có đầu mà chẳng có đuôi,
Có một khúc giữa cứng ruồi lại mềm.
- 30 — Có chuôm mà chẳng có chà,
Có hai con cá nhảy ra, nhảy vào.
- 31 — Có mặt mà chẳng có đầu,
Lúc nghèo thì bạn với trâu,
Đến lúc vinh hiển gọi cô nàng hầu cái vú
rõ to.
- 32 — Con đống khố, bố cời trường.
- 33 — Con bắt, con chuột, con xuống, con chơi.
- 34 — Con đánh bố, bố kêu làng, làng chạy ra, con
chui bụng bố.
- 35 — Con gái mà đứng éo-le,
Chồng con chưa có, kè-kè mang thai.
- 36 — Con chim lí-nhí, uống nước cù-lao,
Ngày thì làm việc Thiên-tào,
Tối chui vào chỗ lí-nhí.
- 37 — Còn bé cho ăn, cho chơi,
Ngày sau khôn lớn mọc b... ngang lưng.

- 38 — Cong cong như cần câu trúc,
Tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát chi gia,
Đàn ông, cho chí đàn bà,
Ai ở buồng ấy chớ qua buồng người.
- 39 — Cô kia đội nón chờ ai,
Chớ lấy chú Chiệc mà hoài mất thân.
- 40 — Cô kia con cái nhà ai,
Thất lưng nhiều trắng, lỗ tai đeo trâm.
Đứng bên nghe tiếng rầm-rầm,
Ru đi, ru lại ăm-ăm bên tai.
- 41 — Cô kia con cái nhà ai,
Cái da xam-xám da chì.
Đầu thời tóc phượng cu-li,
Bốn vú lạnh ngắt đánh thi kêu lên.
- 42 — Cửa tôi, tôi dè đầu hè,
Xăm-xăm anh đến, anh dè tôi ra.
Nói ra thì mất lòng người,
Nín đi ướt-át của tôi thế này.
- 43 — Cũng xe, cũng lọ, cũng làm quan,
Mũ sắt, đai vàng ngồi chễm-trệ,
Kẻ hầu người hạ đứng nghiêm trang.
Phun lửa lấy khói làm mây.
Sấm dậy vang trời, rồng bay phấp-phới.

CH

- 1 — Chành-chành ba góc, hai lỗ chọc sâu,
Rút ra đỏ đầu, hai thẳng đập (1) chát.
- 2 — Chấm chấm, mút mút, đút vào lỗ tròn.
Hai cái lông l . . , cái dài, cái ngắn.
- 3 — Chân ra chân rết, nuốt hết mọi người.
- 4 — Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Không ăn mà đề.
- 5 — Chân trắng, mình đen,
Đầu đội hoa sen châu vua Thượng-Đế
- 6 — Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ-lửng giữa trời mà đeo bị sỏi,
- 7 — Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ-lửng giữa trời mà đeo bị tép.
- 8 — Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ-lửng giữa trời mà đeo bị cát.
- 9 — Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ-lửng giữa trời mà đeo bị đá.
- 10 — Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Đùng-dình giữa trời kêu cha, kêu mẹ.

(1) Đánh.

- 11 — Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời,
Lơ-lửng giữa trời đeo bị *tiền chinh* (1).
- 12 — Chân vô số, vẫy vô kê,
Có hai cái cánh lè-lè mà chẳng biết bay.
- 13 — Chim chích mà đậu cành tre,
Thập trên, tứ dưới, nhất dè chữ tâm.
- 14 — Chục-chục như con chó thui,
Chín mắt, chín mũi, chín đầu, chín đuôi.
- 15 — Chum trắng đựng nước mắt vàng,
Đến khi lờ-làng lại mở ra ăn.
- 16 — Chữ thập đập chữ viết, chữ viết đập chữ thập.
- 17 — Chừa chết đã đem đi chôn,
Chừa ra đến ngõ, vạch l . . . xem ghe.
- 18 — Chừa hời đã cưỡi liền tay,
Bức chí ta nên phải lấy mày.
Đêm nằm tư-tưởng rò cùng mó,
Mó đến mày, lại sướng đến ta.

D

- 1 — Da cóc mà bọc bột lọc,
Bột lọc mà bọc non tươn.

(1) Máu.

- 2 — Da cóc mà bọc bột lọc,
Bột lọc mà bọc hòn son.
- 3 — Da cóc mà bọc trứng gà,
Mở ra thơm nức, cả nhà muốn ăn.
- 2 — Da cóc mà bọc trứng tiên,
Của mua mất tiền mà chẳng được ăn.
- 5 — Đà đà như đám mây xanh,
Tàn vàng, tán tía chạy quanh bốn bề,
Còn duyên, ong bướm đi về,
Hết duyên, dùi đục nằm kề một bên.

Đ

- 1 — Đã có mai xanh lại yếm vàng,
Ba quân khiêng kiệu, kiệu nghênh-ngang.
Xin theo ông Không vẽ đông Lỗ,
Học thói bàn canh nấu chín thang.
- 2 — Đã đục như bát nước hồ,
Lại trong veo-veo như ngô đĩa đàn (1).
Khi xanh như bó cỏ lan,
Khi đỏ dôi-dọi như tàn nhà vua (2).

(1) Thạch bàn — (2) Vàng trời cho.

- 3 — Đất thì là đất bùn ao,
Ai cắm cây sào sao lại chẳng ngay.
Con ai mà đứng ở đây,
Đứng thì chẳng đứng, vịn ngay vào sào.
- 4 — Đầu bằng con ruồi, dít bằng cái đĩa.
- 5 — Đầu rỗng, đuôi phượng te-te.
Mùa đông ấp trứng, mùa hè nở con.
- 6 — Đầu tròn trũng-trục, đuôi dài lê-thê,
Khắp chợ cùng quê, ai ai cũng có (1).
- 7 — Đầu thì đầu trâu, đuôi thì đuôi chuột.
Đánh vút-vút ra thì vua máng cạn,
Năm tháng bạn đuổi theo rập-riu lồi lại.
- 8 — Đầu khóm trúc, lưng khúc rồng,
Sinh bạch, tử hồng,
Xuân, hạ, thu, đông bốn mùa có cả.
- 9 — Đầu làng đánh trống da-dã,
Cuối làng có mã bông lau,
Chạy cho mau, lên rồi sẽ xuống.
- 10 — Đầu bằng thúng, bụng bằng nia,
Ngày thì đi khắp mọi nơi,
Tối về chuỗi vào tai con muỗi.
- 11 — Đầu rỗng, đuôi phượng, ống tơ,
Lấy đầu rỗng nổi nghiệp tổ tông,
Vắt lấy nước cứu bàn dân thiên-hạ.

(1) Chó chẳng ra chó, dê chẳng ra dê.

- 12 — Đầu làng đánh trống,
Cuối làng phát cờ,
Trống đánh đến đâu,
Cờ phát đến đấy.
- 13 — Đầu như đao, vĩ như câu,
Trung ương hành quảng, tứ giốc lục chừu,
Hữu diện phụ lưỡng đạo,
Tả biên song thược ngư.
- 14 — Đầu tròn, mắt lại đỏ hoe,
Mùa đông chẳng xuống, mùa hè thấy chơi.
Chơi thì chơi khắp gầm trời,
Đại nhân chẳng sợ, sợ người tiểu nhân.
- 15 — Đem thân che gió cho người,
Rồi ra mang tiếng con người chả khôn (1).
- 16 — Đề im thì nâm thin-thít,
Hễ động liếm đít, là chạy tứ tung.
- 17 — *Đem thì mẹ mẹ con con* (2),
Ngày thì chết hết chẳng còn một ai (3).
Còn một ông lão sống giai (4),
Nhăn nhăn nhó nhó chẳng ai dám nhìn.
- 18 — Đi nhe răng, về lại nhe răng.

(1) Chẳng thương thì chớ lại cười không khôn.

(2) Một mẹ đẻ tám vạn nghìn con.

(3) Sớm mai chết hết chẳng còn một ai.

(4) Còn một chú khách vắng lai.

- 19 — Đi ve vầy, về nhà rầy chết.
- 20 — Đi thời mở cửa, về thời đóng cửa.
- 21 — Đi thì ăn chốc ngồi trên,
Về thời len-lét đứng bên số hè (1).
- 22 — Đi nằm, đứng nằm, ngồi nằm, nằm thì ngồi.
- 23 — Đi đến đấy, gặp nó đấy, lấy được thì lấy,
Không lấy được thì đề nó đấy mà mang nó về.
- 24 — Đít cô bay xanh, mình cô bay trắng,
Má cô bay phấn bôi,
Mâm son, bát sứ đã từng ngồi,
Trẻ thì làm người ao ước,
Già thì bỏ bếp thiêu,
- 25 — Đóng cọc liễu leo, tả trên, nhục dưới, giải bơi
chèo.
- 26 — Đổ tục, giảng thanh,
Miệng thì chào anh, hai tay nâng đít.
- 27 — Đố ai biết vật gì mới sinh ra,
Thì là con sên,
Sau hóa ra con bướm,
Lại hóa thành con công.
Công lại biến thành con lừa,
Lừa hóa ra cáo, cáo biến thành con khỉ.

(1) Lợi phải nằm bên số nhà.

- 28 — Đông-ngô, Gia-Cát trộn lẫn với nhau,
Thằng nào nhảy ra, bắt chém lấy đầu đem
chôn lập tức.
- 29 — Đường đi tiên múa xên-xang,
Cước (1) đen len-lỏi, phượng-hoàng nhơn-nhơ.
- 30 — Đường ngay thông thống,
Hai cổng hai bên,
Trên hàng gương,
Dưới hàng lược.

G

- 1 — Gãy gò có bốn cái xương,
Cái giải thông- lũng vương anh b... dài,

GI

- 1 — Già thì đặc bí-bì-bì,
Con gái dương thì rộng toách-toành-toành.

(1) Sáo.

- 2 — Giồng một năm, nhằm một tháng, bán một ngày,
còn bao nhiêu thì đồ đi tất.
- 3 — Giữa đường bắt được của,
Tìm thấy thì bỏ đi,
Không tìm thấy thì mang về.

H

- 1 — Hai chân song-sóng, hai bọng áp nhau,
Nhàu-nhàu-nhau dí một cái.
- 2 — Hai ngang, hai sò, giữa tò bồ cu.
Hai củ từ đeo lưng-lãng.
- 3 — Hai làng đánh rập ba làng,
Máu chảy đến đâu, ruồi không dám bâu đến đấy.
- 4 — Hai grom, tám giáo,
Mặc áo da bò,
Thập thò cửa lỗ.
- 5 — Hai cô nằm nghỉ hai phòng,
Ngày thì mở cửa ra trông,
Đêm thì đóng cửa lấp trong ra ngoài.
- 6 — Hai anh mà ở hai buồng,
Không ai hỏi đến, ra tuồng cấm cung,

Đêm thời đóng cửa cấm trông,
Ngày thời mở cửa lại trông ra ngoài.

- 7 — Hai tay bưng lấy khư-khư,
Bụng thì bảo dạ rằng ư đút vào.
Đút vào nó sướng làm sao,
Rập lên, rạp xuống nó rào nước ra.
- 8 — Hai ông mà không có bà,
Sinh ra con cháu được ba mươi người.
Mười con *xinh đẹp* (1) tốt tươi,
Bốn con nhỏ si cứ đòi làm quan,
Tám con voi, ngựa bành vàng,
Tám con xe, súng dọc ngang cả trời.
- 9 — Hai người cùng họ khác tên,
Nhân duyên đã định vào nơi vợ chồng (2).
Cưới về đề ở trong phòng,
Đến khi có giặc *bể bồng nhau ra* (3).
Chồng đi trước phá cửa, phá nhà,
Vợ đi sau giết sạch đàn-bà trẻ con.
- 10 — Hình như con nhận bay phi,
Một bên xấu, một bên phi,
Mỗi niên tiến nhất nguyệt.
Mỗi nguyệt tiến tam kỳ.

(1) Mặt mũi.

(2) Mua về mới kết nhân duyên vợ chồng.

(3) Đùng đùng chạy ra.

- 11 — Học tập kỳ cho đến hói đầu.
 Vãn hoàn dốt đặc, biết gì đầu.
 Bề ngoài ra dáng khôn ngoan lắm,
 Rút cục khôn ngoan chỉ bộ râu.
- 12 — Hữu ngư vô thủy.
- 13 — Hữu thủy vô ngư.
- 14 — Hữu cốt, hữu bì, vô hữu nhục.
 Nghi xuân, nghi hạ, bất nghi đông.

Y

- 1 — Yêu điệu thực nữ, con gái hảo cầu,
 Lấy nhua được ba bốn ngày,
 Đến khi vợ đẻ, lên ngay giường mừng,
 Vợ đẻ, cho vợ cấm cung,
 Trông ra ngoài ngô kêu liên răng-ca.
 Ra ngoài bốn vợ người ta,
 Vợ nhà nghe thấy chạy ra kêu trời.

KH

- 1 — *Khắp miền thiên hạ, bát vạn thứ hoa* (1).
 Mưa xuân thì héo, nắng già thì tươi.

(1) Cây cao tam vạn nghìn hoa

- 2 — Khi điều, khi ngư, cư tại thủy, phần mục hương
sào thực mục hương.
- 3 — Khi xưa ở huyện loang-toàng,
Ở xã Bạch-bổ, ở làng Bạch-y.
Ngày thì thủ-thì, thù-thì,
Tối thì rú-rí, rù-rì ra ăn.
- 4 — Khi xưa em trắng như ngà,
Vì chàng quân tử em đà hóa thâm (1).
Trách chàng quân tử vô tâm,
Chàng đánh, chàng đập, chàng lại còn nằm với
tôi.
- 5 — Khi xưa em đỏ hồng-hồng,
Em đi lấy chồng em bỏ quê cha.
Ngày sau tuổi lục man già.
Quê chồng em bỏ, quê cha lại về (2).
- 6 — Khom-khom mà dòm rẽ nẻ, ăn cho khỏe rồi lại
khom-khom.
- 7 — Không sơn mà đỏ.
- 8 — Không gõ mà kêu.
- 9 — Không vót mà nhọn.
- 10 — Không bào mà nhẵn.
- 11 — Không uốn mà ngay.

(1) Kê rờ, người mó em đà thất tâm.

(2) Thì em lại nhớ quê cha em về.

- 12 — Không vẽ mà tròn.
- 13 — Không chân, không tay mà hay mó l . . .
- 14 — Không chông ngồi khóc ni-non tối ngày.
- 15 — Không chân, không tay, không mắt, không mũi,
Lũi-thũi mà đi cu li không đầu.
- 16 — Không sơn mà đỏ, không gỗ mà kêu, không khều
mà rụng.
- 17 — Không cánh mà bay mới lạ đời.
Khi thì vượt bèo, lúc qua khơi.
- 18 — Không chân mà chạy, không cánh mà bay,
Không vây mà lội, trong bụng nước sủi,
Ngoài mũi mây bay, ăn cơm phương này, đi
chơi phương khác.
- 19 — Không trồng mà mọc,
Không học mà hay,
Không vay mà trả,
Không vả mà sưng,
Không bung mà kín.
- 20 — Không sông mà bắc phù kiều,
Không rừng mà có chim kêu trên ngàn.
Không ruột mà lại có gan,
Không thờ mà có chim kêu trên trời.
- 21 — Không tre mà có măng mọc,
Không trâu cày mà có tiếng hò-reo.

- Không chó có tiếng cắn theo,
 Không gà có tiếng ra chiều gọi con.
- 22 — Không cánh mà bay mới lạ đời,
 Đã từng vượt bề lại qua khơi.
 Tiêu-diêu thế giới ngàn muôn dặm,
 Lịch-lãm xưa nay dễ mấy người,

L

- 1 — Lãm liệt uy phong,
 Mây hồng che phủ,
 Bao nhiêu thú dữ đều phải phục tùng.
- 2 — Loanh quanh thông.
- 3 — Lòng không, ruột lại từ bi,
 Cát lên một tiếng quan trong, quan ngoài.
 Vua ban cho áo, cho đai,
 Cho chức, cho tước với hai nàng hầu.
 Đêm đêm lại bước sang lầu,
 Năm canh lại có quân hầu cả năm
- 4 — Lỗ trên toét tòi-loe,
 Lỗ dưới toét tòi-lòe.
 Anh bịt lỗ dưới, anh đê lỗ trên.
 Cô mình tức, cô phải kêu lên,
 Đã vừa mệt nhọc lại thêm mất tiền.

- 5 — Lồm-xồm hai mép những lông,
 Ở giữa có lỗ, đàn ông chui vào.
 Chui vào, rồi lại chui ra,
 Năm thì mười họa đàn bà mới chui.
- 6 — L... già ăn với cà kheo,
 Lại thêm c... - lỗ và đèo năm lông.
- 7 — L... già, da dính tận xương,
 Váy xanh mỏng-mảnh mà lại thương b... dài.
- 8 — Lù-lù (1) mà đứng giữa nhà,
 Hễ ai động đến, thì òa khóc lên.
- 9 — Lù-lù chỉ thiên, lù-lù chỉ địa,
 Vạn cảnh la diên, kỳ lân cắn ái.
- 10 — Lù-lù như mu l... chị,
 Lị-sị như đầu b... tôi,
 Ngày thời đi khắp mọi nơi,
 Đến đêm lại chui vào mu l... chị.
- 11 — Lưng tròn vành-vành, đít bành-bao,
 Mân mân, mó mó, (2) đút ngay vào.
 Thủy hỏa tương giao sôi sinh-sịch,
 Âm dương nhị khí sượng làm sao.

(1) Sừng sững -- (2) Sờ chung quanh thấy lỗ.

M

- 1 — Mặt tròn vành-vạnh tựa như gương,
Con con cháu cháu khắp tứ phương,
Thuở đương thì, màn che, trướng rủ,
Khi về già, dầu nắng, giải sương.
- 2 — Mặt em phương tượng chữ Điền,
Da em thì trắng, áo đen mặc ngoài.
Lòng em có đất, có trời,
Có câu nhân nghĩa, có lời hiếu trung.
Dù khi quân tử có dùng,
Thì em sẽ ngó tấm lòng cho xem.
- 3 — Mẹ trọc đầu, con gai góc.
- 4 — Mẹ gai góc, con trọc đầu.
- 5 — Mẹ trọc đầu, con cũng trọc đầu.
- 6 — Mẹ xanh dẻ con bánh dẹt.
- 7 — Mẹ đi trước đánh bồng, đánh bạt,
Con đi sau vừa hát, vừa reo.
- 8 — Mẹ mười con, con cũng mười con,
Mẫu da tuy khác, một khuôn tròn.
Góm thay phúc đức nhà ta quá !
Đề tiếng về sau với nước non.
- 9 — Mẹ có cánh, mẹ chẳng biết bay,
Con không có cánh con bay vù-vù,

- Mẹ ngồi ở chốn phong du,
 Con bay tí tít mù mẹ chẳng biết đâu.
- 10 — Miệng chào anh, tay vành lỗ (1).
- 11 — Miệng rộng, tai cao, dọc mũi dài,
 Lo chi sớm vỡ vôi đeo đai.
 Gặp khi lửa đỏ cười ra phá,
 Cay mặc ai, mà đắng mặc ai.
- 12 — Minh vàng mặc áo cánh tiên,
 Ngày năm bảy vợ, năm đêm kêu trời.
- 13 — Minh đồng, da sắt, đứng giữa cửa quan,
 Gươm giáo chẳng sợ, chỉ sợ ông cào gan, móc
 ruột.
- 14 — Minh bằng quả chuối tiêu,
 L... bằng vỏ trấu, lỗ bằng niêu.
- 15 — Minh tròn, da lại trắng tinh,
 Hễ nóng đến mình thì ươn vú ra.
 Ăn phải thịt gà, thì tịt vú đi.
- 16 — Minh bằng cái phàn, đầu đội bốn sào,
 Vừa ngăn lá thắm, vừa rào chim xanh.
- 17 — Minh dài một thước, cò mọc lông mao,
 Gặp người quân-tử, xô ngay vào.
- 18 — Minh tròn bằng quả chuối tiêu,
 Đeo dây, đeo nhợ, đeo niêu cả ngày.

(1) Hai tay nâng đất.

- 19 — Minh tròn chùng-chục,
Quận khúc kỳ-lân,
Ba bốn mươi chân, miệng bằng cái đĩa.
- 20 — Minh tròn chụng-chục,
Một khúc kỳ-lân,
Chết đến bản thân hãy còn chèo hát.
- 21 — Minh tròn, lưng không-không-khong,
Làm cho con gái phải lòng tử-tôi,
Ông sư có biết cái không-không-khong là gì ?
- 22 — Minh tròn chùng-chục, đầu toét-tòe-loe,
Đút vào cổ con gái, cổ con gái nghe,
Đút vào bà lão, bà lão lắc.
- 23 — Minh mặc áo đoạn thâm,
Cờ quạt khăn nhiễu trắng,
Hễ mở miệng ra, ai cũng muốn mắng.
- 24 — Minh dài một tấc,
Áo mặc dề-đa.
Bác mẹ sinh ra vô ngôn, bất ngữ,
Đến ngày chí tử, mới nói nhất ngôn.
- 25 — Minh đen như quạ, da trắng như bông,
Giữa thất cô bông, đít đeo nồi nước.
- 26 — Minh tròn lưng không-không-khong (1),
Dây tơ vấn vít con ong nửa vôi.

(1) Bầu tròn, đít lại cong cong.

- Chơi thì tìm chốn thanh thơ⁽¹⁾,
 Bật con long thò gheo người Thủy Cung⁽²⁾.
- 27 — Mỗi người một nước, một nơi,
 Có sao lại đặt hai người một tên.
- 28 — Mỗi người mỗi nước, mỗi nơi,
 Làm thân con gái nằm chơi trên bụng chông,
 Thiếp tôi may áo cho chông,
 Còn như thân thiếp thì không mặc gì.
- 29 — Mỗi người một nước, một non,
 Có sao thiếp lại nằm trên bụng chông.
 Đói, no thiếp để trong lòng,
 Áo mặc cho chông, thiếp chẳng bận chi.
 Thiên-hạ lắm kẻ yêu vì,
 Giảng di, kéo lại cũng chẳng bận chi đến chông.
- 30 — Mồm bò, không phải mồm bò,
 Lại phải mồm bò.
- 31 — Mồng năm, mồng sáu cái tử hoàn sinh,
 Răm, mười sáu đang xinh,
 Hai mươi, hai một ra tình đã hao.
 Sò thiên-tào ba mươi thì chết.
- 32 — Một mẹ năm, trăm con gối.
- 33 — Một mẹ năm, trăm con bước.

(1) Nghe tin chàng đã tới nơi.

(2) Bật con nhện trắng gheo người Thủy-Cung.

- 34 — Một người làm quan, cả nhà được đi tày.
35 — Một trống, hai mái, đá không biết ia.
36 — Một trăm con rắn cắn một con trâu.
37 — Một cột mà có hai vách rách không ai vá.
38 — Một trăm tấm ván, một vạt thẳng quân,
Thẳng nào cỡi trần cũng lăn xuống hố.
39 — Một đàn cò trắng phau phau,
Ăn no tấm mát rủ nhau đi nằm.
40 — Một cây có sáu trăm hoa,
Một hoa bốn nhị ai là chẳng yêu.
41 — Một lòng vì nước vì nhà (1),
Người mà không biết, trời đã biết cho.
42 — Một ông chứa đám, tám ông đang-cai,
Rước hòn đá mài về chùa Hương-Tích (2).
43 — Một cây mà có năm cành,
Giấp nước thì héo, đề dành thì tươi.
44 — Một cây mà nở trăm hoa,
Chỉ có một quả chẳng già, chẳng non.
45 — Một cây mà có đôi cành,
Những người quân-tử rập-ranh chơi bời.
46 — Một cây mà có hai cành,
Có hai thẳng bé rập-rênh trên cây.

(1) Lòng ngay giữ lấy nước nhà.

(2) Lưng đeo đá mài, chân đi khùng-khiêng.

- 47 — Một chồi mà quét hai hè,
Quét đi, quét lại, lại đề lỗ trôn.
- 48 — Một củ mà có bốn rễ,
Hai người lẽ-mẽ bùng lên.
- 49 — Một cây mà có đôi cành,
Lá sấp, lá ngựa, lá xanh ròn-ròn.
- 50 — Một vại mà kê hai chân,
Con dao, cái cuốc đề gần một bên.
- 51 — Một bề cột leo, mười sáu bề kèo,
Lòng son chỉ đỏ, phượng leo tứ bề.
- 52 — Một năm có mười hai tháng,
Một tháng có ba mươi ngày,
Chọn một ngày trồng cây không rễ.
- 53 — Một người nằm, một người ngồi,
Đút vào sướng lắm em ơi,
Rút ra đánh choách, miệng cười toét tõe loe.
- 54 — Một mẹ sinh được hai con, trai gái vuông tròn.
Gái đẹp như tiên, ai cũng muốn trông.
Trai xấu như quỷ chẳng ma nào nhìn.
- 55 — Một lữ ăn mày, một lữ quan,
Quanh đi quẩn lại cũng một đoàn.
Đêm thu gió lạnh đèn thời tắt,
Hết cả ăn mày, hết cả quan.
- 56 — Một cây có quả, có hoa,
Vì chưng không lá chê già, chê non.

- Đôi bên quân tử giao ngôn,
Suy đi, tính lại vẫn còn hồ nghi.
- 57 — Muốn qua cửa quan phải có văn chỉ,
Nếu không có văn chỉ thì chặt đầu đi.
- 58 — Muốn cho, cho chúa tôi giàu,
Đề tôi lấy mỡ, lấy dầu tôi ăn.
- 59 — Muốn cho, cho chúa tôi tàn,
Đề tôi mắc võng nghênh-ngang khắp nhà.

N

- 1 — Năm thằng cầm hai cái sào,
Đuôi đàn trâu trắng chui vào trong hang.
- 2 — Năm thằng đội năm cái mũ bằng sừng,
Rủ nhau lên rừng bắt con tí hị.
- 3 — Năm ông, năm mũ rủ nhau lên rừng (1).
Bắt được thằng hùng, tra vào cối đá (2).
- 4 — Năm anh đứng bên kia sông,
Năm cô đứng bên này sông,
Năm anh mới xô vào lòng năm cô.

(1) Năm ông đội mũ mốc chạy lên rừng.

(2) Bắt được thằng tráo-trung bỏ vào hang đá, hoặc :
Bắt được con lửng lửng về cho bà ứ ự.

- 5 — Nằm co, ơi hỡi nằm co,
Ta thấy mình đến, ta cho mình măn.
Măn xong, ta lại nằm co.
- 6 — Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
Rõ ràng mặt ấy, mặt này chớ ai.

NG

- 1 — Ngả lưng cho thế-gian nhờ,
Vừa êm, vừa ấm lại ngò bắt trung.
- 2 — Ngoài xanh, trong trắng như ngà,
Đức ông cũng chuộng, bức bà cũng yêu.
- 3 — Nghĩ mình phận đã vê tròn,
Dầu bao than lửa chẳng mòn được nao.
Long, ly, quy, phượng, sánh vào,
Đem mà ví với *cao* (1) *cao* kém gì.
- 4 — Người ngẩn mà ngậm tằm dài,
Đội nón chẳng đội, đội quai lên đầu.
- 5 — Người chẳng ra người, ma chẳng ra ma,
Đít thời đàn bà, dẫu thời đàn ông.
- 6 — Người thì cao lớn trượng phu,
Đong mười lăm khổ trật cu ra ngoài.

(1) Trời.

- 7 — Người đứng bên kia sông,
 Người đứng bên này sông (1),
 Đuổi nhau kỳ cùng chẳng bắt được nhau.
- 8 — Người vàng lại mặc áo vàng,
 Giã ơn lòng chàng cho tấm áo sen.
 Giã ơn người ấy vớt lên,
 Lại lên mình trần.

NH

- 1 — Nhà đen lại đóng đồ đen,
 Trên thì sấm động, dưới thì đèn chong.
- 2 — Nhà xanh lại đóng đồ xong,
 Giữa đồ giồng hành, thả lợn vào trong.
- 3 — Nhà vàng lại đóng đồ vàng,
 Khách đi qua đàng chẳng dám vào chơi.
 Khách vào, khách lại nghỉ ngơi,
 Mẹ cháu đi chợ mua với tằm trâu.
- 4 — Nhãn-nhụi mà lại sản-siêu, dốt đặc mà lại hay chữ.

(1) Đồng.

- 5 — Nhất khâu, tứ tu, đùng-đinh giang-hồ,
Nhị nhân đồng bá.
- 6 — Nhất thủ, tam nguyên tiếng đổ đầu,
Tiếng tằm lưng lấy khắp đầu đầu.
- 7 — Nhất mầu sinh tứ tử,
Tứ tử du tứ phương,
Nhật nhật thường âm thủy chi trung.
- 8 — Nhất gia lưỡng phòng, sinh đắc nhị nam, ngũ
nữ,
Thành gia bách sự dả đắc loạn như ma,
Chợc đắc phân minh bá.
- 9 — Nhị hình, nhất thê, tứ chi, bát đầu,
Tứ bát nhất bát phi toàn ngưng lưu.
- 10 — Nhị cửu nhất thập bát, nhị phi nhất thập bát,
Tam bát nhị thập tứ, nhị phi nhị thập tứ,
Tứ thất nhị thập bát, nhị phi nhị thập bát,
Ngũ lục tam thập chi, nhị phi tam thập chi.

Ô

- 1 — Ốc đậu cọc cầu ao, cọc cầu ao ốc đậu.
- 2 — Ối anh cấp sách đi thi,
Ba xe chấp lại chữ gì hờ anh ?

- 3 — Ông béo mà lẹo bà gầy,
Rút ra chẳng được lấy chày mà đâm (1).

O

- 1 — Ở trong khúc gỗ chui ra,
Mình trắng như ngà, *đít lại xăn xăn* (2).
- 2 — Ởn vua mà được áo vàng,
Có ấn, có quyết về vang trong Triều.
Mười một, mười hai thì có kẻ yêu,
Mười ba, mười bốn ai chiều làm chi.

PH

- 1 — Phi long, phí li, phi hồ, phi tỳ,
Phi cầm thú, nhân-luân chi loại,
Năng thực nhục, bất năng ẩm tửu.
- 2 — Phong lưu đài tạ trong nhà,
Khi vào là rắn, khi ra là rồng.

(1) Nhờ thầy kính kong. — (2) Đầu đỏ, đít xanh.

- 3 — *Phồm-phộp* (1) như cái bàn tay,
 Ban đêm thì có, ban ngày thì không.
 Dưới bụng thì trắng, như bông,
 Trên lưng nhẵn thín không lông đen xì.
- 4 — Phơn-phớt môi son đỏ đỏ tươi,
 Gặp người ngoại-quốc ắt không mời,
 Nhặt nong phó mặc lòng ưa thích,
 Thăm, mận duyên lành phải chọn nơi.

Q

- 1 — Quê em vốn ở sơn lâm,
 Sinh ra em vốn hồng tâm hắc bì,
 Đem ra cho đến Kinh kỳ,
 Tìm nơi bạch bố, ta thì kết duyên.

R

- 1 — Rành-rành ba góc, giữa con cóc ngồi,
 Hai bên thiên-lôi, hai bên địa vông.

(1) Hòm hụp.

- 2 — Rành-rành ba góc rành-rành,
 Khi thì ẹp lại, khi thì vành ra.
 Khi vui, thì sướng hay là,
 Khi buồn, thì chảy nước ra rì-rì.
- 3 — Răng đen nhưng-nhức, mặt diêm hình giăng.
 Chồng con chẳng lấy, đi ở với làng.
 Bao nhiêu trộm cướp, đòn cũng chịu,
 Lúc chết, làng lại phải đề tang.
- 4 — Răng trên ghé ngựa nhà ta,
 Có cây một thước, có hoa bốn mùa.
- 5 — Rau âm phủ nấu với củ l. . . tiên,
 Ngựa cửa quyền nấu với củ l. . . treo.
- 6 — Rậm râu, sâu mắt, thật là già,
 Trời mưa tầm-tã mới bò ra,
 Có khi mở miệng vang lừng khắp,
 Già trẻ nào ai trái lệnh ta.

S

- 1 — Sông sâu, giếng hoắm, cò cảm tứ-vi,
 Kè chợ ta thì đánh nhau lổp-đổp.
- 2 — Sông tròn vành-vạnh, nước đục lờ-lờ,
 Thăng lặn, thăng hụp, thăng thò đầu lên.

- 3 — Sông không đến, bến không vào,
Lơ-lửng giữa trời làm sao có nước,
- 4 — Sông tròn vành-vạnh, nước đỏ như vang,
Con rắn nằm ngang, lấy sào mà dầy.
- 5 — Sông tròn vành-vạnh, nước lạnh xông hơi.
Bắc cầu ông địch, sang chơi ông bồ.
- 6 — Sông tròn vành-vạnh, nước lạnh như tiên,
Con gái như tiên, đâm đầu mà lặn.
- 7 — Sông tròn vành-vạnh, nước lạnh tò-o,
Mẹ nằm chịt bú, em no cài cài,
- 8 — Sông Thao nước đục lờ-lờ,
Có hai thằng bé đánh cờ giữa sông.
- 9 — Sột-sạt như lá chuối khô,
Hai bên nước chảy như hồ Long-vân (1).
Từ quan cho chí đến dân,
Ai ai cũng phải uống nước *Long-vân chi hồ (2)*.
- 10 — Sớm đi bốn chân, trưa đi hai chân,
Chiều đi ba chân, tối đi tám chân.
- 11 — Sừng sững mà đứng giữa trời,
Dơ vây, dơ cánh, nuốt người như không.
- 12 — Sừng-sững mà đứng cửa quan,
Giáo đâm không chết, lòi gan ra ngoài.

(1) Đồi bên đồng hồ, nước chảy vạn vân.

(2) Vạn vân Tây-hồ.

- 13 — Sừng-sững mà đứng giữa nhà,
Ai vào không hỏi, ai ra không chào.
- 14 — Sừng-sững mà đứng góc hồ,
Ai đem người ngọc tới ra cho.
Người tố-liều mặc quần tố-liều,
Cò liêm-chi đeo hột tằm-tơi.

T

- 1 — Tai nghe, miệng nói, đít làm vua,
2 — Tay cầm bán nguyệt xanh-xang,
Làm tôi, vì chúa sửa sang cõi bờ.
- 3 — Tam thủ, tam vĩ, lục nhãn, lục nhĩ,
Tứ túc chỉ thiên, tứ túc chỉ địa.
- 4 — Tam vương đồng áo công đồng,
Đợi đến canh tân lên quý tị,
Chờ cho nhâm tí áo đồng chung.
- 5 — Tăm phanh, tăm phạch, tăm phanh,
Khi vui, vui quá, khi buồn, buồn tênh.
Khi xưa nó đỏ như dà,
Bờ anh chơi ác nó dà thâm thâm.
- 6 — Tí-nhí như cái nhị đào,
Trai phàm-phu chơi năm ba chiếc,
Gái lịch sự ních mãi vào,

- 7 — Tính người đã hay chơi chim,
 Bao nhiêu con gái lại tìm mà ôm.
- 8 — Tiếng thanh cảnh đề về sau,
 Thà rằng nước lã ăn rau cũng đành.
- 9 — Tiêu đầu, lục túc, đại khúc vô y,
 Năng ẩm huyết, bất năng ẩm tửu.
- 10 — Tôi ăn trước, tôi lại ăn thừa,
 Ngày ngày giúp chúa, châu vua nhọc nhằn.
- 11 — Tuổi em chừng độ mười chín, đôi mươi,
 Kẻ chê thất tiết, người cười bất trung (1).
Dù chẳng nên đạo vợ chồng (2),
 Viết năm ba chữ bỏ công mà vẽ.
 Làm nên ngựa cưỡi, tàn che,
 Lấy năm bảy vợ, cũng vì có em.
- 12 — Từ khi thiệp tới cửa chàng,
 Có sao chàng để nằm ngang chàng dùi.
 Buông ra cho thiệp kêu trời,
 Kẻo rồi lại có kẻ cười, người chê.
- 13 — Tứ tử mà chấn tứ phương,
 Dạ dạ qui tâm mẫu.
- 14 — Tử-Lộ vấn tân, Tử viết Thủy-tai,
 Thủy tai hà thủ ư thủy.

(1) Lắm lông (2) Thương sao cho vẹn chữ tông.

- 15 — Tượng hình quân tử chương,
Tứ điện bát quái đồ,
Nguyệt vọng giang hồ, tồn khăn lập tức.

TH

- 1 — Than thân dòng mỏng như là,
Thế gian ai cũng gọi ra hai lần.
Tìm nơi quân tử gửi thân,
Biết đâu là tở nó gần hay xa.
- 2 — Thân em phỏng độ mười tám, đôi mươi.
Nực thời dùng đến, rét thời bỏ đi.
- 3 — Thân tròn chùng-chục, quá dài bao.
Thấy lỗ lăm-le dứt tọt vào,
Thủy-hỏa tương-giao xôi xinh-xịch.
Nhờ cô một khối sượng làm sao.
- 4 — Thầy khoe hay chữ thuộc lâu,
Chủ nhà đi vắng đâu,
Ai hỏi văn-chương, thầy cũng không dám tỏ.
- 5 — Thoạt vào vén váy lên,
Cái dưới mấp máy, cái trên gật gù.
- 6 — Thung-thúc mà bọc ngoài da,
Kỳ lân, sư-tử chẳng qua mũi này.

- (Thiên-hạ cùng lấy làm thầy,
Vua quan cũng chuộng, chúa này cũng yêu.
- 7 — Thuyền sơn son, mũi thuyền bằng vàng,
Dem ra mà chở mười ngàn tiều-tinh,
Trách chàng quân-tử bạc tình,
Bước ra chẳng dạn tiều-tinh vài lời.
- 8 — Thuở bé em có hai sừng,
Đến khi nửa chừng, thì lớn bụng ra,
Đến năm ba mươi tuổi già,
Em nhớ lúc cũ, lại ra hai sừng.
- 9 — Thượng thò, hạ bắt thò,
Hạ thò, thượng bắt thò,
Đến khi co lại, thượng, hạ giai bắt thò-thò.

TR

- 1 — Trần đầu tóc phượng long, li.
Dưới lưng bốn vú, dấm thì vãi ra.
- 2 — Trèo lên nghi-ngút,
Đánh xuống thì-thụp,
Chẳng đánh, chẳng ra,
Đánh thì vãi ra đây chiếu.
- 3 — Trên lông, dưới lông, tối lông làm một.

- 4 — Trên tàn rách, dưới trạch khô,
Ba tiếng ty hô chào gậy múa bát.
- 5 — Trên tàn rách, dưới quạt che,
Ba tiếng ý-e, chèo mui, chèo lái.
- 6 — Trên bằng da, dưới lại bằng da,
Đút vào thì ấm, rút ra lạnh-lùng.
- 7 — Trọc đầu mang tiếng bát lương,
Chẳng vương một tí, để vương còn gì.
- 8 — Tròn vành-vạnh, trắng phau-phau,
Ăn no, tắm mát, rủ nhau đi nằm.
- 9 — Trong hang trong hốc, lổc-nhốc bỏ ra,
Cả huyện cùng nha chẳng ai bắt được.
- 10 — Trong trắng, ngoài xanh,
Ở giữa đóng danh, hai đầu trống hồng.
- 11 — Trông ra thăm-thăm lại mênh-mông,
Chẳng có một người lại bảo đông,
Đứng mái lâu tây nhìn ngoảnh lại,
Xa-xa chỉ thấy đám mù không.

V

- 1 — Vô thủ, vô nhĩ, vô nhãn, vô vi,
Hữu thiệt vô khẩu, năng thực, nhục bất năng
 âm tửu.

- 2 — Vô thủ, vô vĩ, vô nhĩ, vô tâm,
Vốn tại sơn-lâm, hay ăn thịt sống.
- 3 — Vốn dòng quân-tử xưa nay,
Mà lòng ái-quốc khi đầy khi vơi.
- 4 — Vốn xưa quê ở Thờ-hà,
Ai ai cũng gọi tên là con quan.
Dốc lòng việc nước lo toan,
Đầy vơi phó mặc thế-gian ít nhiều.
- 5 — Vừa bằng con gà trống đỏ, thò-lõ trên cây.
- 6 — Vừa bằng cái nong, cả làng đong chả hết.
- 7 — Vừa bằng đốt tay thay-lay bông máu.
- 8 — Vừa bằng quả bí nhi-nhi những hột.
- 9 — Vừa bằng con bò nằm co giữa ruộng.
- 10 — Vừa bằng lá tre sung-soe đánh vật.
- 11 — Vừa bằng hột đỗ ăn đỗ cả làng.
- 12 — Vừa bằng lá tre, le-the mặt nước.
- 13 — Vừa bằng cái bát, san-sát giữa đồng.
- 14 — Vừa bằng quả mướp, ăn cướp cả làng.
- 15 — Vừa bằng cánh cửa, nằm ngửa giữa trời.
- 16 — Vừa bằng quả cà, trong da ngoài nạc.
- 17 — Vừa bằng hột lạc, trong nạc ngoài xương.
- 18 — Vừa bằng cái lá đa, đi xa về gần.
- 19 — Vừa bằng hạt máu, suốt sáu gian nhà.

- 20 — Vừa bằng cái đố đánh đồ bõ mảy.
21 — Vừa bằng cái hũ thô-lỗ xuống ao.
22 — Vừa bằng bó củi thui-lủi bờ ao,
Chó cắn xôn-xao là thằng kẻ trộm.
23 — Vừa bằng cò tay đâm ngay vào l...
Gặp ông quan ôn, bỏ l... mà chạy.
24 — Vườn rộng thênh-thang,
Trúc mọc đôi hàng,
Chim kêu thánh-thót.
25 — Vừa bằng hột quít lỗ đít trắng tinh,
Bay ra rập-rình là con đom-đóm.
26 — Vừa bằng cái vung, vung xuống ao, đào chẳng
thấy, lấy chẳng được.
27 — Vừa bằng con bò nằm co giữa cồng, cả tồng
không dám đi.
28 — Vừa bằng cái kim, chìm xuống ao, đào chẳng
thấy, lấy chẳng được.
29 — Vừa bằng hột quít, lỗ đít có tinh,
Tình hình như con đom-đóm.
30 — Vừa bằng thằng bé lên ba,
Thất lưng con-cón chạy ra ngoài đồng.
31 — Vừa bằng cái thúng.
Lăn đùng giữa nhà,
Cả nhà chạy đến.

- 32 — Vừa bằng cái gạo, hai mắt thao-láo,
Ông chẳng ra ông, bà chẳng ra bà.
- 33 — Vừa bằng ngón tay,
Chặt ba gian đẫy ra cả ngoài sân.
- 34 — Vừa bằng ngón tay thay-lay những thịt.
Thin-thít những lông, đời cha đời ông,
Ai ai cũng không dám mó.
- 35 — Vừa tròn vừa dài.
Trăm hai mươi thước.
Đánh lướt qua sông,
Đánh bông ngọn gạo,
Đánh đập đầu đình.
- 36 — Vừa bằng ngón tay, thay-lay những thịt,
Thin-thít những lông, bố bảo đem trồng.
Mẹ bảo đem bán,
Con bảo đem lược đánh chán một bữa.
- 37 — Vừa bằng cái trống tằm-vông,
Đánh ngã đàn ông, đánh ngã đàn bà.
Đánh ngã Thanh-Hoa, đánh ngã kẻ chợ,
Đánh ngã vợ vua.

X

- 1 — Xin lửa ông táo, đốt đầu ông sư,
Sấm động ù-ù, rồng bay phấp-phới.

- 2 — Xưa còn đông liễu, tây đào,
Nay mừng tiên đã tìm vào Bồng-lai.
- 3 — Xưa kia em trắng như ngà,
Bồi chưng ngủ lằm, nên dà em thâm.
Lúc bần, chàng đánh, chàng đâm,
Đến khi rửa sạch chàng nằm lên trên.
- 4 — Xưa kia em ở trên rừng.
Đem về tạc tượng độ chừng sáu mươi (1).
Làm cho lở đất, long trời (2),
Bao giờ chín chục thì người mới già (3).



-
- (1) Em xuống hạ giới tuổi chừng sáu mươi.
(2) Bao giờ tuổi tác chầu trời
(3) Thì em đã được chín mươi tuổi liền.

GIẢNG CÁC CÂU ĐỒ

A

1. Miếng cau và miếng trâu — 2. Chữ Tất 必 —
3. Cái ống nhỏ — 4. Con ruồi — 5. Cây chuối.

Ă

1. Cái bào.

B

1. Ba ông đồ rau và nồi cơm — 2. Gàu sông tát nước — 3. Một tháng — 4. Miếng trâu — 5. Cối giã trâu — 6. Bể thời lúa — 7. Củ khoai sọ — 8. Đánh đồ gạo (?) — 9. Quả chay — 10. Tượng Phật —
11. Bánh dầy — 12. Cúng bánh dầy — 13. Cái cày —
14. Cái cối xay — 15. Ấm nước và bốn cái chén —
16. Khung cửi — 17. Con chuột — 18. Con trâu —
19. Con voi — 20. Đồng tiền và quan tiền kẽm —

21. Bàn cờ — 22. Cái máng — 23. Bốn con chuột :
chuột cống, chuột lắt, chuột chù và chuột đồng —
24. Quan tiền kềm.

C

1. Bình vôi — 2. Đồi dưa cà — 3. Cái chồi —
4. Mặt người — 5. Cái váy — 6. Cái máy khâu —
7. Cái ống chân — 8. Lòng cha mẹ — 9. Người kéo
vó — 10. Cây lúa — 11. Cây soan — 12. Lá trầu không
— 13. Rau sam — 14. Cái lọng — 15. Cái điều — 16.
Hạt mưa — 17. Cây cau — 18. Quả gấc — 19. Cái
điều vàng — 20. Củ ấu — 21. Mái nhà — 22. Cây cau
— 23. Con gà — 24. Cây ngô — 25. Đường cái đi —
26. Chữ Hi 義 — 27. Con dao — 28. Cái yếm —
29. Đòn gánh — 30. Cối giã giò — 31. Cái trống —
32. Cây tre — 33. Tử Cầm, Tử Cống, Tử Hạ, Tử
Du, 子禽子貢子夏, 子游 — 34. Cái mõ và cái dùi
mõ — 35. Chữ Thủy 始 — 36. Ngòi bút lông và thắp
bút — 37. Cây ngô (?) — 38. Cái hương sen —
39. Chữ An 安 — 40. Cái cối xay — 41. Cái chuông
— 42. Hòn đá mài — 43. Cái diều.

CH

1. Cái lò rèn — 2. Xỏ kim — 3. Cái nhà — 4. Cây bèo — 5. Nén hương thấp — 6. Quả lựu — 7. Quả bưởi hay quả bông — 8. Quả đi — 9. Quả thị — 10. Cái điều sáo — 11. Quả gấc — 12. Cái nhà có hai chái hai bên — 13. Chữ Đức 德 — 14. Con chó thui — 15. Quả trứng — 16. Chữ Chương 章 — 17. Người cầm bó rơm đi xin lửa — 18. Cái quạt.

D

1. Quả nhãn — 2. Quả vải — 3. Quả mít — 4. Củ nâu — 5. Giàn mướp.

Đ

1. Con cua đồng — 2. Đám ruộng lúa — 3. Chữ Hiếu 孝 — 4. Lá trâu-không — 5. Bông cau — 6. Cái gáo múc nước — 7. Cái thoi dệt cửi — 8. Con tôm — 9. Con ngựa — 10. Thuyền đậu cuối bãi (tai con muỗi) — 11. Cây mía — 12. Con chó sủa —

13. Chử Quy 龜 — 14. Con ngáo — 15. Cái giại —
 16. Cái tem dán thư (timbre) — 17. Bầu trời —
 18. Cái bừa — 19. Cái áo — 20. Con ốc — 21. Cái nón
 — 22. Cái bàn chân — 23. Cái gai chân giẫm phải —
 24. Cái bánh dày — 25. Chử tùy 隨 — 26. Túi đựng
 trà — 27. Người ta — 28. Rang lúa — 29. Cái khung
 cửi — 30. Cái mặt.

G

1. Cái vó.

GI

1. Cau lúc già và lúc là cau hoa — 2. Cây lá móng
 — 3. Gai giẫm phải.

H

1. Cái kéo — 2. Chử kỳ 其 — 3. Ăn trà và quết
 trà — 4. Con cua — 5. Hai con mắt — 6. Cũng là

hai con mắt — 7. Ăn mía — 8. Bộ tam cúc — 9. Lược thừa và lược bí — 10. Chữ Bát 八 — 11. Bút lông — 12. Cái mõ — 13. Bát nước — 14. Cái quạt.

Y

1. Gà mái và gà trống.

KH

1. Các ngôi sao — 2. Con cá đuối — 3. Con rận — 4. Cái chiếu — 5. Cái nồi đồng — 6. Thợ xẻ — 7. Mặt trời — 8. Sấm — 9. Cái gai — 10. Thân cây chuối — 11. Thân cây cau — 12. Quả bưởi — 13. Cái nia — 14. Kèn đám ma — 15. Con ốc — 16. Mặt trời, sấm và mưa — 17. Cái thuyền — 18. Chiếc tàu thủy — 19. Cây cỏ, chim hót, sưu thuế, cái nhọt và quả trứng — 20. Khung cửi — 21. Cái áo — 22. Tờ báo.

L

1. Quả núi cao — 2. Khố đóng — 3. Cái trống —
 4. Cái điều thuốc Lào — 5. Cái áo tơi — 6. miếng
 trầu thuốc — 7. Cối giã gạo — 8. Cái cối xay —
 9. Bụi tre — 10. Con rùa-rùa — 11. Cái điều thuốc
 Lào.

M

1. Cái hương sen — 2. Quyền sách — 3. Cây mít
 — 4. Cây bươi — 5. Cây đu-đu — 6. Quả khế —
 7. Gà mẹ và đàn gà con — 8. Đồng bạc, hào và xu
 — 9. Cung tên — 10. Túi đựng trầu — 11. Cái điều
 ống — 12. Con gà trống — 13. Cái khóa cửa —
 14. Con chuột — 15. Bánh đa sát kê — 16. Cái màn
 — 17. Cây cò may — 18. (?) — 19. Cái nơm — 20. Con
 ốc — 21. Cái lược — 22. Đôi hoa tai — 23. Con quạ
 khoang — 24. Cái pháo — 25. Trõ xôi — 26. Câu cá
 — 27. Lược thưa và lược bí — 28. Cối xay —
 29. Cối xay — 30. Con ốc — 31. Mặt trăng —

32. Cái nóc nhà — 33. Cái bực cửa — 34. Khóm khoai — 35. Cái nhà — 36. Nóc nhà — 37. Tàu lá chuối — 38. Sàng gạo — 39. Cái rồ bát — 40. Quan tiền kềm — 41. Cái máng — 42. Con cua — 43. Bàn tay — 44. Cái cân — 45. Cái đàn hai dây — 46. Cây ngô — 47. Đuôi con trâu — 48. Cái gầu dây — 49. Quan tiền kềm — 50. Chữ Tác 則 — 51. Đuôi con trâu — 52. Cây nêu — 53. Mẹ cho con bú — 54. Mặt trời và mặt trăng — 55. Đèn kéo quân — 56. Cái cân — 57. Kim, chỉ — 58. Con dấn — 59. Con nhện.

N

1. Và com — 2. Bắt chấy — 3. Tay bắt chấy mồm cắn — 4. Năm khuy áo — 5. Cái túi — 6. Cái trống.

NG

1. Cái phàn — 2. Quả cau — 3. Cái vung nôi — 4. Bình vôi — 5. (?) — 6. Cây chuối có hoa — 7. Hai tai cối xay — 8. Con nhộng.

NH

1. Bếp nấu cơm — 2. Cái bánh chung — 3. Tờ ong
 — 4. Đồng tiền — 5. Cái gầu dây — 6. Bút lông —
 7. Cái gầu giai — 8. Cái bàn tính — 9. Chữ tinh 井
 — 10. Hai chữ thập, nhứt 什 — .

Ô

1. Chữ Phi 非 — 2. Chữ Oanh 轟 — 3. Cái khóa.

Ơ

1. Phàm oản — 2. Quyền lịch.

PH

1. Con dao — 2. Cái xà nhà (lúc ở trên mái và lúc
 long ra) — 3. Con ếch — 4. Miếng trâu.

Q

1. Củ nâu nhuộm vải.

R

1. Hai cái vú — 2. Cái quạt — 3. Cái trống — 4. Bàn đèn thuốc phiện — 5. Măng nấu với rươi, cua nấu với khế — 6. Thăng mỗ.

S

1. Ngô rang — 2. Nồi thơm tơ — 3. Quả dứa — 4. Dĩa dầu thắp đèn — 5. Nấu rượu — 6. Bánh chôi — 7. Hũ cất rượu — 8. Nồi cơm và đôi đĩa cá — 9. Vú sữa — 10. Người ta — 11. Cái nhà — 12. Cái khóa — 13. Cái cột — 14. Cây dứa.

T

1. Chữ Thánh 𣎵 — 2. Cái liềm — 3. Hai người khách có bím khiêng con lợn quay — 4. Nồi nước

bắc bếp — 5. Cái quạt — 6. Hoa cỏ may — 7. Cái yếm — 8. Quả chanh — 9. Con rận — 10. Người nhà bếp — 11. Cái bút lông — 12. Cái điều — 13. Cái gầu giai — 14. Chữ Duật 𠄎 — 15. Mạng nhện.

TH

1. Con chuồn chuồn — 2. Cái quạt — 3. Cái điều — 4. Cái tủ sách — 5. Dệt cửi — 6. Kim chỉ — 7. Đôi giầy chân đi — 8. Mặt trăng — 9. Người đắp cái chiếu ngắn.

TR

1. Cái chuông — 2. Cũng cái chuông — 3. Con mắt — 4. Người ăn mày — 5. Cũng người ăn mày — 6. Đôi giầy — 7. Chữ chủ 主 — 8. Chõng bát — 9. Cái rằm — 10. Miếng trâu-không — 11. Bè Đông.

V

1. Con dao — 2. Cái thớt — 3. Ấm bình tích — 4. Cũng ấm nước — 5. Bắp chuối — 6. Cái giếng.

7. Quả sim — 8. Nồi cơm — 9. Cái mả — 10. Cái kéo — 11. Điều thuốc lào — 12. Con đĩa — 13. Bước chân trâu — 14. Con chuột — 15. Tàu lá chuối — 16. Cái mề gà — 17. Con ốc vặn — 18. Bàn chân — 19. Ngọn đèn — 20. Điều thuốc lào — 21. Hoa chuối — 22. Thằng kẻ trộm — 23. Con chuột và con mèo — 24. Trường học — 25. Con đom-đóm — 26. Mặt trời — 27. Con hùm — 28. Râu tôm — 29. Con đom-đóm — 30. Bó mạ — 31. Mâm cơm — 32. Cái hoa cái — 33. Cái đèn — 34. Con sâu róm — 35. Củ từ — 36. Hạt mưa — 37. Cái gối.

X

1. Hút thuốc lào — 2. Con gà trống thiên — 3. Cái chiếu — 4. Cái chày (tiếng hàng chày 60 chín chục chày gầy).





YIỂM YIỂM THU QUÁN

72 D, Trần văn Thạch — SAIGON

Phát Hành



Giấy phép số 3223-3217/TBTTCH/BC3/XB
ngày 17 - 10 - 1967

Giá : 500